DANH MỤC CÁC THUỐC TRONG NƯỚC KÊ KHAI LẠI GIÁ THEO BÁO CÁO CỦA CÁC SỞ Y TẾ

STT	Tên thuốc	Tên Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	SĐK	Quy cách đóng gói	ĐVT	Giá bán buôn dự kiến (vnd)	Doanh nghiệp sản xuất	Đơn vị báo cáo	Ngày báo cáo	Ghi chú
1	Aslem	Glycin funtumin HCl	0.3mg/ml			ống	53,150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
2	Claforan	cefotaxim	1g			lọ	63,923	Roussel Viet Nam	Bình dương	21/2/2012	
3	Vincosine	Adenosine	20mg/2ml			ống	11,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
4	Cortibion	dexamethason, cloramphenicol	4+160mg			lọ	5,158	Roussel Viet Nam	Bình dương	21/2/2012	
5	Vinterlin	Terbutalin sulphat	0.5mg/ml			ống	13,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
6	Coltramyl	thiocolchicosid	4mg			viên	3,465	Roussel Viet Nam	Bình dương	21/2/2012	
7	Vincodil	Buflomedil HCl	50mg/5ml			ống	22,226	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
8	Idarac	floctafenin	200mg			viên	2,231	Roussel Viet Nam	Bình dương	21/2/2012	
9	Fedinel	Piroxicam	20mg/ml			ống	27,616	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
10	Casalmux	carbocistein	2g			gói	3,472	Roussel Viet Nam	Bình dương	21/2/2012	
11	Vintex	ranitidin	50mg/2ml			ống	25,865	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
12	Dermabion	clindamycin	10g			tuýp	17,674	Roussel Viet Nam	Bình dương	21/2/2012	
13	Vinbrex	tobramycin sulfat	80mg/2ml			ống	53,715	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
14	Crila	alcaloid	1,25mg		chai 40 viên	chai 40 viên	63,800	Cty TNHH Thiên Dược	Bình dương	2/6/2012	
15	Vincomid	metoclopramid HCl	10mg/2ml			ống	9,262	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
16	Nadyfer	sắt gluconat, mangan gluconat, đồng gluconat	10ml			ống	2,730	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
17	Vinphacol	tolazolin	10ml/ml			ống	25,265	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
18	Nadyfer	sắt gluconat, mangan gluconat, đồng gluconat	5ml			ống	1,680	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
19	Vintanil	acetyl- DL-Leucin	500mg/5ml			ống	20,375	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
20	Vacaldex	calci glucoheptonat, vitamin C, D2, PP	10ml			ống	3,833	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
21	Vinpecine	pefloxacine mesylate dihydrat	400mg/5ml			ống	31,363	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
22	Vicaldex	calci glucoheptonat, vitamin C, D2, PP	24ml			ống	3,465	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
23	Ouabain	ouabain				ống	2,218	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
24	Vicaldex hộp 10 ống	calci glucoheptonat, vitamin C, D2, PP	5ml				2,468	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
25	Vinopa	drotaverine HCl	40mg			ống	11,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
26	Vicaldex hộp 18 ống	calci glucoheptonat, vitamin C, D2, PP	5ml				2,415	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
27	Cammic	acid tranexamic	250mg/5ml			ống	14,781	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
28	Nadygenfor	arginin aspartat	5ml				2,625	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	

29	Vinphacine	amikacin	500mg/2ml			ống	34,930	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
30	PP 500	vitamin PP	500mg			viên	425	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
31	Vincopane	hyoscine-N-butyl bromid				ống	13,116	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
32	PP 500 chai 30 viên	vitamin PP	500mg			viên	415	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
33	Nisitanol	nefopam	20mg/2ml			ống	20,375	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
34	Asmacort	theophylin, dexamethason, phenobarbitol	65mg+0.25mg+8,5mg			viên	179	Công ty CPDP 3/2	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
35	Clindacine	clindamycine	600mg/4ml			ống	93,351	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
36	Tetracain	tetracain	0,5%, 10ml			lọ	13,650	Công ty CPDP 3/2	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
37	Clindacine	clindamycine	300mg/2ml			ống	51,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
38	Tobcol	tobramycin	0,3%			lọ	13,125	Công ty CPDP 3/2	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
39	Vinphacetam	piracetam	2g/5ml			ống	15,594	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
40	Famotidin	famotidin	40mg			viên	420	Công ty CPDP 3/2	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
41	Propara	paracetamol	450mg/3ml			ống	15,364	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
42	Cevita	vitamin C	100mg/2ml			ống	1,575	Công ty CPDP 3/2	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
43	Propara	paracetamol	150mg/ml			ống	11,088	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
44	Cevita	vitamin C	500mg/5ml			ống	2,142	Công ty CPDP 3/2	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
45	Vinpocetin	vinpocetin	10mg/2ml			ống	15,364	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
46	Nystatin	nystatin	25000IU			gói	1,617	Công ty CPDP 3/2	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
47	Phytodion	phytomenadion	10mg/ml			ống	13,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
48	Nystatin	nystatin	100.000IU			viên	630	Công ty CPDP 3/2	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
49	Phytodion	phytomenadion	1mg/ml			ống	12,100	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
50	Nystatin	nystatin	500,000IU			viên	651	Công ty CPDP 3/2	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
51	Vinsalmol	salbutamol	0,5mg/ml			ống	12,007	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
52	Acemuc, thùng 80 hộp	acetylcystein	100mg			gói	1,381	Công ty CPDP Sanofi-synthelabo VN	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
53	Adrenalin	adrenalin	1mg/ml			ống	7,286	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
54	Acemuc, thùng 56 hộp	acetylcystein	100mg			gói	1,955	Công ty CPDP Sanofi-synthelabo VN	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
55	Furocemid	furosemid	20mg/2ml			ống	5,195	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
56	alphachymotrypsin choay	chymotrypsin				viên	1,717	Công ty CPDP Sanofi-synthelabo VN	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
57	Niketamid	niketamid	250mg/ml			ống	3,754	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
58	Acodine	codein. Terpin hydrat				viên	546	Công ty CPDP Sanofi-synthelabo VN	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
59	Calciclorid	calci clorid	500mg/5ml			ống	2,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	

60	Direxiode	di-iodohydroxy quinolein	210mg			viên	828	Công ty CPDP Sanofi-synthelabo VN	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
61	Paparin	papaverin HCl	40mg/2ml			ống	7,305	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
62	Magne B6 Corbiere	magnesium, pyridoxin				ống	3,015	Công ty CPDP Sanofi-synthelabo VN	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
63	Vincotine	biotin, vitamin H				ống	6,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
64	No-spa	drotaverin	40mg			viên	763	Công ty CPDP Sanofi-synthelabo VN	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
65	Vinthene	depanthenol	500mg/2ml			ống	7,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
66	Toplexin	oxomemaxin, guaifenesin. Paracetamol				viên	691	Công ty TNHH Sanofi-Aventis	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
67	Vitamin c	acid ascorbic	500mg/5ml			ống	3,056	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
68	Toplexin	oxomemaxin, guaifenesin. Paracetamol	90ml		chai 90ml	chai 90ml	10,915	Công ty TNHH Sanofi-Aventis	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
69	Gentadoli	gen tamycin, lidocain	2ml			ống	2,100	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
70	Kalecin	clarithromycin	250mg/5ml			chai	66,000	Công ty CP hóa dược Mekophar	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
71	Vinphatoxin	oxytocin	5UI/ml			ống	7,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
72	Subtyl	bacillus subtilis	1g			gói	1,040	Công ty CP hóa dược Mekophar	TP. Hồ Chí Minh	22/2/2012	
73	Kaliclorid	kali clorid	10%			ống	4,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
74	Lysivit	L-lysin, vitamin B1, vitamin B6, vitamin B12	500mg+10mg+10mg +50mg			chai 30ml	38,927	Công ty TNHH United international pharma	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
75	Vincozyn	vtamin b1, b6, b2. PP, B5				ống	3,350	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
76	Fenoflex	fenofibrat micronized	160mg			viên	2,740	Công ty TNHH United international pharma	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
77	Gentamycin	gentamycin	80mg/2ml			ống	3,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
78	Ceelin	vitamin C	15ml			chai	27,256	Công ty TNHH United international pharma	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
79	Gentamycin	gentamycin	40mg/ml			ống	2,178	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
80	Ceelin	vitamin C	100mg/5ml			chai 30ml	16,223	Công ty TNHH United international pharma	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
81	Lincomycin	lincomycin	600mg/2ml			ống	3,209	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
82	Ceelin		60ml			chai	25,953	Công ty TNHH United international pharma	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
83	Camvinapho	Natri camphosulfonat	2ml			ống	3,120	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
84	Ceelin		120ml			chai	43,160	Công ty TNHH United international pharma	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
85	Diclofenac	diclofenac	75mg/3ml			ống	1,650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
86	Clazic SR	gliclazid	30mg			viên	1,168	Công ty TNHH United international pharma	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	

87	Lidonalin	lidocain + adrenalin				ống	5,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
88	Atussin	dextromethorphan, cholrpheniramin, sodium citrat, ammonium clorid, glyceryl guaicolat				viên	759	Công ty TNHH United international pharma	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
89	Vinorit H 2000	vitamin b1, b6, b12				ống	12,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
90	Atussin siro ho	dextromethorphan, cholrpheniramin, sodium citrat, ammonium clorid, glyceryl guaicolat	60ml			chai	15,384	Công ty TNHH United international pharma	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
91	Dexamethason	Dexamethasone	4mg/ml			ống	1,630	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
92	Cotrimstada fort	trimethoprim, sulfamethoxazol	160mg+800mg	VD-10724-10		viên	600	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
93	Lidocain	lidocain	0.04g/2ml			ống	880	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
94	Dibencozid	dibencozid	2mg			gói	1,400	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
95	Vitamin K	menadion natribisulfit	5mg/ml			ống	5,294	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
96	Diclofenac	diclofenac natri	20g			tub	7,200	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
97	Vitamin B1	thiamin HCl	100mg/ml			ống	882	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
98	Domperidon	domperidon maleat	10mg			viên	360	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
99	Vitamin B6	pyridoxin HCl	100mg/ml			ống	882	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
100	doxycyclin	doxycyclin	100mg			viên	420	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
101	Vitamin B12	Cyanocobalamin	1000mcg/ml			ống	1,052	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
102	Erystad	erythromycin	0,4%, 10g			tub	12,000	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
103	Vitamin B1	thiamin HCl	25mg/ml			ống	822	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
104	Meloxicam	meloxicam	7,5mg			viên	840	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
105	Vitamin B6	pyridoxin HCl	25mg/ml			ống	822	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
106	Partamol	paracetamol	325mg			viên	96	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
107	Vitamin B12	cyanocobalamin	500mcg/1ml			ống	822	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
108	Partamol	paracetamol	500mg			viên	120	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
109	Atropin sulfat	Atropin sulfat	0.25mg / ml			ống	850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
110	Sorbtiol	Sorbitol	5g			gói	650	Công ty TNHH LD Stada	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
111	Glucoza	glucose	30%. 5ml			ống	1,250	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	

112	Hepa extra	actiso, rau má, nghệ				viên	1,000	Công ty CP SPM	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
113	Novocain	procain	0.06g/2ml			ống	870	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
114	Pecaldex	calci glucoheptonat, calci gluconat, vitamin C, D2, PP	10ml			ống	3,308	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
115	Nước cất	nước cất	5ml			ống	1,235	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
116	Pecaldex, hộp 24 ống	calci glucoheptonat, calci gluconat, vitamin C, D2, PP	10ml			ống	2,625	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
117	Strychnin sulfat	strychnin sulfat	1mg/ml			ống	900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
118	Pecaldex	calci glucoheptonat, calci gluconat, vitamin C, D2, PP	5ml			ống	1,838	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
119	Dimedrol	Diphenhydramin HCl	0,01mg/ml			ống	1,278	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
120	Nadyfer	sắt gluconat, mangan gluconat, đồng gluconat	10ml			ống	2,678	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
121	Heptaminol	heptaminol	313mg/5ml			ống	6,400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
122	Betasiphon	cao lỏng actiso, cao lỏng râu mèo, sorbitol	5ml			ống	1,575	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
123	Vinrovit 5000	vitamin B1, B6, B12				ống	20,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
124	diệp hạ châu, chai 60 viên	bột diệp hạ châu				viên	567	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
125	Vinzid	debencozide	20mg			ống	70,400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
126	diệp hạ châu, hộp 100 viên	bột diệp hạ châu				viên	577	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
127	Vintrypsine	alphachymotrypsine	5000UI			lọ	16,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
128	Biocalcium, hộp 100 viên	calci lactat				viên	247	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
129	Biloba	ginko biloba	40mg			viên	1,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
130	Biocalcium, hộp 60 viên	calci lactat				viên	236	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
131	Lucikvin	meclofexonat	250mg			viên	1,455	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
132	Acemol enfant	paracetamol	100mg			viên	84	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
133	Aminazin	chlopromazin	25mg			viên	126	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
134	Enteric	men lactic, calci lactat, nhôm hydroxyd, kaolin				viên	504	Công ty CPDP 2/9	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
135	Vinphacetam	piracetam	400mg			viên	350	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
136	Aspartam	aspartam	35mg			viên	525	Công ty CPDP DL Pharmedic	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
137	Diclofenac	diclofenac	50mg			ống	168	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
138	Aspartab	aspartam	10mg			viên	110	Công ty CPDP DL Pharmedic	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
139	Vinphastu	cinnarizine	25mg			viên	297	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	

140	Gynotab	chlopheniramin				viên	840	Công ty CPDP DL Pharmedic	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
141	Vinpocetin	vinpocetin	5mg			viên	620	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
142	Cemofar	paracetamol	150mg			gói	850	Công ty CPDP DL Pharmedic	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
143	Cimetidin	cimetidin	200mg			viên	242	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
144	Midefix 200	cefixim	200mg			viên	10,062	Công ty CPDP DL Pharmedic	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
145	Vinphazin	metronidazol, spiramycine				viên	1,100	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
146	Cloxacillin	cloxacillin	500mg			viên	2,300	Công ty CPDP DL Pharmedic	TP. Hồ Chí Minh	20/1/2012	
147	Metronidazon	metronidazon	250mg			viên	180	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
148	Midancef	Cefuroxim	500mg			viên	17,041	Công ty CPDP Minh Dân	Nam Định	1/9/2012	
149	Vinzix	furosemid	40mg			viên	270	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
150	Oxacilin	oxacilin	250mg				2,985	Công ty CPDP Minh Dân	Nam Định	1/9/2012	
151	Alverin	alverin citrat	40mg			viên	190	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
152	Oxacilin	oxacilin	500mg				4,500	Công ty CPDP Minh Dân	Nam Định	1/9/2012	
153	Salbutamol	salbutamol	4mg			viên	242	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
154	Midamox	amoxicilin	250mg				950	Công ty CPDP Minh Dân	Nam Định	1/9/2012	
155	Prednisolon 5mg	prednisolon	5mg			viên	260	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
156	Oxacilin	oxacilin	1g			lọ	35,028	Công ty CPDP Minh Dân	Nam Định	1/9/2012	
157	Vitamin B1	thiamin HCl	10mg			viên	47	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
158	Cloxacilin	cloxacillin	500mg			lọ	30,059	Công ty CPDP Minh Dân	Nam Định	1/9/2012	
159	Vitamin B6	pyridoxin HCl	25mg			viên	45	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
160	Ceframid	cephalexin	750mg			viên	2,779	Công ty CPDP Minh Dân	Nam Định	1/9/2012	
161	Lincomycin	lincomycin	500mg			viên	790	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
162	Cephalexin	cephalexin	750mg			viên	2,289	Công ty CPDP Minh Dân	Nam Định	1/9/2012	
163	Loperamid	loperamid				viên	180	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
164	Sorbitol	sorbitol	3%			can	169,344	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
165	PVP-iodine	povidone iodine	10%, 100ml			lọ	21,168	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
166	PVP-iodine	povidone iodine	10%, 20ml			lọ	7,260	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	

167	Natriclorua	natri clorid	0,9%, 500ml			chai	11,466	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
168	Vin-Hepa	L-ornithin-L-aspartat				ống	47,520	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
169	Natriclorid	natri clorid	0,9%, 5ml			ống	1,848	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
170	Nước cất	nước cất	2ml			ống	770	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	30/3/2011	
171	methylsolon	methylprednisolon	16mg			viên	2,900	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
172	sắt sulfat acid folic	sắt II sulfat, acid folic	60mg, 0.4mg			viên	200	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
173	TV.amlodipin	amlodipin	5mg			viên	550	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
174	vitamin E	vitamin E	400 IU			viên	840	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
175	terpin codein BĐX	terpin hydrat, codein base	100mh + 3.68mg			viên	290	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
176	terpin codein caps	terpin hydrat, codein base	100mg + 5mg			viên	305	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
177	terpin codein F	terpin hydrat, codein base	200mg + 3.68mg			viên	402	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
178	terpin codein F	terpin hydrat, codein base	200mg + 5mg			viên	462	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
179	terpin codein nén	terpin hydrat, codein base	100mg + 3.68mg			viên	213	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
180	terpinzoat BĐX	terpin hydrat, natri benzoat	100mg, 50mg			viên	150	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
181	terpinzoat caps	terpin hydrat, natri benzoat	100mg + 50mg			viên	162	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
182	terpinzoat caps	terpin hydrat, natri benzoat	100mg + 50mg			viên	175	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
183	terpinzoat hạt	terpin hydrat, natri benzoat	100mg + 50mg			viên	249	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
184	banalcin	paracetamol	500mg, 400mg			viên	177	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
185	captopril	captopril	25mg			viên	374	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
186	Di-angesic	dextropropoxyphen, paracetamol	30mg, 400mg			viên	740	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
187	Di-angesic extra	dextropropoxyphen, paracetamol	32.5mg + 325mg			viên	920	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
188	fexophar	fexofenadin	60mg			viên	1,400	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
189	iclarac	dextropropoxyphen, ibuprofen	30mg, 200mg			viên	690	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
190	loratadin	loratadin	10mg			viên	583	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
191	movimin	acid amin				viên	726	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
192	multivitamin B, C, D2, PP	multivitamin				viên	266	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
193	Neo-codin	codein camfosulfonat, sulfogaiacol, cao mềm grindelia	25mg + 100g+20mg			viên	1,410	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
194	Neocorlion	terpin hydrat, dextromethorphan	100mg+5mg			viên	256	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
195	Orenko	cefixim	200mg			viên	7,320	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
196	pancidol extra	paracetamol, cafein	500mg, 30mg			viên	440	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
197	phariton ginseng	cao nhân sâm triều tiên, multivitamin, khóang chất				viên	612	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
198	travinat	cefuroxim	250mg			viên	6,420	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
199	travinat	cefuroxim	500mg			viên	10,650	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
200	anogin quinin	paracetamol, quinin sulfat	200mg + 50mg			viên	360	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
201	anogin tròn	acetaminophen	500mg			viên	151	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
202	B complex	vitamin B1, B2, B5, B6, PP	15mg+10mg+10mg+ 5m+50mg			viên	260	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
203	B complex C	vitamin B1, B2, B5, B6,C, PP	15mg+10mg+10mg+ 5m+10mg+50mg			viên	271	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
204	cefixime	cefixim (alu)	100mg			viên	1,900	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
205	cefixime	cefixim	200mg			viên	3,150	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
206	D-cotatyl	mephenesin	250mg			viên	210	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
207	facolmine	acetaminophen, clorpheniramin maleat	300mg + 2mg			viên	195	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
208	flumax	paracetamol, clorpheniramin	400mg + 2mg			viên	202	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
209	gastroplus	lansoprazol (hạt tan torng ruột), tinidazol, clarithromycin	30mg, 500mg, 250mg			viên	7,500	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
210	gliclazid	gliclazid	80mg			viên	662	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	

211	hepavita B	cao cardus marianus, vitamin B1, B2, B5, B6, PP	200mg+8mg+8mg+16mg+8mg+24mg			viên	2,200	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
212	ibuprofen	ibuprofen	600mg			viên	408	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
213	iburax	acid mefenamic	250mg			viên	220	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
214	melomax	melomax	7.5mg			viên	600	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
215	metronidazol	metronidazol	250mg			viên	190	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
216	pancidol	paracetamol	500mg			viên	389	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
217	parepemic	loperamid HCl	2mg			viên	252	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
218	parezoic	berberin, mộc hương, kaolin	5mg, 30mg, 10mg			viên	237	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
219	piantawic	paracetamol, ibuprofen	325mg, 200mg			viên	308	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
220	stugon-pharimex	cinnarizin	25mg			viên	110	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
221	TV.tussine	guaifenesin, dextromethorphan, dexclorpheniramin	100mg + 10mg+1mg			viên	600	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
222	TV-sulpiride	sulpiride	50mg			viên	220	TV Pharm	TV Pharm	30/9/2010	
223	Vacxin Viêm não Nhật Bản (Jevax)		1ml			liều	20,155	Công ty Vabiotech	Công ty Vabiotech	28/1/2011	
224	Vacxin Viêm gan B tái tổ hợp (r-Hbvax)		0.5ml			liều	18,138	Công ty Vabiotech	Công ty Vabiotech	28/1/2011	
225	Thần kinh D3					viên	67	Công ty CP DP Hà Tây	Công ty CP DP Hà Tây	27/4/2010	
226	Thần kinh D3				lọ 100 viên nén	viên	67	CPDP Hà Tây	CPDP Hà Tây	26/11/2010	
227	Artesunat		60mg			lọ	11,550	CPDP TW1	CPDP TW1	26/11/2010	
228	Đại tràng hoàn PH				hộp 10góix 4 viên	hộp	17,500	Cty Đông Nam Dược phúc Hưng	Cty Đông Nam Dược phúc Hưng	26/11/2010	
229	Thuốc ho PH		100ml		lọ 100ml	lọ	15,500	Cty Đông Nam Dược phúc Hưng	Cty Đông Nam Dược phúc Hưng	26/11/2010	
230	Văc xin viêm não Nhật Bản		1ml			lọ	17050,57	Cty Vacxin và sinh phẩm y tế	Cty Vacxin và sinh phẩm y tế	26/11/2010	
231	Văc xin viêm não Nhật Bản		5ml			lọ	13,601	Cty Vacxin và sinh phẩm y tế	Cty Vacxin và sinh phẩm y tế	26/11/2010	
232	Cefovidi	cefotaxim	1g		hộp 1 lọ thuốc bột, 1 ống dung môi 4ml	hộp	18,470	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
233	Cefurovid	cefuroxim	75mg		hộp 1 lọ thuốc bột, 1 ống dung môi 8ml	hộp	27,940	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
234	Ceftrividi	ceftriaxon	1g		hộp 1 lọ thuốc bột, 1 ống dung môi 10ml	hộp	27,760	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
235	Calciclorid	calci clorid	0,5g/5ml		hộp 100 ống	ống	1,200	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
236	Diclophenac	diclofenac natri	75mg/3ml		hộp 12 ống	ống	1,088	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
237	Cloramphenicol	cloramphenicol	0,4%		hộp 1 lọ 100ml	hộp	1,734	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
238	Gentamycin	gentamycin	0,3%		hộp 1 lọ 5ml	hộp	1,600	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
239	Natri clorid	natri clorid	0,9%		hộp 1 lọ 10ml	hộp	1,739	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
240	Quamasol	ambroxol			hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	445	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
241	Nystatin	nystatin	500,000 UI		hộp 2 vỉ x 8 viên	viên	490	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
242	Solarol	lansoprazol			hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	2,720	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	

243	Tetracyclin	tetracyclin	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	470	Cty CPDP TW Vidipha	Cty CPDP TW Vidipha	23/11/2010	
244	Mangoherpin	mangoherpin	0.05		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	28,000	Cty CP BV Pharma	Cty CP BV Pharma	23/11/2010	
245	Mangoherpin	mangoherpin	0.05		hộp 1 tuyp 5g	tuyp	19,000	Cty CP BV Pharma	Cty CP BV Pharma	23/11/2010	
246	Mangoherpin	mangoherpin	0.02		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	27,000	Cty CP BV Pharma	Cty CP BV Pharma	23/11/2010	
247	Mangoherpin	mangoherpin	0.02		hộp 1 tuyp 5g	tuyp	17,000	Cty CP BV Pharma	Cty CP BV Pharma	23/11/2010	
248	Manesix	magnesi lactat dihydrat, vitamin B6	470mg, 5mg		hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	600	Cty CP BV Pharma	Cty CP BV Pharma	23/11/2010	
249	Manesix	magnesi lactat dihydrat, vitamin B6	470mg, 5mg		chai 60 viên	viên	467	Cty CP BV Pharma	Cty CP BV Pharma	23/11/2010	
250	Mustret	mephenesin	250mg		hộp 2 vỉ x 25 viên	viên	750	Cty CP BV Pharma	Cty CP BV Pharma	23/11/2010	
251	Capsicin	capsaicin USP 27	0.0005		tuyp 5 g	tuyp	25,000	Cty CP BV Pharma	Cty CP BV Pharma	23/11/2010	
252	Erythromycin	erythromycin	250mg		hộp 10 vỉ x 10viên	viên	695	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
253	Griseofulvin	griseofulvin	500mg		hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	1,240	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
254	Meko cloxacin	cloxacillin	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	615	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
255	Mekoamin S	L-isoleucin, lysin, trytophan, threonin, valin, phenylalanin, leucin, methionin, arginin, hictidin , glycin	0.05		chai 500ml	chai	103,409	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
256	Mekoblue	sulfacetamid sodium methylene blue, thimerosal	10ml			chai	2,977	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
257	Mekoquinin	quinin sulfat			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	794	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
258	Nasodrop	natri clorid			hộp 1 chai 10 ml	chai	2,702	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
259	Toptussan	oxomemazin HCl, guaifenesin, paracetamol, sodium benzoat			hộp 1 chai 24 viên	viên	242	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
260	Vitamin C 100mg	Vitamin C		VNB-2105-04		Viên	34	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	11/5/2008	
261	Vitamin PP	vitamin PP	500 mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	327	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
262	Qaderlo	desloratadin	5 mg		hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	2,700	Cty CPDP OPC	Cty CPDP OPC	23/11/2010	
263	Simelox	nhôm hydroxyd gel, magnesi hydroxyd past	10g		hộp 10gói x 10g	gói	2,310	Cty CPDP DL (pharmedic)	Cty CPDP DL (pharmedic)	23/11/2010	
264	Coldfed	paracetamol, clopheniramin maleat			hộp 10 vỉ x 1o viên	viên	173	Cty CPDP DL (pharmedic)	Cty CPDP DL (pharmedic)	23/11/2010	
265	Coldfed	paracetamol, clopheniramin maleat			lọ 80 viên	viên	147	Cty CPDP DL (pharmedic)	Cty CPDP DL (pharmedic)	23/11/2010	
266	Coldfed	paracetamol, clopheniramin maleat			lọ 500 viên	viên	126	Cty CPDP DL (pharmedic)	Cty CPDP DL (pharmedic)	23/11/2010	
267	New Diatabs	Activated Attapulgite	600mg		Hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	992	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
268	Attusin	Dextromethorphan, Chlorpheniramin Maleat, Sodium Citrate, Ammonium Chloride, Glyceryl Guaiacolate	10mg + 1mg + 133mg + 50mg + 50mg		Hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	710	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
269	Attusin	Dextromethorphan, Chlorpheniramin Maleat, Sodium Citrate, Ammonium Chloride, Glyceryl Guaiacolate	30ml			chai	11,704	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	

270	Attusin	Dextromethorphan, Chlorpheniramin Maleat, Sodium Citrate, Ammonium Chloride, Glyceryl Guaiacolate	60ml			chai	14,378	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
271	Obimin	Vitamin A, D, C, B2, B12, B6 …			Hộp 100 viên	viên	1,310	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
272	Obimin	Vitamin A, D, C, B2, B12, B6 …			Hộp 30 viên	viên	1,310	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
273	Solmux Broncho	Carbocisteine, salbutamol	500mg + 2mg		Hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	2,286	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
274	Solmux Broncho	Carbocisteine, salbutamol	5ml			chai	20,650	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
275	Nutroplex	Vitamin A, D, B1, B2, B3, B6, B12, Iron, Lysine …	60ml			chai	18,392	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
276	Nutroplex	Vitamin A, D, B1, B2, B3, B6, B12, Iron, Lysine …	120ml			chai	27,930	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
277	Enervon	Vitamin C, B1, B2, B6, B12, Niacinamide, Calcium pantothenate	500mg + 50mg + 20mg + 5mcg + 50mg + 20mg		Hộp (Chai) 100 viên	viên	1,452	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
278	Enervon	Vitamin C, B1, B2, B6, B12, Niacinamide, Calcium pantothenate	500mg + 50mg + 20mg + 5mcg + 50mg + 20mg		Hộp (Chai) 30 viên	viên	1,452	Công ty TNHH United pharma	Công ty TNHH United pharma	22/3/2011	
279	Strepberin	Streptomycin Sulphat, Berberin clorid			Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	397	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	22/3/2011	
280	Calyptin	Eucalyptol, Long não, Gaiacol, Bromoform			Chai 40 viên	viên	184	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	22/3/2011	
281	Calyptin	Eucalyptol, Long não, Gaiacol, Bromoform			Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	221	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	22/3/2011	
282	Thuốc ho Bổ phế Trường bách diệp	Bạch linh, cát cánh …	125ml			chai	19,500	Công ty CPDP Trường Thọ	Công ty CPDP Trường Thọ	22/12/2010	
283	Thuốc ho Bổ phế Trường bách diệp	Bạch linh, cát cánh …				viên	583	Công ty CPDP Trường Thọ	Công ty CPDP Trường Thọ	22/12/2010	
284	Thuốc ho Bổ phế chỉ khái lộ	Bạch linh, cát cánh …	125ml			chai	16,000	Công ty CPDP Trường Thọ	Công ty CPDP Trường Thọ	22/12/2010	
285	Thuốc ho Bổ phế chỉ khái lộ	Bạch linh, cát cánh …				viên	500	Công ty CPDP Trường Thọ	Công ty CPDP Trường Thọ	22/12/2010	
286	BANALCINE	Paracetamol	500mg			viên	177	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
287	CAPTOPRIL 25mg	Captopril	25mg			viên	374	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
288	DI-ANGESIC	Dextropropoxyphen/Paracetamol	30/400 mg			viên	740	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
289	DI-ANGESIC extra	Dextropropoxyphen/Paracetamol	32.5/325 mg			viên	920	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
290	FEXOPHAR 60mg	Fexofenadin	60 mg			viên	1,400	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
291	ICLARAC	Dextropropoxyphen/Ibuprofen	30/200 mg			viên	690	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
292	LORATADIN 10mg	Loratadin	10mg			viên	583	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
293	MOVIMIN	Acid amin				viên	726	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
294	MULTIVITAMIN	Multivitamin B, C, D2, PP				viên	266	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	

295	NEO-CODIN	Codein camposulfonat/sulfogaiacol/cao mềm grindelia	25/100/20 mg			viên	1,410	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
296	NEO CORCLION	Terpin hydrat/Dextromethorphan	100/5 mg			viên	256	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
297	ORENKO 200mg	Cefixim	200mg			viên	7,320	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
298	PANCIDOL EXTRA	Paracetamol/Cafein	500/30 mg			viên	440	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
299	PHARITON GINSENG	Cao nhân sâm Triều tiên, Multivitamin và khoáng chất				viên	612	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
300	TRAVINAT 250mg	Cefuroxim	250mg			viên	6,420	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
301	TRAVINAT 500mg	Cefuroxim	500mg			viên	10,650	Công ty CP DP TV. Pharm	Công ty CP DP TV. Pharm	22/4/2010	
302	PARACETAMOL giọt	Paracetamol	20ml			chai	4,305	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	21/4/2010	
303	DIUREFAR	Furosemid	40mg			viên	184	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	21/4/2010	
304	NYSTATIN	Nystatin	100000 UI			viên	725	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	21/4/2010	
305	NATRI CLORID	Natri clorid	0,9%-10ml			lọ	2,205	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	21/4/2010	
306	INHAL + N	Menthol, Camphor				ống	5,040	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	21/4/2010	
307	INHAL + T	Menthol, Camphor				ống	5,093	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	21/4/2010	
308	Vitamin C		100mg			viên	45	Công ty CPDP TW2	Hà Nội	25/4/2011	
309	Vitamin C 100mg (thay đổi TC)	Vitamin C		VNA-0218-02		viên	50	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	28/8/2008	
310	XITRINA	Acid Citric, Natri Carbonat	55g			chai	5,840	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA	21/4/2010	
311	PIPERAZIN	Piperazin citrat	120ml			chai	9,980	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA	21/4/2010	
312	THEMAXTENE	Alimemazin tatrat	90ml			chai	7,840	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA	21/4/2010	
313	GRISEOFULVIN	Griseofulvin	500mg			viên	1,000	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA	21/4/2010	
314	PENICILLIN V KALI	Penicillin V Kali				viên	320	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA	21/4/2010	
315	PROMETHAZIN	Promethazin	2%-5g			tuýp	3,450	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA	21/4/2010	
316	TETRACYCLIN	Tetracyclin	1%-5g			tuýp	2,590	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA	21/4/2010	
317	NUTROPLEX	Vitamin A, D, B, Iron elemant, Calci glycerophosphate, Mg gluconat, lysin HCl	60ml			chai	17,516	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
318	NUTROPLEX	Vitamin A, D, B, Iron elemant, Calci glycerophosphate, Mg gluconat, lysin HCl	120ml			chai	26,600	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
319	ENZYPLEX	Pancreatin, Desoxcholic acid, Simethicone, Vitamin B, Niacinamide, Calcium pantothenate			(30's)	viên	1,779	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	

320	ENZYPLEX	Pancreatin, Desoxcholic acid, Simethicone, Vitamin B, Niacinamide, Calcium pantothenate			(25 x 4's)	viên	1,781	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
321	SOLMUX BRONCHO	Carbocistein/Salbutamol	500/2 mg			viên	2,177	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
322	SOLMUX BRONCHO	Carbocistein/Salbutamol	Mỗi 5ml chứa 125/1mg			chai	19,667	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
323	DECOLGEN SYRUP	Acetamoniphen/Pseudoephedrine/Chlorpheniramine	300/30/1 mg			chai	13,625	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
324	DECOLGEN FORTE PS	Acetamoniphen/Pseudoephedrine/Chlorpheniramine	500/30/2 mg			viên	759	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
325	DECOLGEN NO DROWSE	Acetamoniphen/Pseudoephedrine HCl	500/3 mg			viên	759	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
326	ENERON (100's)	Vitamin C, B, Niacinamide, Calci pantothenate	658.5 mg			viên	1,393	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
327	ENERON (30's)	Vitamin C, B, Niacinamide, Calci pantothenate	658.5 mg			viên	1,393	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	Công ty TNHH United Pharma Việt Nam	21/4/2010	
328	Cholacid 250	Clarythromycin	250mg		vỉ 5 viên	viên nang	3,500	Công ty CP DP Trường Thọ	Công ty CP DP Trường Thọ	18/5/2010	
329	Nam dược tiêu độc thủy	Bồ công anh, kim ngân, Hạ khô thảo, Thổ phục linh …	10ml		Hộp 1 lọ	lọ	27,000	Công ty TNHH DP Nam Dược	Công ty TNHH DP Nam Dược	18/5/2010	
330	Nam dược lục vị ẩm	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu sơn, Phục linh …	10ml		Hộp 1 lọ	lọ	27,000	Công ty TNHH DP Nam Dược	Công ty TNHH DP Nam Dược	18/5/2010	
331	Gliphalin 200	Cholin alfoscerat	200mg			viên	7,000	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	18/1/2011	
332	Atropin sulfat 0,25mg/1ml	Atropin sulfat	0,25mg/1ml			ống	600	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	18/1/2011	
333	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	5ml			ống	700	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	18/1/2011	
334	Dimedrol	Diphenhydramin HCl	10mg/ml			ống	650	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	18/1/2011	
335	Naphazolin	Naphazolin HCl	0,05%			lọ	2,700	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	18/1/2011	
336	Vitamin B12	Cyanocobalamin	1000mcg/ml			ống	700	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	18/1/2011	
337	Barisups	Bari sulfat	0,47g/ml			chai	35,000	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	18/1/2011	
338	Barisups	Bari sulfat	0,47g/ml			túi	20,000	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	Cty CP Dược - VTYT Hải Dương	18/1/2011	
339	Acemol fort	paracetamol	650mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	410	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
340	Alumina II	nhôm hydroxyd gel, calci carbonat, Mg carbonat, atropin sulfat			hộp 5 vỉ x 8 viên	viên	242	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
341	Belalgine	vitamin B1, B6, B12			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	378	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
342	Betalgine F	vitamin B1, B6, B12			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	525	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
343	Betalgine F	vitamin B1, B6, B12			hộp 1 chai 60 viên	viên	462	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	

344	Cafemol	paracetamol, cafein			hộp 1 chai 80 viên	viên	168	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
345	Cafemol	paracetamol, cafein			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	179	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
346	Citirizine	cetirizin dihydroclorid	10 mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	173	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
347	Citirizine	cetirizin dihydroclorid	10 mg		hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	179	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
348	Codadein	paracetamol, codein	10 mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	504	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
349	Nadyclarithcin	clarithromycin	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	3,045	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
350	Nadyclarithcin	clarithromycin	250mg		hộp 10 vỉx 10 viên	viên	1,785	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
351	Nadymax	azithromycin dihydrat	250 mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	2,625	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
352	Nadymax	azithromycin dihydrat	100mg		hộp 10 gói 2g	gói	1,890	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
353	Nadymax	azithromycin dihydrat	200mg		hộp 10 gói 2g	gói	2,310	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
354	Promethazin	promethazin HCl	15mg		hộp 5 vỉ x 20 viên	viên	137	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
355	Promethazin	promethazin HCl	15mg		hộp 12 chai x 40viên	viên	131	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
356	Nadyphalax	polyethylene glycol			hộp 20 gói 10 g	gói	3,150	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
357	Nadyclarithcin	clarithromycin	125mg		hộp 30 gói x3g	gói	1,995	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
358	Vicaldex	calci glucoheptonat, vitamin C, D2, vitamin PP	10 ml		hộp 24 ống	ống	2,678	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
359	Vicaldex	calci glucoheptonat, vitamin C, D2, vitamin PP	10ml		hộp 10 ống	ống	2,940	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
360	Vicaldex	calci glucoheptonat, vitamin C, D2, vitamin PP	5ml		hộp 10 ống	ống	1,890	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
361	Vicaldex	calci glucoheptonat, vitamin C, D2, vitamin PP	5ml		hộp 18 ống	ống	1,838	Cty CPDP 2/9	Cty CPDP 2/9	16/12/2010	
362	Panadol caplet	paracetamol				viên	645	Cty CPDP Sanofi-synthelabo VN	Cty CPDP Sanofi-synthelabo VN	16/12/2010	
363	Panadol extra	paracetamol, cafein				viên	870	Cty CPDP Sanofi-synthelabo VN	Cty CPDP Sanofi-synthelabo VN	16/12/2010	
364	Thuốc kem bôi da AVI-05	Vitamin A				tuýp	10,400	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	15/7/2010	
365	Thuốc gội đầu Kelog	Ketoconazol	24ml			chai	8,500	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	15/7/2010	
366	Thuốc gội đầu Kelog	Ketoconazol	6ml			gói	2,200	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	15/7/2010	
367	Acemol 325mg	Paracetamol	325mg		Hộp 40, Vỉ xé x 10	viên	100	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
368	Acemol Enfant 100mg	Paracetamol	100mg		Chai 100	viên	58	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
369	Acemol Enfant 100mg	Paracetamol	100mg		Vỉ bấm x 20	viên	63	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
370	Alumina	Nhôm hydroxyd, Calci carbonat, Mg carbonat, Atropin sulfat			Chai 60	viên	142	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
371	Carbogast	Than thảo mộc dược dụng, tricalci phosphat, Calci carbonat, Cam thảo			Tube 15 viên	viên	583	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
372	Kali clorid 500mg	Kali clorid			Chai 100	viên	179	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
373	Kali clorid 500mg	Kali clorid			Hộp 10 vỉ x 10	viên	189	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
374	Betasiphon	Cao lỏng Actiso, Cao lỏng Râu mèo, Sorbitol	5ml		Hộp 18	ống	1,207	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
375	Nadyfer	Sắt Gluconat, mangan Gluconat, Đồng Gluconat	5ml		Hộp 18	ống	1,260	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
376	Nadyfer	Sắt Gluconat, mangan Gluconat, Đồng Gluconat	10ml		Hộp 10	ống	2,100	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	

377	Nadyfer	Sắt Gluconat, mangan Gluconat, Đồng Gluconat	10ml		Hộp 20	ống	2,048	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
378	Nadyrosa	Kẽm oxyd, Acid boric, Titan dioxyd	80g			chai	18,375	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
379	Nadyrosa	Kẽm oxyd, Acid boric, Titan dioxyd	50g			chai	14,700	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
380	Menthana	Menthol, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu quế, Tinh dầu Đinh hương	10ml			chai	6,825	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	14/7/2010	
381	Diazepam 5mg	diazepam	5mg	VD-12410-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, hộp 100 vỉ x 10 viên nén, hộp 1 chai x 100 viên nén	viên	180	CPDP TW VIDIPHA	CPDP TW VIDIPHA	13/8/2010	
382	diazepam	diazepam	10mg/2ml		hộp 5 ống	ống	2,330	CPDP TW VIDIPHA	CPDP TW VIDIPHA	13/8/2010	
383	dexamethason	dexa natri phosphat	4mg/1ml			ống	1,700	CPDP TW VIDIPHA	CPDP TW VIDIPHA	13/8/2010	
384	morphin HCl	morphin hydroclorid	0,01g/ml		hộp 10 ống, hộp 5 ống	ống	3,000	CPDP TW VIDIPHA	CPDP TW VIDIPHA	13/8/2010	
385	acemol	paracetamol	325mg		chai 40 viên	viên	105	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	13/8/2010	
386	nadyoflox	ofloxacin	200mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	504	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	13/8/2010	
387	vitamin b6	vitamin b6	250mg		chai 80 viên	viên	215	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	13/8/2010	
388	vitamin b6	vitamin b6	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	221	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	13/8/2010	
389	DEPNadyphar	diethylphtalat	8g		hộp 40 chai	chai	2,730	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	13/8/2010	
390	acetylcystein stada	acetylcystein	200mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	470	TNHH liên doanh stada	TNHH liên doanh stada	13/8/2010	
391	bicimax	Ascobic acid, thiamin, riboflavin, nicotinamid, calcipantothenat, pyridoxin, cyanocobalamin	500mg + 50mg + 20mg + 50mg + 20mg+5mg+5mcg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,200	TNHH liên doanh stada	TNHH liên doanh stada	13/8/2010	
392	ibudolor	ibuprofen	200mg		hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	230	TNHH liên doanh stada	TNHH liên doanh stada	13/8/2010	
393	metronidazol stada	metronidazol	400mg		hộp 2 vỉ x 7 viên	viên	375	TNHH liên doanh stada	TNHH liên doanh stada	13/8/2010	
394	nifedipin	nifedipin	20mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	600	TNHH liên doanh stada	TNHH liên doanh stada	13/8/2010	
395	stadovas	amlodipin (besylat)	5mg		hộp 3 vỉ 10 viên	viên	1,000	TNHH liên doanh stada	TNHH liên doanh stada	13/8/2010	
396	thylrone	cao aloe, multivitamin				viên	1,100	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
397	thylrone ginseng	cao nhân sâm, multivitamin, minerals, hồng sâm triều tiên				viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
398	triamcinolon-DNP	triamcinolon	4mg			viên	400	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
399	zolfastel	flunarizin				viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
400	danamkit	tinidazol, pantoprazol, clarithromycin				viên	3,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
401	owenspamyl	cao cardus marianus, multivitamin				viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
402	hepadona F	cao cardus marianus, multivitamin				viên	2,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
403	pandonam	pantoprazol	40mg			viên	1,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	

404	tinidazol	tinidazol	500mg			viên	200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
405	geromino	multivitamin, minerals				viên	1,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
406	donasmin ginseng	multivitamin, minerals, cao nhân sâm				viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
407	ginrokin	gingko biloba	40mg			viên	900	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
408	hankoxin	multivitamin, khoáng chất				viên	700	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
409	howoseng	cao nhân sâm, multivitamin				viên	850	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
410	promitole	acetylspiramycin, metronidazol	100mg, 125mg			viên	850	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
411	doadefo	adefovir dipivoxil				viên	14,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
412	dostem	adefovir dipivoxil	10mg			viên	14,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
413	zonda	arginin tidicacicate	200mg			viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
414	babesoft	vitamin B1, B6, B12				viên	850	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
415	dociano	codein, guaiacolat				viên	750	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
417	minafort	lysin hydroclorid, cao aloe, multivitamin, khoáng chất				viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
418	minafort ginseng	cao hồng sâm, cao aloe, multivitamin, khoáng chất				viên	1,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
419	padeex	calcicarbonat, magnesi, vitamin D3				viên	500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
420	tophem	sắt fumarat, acid folic, vitamin B12,				viên	500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
421	daytona	multivitamin, minerals				viên	2,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
422	dewoton	cao bạch quả, multivitamins, minerals				viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
423	sundox	selen, multivitamin				viên	3,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
424	dogink	cao bạch quả				viên	700	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
425	lyhepadin	lamivudin	100mg			viên	8,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
426	argine DNPharm 200	arginin tidicacicate	200mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
427	carzepin	roxythromycin	150mg			viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
428	dobalsa	cao bạch quả	40mg			viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
429	doindi	cao cardus marianus, multivitamin				viên	2,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
430	domosap	cao cardus marianus, multivitamin				viên	2,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
431	doritona	cao aloe, vitamin				viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	

432	doterco 50	eperison hydroclorid	50mg			viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
433	dothiamin	multivitamin, mineral				viên	550	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
434	dozido	ibuprofen, paracetamol	200mg, 500mg			viên	700	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
436	mumtaz	meloxicam	7,5mg			viên	550	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
437	pancelxim extra	paracetamol, cafein				viên	600	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
438	secdona	arginin tidiacicate, multivitamin				viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
439	triamdona	trimetazidin hydroclorid	20mg			viên	500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
440	veronco	D-a-tocopherylacetat	400UI			viên	1,400	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
441	vitamin B1B6B12	vitamin B1, B6, B12				viên	850	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
442	3B-B1B6B12	vitamin B1, B6, B12				viên	850	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
443	dartubel	glucosamin sulfat, natri chondroitin, multivitamins	250mg, 90mg			viên	2,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
444	dorabep	piracetam	800mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
445	euhepamin	cao cardus marianus, multivitamin				viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
446	fanzini	vitamin A, multivitamins				viên	800	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
447	glyford	ciprofloxacin	500mg			viên	1,100	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
448	ketonaz	methylprednisolon	16mg			viên	2,800	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
449	lekatone	cao aloe, multivitamin				viên	1,800	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
450	magnesi-B6	magnesi lactat dihydrat, vitamin B6	470mg, 5mg			viên	400	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
451	mondenar	beta croten, selen, vitamin E, C				viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
452	pataloxkit	pantoprazol, clarithromycin, tinidazol	40mg, 250mg, 500mg			viên	3,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
453	vixzol	ribavirin	500mg			viên	5,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
454	vixzol	ribavirin	400mg			viên	4,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
455	zafenak	diclofenac	50mg			viên	300	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
456	acnekyn	acetaminophen	500mg			viên	550	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
457	bronzoni	tinh dầu tràm, gừng, tần, bạc hà				viên	400	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
458	docispla	beta caroten, selen, vitamins, minerals				viên	1,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
459	fudteno	tenofovir disoprosil fumarat	300mg			viên	25,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	

460	doetolac	lysozym hydroclorid	90mg			viên	800	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
461	doitopr	cao hồng sâm, bạch quả, lô hội, mulitvitamin				viên	1,300	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
462	dolumixib	celecoxib	100mg			viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
463	domepra	omeprazol	20mg			viên	1,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
464	doparexib	celecoxib	200mg			viên	1,850	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
465	dosaqui	glucosamin sulfat	250mg			viên	700	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
466	dotidin	multivitamin, minerals				viên	750	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
467	dovorico	cao cardus marianus, multivitamin				viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
468	kinadonas	calcitriol	0,25mcg			viên	1,250	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
469	ortenzio	diệp hạ châu	3g			viên	600	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
470	acetydona	acetylcystein	200mg			viên	550	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
471	dillicef forte	paracetamol, dextropropoxyphen HCl	400mg, 65mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
472	doetori	atorvastatin calcium	20mg			viên	3,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
473	dofamcic	nitroglycerin	2,5mg			viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
474	dofoscar	calcitriol	0,25mcg			viên	1,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
475	dolamo	arginin tidiacicat	200mg			viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
476	dofelo	rabeprazol sodium	20mg			viên	3,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
477	domela	cao cardus marianus, multivitamin	200mg			viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
478	dopropy	piracetam	1,200mg			viên	2,800	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
479	dotacrom	sắt fumarat, acid folic, vitamin B12, vitamins	162mg, 0.75mg, 7.5mcg			viên	1,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
480	dovenla	arginin tidiacicat	200mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
481	drofime	celecoxib	200mg			viên	1,600	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
482	sivatel	pancreatin, simethicon	170mg, 84.433mg			viên	550	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
483	doproca	biphenyl dimethyl dicarboxylat	25mg			viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
484	dotricla	bipheny dimethyl dicarboxylat, vitamin C, E	25mg, 30mg, 20mg			viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
485	barivir	ribavirin	400mg			viên	4,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
486	barivir	ribavirin	500mg			viên	5,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	

487	dobupro	vitamin A, D				viên	400	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
488	dodapril	loperamid hydrolorid	2mg			viên	250	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
489	dohistin	loratadin	10mg			viên	550	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
490	dothoprim	biphenyl dimethyl dicarboxylat	7,5mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
491	dozeni	diacerhein	50mg			viên	4,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
492	PAS	aminosalicylat natri hydrat	1000mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
493	rospatin	gabapentin	300mg			viên	3,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
494	colchicine	colchicin	1mg			viên	1,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
495	denilac	acetaminophen, loratadin, dextromethorphan	500mg, 5mg, 15mg			viên	500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
496	docento	risperidon	2mg			viên	2,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
497	doflu forte	acetaminophen, dextromethorphan HBr, clorpheniramin maleat	500mg, 15mg, 4mg			viên	650	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
498	doheath	multivitamin, minerals				viên	650	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
499	doimpe	multivitamin, minerals				viên	1,350	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
500	domingo	multivitamin, minarals				viên	2,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
501	donaton	tadalafil	10mg			viên	16,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
502	donaton	tadalafil	20mg			viên	32,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
503	dotemo	multivitamin, minerals				viên	700	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
504	obipocare	multivitamin, minerals				viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
505	CDP-quertin	quecertin	250mg			viên	2,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
506	batimed	multivitamin, minerals				viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
507	hoạt huyết dưỡng não DN	cao đinh lăng, cao bạch quả	150mg, 40mg			viên	600	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
508	kim tiền thảo DN	cao khô kim tiền thảo	120mg			viên	500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
509	acnereno	paracetamol, codein	500mg, 10mg			viên	900	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
510	donagel	thymomodulin	80mg			viên	3,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
511	labomin	levofloxacin	500mg			viên	3,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
512	pyradona	ibuprofen, dextropropoxyphen HCl	200mg, 30mg			viên	650	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	

513	doeso	multivitamin, minerals				viên	1,200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
514	doposacon	clopidogrel	75mg			viên	10,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
515	fluticas	paracetamol, dextropropoxyphen HCl, cafein	400mg, 30mg, 30mg			viên	600	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
516	hoạt huyết dưỡng não vinacare 20	cao đinh lăng, cao bạch quả				viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
517	fudimin	multivitamin, mineral				viên	1,800	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
518	oriflu	acetaminophen, loratadin, dextromethorphan	500mg, 5mg, 15mg			viên	700	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
519	BDD	biphenyl dimethyl dicarboxylat	25mg			viên	2,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
520	BDD orient	biphenyl dimethyl dicarboxylat	25mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
521	docefdi	dextromethorphan, natri citrat, amoni clorid, glyceryl guaiacolat	10mg, 133mg, 50mg, 50mg			viên	650	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
522	famitex	multivitamin, mineral				viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
523	orlacmin	vitamin B1, B6, B12	115mg, 115mg, 50mcg			viên	800	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
524	dihydroergotamin	dihydroergotamin	5mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
525	fufred	prednisolon	5mg			viên	250	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
526	glutamin	glucosamin, natri chondroitin sulfat, MSM	500mg, 200mg, 200mg			viên	6,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
527	doniza	tadalafil	20mg			viên	32,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
528	donaklyn	acetaminophen, ibuprofen	500mg, 200mg			viên	700	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
529	nilcox 100	nimesulid	100mg			viên	400	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
530	mysoren	multivitamin. Mineral				viên	700	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
531	mysoren ginseng	hồng sâm Hàn Quốc, multivitamin, minerals, hồng sâm Triều Tiên				viên	1,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
532	sakdazym	dextromethorphan, diprophylin, lysozym.HCl	30mg, 100mg, 20mg			viên	700	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
533	sanroza	gingko biloba	40mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
534	sebast-20	omeprazol	20mg			viên	900	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
535	zival	meloxicam	7,5mg			viên	650	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
536	clarithromycin -DN Pharm 250	clartithromycin	250mg			viên	2,800	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
537	clarithromycin -DN Pharm 500	clartithromycin	500mg			viên	4,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
538	nefox	nimesulid	100mg			viên	200	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	

539	sparfloxacinDNP Pharm 200	sparfloxacin	200mg			viên	1,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
540	spiramycin-DN Pharm	spiramycin	1.5 MIU			viên	1,850	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
541	spiramycin-DN Pharm	spiramycin	3 MIU			viên	4,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
542	vitamin E thiên nhiên	tocopheryl acetat	400 IU			viên	843	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
543	silytrol	lamivudin	100mg			viên	8,000	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
544	zennif	glucosamin sulfat	250mg			viên	650	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
545	zennif plus	glucosamin sulfat, chonroitin sulfat	500mg, 400mg		chai 100 viên	viên	2,500	CP SX TM DP Đông Nam	CP SX TM DP Đông Nam	13/8/2010	
546	gynoformine	đồng sulfat	180ml			chai	6,500	Cơ sở Dược Hồng Đức	Cơ sở Dược Hồng Đức	13/8/2010	
547	gynoformine	đồng sulfat	60ml			chai	2,800	Cơ sở Dược Hồng Đức	Cơ sở Dược Hồng Đức	13/8/2010	
548	gyfor	tea tree oil	100ml			chai	20,000	Cơ sở Dược Hồng Đức	Cơ sở Dược Hồng Đức	13/8/2010	
549	gyfor	tea tree oil	100ml			chai	14,000	Cơ sở Dược Hồng Đức	Cơ sở Dược Hồng Đức	13/8/2010	
550	Hydrocortison	hydrocortison	100mg			lọ	13,650	CPDP Bidiphar 1	CPDP Bidiphar 1	1/5/2011	
551	Banalcin	Paracetamol	500mg			viên	177	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
552	Captopril	Captopril 25mg	25mg			viên	374	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
553	Di-Angesic	Dextropropoxyphen 30mg, Paracetamol 400mg	30mg + 400mg			viên	740	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
554	Di-Angesic extra	Dextropropoxyphen 32.5mg, Paracetamol 325mg	32.5mg + 325mg			viên	920	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
555	Fexophar 60mg	Fexofenadin	60mg			viên	1,400	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
556	Iclarac	Dextropropoxyphen 30mg, Paracetamol 200mg	30mg + 200mg			viên	690	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
557	Loratadin 10mg	Loratadin	10mg			viên	583	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
558	Movimin	Acid amin				viên	726	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
559	Multivitamin	Multivitamin B, C, D2, PP				viên	266	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
560	Neo-Codin	Codein camfosulfonat, Sulfogaiacol, Cao mềm Grindelia	25mg + 100mg + 20mg			viên	1,410	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
561	Neocorelion	Terpin hydrat + Dextromethophan	100mg + 5mg			viên	256	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
562	Orenko 200mg	Cefixim	200mg			viên	7,320	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
563	Pancidol Extra	Paracetamol + Cafein	500mg + 30mg			viên	440	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
564	Phariton Ginseng	Cao nhân sâm Triều tiên, multivitamin, khóang chất				viên	612	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
565	Travinat 250mg	Cefuroxim	250mg			viên	6,420	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	

566	Travinat 500mg	Cefuroxim	500mg			viên	10,650	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
567	Anogin Quinin	Paracetamol + Quinin sulfat	200mg + 50mg			viên	360	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
568	Anogin tròn	Acetaminophen	500mg			viên	151	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
569	B Complex	Vitamin B1, B2, B5, B6, PP	15mg + 10mg + 10 mg + 5mg + 50mg			viên	260	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
570	B Complex C	Vitamin B1, B2, B5, B6, C, PP	15mg + 10mg + 10 mg + 5mg + 10mg + 50mg			viên	271	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
571	Cefixime 100mg (Alu)	Cefixime	100mg			viên	1,900	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
572	Cefixime 200mg (Alu)	Cefixime	200mg			viên	3,150	Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
573	D-Cota							Công ty CP DP TV.Pharm	Công ty CP DP TV.Pharm	7/12/2010	
574	terpin benzoat	terpin hydrat, natri benzoat			hộp 20 vỉ X 10 viên bao đường	viên	140	D-VTYT Hải Dương	D-VTYT Hải Dương	10/11/2010	
575	barisusp	bari sulfat	550g			chai	30,000	D-VTYT Hải Dương	D-VTYT Hải Dương	10/11/2010	
576	barisusp	bari sulfat	275g			túi	16,000	D-VTYT Hải Dương	D-VTYT Hải Dương	10/11/2010	
577	thiazifar	hydrochlorothiazid	25mg			viên	142	CPDP Dược liệu Pharmedic	CPDP Dược liệu Pharmedic	9/11/2010	
578	optamedic	acid boric	10ml			chai	2,648	CPDP Dược liệu Pharmedic	CPDP Dược liệu Pharmedic	9/11/2010	
579	B.A.R	cao actiso, bìm bìm			lọ 60 viên	viên	221	CPDP Dược liệu Pharmadic	CPDP Dược liệu Pharmadic	9/11/2010	
580	B.A.R	cao actiso, bìm bìm			lọ 180 viên	viên	210	CPDP Dược liệu Pharmedic	CPDP Dược liệu Pharmedic	9/11/2010	
581	Gastrogel	bột dược liệu gastrogel			hộp/10 VB/10 viên	viên	242	CPDP Dược liệu Pharmedic	CPDP Dược liệu Pharmedic	9/11/2010	
582	Gastrogel	bột dược liệu gastrogel			lọ 80 viên	viên	221	CPDP Dược liệu Pharmedic	CPDP Dược liệu Pharmedic	9/11/2010	
583	pepevit 50	vitamin PP			chai 60 viên	viên	63	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
584	paracetamol	paracetamol	500mg		hộp 10VB/ 10 viên	viên	121	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
585	cinarizine	cinarizine	25mg		hộp 5VB/ 10 viên	viên	121	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
586	plurivites	vitamin A, D2, B1, B2, B6, PP, calcipantothenat			chai 250 viên	viên	79	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
587	pecaldex	calci glucoheptonat, calci gluconate, vitamin C, D2, PP	5ml		hộp 18 ống	ống	1,418	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
588	pecaldex	calci glucoheptonat, calci gluconate, vitamin C, D2, PP	10ml		hộp 10 ống	ống	2,468	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
589	pecaldex	calci glucoheptonat, calci gluconate, vitamin C, D2, PP	10ml		hộp 24 ống	ống	1,995	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
590	euquimol	quinin ethyl carbonat, clopheramin, paracetamol	3g		hộp 30 gói	gói	1,575	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
591	aspartam	aspartam	35mg		hộp 50 gói	gói	525	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
592	Vitamin C 0,1g	Vitamin C		VNB-1584-04		viên	65	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/10/2008	

593	nadyphytol	cao lỏng actiso	120ml		chai	chai	15,570	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
594	Vitamin C 100mg	Vitamin C		VNA-2386-04	hộp 1lọ 100viên, hộp 1lọ 1000viên nén	Viên	76	Công ty DP Quảng Bình	Công ty DP Quảng Bình	16/6/2009	
595	diệp hạ châu	diệp hạ châu, lá dâu, kim ngân hoa, cam thảo, thảo quyết minh, cúc hoa, glucose	10g		gói cốm 10g	gói	3,400	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
596	Xuan	hà thủ ô, đảng sâm, sơn thù, mạch môn, hoàng kỳ, bạch truật, cam thảo,ngũ vị tử, đương quy, mẫu đơn bì.	10g		gói cốm 10g	gói	2,500	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
597	V.ui	đảng sâm, đỗ trọng, hà thủ ô đỏ, gạc hươu, nhục thung dung, ba kích, bạch truật, thỏ ty tử, cam thảo, viễn chí, tục đoạn, đương quy, cá ngựa	10g		gói cốm 10g	gói	3,550	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
598	diệp hạ châu	lá khô diệp hạ châu, cao khô diệp hạ châu toàn cây	450g			viên nang	465	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
599	kim tiền thảo	cao khô kim tiền thảo	400g			viên nang	360	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
600	V.phonte	độc hoạt, phòng phong, tang ký sinh, đỗ trọng, ngưu tất, tần giao, sinh địa, bạch thược, cam thảo, tế tân, quế nhục, nhân sâm, đương quy, xuyên khung				viên	600	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
601	lục vị nang vạn xuân	thục địa, hoài sơn, sơn thù, mẫu đơn bì, trạch tả, phục linh	400mg			viên	650	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
602	superyin	quy bản, thục địa, hoàng bá, tri mẫu	400mg			viên nang	1,050	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
603	phyllantol	diệp hạ châu, hoàng bá, mộc hương, quế nhục, tam thất	450mg			viên	1,428	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
604	hepaschis	ngũ vị tử	700mg			viên bao phim	600	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
605	đan sâm tam thất	cao đặc đan sâm, tam thất	300mg			viên	530	Cty TNHH Vạn Xuân	Cty TNHH Vạn Xuân	9/11/2010	
606	axemuc	acetylcystein	100mg		hộp 30 gói	hộp	37,937	CPDP sanofi-synthelabo VN	CPDP sanofi-synthelabo VN	10/8/2010	
607	axemuc	acetylcystein	200mg		hộp 30 gói	hộp	53,778	CPDP sanofi-synthelabo VN	CPDP sanofi-synthelabo VN	10/8/2010	
608	alphachymotrypsine choay	chymotrypsine			hộp 20 viên	hộp	31,485	CPDP sanofi-synthelabo VN	CPDP sanofi-synthelabo VN	10/8/2010	
609	nautamin	diacefylline diphenhydramine	90mg		hộp 20 viên	hộp	37,614	TNHH sanofi-Aventis VN	TNHH sanofi-Aventis VN	10/8/2010	
610	toplexil	oxomemazine, guaifenesin, paracetamol			hộp 24 viên	hộp	15,349	TNHH sanofi-Aventis VN	TNHH sanofi-Aventis VN	10/8/2010	
611	toplexil	oxomemazine, guaifenesin, paracetamol	90ml			chai	9,946	TNHH sanofi-Aventis VN	TNHH sanofi-Aventis VN	10/8/2010	
612	Đại tràng hòan P/H				hộp 10gói	gói	17,500	TNHH đông dược Phúc Hưng	TNHH đông dược Phúc Hưng	10/7/2010	
613	thuốc ho P/H		100ml			lọ	15,500	TNHH đông dược Phúc Hưng	TNHH đông dược Phúc Hưng	10/7/2010	
614	Di-Angesic Extra	Paracetamol, Dextropropoxyphen		VD-0527-06	Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	850	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	21/1/2010	
615	Doantavic	Paracetamol, Dextropropoxyphen HCl		VD-4829-08	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang	viên	627	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	21/1/2010	
616	Di-angesic	Paracetamol 400mg, Dextropropoxyphen HCl 30mg		VD-6872-09	hộp 2 vỉ, 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên	viên	670	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	21/1/2010	

617	Terpincodein-F	Terpin hydrat, Codein		VNB-1364-04	Hộp 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên nang (3.68mg)	Viên	365	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	21/1/2010	
618	Pancidol extra	Paracetamol, cafein		VNB-1681-04	Hộp 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	400	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	21/1/2010	
619	Terpincodein-F	Terpin hydrat, Codein		VNB-1364-04	Hộp 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên nang (5mg)	Viên	411	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	21/1/2010	
620	Kagasdine	Omeprazol		VD-0072-06	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang tan trong ruột	Viên	6,593	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
621	Kafedipin 10mg	Nifedipin		VD-0513-06	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	1,905	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
622	Kasparin 40mg	Alverin		VD-0515-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	2,634	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
623	Dexlacyl	Betamethason		VD-0945-06	Hộp 2 vỉ x 15 viên nén	Viên	1,830	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
624	Niphadal 30mg	Nefopam HCl		VD-0952-06	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang	Viên	4,598	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
625	Ranitidin 150mg	Ranitidin		VD-0955-06	Tỉnh Khánh Hòa	Viên	3,184	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
626	Trimetazidim 20mg	Trimetazidin		VD-0960-06	Hộ 2 vỉ x 30 viên nén bao phim	viên	9,886	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
627	Vitamin B6	Pyridoxin hydroclorid		VD-3868-07	Vỉ 10 viên	Viên	3,806	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
628	Kacephan	Paracetamol, Pseudoephedrin, Dextromethorphan		VD-4762-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim	Viên	5,652	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
629	Kamelox - 7,5mg	Meloxicam		VD-4764-08	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén	Viên	7,438	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
630	Calci-D	Calci Carbonat 750mg, Vitamin D3 IU		VD-5448-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim	Viên	2,212	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
631	Corticlasmin	Prednisolon, Phenobarbital, Theophylin		VNB-4446-05	Hộp 2 vỉ x 15 viên nén	Viên	2,072	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
632	Kacystein	Acetyl cystein		VNB-4448-05	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	3,902	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
633	Vitamin PP - 500mg	Nicotinamid		VNB-4457-05	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	3,886	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
634	Vitamin B6	Pyridoxin hydroclorid		VD-3868-07	Chai 100 viên (250mg)	Viên	33,949	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
635	Vitamin PP - 500mg	Nicotinamid		VNB-4457-05	Chai 100 viên	Viên	36,480	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	4/1/2010	
636	Rectiofar	Glycerin		VD-4311-07	Hộp 10 ống x 3ml	ống	908	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/11/2009	
637	Atussin	Dextromethorphan HBr, Chlorpheniramine maleate, Glyceryl Guaiacolate, Sodium citrate hydrous, Ammonium chloride		VD-9906-09	Hụp 1 chai 30ml	chai	11,146	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/11/2009	
638	CEELIN	Vitamin C, Sacarose		VNB-0670-03	Hộp 1 chai 15ml	chai	25,473	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/11/2009	
639	Rectiofar	Glycerin		VD-4311-07	Hộp 60 ống x 3ml	ống	782	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/11/2009	
640	Atussin	Dextromethorphan HBr, Chlorpheniramine maleate, Glyceryl Guaiacolate, Sodium citrate hydrous, Ammonium chloride		VD-9906-09	Hụp 1 chai 60ml	chai	13,693	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/11/2009	

641	CEELIN	Vitamin C, Sacarose		VNB-0670-03	hộp 1 ch 30ml	chai	15,162	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/11/2009	
642	Korcin	Dexamethason acetat, Cloramphenicol		VD-1237-06	Hộp 1 chai 8g kem bôi da	chai	1,890	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	16/11/2009	
643	Thuốc đỏ 1%	Mercurocrom		S536-H12-05	Lọ 15ml	Lọ	4,200	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	5/11/2009	
644	Thuốc tím - 1g	Kalipermanganat		S537-H12-05	Bao 10 gói x 1g	gói	525	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	5/11/2009	
645	Juvenol	Cao ích mẫu 0,200g; cao Hương phụ 0,050g; cao Ngải cứu 0,050g		VD-6560-08	Lọ 100 viên bao đường	Viên	12,600	Công ty TNHH DP Sài Gòn .	Công ty TNHH DP Sài Gòn .	5/11/2009	
646	Phytilax	Lô hội 0,05g, Bột Mật heo 0,1g, Bột Thảo quyết minh 0,05g		VD-9080-09	Hộp 30 viên	Viên	11,550	Công ty TNHH DP Sài Gòn (Sagophar)	Công ty TNHH DP Sài Gòn (Sagophar)	5/11/2009	
647	Sagophytol - 0,2g	Cao đặc Actiso		VNB-2640-04	Hộp 60 viên	Viên	12,600	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	5/11/2009	
648	Pectol	Cao lỏng cát cánh, cao lỏng bán hạ, cao lỏng viễn chí, bột bìm bìm, terpin hydrat		VNB-2875-05	Lọ 30 viên bao đường	Viên	8,400	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	5/11/2009	
649	Dermofar	Cloramphenicol, Dexamethason acetat		VD-0033-06	Hộp 1 tuýp x 10g	tuýp	3,500	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	23/10/2009	
650	Phenobarbital 0,1g	Phenobarbital		VD-0095-06	Chai 300 viên	chai	109	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	23/10/2009	
651	Combizar	Losartan potassium, Hydrochlorothiazide		VD-2321-06	Hộp 3 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	2,867	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	23/10/2009	
652	Nautamine	Diacefyllin diphenhydramin 90mg/ viên		VD-4576-07	Hộp 20 viên	Viên	34,529	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	23/10/2009	
653	Spasmaverine	Alverin 40mg		VD-6618-08	Hộp 30 viên	Viên	17,079	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	23/10/2009	
654	Vitamin C 100mg	Vitamin C		VNB-3541-05		Viên	76	Công ty CP hoá DP Mekophar	Công ty CP hoá DP Mekophar	8/12/2008	
655	Vitamin C 50mg	Vitamin C		VNB-1925-04	Chai 50 viên Ngậm	Viên	90	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/10/2008	
656	Vitamin PP 500 - 500mg	Vitamin PP		VNB-1028-03	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	420	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	23/10/2009	
657	No-spa	Drotaverin hydrocloride		VNB-2176-04	Hộp 50 viên	Viên	23,900	Công ty liên doanh DP Sanofi - Synthelabo Việt Nam.	Công ty liên doanh DP Sanofi - Synthelabo Việt Nam.	23/10/2009	
658	Bixovom 4	Bromhexin		VNB-3266-05	Hộp 30 viên	Viên	82	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	23/10/2009	
659	Bixovom 8	Bromhexin		VNB-3267-05	Hộp 30 viên	Viên	86	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	23/10/2009	
660	Stomafar	Nhôm hydroxyd gel khô, magnesi hydroxyd		VNB-4410-05	Hộp 80 viên	Viên	230	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	23/10/2009	
661	Stomafar	Nhôm hydroxyd gel khô, magnesi hydroxyd		VNB-4410-05	lọ 40 viên nhai nén	Viên	228	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	23/10/2009	
662	Didicera	Độc hoạt, Tang ký sinh, Phòng phong, Tần giao, Tế tân, Quế chi, Ngưu tất, Đỗ trọng, Đương qui, Bạch thược..		V976-H12-10	Hộp 10 gói/5g	gói	35,000	Công ty CP công nghệ cao Traphaco	Công ty CP công nghệ cao Traphaco	6/10/2009	

663	Sitar	Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Đại táo, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Gừng		V978-H12-10	Hộp 10 gói/5g	gói	30,000	Công ty CP công nghệ cao Traphaco	Công ty CP công nghệ cao Traphaco	6/10/2009	
664	Dầu gió nâu	Menthol, methyl salicylat, tinh dầu bạc hà		VD-3811-07	Chai 2ml	chai	3,990	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	19/9/2009	
665	Radaugyl	Spiramycin, Metronidazol		VD-4362-07	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	987	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	16/9/2009	
666	Bổ khí thông huyết	Hoàng kỳ, đào nhân, hồng hoa, địa long, nhân sâm, xuyên khung, đương quy, xích thược, bạch thược		VD-4498-07	Hộp 1 chai 70 viên	Viên	50,000	Công ty liên doanh BV Pharma	Công ty liên doanh BV Pharma	16/9/2009	
667	Nadygan	Bồ công anh, rau má, mã đề		VD-5114-08	Chai 60 viên	Viên	446	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	16/9/2009	
668	Calcium corbiere	Acid ascorbic, calcium glucoheptonat, nicotinamid, acid hypophosphoro...		VNB-0653-03	Hộp 24 ống / 10ml	hộp	89,638	Công ty liên doanh DP Sanofi - Synthelabo Việt Nam.	Công ty liên doanh DP Sanofi - Synthelabo Việt Nam.	16/9/2009	
669	Diệp hạ châu	Diệp hạ châu		VNB-1014-03	Chai 60 viên	Viên	420	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	16/9/2009	
670	Ibu-Acetalvic	Paracetamol, Ibuprofen, Cafein		VNB-3476-05	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1chai 100 viên nang	Viên	238	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	16/9/2009	
671	Bổ khí thông huyết	Hoàng kỳ, đào nhân, hồng hoa, địa long, nhân sâm, xuyên khung, đương quy, xích thược, bạch thược		VD-4498-07	Hộp 1 chai 100 viên	Viên	70,000	Công ty liên doanh BV Pharma	Công ty liên doanh BV Pharma	16/9/2009	
672	Nadygan	Bồ công anh, rau má, mã đề		VD-5114-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	504	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	16/9/2009	
673	Calcium corbiere	Acid ascorbic, calcium glucoheptonat, nicotinamid, acid hypophosphoro...		VNB-0653-03	hộp 10 ống / 10 ml	hộp	37,801	Công ty liên doanh DP Sanofi - Synthelabo Việt Nam.	Công ty liên doanh DP Sanofi - Synthelabo Việt Nam.	16/9/2009	
674	Diệp hạ châu	Diệp hạ châu		VNB-1014-03	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	430	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	16/9/2009	
675	Thuốc ho bổ phế Trường Bách Diệp	Bạch linh, Cát cánh, Ngũ vị tử, Tỳ bà, Tang bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông, Bạc hà,..		V187-H12-10	Hộp 1lọ x 125ml	Hộp	15,000	Công ty TNHH DP Trường Thọ	Công ty TNHH DP Trường Thọ	19/8/2009	
676	Thuốc ho bổ phế chỉ khái lộ	Bạch linh, cát cánh, tỳ bà diệp, tang bạch bì, ma hoàng, thiên môn, Bạc hà diệp,..		V252-H12-10	Hộp 1 lọ x 125ml	Hộp	10,000	Công ty TNHH DP Trường Thọ	Công ty TNHH DP Trường Thọ	19/8/2009	
677	Tioga	Cao actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Hạ khô thảo, Kim ngân cuộng		V362-H12-10	Hộp 1 lọ x 125ml dung dịch uống	Hộp	14,000	Công ty TNHH DP Trường Thọ	Công ty TNHH DP Trường Thọ	19/8/2009	
678	NDC-Thăng trĩ	Hoàng kỳ, Đảng sâm, Đương quy, Thăng ma, Trần bì, Sài hồ, Bạch truật, đại toá, Sinh khương		V832-H12-10	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,300	Công ty TNHH Nam Dược	Công ty TNHH Nam Dược	19/8/2009	
679	Nam dược tiêu độc thuỷ	Bồ công anh, kim ngân hoa, hạ khô thảo, thổ phục linh, thương nhĩ tử		VNB-4049-05	Hộp 1 lọ 100 ml	Lọ	18,000	Công ty CP dược Nam Định	Công ty CP dược Nam Định	19/8/2009	
680	Cồn y tế 90	Ethanol		S23-H12-05	Chai 100ml	Chai	2,700	Công ty dược trang thiết bị Y tế Quảng Ninh	Công ty dược trang thiết bị Y tế Quảng Ninh	24/7/2009	
681	Oxy già 3%	Hydoxy peroxid		S24-H12-05	Hộp 20 lọ 25ml	Lọ	550	Công ty dược trang thiết bị Y tế Quảng Ninh	Công ty dược trang thiết bị Y tế Quảng Ninh	24/7/2009	
682	Hoàn phong tê thấp	Ngưu tất, Ngũ gia bì, Cẩu tích, Hy thiêm, Sinh địa, Quế		V543-H12-10	hộp x 10 hoàn mềm x 10 gam	Hộp	17,350	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	24/7/2009	

683	Hoàn Long nhãn hạt sen	Long nhãn, Hạt sen		V696-H12-10	hộp 10 hoàn mềm x 8 gam	Hộp	15,500	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	24/7/2009	
684	Bổ phế thuỷ	Phục linh, Bách bộ, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang bạch bì, Cam thảo, Bạch phàn, Bằng sa, Ma hoàng, Thiên môn, Bán hạ chế		VNB-3120-05	Hộp 1 chai 125ml siro	Chai	9,000	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	24/7/2009	
685	Filatop (thay đổi TC)	Gan lợn		V327-H12-05		ống	394	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	5/7/2009	
686	B-Coenzyme	Vitamin B1, B2, B5, B6, PP		VD-0526-06		viên	220	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	2/7/2009	
687	Flumax	Paracetamol, Clopheniramin maleat		VD-0969-06		viên	154	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	2/7/2009	
688	D-Cotatyl	Mephenesin		VD-1270-06		viên	190	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	2/7/2009	
689	Metronidazol 250mg	Metronidazol		VD-1679-06		viên	170	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	2/7/2009	
690	Ibuprofen 600mg	Ibuprofen		VD-2133-06		viên	372	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	2/7/2009	
691	Banalcine - 500mg	Paracetamol		VD-6348-08		viên	132	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	2/7/2009	
692	Bividerm	Acid fusidic, betamethason dipropionat		VNB-3156-05		tuýp	15,820	Công ty liên doanh BV Pharma	Công ty liên doanh BV Pharma	24/6/2009	
693	Napharagan 150mg	Paracetamol		V203-H12-06	Hộp 10 ông	ống	1,470	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	17/6/2009	
694	Calcidex	Calci glucoheptonat, Vitamin C, Vitamin PP, Vitamin D2		V203-H12-06	Hộp 10 ông	ống	1,470	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/6/2009	
695	Tiphaprim 960	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VD-0244-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	305	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
696	Vitamin B1 50mg	Vitamin B1		VD-0245-06	Chai 100 viên	Viên	68	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
697	Tiphasidol	Paracetamol, Adiphenin, Diphenhydramin HCl		VD-1110-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	630	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
698	Neurobion (SXNQ của Meck KgaA-Germany)	Vitamin B1, B6, B12		VD-1130-06	Hộp 50 viên	Viên	57	Công ty TNHH Interpharma Manufacturing Việt Nam	Công ty TNHH Interpharma Manufacturing Việt Nam	17/6/2009	
699	Pluriamin F	Pluriamin, nhân sâm, vitamin C, calci pantothenat		VD-1677-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	945	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/6/2009	
700	Sorbitol 5g	Sorbitol		VD-2474-07	Hộp 20 gói x 5g	Gói	368	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/6/2009	
701	Clorpheniramin 4mg	Clorpheniramin maleat		VD-6321-08	Chai 200 viên	viên	42	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/6/2009	
702	Nimesulid - 100mg	Nimesulid		VNA-0877-03	Hộp 10 vỉ x 10 viên (Alu)	Viên	210	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
703	Tipha - Gastromain	Procain hydroclorid, tricalci phosphat, calci carbonat, nhôm hydroyd, bột nghệ, mật ong		VNA-1678-04	tube 50 viên, Hộp 20 tube	Viên	126	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
704	Trianacin	Paracetamol, Chlorpheniramin, Pseudoephedrin		VNA-2174-04	chai 100 viên	viên	220	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
705	Trianacin	Paracetamol, Chlorpheniramin, Pseudoephedrin		VNA-2174-04	hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	231	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
706	Multivitamin	Thiamin nitrat, Pyridoxin hydroclorid, Riboflavin, Calci pantothenat, Nicotinamid		VNA-3912-05	Chai 100 viên	Viên	84	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	

707	Diclofenac 50mg	Diclofenac natri		VNA-4239-05	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	105	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
708	Erythromycin 500mg	Erythromycin		VNA-4240-05	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	840	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
709	Tiphaprim 480mg	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VNA-4625-05	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	179	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
710	Cao điều kinh	Hương phụ, ích mẫu, ngải cứu,		VNB-2733-05	Chai 200 ml	Chai	16,000	Công ty CPDP CALAPHARCO	Công ty CPDP CALAPHARCO	17/6/2009	
711	Napharagan 150mg	Paracetamol		V203-H12-06	Hộp 24 ống	ống	1,260	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	17/6/2009	
712	Calcidex	Calci glucoheptonat, Vitamin C, Vitamin PP, Vitamin D2		V203-H12-06	Hộp 24 ống	ống	1,260	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/6/2009	
713	Clorpheniramin 4mg	Clorpheniramin maleat		VD-6321-08	Hộp 10 vỉ x 20 viên	viên	47	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/6/2009	
714	Nimesulid - 100mg	Nimesulid		VNA-0877-03	Hộp 10 vỉ x 10 viên (PVC)	Viên	200	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
715	Multivitamin	Thiamin nitrat, Pyridoxin hydroclorid, Riboflavin, Calci pantothenat, Nicotinamid		VNA-3912-05	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	126	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	17/6/2009	
716	Cao điều kinh	Hương phụ, ích mẫu, ngải cứu,		VNB-2733-05	Chai 100ml	Chai	8,500	Công ty CPDP CALAPHARCO	Công ty CPDP CALAPHARCO	17/6/2009	
717	Cloramphenicol 250 mg	Cloramphenicol		VD-4802-08	hộp 10 vỉ x 10 viên,	viên	351	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
718	Cloramphenicol 250mg	Chloramphenicol		VNA-1638-04	hộp 1lọ 200viên nén	Viên	259	Công ty DP Quảng Bình	Công ty DP Quảng Bình	16/6/2009	
719	Vitamin B1 100mg	Vitamin B1		VNA-1640-04	hộp 10vỉ x 10viên nén	Viên	166	Công ty DP Quảng Bình	Công ty DP Quảng Bình	16/6/2009	
720	Cyclimex	Triamcinolon, Neomycin		VNA-2146-04	hộp 1tuýp x 10gam	tuýp	5,520	Công ty DP Quảng Bình	Công ty DP Quảng Bình	16/6/2009	
721	Vitamin C 50 - 50mg	Vitamin C		VNB-1026-03		Viên	94	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	6/10/2008	
722	Fluneopas	Fluocinolon, Neomycin		VNA-2381-04	hộp 1tuýp x 10gam	tuýp	2,900	Công ty DP Quảng Bình	Công ty DP Quảng Bình	16/6/2009	
723	Tetracyclin 1%	Tetracyclin		VNA-2385-04	hộp 1tuýp x 5gam, hộp 100tuýp x 5gam mỡ tra mắt	tuýp	2,160	Công ty DP Quảng Bình	Công ty DP Quảng Bình	16/6/2009	
724	Vitamin C	ascorbic acid	100mg		hộp 10 vỉ x 30 viên	viên	102	Cty CP Hoá Dược Mekophar	Cty CP Hoá Dược Mekophar	23/11/2010	
725	Gensonmax	Betamethason, Clotrimazol, Gentamicin		VNA-2831-05	hộp 1tuýp x 10gam	tuýp	9	Công ty DP Quảng Bình	Công ty DP Quảng Bình	16/6/2009	
726	Gensonmax	Betamethason, Clotrimazol, Gentamicin		VNA-2831-05	hộp 1tuýp x 10gam	tuýp	9	Công ty DP Quảng Bình	Công ty DP Quảng Bình	16/6/2009	
727	Vitamin 3B	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12		VNB-3264-05	hộp 10vỉ x 10viên	Viên	320	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
728	Oftabra 0,3%	Tobramycin		VNB-3452-05	hộp 1tuýp x 3gam	tuýp	33,500	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
729	VITAMIN C	Vitamin C	50mg		(chai 50 viên)	viên	116	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA	21/4/2010	
730	Ciprofloxacin 500mg SXNQ SRS Pharmaceutical PVT. LTD	Ciprofloxacin		VNB-3811-05	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	455	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	

731	Cotriseptol 480mg	Trimethoprim, sulfamethoxazol		VNB-3812-05	hộp 1vỉ x 20viên, hộp 10vỉ x 20viên nén	Viên	196	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
732	Diclofenac 50	Diclofenac		VNB-4101-05	hộp 5vỉ x 10viên, hộp 10vỉ x 10viên	Viên	100	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
733	Viên ngậm bạc hà	TD.Bạc hà, Menthol		VNB-4102-05	lọ 100viên nén	viên	36	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
734	Clarithromycin 500mg	Clarithromycin		VNB-4463-05	hộp 2vỉ x 5viên	viên	3,600	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
735	Vitamin B1 10mg	Vitamin B1		VNB-4467-05	Lọ 100 viên	Viên	26	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
736	Vitamin B6 10mg	Vitamin B6		VNB-4468-05	lọ 1000viên nén	Viên	19	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
737	Vitamin B6 10mg	Vitamin B6		VNB-4468-05	lọ 1000viên nén	Viên	25	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
738	Cảm xuyên hương	Xuyên khung, bạch chỉ, hương phụ, quế, gừng, cam thảo bắc		V1326-H12-10		viên	500	Công ty CPDP Yên Bái	Công ty CPDP Yên Bái	12/6/2009	
739	Siro bổ phế	Bạch linh, cát cánh, tang bạch bì, bán hạ, bách bộ, cam thảo, tô diệp, menthol, mạch môn, trần bì, viễn chí		V295-H12-10		lọ	8,000	Công ty CPDP Yên Bái	Công ty CPDP Yên Bái	12/6/2009	
740	Bổ phế tiêu đờm	Sinh địa, thục địa, Bách hợp, Mạch môn, Huyền sâm, Đương qui,..		V874-H12-10		chai	8,500	Công ty CPDP Yên Bái	Công ty CPDP Yên Bái	12/6/2009	
741	Cao tiêu độc	Bồ công anh, Hạ khô thảo, Kê huyết đằng, Kinh giới, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Thông thảo, Sâm đại hành		VD-0633-06	hộp 100g	hộp	31,500	Công ty CP YDHDT Hoà Bình	Công ty CP YDHDT Hoà Bình	9/6/2009	
742	Napharagan 150mg	Paracetamol		V203-H12-06	hộp/ 10 ống	ống	1,260	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	4/6/2009	
743	Calcidex	Calci glucoheptonat, Vitamin C, Vitamin PP, Vitamin D2		V203-H12-06	hộp/ 10 ống	ống	1,260	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	4/6/2009	
744	Tiphaprim 960	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VD-0244-06	vỉ/10,H/10	viên	305	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	4/6/2009	
745	Tiphasidol	Paracetamol, Adiphenin, Diphenhydramin HCl		VD-1110-06	vỉ/10, H/10	viên	630	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	4/6/2009	
746	Pluriamin F	Pluriamin, nhân sâm, vitamin C, calci pantothenat		VD-1677-06	vỉ/10, H/10	viên	945	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	4/6/2009	
747	Sorbitol 5g	Sorbitol		VD-2474-07	gói 5g, H/20 gói	gói	368	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	4/6/2009	
748	Clorpheniramin 4mg	Clorpheniramin maleat		VD-6321-08	chai/200	chai	42	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	4/6/2009	
749	Clorpheniramin 4mg	Clorpheniramin maleat		VD-6321-08	hộp 100 vỉ	vỉ	47	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	4/6/2009	
750	Multivitamin	Thiamin nitrat, Pyridoxin hydroclorid, Riboflavin, Calci pantothenat, Nicotinamid		VNA-3912-05	vỉ/10, H/10	viên	126	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	4/6/2009	
751	Multivitamin	Thiamin nitrat, Pyridoxin hydroclorid, Riboflavin, Calci pantothenat, Nicotinamid		VNA-3912-05	chai /100	viên	84	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	4/6/2009	
752	Diclofenac 50mg	Diclofenac natri		VNA-4239-05	hộp 3 vỉ	viên	105	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	4/6/2009	
753	Erythromycin 500mg	Erythromycin		VNA-4240-05	vỉ/10, H/10	viên	840	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	4/6/2009	

754	Tiphaprim 480mg	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VNA-4625-05	vỉ/10, H/10	viên	179	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	4/6/2009	
755	Nascaren	Metronidazol, Dịch chiết Nghệ		V1334-H12-06	hộp 1 tub 10g	tub	10,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
756	Prednisolon 5 mg	Prednisolon		VD-2163-06	hộp 5 vỉ*20 viên	viên	135	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	22/5/2009	
757	Senapart	Paracetamol, Cafein, Vỏ sữa		VD-3135-07		Viên	75	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
758	Senapart	Paracetamol, Cafein, Vỏ sữa		VD-3135-07	hộp 4 vỉ * 10 viên	viên	110	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
759	Vincaton	Vinpocetin		VD-3137-07	hộp 4 vỉ*25 viên	viên	540	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
760	Thymodin - 80mg	Thymomodulin		VD-4628-08	hộp 3vỉ* 100 nang cứng	viên	3,800	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
761	Coldi - B	Oxymetazolin hydroclorid 7,5mg		VD-7824-09	hộp 1 lọ	lọ	14,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
762	Starmece	Dioctahedral Smectite 3g		VD-7841-09	hộp 3 gói	gói	3,300	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
763	Naphacollyre	Natri sulphacetamid, Naphazolin nitrat, Clorpheniramin maleat		VD-8382-09	hộp 1 lọ	lọ	8,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
764	Napharoton	Naphazolin nitrat, Clorpheniramin maleat, Pyridoxin hydroclorid, Dexpanthenol		VD-9228-09	hộp 1 lọ	lọ	16,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
765	Hoàn phong thấp	Hy thiêm,ngải cứu, Quế nhục, Cẩu tích, Sinh địa, Ngũ gia bì		VNB-3240-05	hộp 10 viên	viên	22,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
766	Lincomycin - 500mg	Lincomycin		VNB-3241-05	hộp 5 vỉ*10 nang	viên	1,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
767	Vitamin 3B	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12		VNB-3264-05	hộp 10 vỉ*30 viên	viên	100	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	22/5/2009	
768	Attapulgite	Attapulgite		VNB-3737-05	hộp 30 gói	gói	3,200	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
769	Loberin	Berberin, ba chẽ, mộc hương		VNB-3744-05	hộp 3 vỉ*10 viên nén	viên	350	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
770	Nifedipin	Nifedipin		VNB-4029-05	hộp 10 vỉ*10 viên	viên	350	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
771	Naphasukan 40mg	Cao bạch quả		VNB-4380-05	hộp 2 vỉ*15 viên	viên	1,200	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	22/5/2009	
772	Doxycyclin	Doxycyclin		VNB-4474-05	hộp 10 vỉ*10 nang	viên	320	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	22/5/2009	
773	Vinzix 40mg	Furosemid		V60-H12-06		ống	176	Công ty CPDP Vĩnh Phúc.	Công ty CPDP Vĩnh Phúc.	20/5/2009	
774	Piroxicam	Piroxicam		VD-1553-06		ống	22,440	Công ty liên doanh Meyer - BPC	Công ty liên doanh Meyer - BPC	20/5/2009	
775	Ranitidin	Ranitidin		VD-1666-06		ống	21,120	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	20/5/2009	
776	Nisitanol	Nefopam hydroclorid		VD-2146-06		ống	15,180	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	20/5/2009	
777	Vinbrex - 80mg/2ml	Tobramycin sulfat		VD-4851-08		ống	40,020	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	20/5/2009	
778	Vincomid - 10mg/2ml	Metoclopamid HCl		VD-4852-08		ống	6,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	20/5/2009	
779	Vinphacol - 10mg/ml	Tolazolin HCl		VD-4853-08		ống	20,880	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	20/5/2009	

780	Vinpecine - 400mg/5ml	Pefloxacin mesilate dihydrate		VD-5539-08		ống	25,920	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	20/5/2009	
781	Vintanil - 500mg/5ml	Acetyl-DL-Leucin		VD-5540-08		ống	15,180	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	20/5/2009	
782	Atropin sulfat	Atropin sulfat		VNB-4484-05		ống	406	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	20/5/2009	
783	Cammic	Acid tranexamic		VNB-4485-05		ống	10,800	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	20/5/2009	
784	Vitamin B6 250mg	Vitamin B6		V33-H12-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	189	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2009	
785	Berberal F- 50mg	Berberin clorid		VD-2789-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	158	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2009	
786	DEPNadyphar	Diethylphtalat		VD-5398-08		chai	1,995	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2009	
787	Sulfathiazol 500mg	Sulfathiazol 500mg		VD-6862-09	Hộp 1 chai 100 viên nén	viên	210	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/5/2009	
788	Griseofulvin 500mg	Griseofulvin		VNB-2308-04		viên	800	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/5/2009	
789	Fordia 500mg	Metformin		VNB-3687-05		viên	551	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	6/5/2009	
790	Fordia 850mg	Metformin		VNB-3688-05		viên	1,129	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	6/5/2009	
791	Clazic SR	Gliclazid		VNB-3950-05		viên	1,091	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	6/5/2009	
792	Vicometrim 480	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VNB-4113-05		viên	250	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/5/2009	
793	Vicometrim 960	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VNB-4114-05		viên	350	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/5/2009	
794	Vitamin B6 250mg	Vitamin B6		V33-H12-06	chai 100 viên nang	viên	184	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2009	
795	Berberal F- 50mg	Berberin clorid		VD-2789-07	hộp 20 chai 40 viên bao đường	viên	152	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2009	
796	Sulfathiazol 500mg	Sulfathiazol 500mg		VD-6862-09	chai 100 viên nang	viên	240	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/5/2009	
797	Menthana	Menthol, Tinh dầu Bạc hà, Tinh dầu đinh hương, tinh dầu quế, tinh dầu thông		V80-H12-10	hộp 1 chai 5ml dung dịch dầu xoa	chai	4,200	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	17/4/2009	
798	Povidine 5%	Povidin iodin		VD-0038-06		chai	11,025	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/4/2009	
799	ống hít	Menthol 620 mg, Camphor 655 mg, Eucalyptol 170 mg		VD-10161-10		ống	2,300	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/4/2009	
800	Enervon	Vitamin C, B1, B2, B5, B6, B12, Niacinamid, Calci Pantothenat		VD-1176-06	100 viên bao phim	viên	1,293	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/4/2009	
801	Vitamin C 50	Acid ascorbic 50 mg		VD-7950-09		viên	125	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/4/2009	
802	Salbutamol 2mg	Salbutamol sulfat		VD-2403-07	hộp 10 vỉ	viên	89	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	17/4/2009	
803	Salbutamol-4mg	Salbutamol sulfat		VD-3147-07	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	147	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	17/4/2009	
804	Decolgen No Drowse	Acetaminophen 500mg, Pseudoephedrin HCl 30mg		VD-5702-08		viên	1,293	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/4/2009	
805	Vitamin C 50mg	Vitamin C		VNB-1925-04	Chai 20 viên Ngậm	Viên	125	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/10/2008	
806	Decolgen Ace	Acetaminophen 500mg		VD-7386-09		viên	579	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/4/2009	
807	Vitamin C 50 - 50mg	Vitamin C		VNB-1026-03		Viên	125	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/4/2008	

808	Decolgen forte	Acetaminophen 500 mg, Chlorpheniramine maleate 2 mg, Phenylephrine hydrochloride 10 mg		VD-9164-09		viên	710	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/4/2009	
809	Menthana	Menthol, Tinh dầu Bạc hà, Tinh dầu đinh hương, tinh dầu quế, tinh dầu thông		V80-H12-10	Hộp 1 chai 10ml	chai	0	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	17/4/2009	
810	Salbutamol 2mg	Salbutamol sulfat		VD-2403-07	Chai 100 viên nén,	viên	84	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	17/4/2009	
811	Acnes offensive cream (SXNQ: Rohto Pharmaceutical Japan)	Glycyrrhetinic acid, resocin, sulfur		VNB-2647-04		lọ	35,100	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	7/4/2009	
812	Remos IB	Prednisolon		VNB-3198-05		lọ	2,610	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	7/4/2009	
813	New V. Rohto	Tetrahydrozolin hydroclorid, Dikali glycyrrhizinat, Clorpheniramin maleat, Pyridoxine hydroclorid, Panthenol, Kali L-Aspartat, Natri chondroitin sulfat		VD-6627-08		lọ	31,500	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	7/4/2009	
814	Rohto Kodomo soft (SXNQ Rohto Japan)	Aminoethyl sulfomic, E Aminocaproic acid, Chlorpheniramin maleate, Potassium L-aspartat		VNB-2192-04		lọ	27,900	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	7/4/2009	
815	Oxy 10	Hydrous benzoyl peroxide		VNB-4675-05		lọ	29,700	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	7/4/2009	
816	Oxy 5	Hydrous benzoyl peroxide		VNB-4676-05		lọ	29,700	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	7/4/2009	
817	Dybis 850mg	Metformin HCl		VD-0213-06		viên	130,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	1/4/2009	
818	Cốm tiêu	Acid citric, Natri hydrocarbonat		VD-1235-06		Chai	2,399	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	1/4/2009	
819	Multivitamin	Các vitamin B1,B2,B5, B6, PP		VD-3763-07	Chai/100-Viên Bao Đường	Viên	101	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	1/4/2009	
820	Pamin	Paracetamol, Chlorpheniramin, riboflamin		VNA-2240-04		Gói	420	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	1/4/2009	
821	Spiramycin 1500000 IU	Spiramycin		VNB-3081-05		Viên	1,402	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	1/4/2009	
822	Gyterbac Care	Kali nhôm sulfat, Acid Boric, berberin clorid, phenol, menthol		VNS-1756-04	Chai 90ml-thuốc nước	Chai	1,838	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	1/4/2009	
823	Vitamin A-D	Vitamin A Palmitat, Vitamin D3		V585-H12-05		viên	78	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	21/3/2009	
824	Hagimox 500	Amoxicilin trihydrat		VD-3752-07		viên	1,176	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	21/3/2009	
825	Hagimox 500mg	Amoxicilin trihydrat		VNA-1315-03		viên	672	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	21/3/2009	

826	Acetylcystein-200mg	Acetyl cystein		VD-2390-07	Hộp 1 chai 80 viên	viên	278	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2009	
827	Biocalcium	Calci lactat		VD-3778-07	Hộp 1 chai x 60 viên	viên	179	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2009	
828	Promethazin-15mg	Promethazin hydroclorid		VD-5718-08	Hộp 5 vỉ x 20 viên bao đường	viên	121	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2009	
829	Acetylcystein-200mg	Acetyl cystein		VD-2390-07	hộp 10 vỉ bấm x 10 viên nang	viên	289	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2009	
830	Biocalcium	Calci lactat		VD-3778-07	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén	viên	184	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2009	
831	Promethazin-15mg	Promethazin hydroclorid		VD-5718-08	chai 40 viên hộp 30 chai	viên	105	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2009	
832	Pulmofar	Dextromethorphan HBr, Clopheniramin maleat, Terpin hydrat, Natri benzoat, Kali guaiacolsulfonat		VD-1251-06	Chai 90ml dung dịch uống	chai	5,145	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	21/1/2009	
833	Dầu nóng	Methyl salicylat, long não, tinh dầu bạc hà		VD-3158-07		chai	10,500	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	21/1/2009	
834	CoolDrop	Povidon		VNB-4061-05		chai	9,450	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	21/1/2009	
835	Pulmofar	Dextromethorphan HBr, Clopheniramin maleat, Terpin hydrat, Natri benzoat, Kali guaiacolsulfonat		VD-1251-06	Chai 90ml dung dịch uống(trẻ em)	chai	4,998	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	21/1/2009	
836	Rumafar	Cao đặc hải sắc, cao lỏng xuyên khung, bột mạn kinh tử, bột bạch chỉ, bột địa liền, bột phèn phi, tinh dầu quế, tinh dầu hương nhu trắng, tinh dầu tràm, Natri benzoat		VD-0274-06	Hộp 30 viên	viên	9,450	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	5/1/2009	
837	Rượu Hoàng đế minh mạng	Thục địa, Đỗ trọng, Nhân sâm, Câu kỷ tử, Ba kích, Hoàng kỳ, Đương quy, Cúc hoa, Đại táo, Viễn chí, Dâm dương hoắc..		V1143-H12-10		lọ	17,000	Công ty CP dược TW Medipharco - Tenamyd	Công ty CP dược TW Medipharco - Tenamyd	4/1/2009	
838	Tiêu viêm xoang	Bạch chỉ, thương nhĩ tử tế tân, bạc hà		V1143-H12-10		lọ	17,000	Cơ sở Hoà Thuận Đường	Cơ sở Hoà Thuận Đường	4/1/2009	
839	Vitamin B1 250mg (thay đổi hàm lượng, TC)	Thiamin mononitrat		V275-H12-05		viên	150	Công ty DP Đồng Nai.	Công ty DP Đồng Nai.	4/1/2009	
840	Lincomycin 500mg	Lincomycin		V31-H12-05		viên	395	Công ty DP Đồng Nai.	Công ty DP Đồng Nai.	4/1/2009	
841	Vixogan	Diệp hạ châu đắng		V501-H12-10		lọ	20,000	Cơ sở Hoà Thuận Đường	Cơ sở Hoà Thuận Đường	4/1/2009	
842	Soigama	Kim tiền thảo, ngải cứu, hoàng cầm, mộc hương, nghệ, đại hoàng, binh lang, chỉ thực, hậu phác		V603-H12-10		lọ	20,000	Cơ sở Hoà Thuận Đường	Cơ sở Hoà Thuận Đường	4/1/2009	
843	Amfacort	Clobetasol		VD-0103-06		lọ	15,000	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
844	Tervit H	Vitamin B1, B6, B12		VD-0104-06		viên	880	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
845	Opeazitro 250	Azithromycin		VD-0202-06		viên	15,000	Công ty DP OPV	Công ty DP OPV	4/1/2009	
846	Carvesyl 6,25mg	Carvedilol		VD-0212-06		viên	63,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	4/1/2009	

847	Amfalgin	Nimesulid		VD-0535-06		viên	790	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
848	Ampha E-400	DL-Alpha tocopherol acetat		VD-0537-06		viên	450	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
849	Amufast	loperamid		VD-0538-06		viên	750	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
850	Bosamin (sản xuất nhượng quyền của Ampharco USA)	Glucosamin, Cao Boswellia serrata, cao nghệ, cao hạt nho		VD-0540-06		viên	2,900	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
851	K-Cort	Triamcinolon acetonid		VD-0541-06		tuýp	8,900	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
852	Lorafast 10mg	Loratadin		VD-0543-06		viên	1,650	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
853	Omesoft	Dầu cá omega 3		VD-0544-06		viên	920	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
854	Pharmax	Cao nhân sâm, multivitamin, muối khoáng		VD-0545-06		viên	1,200	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
855	Pharmax G2	Cao nhân sâm, cao Bạch quả, Aloe vera, Multivitamin và muối khoáng		VD-0546-06		viên	1,730	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
856	Neurobion (SXNQ của Meck KgaA-Germany)	Vitamin B1, B6, B12		VD-1130-06		hộp	51,914	Công ty TNHH Interpharma Manufacturing Việt Nam	Công ty TNHH Interpharma Manufacturing Việt Nam	4/1/2009	
857	Amfacin	Ciprofloxacin HCl		VD-1276-06		viên	820	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
858	Amfadol - 500mg	Paracetamol		VD-1277-06		viên	450	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
859	Amfadol-Plus	Paracetamol, Ibuprofen		VD-1279-06		viên	790	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
860	Amfamag-B6	Magnesi lactat dihydrat, Vitamin B6		VD-1280-06		viên	970	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
861	Ampha 3B	Vitamin B1, B6, B12		VD-1282-06		viên	650	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
862	Glucoflex 250	Glucosamin sulfat kali clorid		VD-1284-06		viên	850	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
863	Glucoflex 500	Glucosamin sulfat kali clorid		VD-1285-06		viên	1,250	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
864	Orafort 200	Ofloxacin		VD-1287-06		viên	820	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
865	Ampha 3B	Vitamin B1, B6, B12		VD-1465-06		viên	750	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
866	Becofort	Vitamin B1, B6, B12		VD-1467-06		viên	880	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
867	Sylgan-S	Cao Milk thistle, Cao Schisandra chinensis, Cao Phyllanthus niruri, Curcumin, Lecithin		VD-1469-06		viên	2,900	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
868	Flexoflex 250	Glucosamin sulfat kali clorid		VD-1693-06		viên	620	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
869	Cenicid	Pseudoephedrine hydroclorid, Triprolidine hydroclorid		VD-2219-06		viên	79,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	4/1/2009	
870	Ampha BC complex 300	Vitamin B1, B6, B2, PP, B5, C		VD-2487-07		viên	300	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	

871	Lipidcare 300 mg	Fenofibrat		VD-4947-08		viên	120,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	4/1/2009	
872	Vitamin C	Ascorbic acid	100mg			viên	133	Công ty CP Hóa DP Mekophar	TP. Hồ Chí Minh	21/6/2011	
873	Buscodona	Hyoscin butyl bromid 10mg		VD-6653-09		viên	151	Công ty CP Dược Đồng Nai	Công ty CP Dược Đồng Nai	4/1/2009	
874	Paracetamol 500mg	Paracetamol 500 mg		VD-6666-09		viên	55	Công ty CP Dược Đồng Nai	Công ty CP Dược Đồng Nai	4/1/2009	
875	Sorbitol 5g	Sorbitol 5g		VD-6671-09	302	viên		Công ty CP Dược Đồng Nai	Công ty CP Dược Đồng Nai	4/1/2009	
876	Glubenine	Acid glutamic 300mg; pyridoxin hydroclorid 5mg		VD-7217-09		viên	52	Công ty CP Dược Đồng Nai	Công ty CP Dược Đồng Nai	4/1/2009	
877	Methionin 250mg	Methionin 250mg		VD-7408-09		viên	75	Công ty CP Dược Đồng Nai	Công ty CP Dược Đồng Nai	4/1/2009	
878	Mylenfa II	Magaldrat, Simethicon		VNA-0084-02		viên	115	Công ty DP Đồng Nai.	Công ty DP Đồng Nai.	4/1/2009	
879	Opeazitro 500 - 500mg	Azithromycin		VNB-3314-05		viên	28,000	Công ty DP OPV	Công ty DP OPV	4/1/2009	
880	Glucose 5%	Dextrose monohydrat		VNB-3657-05	chai 100ml	chai	4,685	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2009	
881	Amfuncid	Clotrimazol		VNB-4117-05		lọ	7,200	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
882	Opeazitro 100-100mg	Azithromycin dihydrat		VNB-4192-05		gói	3,100	Công ty DP OPV	Công ty DP OPV	4/1/2009	
883	Becofort	Vitamin B1, B6, B12		VNB-4482-05		viên	790	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	Công ty CPDP Việt Nam-Ampharco	4/1/2009	
884	Opeazitro-200mg	Azithromycin dihydrat		VNB-4571-05		gói	5,600	Công ty DP OPV	Công ty DP OPV	4/1/2009	
885	Glucose 5%	Dextrose monohydrat		VNB-3657-05	chai 200ml	chai	5,857	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2009	
886	Griseofulvin - 5%	Griseofulvin		V218-H12-05		Túyp	1,995	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	29/12/2008	
887	Dermofar (thay đổi TC, tá dược)	Cloramphenicol,Dexamethason		V6-H12-05		Túyp	2,205	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	29/12/2008	
888	Orafar	Acid benzoic, Acid Boric, Thymol, Menthol, Eucalyptol, methyl salicylat		VD-0036-06		Chai	2,520	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	29/12/2008	
889	Cefadroxil 500mg	Cefadroxil		VD-1181-06	hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,416	Xí nghiệp DP 150 - Bộ Quốc Phòng	Xí nghiệp DP 150 - Bộ Quốc Phòng	29/12/2008	
890	Mypara 150mg	Paracetamol		VD-3055-07		Gói	1,275	Công ty TNHH SPM	Công ty TNHH SPM	29/12/2008	
891	Mypara 80mg	Paracetamol		VD-3056-07		Gói	1,105	Công ty TNHH SPM	Công ty TNHH SPM	29/12/2008	
892	Neo-Allerfar - 25mg	Diphenhydramin HCl		VD-6211-08		Viên	173	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	29/12/2008	
893	Enpovid 3B	Vitamin B1, B6, B12		VNB-1205-03		Viên	298	Công ty TNHH SPM	Công ty TNHH SPM	29/12/2008	
894	Enpovid C	Vitamin C, B1, B2, B5, B6, B12, PP		VNB-1206-03	Chai 100 Viên	ViÊn	850	Công ty TNHH SPM	Công ty TNHH SPM	29/12/2008	
895	Pastitussin	Menthol, Eucalyptol		VNB-1937-04		Viên	78	Công ty CP hoá DP Mekophar	Công ty CP hoá DP Mekophar	29/12/2008	
896	Paracetamol 325mg	Paracetamol		VNB-3295-05		Viên	107	Công ty CP hoá DP Mekophar	Công ty CP hoá DP Mekophar	29/12/2008	
897	Tetracyclin 250mg	Tetracyclin hydroclorid		VNB-4149-05		Viên	227	Công ty CP hoá DP Mekophar	Công ty CP hoá DP Mekophar	29/12/2008	
898	Griseofulvin	Griseofulvin		VNB-4407-05		Viên	442	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	29/12/2008	

899	Cefadroxil 500mg	Cefadroxil		VD-1181-06	Chai 200 Viên	Viên	1,071	Xí nghiệp DP 150 - Bộ Quốc Phòng	Xí nghiệp DP 150 - Bộ Quốc Phòng	29/12/2008	
900	Tetracyclin 1%	Tetracyclin hydroclorid		V1161-H12-05		Túyp	2,200	Công ty CPDP TW Vidipha.	Công ty CPDP TW Vidipha.	8/12/2008	
901	Vitamin PP 50mg	Nicotinamid		VD-1662-06		Viên	53	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	8/12/2008	
902	Biseptol 480	Sulfamethoxazol 400mg, Trimethoprim 80mg		VD-7040-09		Viên	850	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	8/12/2008	
903	Sorbitol	Sorbitol 5g		VD-7293-09		Gói	340	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	8/12/2008	
904	Clathrimax - 250mg	Clarithromycin		VNB-0912-03		Viên	2,992	Công ty TNHH SPM	Công ty TNHH SPM	8/12/2008	
905	Vitamin PP 500 - 500mg	Vitamin PP		VNB-1028-03		Viên	300	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	8/12/2008	
906	Infecin - 1,5 MIU	Spiramycin		VNB-2431-04		Viên	1,785	Công ty TNHH SPM	Công ty TNHH SPM	8/12/2008	
907	Infecin - 750.000IU	Spiramycin		VNB-2433-04		Gói	1,326	Công ty TNHH SPM	Công ty TNHH SPM	8/12/2008	
908	Cephalexin 250mg	Cephalexin		VNB-2565-04		Gói	1,180	Công ty CPDP TW Vidipha.	Công ty CPDP TW Vidipha.	8/12/2008	
909	Vitamin C 500mg	Acid ascorbic		VD-5744-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	136	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
910	Cloramphenicol 250mg	Chloramphenicol		VNB-3287-05		Viên	341	Công ty CP hoá DP Mekophar	Công ty CP hoá DP Mekophar	8/12/2008	
911	Cloramphenicol 250mg	Chloramphenicol		VNB-3528-05		Viên	315	Công ty CP hoá DP Mekophar	Công ty CP hoá DP Mekophar	8/12/2008	
912	VITAMIN C	Vitamin C	50mg		(chai 20 viên)	viên	160	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA	21/4/2010	
913	Vitamin C 250 mg	Acid ascorbic		VD-6407-08	chai 200 viên màu xanh	viên	162	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
914	Natri Bicarbonat 5g	Natri bicarbonat		VNB-3830-05		Gói	330	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	8/12/2008	
915	Neocin	Neomicin		VNB-3992-05		Chai	2,350	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	8/12/2008	
916	Gynapax	Acid boric, Kali nhôm sulfat, Berberin, Menthol, Thymol		VNB-4475-05		Gói	400	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	8/12/2008	
917	Vitamin C 250	Acid ascorbic		VD-7679-09	chai 200 viên dài Cam	viên	162	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
918	Vitamin B1 100 - 100mg/2ml	Thiamin hydroclorid		V7-H08-04	Hộp 100 ống	ống	1,000	Công ty CPDP 3/2.	Công ty CPDP 3/2.	19/11/2008	
919	Cloramphenicol - 250mg	Cloramphenicol		V943-H12-05	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	315	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	19/11/2008	
920	Dexone - 0,5mg	Dexamethason		V949-H12-05	Chai 200 viên	Viên	38	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	19/11/2008	
921	Natri Clorid - 0,9%	Natri clorid		V951-H12-05	Hộp 1 lọ 10ml thuốc nhỏ mắt	Lọ	1,800	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	19/11/2008	
922	Mebivic	Paracetamol, Dextropropoxyphen		VD-0893-06	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	300	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	19/11/2008	
923	Phloroglucinol 40 mg	Phloroglucinol		VD-2070-06	hộp 6 ống	ống	7,867	Công ty CPDP 3/2..	Công ty CPDP 3/2..	19/11/2008	
924	Efticol 0,9%	Natri clorid		VD-2410-07	Lọ 10ml	ống	2,000	Công ty CPDP 3/2..	Công ty CPDP 3/2..	19/11/2008	
925	Tyrotab	Tyrothricin, Tetracain hydroclorid		VD-2416-07	hộp 10 vỉ x 8 viên ngậm	Viên	238	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	19/11/2008	
926	Tetracain 0,5%	Tetracain hydroclorid		VD-2808-07	Lọ 10ml	ống	10,080	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2..	19/11/2008	

927	Vitarals	Vitamin A, D2, E, B1, B2, B5, B6, PP, C		VD-2822-07	Hộp 1 chai x 20ml	Chai	6,800	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	19/11/2008	
928	Bitalvic	Paracetamol, Ibuprofen		VD-5019-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	168	Công ty TNHH một thành viên DP và sinh học y tế	Công ty TNHH một thành viên DP và sinh học y tế	19/11/2008	
929	Allerfar - 4mg	Chlorpheniramin		VNB-0741-03	Hộp 10 vỉ x 20 viên	Viên	40	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	19/11/2008	
930	Mangoherpin-100mg	Mangiferin		VNB-3162-05	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang	Viên	1,885	Công ty liên doanh BV Pharma	Công ty liên doanh BV Pharma	19/11/2008	
931	Natri Clorid - 0,9%	Natri clorid		V951-H12-05	Hộp 1 lọ 10ml thuốc nhỏ mũi	Lọ	1,780	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	19/11/2008	
932	Tyrotab	Tyrothricin, Tetracain hydroclorid		VD-2416-07	Hộp 1 lọ x 24 viên	Viên	271	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	19/11/2008	
933	Allerfar - 4mg	Chlorpheniramin		VNB-0741-03	lọ 400 viên	Viên	25	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	19/11/2008	
934	Vitamin C 250	Acid ascorbic		VD-1269-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	164	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
935	Dexamethason 0,5mg	Dexamethason		VD-2733-07		Viên	567	Xí nghiệp DP TW 1	Xí nghiệp DP TW 1	22/10/2008	
936	Fulricomin	Fursultiamin, vitamin B6, B2, B12, C, E		VD-0049-06		Viên	950	Công ty CPDP Hà Tây.	Công ty CPDP Hà Tây.	17/10/2008	
937	Thần kinh D3	Paracetamol, Phenolbarbital, cafein		VNB-1913-04		Viên	55	Công ty CPDP Hà Tây.	Công ty CPDP Hà Tây.	17/10/2008	
938	Setald	Paracetamol, phenobarbital, cafein		VNB-2532-04		Viên	200	Công ty CPDP Hà Tây.	Công ty CPDP Hà Tây.	17/10/2008	
939	Franmoxy 500	Amoxicilin		VNB-3797-05		Viên	1,385	Công ty CPDP Hà Tây.	Công ty CPDP Hà Tây.	17/10/2008	
940	Franpicin 500	Ampicilin		VNB-3798-05		Viên	1,280	Công ty CPDP Hà Tây.	Công ty CPDP Hà Tây.	17/10/2008	
941	Cifga 500mg	Ciprofloxacin		VNA-1540-04		viên	820	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	7/10/2008	
942	Enteric	Hỗn hợp calci lactat và vi khuẩn lactic, nhôm hydroxyd, kaolin		V02-H12-06	Vỉ xé 4 viên	Viên	305	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
943	Tragutan	Eucalyptol, menthol, tinh dầu gừng, tinh dầu húng chanh		V1019-H12-05	Hộp 3 vỉ x10 viên	Viên	517	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	6/10/2008	
944	Acemol Enfant-100mg	Paracetamol		V1373-H12-06		Viên	53	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
945	Vitamin B1-50mg	Thiamin hydroclorid		V1380-H12-06		Viên nén	45	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
946	Berberal - 10mg	Berberin clorid		V808-H12-05		Viên	84	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
947	Vitamin C 250mg	Vitamin C		VNB-2312-04	Chai 100 Viên	Viên	165	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/10/2008	
948	Spiramicin - 750.000IU	Spiramycin		V873-H12-05		Gói	1,335	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	6/10/2008	
949	Paracetamol - 500mg	Paracetamol		V884-H12-05		Viên	840	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
950	Plurivites	Vitamin A, D2, B1, B2, B6, PP, calci pantothenat		VD-1413-06	Chai 250 viên	Viên	65	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
951	Synervit	Thiamin hydroclorid, Pyridoxin hydroclorid, Cyanocobalamin		VD-2071-06	Hộp 50 ống	ống	1,891	Công ty CPDP 3/2..	Công ty CPDP 3/2..	6/10/2008	
952	Vitamin C 500mg	Acid ascorbic 500mg		VD-6128-08		viên	175	Công ty CP Dược Đồng Nai	Công ty CP Dược Đồng Nai	4/1/2009	
953	Dưỡng huyết an thần	Cam thảo, phục linh, táo nhân, tri mẫu, xuyên khung		VD-2650-07		Chai	22,000	Công ty liên doanh BV Pharma	Công ty liên doanh BV Pharma	6/10/2008	

954	Thiên vương bổ tâm	Bá tử nhân, đan sâm, đương quy, huyền sâm, mạch môn, ngũ vị tử, nhân sâm, phục linh, sinh địa, thiên môn, toan táo nhân, viễn chí		VD-2654-07		Chai	22,000	Công ty liên doanh BV Pharma	Công ty liên doanh BV Pharma	6/10/2008	
955	Co-Padein	Paracetamol, Codein phosphat		VD-2791-07		Viên	457	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
956	Ciprofloxacin 500	Ciprofloxacin		VD-3141-07		Viên	599	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
957	Vitamin B1 250mg	Thiamin hydroclorid		VD-3148-07		Viên	210	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
958	Dầu gió nâu	Menthol, methyl salicylat, tinh dầu bạc hà		VD-3811-07	H/50 lọ	Chai	2,800	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	6/10/2008	
959	Vitamin C 50 - 50mg	Vitamin C		VNB-1026-03	Túi 16 viên ngâm	Viên	180	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	23/10/2009	
960	Doginatil - 50mg	Sulpirid		VD-4549-07		Viên	180	Công ty TNHH một thành viên DP và sinh học y tế	Công ty TNHH một thành viên DP và sinh học y tế	6/10/2008	
961	Phấn thoa da NadyROSA	kẽm oxyd, acid boric, titan dioxyd		VD-4675-08		Chai	12	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
962	Maalox	Nhôm hydroxyd gel khô 400mg tương đương 306mg nhôm hydroxyd , Magnesi hydroxyd 400mg		VD-6617-08		Viên	24	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	6/10/2008	
963	Nhân sâm bại độc	Cam thảo, Cát cánh, Chỉ xác, Độc hoạt, Khương hoạt, Nhân sâm, Sài hồ, Tiền hồ, Bạch linh, Xuyên khung		VD-7106-09		Chai	2,500	Công ty CP BV Pharma	Công ty CP BV Pharma	6/10/2008	
964	Atussin	Dextromethorphan HBr, Clorpheniramin Maleat, sodium citrate hydrous, ammonium chloride, guaifenesin		VD-7195-09	Siro Syrup 30ml	Chai	10,616	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	6/10/2008	
965	Spasmebi - 40mg	Alverin citrat		VNA-2019-04		Viên	140	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	6/10/2008	
966	Terpin - Codein	Terpin hydrat, Codein base		VNA-2020-04	Vỉ 10 viên nén, hộp 10 vỉ	Viên	160	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	6/10/2008	
967	Cefadroxil - 500mg	Cefadroxil		VNA-2220-04	Vỉ 10 viên nang, hộp 01 vỉ	viên	1,100	Xí nghiệp DP và Sinh học y tế TP TP HCM	Xí nghiệp DP và Sinh học y tế TP TP HCM	6/10/2008	
968	Terpin - dextromethorphan	Terpin hydrat, Dextromethorphan, Natri benzoat		VNA-3979-05		Viên	155	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	6/10/2008	
969	Vitamin C 250	Acid ascorbic		VD-7679-09	hộp 20 vỉ x 10 viên,	viên	186	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
970	Vitamin C	Vitamin C	250mg			viên	194	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
971	Tragutan	Eucalyptol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu húng chanh, Menthol, tinh dầu tràm úc		VNB-1334-04		Viên	254	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	6/10/2008	
972	Tragutan	Eucalyptol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu húng chanh, Menthol		VNB-1335-04		Viên	295	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	6/10/2008	
973	Rutin -vitamin C	Vitamin C, rutin	50mg+50mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	213	Công ty CP Hóa DP Mekophar	TP. Hồ Chí Minh	25/8/2011	
974	Vitamin C 500mg	Acid ascorbic		VD-5744-08	Hộp 1 chai x 100 viên nén bao phim	viên	229	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	

975	ống hít Inhaler	Menthol, long não, tinh dầu tràm, tinh dầu bạc hà, thymol		VNB-2261-04		ống	1,800	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	6/10/2008	
976	Vitamin C - 500mg	Vitamin C		V813-H12-05	Chai 100 Viên Nang	Viên	252	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
977	Toplexil	Oxomemazin, Guaifenesin		VNB-2424-04	H/24v;T/260H	Viên	14	Công ty TNHH Aventis SRL	Công ty TNHH Aventis SRL	6/10/2008	
978	Xi rô Phenergan 0,1%	Promethazin		VNB-2869-05	Hộp 1 chai 90ml,	chai	8	Công ty TNHH Aventis SRL	Công ty TNHH Aventis SRL	6/10/2008	
979	Kem bôi da Phenergan 2%	Promethazin		VNB-3172-05		tube	7	Công ty TNHH Aventis SRL	Công ty TNHH Aventis SRL	6/10/2008	
980	Paracetamol Winthrop-500mg	Paracetamol		VNB-3173-05		Viên	21	Công ty TNHH Aventis SRL	Công ty TNHH Aventis SRL	6/10/2008	
981	Vitamin C 500mg	Vitamin C		VD-3937-07		Viên	255	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/10/2008	
982	Erythromycin 500mg	Erythromycin		VNB-3474-05		Viên	1,100	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/10/2008	
983	Alaxan FR	Ibuprofen, Acetaminophen		VNB-3682-05	Viên Nén 5x20 viên	Viên	853	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	6/10/2008	
984	Vitamin C	ascorbic	50mg			viên	263	CT CP DPDL Pharmedic	TP HCM	29/9/2011	
985	Dầu gió nâu	Menthol, methyl salicylat, tinh dầu bạc hà		VD-3811-07	H/1 chai	Chai	6,200	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	6/10/2008	
986	Atussin	Dextromethorphan HBr, Clorpheniramin Maleat, sodium citrate hydrous, ammonium chloride, guaifenesin		VD-7195-09	Siro Syrup 60ml	Chai	13,041	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	6/10/2008	
987	Cefadroxil - 500mg	Cefadroxil		VNA-2220-04	Vỉ 10 viêng nang,hộp 10 vỉ	viên	-93	Xí nghiệp DP và Sinh học y tế TP TP HCM	Xí nghiệp DP và Sinh học y tế TP TP HCM	6/10/2008	
988	Vitamin C 500mg	Vitamin C		VNA-1891-04		viên	265	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	28/8/2008	
989	Xi rô Phenergan 0,1%	Promethazin		VNB-2869-05	hộp 1 chai 125ml xi rô thuốc	chai	9	Công ty TNHH Aventis SRL	Công ty TNHH Aventis SRL	6/10/2008	
990	Alaxan FR	Ibuprofen, Acetaminophen		VNB-3682-05	Viên Nén 25x4 viên	Viên	853	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	6/10/2008	
991	Mexcold 325	Paracetamol		VD-1432-06	Hộp 25 vỉ x 20 viên, chai 200 viên	Viên	210	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
992	Mexcold 500	Paracetamol		VD-1433-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 500 viên	Viên	232	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
993	Nymxin	Paracetamol, Codein		VD-1665-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 200 viên nang	Viên	614	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
994	Nicol fort	Paracetamol, trimeprazin tartrat, codein		VD-1907-06	chai 200 viên	viên	751	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
995	Mexcold 100	Paracetamol		VD-2444-07	Chai 500 + chai 200	Viên	164	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
996	pms-Opxil 250mg	Cephalexin		VD-3844-07	ộp 10 vỉ x 10 viên, chai 200 viên	Viên	1,155	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
997	pms-Opxil 500mg	Cephalexin		VD-3847-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 200 viên	Viên	1,890	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
998	pms-Pharmox 250mg	Amoxicilin trihydrat		VD-3849-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 200 viên	Viên	866	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
999	pms-Pharmox 500mg	Amoxicilin trihydrat		VD-3852-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 200 viên nang	Viên	1,386	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
1000	Mexcold 200	Paracetamol		VNB-1356-04	Chai 200 viên	Viên	205	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	

1001	Mexcold Plus	Paracetamol, cafein		VNB-1357-04	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, Chai 200 viê	Viên	473	Công ty CPDP IMEXPHARM	Công ty CPDP IMEXPHARM	18/9/2008	
1002	Kamoxazol 960 mg	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VD-1911-06	Hộp 100 viên	Viên	4,776	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	12/9/2008	
1003	Dogtapine	Sulpirid		VD-3857-07	Chai 100 viên	Viên	18,255	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	12/9/2008	
1004	Nergamdicin	Nalidixic acid		VD-3864-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	10,913	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	12/9/2008	
1005	Hydrocolacyl	Prednisolon		VD-4331-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,217	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	12/9/2008	
1006	Khaparac 250mg	Acid mefenamic		VNB-3445-05	hộp 2vỉ x 10viên	Viên	1,897	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	12/9/2008	
1007	Cloramphenicol	Chloramphenicol		VNB-3806-05	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	4,357	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	12/9/2008	
1008	Hydrocolacyl	Prednisolon		VD-4331-07	hộp 10 vỉ x 20 viên	Viên	3,699	Công ty CPDP Khánh Hoà	Công ty CPDP Khánh Hoà	12/9/2008	
1009	Viên sáng mắt	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Trạch tả, Bạch linh,..		V455-H12-10		Hộp	11,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1010	Thập toàn đại bổ	Bạch thược, Bạch truật, Cam thảo, Đảng sâm, Đương quy, Phục linh, Quế, Thục địa, Xuyên khung, Hoàng kỳ		V677-H12-10		Hộp	12,500	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1011	Codeforte	Codein, Guaifenesin, Clopheniramin		V810-H12-05		hộp	13,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1012	Hoàn bổ thận âm	Thục địa, Hoài sơn, Thạch hộc, Tỳ giải, Táo nhục, Khiếm thực		V982-H12-10		Hộp	9,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1013	Ciprofloxacin 500mg	Ciprofloxacin		VD-1401-06		Viên	500	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1014	Metronidazol 250mg	Metronidazol		VD-1823-06		Viên	100	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1015	Berberin BM	Berberin clorid, ba chẽ, mộc hương		VD-3128-07	Lọ 100 viên	Viên	39	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1016	Midamox 250	Amoxicilin trihydrat		VD-3878-07		Viên	760	Công ty CPDP Minh Dân	Công ty CPDP Minh Dân	9/9/2008	
1017	Midamox 500	Amoxicilin trihydrat		VD-3879-07		Viên	1,500	Công ty CPDP Minh Dân	Công ty CPDP Minh Dân	9/9/2008	
1018	Ceframid	Cephalexin monohydrat		VD-4338-07		Viên	960	Công ty CPDP Minh Dân	Công ty CPDP Minh Dân	9/9/2008	
1019	Midefix 200	Cefixim trihydrat		VD-4345-07		Viên	8,400	Công ty CPDP Minh Dân	Công ty CPDP Minh Dân	9/9/2008	
1020	Vitamin A-D	Vitamin A 2500IU, Vitamin D3 250IU		VD-7402-09		Viên	350	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1021	Cinarizin 25mg	Cinarizin		VNB-0424-03	Hộp 4 vỉ x 25 viên	Viên	500	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1022	Loberin (Loberin: VNB-0530-00)	Berberin clorid, Mộc hương, Ba chẽ		VNB-0568-03		Viên	240	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1023	Thuốc ho bổ phế Naphar	Bạch linh, Tỳ bà diệp, Ma hoàng, Thiên môn đông, Bạc hà, Cam thảo, Cát cánh, Tang bạch bì, Mơ muối, Bách bộ, Bán hạ,Td Bạc hà		VNB-0570-03		Viên	320	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1024	Hoàn bổ thận âm	Thục địa, Tỳ giải, Hoài sơn, Táo nhục, Thạch hộc, Khiếm thực		VNB-0725-03		Hộp	9,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1025	Thần kinh số II	Paracetamol, Cafein, Phenobacbital		VNB-1556-04		Viên	75	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	

1026	Bổ trung ích khí	Đương quy, Sài hồ, Phòng đẳng sâm, Bạch truật, Hoàng kỳ,…		VNB-1901-04		hộp	20,300	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1027	Điều kinh hoàn	ích mẫu, Ngải cứu, Hương phụ, Sinh địa, Hà thủ ô đỏ		VNB-2039-04		Hộp	7,500	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1028	Lincomycin - 500mg	Lincomycin		VNB-3241-05	Hộp 5 vỉ x 10 nang	Viên	720	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1029	Hoàn phong thấp	Hy thiêm, Ngưu tất, Quế nhục, Cẩu tích, Sinh địa, Ngũ gia bì		VNB-3374-05		Hộp	11,900	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1030	Bổ phế chỉ khái lộ	Bạch linh, cát cánh, tỳ bà diệp, ma hoàng, Thiên môn đông, Bạc hà diệp, Bán hạ chế, Cam thảo..		VNB-3738-05		Hộp	12,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1031	Nifedipin	Nifedipin		VNB-4029-05		Viên	250	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1032	Thuốc uống tiêu độc	Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo, Thổ phục linh		VNB-4032-05		ống	320	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	9/9/2008	
1033	Korcin	Dexamethason acetat, Cloramphenicol		VD-1237-06		viên	1,368	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	28/8/2008	
1034	Amoxicilin 250	Amoxicilin trihydrat		VD-3736-07		viên	500	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	28/8/2008	
1035	Eyelight Ganat	Dầu gấc, viatmin E thiên nhiên		VD-3748-07		viên	771	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	28/8/2008	
1036	Gluco C	Vitamin C, Glucose		VD-3750-07		viên	81	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	28/8/2008	
1037	Cốm bổ trẻ em	Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Pyridoxin hydroclorid, Nicotinamid, Calci pantothenat, calci gluconat, calci phosphat		VD-5372-08	Chai 50g	Chai	4,468	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	28/8/2008	
1038	Taginba Plus	Cao bạch quả, magnesi oxyd, vitamin B1, B2, B5, B6, PP		VD-5864-08		viên	1,948	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	28/8/2008	
1039	Vitamin C 500mg	Vitamin C		VNB-3270-05		Viên	280	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	6/10/2008	
1040	Acezin 5mg	Alimemazin		VNA-1535-04		viên	81	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	28/8/2008	
1041	Aticef 500mg	Cefadroxil		VNA-1753-04		viên	2,310	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	28/8/2008	
1042	vitamin c	vitamin c	500mg		chai 100 viên	viên	294	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
1043	Hagimox 250mg	Amoxicilin		VNB-2490-04		viên	773	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	28/8/2008	
1044	Hapenxin 500mg	Cephalexin		VNB-2491-04	vỉ 10 viên	viên	1,617	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	28/8/2008	
1045	Eugica Fort	Eucalyptol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu tần, Menthol		VNB-3384-05		viên	386	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	28/8/2008	
1046	Siro thuốc Eugica	Cồn bọ mắm, eucalyptol, natri benzoat, siro viễn chí, siro vỏ quýt, siro húng chanh, cao lỏng núc nác..		VNB-3387-05	chai 60ml	chai	11,760	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	28/8/2008	
1047	Gyterbac Care	Kali nhôm sulfat, Acid Boric, berberin clorid, phenol, menthol		VNS-1756-04	chai 250ml	chai	9,660	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	28/8/2008	
1048	Hapenxin 500mg	Cephalexin		VNB-2491-04	chai 200 viên	viên	14,090	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	28/8/2008	

1049	Siro thuốc Eugica	Cồn bọ mắm, eucalyptol, natri benzoat, siro viễn chí, siro vỏ quýt, siro húng chanh, cao lỏng núc nác..		VNB-3387-05	chai 100ml	chai	13,500	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	28/8/2008	
1050	Enteric	Hỗn hợp calci lactat và vi khuẩn lactic, nhôm hydroxyd, kaolin		V02-H12-06	chai 60 viên nang	viên	315	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/8/2008	
1051	Acemol Enfant-100mg	Paracetamol		V1373-H12-06	chai 100 viên nén/100mg	viên	4,410	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/8/2008	
1052	Alumina	Nhôm hydroxyd, Calci carbonat, Magnesi carbonat, Atropin sulfat		V1375-H12-06	hộp 15 chai/60 viên nén	viên	11,550	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/8/2008	
1053	Aspartam	Aspartam		V165-H12-06	hộp 100 gói	gói	315	Công ty dược VTYT Long An	Công ty dược VTYT Long An	20/8/2008	
1054	Enervon	Vitamin C, B1, B2, B5, B6, B12, Niacinamid, Calci Pantothenat		VD-1176-06	hộp 100 viên nén	viên	1,231	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	20/8/2008	
1055	Betalgine F	Vitamin B1; B6; B12		VD-1241-06		viên	483	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/8/2008	
1056	Plurivica	Vitamin B1; B2; B6; B12; PP; D2, cal ci gluconat; calci phosphat		VD-1242-06	chai 40g	chai	4,935	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/8/2008	
1057	Nước vô khuẩn để tiêm	Nước vô khuẩn để pha tiêm		VD-2069-06		ống	650	Công ty CPDP 3/2..	Công ty CPDP 3/2..	20/8/2008	
1058	Aluminium Phosphat Gel	Gel phosphat nhôm		VD-2225-06		gói	1,600	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	20/8/2008	
1059	Betalgine	Vitamin B1; B6; B12		VD-2393-07	chai 80 viên	viên	368	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/8/2008	
1060	Vitamin C 500mg	Vitamin C		VNB-2584-04		Viên	295	Công ty CP hoá DP Mekophar	Công ty CP hoá DP Mekophar	8/12/2008	
1061	Clarithromycin Stada 500 mg	Clarithromycin		VD-2634-07	hộp 2vỉ/10 viên nén	viên	5,000	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	20/8/2008	
1062	Ketoconazol Stada 200 mg	Ketoconazol		VD-2971-07	hộp 2 vỉ/10 viên		800	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	20/8/2008	
1063	Povidone	Povidon K 30		VD-3943-07	hộp 1 chai 20ml	chai	2,688	Công ty CPDP TW Vidipha.	Công ty CPDP TW Vidipha.	20/8/2008	
1064	Azicine - 250 mg	Azithromycin dihydrat		VD-5629-08	hộp 6 gói/1.5g	gói	3,084	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	20/8/2008	
1065	Decolgen Forte PS	Acetaminophen 500mg, Clorpheniramin maleat 2mg, Pseudoephedrin HCl 30mg		VD-5701-08	hộp 10 vỉ*10 viên nén	viên	676	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	20/8/2008	
1066	Decolgen No Drowse	Acetaminophen 500mg, Pseudoephedrin HCl 30mg		VD-5702-08		viên	676	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	20/8/2008	
1067	Partamol 325	Paracetamol		VD-6073-08	hộp 10 vỉ/10 viên	viên	80	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	20/8/2008	
1068	Alphachymotrypsine choay	Chymotrypsin 21micro katals		VD-7250-09	hộp 20 viên	viên	29,680	Công ty CPDP Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Công ty CPDP Sanofi-Synthelabo Việt Nam	20/8/2008	
1069	Decolgen Ace	Acetaminophen 500mg		VD-7386-09		viên	551	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	20/8/2008	
1070	Garlicur	Tinh dầu tỏi, Tinh dầu nghệ		VD-7440-09	hộp 10*10 viên	viên	240	Công ty CPDP 3/2..	Công ty CPDP 3/2..	20/8/2008	
1071	Clarithromycin 250mg	Clarithromycin		VNB-3872-05	hộp 2 vỉ/10 viên	viên	3,000	Công ty CP xuất nhập khẩu y tế Domesco	Công ty CP xuất nhập khẩu y tế Domesco	20/8/2008	
1072	Enervon	Vitamin C, B1, B2, B5, B6, B12, Niacinamid, Calci Pantothenat		VD-1176-06	hộp 30 viên nén	viên	1,231	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	20/8/2008	
1073	Plurivica	Vitamin B1; B2; B6; B12; PP; D2, cal ci gluconat; calci phosphat		VD-1242-06	chai 80g	chai	7,140	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/8/2008	
1074	Clarithromycin Stada 500 mg	Clarithromycin		VD-2634-07	hộp 5 vỉ/6 viên	viên	5,000	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	20/8/2008	

1075	Ketoconazol Stada 200 mg	Ketoconazol		VD-2971-07	hộp 10 vỉ/ 10 viên		800	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	20/8/2008	
1076	Partamol 325	Paracetamol		VD-6073-08	chai 100 viên	viên	80	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	20/8/2008	
1077	Terpin-Dextromethorphan	Terpin hydrat, Dextromethorphan		VD-1815-06		viên	155	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	14/8/2008	
1078	Doginatil - 50mg	Sulpirid		VD-4549-07	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang	8/14/2008	180	Công ty TNHH một thành viên DP và sinh học y tế	Công ty TNHH một thành viên DP và sinh học y tế	14/8/2008	
1079	Cefalexin - 500mg	Cephalexin		VNA-1746-04		viên	930	Xí nghiệp DP và Sinh học y tế TP TP HCM	Xí nghiệp DP và Sinh học y tế TP TP HCM	14/8/2008	
1080	Spasmebi - 40mg	Alverin citrat		VNA-2019-04		viên	140	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	14/8/2008	
1081	Terpin - Codein	Terpin hydrat, Codein base		VNA-2020-04		viên	160	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	14/8/2008	
1082	Cefalexin - 250mg	Cefalexin		VNA-2221-04	Hộp 24 gói x 3g thuốc bột uống	viên	1,100	Xí nghiệp DP và Sinh học y tế TP TP HCM	Xí nghiệp DP và Sinh học y tế TP TP HCM	14/8/2008	
1083	Tiphadol 325	Paracetamol		VD-1450-06	hộp 10 vỉ/10 viên	viên	126	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1084	Tiphadol 650mg	Paracetamol		VD-1678-06	hộp 10 vỉ/10 viên	viên	200	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1085	Cefaclor - 125mg	Cefaclor		VD-2124-06	hộp 20 gói/3,2g	gói	1,890	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1086	Cefaclor - 250mg	Cefaclor		VD-2125-06	hộp 10 vỉ/10 viên	viên	2,310	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1087	Cefuroxim 125mg	Cefuroxim		VD-2128-06	hộp 2 vỉ/5 viên	viên	2,205	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1088	Amoxicillin 250 mg	Amoxicilin		VD-2469-07	hộp 20 gói/3g	viên	990	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1089	Ampicillin 250mg	Ampicilin		VD-2471-07		viên	525	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1090	Cefixim 200	Cefixim		VD-3176-07	hộp 1 vỉ/ 10 viên	viên	5,040	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1091	Tiphadol 500	Paracetamol		VD-3920-07	hộp 10 vỉ/10 viên	viên	168	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1092	Tiphadol 325	Paracetamol		VD-1450-06	lọ 100 viên	viên	126	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1093	Amoxicillin 250 mg	Amoxicilin		VD-2469-07	hộp 100 vỉ/10 viên	viên	578	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	12/8/2008	
1094	Dầu nóng cây gậy	Menthol, Methylsalysilat		V540-H12-05		chai	4,600	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	11/8/2008	
1095	Kem bôi da Kélog	Ketoconazol		VD-0296-06		lọ	7,200	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	11/8/2008	
1096	Thuốc bôi da Avi-05 -80.000đv	Vitamin A		VD-0297-06		lọ	9,400	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	11/8/2008	
1097	Thuốc bôi da Maica-10%	Acid boric, xanh methylen, glycerin		VD-0298-06		lọ	3,400	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	11/8/2008	
1098	Thuốc gội đầu Kélog	Ketoconazol		VD-0299-06	Lọ nhưa 24ml	chai	8,000	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	11/8/2008	

1099	Thuốc rửa phụ khoa Meseptic	Metronidazol		VD-0300-06		chai	6,000	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	11/8/2008	
1100	Kem xoa bóp cây gậy	Menthol, Methyl salicylat		VD-2715-07		lọ	8,000	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	11/8/2008	
1101	Thuốc gội đầu Kélog	Ketoconazol		VD-0299-06	gói 6ml thuốc nước	chai	2,000	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	11/8/2008	
1102	Vitamin A-D	Vitamin A Palmitat, Vitamin D3		V585-H12-05		Viên	85	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	10/7/2008	
1103	Hapenxin 250-250mg	Cephalexin hydrat		VD-0009-06		gói	1,404	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1104	Mitux-200mg	Acetyl cystein		VD-0466-06		gói	815	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1105	Mitux-200mg	Acetyl cystein		VD-0466-06		gói	989	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1106	Lopenca	Paracetamol, Ibuprofen		VD-0919-06		viên	187	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1107	Patest-250mg	Mephenesin		VD-0922-06		viên	127	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1108	Stoccel P	Aluminium phosphat gel 20%		VD-1412-06		gói	1,701	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1109	Amoxicilin 500	Amoxicilin trihydrat		VD-3737-07		viên	855	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1110	Beplex C	VitaminC, B1, B6, B2, PP		VD-3740-07		viên	215	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1111	Hagimox 500	Amoxicilin trihydrat		VD-3752-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,294	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1112	Sorbitol	Sorbitol 5g		VD-3766-07		gói	864	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1113	Coldacmin	Paracetamo 325mg, Chlorpheniramin 4mg		VD-5377-08		viên	270	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1114	Hagimox 250mg	Amoxicilin		VNA-1757-04		gói	1,320	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	10/7/2008	
1115	Rovas 1,5 MIU	Spiramycin		VNA-1886-04		viên	1,870	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	10/7/2008	
1116	Rovas 3 MIU	Spiramycin		VNA-1887-04		viên	3,521	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	10/7/2008	
1117	Rovas 750.000 IU	Spiramycin		VNA-1888-04		gói	1,502	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	10/7/2008	
1118	Coldacmin	Paracetamol, Chlorpheniramin		VNB-2489-04		viên	258	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	10/7/2008	
1119	Metronidazol-250mg	Metronidazol		VNB-4390-05		viên	123	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1120	Hagimox 500	Amoxicilin trihydrat		VD-3752-07	Chai 200, 500 viên nang	viên	1,201	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	10/7/2008	
1121	Anogin	Paracetamol		VD-2879-07		viên	120	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	2/7/2008	
1122	Anogin quinin	Paracetamol 200mg, quinin sulfat 50mg		VD-6346-08		viên	300	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	2/7/2008	
1123	Toplizil	Oxomemazin hydroclorid, guaifenesin, Paracetamol		VD-0087-06	Hộp 1 tuýp 24 viên nang	Viên	250	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	9/6/2008	
1124	D-Cotatyl	Mephenesin		VD-0968-06	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 25 viên bao đường	Viên	190	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	9/6/2008	
1125	Flumax	Paracetamol, Clopheniramin maleat		VD-0969-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	Viên	154	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	9/6/2008	

1126	Anogin	Paracetamol		VD-2879-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	Viên	120	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1127	Vitamin B1+ B6 + B12	Vitamin B1, B6, B12		VD-2884-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	210	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1128	Parepemic	Loperamid hydroclorid		VD-3950-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	210	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1129	Prednicor-F	Dexamethason acetat		VD-3952-07	Hộp 20 vỉ x 20 viên nén tròn	viên	70	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1130	Ho long đờm TVP	Terpin hydrat, Natri benzoat		VD-4371-07	Chai 400 viên nén	Viên	84	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1131	Anogin quinin	Paracetamol 200mg, quinin sulfat 50mg		VD-6346-08	Hộp 10 vỉ x10 viên bao phim	Viên	300	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1132	Anogin quinin	Paracetamol 200mg, quinin sulfat 50mg		VD-6346-08	Hộp 10 vỉ x10 viên bao phim	Viên	300	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1133	Anogin quinin	Paracetamol 200mg, quinin sulfat 50mg		VD-6346-08	Hộp 10 vỉ x10 viên bao phim	Viên	300	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1134	Banalcine - 500mg	Paracetamol		VD-6348-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài	Viên	132	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1135	Banalcine 500mg	Paracetamol		VD-6349-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	132	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1136	Neo-corclion	Terpin hydrat 100mg, Dextromethorphan hydrobromid 10mg		VD-6879-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	210	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1137	Theratussine	Alimemazin tartrat 5mg		VD-6885-09	Hộp 10 vỉ x 25 viên	Viên	100	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	9/6/2008	
1138	Piromax-10mg	Piroxicam		VNB-0935-03	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	210	Công tyCPDP Trà Vinh	Công tyCPDP Trà Vinh	9/6/2008	
1139	Piantawic	Paracetamol, Ibuprofen		VNB-2074-04	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	280	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	9/6/2008	
1140	Terpinzoat	Terpin hydrat, Natri benzoat		VNB-2298-04	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	126	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	9/6/2008	
1141	Optafein	Paracetamol, cafein		VNB-3337-05	hộp 10 vỉ x 25 viên, Hộp 10 vỉ x(12v +13v)	Viên	89	Công tyCPDP Trà Vinh	Công tyCPDP Trà Vinh	9/6/2008	
1142	Spacmarizine	Dipropylin		VNB-3462-05	Hộp 20 vỉ x 15 viên nén	Viên	175	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	9/6/2008	
1143	Facolmine	Paracetamol, clorpheniramin		VNB-3818-05	Hộp 5 vỉ x20 viên	Viên	147	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	9/6/2008	
1144	Amoxicilin 250mg	Amoxicilin		VNB-3508-05		Viên	446	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	7/6/2008	
1145	Amoxicilin 500mg	Amoxicilin trihydrat		VNB-3509-05		Viên	777	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	7/6/2008	
1146	Amoxicilin-250mg	Amoxicilin		VNB-4518-05		gói	895	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	7/6/2008	
1147	Amoxicilin 500mg	Amoxicilin trihydrat		VNB-3509-05	Chai 200	Viên	945	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	7/6/2008	
1148	Pectol D	Dextromethorphan, Terpin hydrat, natri benzoat, cao cát cánh, cao bán hạ, cao viễn chí, bột bìm bìm		V547-H12-10		hộp	8,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1149	Pectol D	Dextromethorphan, Terpin hydrat, natri benzoat, cao cát cánh, cao bán hạ, cao viễn chí, bột bìm bìm		V547-H12-10		hộp	5,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	

1150	Pectol D	Dextromethorphan, Terpin hydrat, natri benzoat, cao cát cánh, cao bán hạ, cao viễn chí, bột bìm bìm		V547-H12-10	hộp/30 viên	viên	9,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1151	Fumalene	An tức hương, Eucalyptol, menthol, terpineol		V590-H12-10	chai 60ml	chai	6,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1152	Rumafar	Cao đặc hải sắc, cao lỏng xuyên khung, bột mạn kinh tử, bột bạch chỉ, bột địa liền, bột phèn phi, tinh dầu quế, tinh dầu hương nhu trắng, tinh dầu tràm, Natri benzoat		VD-0274-06		viên	7,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1153	Acnol 10	Hydrous benzoyl peroxide		VD-5847-08		lọ	10,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1154	Quintol	Menthol, Eucalyptol, Thymol, Long não, terpin hydrat		VD-5848-08	hộp/30 viên	viên	15,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1155	Sagofene-0,33g	Natri thiosulfat		VD-5849-08	hộp 30 viên	viên	6,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1156	New V. Rohto	Tetrahydrozolin hydroclorid, Dikali glycyrrhizinat, Clorpheniramin maleat, Pyridoxine hydroclorid, Panthenol, Kali L-Aspartat, Natri chondroitin sulfat		VD-6627-08	lọ 13ml	lọ	29,700	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	3/6/2008	
1157	Sporidex red 500mg	Cephalexin 500mg		VD-7804-09	viên nang đỏ	viên	1,250	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	3/6/2008	
1158	Phytilax	Lô hội 0,05g, Bột Mật heo 0,1g, Bột Thảo quyết minh 0,05g		VD-9080-09	hộp 30 viên	viên	8,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn (Sagophar)	Công ty TNHH DP Sài Gòn (Sagophar)	3/6/2008	
1159	Sagokan - Viên dưỡng não	Cao khô Ginkgo biloba		VNB-3179-05	hộp /30 viên	hộp	32,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1160	Remos IB	Prednisolon		VNB-3198-05		tube	26,100	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	3/6/2008	
1161	Cidilor MR-375mg (SXNQ: Ranbaxy Laboratories Limited-India)	Cefaclor		VNB-4269-05		viên	4,550	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	3/6/2008	
1162	Cidilor-250mg (SXNQ: Ranbaxy Laboratories Limited-India)	Cefaclor		VNB-4270-05		viên	3,300	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	3/6/2008	
1163	Cidilor-250mg (SXNQ:Ranbaxy Laboratories Limited-India)	Cefaclor		VNB-4271-05		viên	2,550	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	3/6/2008	
1164	Supracep AF 750mg(SXNQ: Ranbaxy Laboratories Limited)	Cephalexin		VNB-4272-05		viên	2,050	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	3/6/2008	
1165	Oxy 10	Hydrous benzoyl peroxide		VNB-4675-05		tube	32,400	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	3/6/2008	

1166	Oxy 5	Hydrous benzoyl peroxide		VNB-4676-05	10g	tube	29,700	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	3/6/2008	
1167	Quintol	Menthol, Eucalyptol, Thymol, Long não, terpin hydrat		VD-5848-08	gói 8 viên	viên	3,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1168	Sagofene-0,33g	Natri thiosulfat		VD-5849-08	lọ 60 viên	viên	9,000	Công ty TNHH DP Sài Gòn	Công ty TNHH DP Sài Gòn	3/6/2008	
1169	Sporidex red 500mg	Cephalexin 500mg		VD-7804-09	viên nang xanh	viên	1,250	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	3/6/2008	
1170	Amoxicilin 250mg (thay đổi TC)	Amoxicilin		V12-H08-04		viên	462	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	29/5/2008	
1171	Amoxicilin 500mg	Amoxicilin trihydrat		VNB-3509-05		Viên	879	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	29/5/2008	
1172	Ampicilin 250mg (thay đổi TC)	Ampicilin		V13-H08-04		viên	402	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	11/5/2008	
1173	Ampicilin 250mg (Thay đổi TC)	Ampicilin		VNA-0693-03		Viên	458	Xí nghiệp DP TW 1	Xí nghiệp DP TW 1	11/5/2008	
1174	vitamin c	vitamin c	500mg		hộp 10VB/ 10 viên	viên	305	CPDP 2/9 NADYPHAR	CPDP 2/9 NADYPHAR	9/11/2010	
1175	Vitamin B110mg	Vitamin B1		VNB-2337-04		Viên	15	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	11/5/2008	
1176	Ampicilin 250mg	Ampicilin trihydrat		VNB-3510-05		Viên	458	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	11/5/2008	
1177	Euquimol	Euquinin, Paracetamol, Chlopheniramin		V32-H12-06		Gói	1,418	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	17/4/2008	
1178	Salbumol - 4mg	Salbutamol		V597-H12-05		Viên	147	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	17/4/2008	
1179	Menthana	Menthol, Tinh dầu Bạc hà, Tinh dầu đinh hương, tinh dầu quế, tinh dầu thông		V80-H12-10	Chai 5ml	Chai	4,200	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	17/4/2008	
1180	Decolgen Forte PS	Acetaminophen 500mg, Clorpheniramin maleat 2mg, Pseudoephedrin HCl 30mg		VD-5701-08		Viên	710	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/4/2008	
1181	Decolgen No Drowse	Acetaminophen 500mg, Pseudoephedrin HCl 30mg		VD-5702-08		Viên	710	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	17/4/2008	
1182	Vitamin C MKP-500mg	Acid ascorbic		VNB-4542-05		Viên	334	Công ty CP hoá DP Mekophar	Công ty CP hoá DP Mekophar	8/12/2008	
1183	Vitamin C 500	Acid ascorbic 500mg		VD-8171-09	chai 100 viên bao phim	viên	335	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1184	ống hít Inhaler	Menthol, long não, tinh dầu tràm, tinh dầu bạc hà, thymol		VNB-2261-04	Vi/5 ống	ống	2,300	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/4/2008	
1185	Na Bicarbonat	Natri bicarbonat		VNB-2735-05		Gói	473	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/4/2008	
1186	Menthana	Menthol, Tinh dầu Bạc hà, Tinh dầu đinh hương, tinh dầu quế, tinh dầu thông		V80-H12-10	Chai 10 ml	Chai	5,460	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	17/4/2008	
1187	Enervon	Vitamin C, B1, B2, B5, B6, B12, Niacinamid, Calci Pantothenat		VD-1176-06	Viên Nén Filmcap 100	Viên	1,293	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	12/4/2008	
1188	Decolgen Ace	Acetaminophen		VNB-0673-03		Viên	579	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	12/4/2008	
1189	Enervon	Vitamin C, B1, B2, B5, B6, B12, Niacinamid, Calci Pantothenat		VD-1176-06	Viên Nén Filmcap 30 viên	Viên	1,293	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	Công ty UNITED PHARMA Việt Nam	12/4/2008	
1190	Acetylcystein Stada 200 mg	Acetyl cystein		VD-2224-06		Viên	280	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	11/4/2008	

1191	Aluminium Phosphat Gel	Gel phosphat nhôm		VD-2225-06		Gói	1,230	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	11/4/2008	
1192	Scanneuron	Vitamin B1, B6, B12		VD-2241-06		Viên	297	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	11/4/2008	
1193	Khu phong trừ thấp	Cam thảo, đương quy, hoàng kỳ, khương hoạt, khương hoàng, phòng phong, xích thược, can khương		VD-2652-07		Chai	25,000	Công ty liên doanh BV Pharma	Công ty liên doanh BV Pharma	11/4/2008	
1194	Rectiofar	Glycerin		VD-4311-07	Hộp 10 ốngx3ml	Cái	675	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	11/4/2008	
1195	Aspartam - 35mg	Aspartam		VNB-0230-02		Gói	390	Công ty CPDP dược liệu Pharmadic	Công ty CPDP dược liệu Pharmadic	11/4/2008	
1196	Carbomint	Than hoạt thảo mộc, cam thảo		VNB-2043-04		Viên	175	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	11/4/2008	
1197	BAR	Cao đặc actiso, cao đặc biển súc, bột bìm bìm		VNB-2516-04	Hộp 1 lọ 60 viên	Viên	175	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	11/4/2008	
1198	Rectiofar	Glycerin		VD-4311-07	60 ống x 3ml	Cái	590	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	11/4/2008	
1199	BAR	Cao đặc actiso, cao đặc biển súc, bột bìm bìm		VNB-2516-04	180 viên bao đường	Viên	170	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	11/4/2008	
1200	Cimetidin 200mg	Cimetidin		V1080-H12-05		Viên	130	Công ty CPDP Hà Nội	Công ty CPDP Hà Nội	10/4/2008	
1201	Trà Casoran	Hoa hoè, dừa cạn, cúc hoa, cỏ ngọt, tâm sen		V475-H12-10		Gói	750	Công ty CP TRAPHACO..	Công ty CP TRAPHACO..	10/4/2008	
1202	Metronidazol 250mg	Metronidazol		V627-H12-05		Viên	95	Công ty CPDP Hà Nội	Công ty CPDP Hà Nội	10/4/2008	
1203	Hoàn điều kinh bổ huyết	Thục địa, đương qui, bạch thược, xuyên khung, cao đặc ngải cứu, hương phụ chế		VD-0168-06		Gói	750	Công ty CP TRAPHACO..	Công ty CP TRAPHACO..	10/4/2008	
1204	Griseofulvin	Griseofulvin		VD-2929-07		Túyp	2,500	Công ty CP TRAPHACO	Công ty CP TRAPHACO	10/4/2008	
1205	Levigatus	Cetrimid, Nghệ		VD-2932-07	20g	tuýp	13,500	Công ty CP TRAPHACO	Công ty CP TRAPHACO	10/4/2008	
1206	Piracetam	Piracetam		VD-3214-07		Viên	300	Công ty CP TRAPHACO-	Công ty CP TRAPHACO-	10/4/2008	
1207	Slaska	Ma hoàng, khổ hạnh nhân, cam thảo, thạch cao		VD-6502-08		Chai	14	Công ty CP TRAPHACO	Công ty CP TRAPHACO	10/4/2008	
1208	Naphazolin 0,05% (thay đổi TC)	Naphazolin		VNA-0178-02		Lọ	420	Xí nghiệp DP Hà Nội	Xí nghiệp DP Hà Nội	10/4/2008	
1209	Sunfarin (thay đổi TC)	Natri sulfacetamid, Ephedrin		VNA-0395-02		Lọ	630	Xí nghiệp DP Hà Nội	Xí nghiệp DP Hà Nội	10/4/2008	
1210	Natri clorid 0,9%	Natri clorid		VNB-0070-02		Lọ	2,500	Công ty CP TRAPHACO	Công ty CP TRAPHACO	10/4/2008	
1211	Cinarizin-25mg	Cinarizin		VNB-0827-03		Viên	50	Công ty CP TRAPHACO	Công ty CP TRAPHACO	10/4/2008	
1212	Vitamin B1-50mg	Vitamin B1		VNB-1090-03		Viên	30	Công ty CP TRAPHACO.	Công ty CP TRAPHACO.	10/4/2008	
1213	Vitamin B2-0,002g	Vitamin B2		VNB-1396-04		Viên	30	Công ty CP TRAPHACO	Công ty CP TRAPHACO	10/4/2008	
1214	Thuốc cam Hàng Bạc gia truyền	Cát lâm sâm, Đẳng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, ý dĩ, hoài sơn, khiếm thực, liên nhục...		VND-1326-04	Gói 8g	Gói	2,100	Cơ sở Đông y Tùng Lộc	Cơ sở Đông y Tùng Lộc	10/4/2008	
1215	Povidine - 10%	Povidon Iodin		VNB-2045-04	Chai 90ml	Chai	11	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	8/4/2008	

1216	Nhi khoa ngọc điếu tán	Phòng phong, Bạc hà, Cam thảo, câu đằng, Thuyền thoái, Hoàng liên, Phục linh, Phụ tử, Tế tân...		VND-3699-05		Chai	2,800	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	8/4/2008	
1217	Rohto Antibacterial (SXNQ:Rohto pharmaceutical Co.Ltd Japan)	Sulfamethoxazol natri, acid E-amino caproic, glycyrrhizinat dikali, chlopheniramin maleat		VNB-1992-04		lọ	26,730	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	Công ty TNHH Rohto - mentholatum Việt Nam	7/4/2008	
1218	Tiêu phong nhuận gan số 40	Muồng trâu, Rau má, Xuyên tâm liên, Rau đắng biển, Dâu tằm, Hoàng đằng ...		VND-1995-04	hộp 10gói x 4gam viên hoàn cứng	Hộp	5,700	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	4/4/2008	
1219	Truy phong thấu cốt hoàn	Độc hoạt, Khương hoạt, Tang ký sinh, Xuyên tần giao, Phòng phong, Tế tân, Đương qui...		VND-1997-04		Hộp	9,000	Vạn Xương đường	Vạn Xương đường	4/4/2008	
1220	Thuốc cảm nhức mỏi	Xuyên tâm liên, cứt quạ, nhàu, dâu tằm, hương nhu trắng, tía tô, bạc hà..		VND-2658-04		Chai	6,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	4/4/2008	
1221	Cao lạc tiên	Hạt sen, lạc tiên.		VND-2660-04		Chai	16,000	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	4/4/2008	
1222	Tê thấp thấu cốt cao	Độc hoạt, tang ký sinh, phòng phong, khương hoạt, tần giao, tế tân, đương quy, bạch thược, xuyên khung, thục địa...		VND-3210-05		Chai	19,800	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	4/4/2008	
1223	Bổ gân tê bại	Cứt quạ, súc sác, nhàu, mã tiền chế, cối xay, cỏ xước, muồng trâu, xuyên tâm liên, ráy gai, cốt toái bổ, trinh nữ, cỏ mực..		VND-3211-05		Chai	6,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	4/4/2008	
1224	Actisô hoàn	Actiso		VND-3213-05		Chai	6,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	4/4/2008	
1225	Tê thấp phong hoàn	Mã tiền chế, huương phụ, hắc chi ma, bạch chỉ, độc hoạt, khương hoạt, xuyên khung		VND-3215-05		Chai	8,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	4/4/2008	
1226	Hầu khoa ngọc dịch đơn	Hoàng liên, thanh đại, bạc hà, nhân trung bạch, cát cánh, rẻ quạt, hoàng bá, phục linh, bạch chỉ, kê nội kim, kha tử..		VND-3220-05		Chai	2,800	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	4/4/2008	
1227	Sâm nhung ô kê bạch phụng hoàn	Nhân sâm, bạch truật, phục linh, lộc nhung, cam thảo, ô cốt kê, hoàng kỳ, sài hồ, thục địa, hương phụ, bạch thược..		VND-3222-05		Lọ	17,000	Vạn Xương đường	Vạn Xương đường	4/4/2008	
1228	Quang minh chỉ khái lộ	Bắc sa sâm, bạc hà, cát cánh, tiền hồ, cam thảo, bối mẫu, bán hạ, tô tử, hạnh nhân, kha tử, ma hoàng		VND-3348-05	hộp 1chai 80ml	Chai	8,100	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	4/4/2008	
1229	Quang minh tiêu ban lộ	Phòngphong, khương hoạt, kinh giới, thiên ma, bắc tử thảo, cam thảo, sài hồ, ngưu bàng tử, liên kiều..		VND-3349-05		Chai	2,000	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	4/4/2008	
1230	Sâm kỳ an nhi bửu	Nhân sâm, hoàng kỳ, thục địa, táo nhân, hoài sơn, sa nhân, trạch tả, đơn bì, phục linh, bạch truật, liên tử		VND-3350-05	hộp 1chai 80ml	Chai	8,100	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	4/4/2008	
1231	Tiêu độc hoàn	Muồng trâu, râu mèo, thương nhĩ tử		VND-3695-05		Chai	6,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	4/4/2008	

1232	Hoạt lạc phong thấp hoàn	Độc hoạt, mộc qua, tế tân, đương quy, thục địa, tục đoạn, một dược, tầm gửi, phòng phong, xuyên khung, thiên ma, đỗ trọng, quế chi, thiên niên kiện..		VND-3697-05		Chai	12,000	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	4/4/2008	
1233	Ngưu hoàng hoàn	Ngưu đởm tinh, toàn yết, Phục linh, Tạo giác thích, Đại hoàng, cát cánh, thiên trúc hoàn...		VND-3698-05		Hoàn	3,500	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	4/4/2008	
1234	Thất ly tán	Bán hạ, hoàng liên, tô diệp, trần bì, câu đằng, mộc hương, phục linh, thiên ma, phòng phong, thương truật, chỉ xác, cam thảo..		VND-3964-05		Lọ	1,600	Vạn Xương đường	Vạn Xương đường	4/4/2008	
1235	Bổ thận ích tinh kiện lực hoàn	Thục địa, hoài sơn, sơn thù, bạch phục linh, trạch tả, Thỏ ty tử, Lộc nhung, Ngũ vị tử, kỷ tử, đỗ trọng, nhân sâm, ba kích, ..		VND-4305-05		Chai	15,800	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	4/4/2008	
1236	Dạ dày số 1	Nghệ , mai mực, đậu xanh, than vỏ dừa, cam thảo bắc, muối hột, hạt tiêu, mật ong		VND-4306-05		Chai	6,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	4/4/2008	
1237	Bổ phế trị ho số 5	Sa sâm, Mạch môn, Bạc hà, Tía tô, Hương nhu, Cát cánh, Trần bì, Thanh bì, Tang bạch bì, Xuyên tâm liên, Tiền hồ, Bạch phục linh, Bán hạ, Qua lâu nhân, Phèn phi, Cam thảo, mật ong		VND-4689-05		Chai	6,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	4/4/2008	
1238	Thuốc cảm ho	Tía tô, Cát cánh, Trần bì, Hậu phác, Hương phụ, Kinh giới, Bạc hà, Sài hồ, Bán hạ, đảng sâm, Cam thảo, Xuyên khung..		VND-4690-05		Chai	6,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	4/4/2008	
1239	Ninh tâm bổ thận hoàn	Lộc nhung, nhân sâm, Bạch truật, cam thảo, hoàng kỳ, sa nhân, sơn thù, ngưu tất, đương quy..		VND-4706-05		Lọ	15,000	Vạn Xương đường	Vạn Xương đường	4/4/2008	
1240	Tiêu phong nhuận gan số 40	Muồng trâu, Rau má, Xuyên tâm liên, Rau đắng biển, Dâu tằm, Hoàng đằng ...		VND-1995-04	Chai 100 viên	Hộp	6,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	4/4/2008	
1241	Quang minh chỉ khái lộ	Bắc sa sâm, bạc hà, cát cánh, tiền hồ, cam thảo, bối mẫu, bán hạ, tô tử, hạnh nhân, kha tử, ma hoàng		VND-3348-05	hộp 1chai 170ml thuốc nước	Chai	13,500	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	4/4/2008	
1242	Sâm kỳ an nhi bửu	Nhân sâm, hoàng kỳ, thục địa, táo nhân, hoài sơn, sa nhân, trạch tả, đơn bì, phục linh, bạch truật, liên tử		VND-3350-05	hộp 1chai 170ml thuốc nước	Chai	13,500	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	4/4/2008	
1243	Vitamin A-D	Vitamin A Palmitat, Vitamin D3		V585-H12-05		Viên	105	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	1/4/2008	
1244	Amiparen-10	T-tyrosin, L-aspartic, acid L-glutamic, L-Serine, L-Methionin, L-histidin, L-Proline, L-Threonin, ..		VD-1359-06	Chai nhựa x 200ml	chai	120,000	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	1/4/2008	
1245	Apagan S	Acetaminophen, Isopropyl antipyrine, cafein monohydrat, benzylmandelat		VD-7258-09		viên	52,500	Công ty CPDP Shinpoong Daewoo	Công ty CPDP Shinpoong Daewoo	1/4/2008	
1246	Trimocozol	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VNA-1321-03		Viên	373	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	1/4/2008	

1247	Cốm bổ trẻ em	Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Pyridoxin hydroclorid, Nicotinamid, Calci pantothenat		VNA-1538-04		Chai	8,001	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	1/4/2008	
1248	Rimesid-100mg	Nimesulid		VNB-2152-04		viên	105,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	1/4/2008	
1249	Varucefa-0,5g	Natri ceftizoxim		VNB-2608-04		lọ	760,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	1/4/2008	
1250	Spiramycin 3000000 IU	Spiramycin		VNB-3082-05		Viên	2,405	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	1/4/2008	
1251	Qupron 500mg	Ciprofloxacin		VNB-3888-05		viên	130,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	1/4/2008	
1252	Amiparen-10	T-tyrosin, L-aspartic, acid L-glutamic, L-Serine, L-Methionin, L-histidin, L-Proline, L-Threonin, ..		VD-1359-06	500ml dung dịch tiêm truyền	chai	74,880	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	1/4/2008	
1253	Roluxe 50mg	Roxithromycin		VD-0533-06		gói	620	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	28/3/2008	
1254	Xitrigastril	Natri sulfat, natri hydrocarbonat, natri citrat, natri phosphat		VD-3938-07		gói	520	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	28/3/2008	
1255	Vidaloxin	Amoxicilin trihydrat tương đương 250mg Amoxicilin		VD-7295-09		gói	650	Công ty CPDP TW Vidipha.	Công ty CPDP TW Vidipha.	28/3/2008	
1256	Zaniat 125	Cefuroxim		VNB-0799-03		gói	6,500	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	28/3/2008	
1257	Spiramycin 750.000 đvqt (IU)	Spiramycin		VNB-2079-04		gói	2,500	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	28/3/2008	
1258	Xitrina	Hỗn hợp muối Natri citrat		VNB-4116-05		chai	4,800	Công ty CPDP TW Vidipha	Công ty CPDP TW Vidipha	28/3/2008	
1259	Mitux-200mg	Acetyl cystein		VD-0466-06	Hộp 25 gói * 1,5g thuốc bột uống	gói	740	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	21/3/2008	
1260	Patest-250mg	Mephenesin		VD-0922-06		viên	116	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	21/3/2008	
1261	Hapenxin capsules-500mg	Cephalexin		VD-2381-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,470	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	21/3/2008	
1262	Pamin	Paracetamol, Chlorpheniramin, riboflamin		VNA-2240-04		gói	331	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	21/3/2008	
1263	Cephalexin 500-500mg	Cephalexin		VNB-4039-05		viên	1,008	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	21/3/2008	
1264	Mitux-200mg	Acetyl cystein		VD-0466-06	Gói 2g	gói	924	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	21/3/2008	
1265	Hapenxin capsules-500mg	Cephalexin		VD-2381-07	chai 200 viên	viên	1,217	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	21/3/2008	
1266	Acetylcystein - 200mg	Acetyl cystein		V940-H12-05	Chai 80 Viên	Viên	278	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2008	
1267	Mechomuk	Acetyl cystein		VD-0894-06		Gói	500	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	11/3/2008	
1268	Acetylcystein-200mg	Acetyl cystein		VD-2390-07	Chai 80 Viên	Viên	278	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2008	
1269	Biocalcium	Calci lactat		VD-3778-07	Chai 60 viên	Vên	179	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2008	
1270	Promethazin-15mg	Promethazin hydroclorid		VD-5718-08	H/10 VB /20 Viên	Viên	121	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2008	

1271	Terpin - Codein (100mg/10mg)	Terpin hydrat, Codein base		VNA-2229-04	Vỉ 10 viên nang, hộp 10 vỉ	Viên	173	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM.	11/3/2008	
1272	Terpin - dextromethorphan	Terpin hydrat, Dextromethorphan, Natri benzoat		VNA-3979-05		Viên	105	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	Xí nghiệp DP và sinh học y tế TP. TP HCM..	11/3/2008	
1273	Gynotab	Cloramphenicol, Futazolidon		VNB-1017-03		Viên	572	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	11/3/2008	
1274	Povidine - 10% dung dịch dùng ngoài	Povidon Iodin		VNB-1021-03	Chai 500ml	Chai	55	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	11/3/2008	
1275	Nystatin	Nystatin		VNB-4067-05		Viên	562	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	11/3/2008	
1276	Acetylcystein-200mg	Acetyl cystein		VD-2390-07	10VB/10 Viên	Viên	289	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2008	
1277	Biocalcium	Calci lactat		VD-3778-07	Hộp 10 VB/10 Viên	Vên	184	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2008	
1278	Promethazin-15mg	Promethazin hydroclorid		VD-5718-08	Chai 40 Viên	Viên	105	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	11/3/2008	
1279	Sungin	Bạch phục linh, Kha tử nhục, Nhục đậu khấu, Hoàng liên, Mộc hương, Sa nhân, Gừng		V102-H12-10	hộp 5 gói x 2 gam	Hộp	9,000	Công ty CP Sao Thái Dương	Công ty CP Sao Thái Dương	22/2/2008	
1280	Didicera	Độc hoạt, tang ký sinh, phòng phong, tần giao, bạch thược, cam thảo, xuyên khung, sinh địa, đảng sâm, bạch linh..		V106-H12-10	10 gói*5g hoàn cứng	hộp	23,500	Công ty CP TRAPHACO..	Công ty CP TRAPHACO..	22/2/2008	
1281	Dầu gió gừng Thái dương	Gừng,menthol, methyl salicytat, TD bạc hà, TD tràm, TD long não, TD hương nhu, TD quế		VNB-0474-03		Lọ	6,500	Công ty CP Sao Thái Dương	Công ty CP Sao Thái Dương	22/2/2008	
1282	Panadol extra (SXNQ: SmithKline Beecham p.l.c)	Cốm dập thẳng (Paracetamol 500mg; cafein 65mg)		VD-6304-08		viên	800	Công ty CPDP Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Công ty CPDP Sanofi-Synthelabo Việt Nam	20/2/2008	
1283	Panadol-500mg (SXNQ: SmithKline Beecham England)	Paracetamol		VNB-1464-04		viên	590	Công ty liên doanh DP Sanofi - Synthelabo Việt Nam.	Công ty liên doanh DP Sanofi - Synthelabo Việt Nam.	20/2/2008	
1284	Terpinzoat	Terpin hydrat, Natri benzoat		VNB-2298-04	Hộp 20 vỉ x 10 viên nang	Viên	143	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	21/1/2008	
1285	Terpinzoat	Terpin hydrat, Natri benzoat		VNB-2298-04	Hộp 20 vỉ x 10 dạng hạt	Viên	225	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	21/1/2008	
1286	Newgi. 5	Benzoyl peroxyd 5%		VD-4586-07		Tuyp	11,000	Công ty TNHH DP Phương Nam - Cần Thơ	Công ty TNHH DP Phương Nam - Cần Thơ	15/1/2008	
1287	Newgifar	Ketoconazol 2%		VD-4587-07	Chai 25ml	chai	7,000	Công ty TNHH DP Phương Nam - Cần Thơ	Công ty TNHH DP Phương Nam - Cần Thơ	15/1/2008	
1288	Newgifar	Ketoconazol 2%		VD-4588-07		Tuyp	4,800	Công ty TNHH DP Phương Nam - Cần Thơ	Công ty TNHH DP Phương Nam - Cần Thơ	15/1/2008	
1289	Newgifar	Ketoconazol 2%		VD-4587-07	100ml	chai	21,000	Công ty TNHH DP Phương Nam - Cần Thơ	Công ty TNHH DP Phương Nam - Cần Thơ	15/1/2008	
1290	Cồn BSI	Acid benzoic, Acid Salicylic, iod		S646-H12-05		lọ	1,500	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	8/1/2008	

1291	Natri clorid 0,9%	Natri clorid		S829-H12-05	500ml	chai	4,000	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	8/1/2008	
1292	Xanh Methylen 1%	Xanh methylen		S830-H12-05		lọ	800	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	8/1/2008	
1293	Hoàn bổ thận âm	Thục địa, Táo nhục, Khiếm thực nam, Hoài sơn, Thạch hộc, phấn tỳ giải		V467-H12-10		gói	3,000	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	8/1/2008	
1294	Đại bắc tiêu độc thuỷ	Kim ngân hoa, sài đất, ké đầu ngựa		VNB-4126-05		Chai	8,400	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	8/1/2008	
1295	Rượu bổ sâm Hải dương	Đảng sâm, Sinh địa, Sơn tra, Trần bì		VNB-4513-05		chai	9,000	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	8/1/2008	
1296	Rượu nhân sâm đại bổ	Nhân sâm, Đảng sâm, Đương quy, Sơn tra		VNB-4514-05		Chai	16,000	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	8/1/2008	
1297	Rượu trừ phong thấp	Thục địa, Huyết giác, Ngũ gia bì, Thổ phục linh, Ngưu tất, Tang chi, Cẩu tích, Thiên niên kiện, Hy thiêm, Kê huyết đằng,...		VNB-4515-05		chai	9,000	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	8/1/2008	
1298	Sirô bổ phế thận	Đảng sâm, Thục địa, Mạch môn, mật ong		VNB-4516-05	Chai 100ml	chai	3,810	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	8/1/2008	
1299	SP Ambroxol 30 mg	Ambroxol hydroclorid		VD-1743-06		viên	66,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	4/1/2008	
1300	Shinzolin	Cefazolin sodium		VD-2615-07		lọ	196,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	4/1/2008	
1301	Salonpas Liniment	Methyl salicylat, L Menthol, dl Camphor, Thymol, Tocopherol, TD Bạc hà		VNB-1991-04		chai	15,000	Công ty TNHH DP Hisamitsu Việt Nam	Công ty TNHH DP Hisamitsu Việt Nam	4/1/2008	
1302	Shinpoong Cefapezone	Cefoperazon		VNB-2153-04		lọ	26,500	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	4/1/2008	
1303	Salonpas (Thay thế Salonpas: VNB-1311-02)	Methyl salicylat, l- Menthol, dl-Camphor, Tocopherol acetat		VNB-2190-04		tuyp	17,200	Công ty TNHH DP Hisamitsu Việt Nam	Công ty TNHH DP Hisamitsu Việt Nam	4/1/2008	
1304	Aminoleban	L-Arginin HCl, L-Histidin HCl, L-isoleucin, L-Leucin, L-Phenylamin, L-Threonin, L-Tryptophan, L-Valin, Glycin, L Alanin, ...		VNB-3651-05	200ml dung dịch ti	chai	80,463	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1305	Dextrose 5% and sodium chloride 0,9%	Dextrose monohydrat, natriclorid		VNB-3653-05	500ml dd tiêm truyền TM	chai	7,809	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1306	Glucolyte-2	Natri clorid, Kalci clorid, Monobasic Kali phosphat, Natri acetat, Magesi sulfat, kẽm sulfat, dextrose		VNB-3654-05		chai	11,419	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1307	Glucose 10%	Dextrose monohydrat		VNB-3655-05	500ml dd	chai	8,200	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1308	Glucose 20%	Dextrose monohydrat		VNB-3656-05	500mldd tiêm truyền TM	chai	10,250	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1309	Kidmin	L-tyrosin, acid L-aspartic, L-histidin, L-proline; L-theonin, L-isoleucin, L-ananin, L-methionin, ...		VNB-3658-05		chai	89,073	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	

1310	Lactacted ringer's	Calci clorid dihydrat, kali clỏid, natriclorid, natri lactat		VNB-3659-05	Chai LDPE 500ml	Chai	6,804	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1311	Sodium chloride 0,9%	Natri clorid		VNB-3661-05	chai 100ml	chai	4,588	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1312	Aminoleban	L-Arginin HCl, L-Histidin HCl, L-isoleucin, L-Leucin, L-Phenylamin, L-Threonin, L-Tryptophan, L-Valin, Glycin, L Alanin, ...		VNB-3651-05	500 ml dung dịch	chai	126,321	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1313	Lactacted ringer's	Calci clorid dihydrat, kali clỏid, natriclorid, natri lactat		VNB-3659-05	1000ml dd tiêm truyền TM	Chai	11,568	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1314	Sodium chloride 0,9%	Natri clorid		VNB-3661-05	chai 200ml	chai	5,759	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV	4/1/2008	
1315	PVP Iodin - 10%	Polyvidon Iodin		S333-H12-05		Lọ	9,300	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1316	Metronidazol 250mg	Metronidazol		V1024-H12-05		Viên	75	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1317	Vinpocetin 5mg	Vinpocetin		V1097-H12-05		viên	320	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1318	Alverin citrat 40mg	Alverin citrat		V1233-H12-05		viên	78	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1319	Alverin citrat 40mg	Alverin citrat		V1233-H12-05		viên	520	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1320	Lincomycin 600mg/2ml (thay đổi TC)	Lincomycin		V49-H01-04		ống	1,200	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1321	Nước cất tiêm 5ml	Nươc cất		V51-H01-04		ống	700	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1322	Strychnin sulfat 1mg/ml	Strychnin sulfat		V53-H01-04		ống	250	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1323	Vinpocetin 10mg/2ml	Vinpocetin		V55-H01-04		ống	9,000	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1324	Vitamin B12 1000mcg/ml (thay đổi TC)	Cyanocobalamin		V58-H01-04		ống	350	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1325	Vitamin B12 500mcg/ml (thay đổi TC)	Cyanocobalamin		V59-H01-04		ống	300	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1326	Aslem (sản xuất gia công cho Công ty dược khoa)	Glycyl - funtunin hydroclorid		VD-0105-06		ống	35,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1327	Aslem (sản xuất gia công cho Công ty dược khoa)	Glycyl - funtunin hydroclorid		VD-0105-06		ống	35,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1328	Dung dịch rửa nội soi bàng quang Sorbitol 3%	Sorbitol		VD-3959-07		Can	80,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1329	Lincomycin 500mg	Lincomycin		VNA-0130-02		viên	520	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1330	Papaverin - 40mg	Papaverin		VNA-0348-02		viên	180	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	
1331	Papaverin - 40mg	Papaverin		VNA-0348-02	papaverin 40mg/2ml	ống	3,500	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	Công ty dược VTYT Vĩnh Phúc	5/11/2007	

1332	Calci clorid 500mg/5ml	Calci clorid		VNB-3097-05		ống	1,000	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1333	Cimetidin 200mg/2ml	Cimetidin		VNB-3098-05		ống	2,100	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1334	Dimedrol 10mg/ml	Dimedrol		VNB-3100-05		ống	250	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1335	Furocemid 20mg/2ml	Furosemid		VNB-3101-05		ống	2,700	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1336	Gentamycin 80mg/2ml	Gentamycin		VNB-3102-05		ống	1,300	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1337	Phytodion 10mg/ml	Phytomenadione		VNB-3109-05		ống	7,500	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1338	Phytodion 10mg/ml	Phytomenadione		VNB-3109-05		ống	7,500	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1339	Vitamin B1 100mg/ml	Vitamin B1		VNB-3111-05		ống	300	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1340	Vitamin B1 100mg/ml	Vitamin B1		VNB-3111-05		ống	300	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1341	Vitamin B12 1000mcg/ml	Vitamin B12		VNB-3113-05		ống	350	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1342	Vitamin B12 500mcg/ml	Vitamin B12		VNB-3114-05		ống	300	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1343	Adrenalin 1mg/ml	Adrenalin		VNB-3271-05		ống	3,700	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1344	Nước cất tiêm	Nước cất tiêm		VNB-3274-05		ống	700	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1345	Strychnin sunfat 1mg/ml	Strichnin sulfat		VNB-3277-05		ống	250	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1346	Camphona 200mg/2ml	Natri comphosulfonat		VNB-3489-05		ống	2,000	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1347	Propara 450mg/3ml	Paracetamol		VNB-3495-05		ống	8,500	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1348	Propara 450mg/3ml	Paracetamol		VNB-3495-05		ống	8,500	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1349	Vinpocetin 10mg/2ml	Vinpocetin		VNB-3498-05		Viên	320	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1350	Vinpocetin 10mg/2ml	Vinpocetin		VNB-3498-05		ống	9,000	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1351	Vitamin K 5mg/ml	Vitamin K		VNB-3501-05		ống	2,625	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1352	Vitamin K 5mg/ml	Vitamin K		VNB-3501-05		ống	2,625	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc	5/11/2007	
1353	Sporidex Red-500mg	Cephalexin		VNB-1203-03	Viên nang đỏ	viên	1,250	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	15/10/2007	
1354	Sporidex Distab 250mg	Cephalexin		VNB-2429-04		Viên	860	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	15/10/2007	
1355	Sporidex Red - 250mg	Cephalexin		VNB-2641-04	Viên nang(chai 500 viên)	Viên	630	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	15/10/2007	
1356	Cidilor MR-375mg (SXNQ: Ranbaxy Laboratories Limited-India)	Cefaclor		VNB-4269-05		viên	4,550	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	15/10/2007	

1357	Cidilor-250mg (SXNQ: Ranbaxy Laboratories Limited-India)	Cefaclor		VNB-4270-05		Viên	3,300	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	15/10/2007	
1358	Sporidex Red-500mg	Cephalexin		VNB-1203-03	viên nang xanh	viên	1,250	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	15/10/2007	
1359	Sporidex Red - 250mg	Cephalexin		VNB-2641-04	Viên nang đỏ	Viên	660	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	15/10/2007	
1360	Dầu gió xanh Đại bàng	Menthol, Methyl salicylat, long não, tinh dầu tràm, tinh dầu bạc hà, tinh dầu hương nhu trắng		V178-H12-10	2,5ml dung dich dầu	Lọ	4,000	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	9/10/2007	
1361	Thuốc chữa ho T/H	Hạnh nhân, chỉ xác, tô diệp, trần bì, bán hạ, cam thảo, tiền hồ, gừng tươi, bạch linh, đại táo..		V179-H12-10		Chai	9,000	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	9/10/2007	
1362	Rhomezin	Paracetamol, Loratadin, Dextromethorphan		VD-2907-07		viên	550	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	9/10/2007	
1363	Đại tràng hoàn T-Hhmi	Sa nhân, bán hạ chế, sơn tra, hoàng cầm, bạch truật, chỉ thực, mộc hương, hậu phác, hoắc hương..		VNB-3121-05		gói	1,500	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	9/10/2007	
1364	Dầu gió xanh Đại bàng	Menthol, Methyl salicylat, long não, tinh dầu tràm, tinh dầu bạc hà, tinh dầu hương nhu trắng		V178-H12-10	Hộp 1 lọ 10ml	Lọ	6,000	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	9/10/2007	
1365	Metronidazol	Metronidazol		V1278-H12-06	V/10, H/100	viên	90	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/10/2007	
1366	Vitamin E	Vitamin E		VD-0030-06	V/15, H/150	viên	400	Công ty CPDP Cửu Long	Công ty CPDP Cửu Long	1/10/2007	
1367	Toplizil	Oxomemazin hydroclorid, guaifenesin, Paracetamol		VD-0087-06	hộp 24 viên	viên	166	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	1/10/2007	
1368	Tranalar	Mỡ trăn, Cloramphenicol, Dexamethasone acetat		VD-2481-07	hộp 1 lọ	lọ	2,205	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	1/10/2007	
1369	Parepemic	Loperamid hydroclorid		VD-3950-07	V/10, H/100	viên	120	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	1/10/2007	
1370	Parepemic	Loperamid hydroclorid		VD-3950-07	V/15, H/150	viên	100	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	1/10/2007	
1371	Sulfaguanidin - 500mg	Sulfaguanidin		VD-4128-07	V/10, H/100	viên	115	Công ty liên doanh Meyer - BPC	Công ty liên doanh Meyer - BPC	1/10/2007	
1372	Piromax - 10mg	Piroxicam		VD-6355-08	V/10, H/100	viên	160	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	1/10/2007	
1373	Neo-corclion	Terpin hydrat 100mg, Dextromethorphan hydrobromid 10mg		VD-6879-09	V/10, H/100	viên	200	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	1/10/2007	
1374	Ibuprofen 600	Ibuprofen 600 mg		VD-8895-09	V/10, H/100	viên	210	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	1/10/2007	
1375	Feplus	Sắt (II) sulfat khô 200mg; acid folic 0,7mg		VD-9609-09	H/100, V/10	viên	400	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	1/10/2007	
1376	Multivitamin	Thiamin nitrat, Pyridoxin hydroclorid, Riboflavin, Calci pantothenat, Nicotinamid		VNA-3912-05	chai/100	viên	105	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	1/10/2007	
1377	Vitamin A-D	Vitamin A, Vitamin D3		VNB-3388-05	V/15, H/150	viên	210	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	1/10/2007	
1378	Spacmarizine	Dipropylin		VNB-3462-05	V/15, H/300	viên	120	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	1/10/2007	
1379	Vitamin B6	Vitamin B6		VNB-3783-05	V/10, H/100	viên	147	Công ty CPDP Cửu Long	Công ty CPDP Cửu Long	1/10/2007	

1380	Facolmine	Paracetamol, clorpheniramin		VNB-3818-05	H/200, V/120	viên	84	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	1/10/2007	
1381	Kem bôi da Kelog	Ketoconazol		V541-H12-05		Tuyp	5,400	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	17/9/2007	
1382	Thuốc bôi da Avi-05 -80.000đv	Vitamin A		VD-0297-06		tuyp	7,200	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	17/9/2007	
1383	Thuốc bôi da Maica-10%	Acid boric, xanh methylen, glycerin		VD-0298-06		lọ	2,400	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	17/9/2007	
1384	Dầu nóng Cây gậy	Menthol, Methyl salicylat		VD-2714-07		Chai	3,400	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc	17/9/2007	
1385	Cao lạc tiên	Hạt sen, lạc tiên.		VND-2660-04		Chai	8,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/9/2007	
1386	Nhân sâm kiện lực cao	Nhân sâm, hoàng kỳ, đương quy, xuyên khung, thục địa, bạch thược, phục linh, cam thảo, hương phụ, ích mẫu..		VND-3208-05		Chai	19,800	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/9/2007	
1387	Phong ngứa giải độc gan	Long đởm thảo, chi tử, đương quy, hoàng cầm, trạch tả, xa tiền tử, bắc sài hồ, sinh địa, huyền sâm..		VND-3209-05		Chai	10,800	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/9/2007	
1388	Tê thấp thấu cốt cao	Độc hoạt, tang ký sinh, phòng phong, khương hoạt, tần giao, tế tân, đương quy, bạch thược, xuyên khung, thục địa...		VND-3210-05		chai	13,500	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/9/2007	
1389	Sâm-ích mẫu cao	Sâm bố chính, thục địa, ích mẫu		VND-3214-05		Chai	13,600	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/9/2007	
1390	Bổ huyết đơn sâm cao	Nhân sâm, đương quy, xuyên khung, bạch thược, thục địa, đan sâm, hương phụ...		VND-3347-05		Chai	11,700	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/9/2007	
1391	Quang minh chỉ khái lộ	Bắc sa sâm, bạc hà, cát cánh, tiền hồ, cam thảo, bối mẫu, bán hạ, tô tử, hạnh nhân, kha tử, ma hoàng		VND-3348-05	hộp 1chai 80ml	Chai	6,300	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/9/2007	
1392	Khu phong cốt thống tinh	Đương quy, xuyên khung, độc hoạt, phòng phong, ngưu tất, thục địa, tần giao, tục đoạn		VND-3693-05		chai	13,500	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	5/9/2007	
1393	Quang minh chỉ khái lộ	Bắc sa sâm, bạc hà, cát cánh, tiền hồ, cam thảo, bối mẫu, bán hạ, tô tử, hạnh nhân, kha tử, ma hoàng		VND-3348-05	hộp 1chai 170ml thuốc nước	Chai	10,800	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/9/2007	
1394	Cao chữa thấp khớp	Bạch mao căn, Bạch hoa xà, Câu đằng, Cốt khí, Cát bối, Hy thiêm, Hoàng lực, Tang chi, Tất bát, Tầm gửi bưởi, Tầm gửi khế,…		VD-0632-06		hộp	31,500	Công ty CP YDHDT Hoà Bình	Công ty CP YDHDT Hoà Bình	31/8/2007	
1395	Cao tiêu độc	Bồ công anh, Hạ khô thảo, Kê huyết đằng, Kinh giới, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Thông thảo, Sâm đại hành		VD-0633-06		hộp	31,500	Công ty CP YDHDT Hoà Bình	Công ty CP YDHDT Hoà Bình	31/8/2007	
1396	Amoxipen 250-250mg	Amoxicilin		VNB-4130-05		viên	892	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	14/8/2007	
1397	Amoxipen 500-500mg	Amoxicilin		VNB-4131-05		viên	1,570	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	14/8/2007	
1398	Amoxybiotic 250 (SXNQ: SRS Pharmaceuticals Pvt, Ltd- India)	Amoxicilin		VNB-4517-05		GóI	1,512	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	14/8/2007	

1399	Alkasodin	Acid citric, Natri bicarbonat		V138-H12-05		chai	3,150	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	5/7/2007	
1400	Promethazin 0,1% (thay đổi TC)	Promethazin		V140-H12-05		chai	4,200	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	5/7/2007	
1401	Quy tỳ hoàn	Đảng sâm, Phục linh, Bạch truật, Cam thảo, Hoàng kỳ, Đương quy, Viễn chí,..		V318-H12-10		chai	18,700	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1402	Phatoram	Bromoform, natri benzoat, TD tràm, TD cam		V328-H12-05		chai	4,200	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	5/7/2007	
1403	Bổ thận dương	Thục địa , Sơn thù, sơn dược, phục linh, trạch tả, mẫu đơn bì, phụ tử chế, quế		VD-0319-06		chai	18,700	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1404	Bổ thận âm	Thục địa, Sơn thù, Củ mài, Mẫu đơn bì, Trạch tả, Phục linh		VD-0817-06		chai	18,700	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1405	Phong thấp thấu cốt hoàn	Độc hoạt, Tang ký sinh, Phòng phong, Tần giao, Tế tân, Quế chi, Ngưu tất, Đỗ trọng, Đương qui, Bạch thược		VD-0818-06		chai	18,700	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1406	Vitamin C 500	Acid ascorbic 500mg		VD-8171-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	353	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1407	Amoxicillin 250 mg	Amoxicilin		VD-2469-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	525	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
1408	Amoxicillin 500mg	Amoxicilin		VD-2470-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	903	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
1409	Ampicillin 250mg	Ampicilin		VD-2471-07		viên	473	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
1410	Ampicillin 500mg	Ampicilin		VD-2472-07		viên	840	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
1411	Sorbitol 5g	Sorbitol		VD-2474-07		gói	263	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
1412	Aspirin pH8	Acid acetyl salicylic		VD-2868-07		viên	131	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
1413	Vitamin C MKP	vitamin C	500mg			viên	367	CT CP Hóa DP Mekophar	TP HCM	29/9/2011	
1414	Aspirin 81mg	Acid Acetyl salicylic 81mg		VD-7260-09		viên	126	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
1415	Rượu thuốc thiên thời	Vỏ quế, đại hồi,vỏ chiêu liêu, gừng khô		VNA-0878-03		chai	4,200	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	5/7/2007	
1416	Vitamin B1 250mg	Vitami B1		VNA-2175-04		viên	189	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang	5/7/2007	
1417	Tiêu phong nhuận gan số 40	Muồng trâu, Rau má, Xuyên tâm liên, Rau đắng biển, Dâu tằm, Hoàng đằng ...		VND-1995-04		hộp	4,500	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	5/7/2007	
1418	Thuốc cảm nhức mỏi	Xuyên tâm liên, cứt quạ, nhàu, dâu tằm, hương nhu trắng, tía tô, bạc hà..		VND-2658-04		chai	5,300	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	5/7/2007	
1419	Điều kinh bổ huyết	ích mẫu, ngải cứu, hương phụ chế, thục địa, xuyên khung		VND-2659-04		viên	9,350	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1420	Tiêu độc thuỷ	Muồng châu, râu mèo, ké đầu ngựa		VND-2661-04		viên	9,350	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1421	Tiêu phong nhuận gan số 40	Muồng châu, rau má, xuyên tâm liên, rau đắng biển, dâu tằm, hoàng đằng, nghệ, actisô, lạc tiên, lá vông, cỏ mần trầu..		VND-2905-05		chai	5,300	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	5/7/2007	

1422	Thanh can giải độc hoàn	Kim ngân hoa, liên kiều, Xích thược, Sinh địa, Phòng phong, Thuyền thoái, Chi tử, Hoàng cầm...		VND-2914-05		gói	1,800	Vạn Xương đường	Vạn Xương đường	5/7/2007	
1423	Tứ thời cảm mạo tán	Phòng phong, Xuyên khung, sài hồ, tiền hồ, khương hạt, thăng ma, bạc hà, bạch chỉ, địa hoàng..		VND-2915-05		gói	600	Vạn Xương đường	Vạn Xương đường	5/7/2007	
1424	Phong ngứa giải độc gan	Long đởm thảo, chi tử, đương quy, hoàng cầm, trạch tả, xa tiền tử, bắc sài hồ, sinh địa, huyền sâm..		VND-3209-05		chai	8,550	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/7/2007	
1425	Bổ gân tê bại	Cứt quạ, súc sác, nhàu, mã tiền chế, cối xay, cỏ xước, muồng trâu, xuyên tâm liên, ráy gai, cốt toái bổ, trinh nữ, cỏ mực..		VND-3211-05		chai	5,300	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	5/7/2007	
1426	Đại bổ tam tài cao	Thiên môn, thục địa, đảng sâm		VND-3212-05		viên	15,300	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1427	Actisô hoàn	Actiso		VND-3213-05		viên	4,250	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1428	Actisô hoàn	Actiso		VND-3213-05		chai	2,800	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1429	Tê thấp phong hoàn	Mã tiền chế, huương phụ, hắc chi ma, bạch chỉ, độc hoạt, khương hoạt, xuyên khung		VND-3215-05		viên	5,100	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1430	Tê thấp thuỷ	Mã tiền chế, hương phụ, bạch chỉ, độc hoạt, khương hoạt, xuyên khung		VND-3216-05		viên	11,050	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1431	Hầu khoa ngọc dịch đơn	Hoàng liên, thanh đại, bạc hà, nhân trung bạch, cát cánh, rẻ quạt, hoàng bá, phục linh, bạch chỉ, kê nội kim, kha tử..		VND-3220-05		hộp	12,000	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	5/7/2007	
1432	Sâm nhung ô kê bạch phụng hoàn	Nhân sâm, bạch truật, phục linh, lộc nhung, cam thảo, ô cốt kê, hoàng kỳ, sài hồ, thục địa, hương phụ, bạch thược..		VND-3222-05		lọ	13,000	Vạn Xương đường	Vạn Xương đường	5/7/2007	
1433	Bổ huyết đơn sâm cao	Nhân sâm, đương quy, xuyên khung, bạch thược, thục địa, đan sâm, hương phụ...		VND-3347-05		chai	9,450	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/7/2007	
1434	Sâm kỳ an nhi bửu	Nhân sâm, hoàng kỳ, thục địa, táo nhân, hoài sơn, sa nhân, trạch tả, đơn bì, phục linh, bạch truật, liên tử		VND-3350-05		chai	10,800	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/7/2007	
1435	Cao Actiso	Actiso		VND-3694-05		viên	9,350	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1436	Tiêu độc hoàn	Muồng trâu, râu mèo, thương nhĩ tử		VND-3695-05		chai	4,250	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	Cơ sở sản xuất đông nam dược Trung An	5/7/2007	
1437	Hoạt lạc phong thấp hoàn	Độc hoạt, mộc qua, tế tân, đương quy, thục địa, tục đoạn, một dược, tầm gửi, phòng phong, xuyên khung, thiên ma, đỗ trọng, quế chi, thiên niên kiện..		VND-3697-05		chai	2,800	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	Nhà thuốc Nhuận Đức Đường	5/7/2007	

1438	Xuân nữ bổ huyết	Đương qui, Xuyên khung, Bạch thược, Sinh địa, Hồng hoa, Đào nhân, Huyền hồ, Đan sâm, Hương phụ, ích mẫu		VND-3958-05	Hộp 1 chai 250ml siro	chai	12,700	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	5/7/2007	
1439	Sâm kỳ tinh	Đương quy, phòng đẳng sâm, Hoàng kỳ, Long nhãn nhục, Hà thủ ô, Câu kỷ tử, Đỗ trọng, Nhục thung dung		VND-4304-05		chai	12,700	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	5/7/2007	
1440	Bổ thận ích tinh kiện lực hoàn	Thục địa, hoài sơn, sơn thù, bạch phục linh, trạch tả, Thỏ ty tử, Lộc nhung, Ngũ vị tử, kỷ tử, đỗ trọng, nhân sâm, ba kích, ..		VND-4305-05		hộp	14,200	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	5/7/2007	
1441	Dạ dày số 1	Nghệ , mai mực, đậu xanh, than vỏ dừa, cam thảo bắc, muối hột, hạt tiêu, mật ong		VND-4306-05		chai	5,300	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	5/7/2007	
1442	Thanh huyết cao	Đương qui, Xuyên khung, Bạch thược, sinh địa, đại hoàng, Kim ngân hoa, phòng phong, kinh giới,		VND-4688-05		chai	12,700	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	5/7/2007	
1443	Bổ phế trị ho số 5	Sa sâm, Mạch môn, Bạc hà, Tía tô, Hương nhu, Cát cánh, Trần bì, Thanh bì, Tang bạch bì, Xuyên tâm liên, Tiền hồ, Bạch phục linh, Bán hạ, Qua lâu nhân, Phèn phi, Cam thảo, mật ong		VND-4689-05		chai	5,300	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	5/7/2007	
1444	Thuốc cảm ho	Tía tô, Cát cánh, Trần bì, Hậu phác, Hương phụ, Kinh giới, Bạc hà, Sài hồ, Bán hạ, đảng sâm, Cam thảo, Xuyên khung..		VND-4690-05		chai	5,300	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	Cơ sở sản xuất đông nam dược Ngọc Liên	5/7/2007	
1445	Ninh tâm bổ thận hoàn	Lộc nhung, nhân sâm, Bạch truật, cam thảo, hoàng kỳ, sa nhân, sơn thù, ngưu tất, đương quy..		VND-4706-05		lọ	12,000	Vạn Xương đường	Vạn Xương đường	5/7/2007	
1446	Amoxicillin 500mg	Amoxicilin		VD-2470-07	Chai 100, 200 viên nang	viên	892	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	5/7/2007	
1447	Vitamin C 500mg	Vitamin C		VNB-3455-05	hộp 10vỉ x 10viên	Viên	394	Công ty CPDP Quảng Bình	Công ty CPDP Quảng Bình	16/6/2009	
1448	Xuân nữ bổ huyết	Đương qui, Xuyên khung, Bạch thược, Sinh địa, Hồng hoa, Đào nhân, Huyền hồ, Đan sâm, Hương phụ, ích mẫu		VND-3958-05	hộp 10 chai x 100ml siro	chai	6,500	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	Cơ sở sản xuất đông dược Thái Sơn	5/7/2007	
1449	D-Cotatyl	Mephenesin		VD-0968-06	Hộp 10 vỉ x 25 viên	Viên	116	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	4/7/2007	
1450	Neotusdin	Guaifenesin, Dextromethorphan HBr, Pseudoephedrin HCl		VD-1920-06	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nang mềm	Viên	735	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	4/7/2007	
1451	Alphachymotrypsin	Alphachymotrypsin		VD-2479-07	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	350	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	4/7/2007	
1452	TV-Ladine	Lamivudin		VD-3189-07	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	10,500	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	4/7/2007	
1453	Prednicor-F	Dexamethason acetat		VD-3952-07	Hộp 20 vỉ x 20 viên	Viên	47	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	4/7/2007	
1454	Prednicor-F	Dexamethason acetat		VD-3952-07	Chai 500 viên	Viên	47	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	4/7/2007	
1455	Alphachymotrypsin	Alphachymotrypsin		VD-2479-07		viên	315	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	15/6/2007	

1456	Alphachymotrypsin	Alphachymotrypsin		VD-2479-07		viên	350	Công ty CPDP TV.Pharm	Công ty CPDP TV.Pharm	15/6/2007	
1457	Ciprofloxacin - 500mg	Ciprofloxacin		VNB-2751-05		viên	300	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	15/6/2007	
1458	Ciprofloxacin - 500mg	Ciprofloxacin		VNB-2751-05		viên	350	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	15/6/2007	
1459	Cephalexin 500 (Xanh lá-vàng ngà)	Cephalexin		VD-0911-06		Viên	923	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	7/6/2007	
1460	Hagimox 500	Amoxicilin trihydrat		VD-3752-07		Viên	1,034	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	7/6/2007	
1461	Hagimox 500mg	Amoxicilin trihydrat		VNA-1315-03		Viên	1,119	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	7/6/2007	
1462	Hagimox 250mg	Amoxicilin		VNB-2490-04		viên	637	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	Xí nghiệp liên hợp dược Hậu Giang	7/6/2007	
1463	Cephalexin 250mg	Cephalexin		VNB-2692-04		Gói	1,019	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	7/6/2007	
1464	Thuốc ích mẫu	ích mẫu thảo 128g, Ngải diệp 32g, Hương phụ chế 40g		V1091-H12-10		chai	6,825	Công ty CP Dược VTYT Quảng Trị	Công ty CP Dược VTYT Quảng Trị	6/6/2007	
1465	Sâm kỳ an nhi bửu	Nhân sâm, hoàng kỳ, thục địa, táo nhân, hoài sơn, sa nhân, trạch tả, đơn bì, phục linh, bạch truật, liên tử		VND-3350-05		Chai	6,300	Cơ sở Quang Minh	Cơ sở Quang Minh	5/6/2007	
1466	D-Contresine - 250mg	Mephenesin		VD-6010-08		viên	182	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1467	Diclofenac 50	Natri diclofenac		VD-6011-08	chai 100 viên bao phim tan trong ruột	viên	134	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1468	Diclofenac 50	Natri diclofenac		VD-6011-08	chai 100 viên tròn nâu	viên	113	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1469	Terp-Cod	Terpin hydrat 100mg, Codein 10mg		VD-6012-08	hộp 20 vỉ x 15 viên dài xanh	viên	357	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1470	Vacomuc - 200mg	Acetylcystein		VD-6013-08		gói	936	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1471	VacoNisidin - 30mg	Nefopam hydroclorid		VD-6014-08		viên	378	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1472	Xitralan	Natri hydrocarbonat 8gam, Acid citric 6gam		VD-6016-08		chai	4,952	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1473	Ambron - 30 mg	Ambroxol hydroclorid		VD-6382-08		viên	297	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1474	Ambron - 30 mg	Ambroxol hydroclorid		VD-6382-08		viên	242	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1475	Bromhexin 8	Bromhexin hydroclorid		VD-6383-08		viên	43	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1476	Dextromethorphan 10	Dextromethorphan hydrobromid		VD-6386-08		viên	124	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1477	Diclofenac 50	Diclofenac natri		VD-6388-08	chai 100 viên màu nâu	viên	118	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1478	Diclofenac 75	Diclofenac natri		VD-6389-08		viên	125	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1479	Diclofenac 75	Diclofenac natri		VD-6389-08	Hộp 5x10 viên	viên	158	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1480	Fencedol	Paracetamol 325mg, Ibuprofen 200mg		VD-6390-08	hộp 5 vỉ x 20 viên,	viên	193	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1481	Hemafetimax	Sắt fumarat, Acid folic		VD-6391-08		viên	199	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	

1482	Salbutamol - 2 mg	Salbutamol		VD-6392-08	chai 100 viên nén	viên	46	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1483	Tusalene - 5 mg	Alimemazin		VD-6393-08		viên	115	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1484	Tusalene - 5 mg	Alimemazin		VD-6393-08	chai 100 viên nang	viên	161	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1485	Vaco B-neurine	Thiamin mononitrat, Pyridoxin hydroclorid, Cyanocobalamin		VD-6394-08		viên	283	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1486	Vaco Loratadine - 10 mg	Loratadin		VD-6395-08	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	351	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1487	Vacodedian - 80 mg	Gliclazid		VD-6397-08	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	536	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1488	Vacoomez - 20 mg	Omeprazol dạng vi hạt bao tan trong ruột		VD-6398-08	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	525	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1489	Vaco-Pola 2	Dexclorpheniramin maleat		VD-6399-08		viên	184	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1490	Vacotrim 960	Sulfamethoxazol 800mg, Trimethoprim 160mg		VD-6400-08		viên	620	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1491	Vacotrim 960	Sulfamethoxazol 800mg, Trimethoprim 160mg		VD-6400-08	, chai 100 viên bao phim	viên	513	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1492	Vadol A325	Paracetamol		VD-6401-08		viên	75	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1493	Vadol A325	Paracetamol		VD-6402-08	chai 200 viên nén	viên	77	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1494	Vadol A325	Paracetamol		VD-6403-08	chai 200 viên nén xanh	viên	77	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1495	Vadol A325	Paracetamol		VD-6404-08	Dài trắng	chai	82	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1496	Vadol A325	Paracetamol		VD-6404-08	hộp 10 vỉ x 10 viên,	viên	105	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1497	Vitamin C 500mg	Vitamin C		VNA-2147-04	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	434	Công ty DP Quảng Bình	Công ty DP Quảng Bình	16/6/2009	
1498	Cetazin - 10 mg	Cetirizin dihydrochlorid		VD-6914-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	168	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1499	Cimetidin - 300 mg	Cimetidin		VD-6915-09	hộp 10 vỉ x 10 viên,	viên	230	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1500	Dextromethorphan 10	Dextromethorphan hydrobromid		VD-6916-09		viên	121	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1501	Lorafed	Loratadin 5mg; Pseudoephedrin HCl 60mg		VD-6917-09	hộp 15 vỉ x 6 viên	viên	442	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1502	Mebendazol 500	Mebendazol		VD-6918-09		viên	1,680	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1503	Rodazol	Spiramycin 750.000IU, Metronidazole 125mg		VD-6919-09		viên	1,140	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1504	Vaco b-neurine	Thiamin mononitrat 125mg, Pyridoxin HCl 125mg, Cyanocobalamin 125mcg		VD-6922-09		viên	362	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1505	Vacocalcium	Calcium gluconat, Vitamin D3		VD-6923-09		viên	137	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1506	Vacodol	Paracetamol 650 mg, Pseudoephedrin HCl 25 mg, Clopheniramin maleat 4 mg		VD-6924-09	hộp 10- vỉ x 10 viên	viên	329	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1507	Vacoserzen - 10 mg	Seratiopeptidase		VD-6925-09	hộp 20 vỉ x 10 viên	viên	373	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	

1508	Vacosulfene - 330 mg	Natrithiosulfat		VD-6926-09	chai 60 viên bao phim	viên	152	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1509	Vacotrim 480	Trimethoprim 80 mg, sulfamethoxazol 400 mg		VD-6928-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	270	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1510	Vacoverin - 40 mg	Alverin citrat		VD-6929-09		viên	158	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1511	Vadirac - 250 mg	Acid mefenamic		VD-6931-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	237	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1512	Vadol 5	Paracetamol 500 mg		VD-6933-09		viên	138	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1513	Vadol 5	Paracetamol 500 mg		VD-6933-09	Chai màu Hồng	viên	109	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1514	Vitamin B1 - 250 mg	Thiamin mononitrat		VD-6937-09	hộp 10 vỉ x 10 viên,	viên	277	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1515	Bromhexin 8	Bromhexin hydroclorid 8mg		VD-7658-09		viên	44	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1516	Dexamethason	Dexamethason acetat 0,5mg		VD-7661-09		viên	56	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1517	Dextromethorphan 15	Dextromethorphan hydrobromid		VD-7663-09	hộp 10 vỉ x 15 viên	viên	158	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1518	Diclofenac 75	Diclofenac natri 75mg		VD-7664-09	Hộp 5x10 viên	Viên	158	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1519	Sorbitol - 5 gam	Sorbitol		VD-7666-09		viên	526	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1520	Vaco - Pola 2	Dexclopheniramin maleat 2mg		VD-7668-09	500 viên	viên	110	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1521	Vaco Idoltavic	Paracetamol 300mg, Ibuprofen 200mg, Cafein 20 mg		VD-7670-09	chai 100 viên nang	viên	238	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1522	Vaco Idoltavic	Paracetamol 300mg, Ibuprofen 200mg, Cafein 20 mg		VD-7670-09		viên	277	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1523	Vacotop	Paracetamol, Oxomemazin, Natri benzoat, Guaifenesin		VD-7671-09		hộp 10 vỉ x 12 viên	188	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1524	Vadol 5	Paracetamol 500 mg		VD-7672-09		viên	109	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1525	Vadol 5	Paracetamol 500 mg		VD-7673-09		viên	109	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1526	Vadol 5	Paracetamol 500 mg		VD-7675-09		viên	109	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1527	Vadol F	Paracetamol 400mg, Clorpheniramin maleat 2mg		VD-7677-09	chai 70 viên nén	viên	101	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1528	Vitamin C 500 - 500mg	Vitamin C		VNB-1027-03		Viên	800	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	6/10/2008	
1529	Terp-cod	Terpin hydrat 100mg, Codein 10mg		VD-8167-09	chai 100 viên nén bao phim	viên	330	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1530	Terp-cod	Terpin hydrat 100mg, Codein 10mg		VD-8167-09		viên	329	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1531	Vaco Aller F	Pseudoephedrin hydroclorid 25 mg, Clorpheniramin maleat 4 mg		VD-8168-09	chai 100 viên bao phim	viên	135	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1532	Vacolaren	Trimetazidin dihydroclorid 20mg		VD-8169-09		viên	292	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1533	Vitamin C 500	Acid ascorbic, Natri ascorbat		VD-7237-09	hộp 1 lọ 6 viên ngậm	viên	1,000	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/4/2009	
1534	Aspartam	Aspartam 35 mg		VD-8890-09		gói	522	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	

1535	Atafed	Paracetamol 300 mg, Pseudoephedrin HCl 50 mg, Triprolidin HCl 2,5 mg		VD-8891-09		viên	361	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1536	Cetirizin	Cetirizin dihydroclorid 10mg		VD-8893-09	chai 100 viên nén bao phim	viên	128	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1537	Cetirizin	Cetirizin dihydroclorid 10mg		VD-8893-09		viên	103	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1538	Cetirizin	Cetirizin dihydroclorid 10mg		VD-8893-09		viên	168	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1539	Ibuprofen 600	Ibuprofen 600 mg		VD-8895-09	hộp 10 vỉ x 10 viên,	vieen	298	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1540	Metronidazol 250	Metronidazol 250mg		VD-8896-09		hộp 10 vỉ x 10 viên	185	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1541	Metronidazol 250	Metronidazol 250mg		VD-8896-09	chai 100 viên màu xanh	viên	155	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1542	Poreton	Cyproheptadin HCl 4 mg		VD-8897-09		viên	121	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1543	Ralidon	Paracetamol 250 mg, Cafein 25 mg		VD-8899-09		viên	98	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1544	Ralidon	Paracetamol 250 mg, Cafein 25 mg		VD-8899-09		viên	108	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1545	Ranspon	Acid mefenamic 500mg		VD-8900-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	283	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1546	Vacotrim 480	Sulfamethoxazol 400mg, Trimethoprim 80mg		VD-8904-09		viên	229	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1547	Vacotrim 480	Sulfamethoxazol 400mg, Trimethoprim 80mg		VD-8905-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	270	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1548	Vasomin	Glucosamin sulfat 250mg		VD-8909-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	665	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1549	Vitamin B6 250 mg	Vitamin B6		VD-8910-09		viên	263	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1550	Diclofenac 50	Natri diclofenac		VD-6011-08	hộp 5 vỉ x 10 viên,	viên	138	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1551	Fencedol	Paracetamol 325mg, Ibuprofen 200mg		VD-6390-08	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	185	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1552	Salbutamol - 2 mg	Salbutamol		VD-6392-08	hộp 10 vỉ x 20 viên	viên	63	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1553	Tusalene - 5 mg	Alimemazin		VD-6393-08	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	156	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1554	Vadol A325	Paracetamol		VD-6402-08	200 viên 2 màu	viên	82	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1555	Vadol A325	Paracetamol		VD-6404-08	Tròn trắng	chai	82	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1556	Cimetidin - 300 mg	Cimetidin		VD-6915-09	chai 100 viên bao phim	viên	208	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1557	Lorafed	Loratadin 5mg; Pseudoephedrin HCl 60mg		VD-6917-09	ko rõ thông tin	viên	492	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1558	Vacoserzen - 10 mg	Seratiopeptidase		VD-6925-09	hộp 20 vỉ x 10 viên	viên	406	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1559	Vacosulfene - 330 mg	Natrithiosulfat		VD-6926-09	hộp 10 vỉ x 10 viên,	viên	157	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1560	Vacotrim 480	Trimethoprim 80 mg, sulfamethoxazol 400 mg		VD-6928-09	, chai 150 viên bao phim	viên	216	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	

1561	Vitamin B1 - 250 mg	Thiamin mononitrat		VD-6937-09	chai 20 viên bao đường	viên	285	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1562	Dexamethason	Dexamethason acetat 0,5mg		VD-7661-09	hộp 10x10 viên xanh	viên	75	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1563	Dextromethorphan 15	Dextromethorphan hydrobromid		VD-7663-09	chai 200 viên bao phim	viên	99	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1564	Vitamin C 500 - 500mg	Vitamin C		VNB-1027-03		Viên	1,000	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/4/2008	
1565	Vaco Aller F	Pseudoephedrin hydroclorid 25 mg, Clorpheniramin maleat 4 mg		VD-8168-09	hộp 10 vỉ x 10 viên,	viên	167	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1566	Faba-Plus Vitamin C 1g	Vitamin C		V999-H12-05		Viên	1,155	Xí nghiệp DP TW 1	Xí nghiệp DP TW 1	22/10/2008	
1567	Ibuprofen 600	Ibuprofen 600 mg		VD-8895-09	, chai 100 viên bao phim	vieen	274	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1568	Vacotrim 480	Sulfamethoxazol 400mg, Trimethoprim 80mg		VD-8905-09	chai 150 viên bao phim (xanh)	viên	217	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1569	Vasomin	Glucosamin sulfat 250mg		VD-8909-09	chai 100 viên nang	viên	438	Công ty CP dược Vacopharm	Công ty CP dược Vacopharm	30/5/2007	
1570	Nước oxy già 3%	Nước Oxy già		S434-H12-05		Lọ	448	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	29/5/2007	
1571	Vitamin B6 10mg	Vitamin B6		VNB-2104-04		Viên	19	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	29/5/2007	
1572	Vitamin B110mg	Vitamin B1		VNB-2337-04	lọ 2000viên nén	Viên	8	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	29/5/2007	
1573	Ampicilin 500mg	Ampicilin trihydrat		VNB-3512-05		viên	851	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	29/5/2007	
1574	Penicilin V Kali 1000000 IU	Penicilin V Kali		VNB-3515-05		Viên	508	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	29/5/2007	
1575	Alverin-40mg	Alverin citrat		VD-5788-08		Viên	84	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	27/5/2007	
1576	Amoxicilin 250mg (thay đổi TC)	Amoxicilin		V12-H08-04		viên	331	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	16/5/2007	
1577	Amoxicilin 500mg	Amoxicilin trihydrat		VNB-3509-05		viên	599	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	16/5/2007	
1578	Ampicilin 250mg	Ampicilin trihydrat		VNB-3511-05		viên	276	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	16/5/2007	
1579	Ampicilin 500mg	Ampicilin trihydrat		VNB-3512-05		viên	591	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	16/5/2007	
1580	Amoxipen 500-500mg	Amoxicilin		VNB-4131-05		viên	998	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	Công ty CP dược-VTYT Thanh Hoá	16/5/2007	
1581	Tetracyclin	Tetracyclin		VNA-3914-05	hộp 10 vỉ *10 viên nang	viên	280	Công ty dược VTYT Tiền Giang	Công ty dược VTYT Tiền Giang		
1582	Cotrimxazon 480	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VNB-3397-05	hộp 25 vỉ* 10 viên nén	viên	130	Công ty CPDP Cửu Long	Công ty CPDP Cửu Long		
1583	Cotrimxazon 480	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VNB-3397-05	hộp 25 vỉ *10 nén	viên	130	Công ty CPDP Cửu Long	Công ty CPDP Cửu Long		
1584	Griseofulvin	Griseofulvin		VNB-4407-05	hộp 10 vỉ*10 viên nén	viên	540	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic		
1585	Lincomycin 600mg/2ml	Lincomycin		VNB-3106-05		ống	1,200	Công ty CPDP Vĩnh phúc	Công ty CPDP Vĩnh phúc		
1586	Sporidex red 500mg	Cephalexin 500mg		VD-7804-09	10 vỉ*10 viên nang đỏ	viên	1,250	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam	Công ty TNHH Ranbaxy Việt Nam		

1587	Actacil	Nhôm hydroxyd gel/Magnesi trisilicat/Kaolin	250/350/50 mg			Hộp	70,000	Công ty TNHH THAI NAKORN PATANA	Công ty TNHH THAI NAKORN PATANA		
1588	Benda	Mebendazol	500 mg			Hộp	110,000	Công ty TNHH THAI NAKORN PATANA	Công ty TNHH THAI NAKORN PATANA		
1589	Tiffy Fu	Paracetamol/Pseudoephedrin HCl/Clorpheniramin maleat	500/30/2 mg			Hộp	70,000	Công ty TNHH THAI NAKORN PATANA	Công ty TNHH THAI NAKORN PATANA		
1590	TIFFY DEY	Paracetamol/Pseudoephedrin HCl/Clorpheniramin maleat	500/7.5/2 mg			Hộp	70,000	Công ty TNHH THAI NAKORN PATANA	Công ty TNHH THAI NAKORN PATANA		
1591	BETASIPHON	Cao lỏng Actiso, cao lỏng râu mèo, dung dịch sorbitol	120ml			Chai	10,500	Công ty CP DP 2/9	Công ty CP DP 2/9		
1592	NADYANTUSS	Lá tràm, phenol, Terpin hydrate, Amoni clorid, gaiacol, Tinh dầu bạc hà	120ml			Chai	9,975	Công ty CP DP 2/9	Công ty CP DP 2/9		
1593	NADYPHYTOL	Cao lỏng Actiso	120ml			Chai	12,600	Công ty CP DP 2/9	Công ty CP DP 2/9		
1594	DEPNADYPHAR	Diethyl phtalat	8g			Chai	2,310	Công ty CP DP 2/9	Công ty CP DP 2/9		
1595	ALUMINA II	Nhôm hydroxyd, Calci carbonat, Mg carbonat, Atropin sulfat.				viên	210	Công ty CP DP 2/9	Công ty CP DP 2/9		
1596	PLURIVICA	Vitamin B1, B6, PP, D2, B12, B2 và Calci	40g			Chai	5,565	Công ty CP DP 2/9	Công ty CP DP 2/9		
1597	PLURIVICA	Vitamin B1, B6, PP, D2, B12, B2 và Calci	80g			Chai	7,875	Công ty CP DP 2/9	Công ty CP DP 2/9		
1598	METHIONINE	Methionine	250mg			viên	71	Công ty CP hóa DP Mekophar	Công ty CP hóa DP Mekophar		
1599	Bổ gân tê đại	Dược liệu				chai 100 viên	8,500	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên		
1600	Bổ phế trị ho số 5	Dược liệu				chai 100 viên	8,500	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên		
1601	Thuốc cảm ho	Dược liệu				chai 100 viên	8,500	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên		
1602	Dạ dày số 1	Dược liệu				chai 100 viên	8,500	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên		
1603	Bổ thận ích tinh kiện lực hoàn	Dược liệu	46g			chai 200 viên	20,000	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên		
1604	Ngọc liên sỏi thận hoàn	Dược liệu	3,5g/gói			Hộp 10 gói	13,600	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên	Cơ sở Đông Nam dược Ngọc Liên		
1605	Ivis Salty	Natri clorua	10ml			chai	2,625	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1606	Sp Eugica	Cồn bọ mắm, cao lỏng núc nác, siro viễn chí, siro vỏ quýt, siro an tức hương, …	100ml			chai	18,306	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1607	Mitux	Acetyl cystein	2g			gói	1,260	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1608	Mitux E	Acetyl cystein	1,5g			gói	1,050	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1609	Stoccel P	Nhôm Phosphat	20g			gói	2,415	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1610	Sp Eugica	Cồn bọ mắm, cao lỏng núc nác, siro viễn chí, siro vỏ quýt, siro an tức hương, …	60ml			chai	14,112	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		

1611	Piracetam 800	Piracetam	800mg			viên	998	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1612	Patest	Mephenesin				viên	147	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1613	Davita solusol	Vitamin B1, B6, B2, Calci gluconat	100ml			chai	11,025	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1614	Cốm tiêu	Acid citric, Natri hydrocarbonat	40g			chai	3,045	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1615	Cốm bổ	Vitamin B, PP, Calci gluconat, Tricalciphosphat	100g			chai	9,975	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1616	Gluco C	Vitamin C, glucose				gói	105	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1617	Dexamethason	Dexamethasone acetat	0,5g			viên	45	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1618	Para 500mg	Paracetamol	500mg			viên	116	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1619	Trimocozol xanh	Sulfamethoxazol/Trimethoprim			(chai 100 viên)	viên	194	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1620	Trimocozol	Sulfamethoxazol/Trimethoprim			(vỉ 20 viên)	viên	205	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		
1621	Myvita vitamin C1000	Vitamin C				viên	1,200	Công ty CP S.P.M	TP. Hồ Chí Minh	21/6/2011	
1622	Dầu nóng cây gậy	Menthol, Methyl salicylat	10ml			chai	5,033	Công ty TNHH DP Việt Phúc	Công ty TNHH DP Việt Phúc		
1623	Gynapax	Acid boric, Kali nhôm sulfat, Thymol, phenol, Menthol, Berberin	4.35g + 0.6g + 0.015g + 0.015g + 0.012g + 0.001g		Hộp 30	viên	477	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA		
1624	Natri camphosulfonat	Natri camphosulfonat	200mg		Hộp 10; Hộp 100	ống 2ml	1,050	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA		
1625	Prednisolon 5mg	Prednisolon	5mg		Hộp 100 vỉ x 20	viên	161	Công ty CP DP TW VIDIPHA	Công ty CP DP TW VIDIPHA		
1626	Dolnaltic 500mg	Acid mefenamic	500mg		Hộp 25 vỉ x 4	viên nén bao	452	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR		
1627	Enteric	Vi khuẩn lên men lactic, Calci lactat, Nhôm hydroxyd, kaolin			Chai 100	viên nén	310	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR		
1628	Enteric	Vi khuẩn lên men lactic, Calci lactat, Nhôm hydroxyd, kaolin			Chai 60	viên nang	378	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR		
1629	Enteric	Vi khuẩn lên men lactic, Calci lactat, Nhôm hydroxyd, kaolin			Vỉ 4	viên nang	368	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR		
1630	Enteric	Vi khuẩn lên men lactic, Calci lactat, Nhôm hydroxyd, kaolin	3g			gói 3g	1	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR		
1631	Vitamin B6 50	Vitamin B6			Chai 100	viên nén	45	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR		
1632	Vitamin B1 50	Vitamin B1 HCL			Chai 100	viên nén	49	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR		
1633	Vitamin A 5000IU	Vitamin A	5000IU		Chai 100	viên nang	179	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR		
1634	Vitamin A 5000IU	Vitamin A	5000IU		Hộp 10 vỉ x 10	viên nang	189	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR	Công ty CP DP 2/9 NADYPHAR		
1635	BARI SUSP	Bari sulfat		V313-H12-05	Túi 275g(gói)	chai, gói	7,500	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương		
1636	Cephalexin 500 (Xanh lá-vàng ngà)	Cephalexin		VD-0911-06		viên	1,239	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang		

1637	Boganic	Cao Actiso 100mg, Cao biển súc 75mg, Cao bìm bìm 7,5mg		VD-6499-08	2 vỉ/hộp	viên	400	Công ty CP TRAPHACO	Công ty CP TRAPHACO		
1638	Tazicef	Ceftazidim		VNB-2837-05		lọ	695,000	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH	Công ty DP Shinpoong Daewoo Việt Nam TNHH		
1639	Amiparen-5	L-tyrosin, Acid L-aspartic, acid L-glutamic, L-serin, L-methionin, L-Histidin, L-phenylolamin, L-isoleucin, L-valin, L-arginin...		VNB-3652-05	Chai nhựa LDPE 200ml	chai	54,000	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV		
1640	Myantacid-II	Magaldrat, Simethicon		VNB-3823-05	V/10, H/100	viên	200	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh		
1641	BARI SUSP	Bari sulfat		V313-H12-05	chai 550g hỗn dịch	chai, gói	15,000	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Công ty CP dược VTYT Hải Dương		
1642	Boganic	Cao Actiso 100mg, Cao biển súc 75mg, Cao bìm bìm 7,5mg		VD-6499-08	5 vỉ/hộp	viên	380	Công ty CP TRAPHACO	Công ty CP TRAPHACO		
1643	Amiparen-5	L-tyrosin, Acid L-aspartic, acid L-glutamic, L-serin, L-methionin, L-Histidin, L-phenylolamin, L-isoleucin, L-valin, L-arginin...		VNB-3652-05	Chai nhựa LDPE 500ml	chai	71,258	Công ty TNHH Otsuka OPV	Công ty TNHH Otsuka OPV		
1644	Levigatus		20g			tube	15,500	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1645	Natri Clorid		10ml			lọ	2,850	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1646	Ofloxacin		5ml			lọ	7,400	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1647	Bisacodyl					viên	138	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1648	Clarythromycin					viên	3,300	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1649	Methyldopa					viên	920	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1650	Livbilnic					viên	1,030	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1651	Piracetam					viên	345	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1652	Vitamin B1					viên	285	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1653	Vitamin PP					viên	152	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1654	Vitamin B2					viên	95	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	7/1/2011	
1655	Dubalxin	Raubasin + Almitrin	10mg + 30mg			viên	2,750	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	31/5/2011	
1656	Midopeson	Tolperison HCl	50mg			viên	695	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	31/5/2011	
1657	Mezathin	L-Ornithin L-Aspartat	500mg			viên	3,430	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	31/5/2011	
1658	Thuốc ho Ma hạnh P/H					hộp	8,400	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/3/2011	
1659	Thuốc Hen P/H		250ml			lọ	43,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/3/2011	

1660	Quy tỳ an thần hoàn P/H		9g			hộp	34,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/3/2011	
1661	Ích nữ P/H		100ml			lọ	14,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/3/2011	
1662	Thanh nhiệt tiêu độc P/H					hộp	27,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/3/2011	
1663	Hoạt huyết thông mạch P/H		250ml			lọ	26,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	18/4/2011	
1664	Thuốc ho P/H		100ml			lọ	18,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	18/4/2011	
1665	Đạ tràng hoàn P/H		4g			hộp	20,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	18/4/2011	
1666	Tam thất bột Phúc hưng		100g			lọ	160,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	18/4/2011	
1667	Bổ gan tiêu độc Livsin 94	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi	1500mg + 250mg + 250mg			viên	715	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	16/6/2011	
1668	Dexamethason	Dexamethason acetat	0.5mg			viên	42	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	16/6/2011	
1669	Clorocid	Cloramphenicol	250mg			viên	234	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	16/6/2011	
1670	Polydoxancol	Dexamethason + Naphazolin + Cloramphenicol	5mg + 2.5mg + 25mg			lọ	5,700	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	16/6/2011	
1671	Dehatacil	Dexamethason acetat	0.5mg			viên	47	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	16/6/2011	
1672	Trimeseptol	Sulfamethoxazol + Trimethoprin	480mg			viên	295	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	16/6/2011	
1673	Vitamin B1 (lọ 1000 viên)	Thiamin nitrat	10mg			viên	19	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	16/6/2011	
1674	Vitamin B1 (lọ 500 viên)	Thiamin nitrat	10mg			viên	17	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	16/6/2011	
1675	Dimedron		10mg			ống	311	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1676	Paracetamol		100mg			viên	20	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1677	Salbutamol		2mg			viên	52	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1678	Salbutamol		4mg			viên	58	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1679	Vitamin C MKP 1000mg	Vitamin C		VNB-3542-05		Viên	1,352	Công ty CP hoá DP Mekophar	Công ty CP hoá DP Mekophar	8/12/2008	
1680	Kavet (lọ 100 viên)					viên	69	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1681	Kavet (lọ 350 viên)					viên	56	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1682	Isoniazid		50mg			viên	35	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1683	Microxative		6.25g			tube	4,446	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1684	Microxative		3.75g			tube	3,192	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1685	Cao Ba Đình		8g			hộp	4,961	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1686	Ephedrin		10mg			ống	2,207	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1687	Ouabain		0.25mg			ống	707	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1688	Cao Ba Đình		3g			hộp	2,415	Công ty CPDP TW2	Công ty CPDP TW2	25/4/2011	
1689	Thuốc ho Bổ phế Nam Hà	Bạch linh, Ma hoàng, Ô mai, Bán hạ Cát cánh …				viên	534	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	20/4/2011	

1690	Viên sáng mắt	Thục địa, Đan bì, Đương qui, Sa Nhân …	5g			Hộp 10 gói	16,700	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	20/4/2011	
1691	Hoàn thập toàn đại bổ	Bạch thược, Bạch truật, Cam thảo, Đẳng sâm …	9g			Hộp 10 viên	31,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	20/4/2011	
1692	Eugica siro	Eucalyptol, Trần bì, Húng chanh …	10ml			ống	3,360	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	19/5/2011	
1693	Ethambutol	Ethambutol	400mg			viên	1,050	Công ty CPDP Imexpharm	Công ty CPDP Imexpharm	24/6/2011	
1694	Isoniazid	Isoniazid	300mg			viên	394	Công ty CPDP Imexpharm	Công ty CPDP Imexpharm	24/6/2011	
1695	Cecoxibe	Celecoxib	100mg%			viên	440	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1696	Cecoxibe	Celecoxib	200mg			viên	650	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1697	Di-Angesic extra	Dextropropoxyphen + Paracetamol	32.5mg + 325mg			viên	1,010	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1698	Di-Angesic	Dextropropoxyphen + Paracetamol	30mg + 400mg			viên	814	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1699	Gliclazid	Gliclazid	80mg			viên	722	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1700	Hepavita B	Cao Cardus marianus, B1, B2, B5, B6, PP	200mg + 8mg + 8mg + 16mg …			viên	2,400	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1701	Iclarac	Dextropropoxyphen + Ibuprofen	30mg + 200mg			viên	738	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1702	L-Cystin	L-Cystin	500mg			viên	510	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1703	Optafein	Paracetamol + Cafein	200mg + 10mg			viên	103	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1704	Optafein	Paracetamol + Cafein	200mg + 10mg			viên	103	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1705	Orenko	Cefixim	50mg			gói	3,200	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1706	Orenko	Cefixim	100mg			viên	6,000	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	22/3/2011	
1707	Actifaflu	Pseudophedrin + Triprolidin	60mg + 2.5mg			viên	2,250	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1708	Alphachymotrypsin	Chymotrypsin	4.2mg			viên	830	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1709	Cefalexin	Cefalexin	500mg			viên	950	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1710	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin	500mg			viên	600	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1711	Colmax	Paracetamol + Clopheniramin maleat	325mg + 4mg			viên	235	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1712	Di-Angesic extra	Dextropropoxyphen + Paracetamol	32.5mg + 325mg			viên	1,130	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1713	Di-Angesic	Dextropropoxyphen + Paracetamol	30mg + 400mg			viên	900	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1714	Iclarac	Dextropropoxyphen + Ibuprofen	30mg + 200mg			viên	850	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1715	Optafein	Paracetamol + Cafein	200mg + 10mg			viên	114	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1716	Optafein	Paracetamol + Cafein	200mg + 10mg			viên	114	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	

1717	Sulfaguanidin	Sulfaguanidin	500ng			viên	191	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1718	Traclor	Cefaclor	250mg			gói	2,034	Công ty CPDP TV. Pharm	Công ty CPDP TV. Pharm	6/9/2011	
1719	Bistin	Vit B1, B2, B6, PP, C				viên	945	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1720	Cốm trẻ em	Vita B1, B2, B5, B6, PP, Calci gluconat	50g			chai	6,300	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1721	Effe Paracetamol	Paracetamol, Vitamin C	2g			gói	900	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1722	Emycin	Erythromycin succinat	1.5g			gói	1,575	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1723	Eyelight Tears	Vit B6, Natri Chondroitin, Borneol	10ml			chai	18,002	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1724	Hasalbu	Salbutamol	2mg			viên	63	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1725	Hasalbu	Salbutamol	2mg			viên	79	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1726	Multivitamin nâu (chai)	Vita B1, B2, B5, B6, PP				viên	126	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1727	Multivitamin (vỉ)	Vita B1, B2, B5, B6, PP				viên	158	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1728	Oresol	Destrose Anhydrous	4.1g			gói	1,103	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1729	Patest	Mephenesin				viên	173	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1730	Aticef	Cefadroxil	250mg			gói	1,901	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1731	Poncif	Acid mefenamic	500mg			viên	420	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1732	Rovas	Spiramycin	1.5 MUI			viên	2,300	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1733	Rovas	Spiramycin	3 MUI			viên	4,410	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1734	Zidocin DHG	Spiramycin base				viên	1,575	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	4/5/2011	
1735	Neurobion	Vitamin B1, B6, B12				hộp	73,426	Công ty TNHH Pierre Fabre	Công ty TNHH Pierre Fabre	19/5/2011	
1736	Amiparen	Các acid amin	10%, 200ml			chai	59,500	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	19/5/2011	
1737	Amiparen	Các acid amin	10%, 500ml			chai	115,000	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	19/5/2011	
1738	KidMin	Các acid amin	7.2%, 200ml			chai	105,000	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	19/5/2011	
1739	Acetat Ringer	NaCl, KCl, Natri acetat, CaCl2	500ml			chai	14,000	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	19/5/2011	
1740	Aminoleban	Các acid amin	8%, 200ml			chai	94,000	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	19/5/2011	
1741	Aminoleban	Các acid amin	8%, 500ml			chai	140,000	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	19/5/2011	
1742	Amiparen	Các acid amin	5%, 200ml			chai	46,000	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	19/5/2011	
1743	Amiparen	Các acid amin	5%, 500ml			chai	77,000	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	Công ty TNHH Otsuka OPV VN	19/5/2011	

1744	Cao dán Salonpas	L-menthol Methylsalicylic				hộp	9,900	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	19/5/2011	
1745	Cao dán Salonpas gel Patch	Glycol Salicylate L-menthol				hộp	116,000	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	19/5/2011	
1746	Salonpas	L-menthol Methylsalicylic	15g			tube	15,000	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	19/5/2011	
1747	Salonpas	L-menthol Methylsalicylic	30g			tube	21,000	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	19/5/2011	
1748	Salonpas Liniment	L-menthol Methylsalicylic	50ml			chai	18,000	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	Công ty TNHH DP Hisamitsu VN	19/5/2011	
1749	Ampicillin	Ampicillin	1g			lọ	6,300	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1750	Cefaclor	Cefaclor	125mg			gói	2,310	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1751	Gynopic	Berberin HCl, Phenol, Menthol, Nhôm, Kali sulfat	5g			gói	357	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1752	Micbibleucin	Chloramphenicol, Xanh methylen				viên	483	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1753	Neutrivit	Vitamin B1, B6, B12				viên	63	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1754	Prednisolon	Prednisolon	5mg + 2.5mg + 25mg			viên	200	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1755	Prednisolon	Prednisolon				viên	210	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1756	Soluplex	Vitamin A, D3, B1, B2, B6, C, PP	15ml			lọ	7,350	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1757	Spiramycin	Spiramycin	1.5MIU			viên	2,100	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1758	Tifocap	Chloramphenicol	250mg			viên	630	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1759	Viên ngậm Bạc hà (Doremon)	Menthol				viên	95	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1760	Zolgyl	Spiramycin, Metronidazol				viên	1,365	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1761	Berberin	Berberin HCl	100mg			viên	378	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1762	Calci vita	Calci glucoheptonat, PP, C	10ml			ống	3,150	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1763	Creopulmo	Dextromethorphan, Cồn ô đầu, Cồn Datura …	60ml			chai	11,550	Công ty CPDP Bidiphar 1	Công ty CPDP Bidiphar 1	6/6/2011	
1764	Plurivica	Vitamin B1, B6, B12, B2, D2, PP, Calci Gluconat, Calci pantothenat, Calci phosphat	80g			chai	9,135	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/4/2011	
1765	Cloramphenicol	Cloramphenicol HCl	250mg			viên	415	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/4/2011	
1766	Vitamin B6	Vitamin B6	50mg			viên	56	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/4/2011	
1767	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin HCl	500mg			viên	725	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/4/2011	
1768	Cotrimoxazol F	Sulfamethoxazol + Trimethoprin				viên	389	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/4/2011	
1769	Tetracyclin	Tetracyclin HCl	500mg			viên	378	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	20/4/2011	
1770	Ahismax	Dexamethason acetat, Phenobarbital, Theophyllin	0.25mg + 8.5mg + 65mg			viên	104	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	20/4/2011	
1771	Calci-D (chai 100 viên)	Calcium carbonat, Vitamin D	750mg + 60IU			viên	266	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	20/4/2011	
1772	Calci-D (hộp 10 vỉ x 10 viên)	Calcium carbonat, Vitamin D	750mg + 60IU			viên	277	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	20/4/2011	

1773	Cloramphenicol	Cloramphenicol	250mg			viên đường	426	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	20/4/2011	
1774	Cloramphenicol	Cloramphenicol	250mg			viên nang	393	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	20/4/2011	
1775	Neodexa	Neomycin sulfat, Dexamethason natri	5ml			lọ	2,940	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	20/4/2011	
1776	Aspartam	Aspartam	35mg			gói	399	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	20/4/2011	
1777	Acetylcystein (hộp 10 vỉ x 10 viên)	N-Acetylcystein	200mg			viên	504	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	20/4/2011	
1778	Acetylcystein (chai 100 viên)	N-Acetylcystein	200mg			viên	462	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	20/4/2011	
1779	Adofex	Sắt, acid folic, Vitamin B6, B12				viên	378	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	21/6/2011	
1780	Enpovid AD	Vitamin A, D3				viên	210	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	21/6/2011	
1781	Enpovid E400	Vitamin E				viên	1,700	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	21/6/2011	
1782	Enpovid 3B	Vitamin B1, B6, B12				viên	500	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	21/6/2011	
1783	Vitamin C 1g	Vitamin C		VD-2099-06		Viên	1,400	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	6/10/2008	
1784	Galezin	Lozym				viên	1,100	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	21/6/2011	
1785	Aldonine	Nitroglycerin				viên	900	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	21/6/2011	
1786	Muscino	Codein phosphat, Glyveryn guaicolate				viên	600	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	21/6/2011	
1787	Dailyvit Multivitamin	Vitamin C, B1, B2, B5, B6 …				viên	725	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	21/6/2011	
1788	Ethambutol	Ethambutol HCl	400mg			viên	706	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1789	Mekoblue	Sulfacetamide, Methylene, Thimerosal	1g + 1mg + 0.2mg			chai	3,572	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1790	Mekodetuss	Dextromethorphan Hbr, Terpin hydrat	10mg + 100mg			viên	251	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1791	Mekofenac	Diclofenac natri	50mg			viên	138	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar		
1792	Methionin	Methionine	250mg			viên	89	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1793	Quinine sulfat	Quinine sulfat	250mg			viên	813	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1794	Rifampicin INH	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg			viên	552	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1795	Sulfaprim	Sulfamethoxazol + Trimethoprin	480mg			viên	211	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1796	Tetracyclin	Tetracyclin	250mg			viên	250	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1797	Vitamin B1	Thiamin nitrat	50mg			viên	53	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1798	Vitamin C 1g	Vitamin C		VD-2099-06	Hộp 1 tuýp 10 viên sủi	viên	1,600	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	17/4/2009	
1799	Vitamin PP	Vitamin PP	500mg			chai	316	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	21/6/2011	
1800	Berberal F	Berberil HCl	50mg			viên	184	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1801	Berberal F	Berberil HCl	50mg			viên	189	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1802	Promethazin	Promethazin HCl	15mg			viên	165	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1803	Romethazin	Promethazin HCl	15mg			viên	160	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1804	Plurivites	Vitamin A, D2, B6, B1, B2, PP, Calci pentothenat				viên	95	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	

1805	Plurivica	Vitamin B1, B2, B6, B12, D2, PP, Calci gluconat, Calci Pntothenat, Calci phosphat	40g			chai	6,720	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1806	Acetyccystein (Hộp 30 gói)	Acetylcystein	200mg			gói	998	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1807	Acetyccystein (chai 80 viên)	Acetylcystein	200mg			viên	310	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1808	Acetyccystein (hộp 10 vỉ x 10 viên)	Acetylcystein	200mg			viên	320	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1809	Menthana	Menthol, Tinh dầu Bạc hà, Tinh dầu quế, Tinh dầu đinh hương	5ml			chai	5,250	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1810	Menthana	Menthol, Tinh dầu Bạc hà, Tinh dầu quế, Tinh dầu đinh hương	10ml			chai	8,190	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/6/2011	
1811	Synervit	Vitamin B1, B6, B12	125mg + 125mg + 125mg			viên	420	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/6/2011	
1812	Nystatin	Nystatin	25000UI			gói	1,120	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/6/2011	
1813	Asmacort	Theophyllin, Dexamethason, Phenobarbital	65mg + 0.25mg + 8.5mg			viên	120	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/6/2011	
1814	Alphachymotrypsin alu	chymotrypsin	4,2mg			viên	630	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1815	Amlobest	amlodipin besilat	5mg			viên	700	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1816	B coenzyme	Vitamin B1, B2, B5, B6, PP	15mg+10mg + 25mg+10mg+50mg			viên	253	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1817	Banalcine	paracetamol	500mg			viên	177	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1818	Camfovita	Vitamin B1, B2, B5, B6, PP, D2	2mg+2mg+1mg+1mg +20mg+400IU			viên	350	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1819	Clopidogrel	Clopidogrel	75mg			viên	8,000	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1820	Cordaflex	Nifedipin	10mg			viên	200	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1821	D-cotatyl	Mephenesin	250mg			viên	210	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1822	Eucatusdine	Eucalyptol, tinh dầu tần, tinh dầu gừng, menthol	100mg+05,mg+0,18 mg + 0,5mg			viên	300	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1823	Flumax	Paracetamol, chlopheniramin maleat,	400mg + 2mg			viên	202	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1824	Hapolimin Ginseng	Cao nhân sâm, multivitmin, khoáng chất				viên	580	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1825	Metronidazol	Metronidazol	250mg			viên	190	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1826	Mulitvitamin	Vitamin B1, B2, B5, B6, C, D2, PP	2mg + 2mg+ 1mg+ 1mg+ 50mg+ 400UI + 20mg			viên	204	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1827	Neo-codin	Codein camfosulfonat, sulfoguaiacol, cao mềm Grindelia	25mg + 100mg+20mg			viên	1,410	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1828	Novazine capsule	Paracetamol	500mg			viên	250	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1829	Novazine caplet	Paracetamol	500mg			viên	200	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	

1830	Novazine tròn	Paracetamol	500mg			viên	200	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1831	Phariton ginseng	Multivitamin, khoáng chất, cao nhân sâm Triều tiên				viên	612	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1832	Piantawic	paracetamol, ibuprofen	325mg+200mg			viên	308	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1833	Prednicor-F	Dexamethason acetat	0,5mg			viên	80	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1834	Sắt sulfat, acid folic	Sắt (II) sulfat, acid folic	60mg+0,4mg			viên	210	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1835	Sumetrolim	Sulfamethoxazol + Trimethoprin	400mg+80mg			viên	300	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1836	TV-sulpiride 50mg	Sulpiride	50mg			viên	220	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1837	TV-colmax	Paracetamol, chlopheniramin, dextromethorphan	500mg+4mg+5mg			viên	240	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1838	Vitaluzz	Vitamin B1, B2, B5, B6, PP, C, E	1,4mg+1,6mg+6mg+2mg+18mg+60mg+10mg			viên	1,000	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1839	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg			viên	242	Công ty CPDP Trà Vinh	Công ty CPDP Trà Vinh	18/4/2011	
1840	Acetylcystein	Acetylcystein	200mg			vỉ/10 viên	3,450	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1841	Azithromycin	Azithromycin	250mg			vỉ/6 viên	14,600	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1842	Belcozyl	Vitamin B1, B2, B5, B6,. PP				vỉ/10 viên	2,500	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1843	Cedetamin	Betamethason, dexclopheniramin	0,25mg+2mg	VD-17175-12		vỉ/15viên	2,100	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1844	Clorpheniramin	Chlopheniramin	4mg	VD-17176-12		vỉ/20viên	800	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1845	Clorpheniramin	Chlopheniramin	4mg	VD-17176-12		chai/200viên	7,000	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1846	Clorpheniramin	Chlopheniramin	4mg	VD-17176-12		chai/1000viên	30,000	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1847	Chloramphenicol	Chloramphenicol	250mg			vỉ/10viên	4,027	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1848	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin	500mg	VD-16382-12		vỉ/10viên	7,870	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1849	Dexlacyl	Betamthason	0,5mg			vỉ/15viên	1,830	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1850	Dicintavic	Acid mefenamic	250mg			vỉ/10viên	2,400	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1851	Dogtapine	Sulpiride	50mg			chai/100viên	18,250	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1852	Ery 500	Erythromycin	500mg			vỉ/10viên	11,690	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1853	Hismedan	Trimetazidin	20mg	VD-18742-13		vỉ/20viên	6,000	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1854	Hydrocolacyl	Prednisolon	5mg			vỉ/10viên	2,217	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1855	Hydrocolacyl	Prednisolon	5mg			vỉ/20viên	3,690	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	

1856	Kacephan day	Acetaminophen, pseudoephedrin, dextromethorphan	500mg + 30mg+15mg			vỉ/10viên	5,650	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1857	Kacexifen	Paracetamol, dextromethorphan	500mg+30mg			vỉ/10viên	7,200	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1858	Kaclamycin	Clarithromycin	250mg			vỉ/10viên	20,000	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1859	Kacotidin	Terpin, natri benzoat, codein	100mg+100mg+10mg	VD-16385-12		vỉ/10viên	7,100	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1860	Kagasdine	Omeprazol	20mg	VD-16386-12		vỉ/10viên	6,593	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1861	Kahepa	Arginin tidiacicat	200mg			vỉ/10 viên	13,000	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1862	Kamelox	Meloxicam	7,5mg			vỉ/10viên	7,438	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1863	Kamoxazol	Sulfamethoxazol + Trimethoprin	800mg+160mg			vỉ/10viên	4,750	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1864	Kamydazol	Spiramycin, Metronidazol	0,75MUI + 125mg			vỉ/10viên	8,700	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1865	Kantizicin	Azithromycin				vỉ/6viên	14,600	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1866	Kapulis	Hải mã, nhân sâm, lộc nhung	300mg+100mg+40mg			vỉ/10viên	90,000	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1867	Kasparin	Alverin citrat	40mg	VD-16388-12		vỉ/10viên	2,634	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1868	Katoniron B9	Sắt sulfat, aocd folic	160mg+0,4mg			vỉ/10viên	2,310	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1869	Khaparac	Acid mefenamic	250mg			vỉ/10viên	1,890	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1870	Khaterban	Dextromethorphan, terpin hydrat, natri benzoat	5mg+150mg+50mg			vỉ/10viên	1,900	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1871	Khaterban	Dextromethorphan, terpin hydrat	5mg+150mg			vỉ/10viên	2,000	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1872	Loperamid	Loperamid	2mg	VD-16391-12		vỉ/10viên	1,500	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1873	meloxicam	Meloxicam	7,5mg	VD-16392-12		vỉ/10viên	4,050	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1874	Nergamdicin	Acid nalidixic	500mg			vỉ/10viên	10,910	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1875	Nifedipin	Nifedipin	10mg			vỉ/10viên	1,350	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1876	Ofloxacin	Ofloxacin	200mg	VD-15909-11		vỉ/10viên	4,400	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1877	Panactol	Paracetamol	500mg			vỉ/10viên	2,400	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1878	Piracetam	Piracetam	400mg	VD-16393-12		vỉ/10viên	2,840	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1879	Piroxicam	Piroxicam	20 mg			vỉ/10viên	1,600	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1880	Ranitidin	Ranitidin	150mg	VD-16394-12		vỉ/10viên	3,184	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1881	Remint-S	Nhôm hydroxyd, magne hydroxyd	200mg + 200mg			vỉ/20viên	3,600	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1882	Spiramycin	Spiramycin	1,5MUI			vỉ/10viên	15,750	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	

1883	Spiramycin	Spiramycin	3MUI			vỉ/5viên	16,250	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1884	Tetracyclin	Tetracyclin	250mg			vỉ/10viên	3,110	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1885	Tetracyclin	Tetracyclin	500mg			vỉ/10viên	4,820	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1886	Trimetazdin	Trimetazdin	20mg			vỉ/30viên	9,890	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1887	Vitamin B1	Vitamin B1	250mg			vỉ/10viên	2,800	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1888	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg			chai/100viên	25,000	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1889	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg			vỉ/10viên	3,806	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1890	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg			chai 200viên	56,000	Công ty CPDP Khánh Hòa	Công ty CPDP Khánh Hòa	13/5/2011	
1891	Thuốc ho hen PQA	Ma hoàng, Quế chi, Cam thảo, Khổ hạnh nhân	125ml			chai	58,500	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	26/5/2011	
1892	Predsdilon	Dexamethason acetat	0.5mg			viên	56	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1893	Thần kinh D3	Paracetamol, Cafein, Phenobarbital	200mg + 20mg + 7.5mg			viên	76	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1894	Paracetamol	Paracetamol	100mg			viên	20	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1895	Dầu gan cá	Vitamin A	1000 UI				70	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1896	Hadolmax	Ciprofloxacin	0.30%			lọ	5,000	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1897	Terpincold	Terpin hydrat + Codein base	100mg + 10mg			viên	405	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1898	Vitamin A-D	Vitamin A + Vitamin D3	2500UI + 250UI			viên	118	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1899	Tetracyclin	Tetracyclin HCl	0.25g			viên	175	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1900	Penicilin V Kali	Phenoxymethyl Penicilin K	1 MUI			viên	580	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1901	Cao xoa con gấu Hataphar					hộp	9,225	Công ty CPDP Hà Tây	Công ty CPDP Hà Tây	7/7/2011	
1902	Nifot	Bate caroten, vitamin E, Vitamin C, selen (men khô có chứa selen)			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	2,000	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
1903	Acitys	Acetylcystein	2g		hộp 30 gói	gói	1,200	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
1904	Pentinox	Albendazol	400mg		hộp 1 viên	viên	5,000	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
1905	Eugintol	Eucalyptol, terpin hydrat, tinh dầu bạc hà, tinh dầu tần dày lá			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	350	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
1906	Hepa extra	Actiso, rau má, nghệ			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	640	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
1907	Recotus	Dextromethorphan HBr, diprophyllin, lyzozym			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	800	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
1908	Infecin	Spiramycin	0.75 MIU		hộp 10 gói	gói (3g)	2,300	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	

1909	Infecin	Spiramycin	1.5MIU		hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 2 vỉ x 8 viên; chai 500 viên; chai 1000 viên	viên	2,750	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
1910	Infecin	Spiramycin	3MIU		hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 2 vỉ x 8 viên	viên	5,000	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
1911	Gynoformine	Đồng sulfat, acid boric	180ml			chai	7,500	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	8/12/2011	
1912	Gyfor	Tea tree oil	100ml			chai	23,520	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	8/12/2011	
1913	Extraphytol	Cao khô actiso			chai 180 viện	viên	278	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
1914	Kim ngân vạn ứng	Kim ngân hoa, kê đầu ngựa	1000mg + 500mg		hộp 4 vỉ x 10 viên	viên nang	1,225	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
1915	Bivitussan	Dextromethorphan, clopheniramin, glycerin guaiacolat, amoni clorid	5mg +1,33mg+50mg+50mg (tính trên 5ml)		hộp 1 chai 60ml	hộp	21,000	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
1916	Bivicetyl	Acetylcystein	200mg		hộp 30 gói	gói	1,800	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
1917	Vicenla kem	Cao khô rau má	100mg		tuýp nhôm 10g	tuýp	32,000	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
1918	Alchysin	Alphachymotrypsin	21microkatals		hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	1,700	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
1919	Calcium corbiere	Acid ascorbic, glucoheptonat calcium	10 ml		hộp 24 ống	hộp	96,361	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
1920	Calcium corbiere	Acid ascorbic, glucoheptonat calcium	10ml		hộp 10 ống	hộp	40,598	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
1921	Calcium corbiere	Acid ascorbic, glucoheptonat calcium	5ml		hộp 24 ống	hộp	76,808	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
1922	Lactacyd	Lactic acid, lactoserum atomisat	250ml		hộp 1 chai 250ml	chai	46,399	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
1923	Lactacyd	Lactic acid, lactoserum atomisat	60ml		hộp 1 chai	chai	16,481	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
1924	Magne B6 corbiere	Magne lactat, vitamin b6			hộp 5 vỉ x 10 viên	hộp	57,240	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
1925	Dầu gió nâu	Menthol, tinh dầu bạc hà	2ml		hộp 50 chai	chai	5,040	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
1926	Dầu gió nâu	Menthol, tinh dầu bạc hà	10ml		hộp 1 chai	chai	12,600	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
1927	Dầu khuynh diệp	Eucalyptol	30ml			chai	25,725	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
1928	Ống hít inhaler + N	Menthol, camphor, dầu nâu			vỉ 5 ống	ống	6,615	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
1929	Ống hít inhaler + T	Menthol, camphor, dầu trắng			vỉ 5 ống	ống	6,825	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
1930	Ống hít inhaler	Menthol, camphor			vỉ 5 ống	ống	3,675	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	

1931	Neodexa	Nepmycin sulfat, dexamethason natri phosphat	17000IU + 5,5mg		lọ 5 ml	lọ	3,675	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
1932	Vifticol	Glycerol	100mg		lọ 10ml	lọ	4,200	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
1933	Gentamycin 0,3%	Gentamycin sulfat 15mg			lọ 5ml	lọ	3,150	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
1934	Dexacol	Dexamethason. Cloramphenicol	5mg + 20mg		lọ 5 ml	lọ	3,675	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
1935	Cloraxin 0,4%	Cloramphenicol	40mg		lọ 10ml	lọ	4,200	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
1936	Dexone	Dexamathason	0,5mg		chai 200 viên	viên	44	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
1937	Teracyclin	Tetracyclin	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	446	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	25/8/2011	
1938	Calci-D	Calcium carbonat, vitamin D	750mg+ 60IU		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	319	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1939	Chloramphenicol	Chloramphenicol	250mg		chai 100 viên	viên	511	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1940	Chloramphenicol	Chloramphenicol	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	532	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1941	Erthromycin	Erthromycin	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,168	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1942	Erthromycin	Erthromycin	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	2,222	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1943	Glucose 5%	Glucose 5%	250ml		chai 250ml	chai	10,505	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1944	Naphazolin MKP 0,05%	Naphazolin nitrat	7,5mg		hộp 1 chai 15ml	chai	3,301	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1945	Calcium Stada Vitamin C, PP	Calci glucoheptonat, Acid ascorbic, Nicotinamid, Acid hypophosphorous		VD-2631-07	hộp 24 ống/5ml	ống	1,600	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	Công ty LD TNHH Stada - Việt Nam	20/8/2008	
1946	Vitamin B1	Thiamin mononitrat	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	359	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1947	Vitamin B1	Vitamin B1	50mg		chai 100 viên	viên	77	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1948	Vitamin B6	vitamin B6	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	360	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
1949	Rovalid	Spiramycin	3MIU		hộp 2 vỉ x 5 viên	viên	5,220	Công ty CPDP Cần Giờ	Công ty CPDP Cần Giờ	25/8/2011	
1950	Cadicefaclor	Cefaclor	125mg		hộp 14 gói	gói 3 g	2,800	Công ty CPDP Cần Giờ	Công ty CPDP Cần Giờ	25/8/2011	
1951	Diệp hạ châu	Diệp hạ châu, tam thất, cúc hoa, cam thảo, kim ngân hoa, thảo quyết minh, glucose	10g		gói cốm 10g	gói	4,200	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1952	Xuan	Hà thủ ô đỏ, đảng sâm, sơn thù, mạch môn, hoàng kỳ, ngỹ vị tử, đương quy, mẫu đơn bì, glucose	10g		gói cốm 10g	gói	3,465	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1953	V.ui	Đảng sâm, đỗ trọng, gạc hươu, hà thủ ô, nhục thung dung, ba kích, bạch truật, cam thảo, thỏ ty tử, viễn chí, tục đoạn, đương quy, cá ngựa	10g		gói cốm 10g	gói	5,040	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1954	Diệp hạ châu	Lá khô diệp hạ châu, cao khô diệp hạ châu toàn cây	450mg			viên nang	504	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1955	kim tiền thảo	Cao khô kim tiền thảo	400mg			viên nang	504	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	

1956	V.phonte	Độc hoạt, phòng phong, đỗ trọng, tang ký sinh, ngưu tất, tần giao, sinh địa, bạch thược, cam thảo, tế tân, quế nhục, nhân sâm, đương quy, xuyên khung	700mg			viên	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1957	Lục vị nang vạn xuân	Thục địa, hoài sơn, sơn thù, mẫu đơn bì, trạch tả, phục linh	400mg			viên nang	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1958	Superyin	Quy bản, thục địa, hoàng bá, tri mẫu	400mg			viên nang	1,155	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1959	Phyllatntol	Diệp hạ châu, hoàng bá, mộc hương, quế nhục, tam thất	450mg			viên nang	1,533	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1960	Hepaschis	Ngũ vị tử	700mg			viên	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1961	Đan sâm tam thất	Cao đặc đan sâm, tam thất	300mg			viên	630	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1962	Xoang vạn xuân	Thương nhĩ tử, phòng phong, bạch truật, hoàng kỳ, tân di hoa, bạch chỉ, bạc hà	500mg			viên	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1963	Hamov	Bạch truật, ngưu tất, nghệ, hoa hòe	500mg			viên	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1964	thuốc xoa bóp con gấu Vạn Xuân	Đại hồi, đinh hương, nhũ hương, quế, tế tân, diệp hạ châu, nhung hươu, long não				chai 12ml	28,350	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
1965	Pepdiazide	Diebencozide	3mg		hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	1,400	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
1966	Pepdiazide	Diebencozide	2mg		hộp 10 gói	gói 1g	1,900	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
1967	Neosamin	Glucosamin, natri chondroitin sulfat, vitamin C, Mangan	375mg+300mg+100 mg+2mg		hộp 3 vỉ x 8 viên; chai 100 viên	viên	2,200	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
1968	Morcina	Flucinolon acetonid	3.75mg		hộp 1tuyp 15g	tuýp	8,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
1969	Biseptol	Trimethoprim, sulfamethoxazol	80mg+ 400mg		hộp 1 vỉ x 20 viên	viên	1,400	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
1970	Enpovid AD	Vitamin A, vitamin D3	5000IU, vitamin D3		hộp 1 vỉ x 10 viên; chai 100 viên	viên	250	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
1971	Sepratis	Ciprofloxacin	500mg		hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	1,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
1972	Diclofen gel	Diclofenac diethyl ammonium	10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	5,775	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
1973	Dermofar	Dexamethason	10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	5,093	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
1974	Nystatin kem	Nystatin	10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	6,300	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
1975	Panthenol kem	D-panthenol	10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	6,090	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
1976	Salymet	Methysalicylat	10g		hộp 1 tuyp 10g	typ	6,300	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
1977	Bột sulfar	Sulfanilamid	8g			lọ 8g	4,200	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
1978	Kem mỡ Kidz kream 10%		10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	11,100	Công ty CPDP Hà Nội	Công ty CPDP Hà Nội	16/8/2011	
1979	Actifaflu	Pseudoephedrin HCl + Triprolidin HCl	60mg + 2,5mg			viên	2,650	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1980	Actifaflu	Pseudoephedrin HCl + Triprolidin HCl	60mg + 2,5mg			viên	2,650	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1981	Actifaflu	Pseudoephedrin HCl + Triprolidin HCl	60mg + 2,5mg			viên	2,650	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1982	B-Coenzyme	Multivitamin B, C, PP				viên	310	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	

1983	Colmax	Paracetamol + Clorpheniramin	325mg + 4mg			viên	260	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1984	Ho long đờm	Terpin hydrat + Natri benzoat	100mg + 200mg			viên	100	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1985	Ibuprofen 400mg	Ibuprofen	400mg			viên	330	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1986	Ibuprofen 600mg	Ibuprofen	600mg			viên	460	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1987	Myantacid-II	Magaldrat + Simethicone	480mg + 20mg			viên	430	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1988	Oftafein	Paracetamol + Cafein	200mg + 10mg			viên	150	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1989	Oftafein	Paracetamol + Cafein	200mg + 10mg			viên	150	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1990	Parezoic	Berberin, Mộc hương, Kaolin	5mg + 30mg + 10mg			viên	270	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1991	Phariton	Multivitamin, khoáng chất				viên	550	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1992	Stugon-pharimex	Cinnarizin	25mg			viên	140	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1993	Sunfaguanidin	Sunfaguanidin	500mg			viên	250	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1994	Vitamin B6	Pyridoxin HCl	250mg			viên	350	Công ty CPDP T.V Pharm	Công ty CPDP T.V Pharm	30/12/2011	
1995	Bổ gan P/H					hộp 5 vỉx 20 viên	40,000	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	16/9/2011	
1996	Họat huyết thông mạch P/H		250ml			hộp 1 lọ	30,000	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	16/9/2011	
1997	Thuốc ho P/H		100ml			hộp 1 lọ	20,500	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	16/9/2011	
1998	Đại tràng hoàn P/H		4g			hộp 10 gói	23,000	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	16/9/2011	
1999	Metronodazol	metronidazol	250mg			viên	134	CT CP CP Nam Hà	CT CP CP Nam Hà	7/1/2011	
2000	Nagantec	cao đặc actiso, cao biển súc, bìm bìm biếc, bột tan, magnesisterat				viên	1,200	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	
2001	Nam dược đại bổ	linh chi, tam thất, nhân sâm, bột tan, magnesi sterat				viên	1,500	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	
2002	Nam dược hộ tâm đan	đan sâm, tam thất				viên	800	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	
2003	Nam dược Dưỡng tâm ích trí	bạch linh, thạch xương bồ, viễn chí, đẳng sâm, amidon, lactose, avicel, talc, PEG 6000, sắt oxyd				viên	950	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	
2004	Colper	thục địa, hòai sơn, sơn thù, mẫu đơn bì, phục linh, trạch tả,				viên	1,000	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	
2005	Thăng áp - ND	nhân sâm, a giao, mạch môn, cam thảo, trần bì, ngũ vị tử, sinh địa, chỉ xác, hòang kỳ,				viên	1,100	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	
2006	Thăng trĩ - ND	hòang kỳ, cam thảo, đảng sâm, đương quy, thăng ma, trần bì, sài hồ, bạch truật, đại táo, sinh khương				viên	1,600	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	

2007	Thấp khớp - ND	độc hoạt, phòng phong, tang ký sinh, đỗ trọng, ngưu tất, trinh nữ, hồng hoa, bạch chỉ, tục đoạn, bổ cốt chỉ				viên	1,350	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	
2008	Cốt diệu linh	địa liền, thương truật, đại hồi, quế chi, thiên niên kiện, huyết giác, long não				lọ 100ml	30,000	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	
2009	Siro ho - cảm ích nhi	cát cánh, kinh giới, tử uyển, bách bộ, xuyên khung, hương phụ, cam thảo, trần bì, xuyên bối, mật ong.				lọ 100ml	23,000	CT TNHH Nam Dược	CT TNHH Nam Dược	9/12/2011	
2010	Furosemid	furosemid	40mg			viên	402	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	10/6/2011	
2011	Methorphan	Guaiphenesin, Clorpheniramin, Dextromethorphan				lọ 60ml	24,700	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	10/6/2011	
2012	Serrata	serratipeptidase	10mg			viên	517	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	10/6/2011	
2013	Clarithromycin	clarithromycin	250mg			viên	3,710	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	10/6/2011	
2014	Natri clorid	natri clorid	0,9%, 10ml			lọ	3,200	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	10/6/2011	
2015	Vitamin E	vitamin E				viên	1,380	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	10/6/2011	
2016	Stilux	rotundin	60mg			viên	970	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	10/6/2011	
2017	Khang minh lục vị nang	thục địa, hòai sơn, sơn thù, mẫu đơn bì, phục linh, trạch tả,				viên	870	CT CPDP Khang Minh	CT CPDP Khang Minh	29/9/2011	
2018	Khang minh bát minh trân	thục địa, đương quy, đảng sâm, bạch linh, bạch truật, bạch thược, xuyên khung, cam thảo				viên	1,050	CT CPDP Khang Minh	CT CPDP Khang Minh	29/9/2011	
2019	Khang minh phong thấp nang	hy thiêm, lá lốt, ngưu tất, thổ phục linh				viên	870	CT CPDP Khang Minh	CT CPDP Khang Minh	29/9/2011	
2020	Vitamin B1	vitamin B1	250mg			viên	284	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2021	Vitamin b6	vitamin b6	50mg			viên	74	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2022	Vitamin b1	vitamin b1	50mg			viên	68	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2023	Nadyrosa	kẽm oxyd, acid boric, titan dioxyd	80g			chai	23,625	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2024	Nadyrosa	kẽm oxyd, acid boric, titan dioxyd	50g			chai	18,900	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2025	Menthana	menthol, tinh dầu quế, tinh dầu bạc hà, tinh dầu đinh hương	10ml			chai	11,025	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2026	Acemol (hộp 40 vỉ x 10 viên)	paracetamol	325mg			viên	131	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2027	Acemol (hộp 20 chai x 40 viên)	paracetamol	325mg			viên	137	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2028	Vitamin B6 (chai 100 viên)	Vitamin B6	250mg			viên	284	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2029	Vitamin B6 (hộp 10 vìx 10 viên)	Vitamin B6	250mg			viên	289	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2030	Aspartam	Aspartam	35mg			gói	651	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2031	Cinnarizin	cinnarizin	25mg			viên	158	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	29/9/2011	
2032	Mekocefaclor	cefaclor	500mg			viên	8,372	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2033	Mekolactagil	Spirulina platensis				viên	507	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2034	Methionin	Methionin				viên	102	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2035	Nasodrop	natri clorid	0,9%, 10ml			chai	3,418	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	

2036	Sodium clorid (Dung dịch vô khuẩn dùng trong phẫu thuật)	natri clorid	0.9%, 1000ml			chai	15,067	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2037	Sodium clorid (Dung dịch vô khuẩn dùng trong phẫu thuật)	natri clorid	0,9%, 500ml			chai	10,803	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2038	nước vô khuẩn pha tiêm	nước vô khuẩn pha tiêm	1l			chai	14,611	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2039	Tetracyclin (chai 100 viên nang)	tetracyclin	250mg			viên	322	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2040	Tetracyclin (hộp 10 vỉ x 10 viên)	tetracyclin	250mg			viên	325	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2041	Vitamin C 500 - 500mg	Vitamin C		VNB-1027-03	Hộp 1 lọ 6 viên ngậm	Viên	1,800	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	Công ty CPDP dược liệu Pharmedic	23/10/2009	
2042	Cevittrutin	vitamin C, rutin	50mg+50mg			viên	213	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2043	Glucose	glucose	10%, 100ml			chai	10,114	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2044	Glucose	glucose	10%, 500ml			chai	12,456	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2045	Glucose	glucose	20%, 500ml			chai	14,112	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2046	Glucose	glucose	30%, 500ml			chai	15,696	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2047	Glucose	glucose	5%, 500ml			chai	10,868	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2048	KMG	kali glutamat, magnesium glutamat	200mg +200mg			viên	355	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2049	Lincomycin	lincomycin	500mg			viên	1,175	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2050	Mannitol	Mannitol	20%, 500ml			chai	27,386	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2051	Mebendazol	Mebendazol	500mg			viên	1,148	CT CP Hóa DP Mekophar	CT CP Hóa DP Mekophar	29/9/2011	
2052	Nasalis	thương nhĩ tử 150mg +kim ngân 150mg + hòang cầm 120mg + tân di hoa 80mg+mạch môn 120mg+ huyền sâm 120mg+đan bì 120mg+địa hòang 150mg				viên	665	CTDPDP Phong Phu'	CTDPDP Phong Phu'	29/9/2011	
2053	Decontractyl (hộp 50 viên)	mephenesin	250mg			Hộp 02 vỉ x30 viên nén bao phim	39,504	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	
2054	Decontractyl	mephenesin	500mg			Hộp 02 vỉ x 18 viên nén bao phim	34,462	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	
2055	Flagyl	metronidazol	250mg			hộp 20 viên	10,552	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	
2056	Maalox	aluminium hydroxyd, magnesium hydroxyd				hộp 40 viên	25,483	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	
2057	paracetamol winthrop	paracetamol	hộp 100 viên			viên	23,083	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	

2058	Phenergan siro	promethazin	chai 90ml			chai	8,249	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	
2059	Phenergan cream	promethazin base	10g			túyp	7,618	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	
2060	Spasmaverin	alverin citrat	40mg			hộp 30 viên	18,587	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	
2061	Theralene	alimemazin	5mg			hộp 50 viên	18,379	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	
2062	Theralene siro	alimemazin	90ml			chai	10,827	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	CT TNHH Sanofi-Aventis VN	29/9/2011	
2063	Fluomedic	natri fluorid, natri benzoat	90ml			chai	6,720	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2064	Fluomedic	natri fluorid, natri benzoat	250ml			chai	14,175	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2065	Fluofar	natri fluorid, natri benzoat	90ml			chai	5,250	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2066	Fluofar	natri fluorid, natri benzoat	250ml			chai	12,075	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2067	Carbotrim	sulfamethoxazol, than hoạt				viên	525	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2068	Carbomin	trích cam thảo, than hoạt				viên	368	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2069	Nystafar	nystatin	100000IU			gói	1,418	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2070	Vitamin C - 500mg	Vitamin C		V813-H12-05	Hộp 10 viên bao/10 Viên	Hộp	262,500	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/10/2008	
2071	cemofar	paracetamol	500mg			viên	210	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2072	Cemofar C EF	Paracetamol, Vitamin C				viên	1,470	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2073	Cemofar (hộp 10 vỉ x 10 viên)	paracetamol	325mg			viên	168	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2074	Cemofar (lọ 100viên)	paracetamol	325mg			viên	137	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2075	Paracetamol	paracetamol				viên	194	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2076	Aspifar	aspirin	81mg			viên	121	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2077	Cemofar	paracetamol	10%, 20ml			chai	5,775	CT CP DPDL Pharmedic	CT CP DPDL Pharmedic	29/9/2011	
2078	Thuốc ho bảo thanh		125ml			lọ	28,500	CT TNHH DP Hoa Linh	CT TNHH DP Hoa Linh	13/10/2011	
2079	Pandadol cảm cúm	paracetamol				viên	813	CTCP DP Sanofi-synthelabo	CTCP DP Sanofi-synthelabo	18/10/2011	
2080	Acemol Enfant	paracetamol				viên	79	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2081	Alumina (chai 60 viên)	nhôm hydroxyd, calci carbonat, Mg carbonat, atropin sulfat				viên	189	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2082	Alumina II (hộp 5 vỉ x 15 viên)	nhôm hydroxyd, calci carbonat, Mg carbonat, atropin sulfat				viên	326	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2083	Carbogast	calci carbonat, calci phosphat, than hoạt thảo mộc, cao cam thảo				viên	893	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2084	Betalgine (chai 80 viên	Vitamin B1, B6, B12				viên	504	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	

2085	Betalgine (Hộp 10 vỉ x 10 viên	Vitamin B1, B6, B12				viên	509	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2086	Betalgine F (hộp 10 vỉ x 10 viên)	Vitamin B1, B6, B12				viên	735	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2087	Betalgine F (chai 60 viên)	Vitamin B1, B6, B12				viên	693	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2088	Berberal	berberin	10mg			viên	110	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2089	Berbaral F (hộp 20 chai x 40 viên)	berberin	50 mg			viên	242	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2090	Berbaral F (hộp 10 vỉ x 10 viên)	berberin	50mg			viên	252	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2091	Enteric (chai 100 viên)	vi khuẩn lên men lactic, calci lactat, nhôm hydroxyd				viên	420	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2092	Enteric (chai 60 viên)	vi khuẩn lên men lactic, calci lactat, nhôm hydroxyd				viên	499	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2093	Enteric (hộp 30 gói x 30g)	vi khuẩn lên men lactic, calci lactat, nhôm hydroxyd	30g			viên	1,628	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2094	Paracetamol codein	paracetamol, codein phosphat				viên	1,102	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2095	Co-padein	paracetamol. Codein phosphat				viên	667	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	18/10/2011	
2096	Hoạt huyết dưỡng não vinacare 20	cao đinh lăng, cao bạch quả				viên	1,200	CT CP SX-TM DP Đông Nam	CT CP SX-TM DP Đông Nam	18/10/2011	
2097	Superton	Vitamin A, D3, E, B1, B2, C, B6, PP, B5, sắt, magnesi, kẽm, calci				viên	600	CTCP SPM	CTCP SPM	18/10/2011	
2098	Magnetol	magnesi lactat, vitamin B6				viên	480	CTCP SPM	CTCP SPM	18/10/2011	
2099	Di-antipain	paracetamol, dextromethorphan				viên	1,000	CTCP SPM	CTCP SPM	18/10/2011	
2100	Enpovid 3B	Vitamin B1, B6, B12				viên	800	CTCP SPM	CTCP SPM	18/10/2011	
2101	Enpovid AD	vitamin A, D3				viên	300	CTCP SPM	CTCP SPM	18/10/2011	
2102	Eugintol	eucalyptol, terpin hydrat, tinh dầu bạc hà, tinh dầu tần dày lá, tinh dầu gừng				viên	450	CTCP SPM	CTCP SPM	18/10/2011	
2103	Allerfar	chloramphenicol	4mg			viên	68	CTDP DPDL Pharmedic	CTDP DPDL Pharmedic	18/10/2011	
2104	Trihexyphenidyl	Trihexyphenidyl hydroclorid	2mg			viên	150	CTDP DPDL Pharmedic	CTDP DPDL Pharmedic	18/10/2011	
2105	Trivita B	thiamin mononitrat, pyridoxin hydroclorid, riboflavin phosphat				viên	400	CTDP DPDL Pharmedic	CTDP DPDL Pharmedic	18/10/2011	
2106	Trivita BF	thiamin mononitrat, pyridoxin hydroclorid, riboflavin phosphat				viên	680	CTDP DPDL Pharmedic	CTDP DPDL Pharmedic	18/10/2011	
2107	Sâm nhung linh chi	sâm nhung linh chi				viên	3,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	26/12/2011	
2108	Albendazol 400	albandazol, acid citric	400mg			viên	1,470	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2109	cốm alkasodin	natri bicarbonat	40g sủi			lọ	4,200	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2110	Antigrip	paracetamol, quinin sulfat	153mg+31,1mg			viên	284	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2111	Antigrip F, hộp 20 vỉ	paracetamol, quinin sulfat	153mg+31,1mg			viên	273	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2112	Aspirin pH8	acid acetylsalicylic	500mg			viên	305	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2113	Bromhexin	bronhexin	8mg			viên	116	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2114	B-tiphaplex	canxi pantothenat, vitamin B1, vitamin B2, vitamin B6, vitamin PP	10,3mg+15,91mg+5,15mg+5,15mg+51,5mg			viên	263	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2115	Diclofenac	diclofenac	50mg			viên	179	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2116	Diclofenac	Diclofenac	75mg			viên	242	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2117	Dextromethorphan	dextromethorphan	15mg			viên	231	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2118	Mapigyl	spiramycin, metrionidazol	186,66mg+127,5mg			viên	1,470	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	

2119	Mebendazol	mebendazol	500mg			viên	1,680	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2120	Nedotalgin BP	paracetamol, cafein	153mg+10,3mg			viên	179	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2121	No-panes	drotaverin	40,8mg			viên	399	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2122	Paracetamol	paracetamol	500mg			viên	200	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2123	Paindol	paracetamol, diclofenac	510mg+51mg			viên	294	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2124	Salbutamol	salbutamol	2mg			viên	105	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2125	Sedafed	pseudoephedrin, clopheniramin	30,63mg+1.03mg			viên	683	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2126	Sorbitol	sorbitol	5g			gói	473	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2127	Tetracyclin	tetracyclin	500mg			viên	515	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2128	Tiphadol	paracetamol	325mg			viên	147	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2129	Tiphadol, hộp 10 vỉ	paracetamol	325mg			viên	168	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2130	Tiphadol	paracetamol	500mg			viên	200	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2131	Tiphadol	paracetamol	650mg			viên	252	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2132	Tiphatus	paracetamol, pseudoephedrin, clopheniramin, cafein, bromhexin,	285mg+10,2mg+4,08 mg+30,6mg+8,16mg +			viên	473	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2133	Tipharan	metoclopramid	10,2mg			viên	137	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2134	Trianicin BP	pseudoephedrin, clopheniramin, paracetamol	25mg+4mg+6663mg			viên	473	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2135	Trianicin BP hộp 10 vỉ	pseudoephedrin, clopheniramin, paracetamol	25mg+4mg+6663mg			viên	494	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2136	Tiphacold	paracetamol, clopheniramin	331mg+2mg			viên	252	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2137	Tiplezin	oxomemazin, paracetamol, quaifenesin	1,885mg+34,3mg+34 ,3mg			viên	410	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2138	Tiphenesin	acid mephenamic, tricalci phosphat	256,28mg+10,2mg			viên	284	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2139	Tillerfort	pseudoephedrin, chlorpheniramin	15,315mg+2mg			viên	273	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2140	Tiphancid	nhôm hydroxyd, magnesi hhydroxyd, tricalci phosphat, procain,	102mg+ 168mg+51mg+2mg+ 2mg+30mg			viên	179	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2141	Tiphagastromain	tricalciphosphat, calci carbonat, nhôm hydroxyd, bột nghệ, mật ong	30,6mg+ 132mg+20,4nmg+51 mg+20mg			viên	210	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2142	SP bạc hà	tinh dầu bạc hà, đường biên hòa	chai 500ml			chai	19,950	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2143	SP dâu	acid citric, tinh dầu dâu, đường	chai 500ml			chai	19,950	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2144	cồn chống nấm	acid benzoic, acid salicylic, cồn 90	18ml			lọ	4,095	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2145	cồn iod 2,5%	iod, kali iodua, cồn 90	18ml			lọ	3,990	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2146	thuốc đỏ 1%	mercurorom, kali permanganat	20ml			lọ	2,730	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2147	xanh methylen	xanh methylen, cồn 90	20ml			lọ	2,730	CTCPDP Tipharco	CTCPDP Tipharco	23/11/2011	
2148	Paracetamol codein	paracetamol, codein phosphat	500mg+15mg			viên	735	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	12/7/2011	
2149	Acetylcystein	acetylcystein	200mg			gói	999	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	12/7/2011	
2150	Ciprofloxacin	ciprofloxacin	0.3%, 15ml			lọ	4,200	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	12/7/2011	
2151	Acetylcystein	acetylcystein	200mg			viên	630	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	12/7/2011	
2152	Decolic	trimebutin maleat	100mg			viên	960	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	12/7/2011	
2153	Magnesium vitamin B6	magnesi lactat, B6	470mg+5mg			viên	276	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	12/7/2011	
2154	Ciprofloxacin	ciprofloxacin	500mg			viên	540	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	12/7/2011	
2155	Chlopheniramin	Chlopheniramin	4mg			viên	42	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	12/7/2011	
2156	Kim tiền thảo-râu mèo	cao khô kim tiền thảo, cao khô râu mèo	110mg+110mg			viên	354	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2157	Kim tiền thảo-râu mèo	cao khô kim tiền thảo, cao khô râu mèo	110mg+110mg			chai	28,320	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2158	Mát gan tiêu độc	diệp hạ châu, cỏ nhọ nồi, bồ công anh				viên	468	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	

2159	Mát gan tiêu độc	diệp hạ châu, cỏ nhọ nồi, bồ công anh				hộp	21,040	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2160	Triselan	diếp cá, hòe hoa, kim ngân hoa, chỉ xác, trắc bá diệp, sinh địa, hoàng liên, đương qui, thăng ma, cam thảo				viên	904	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2161	Triselan	diếp cá, hòe hoa, kim ngân hoa, chỉ xác, trắc bá diệp, sinh địa, hoàng liên, đương qui, thăng ma, cam thảo				hộp	54,240	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2162	Tiêu độc mát gan	actiso, trạch tả, nhân trần, long đởm, phục linh, bạch truật, hoàng cầm, sơn tra.	300ml			chai	19,040	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2163	Phong thấp thủy	thiên niên kiện, đương quy, ngũ gia bì chân chim, quế chi, phòng kỷ, mộc qua, độc hoạt, tục đoạn, tần giao, uy linh tiên, kê huyết đằng, tang ký sinh, câu đằng.	85ml			chai	10,880	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2164	Alixina N	bột tỏi, bột nghệ				viên	644	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2165	Alixina N	bột tỏi, bột nghệ				hộp	12,880	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2166	Thuốc ho người lớn	hạnh nhân, cát cánh, bách bộ, tử uyển, bạc hà, tô diệp, tỳ bà diệp, tang bạch bì.				chai	12,960	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2167	Ích mẫu điều kinh	ích mẫu, ngải cứu, hương phụ, thục địa, bạch thược, đương quy, xuyên khung				viên	544	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2168	Ích mẫu điều kinh	ích mẫu, ngải cứu, hương phụ, thục địa, bạch thược, đương quy, xuyên khung				hộp	10,880	CTCPDP Đông dược 5	CTCPDP Đông dược 5	12/7/2011	
2169	vitamin E 400 thiên nhiên	D alpha tocopheryl acetat	400IU	VD-13618-10	hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 12 vỉ x 5 viên, hộp 1 chai 30 viên;	Viên	2,355	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2170	Domenat	D alpha tocopheryl acetat	400IU			viên nang mềm	2,355	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2171	Dopolys	Ginkgo biloba extract 7mg; Heptaminol Hydrochlorid 150mg; Troxerutin 150mg		VD-13124-10	hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 chai 100 viên	Viên	2,410	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2172	Dopolys S	heptamionol, ginkobiloba, troxerutin	300mg+14mg+300mg			viên nang	3,320	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2173	Doragon	cao địa long 5/1	500mg			viên nén bao phim	750	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2174	Doragon	cao địa long 5/1	500mg			viên nang	660	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2175	Vitamin B1	thiamin mononitrat	250mg	VD-11287-10	hộp 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên, hộp 1 chai 100 viên	Viên	440	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2176	Coltoux	Dextromethorphan hydrobromid	15mg	VD-9718-09	hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 100 viên	viên	285	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2177	Hà thủ ô	cao hà thủ ô 4/1	500mg	VD-11913-10	hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	785	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2178	Đan sâm- tam thất	cao đan sâm 100mg cao tam thất 7mg		VD-11901-10	Hộp 4 vỉ x 10 viên, chai 100 viên	viên bao phim	850	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	

2179	Dodylan	cao diệp hạ châu 10/1	300mg	VD-9010-09	Chai 60 viên	Viên	1,090	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	2/7/2012	
2180	Aspirin 100mg	aspirin	100mg	VD-6498-08	hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	575	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2181	Ofloxacin	ofloxacin	15mg/5ml	VD-4051-07	lọ 5ml	lọ	7,918	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2182	Bisacodyl	Bisacodyl	5mg	VD-3213-07	hộp 2 vỉ x 30 viên	viên	157	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2183	Đan sâm tam thất	đan sâm tam thất		VD-8994-09	hộp 2 vỉ x 20 viên	viên	1,026	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2184	Livbilnic		2g	VD-3548-07	hộp 2 vỉ x 20 viên	viên	1,174	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2185	Piracetam	Piracetam	400mg	VD-3214-07	hộp 6 vỉ x x10 viên	viên	386	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2186	Methyldopa	Methyldopa	250mg	VD-7751-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,030	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2187	Vitamin B1	Vitamin B1	50mg	VD-7343-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	320	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2188	Vitamin B2	Vitamin B2	2mg	VD-8252-09	hộp 60 vỉ x 30 viên	viên	107	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2189	Vitamin PP	Vitamin PP	50mg	VD-7755-09	hộp 10 vỉ x 30 viên	viên	170	Cty CP Traphaco	Cty CP Traphaco	16/3/2012	
2190	Calcium corbiere S	calcium lactat, calcium gluconat, calcium carbonat, acid citric			Hộp 1 tuýp x 20 viên	viên	4,536	CT CPDP Imexpharm	CT CPDP Imexpharm	4/11/2012	
2191	Synervit A&B	vitamin B1, B6, B12			ống 1ml	ống	2,520	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	26/3/2012	
2192	Hoastex	húng chanh, núc nác, cineol	45g+11,25g+0.08g		chai 90ml	chai	32,760	CT CPDP OPC	CT CPDP OPC	26/3/2012	
2193	Khang minh tỷ viêm nang	tân di hoa, xuyên khung, thăng ma, bạch chỉ, cam thảo			lọ 30 viên, 60 viên nang	viên	1,030	CT CPDP Minh Khanh	CT CPDP Minh Khanh	26/3/2012	
2194	kalecin	clarithromycin	250mg/5ml		hộp 1 chai	chai	84,500	CT CP Hóa dược phẩm Mekophar	CT CP Hóa dược phẩm Mekophar	26/3/2012	
2195	Hapacol codein	paracetamol, codein phosphat			vỉ 4 viên	viên sủi	2,268	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	
2196	Hapacol AP	paracetamol			vỉ 10 viên	viên	840	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	
2197	Hapacol codein 30mg	paracetamol, codein phosphat			vỉ 10 viên nén bao phim	viên nén	1,722	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	
2198	Eyelight Ganat	dầu gấc, vitamin E thiên nhiên			vỉ 10 viên nang mềm	viên nang mềm	893	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	
2199	Eyelight Ganat	dầu gấc, vitamin E thiên nhiên			chai 100 viên nang mềm	viên nang mềm	861	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	
2200	Nemydexan	neomycin + dexamethason			lọ 8ml	lọ	9,600			3/12/2012	
2201	Vimaxx	natri clorid + dikali glycyrhizinat			lọ 15ml	lọ	18,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	14/3/2012	
2202	Rượu bổ sâm Hải Hưng	Đaảng sâm, sinh địa, sơn tra, trần bì	32,5g+13g+6,2g+1,95mg		hộp 1 chai 650 ml	chai	24,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2203	Rượu nhân sâm đại bổ	nhân sâm, đảng sâm, đương quy, sơn tra	9g+18g+3g+6g		hộp 1 chai 600ml	chai	32,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2204	Rược trừ phong thấp	thục địa, huyết giác, ngũ gia bì, thổ phục linh, ngưu tất, tang chi, thiên niên kiện, hy thiêm, kê huyết đằng, hà thủ ô đỏ, tục đoạn	13g+6,5g+6,5g+6,5g+6,5g+19,5g+19,5g+19,5g+26g+26g+13g		hộp 1 chai 650ml	chai	24,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2205	Ethanol 70	ethanol 70			lọ 50ml	lọ	2,800	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2206	Bổ phế chỉ khái lộ	mạch môn, bách bộ, cam thảo, cát cánh, trần bì, tỳ bà, tang bạch bì, ma hoàng	6g+20g+2g+4g+6g+5g+8g+0,4g			chai 125ml	15,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2207	Atropin sulfat	atropin sulfat	0,25mg/ml		hộp 100 ống , 50 ống, 20 ống	ống 1ml	700	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2208	Diclofenac	diclofenac	75mg/3ml		hộp 20 ống, 10 ống	ống	1,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2209	Natri clorid	Natri clorid	0,9%, 10ml		hộp 1 lọ 10ml	lọ	2,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2210	Novocain	Procain 3%			hộp 100 ống , 50 ống, 20 ống	ống	650	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	

2211	Strychnin	Strychnin	1mg/ml		hộp 100 ống, 20 ống	ống	600	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2212	Dimedrol	diphenhydramin	10mg/ml		hộp 100 ống, 20 ống	ống	700	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2213	Barisusp	bari sulfat	260g		chai 550g	chai	41,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2214	Barisusp	bari sulfat	130g		túi 275g	túi	24,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2215	Nước cất	Nước cất pha tiêm	2ml		hộp 100 ống , 50 ống, 20 ống	ống	500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2216	Redtamin	VitaminA, D3, E, B1, B6, PP, C, B2	4000UI, 250IU+ 45mg+2mg+2mg+15 mg+60mg+2mg		hộp 10 vỉ x 5 viên	viên	1,300	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2217	Gininvit	Arginin tidiacicate, vitamin C, vitamin B1, Vitamin B2	200mg+70mg+10mg +5mg		hộp 10 vỉ x 5 viên	viên	2,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2218	Softakan	cao bạch quả	40mg		hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	2,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2219	Vimycom	Natri chondroitin sulfat, cholin bitartrat, vitamin A, vitamin B1, vitamin B2	100mg+25mg+2500I U+20mg+5mg		hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,700	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2220	Hakoginton	Cao bạch quả, vitamin A, D3, E, B1, B6, PP, B12, B5, C, biotin, folic, magnesi, kẽm, mangan, claci, sắt, đồng, kali	40mg+800mcg+200I U+3mg+1,5mg+2mg +9mg+2,8mcg+5mg+ 15mg+75mcg+100mc g+10mg+2mg+3mg+ 17mg+14mg+1mg+1 mg		hộp 2 vỉ x 15 viên	viên	2,500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2221	Visganin	Arginin tidiacicat	200mg		hộp 12 vỉ x 5 viên	viên	2,500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2222	Ginkgo	Cao bạch quả	80mg		hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	2,500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2223	highliver	Cao cardus marianus, cao diệp hạ châu, vitamin PP, vitamin B1, B6, PP, B2, B5	100mg+50mg+8mg+ 8mg+24mg+8mg+16 mg		hộp 10 vỉ x 5 viên	viên	2,500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2224	Ganihepa	Arginin tidiacicat	200mg		hộp 12 vỉ, 20 vỉ, vỉ 5 viên	viên	2,600	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2225	Livergenol	Arginin hydroclorid	400mg		hộp 12 vỉ x 5 viên		4,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2226	Verniking	Arginin tidiacicat	200mg		hộp 12 vỉ x 5 viên		2,600	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2227	coralcalci	Vitamin A, D3, calci hydrophosphat, calci carbonat	1000IU+200IU+100 mg+30mg		hộp 3 vỉ x 10 viên		1,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2228	Selturon	nấm men khô chứa selen, nấm men khô chứa crom, vitamin C	25mg+25mg+50mg		hộp 20 vỉ x 5 viên		4,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2229	Vistakan	Cao bạch quả	80mg		hộp 3 vỉ x 10 viên		2,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2230	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	5ml		hộp 20 ống, 50 ống	ống	900	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2231	Hadugast	Bạch cập, bạch thược, bạch truật, cam thảo, nhân sâm, hoàng liên, mộc hương, hương phụ, ô tặc cốt	0,5g+0,5g+0,5g+0,1g +2g+2g+1g+0,5g+2g		hộp 20 gói	gói 3 g	4,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2232	Kim tiền thảo	Cao khô kimt tiền thảo	120mg		lọ 100 viên	viên	400	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	

2233	Phong tê thấp thuận thiên đường	Tang kí sinh, đỗ trọng, ngưu tất, độc hoạt, xuyên khung, thục địa, bạch thược, tần giai, đương quy, phục linh, phòng phong, quế chi, tế tân, cam thảo	5g+5g+5g+5g+5g+5g+5g+5g+2,5g+1g+1g		lọ 50g	lọ	45,950	CT CP dược thuận thiên đường	CT CP dược thuận thiên đường	19/4/2012	
2234	Jevax	Vacxin viêm não Nhật Bản	1ml	QLVX-0143-08		lọ	22,541	Cty TNHH MTV vaxcin và Sinh Phẩm số 1	Cty TNHH MTV vaxcin và Sinh Phẩm số 1	5/3/2012	
2235	Cimetidin	Cimetidin	200mg/2ml		hộp 10 ống	ống	1,850	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2236	Cimetidin	Cimetidin	300mg/2ml		hộp 10 ống	ống	2,200	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2237	Citicolin	Citicolin	500mg/4ml		hộp 5 ống	ống	26,500	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2238	Glucose	Glucose	5%, 100ml		chai nhựa	chai	8,200	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2239	Glucose	Glucose	5%, 500ml		chai thủy tinh	chai	23,226	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2240	Glucose	Glucose	30%, 5ml		hộp 50 ống	ống	1,386	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2241	Heptaminol	Heptaminol	313mg/5ml		ống	ống	4,050	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2242	Kali clorid	kaliclorid	10%, 10ml			ống	3,100	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2243	Panamino	L-arginin hydroclorid, L-histidin, L-iso leucin, L-leucin, L-lysin, L-methionin, L-phenylalanin, L-threonin, L-tryptophan, L-valin, glycin, natri bisulfit, EDTA	500ml		chai thuy tinh	chai	84,893	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2244	Lidocain	Lidocain	2%, 2ml		ống	ống	723	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2245	Aminocid Kabi 5%	L-isoleucin, L-leucin, L-lysin, L-methiionin, L-phenylalanin, L-threonin, L-trytophan, L-valin, L-arganin, L-histidin, glycin, alanin, prolin, aspartic, arparagin, glutamic, ornithin, serin, tyrosin, natri acetat, kali acetat, magnesi acetat, malic	5% 500ml	VD-11833-10	chai thủy tinh	chai	116,424	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2246	Biplasma	L-isoleucin, L-leucin, L-lysin, L-methiionin, L-phenylalanin, L-threonin, L-trytophan, L-valin, L-arganin, L-histidin, glycin, alanin, prolin, aspartic, arparagin, glutamic, ornithin, serin, tyrosin, natri acetat, kali acetat, magnesi acetat, malic	10%, 250ml		chai thủy tinh	chai	100,700	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	

2247	Biplasma	L-isoleucin, L-leucin, L-lysin, L-methiionin, L-phenylalanin, L-threonin, L-trytophan, L-valin, L-arganin, L-histidin, glycin, alanin, prolin, aspartic, arparagin, glutamic, ornithin, serin, tyrosin, natri acetat, kali acetat, magnesi acetat, malic	10%, 500ml		chai thủy tinh	chai	105,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2248	Magnesi sulfat	Magnesi sulfat	15%, 10ml		hộp 6 ống	ống	3,003	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2249	Natri clorid	Natri clorid	10%, 250ml		chai nhựa	chai	11,897	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2250	Natri clorid	Natri clorid	0.9%, 100 ml		chai nhựa	chai	9,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2251	Natri clorid	Natri clorid	0.9%, 250ml		chai nhựa	chai	11,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2252	Viramol	Paracetamol	1g, 100ml		chai thủy tinh	chai	36,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2253	Nudipyl	Piracetam	3g/15ml		hộp 10 ống	ống	19,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2254	Vitamin B12	Vitamin B12	1000mcg/1ml		hộp 10 ống hộp 100 ống	ống	950	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2255	Vitamin C	Vitamin C	100mg/2ml		hộp 100 ống	ống	800	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2256	Vitamin C	Vitamin C	500mg/5ml		hộp 6 ống		2,310	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2257	Nadyclarithcin	Clarithromycin	250mg		hộp 5 vỉ, vỉ 10 viên	viên	2,363	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2258	Ibuprofen	Ibuprofen	200mg		hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	273	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2259	Ibuprofen	Ibuprofen	400mg		hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	409	Công ty CPDP 2/10	Công ty CPDP 2/10	5/11/2012	
2260	Salbumol	Salbutamol sulfat	2mg		chai 100 viên	viên	110	Công ty CPDP 2/11	Công ty CPDP 2/11	5/11/2012	
2261	Salbumol	Salbutamol sulfat	2mg		hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	194	Công ty CPDP 2/12	Công ty CPDP 2/12	5/11/2012	
2262	Nadybenco	Dibencozid 100%			hộp 10 gói	gói 1,5g	1,523	Công ty CPDP 2/13	Công ty CPDP 2/13	5/11/2012	
2263	Nadygan	Bồ công anh, rau má, mã đề			hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	662	Công ty CPDP 2/14	Công ty CPDP 2/14	5/11/2012	
2264	Nady-anbetiq	Cốm metformin 90%			hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	394	Công ty CPDP 2/15	Công ty CPDP 2/15	5/11/2012	
2265	Nadyclarithcin	Clarithromycin	125mg		hộp 30 gói	gói 3g	2,625	Công ty CPDP 2/16	Công ty CPDP 2/16	5/11/2012	
2266	Captopril	Captopril	25mg		hộp 2 vỉ, vỉ 10 viên	viên	336	Công ty CPDP 2/17	Công ty CPDP 2/17	5/11/2012	
2267	Enpovid E 400 natural	DL-alpha tocopherol	400mg		hộp 3 vỉ, vỉ 10 viên chai 100 viên, 500, 1000 viên	viên	2,200	CT CP SPM	CT CP SPM	5/11/2012	
2268	Efticol	Natri clorid	0,9%, 10ml		chai dẹp	chai	3,000	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	5/11/2012	
2269	Natri clorid	Natri clorid	0,9%, 10ml		hộp 1 lọ	lọ 10ml	2,625	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2270	Thuốc tri nấm da	Acid salicylic, benzoic, boric			chai 20ml	chai	2,625	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2271	Ranitidin F	ranitidin hydroclorid	300mg		hộp 3 vỉ, vỉ 10 viên	viên	714	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2272	Vitamin C	Acid ascorbic	500mg		hộp 10 vỉ x 2 viên	viên	2,415	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2273	Vitamin PP 500mg	Nicotinamid	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	578	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2274	Kim tiền thảo	Cao mềm kim tiền thảo			chai 100 viên	viên	274	CT CPDP Phong Phú	CT CPDP Phong Phú	5/11/2012	

2275	Suribest	Bạch thược, đương quy, địa hoàng, cam thảo, ngưu tất, tang kí sinh, phòng phong, tế tân, đảng sâm, bạch linh, tần giao, đỗ trọng, độc hoạt, quế, xuyên khung			chai 60 viên	viên	588	CT CPDP Phong Phú	CT CPDP Phong Phú	5/11/2012	
2276	Alixina N	Bột tỏi, bột nghệ			hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	704	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2277	Alixina N	Bột tỏi, bột nghệ			hộp 2 vỉ x 10 viên	hộp	14,080	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2278	Triselan	Diếp cá, hoa hòe, kim ngân hoa, sinh địa, hoàng liên, đương quy, thăng ma, chỉ xác, trắc bá diệp, cam thảo			chai 60 viên	viên	953	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2279	Phong thấp thủy	Thiên niên kiện, đương quy, ngũ gia bì chân chim, quế chi, phòng kỷ, mộc qua, độc hoạt, tục đoạn, tần giao, uy linh tiên, kê huyết đằng, tang ký sinh, câu đằng			chai 85ml	chai	11,600	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2280	Tiêu độc mát gan,	Actiso, nhân trần, trạch tả, long đởm, phục linh, bạch truật, hoàng cầm, sơn tra			chai 300ml	chai	20,400	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2281	ích mẫu điều kinh	ích mẫu, ngải cứu, hương phụ, thục địa, bạch thược, đương quy, xuyên khung				viên	600	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2282	Thuốc ho người lớn	Hạnh nhân, cát cánh, bách bộ, tiền hồ, tử uyển, bạc hà, tô diệp, tỳ bà diệp, tang bạch bì			chai 85ml	chai	14,080	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2283	Obimin	Vitamin A, D, C, B1, B12, B6, B2, niacinamid, calcium pantothenat, acid folic, calci lactat, Cu, iodin			hộp 1 chai 30 viên	viên	1,402	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2284	Obimin	vitamin A, D, C, B1, B12, B6, B2, niacinamid, calcium pantothenat, acid folic, calci lactat, Cu, iodin			hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	1,405	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2285	Obimin	Vitamin A, D, C, B1, B12, B6, B2, niacinamid, calcium pantothenat, acid folic, calci lactat, Cu, iodin			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,405	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2286	Solmux broncho	Carbocistein, salbutamol	500mg+2mg		hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	2,446	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2287	Solmux broncho	Carbocistein, salbutamol	125mg+1mg		hộp 1 chai 60ml	chai	22,096	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2288	Enervon	Vitamin C, B1, B2, B6, B12, Niacinamid, calci pantothenat			hộp 1 chai 30 viên, chai 100 viên	viên	1,554	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2289	Nutroplex	Vitamin A, D2, B1, B2, B3, B6, B12, sắt, calciglycerophosphat, magnesium gluconat, ;ysin			chai 60ml	chai	19,679	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2290	Nutroplex	Vitamin A, D2, B1, B2, B3, B6, B12, sắt, calciglycerophosphat, magnesium gluconat, ;ysin			chai 120ml	chai	29,885	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	

2291	Combizar	Losartan, hydroclorothiazid			hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	3,068	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2292	Dolfenal	Acid mefenamic	500mg		hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	1,236	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2293	Neo-pyrazon	Diclofenac			hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	1,298	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2294	Ampicilin	Ampicilin	1g		hộp 50 lọ	lọ	5,283	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2295	Captarsan	Captopril	25mg		hộp 100 viên	viên	483	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2296	Cồn thuốc con rồng	Cao khô chiêu liêu, cồn gừng, tinh dầu hồi, quế, bạc hà, menthol, long não			chai 50ml	chai	10,207	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2297	Glucose	Glucose	10%, 250ml			chai	10,626	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2298	Ethambutol	Ethambutol	400mg		chai 60 viên	viên	676	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2299	Glucose	Glucose	5%, 250ml			chai	12,081	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2300	Griseofulvin 500mg	Griseofulvin	500mg	VD-15518-11	hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	1,426	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2301	Gynoseptyl	Đồng sulfat	2,5%, 200ml		chai 200ml	chai	6,974	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2302	Naphazolin	Naphazolin	0.05%, 15ml			chai	3,796	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2303	Natriclorid	Natriclorid	0.9%, 500ml			chai	11,498	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2304	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	1000ml			chai	16,803	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2305	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	500ml			chai	10,626	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2306	Rifampicin	Rifampicin	300mg			viên	1,014	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2307	Sorbitol	Sorbitol	3,3%, 1000ml			chai	10,019	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2308	Sulfaprim	Sulfamethoxazol+trimethoprim	400mg+80mg		chai 100 viên nang	viên	359	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2309	Sulfaprim	Sulfamethoxazol+trimethoprim	400mg+80mg		hộp 10 vỉ x 20 viên	viên	253	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2310	Toptussan	Oxomemazin, Guaifenesin, sodium benzoat, paracetamol	1,65mg+33,3mg+33, 3mg+33,3mg		chai 24 viên	viên	306	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2311	TRIBF	Vitamin B1, B6, B12			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	428	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2312	Alcixan	Paracetamol, ibuprofen	325mg+200mg			viên	300	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2313	Anogin	Paracetamol	500mg			viên	185	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2314	Banalcin	Paracetamol	500mg			viên	230	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2315	Camfovita	Vitamin B1, B62, B5, B6, PP, D2				viên	430	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	

2316	Codfesin	Codein, glyceryl guaiacolat	10mg+100mg			viên	700	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2317	Di-angesic	Dextro propoxyphen, paracetamol	30mg+400mg			viên	1,050	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2318	Di-angesi codein	Paracetamol , codein phosphat	400mg+10mg			viên	730	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2319	Domperidon	Domperidon	10mg			viên	265	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2320	Eucatusdine	Eucalyptol, tinh dầu gừng, tinh dầu tần, menthol				viên	465	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2321	Feplus B12	Acid folic, sắt fumarat, vitamin B12	1mg+162mg+25mcg			viên	420	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2322	Ginkgo biloba	Ginkgo biloba	40mg			viên	1,020	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2323	Hapolimin ginseng	Cao nhân sâm triều tiên, multivitamin				viên	725	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2324	Hompolimin	Multivitamin, khoáng chất				viên	650	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2325	Hompolimin ginseng	Cao nhân sâm triều tiên, multivitamin, khoáng chất				viên	930	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2326	Metformin	Metformin	500mg			viên	560	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2327	Metformin	Metformin	850mg			viên	800	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2328	Metronidazol	Metronidazol	250mg			viên	258	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2329	Neo-corclion F	Codein camfosulfonat, sulfogaiacol, cao mềm grindelia	25mg+100mg+20mg			viên	1,670	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2330	Novazine caplet	Paracetamol	500mg			viên	276	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2331	Parepemic	Loperamid	2mg			viên	180	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2332	Piromax	Piroxicam	10mg			viên	260	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2333	Piromax	Piroxicam	20mg			viên	273	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2334	Phariton ginseng	Cao nhân sâm triều tiên, multivitamin, khoáng chất				viên	800	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2335	Spacmarizin	Alverin citrat	40mg			viên	210	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2336	Sumetrolim	Sulfamethoxazol+trimethoprim	400mg+80mg			viên	380	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2337	TV cefuroxim	Cefuroxim	500mg			viên	6,300	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2338	TV sulpirid	Sulpiride	50mg			viên	300	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2339	TV tussin	Dextromethorphan, guaifenesin, dexclopheniramin	10mg+100mg+1mg			viên	678	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2340	Traclor	Cefaclor	250mg			viên	3,100	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2341	Travicol	Paracetamol	650mg			viên	400	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2342	Travicol flu	Paracetamol, dextromethorphan, loratadin	500mg+15mg+5mg			viên	750	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	

2343	Vitamin AD	Vitamin A, D	5000IU, 400IU			viên	283	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2344	Vitamin E oblong	Vitamin E	400IU			viên	1,100	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2345	Vitamin E	Vitamin E	400IU			viên	895	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2346	Avicrem	Acyclovir	250mg	VD-11892-10		tube 5g	17,300	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	5/9/2012	
2347	Halpperidol	Halpperidol	1,5mg	VD-19141-13	hộp 2 vỉ x 25 viên	viên	205	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	5/9/2012	
2348	Boganic			VD-8998-09	hộp 5 vỉ x 10 viên	viên nang mềm	1,710	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	5/9/2012	
2349	Azithromycin	Azithromycin	250mg	VD-8996-09	gộp 1 vỉ x 6 viên	viên	4,400	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	5/9/2012	
2350	Nostravin		0,05%, 8ml	VD-14001-11		lọ	7,980	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	5/9/2012	
2351	Loratadin	Loratadin	10mg	VD-18488-13	hộp 10 viên	viên	1,140	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	5/9/2012	
2352	Caporil	Captopril	25mg	VD-13606-10	hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	1,100	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	5/9/2012	
2353	Carmanus			VD-13104-10	gộp 12 vỉ x 5 viên	viên	2,970	CT CP Traphaco	CT CP Traphaco	5/9/2012	
2354	Thuốc hen PH			V703-H12-10		hộp	49,000	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2355	Bổ tỳ PH			V802-H12-10		hộp	19,500	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2356	Đại tràng hoàn PH			V826-H12-10		hộp	26,000	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2357	Quy tỳ hoàn an thần PH			V882-H12-10		hộp	38,500	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2358	Hoạt huyết thông mạch			V1258-H12-10		hộp	33,500	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2359	Ausginin 250	L-ornithin L-aspartat	250mg			viên	4,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	26/4/2012	
2360	Beskin	Thymomodulin	80mg			viên	4,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	26/4/2012	
2361	Thuốc ho hen PQA	Ma hoàng, quế chi, khổ hạnh nhân, cam thảo	125ml			chai 125ml	75,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	21/5/2012	
2362	Ergomin	Cholecalciferol				lọ 20ml	50,000	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2363	Thăng áp	Nhân sâm, a giao, mạch môn, cam thảo, trần bì, ngũ vị tử, sinh địa, chỉ xác, hoàng kỳ,			hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	1,300	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2364	Thăng trĩ	Hoàng kỳ, cam thảo, đẳng sâm, đương quy, thăng ma, trần bì, sài hồ, bạch truật, đại táo, sinh khương.			hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	1,800	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2365	Cốt linh diệu	Địa liền, thương truật, đại hồi, quế chi, thiên niên kiện, huyết giác, long não				lọ 100ml	35,000	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2366	Thấp khớp Nam Dược	Độc hoạt, phòng phong, tang ký sinh, đỗ trọng, ngưu tất, trinh nữ, hồng hoa, bạch chỉ, tục đoạn, bổ cốt chỉ,			hộp 8 vỉ x 10 viên	viên	2,200	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	28/9/2016	
2367	Siro ho-cảm ích nhi	Cát cánh, kinh giới, tử uyển, bách bộ, xuyên khung, hương phụ, cam thảo,				lọ 100ml	35,000	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2368	Dolnaltic	Acid mefenamic	500mg		hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	588	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2369	Cloramphenicol	Cloramphenicol	250mg		hộp 100 viên	viên	578	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2370	Nadypharlax	Polyethylen glycol 4000			hộp 20 gói x 10g	gói	4,200	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2371	Nadyoflox	Ofloxacin	200mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	635	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2372	Phấn hoa Nadyrosa	Kẽm oxid, aicd boric, titnadioxid				chai 80g	29,400	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2373	Phấn hoa Nadyrosa	Kẽm oxid, aicd boric, titnadioxid				chai 50g	23,625	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	

2374	nadymax	Azithromycin	250mg			gói	23,625	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2375	Nadymax		200mg			gói	3,360	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2376	Nadymax		100mg			viên	3,045	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2377	Plurivites	Vitamin A, D2, B, B2, B6, PP, canci pantothenat			chai 250 viên	viên	126	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2378	Tetracyclin	Tetracyclin	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	567	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2379	Euquimol	Quinin ethyl carbonat, clopheniramin, paracetamol			hộp 30 gói	gói 3g	2,100	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2380	Menthana	Menthol, tinh dầu bạc hà, tinh dầu quế, đinh hương				chai 5ml	7,875	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2381	Menthana	menthol, tinh dầu bạc hà, tinh dầu quế, đinh hương				chai 10ml	15,750	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	6/5/2012	
2382	Predian 80mg	Gliclazid	80mg		hộp 100 viên	viên	1,839	CT CPDP Sanofi Synthelabo VN	CT CPDP Sanofi Synthelabo VN	6/5/2012	
2383	Dexone	Dexamethason	0.5mg		chai 200 viên	viên		CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	6/5/2012	
2384	Diclofen	Diclofenac natri			hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	252	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	6/5/2012	
2385	Diclofen				hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	242	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	6/5/2012	
2386	Vitamin PP	Vitamin PP	50mg		lọ 60 viên	viên	95	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	6/5/2012	
2387	Ceftazidim	Ceftazidim	1g			lọ	64,680	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2388	Chloramphenicol	Chloramphenicol	250mg		chai 100 viên	viên	576	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2389	Chloramphenicol	Chloramphenicol	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	596	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2390	Chloroquin	Chloroquin phosphat	250mg		chai 200 viên	viên	211	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2391	Disolvan	Bromhexin	80mg/100ml	VD-14487-11		chai 100ml	13,652	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2392	Glucose	Glucose	20%, 500ml			chai	16,229	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2393	Glucose	Glucose	20%, 250ml			chai	12,696	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2394	Griseofulvin	Griseofulvin	5%, 10g			tuýp	7,538	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2395	Mekodecol	Paracetamol. Chlopheniramin	400mg+2mg	VD-16088-11	hộp 20 vỉ x 10 viên	viên	158	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2396	Povidone iodin	Povidone iodin	10%, 20ml			chai	5,513	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2397	Povidone iodin	Povidone iodin	10%, 90ml			chai	15,215	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2398	Saliment	Methyl salicylat, menthol	15% + 10%	VD-15531-11		hộp 10g	10,584	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2399	Sữa ong chúa	Sữa ong chúa	30g (nito toàn phần 0.45mg)		hộp 1 chai 20 viên	viên	265	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2400	Terpin codein	Terpin hydrat, codein	100mg+10mg	VD-15227-11	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	424	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2401	Vitamin C MKP 500mg	Ascorbic acid	500mg	VD-15534-11	chai 100 viên	viên	401	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2402	Amoxicilin MKP	Amoxicilin	500mg		chai 100 viên	viên	860	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	

2403	Ampicilin	Ampicilin	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	561	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2404	Calci D	Calcium carbonat, vitamin D	750mg+60IU		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	351	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2405	Calci D	Calcium carbonat, vitamin D	750mg+60IU		chai 100 viên	viên	306	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2406	Chloramphenicol	Chloramphenicol	250mg		chai 100 viên	viên	432	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2407	Cephalexin	Cephalexin	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	790	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2408	Chloram H	Chloramphenicol, hydrocortison	0,05g+ 0.0375g			tuyp 5g	5,289	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2409	Cimetidin	Cimetidin	200mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	221	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2410	Glucose	Glucose	10%, 500ml			chai	14,324	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2411	Glucose	Glucose	10%, 100ml			chai	11,631	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2412	Meko coramin	Niketamid, glucose	125mg+1500mg		hộp 5 vỉ x 4 viên	viên	1,727	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2413	Mekomucosol	Acetylcystein	200mg		hộp 30 gói	gói 2,5g	1,134	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2414	Aspirin 100mg	Aspirin	100mg	VD-6498-08	hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	575	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2415	Ofloxacin	Ofloxacin	15mg/5ml	VD-4051-07	lọ 5ml	lọ	7,918	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2416	Bisacodyl	Bisacodyl	5mg	VD-3213-07	hộp 2 vỉ x 30 viên	viên	157	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2417	Đan sâm tam thất	Đan sâm tam thất		VD-8994-09	hộp 2 vỉ x 20 viên	viên	1,026	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2418	Livbilnic		2g	VD-3548-07	hộp 2 vỉ x 20 viên	viên	1,174	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2419	Piracetam	Piracetam	400mg	VD-3214-07	hộp 6 vỉ x x10 viên	viên	386	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2420	Methyldopa	Methyldopa	250mg	VD-7751-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,030	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2421	Vitamin B1	Vitamin B1	50mg	VD-7343-09	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	320	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2422	Vitamin B2	Vitamin B2	2mg	VD-8252-09	hộp 60 vỉ x 30 viên	viên	107	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2423	Vitamin PP	Vitamin PP	50mg	VD-7755-09	hộp 10 vỉ x 30 viên	viên	170	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	16/3/2012	
2424	Calcium corbiere S	Calcium lactat, calcium gluconat, calcium carbonat, acid citric			Hộp 1 tuýp x 20 viên	viên	4,536	CT CPDP Imexpharm	CT CPDP Imexpharm	4/11/2012	
2425	Synervit A&B	Vitamin B1, B6, B12			ống 1ml	ống	2,520	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	26/3/2012	
2426	Hoastex	Húng chanh, núc nác, cineol	45g+11,25g+0.08g		chai 90ml	chai	32,760	CT CPDP OPC	CT CPDP OPC	26/3/2012	
2427	Khang minh tỷ viêm nang	tân di hoa, xuyên khung, thăng ma, bạch chỉ, cam thảo			lọ 30 viên, 60 viên nang	viên	1,030	CT CPDP Minh Khanh	CT CPDP Minh Khanh	26/3/2012	
2428	kalecin	Clarithromycin	250mg/5ml		hộp 1 chai	chai	84,500	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	26/3/2012	
2429	Hapacol codein	Paracetamol, codein phosphat			vỉ 4 viên	viên sủi	2,268	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	

2430	Hapacol AP	Paracetamol			vỉ 10 viên	viên	840	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	
2431	Hapacol codein 30mg	Paracetamol, codein phosphat			vỉ 10 viên nén bao phim	viên nén	1,722	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	
2432	Eyelight Ganat	Dầu gấc, vitamin E thiên nhiên			vỉ 10 viên nang mềm	viên nang mềm	893	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	
2433	Eyelight Ganat	Dầu gấc, vitamin E thiên nhiên			chai 100 viên nang mềm	viên nang mềm	861	CT CP Dược Hậu Giang	CT CP Dược Hậu Giang	3/12/2012	
2434	Nemydexan	Neomycin + dexamethason			lọ 8ml	lọ	9,600			3/12/2012	
2435	Vimaxx	Natri clorid + dikali glycyrhizinat			lọ 15ml	lọ	18,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	14/3/2012	
2436	Rượu bổ sâm Hải Hưng	Đảng sâm, sinh địa, sơn tra, trần bì	32,5g+13g+6,2g+1,95mg		hộp 1 chai 650 ml	chai	24,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2437	Rượu nhân sâm đại bổ	Nhân sâm, đảng sâm, đương quy, sơn tra	9g+18g+3g+6g		hộp 1 chai 600ml	chai	32,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2438	Rược trừ phong thấp	Thục địa, huyết giác, ngũ gia bì, thổ phục linh, ngưu tất, tang chi, thiên niên kiện, hy thiêm, kê huyết đằng, hà thủ ô đỏ, tục đoạn	13g+6,5g+6,5g+6,5g+6,5g+19,5g+19,5g+19,5g+26g+26g+13g		hộp 1 chai 650ml	chai	24,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2439	Ethanol 70	Ethanol 70			lọ 50ml	lọ	2,800	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2440	Bổ phế chỉ khái lộ	Mạch môn, bách bộ, cam thảo, cát cánh, trần bì, tỳ bà, tang bạch bì, ma hoàng	6g+20g+2g+4g+6g+5g+8g+0,4g			chai 125ml	15,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2441	Atropin sulfat	atropin sulfat	0,25mg/ml		hộp 100 ống , 50 ống, 20 ống	ống 1ml	700	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2442	Diclofenac	diclofenac	75mg/3ml		hộp 20 ống, 10 ống	ống	1,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2443	Natri clorid	Natri clorid	0,9%, 10ml		hộp 1 lọ 10ml	lọ	2,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2444	Novocain	Procain 3%			hộp 100 ống , 50 ống, 20 ống	ống	650	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2445	Strychnin	Strychnin	1mg/ml		hộp 100 ống, 20 ống	ống	600	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2446	Dimedrol	diphenhydramin	10mg/ml		hộp 100 ống, 20 ống	ống	700	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2447	Barisusp	bari sulfat	260g		chai 550g	chai	41,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2448	Barisusp	bari sulfat	130g		túi 275g	túi	24,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2449	Nước cất	Nước cất pha tiêm	2ml		hộp 100 ống , 50 ống, 20 ống	ống	500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2450	Redtamin	VitaminA, D3, E, B1, B6, PP, C, B2	4000UI, 250IU+45mg+2mg+2mg+15mg+60mg+2mg		hộp 10 vỉ x 5 viên	viên	1,300	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2451	Gininvit	Arginin tidiacicate, vitamin C, vitamin B1, Vitamin B2	200mg+70mg+10mg+5mg		hộp 10 vỉ x 5 viên	viên	2,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2452	Softakan	cao bạch quả	40mg		hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	2,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2453	Vimycom	Natri chondroitin sulfat, cholin bitartrat, vitamin A, vitamin B1, vitamin B2	100mg+25mg+2500IU+20mg+5mg		hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,700	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	

2454	Hakoginton	Cao bạch quả, vitamin A, D3, E, B1, B6, PP, B12, B5, C, biotin, folic, magnesi, kẽm, mangan, claci, sắt, đồng, kali	40mg+800mcg+200IU+3mg+1,5mg+2mg+9mg+2,8mcg+5mg+15mg+75mcg+100mcg+10mg+2mg+3mg+17mg+14mg+1mg+1mg		hộp 2 vỉ x 15 viên	viên	2,500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2455	Visganin	Arginin tidiacicat	200mg		hộp 12 vỉ x 5 viên	viên	2,500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2456	Ginkgo	Cao bạch quả	80mg		hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	2,500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2457	highliver	Cao cardus marianus, cao diệp hạ châu, vitamin PP, vitamin B1, B6, PP, B2, B5	100mg+50mg+8mg+8mg+24mg+8mg+16mg		hộp 10 vỉ x 5 viên	viên	2,500	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2458	Ganihepa	Arginin tidiacicat	200mg		hộp 12 vỉ, 20 vỉ, vỉ 5 viên	viên	2,600	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2459	Livergenol	Arginin hydroclorid	400mg		hộp 12 vỉ x 5 viên		4,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2460	Verniking	Arginin tidiacicat	200mg		hộp 12 vỉ x 5 viên		2,600	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2461	coralcalci	Vitamin A, D3, calci hydrophosphat, calci carbonat	1000IU+200IU+100mg+30mg		hộp 3 vỉ x 10 viên		1,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2462	Selturon	nấm men khô chứa selen, nấm men khô chứa crom, vitamin C	25mg+25mg+50mg		hộp 20 vỉ x 5 viên		4,000	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2463	Vistakan	Cao bạch quả	80mg		hộp 3 vỉ x 10 viên		2,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2464	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	5ml		hộp 20 ống, 50 ống	ống	900	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2465	Hadugast	Bạch cập, bạch thược, bạch truật, cam thảo, nhân sâm, hoàng liên, mộc hương, hương phụ, ô tặc cốt	0,5g+0,5g+0,5g+0,1g+2g+2g+1g+0,5g+2g		hộp 20 gói	gói 3 g	4,200	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2466	Kim tiền thảo	Cao khô kimt tiền thảo	120mg		lọ 100 viên	viên	400	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	CTCP Dược - VTYT Hải Dương	26/3/2012	
2467	Phong tê thấp thuận thiên đường	Tang kí sinh, đỗ trọng, ngưu tất, độc hoạt, xuyên khung, thục địa, bạch thược, tần giai, đương quy, phục linh, phòng phong, quế chi, tế tân, cam thảo	5g+5g+5g+5g+5g+5g+5g+5g+2,5g+1g+1g		lọ 50g	lọ	45,950	CT CP dược thuận thiên đường	CT CP dược thuận thiên đường	19/4/2012	
2468	Jevax	Vacxin viêm não Nhật Bản	1ml	QLVX-0143-08		lọ	22,541	Cty TNHH MTV vaxcin và Sinh Phẩm số 1	Cty TNHH MTV vaxcin và Sinh Phẩm số 1	5/3/2012	
2469	Cimetidin	Cimetidin	200mg/2ml		hộp 10 ống	ống	1,850	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2470	Cimetidin	Cimetidin	300mg/2ml		hộp 10 ống	ống	2,200	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2471	Citicolin	Citicolin	500mg/4ml		hộp 5 ống	ống	26,500	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2472	Glucose	Glucose	5%, 100ml		chai nhựa	chai	8,200	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2473	Glucose	Glucose	5%, 500ml		chai thủy tinh	chai	23,226	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2474	Glucose	Glucose	30%, 5ml		hộp 50 ống	ống	1,386	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	

2475	Heptaminol	Heptaminol	313mg/5ml		ống	ống	4,050	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2476	Kali clorid	kaliclorid	10%, 10ml			ống	3,100	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2477	Panamino	L-arginin hydroclorid, L-histidin, L-iso leucin, L-leucin, L-lysin, L-methionin, L-phenylalanin, L-threonin, L-tryptophan, L-valin, glycin, natri bisulfit, EDTA	500ml		chai thuy tinh	chai	84,893	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2478	Lidocain	Lidocain	2%, 2ml		ống	ống	723	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2479	Biplasma	L-isoleucin, L-leucin, L-lysin, L-methiionin, L-phenylalanin, L-threonin, L-trytophan, L-valin, L-arganin, L-histidin, glycin, alanin, prolin, aspartic, arparagin, glutamic, ornithin, serin, tyrosin, natri acetat, kali acetat, magnesi acetat, malic	5% 500ml		chai thủy tinh	chai	116,424	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2480	Biplasma	L-isoleucin, L-leucin, L-lysin, L-methiionin, L-phenylalanin, L-threonin, L-trytophan, L-valin, L-arganin, L-histidin, glycin, alanin, prolin, aspartic, arparagin, glutamic, ornithin, serin, tyrosin, natri acetat, kali acetat, magnesi acetat, malic	10%, 250ml		chai thủy tinh	chai	100,700	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2481	Biplasma	L-isoleucin, L-leucin, L-lysin, L-methiionin, L-phenylalanin, L-threonin, L-trytophan, L-valin, L-arganin, L-histidin, glycin, alanin, prolin, aspartic, arparagin, glutamic, ornithin, serin, tyrosin, natri acetat, kali acetat, magnesi acetat, malic	10%, 500ml		chai thủy tinh	chai	105,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2482	Magnesi sulfat	Magnesi sulfat	15%, 10ml		hộp 6 ống	ống	3,003	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2483	Natri clorid	Natri clorid	10%, 250ml		chai nhựa	chai	11,897	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2484	Natri clorid	Natri clorid	0.9%, 100 ml		chai nhựa	chai	9,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2485	Natri clorid	Natri clorid	0.9%, 250ml		chai nhựa	chai	11,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2486	Viramol	Paracetamol	1g, 100ml		chai thủy tinh	chai	36,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2487	Nudipyl	Piracetam	3g/15ml		hộp 10 ống	ống	19,000	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2488	Vitamin B12	Vitamin B12	1000mcg/1ml		hộp 10 ống hộp 100 ống	ống	950	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2489	Vitamin C	Vitamin C	100mg/2ml		hộp 100 ống	ống	800	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2490	Vitamin C	Vitamin C	500mg/5ml		hộp 6 ống		2,310	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	CTCP Fresinius Kabi Bidiphar	5/9/2012	
2491	Nadyclarithcin	Clarithromycin	250mg		hộp 5 vỉ, vỉ 10 viên	viên	2,363	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	

2492	Ibuprofen	Ibuprofen	200mg		hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	273	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2493	Ibuprofen	Ibuprofen	400mg		hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	409	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2494	Salbumol	Salbutamol sulfat	2mg		chai 100 viên	viên	110	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2495	Salbumol	Salbutamol sulfat	2mg		hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	194	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2496	Nadybenco	Dibencozid 100%			hộp 10 gói	gói 1,5g	1,523	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2497	Nadygan	Bồ công anh, rau má, mã đề			hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	662	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2498	Nady-anbetiq	Cốm metformin 90%			hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	viên	394	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2499	Nadyclarithcin	Clarithromycin	125mg		hộp 30 gói	gói 3g	2,625	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2500	Captopril	Captopril	25mg		hộp 2 vỉ, vỉ 10 viên	viên	336	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	5/11/2012	
2501	Enpovid E 400 natural	DL-alpha tocopherol	400mg		hộp 3 vỉ, vỉ 10 viên chai 100 viên, 500, 1000 viên	viên	2,200	CT CP SPM	CT CP SPM	5/11/2012	
2502	Efticol	Natri clorid	0,9%, 10ml		chai dẹp	chai	3,000	CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	5/11/2012	
2503	Natri clorid	Natri clorid	0,9%, 10ml		hộp 1 lọ	lọ 10ml	2,625	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2504	Thuốc tri nấm da	Acid salicylic, benzoic, boric			chai 20ml	chai	2,625	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2505	Ranitidin F	ranitidin hydroclorid	300mg		hộp 3 vỉ, vỉ 10 viên	viên	714	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2506	Vitamin C	Acid ascorbic	500mg		hộp 10 vỉ x 2 viên	viên	2,415	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2507	Vitamin PP 500mg	Nicotinamid	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	578	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	5/11/2012	
2508	Kim tiền thảo	Cao mềm kim tiền thảo			chai 100 viên	viên	274	CT CPDP Phong Phú	CT CPDP Phong Phú	5/11/2012	
2509	Suribest	Bạch thược, đương quy, địa hoàng, cam thảo, ngưu tất, tang kí sinh, phòng phong, tế tân, đảng sâm, bạch linh, tần giao, đỗ trọng, độc hoạt, quế, xuyên khung			chai 60 viên	viên	588	CT CPDP Phong Phú	CT CPDP Phong Phú	5/11/2012	
2510	Alixina N	Bột tỏi, bột nghệ			hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	704	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2511	Alixina N	Bột tỏi, bột nghệ			hộp 2 vỉ x 10 viên	hộp	14,080	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2512	Triselan	Diếp cá, hoa hòe, kim ngân hoa, sinh địa, hoàng liên, đương quy, thăng ma, chỉ xác, trắc bá diệp, cam thảo			chai 60 viên	viên	953	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2513	Phong thấp thủy	Thiên niên kiện, đương quy, ngũ gia bì chân chim, quế chi, phòng kỷ, mộc qua, độc hoạt, tục đoạn, tần giao, uy linh tiên, kê huyết đằng, tang ký sinh, câu đằng			chai 85ml	chai	11,600	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2514	Tiêu độc mát gan,	Actiso, nhân trần, trạch tả, long đởm, phục linh, bạch truật, hoàng cầm, sơn tra			chai 300ml	chai	20,400	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2515	ích mẫu điều kinh	ích mẫu, ngải cứu, hương phụ, thục địa, bạch thược, đương quy, xuyên khung				viên	600	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	
2516	Thuốc ho người lớn	Hạnh nhân, cát cánh, bách bộ, tiền hồ, tử uyển, bạc hà, tô diệp, tỳ bà diệp, tang bạch bì			chai 85ml	chai	14,080	CT CPDP Đông dược 5	CT CPDP Đông dược 5	5/11/2012	

2517	Obimin	Vitamin A, D, C, B1, B12, B6, B2, niacinamid, calcium pantothenat, acid folic, calci lactat, Cu, iodin			hộp 1 chai 30 viên	viên	1,402	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2518	Obimin	vitamin A, D, C, B1, B12, B6, B2, niacinamid, calcium pantothenat, acid folic, calci lactat, Cu, iodin			hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	1,405	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2519	Obimin	Vitamin A, D, C, B1, B12, B6, B2, niacinamid, calcium pantothenat, acid folic, calci lactat, Cu, iodin			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,405	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2520	Solmux broncho	Carbocistein, salbutamol	500mg+2mg		hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	2,446	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2521	Solmux broncho	Carbocistein, salbutamol	125mg+1mg		hộp 1 chai 60ml	chai	22,096	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2522	Enervon	Vitamin C, B1, B2, B6, B12, Niacinamid, calci pantothenat			hộp 1 chai 30 viên, chai 100 viên	viên	1,554	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2523	Nutroplex	Vitamin A, D2, B1, B2, B3, B6, B12, sắt, calciglycerophosphat, magnesium gluconat, ;ysin			chai 60ml	chai	19,679	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2524	Nutroplex	Vitamin A, D2, B1, B2, B3, B6, B12, sắt, calciglycerophosphat, magnesium gluconat, ;ysin			chai 120ml	chai	29,885	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2525	Combizar	Losartan, hydroclorothiazid			hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	3,068	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2526	Dolfenal	Acid mefenamic	500mg		hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	1,236	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2527	Neo-pyrazon	Diclofenac			hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	1,298	CT United international pharma VN	CT United international pharma VN	5/11/2012	
2528	Ampicilin	Ampicilin	1g		hộp 50 lọ	lọ	5,283	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2529	Captarsan	Captopril	25mg		hộp 100 viên	viên	483	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2530	Cồn thuốc con rồng	Cao khô chiêu liêu, cồn gừng, tinh dầu hồi, quế, bạc hà, menthol, long não			chai 50ml	chai	10,207	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2531	Glucose	Glucose	10%, 250ml			chai	10,626	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2532	Ethambutol	Ethambutol	400mg		chai 60 viên	viên	676	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2533	Glucose	Glucose	5%, 250ml			chai	12,081	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	

2534	Griseofulvin	Griseofulvin	500mg		hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	1,426	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2535	Gynoseptyl	Đồng sulfat	2,5%, 200ml		chai 200ml	chai	6,974	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2536	Naphazolin	Naphazolin	0.05%, 15ml			chai	3,796	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2537	Natriclorid	Natriclorid	0.9%, 500ml			chai	11,498	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2538	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	1000ml			chai	16,803	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2539	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	500ml			chai	10,626	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2540	Rifampicin	Rifampicin	300mg			viên	1,014	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2541	Sorbitol	Sorbitol	3,3%, 1000ml			chai	10,019	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2542	Sulfaprim	Sulfamethoxazol+trimethoprim	400mg+80mg		chai 100 viên nang	viên	359	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2543	Sulfaprim	Sulfamethoxazol+trimethoprim	400mg+80mg		hộp 10 vỉ x 20 viên	viên	253	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2544	Toptussan	Oxomemazin, Guaifenesin, sodium benzoat, paracetamol	1,65mg+33,3mg+33, 3mg+33,3mg		chai 24 viên	viên	306	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2545	TRIBF	Vitamin B1, B6, B12			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	428	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	5/11/2012	
2546	Alcixan	Paracetamol, ibuprofen	325mg+200mg			viên	300	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2547	Anogin	Paracetamol	500mg			viên	185	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2548	Banalcin	Paracetamol	500mg			viên	230	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2549	Camfovita	Vitamin B1, B62, B5, B6, PP, D2				viên	430	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2550	Codfesin	Codein, glyceryl guaiacolat	10mg+100mg			viên	700	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2551	Di-angesic	Dextro propoxyphen, paracetamol	30mg+400mg			viên	1,050	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2552	Di-angesi codein	Paracetamol , codein phosphat	400mg+10mg			viên	730	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2553	Domperidon	Domperidon	10mg			viên	265	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2554	Eucatusdine	Eucalyptol, tinh dầu gừng, tinh dầu tần, menthol				viên	465	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	

2555	Feplus B12	Acid folic, sắt fumarat, vitamin B12	1mg+162mg+25mcg			viên	420	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2556	Ginkgo biloba	Ginkgo biloba	40mg			viên	1,020	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2557	Hapolimin ginseng	Cao nhân sâm triều tiên, multivitamin				viên	725	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2558	Hompolimin	Multivitamin, khoáng chất				viên	650	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2559	Hompolimin ginseng	Cao nhân sâm triều tiên, multivitamin, khoáng chất				viên	930	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2560	Metformin	Metformin	500mg			viên	560	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2561	Metformin	Metformin	850mg			viên	800	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2562	Metronidazol	Metronidazol	250mg			viên	258	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2563	Neo-corclion F	Codein camfosulfonat, sulfogaiacol, cao mềm grindelia	25mg+100mg+20mg			viên	1,670	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2564	Novazine caplet	Paracetamol	500mg			viên	276	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2565	Parepemic	Loperamid	2mg			viên	180	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2566	Piromax	Piroxicam	10mg			viên	260	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2567	Piromax	Piroxicam	20mg			viên	273	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2568	Phariton ginseng	Cao nhân sâm triều tiên, multivitamin, khoáng chất				viên	800	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2569	Spacmarizin	Alverin citrat	40mg			viên	210	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2570	Sumetrolim	Sulfamethoxazol+trimethoprim	400mg+80mg			viên	380	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2571	TV cefuroxim	Cefuroxim	500mg			viên	6,300	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2572	TV sulpirid	Sulpiride	50mg			viên	300	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2573	TV tussin	Dextromethorphan, guaifenesin, dexclopheniramin	10mg+100mg+1mg			viên	678	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2574	Traclor	Cefaclor	250mg			viên	3,100	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2575	Travicol	Paracetamol	650mg			viên	400	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2576	Travicol flu	Paracetamol, dextromethorphan, loratadin	500mg+15mg+5mg			viên	750	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2577	Vitamin AD	Vitamin A, D	5000IU, 400IU			viên	283	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2578	Vitamin E oblong	Vitamin E	400IU			viên	1,100	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2579	Vitamin E	Vitamin E	400IU			viên	895	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	CY CPDP Trà Vinh TV pharm	25/5/2012	
2580	Avicrem	Acyclovir	250mg	VD-11892-10		tube 5g	17,300	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	5/9/2012	
2581	Halpperidol	Halpperidol	1,5mg	VD-19141-13	hộp 2 vỉ x 25 viên	viên	205	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	5/9/2012	

2582	Boganic			VD-8998-09	hộp 5 vỉ x 10 viên	viên nang mềm	1,710	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	5/9/2012	
2583	Azithromycin	Azithromycin	250mg	VD-8996-09	gộp 1 vỉ x 6 viên	viên	4,400	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	5/9/2012	
2584	Nostravin		0,05%, 8ml	VD-14001-11		lọ	7,980	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	5/9/2012	
2585	Loratadin	Loratadin	10mg	VD-18488-13	hộp 10 viên	viên	1,140	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	5/9/2012	
2586	Caporil	Captopril	25mg	VD-13606-10	hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	1,100	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	5/9/2012	
2587	Carmanus			VD-13104-10	gộp 12 vỉ x 5 viên	viên	2,970	Công ty CP Traphaco	Công ty CP Traphaco	5/9/2012	
2588	Thuốc hen PH			V703-H12-10		hộp	49,000	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2589	Bổ tỳ PH			V802-H12-10		hộp	19,500	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2590	Đại tràng hoàn PH			V826-H12-10		hộp	26,000	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2591	Quy tỳ hoàn an thần PH			V882-H12-10		hộp	38,500	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2592	Hoạt huyết thông mạch			V1258-H12-10		hộp	33,500	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	CT TNHH Đông dược Phúc Hưng	6/4/2012	
2593	Ausginin 250	L-ornithin L-aspartat	250mg			viên	4,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	26/4/2012	
2594	Beskin	Thymomodulin	80mg			viên	4,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	26/4/2012	
2595	Thuốc ho hen PQA	Ma hoàng, quế chi, khổ hạnh nhân, cam thảo	125ml			chai 125ml	75,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	21/5/2012	
2596	Ergomin	Cholecalciferol				lọ 20ml	50,000	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2597	Thăng áp	Nhân sâm, a giao, mạch môn, cam thảo, trần bì, ngũ vị tử, sinh địa, chỉ xác, hoàng kỳ,			hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	1,300	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2598	Thăng trĩ	Hoàng kỳ, cam thảo, đẳng sâm, đương quy, thăng ma, trần bì, sài hồ, bạch truật, đại táo, sinh khương.			hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	1,800	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2599	Cốt linh diệu	Địa liền, thương truật, đại hồi, quế chi, thiên niên kiện, huyết giác, long não				lọ 100ml	35,000	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2600	Thấp khớp ND	Độc hoạt, phòng phong, tang ký sinh, đỗ trọng, ngưu tất, trinh nữ, hồng hoa, bạch chỉ, tục đoạn, bổ cốt chỉ,			hộp 8 vỉ x 10 viên	viên	2,200	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2601	Siro ho-cảm ích nhi	Cát cánh, kinh giới, tử uyển, bách bộ, xuyên khung, hương phụ, cam thảo,				lọ 100ml	35,000	CT TNHH Nam dược	CT TNHH Nam dược	21/5/2012	
2602	Dolnaltic	Acid mefenamic	500mg		hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	588	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2603	Cloramphenicol	Cloramphenicol	250mg		hộp 100 viên	viên	578	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2604	Nadypharlax	Polyethylen glycol 4000			hộp 20 gói x 10g	gói	4,200	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2605	Nadyoflox	Ofloxacin	200mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	635	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2606	Phaấn hoa Nadyrosa	Kẽm oxid, aicd boric, titnadioxid				chai 80g	29,400	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2607	Phấn hoa Nadyrosa	Kẽm oxid, aicd boric, titnadioxid				chai 50g	23,625	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2608	nadymax	Azithromycin	250mg			gói	23,625	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2609	Nadymax		200mg			gói	3,360	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	

2610	Nadymax		100mg			viên	3,045	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2611	Plurivites	Vitamin A, D2, B, B2, B6, PP, canci pantothenat			chai 250 viên	viên	126	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2612	Tetracyclin	Tetracyclin	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	567	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2613	Euquimol	Quinin ethyl carbonat, clopheniramin, paracetamol			hộp 30 gói	gói 3g	2,100	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2614	Menthana	Menthol, tinh dầu bạc hà, tinh dầu quế, đinh hương				chai 5ml	7,875	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2615	Menthana	menthol, tinh dầu bạc hà, tinh dầu quế, đinh hương				chai 10ml	15,750	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	6/5/2012	
2616	Predian 80mg	Gliclazid	80mg		hộp 100 viên	viên	1,839	CT CPDP Sanofi Synthelabo VN	CT CPDP Sanofi Synthelabo VN	6/5/2012	
2617	Dexone	Dexamethason	0.5mg		chai 200 viên	viên		CT CPDP 3/2	CT CPDP 3/2	6/5/2012	
2618	Diclofen	Diclofenac natri			hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	252	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	6/5/2012	
2619	Diclofen				hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	242	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	6/5/2012	
2620	Vitamin PP	Vitamin PP	50mg		lọ 60 viên	viên	95	CT CPDPDL Pharmedic	CT CPDPDL Pharmedic	6/5/2012	
2621	Ceftazidim	Ceftazidim	1g			lọ	64,680	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2622	Chloramphenicol	Chloramphenicol	250mg		chai 100 viên	viên	576	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2623	Chloramphenicol	Chloramphenicol	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	596	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2624	Chloroquin	Chloroquin phosphat	250mg		chai 200 viên	viên	211	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2625	Disolvan	Bromhexin	80mg/100ml			chai 100ml	13,652	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2626	Glucose	Glucose	20%, 500ml			chai	16,229	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2627	Glucose	Glucose	20%, 250ml			chai	12,696	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2628	Griseofulvin	Griseofulvin	5%, 10g			tuýp	7,538	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2629	Mekodecol	Paracetamol. Chlopheniramin	400mg+2mg		hộp 20 vỉ x 10 viên	viên	158	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2630	Povidone iodin	Povidone iodin	10%, 20ml			chai	5,513	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2631	Povidone iodin	Povidone iodin	10%, 90ml			chai	15,215	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	

2632	Saliment	Methyl salicylat, menthol	15% + 10%			hộp 10g	10,584	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2633	Sữa ong chúa	Sữa ong chúa	30g (nito toàn phần 0.45mg)		hộp 1 chai 20 viên	viên	265	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2634	Terpin codein	Terpin hydrat, codein	100mg+10mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	424	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2635	Vitamin C MKP	Ascorbic acid	500mg		chai 100 viên	viên	401	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2636	Amoxicilin MKP 500	Amoxicilin	500mg	VD-14480-11	chai 100 viên	viên	860	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2637	Ampicilin	Ampicilin	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	561	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2638	Calci-D	Calcium carbonat, vitamin D	300mg+60IU	VD-15514-11	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	351	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2639	Calci-D	Calcium carbonat, vitamin D	300mg+60IU	VD-15514-11	chai 100 viên	viên	306	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2640	Chloramphenicol	Chloramphenicol	250mg		chai 100 viên	viên	432	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2641	Cephalexin	Cephalexin	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	790	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2642	Chloram H	Chloramphenicol, hydrocortison	0,05g+ 0.0375g			tuyp 5g	5,289	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2643	Cimetidin	Cimetidin	200mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	221	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2644	Glucose	Glucose	10%, 500ml			chai	14,324	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2645	Glucose	Glucose	10%, 100ml			chai	11,631	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2646	Meko coramin	Niketamid, glucose	125mg+1500mg	VD-15225-11	hộp 5 vỉ x 4 viên	viên	1,727	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2647	Mekomucosol	Acetylcystein	200mg	VD-15526-11	hộp 30 gói	gói 2,5g	1,134	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	6/5/2012	
2648	Flagentyl	Secnidazole	500mg		Hộp 4 viên	viên	10,791	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	7/2/2012	
2649	Nautamine	Diacefylline diphenhydramine	90mg		Hộp 20 viên	viên	2,058	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	7/2/2012	
2650	Peflacine monodose	Pefloxacin	400mg		Hộp 2 viên	viên	11,568	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	7/2/2012	

2651	Preofenid gel	Ketoprofen	30g		Tuýp	Tuýp	21,710	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	7/2/2012	
2652	Preofenid gel	Ketoprofen	60g		Tuýp	Tuýp	31,704	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	7/2/2012	
2653	Preofenid 50mg	Ketoprofen	50mg		Hộp 24 viên	viên	713	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	7/2/2012	
2654	Sectral	Acebutolol	200mg		Hộp 20 viên	viên	2,244	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	7/2/2012	
2655	Berberal 10mg	Berberin HCl	10mg		Chai 120 viên	viên	147	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	7/2/2012	
2656	Zentonacef 500	Cefuroxim	500mg		Hộp 1 vỉ 10 viên		10,800	Công ty Armephaco	Công ty Armephaco	7/2/2012	
2657	Zentonacef 250	Cefuroxim	250mg		Hộp 1 vỉ 10 viên		7,200	Công ty Armephaco	Công ty Armephaco	7/2/2012	
2658	Zentocefix	Cefixim	200mg		Hộp 1 vỉ 10 viên		9,600	Công ty Armephaco	Công ty Armephaco	7/2/2012	
2659	Glucose 30%	Glucose	500ml		Chai 500ml	chai	18,050	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	7/2/2012	
2660	Glucose 20%	Glucose	500ml		Chai 500ml	chai	16,229	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	7/2/2012	
2661	Lincomycin	Lincomycin	500mg		Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,351	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	7/2/2012	
2662	Najatox	Nọc rắn hổ mang khô, Methyl salicylat, Long não …	40g		Hộp 1 tuýp 40g	tuýp	10,584	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	7/2/2012	
2663	Rifampicin 150mg	Rifampicin	150mg		Hộp 1 chai 250 viên nang	viên	669	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	7/2/2012	
2664	Rifampicin 300mg	Rifampicin	300mg		Hộp 10 vỉ x 10 viên nang		1,268	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	7/2/2012	
2665	Rifampicin INH	Rifampicin, Isoniazid	150mg, 100mg		Chai 250 viên bao phim		685	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	7/2/2012	
2666	Rifampicin INH	Rifampicin, Isoniazid	150mg, 100mg		Hộp 10 vỉ x 10 viên nang		676	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	7/2/2012	
2667	Rifampicin INH	Rifampicin, Isoniazid	150mg, 100mg		Hộp 1 chai 250 viên nang		648	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP Hóa dược phẩm Mekophar	7/2/2012	
2668	Bustidin MR	trimetazidin	35mg	VD-13640-10	hộp 2 vỉ x 30 viên	viên	2,211	CT Roussel VN	CT Roussel VN	7/4/2012	
2669	Azissel	Azithromycin	250mg	VD-8296-09	hộp 2 vỉ x 10 viên nang		4,224	CT Roussel VN	CT Roussel VN	7/4/2012	
2670	Moriamin forte	acid amin, vitamin		VD-6556-08	hộp 10 vỉ x10 viên nang	viên	2,336	CT Roussel VN	CT Roussel VN	7/4/2012	
2671	Casalmux	carbocistein, salbutamol	2g	VD-8297-09	hộp 20 gói x2g	gói	3,556	CT Roussel VN	CT Roussel VN	7/4/2012	
2672	Acetat ringer	NaCl, KCl, natri acetat, calci clorid	500ml	VD-9842-09		chai	17,988	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	16/7/2012	
2673	Aminoleban	acid amin	8%, 500ml	VD-12656-10		chai	167,982	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	16/7/2012	
2674	Aminoleban	acid amin	8%, 200ml	VD-12656-10		chai	117,347	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	16/7/2012	
2675	Kidmin	acid amin	7,2%, 200ml	VD-12659-10		chai	128,162	CT Otsuka-OPV VN	CT Otsuka-OPV VN	16/7/2012	
2676	Cao tiêu độc		100g				75,000	CT CP Y dược học dân tộc Hòa Bình	CT CP Y dược học dân tộc Hòa Bình	7/12/2012	

2677	Cao thấp khớp		100g				75,000	CT CP Y dược học dân tộc Hòa Bình	CT CP Y dược học dân tộc Hòa Bình	7/12/2012	
2678	Bột chữa đau dạ dày		25g			gói 25g	9,500	CT CP Y dược học dân tộc Hòa Bình	CT CP Y dược học dân tộc Hòa Bình	7/12/2012	
2679	Pyrazinamid	Pyrazinamid	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,500	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	7/12/2012	
2680	Isoniazid	isoniazid	300mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	680	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	7/12/2012	
2681	Ethambutol	Ethambutol	400mg		hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	800	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	7/12/2012	
2682	Sâm nhung hươu linh chi	Nhân sâm, nhung hươu, linh chi			hộp 10 vỉ x 5 viên	viên	4,000	CT CPDP Nam Hà	CT CPDP Nam Hà	7/12/2012	
2683	Amfadol plush	paracetamol, ibuprofen		VD-15709	hộp 30 viên	viên	900	CT CPDP Ampharco USA	CT CPDP Ampharco USA	18/7/2012	
2684	Ampha BC complex	B1, B2, B3, B5, B6, C		VD-15098-11	hộp 30 viên	viên	400	CT CPDP Ampharco USA	CT CPDP Ampharco USA	18/7/2012	
2685	Ampha E 400	vitamin E		VD-15099-11	hộp 30 viên hộp 100 viên hộp 2 vỉ x 15 viên hộp 6 vỉ x 15 viên	viên	753	CT CPDP Ampharco USA	CT CPDP Ampharco USA	18/7/2012	
2686	Becofort	B1, B6, B12		VD-14235-11	hộp 100 viên	viên nén bao phim	894	CT CPDP Ampharco USA	CT CPDP Ampharco USA	18/7/2012	
2687	Becofort	B1, B6, B12		VD-14236-11	hộp 6 vỉ x 15 viên	viên nang	960	CT CPDP Ampharco USA	CT CPDP Ampharco USA	18/7/2012	
2688	Neuroton	fursuthiamin, B6, methylcobalamin	hộp 10 viên hộp 3 vỉ x 10 viên hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-14239-11		viên	1,625	CT CPDP Ampharco USA	CT CPDP Ampharco USA	18/7/2012	
2689	Bosamin	glucosamin, boswellia serrata, curcumin, cao hat nho	hộp 1 5 viên hộp 2 vỉ x 15 viên hộp 6 vỉ x 15 viên	VD-14929-11			3,179	CT CPDP Ampharco USA	CT CPDP Ampharco USA	18/7/2012	
2690	Amiparen	acid amin	5%, 200ml	VD-12657-10		chai	56,304	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	18/7/2012	
2691	Amiparen	acid amin	5%, 500ml	VD-12657-10		chai	93,752	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	18/7/2012	
2692	Dầu gió kim	eucalyptol, menthol, methylsalicylat	6ml	GC-0101-10		chai 6ml	8,733	CT Pierre Fabre VN	CT Pierre Fabre VN	18/7/2012	
2693	Belcozyl	Vitamin B1, B2, B5, PP			Chai 100 viên	Chai	27,400	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2694	Belcozyl	Vitamin B1, B2, B5, PP			Vỉ 10 viên	Vỉ	3,000	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2695	Calci-D	Calcicarbonat, Vitamin D3	750mg + 60IU		Vỉ 10 viên	Vỉ	3,660	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2696	Cloramphenicol	Cloramphenicol	250mg		Vỉ 10 viên	Vỉ	6,140	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2697	Corticlasmin	Prednisolon, Theophylin, Phenobarbital	1,5mg, 120mg, 5mg		Vỉ 15 viên	Vỉ	4,100	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2698	Dicintavic	Acid mefenamic	250mg		Vỉ 10 viên	Vỉ	3,420	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2699	Dogtapin	Sulpirid	50mg		Chai 100 viên	Chai	24,600	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2700	Fullvit-B	Multivitamin			Vỉ 10 viên	Vỉ	14,000	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2701	Hydrocolacyl	Prednisolone	5mg	VD-19386-13	Vỉ 20 viên	Vỉ	5,800	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2702	Hydrocolacyl	Prednisolone	5mg	VD-19386-13	Chai 500 viên	Chai	116,000	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	

2703	Kacephan Day	Acetaminophen, Pseudoephedrin, Dextromethorphan	500mg, 30mg, 15mg		Vỉ 10 viên	Vỉ	7,550	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2704	Kacephan Night	Acetaminophen, Pseudoephedrin, Dextromethorphan, Cloramphenicol	500mg, 30mg, 15mg, 2mg		Vỉ 10 viên	Vỉ	8,530	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2705	Kacerin	Cetirizin HCl	10mg	VD-19387-13	Vỉ 10 viên	Vỉ	2,500	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2706	Kamydazol	Spiramycin, Metronidazol	750.000IU, 125mg	VD-13444-10	Vỉ 10 viên	Vỉ	16,500	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2707	Kapulis	Hải mã, Nhân sâm, Lộc nhung	300mg, 100mg, 40mg		Vỉ 10 viên	Vỉ	100,800	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2708	Khaterban	Terpin hydrat, Natribenzoat, Dextromethorphan	150mg, 50mg, 5mg	VD-18966-13	Vỉ 10 viên nén	Vỉ	3,300	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2709	Khaterban	Terpin hydrat, Natribenzoat, Dextromethorphan	150mg, 50mg, 5mg		Vỉ 10 viên nang	Vỉ	3,670	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2710	Khaterban	Terpin hydrat, Natribenzoat, Dextromethorphan	150mg, 50mg, 5mg		Chai 100 viên nang	Chai	32,200	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2711	Nergamdicin	Acid nalidixic	500mg	VD-18968-13	Vỉ 10 viên	Vỉ	13,400	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2712	Panactol codein plus	Paracetamol, codein	500mg + 30mg		Vỉ 10 viên	Vỉ	13,200	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2713	Panactol	Paracetamol	500mg	VD-18743-13	Vỉ 10 viên	Vỉ	3,730	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2714	Vitamin B1	Vitamin B1	250mg		Vỉ 10 viên	Vỉ	4,000	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2715	Vitamin B1	Vitamin B1	250mg		Chai 100 viên	Chai	37,600	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2716	Vitamin B1	Vitamin B1	250mg		Chai 200 viên	Chai	73,400	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2717	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg	VD-18744-13	Vỉ 10 viên	Vỉ	5,060	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2718	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg	VD-18744-13	Chai 100 viên	Chai	46,000	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2719	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg	VD-18744-13	Chai 200 viên	Chai	88,100	Công ty CPDP KHánh Hòa	Công ty CPDP KHánh Hòa	26/7/2012	
2720	Aciclovir Meyer	Aciclovir	800mg		Hộp 3 vỉ 10 viên nén	Viên	3,000	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2721	Alpha chymotrypsin	Chymotrypsin	4.2mg		Hộp 10 vỉ 10 viên nén	Viên	1,500	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2722	Becosmec	Diosmectite	3g		Họp 30 gói bột	Gói	2,310	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2723	Betamineo	Betamethasone base, Dexclorpheniramin maleat	0.25mg, 2mg	VD-3261-07	Hộp 1 chai 100 viên nén	Viên	200	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2724	Betamineo	Betamethasone base, Dexclorpheniramin maleat	0.25mg, 2mg	VD-3261-07	Hộp 2 vỉ 15 viên nén	Viên	400	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2725	Mefenamic	Acid mefenamic	250mg	VD-4114-07	Hộp 10 vỉ 10 viên nang	Viên	400	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2726	Mefenamic	Acid mefenamic	500mg	VD-15270-11	Hộp 1 chai 100 viên bao	Viên	460	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2727	Meyeramic	Acid Tranexamic	250mg	VD-4116-07	Hộp 10 vỉ 10 viên nang	Viên	1,260	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2728	Meyerbinyl	Biphenyl Dimethyl dicarboxylat	25mg	VD-8292-09	Hộp 5 vỉ 10 viên nén	Viên	1,680	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	

2729	Meyerdex	Dexamethason base	0.5mg	VD-4118-07	Hộp 1 chai 500 viên nén	Viên	160	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2730	Ofloxacin	Ofloxacin	200mg	VD-15922-11	Hộp 10 vỉ 10 viên nén bao	Viên	980	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2731	Ranitidin	Ranitidin	300mg	VD-2989-07	Hộp 10 vỉ 10 viên nén bao	Viên	590	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2732	Salbutamol	Salbutamol Sulfat	2.4mg	VD-13637-10	Hộp 1 chai 100 viên nén	Viên	130	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2733	Tadaxan (màu hồng)	Dexamethason base	0.5mg	VD-4511-07	Hộp 1 chai 500 viên nén	Viên	100	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2734	Tadaxan (màu xanh)	Dexamethason base	0.5mg	VD-4512-07	Hộp 1 chai 500 viên nén	Viên	100	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2735	Tadaxan (màu cam)	Dexamethason base	0.5mg	VD-4513-07	Hộp 1 chai 500 viên nén	Viên	100	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2736	Tadaxan (màu xanh lá)	Dexamethason base	0.5mg	VD-4514-07	Hộp 1 chai 500 viên nén	Viên	100	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	25/7/2012	
2737	nifot	bate caroten, vitamin E, Vitamin C, selen (men khô có chứa selen)			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	2,000	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
2738	Acitys	acetylcystein	2g		hộp 30 gói	gói	1,200	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
2739	Pentinox	albendazol	400mg		hộp 1 viên	viên	5,000	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
2740	Eugintol	eucalyptol, terpin hydrat, tinh dầu bạc hà, tinh dầu tần dày lá			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	350	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
2741	Hepa extra	actiso, rau má, nghệ			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	640	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
2742	Recotus	Dextromethorphan HBr, diprophyllin, lyzozym			hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	800	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
2743	Infecin	spiramycin	0.75 MIU		hộp 10 gói	gói (3g)	2,300	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
2744	infecin	spiramycin	1.5MIU		hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 2 vỉ x 8 viên; chai 500 viên; chai 1000 viên	viên	2,750	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
2745	infecin	spiramycin	3MIU		hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 2 vỉ x 8 viên	viên	5,000	Công ty cổ phần S.P.M	Công ty cổ phần S.P.M	8/12/2011	
2746	gynoformine	đồng sulfat, acid boric	180ml			chai	7,500	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	8/12/2011	
2747	Gyfor	tea tree oil	100ml			chai	23,520	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	8/12/2011	
2748	extraphytol	cao khô actiso			chai 180 viện	viên	278	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
2749	kim ngân vạn ứng	kim ngân hoa, ké đầu ngựa	1000mg + 500mg		hộp 4 vỉ x 10 viên	viên nang	1,225	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
2750	Bivitussan	dextromethorphan, clopheniramin, glycerin guaiacolat, amoni clorid	5mg +1,33mg+50mg+50mg (tính trên 5ml)		hộp 1 chai 60ml	hộp	21,000	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
2751	Bivicetyl	acetylcystein	200mg		hộp 30 gói	gói	1,800	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
2752	Vicenla kem	cao khô rau má	100mg		tuýp nhôm 10g	tuýp	32,000	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	
2753	Alchysin	Alphachymotrypsin	21microkatals		hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	1,700	Công ty cổ phần BV pharma	Công ty cổ phần BV pharma	8/12/2011	

2754	Calcium corbiere	acid ascorbic, glucoheptonat calcium	10 ml		hộp 24 ống	hộp	96,361	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
2755	Calcium corbiere	acid ascorbic, glucoheptonat calcium	10ml		hộp 10 ống	hộp	40,598	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
2756	Calcium corbiere	acid ascorbic, glucoheptonat calcium	5ml		hộp 24 ống	hộp	76,808	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
2757	Lactacyd	lactic acid, lactoserum atomisat	250ml		hộp 1 chai 250ml	chai	46,399	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
2758	Lactacyd	lactic acid, lactoserum atomisat	60ml		hộp 1 chai	chai	16,481	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
2759	Magne B6 corbiere	magne lactat, vitamin b6			hộp 5 vỉ x 10 viên	hộp	57,240	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	Công ty CPDP sanofi-synthelabo VN	8/12/2011	
2760	dầu gió nâu	menthol, tinh dầu bạc hà	2ml		hộp 50 chai	chai	5,040	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
2761	dầu gió nâu	menthol, tinh dầu bạc hà	10ml		hộp 1 chai	chai	12,600	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
2762	dầu khuynh diệp	eucalyptol	30ml			chai	25,725	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
2763	ống hít inhaler + N	menthol, camphor, dầu nâu			vỉ 5 ống	ống	6,615	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
2764	ống hít inhaler + T	menthol, camphor, dầu trắng			vỉ 5 ống	ống	6,825	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
2765	ống hít inhaler	menthol, camphor			vỉ 5 ống	ống	3,675	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	Công ty cổ phần DPDL pharmedic	8/12/2011	
2766	Neodexa	nepmycin sulfat, dexamethason natri phosphat	17000IU + 5,5mg		lọ 5 ml	lọ	3,675	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
2767	Vifticol	glycerol	100mg		lọ 10ml	lọ	4,200	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
2768	Gentamycin 0,3%	gentamycin sulfat 15mg			lọ 5ml	lọ	3,150	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
2769	Dexacol	dexamethason. Cloramphenicol	5mg + 20mg		lọ 5 ml	lọ	3,675	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
2770	Cloraxin 0,4%	cloramphenicol	40mg		lọ 10ml	lọ	4,200	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
2771	Dexone	dexamathason	0,5mg		chai 200 viên	viên	44	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	25/8/2011	
2772	teracyclin	tetracyclin	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	446	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	25/8/2011	
2773	Calci-D	calcium carbonat, vitamin D	750mg+ 60IU		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	319	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2774	chloramphenicol	chloramphenicol	250mg		chai 100 viên	viên	511	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2775	chloramphenicol	chloramphenicol	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	532	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2776	Erthromycin	Erthromycin	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,168	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2777	Erthromycin	Erthromycin	500mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	2,222	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2778	glucose 5%	glucose 5%	250ml		chai 250ml	chai	10,505	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2779	naphazolin MKP 0,05%	naphazolin nitrat	7,5mg		hộp 1 chai 15ml	chai	3,301	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2780	rutin -vitamin C	vitamin C, rutin	50mg+50mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	213	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	

2781	vitamin B1	thiamin mononitrat	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	359	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2782	vitamin B1	vitamin B1	50mg		chai 100 viên	viên	77	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2783	vitamin B6	vitamin B6	250mg		hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	360	Công ty CP Hóa DP Mekophar	Công ty CP Hóa DP Mekophar	25/8/2011	
2784	Rovalid	spiramycin	3MIU		hộp 2 vỉ x 5 viên	viên	5,220	Công ty CPDP Cần Giờ	Công ty CPDP Cần Giờ	25/8/2011	
2785	Cadicefaclor	cefaclor	125mg		hộp 14 gói	gói 3 g	2,800	Công ty CPDP Cần Giờ	Công ty CPDP Cần Giờ	25/8/2011	
2786	Diệp hạ châu	diệp hạ châu, tam thất, cúc hoa, cam thảo, kim ngân hoa, thảo quyết minh, glucose	10g		gói cốm 10g	gói	4,200	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2787	Xuan	hà thủ ô đỏ, đảng sâm, sơn thù, mạch môn, hoàng kỳ, ngỹ vị tử, đương quy, mẫu đơn bì, glucose	10g		gói cốm 10g	gói	3,465	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2788	V.ui	đảng sâm, đỗ trọng, gạc hươu, hà thủ ô, nhục thung dung, ba kích, bạch truật, cam thảo, thỏ ty tử, viễn chí, tục đoạn, đương quy, cá ngựa	10g		gói cốm 10g	gói	5,040	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2789	Diệp hạ châu	lá khô diệp hạ châu, cao khô diệp hạ châu toàn cây	450mg			viên nang	504	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2790	kim tiền thảo	cao khô kim tiền thảo	400mg			viên nang	504	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2791	V.phonte	độc hoạt, phòng phong, đỗ trọng, tang ký sinh, ngưu tất, tần giao, sinh địa, bạch thược, cam thảo, tế tân, quế nhục, nhân sâm, đương quy, xuyên khung	700mg			viên	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2792	Lục vị nang vạn xuân	Thục địa, hoài sơn, sơn thù, mẫu đơn bì, trạch tả, phục linh		V894-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang, hộp 1 chai 60 viên nang	viên nang	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2793	Superyin	quy bản, thục địa, hoàng bá, tri mẫu	400mg			viên nang	1,155	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2794	Phyllatntol	diệp hạ châu, hoàng bá, mộc hương, quế nhục, tam thất	450mg			viên nang	1,533	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2795	Hepaschis	ngũ vị tử	700mg			viên	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2796	Đan sâm tam thất	cao đặc đan sâm, tam thất	300mg			viên	630	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2797	Xoang vạn xuân	thương nhĩ tử, phòng phong, bạch truật, hoàng kỳ, tân di hoa, bạch chỉ, bạc hà	500mg			viên	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2798	Hamov	bạch truật, ngưu tất, nghệ, hoa hòe	500mg			viên	756	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2799	thuốc xoa bóp con gấu Vạn Xuân	đại hồi, đinh hương, nhũ hương, quế, tế tân, diệp hạ châu, nhung hươu, long não				chai 12ml	28,350	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	25/8/2011	
2800	Pepdiazide	diebencozide	3mg		hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	1,400	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
2801	Pepdiazide	diebencozide	2mg		hộp 10 gói	gói 1g	1,900	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
2802	Neosamin	glucosamin, natri chondroitin sulfat, vitamin C, Mangan	375mg+300mg+100 mg+2mg		hộp 3 vỉ x 8 viên; chai 100 viên	viên	2,200	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
2803	Morcina	flucinolon acetonid	3.75mg		hộp 1tuyp 15g	tuýp	8,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	

2804	biseptol	trimethoprim, sulfamethoxazol	80mg+ 400mg		hộp 1 vỉ x 20 viên	viên	1,400	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
2805	enpovid AD	vitamin A, vitamin D3	5000IU, vitamin D3		hộp 1 vỉ x 10 viên; chai 100 viên	viên	250	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
2806	sepratis	ciprofloxacin	500mg		hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	1,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	25/8/2011	
2807	diclofen gel	diclofenac diethyl ammonium	10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	5,775	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
2808	dermofar	dexamethason	10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	5,093	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
2809	nystatin kem	nystatin	10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	6,300	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
2810	Panthenol kem	D-panthenol	10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	6,090	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
2811	Salymet	methysalicylat	10g		hộp 1 tuyp 10g	typ	6,300	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
2812	bột sulfar	sulfanilamid	8g			lọ 8g	4,200	Công ty CP DPDL pharmeidc	Công ty CP DPDL pharmeidc	25/8/2011	
2813	kem mỡ Kidz kream 10%		10g		hộp 1 tuyp 10g	tuyp	11,100	Công ty CPDP Hà Nội	Công ty CPDP Hà Nội	16/8/2011	
2814	Natriclorid	Natri clorid	10% 5ml	VD-5997-08		ống	3,800	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2815	Heptaminol	Heptaminol	131mg/5ml	VD-7321-09		ống	8,701	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2816	Aminazin	chlorpromazin	25mg	VD-15645-11		viên	180	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2817	Diclofenac	diclofenac	50mg	VD-15650-11		viên	195	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2818	Vinpocetin	vinpocetin	5mg	VD-15671-11		viên	840	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2819	Cimetidin	Cimetidin	200mg	VD-15649-11		viên	270	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2820	Metronidazol	Metronidazol	250mg	VD-15659-11		viên	234	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2821	Prednisolon	prednisolon	5mg	VD-15663-11		viên	335	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2822	Vitamin B6	vitamin B6	25mg	VD-16062-11		viên	59	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2823	Lincomycin	Lincomycin	500mg	VD-15656-11		viên	1,560	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2824	Nước cất	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	5ml	VD-13000-10		ống	1,383	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2825	Vin hepa	L-ornithin L-aspartat	500mg/5ml	VD-4393-07		ống	54,172	CT CPDP Vĩnh Phúc	CT CPDP Vĩnh Phúc	13/9/2012	
2826	Hoàn actiso					gói	5,000	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2827	Cynaphytol h1000					viên	500	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2828	Cynaphytol T50					viên	368	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2829	Bavegan H40					viên	263	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2830	Bavegan L60					viên	390	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2831	Vitamin B1, B6 B12 125mg					viên	450	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2832	Rutin C		50mg			viên	350	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2833	Ginko biloba					viên	750	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2834	HH dưỡng não H40					viên	520	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2835	HH dưỡng não H101					viên	450	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2836	Kim tiền thảo BF H100					viên	350	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2837	Vitamin ngậm C					viên	150	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2838	Vân mộc hương					viên	100	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2839	Andolxan					viên	124	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2840	Cimetidin		300mg			viên	300	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2841	magnesi B6					viên	170	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2842	Latanzen		5mg			viên	210	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2843	Latanzen		10mg			viên	350	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2844	Rutin C		30mg			viên	65	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2845	Paracetamol		500mg			viên	71	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2846	Vitamin 3B 12,5mg					viên	150	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2847	Terpin codein 5mg					viên	166	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	

2848	Dexamethanol trắng C500					viên	35	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2849	Dexamethanol tím C500					viên	35	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2850	Medtakan					viên	150	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2851	Clopheniramin 2 lớp		4mg			viên	36	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2852	Nystatin					viên	322	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2853	Euro texgynal					viên	462	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2854	HH dưỡng não tada H40					viên	355	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2855	HH dưỡng não tada H101					viên	371	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2856	Magnesi B6 BĐ		470mg			viên	138	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2857	Magnesi B6 BF		470mg			viên	550	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2858	Vudu-chlopheniramin					viên	27	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2859	Vudu vitamin B1B6B12					viên	125	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2860	T dazer		5mg			viên	282	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2861	T dazer		10mg			viên	405	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2862	Kim tiền thảo BF Tada					viên	366	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2863	BC Complex					viên	450	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2864	Tercomax					viên	240	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2865	Cao ích mẫu					chai	22,000	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2866	Solugylnax					chai	5,000	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2867	Siro ho bổ phổi					chai	19,000	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2868	Mát gan giải độc					chai	20,000	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2869	Ladolite		115mg			chai	8,000	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2870	Thuốc uống actiso					ống	1,500	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2871	Lado arginin					ống	4,500	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2872	Lado calcium extra					ống	5,000	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2873	Ladolugel					gói	3,200	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2874	Cao actiso H100					hộp	50,000	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2875	Para pheniramin					gói	800	CT Dược Lâm Đồng	CT Dược Lâm Đồng	13/9/2012	
2876	Bustidin MR	trimetazidin	35mg			viên	2,211	CT Roussel VN	CT Roussel VN	13/9/2012	
2877	Azissel	Azithromycin	250mg				4,224	CT Roussel VN	CT Roussel VN	13/9/2012	
2878	Moriamin forte	acid amin+vitamin					2,336	CT Roussel VN	CT Roussel VN	13/9/2012	
2879	Casalmux	carbocistein, salbutamol	2g			gói	3,556	CT Roussel VN	CT Roussel VN	13/9/2012	
2880	Fitogra F	hải mã, lộc nhung, nhân sâm, quế					4,592	CT TNHH DP Fito pharma	CT TNHH DP Fito pharma		
2881	Fitorhi f	bạch chỉ, tân di hoa, thương nhĩ tử					1,476	CT TNHH DP Fito pharma	CT TNHH DP Fito pharma		
2882	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đinh lăng: 150mg, cao bạch quả: 5 mg.		VD-12719-10	20 viên/vỉ x 5vỉ/ hộp	viên	700	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		
2883	Tradin extra	Cam thảo: 120mg, Hoàng liên: 290mg, Kha tử: 650mg, Bạch thược: 60mg, Bột mộc hương: 250mg, Bột bạch truật: 50mg.		VD-13235-10		viên	1,500	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		

2884	Dưỡng cốt hoàn	Cao xương hỗn hợp: 700mg, Cao Quy bản: 50mg, Hoàng bá: 2400mg, Tri mẫu:300mg, Trần bì: 600mg, Bạch thược: 600mg, Gừng: 150mg, Thục địa: 600mg		VD-12717-10	5g/túi x 20 túi/hộp	túi	4,000	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		
2885	Nhân sâm tam thất	Nhân sâm: 140mg, Tam thất: 60mg		VD-12720-10	15 viên/vỉ x 10 vỉ/hộp	viên	520	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		
2886	Cagu	Bột gừng: 42mg, Bột quế: 42mg, Cao đặc cam thảo: 11,5mg, Cao đặc xạ can: 15mg.		VD-13236-10	10 viên/ vỉ x 2 vỉ/ hộp	viên	800	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		
2887	Trà Gừng	Gừng: 1600mg		VD-12142-10	3g/túi x 10 túi/ hộp	túi	900	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		
2888	Traluvi	Thục địa: 32g, Hoài sơn: 16g, Sơn thù: 16g, Mẫu đơn bì: 12g, Phục linh: 12g, Trạch tả: 12g.		VD-16770-12	100ml/lọ/ hộp	hộp	30,000	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		
2889	Didicera	Độc hoạt tang ký sinh, tần giao, phục linh, đương quy, bạch thược, sinh địa, ngưu tất, đỗ trọng, đảng sâm, phòng phong, tế tân, quế chi, xuyên khung, cam thảo.		VD-9213-09	5g/túi x 10 túi/ hộp, 20 túi/hộp	túi	4,500	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		
2890	Hoàn an thần	Đăng tâm thảo:600mg, Táo nhân:2000mg, Thảo quyết minh:1500mg, Tâm sen:1000mg		VD-12138-10	10g/hoàn x 10 hoàn/hộp	viên	6,000	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		
2891	Hoàn lục vị địa hoàng	Thục địa: 1150mg, Hoài sơn:960mg, Sơn thù: 960mg, Mẫu đơn bì:710mg, Phục linh:710mg, Trạch tả:710mg		VD-12139-10	10g/hoàn x 10 hoàn/hộp	viên	4,000	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco		
2892	Ferlin	elemental Iron, vitamin B1, vitamin B6, B12	15mg+10mg+5mg+25mcg+80mcg	VD-7196-09	thuốc giọt 15ml	chai	27,809	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2893	Ferlin	elemental Iron, vitamin B1, vitamin B6, B12, folic acid	30mg+10mg+10mg+50mcg	VD-4238-07	siro 30ml	chai	30,902	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2894	Ferlin	elemental Iron, vitamin B1, vitamin B6, B12, folic acid	30mg+10mg+10mg+50mcg	VD-16171-11		viên	2,696	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2895	Filezar	losartan potassium	50mg	VD-16171-11	hộp 30 viên	viên	1,348	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2896	Vascam	amlodipin	5mg	VD-16175-11	hộp 30 viên		593	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2897	Kremil S	AHMC type F-MA 11, dimethylpolysilosan, dicyclomin	325mg+10mg+2.5mg	VD-12074-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên		843	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2898	Odiron	iron, folic, pyridoxin, cyanocobalamin	60mg+600mcg+20mg+25mcg	VD-12685-10	hộp 100 viên nén bao phim		2,140	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2899	Hydrite	Natri clorid, tri natri citratm kali clorid, glucose khan	520mg+580mg+300mg+2700mg	VD-4239-07	Hộp 30 gói bột	gói	1,062	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2900	Hydrite	Natri clorid, tri natri citratm kali clorid, glucose khan	350mg+250mg+150mg+2g	VD-11372-10	Hộp 100 viên nén	viên	1,062	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2901	New diatabs	attapulgite hoạt hóa	600mg	VD-16172-11	Hộp 100 viên nén	viên	2,696	CT TNHH United international pharma	CT TNHH United international pharma	16/8/2012	
2902	Albefar	albendazol	400mg	VD-16014-11		viên	3,675	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2903	Otifar	cloramphenicol, Dexamethason acetat	lọ 8ml	VD-15722-11		chai	3,885	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2904	Orafar	acid benzoic, acid boric	90ml	VD-4833-12		chai 90ml	5,040	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	

2905	Folacid	acid folic		VD-16015-11		viên	189	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2906	Dermofar	dexamethason acetat, cloramphenicol	10g	VD-16526-12		tuýp	6,510	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2907	Mykezol kem (tên cũ ketoconazol kem)	ketoconazol	10g	VD-16016-11		tuýp	7,035	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2908	Fluomedic	acid benzoic, natri benzoat, natri fluoric	90ml	VS-4832-12		chai	7,875	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2909	Fluomedic	acid benzoic, natri benzoat, natri fluoric	250ml	VS-4832-12		chai	16,800	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2910	Bestrip	dimenhydrinat		VD-16871-12		viên	368	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2911	Thiazifar	hydroclorothiazid	25mg	VD-16874-12		viên	168	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2912	Coldfed	paracetamol, chlopeniramin maleat		VD-3157-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	210	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2913	Coldfed	paracetamol, chlopeniramin maleat		VD-3157-07	lọ 80 viên	viên	173	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2914	Coldfed	paracetamol, chlopeniramin maleat		VD-3157-07	lọ 500 viên	viên	163	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	16/8/2012	
2915	Acetycystein	acetylcystein	200mg	VD-2390-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	425	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2916	Acetycystein	acetylcystein	200mg	VD-2390-07	chai 80 viên	viên	409	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2917	Acetycystein	acetylcystein	200mg	VD-3139-07	hộp 30 gói	gói	1,312	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2918	Vitamin A	vitamin A	5000IU	VD-3381-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	252	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2919	Vitamin A	vitamin A	5000IU	VD-3381-07	chai 80 viên	viên	241	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2920	Domridon	domperidon maleat		VD-3780-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	278	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2921	Domridon	domperidon maleat		VD-3780-07	Hộp 10 vỉ xé x 10 viên	viên	273	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2922	Acyclovir	acyclovir	200mg	VD-2788-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,312	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2923	Nadygan	bồ công anh, rau má, mã đề		VD-5114-08	chai 60 viên	viên	588	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2924	Vitamin B1	vitamin B1	50mg	VD-11483-10	chai 100 viên	viên	93	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2925	Vitamin B1	vitamin B1	250mg	VD-9293-09		viên	353	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2926	Vitamin B6	Vitamin B6	50mg	VD-2406-07		viên	92	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2927	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg	VD-3149-07	chai 100 viên	viên	352	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2928	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg	VD-3149-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	360	CT CPDP 2/9	CT CPDP 2/9	16/8/2012	
2929	Calcium corbiere	acid ascorbic, glucoheptonat calci	10ml	VD-5467-08	Hộp 24 ống 10ml	ống	4,177	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	16/8/2012	
2930	Calcium corbiere	acid ascorbic, glucoheptonat calci	10ml	VD-5467-08	Hộp 10 ống 10ml	ống	4,216	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	16/8/2012	
2931	Calcium corbiere	acid ascorbic, glucoheptonat calci	5ml	VD-5467-08	Hộp 24 ống 5 ml	ống	3,351	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	16/8/2012	
2932	Lactacyd	acid lactic, lactoserumatomisat	250ml	VD-16272-12		chai	48,715	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	16/8/2012	
2933	Lactacyd	acid lactic, lactoserumatomisat	60ml	VD-8048-09		chai	17,384	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	16/8/2012	
2934	Magne B6 Corbiere	magnesi lactat, pyridoxin		VD-7251-09		viên	1,212	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	CT CPDP Sanofi-Synthelabo VN	16/8/2012	
2935	Ethambutol	Ethambutol	400mg	VD-15517-11		viên	847	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2936	Erybact 365	Erythromycin, sulfamethoxazol, trimethoprim	125mg+200mg+40mg	VD-16086-11	Hộp 25 gói	gói 3 g	1,573	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2937	Glucose 30%	glucose	250ml	VD-6037-08		chai	14,700	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	

2938	Glucose 5%	glucose	500ml	VD-1485-06		chai	12,498	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2939	Manitol	manitol	20%, 500ml	VD-15521-11		chai	31,494	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2940	Meko cloxacin	cloxacilin	250mg	VD-14492-11		viên	738	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2941	Mekocefaclor	cefaclor	500mg	VD-6986-09		viên	9,209	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2942	Mekoderm neomycin	betamethason dipropionat, neomycin	6,4mg+50mg/10g	VD-15878-11		tuyp 10g	6,835	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2943	Meflavon	rutin	500mg	VD-15224-11		viên	1,300	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2944	Novogyl	spiamycin, metronidazol	750000IU+125mg	VD-14497-11		viên	1,166	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2945	Paracold 150 flu	paracetamol, chlopheniramin	150mg+1mg	VD-8946-09		gói 1,5g	1,401	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2946	Paracold 250 Flu	paracetamol, chlopheniramin	250mg+1,5mg	VD-8948-09		gói 1,5g	1,625	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2947	Paracold 250	paracetamol	250mg	VD-8947-09		gói 1,5g	1,625	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2948	Paracold codein	paracetamol, codein	500mg+30mg	VD-6990-09		viên	1,440	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2949	Sulfaprim F	sulfamethoxazol+trimethoprim	800mg+60mg	VD-0599-06		viên	606	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	16/8/2012	
2950	Nutriginsen	cao nhân sâ,. Vitamin A, D3, E, B1, B2, C, B6, PP, B5, Sắt, magne, kẽm, calci	40mg+1000IU+400IU+10mg+2mg+3mg+60mg+1mg+2mg+10mg+1,65mg+6mg+0,8mg+21,42mg	VD-7747-09		viên	1,300	CT CP SPM	CT CP SPM	16/8/2012	
2951	Musino	codein phosphat, glycerin guaicolat	10mg+100mg	VD-7049-09		viên	700	CT CP SPM	CT CP SPM	16/8/2012	
2952	Rheumapain f	thiên niên kiện, thổ phục linh, phòng kỷ, hy thiệm, hà thủ ô đỏ, thương nhĩ tử, huyết giác	0,3g+0,4g+0,4g+0,8g+0,4g+0,4g+0,3g	V1232-H12-10	hộp 40 viên, 100 viên	viên	1,408	CT TNHH Fito Pharma	CT TNHH Fito Pharma	13/9/2012	
2953	Song hảo đại bổ tinh	nhân sâm, lộc nhung, đương quy, đỗ trọng, thục địa, phục linh, ngưu tất, xuyên khung, hà thủ ô đỏ, ba kích, nhục thung dung, sơn thù, bạch truật, kim anh, nhục quế, cam thảo		V718-H12-10	hộp 40 viên, 100 viên	viên	1,819	CT TNHH Fito Pharma	CT TNHH Fito Pharma	13/9/2012	
2954	An thần bổ tâm	sinh địa, đảng sâm, đương quy, mạch môn, thiên môn, táo nhân, bá tử nhân, đan sâm, phục thần, huyền sâm, viễn trí, cát cánh, ngũ vị tử		V888-H12-10	hộp 40 viên, 100 viên	viên	1,328	CT TNHH Fito Pharma	CT TNHH Fito Pharma	13/9/2012	
2955	Bổ trung ích khí	hoàng kỳ, cam thảo, bạch truật, trần bì, đương quy, thăng ma,…		V480-H12-10	hộp 40 viên, 100 viên	viên	1,653	CT TNHH Fito Pharma	CT TNHH Fito Pharma	13/9/2012	
2956	Ngân kiều giải độc f	kim ngân hoa, liên kiều, cát cánh, ngưu bàng tử, cam thảo đâu xị,…		V482-H12-10	hộp 40 viên, 100 viên	viên	1,308	CT TNHH Fito Pharma	CT TNHH Fito Pharma	13/9/2012	
2957	Lục vị f	thục địa, hoài sơn, sơn thù, đơn bì, trạch tả…		V1652-H12-10	hộp 40 viên, 100 viên	viên	1,725	CT TNHH Fito Pharma	CT TNHH Fito Pharma	13/9/2012	
2958	Bát vị f	thục địa, hoài sơn, sơn thù, đơn bì, trạch tả…		V123-H12-10	hộp 40 viên, 100 viên	viên	1,683	CT TNHH Fito Pharma	CT TNHH Fito Pharma	13/9/2012	

2959	Tobicom	multi ingredient		VD-6643-09	Hộp 3 gói x 6 vỉ x 10 viên	viên	1,910	CT CP CN Sinh học DP ICA	CT CP CN Sinh học DP ICA	13/9/2012	
2960	Trepmycin	streptomycin	1g	VD-3927-07	Hộp 50 lọ	lọ	3,008	CT CP DP TW1 Pharbaco	CT CP DP TW1 Pharbaco	31/8/2012	
2961	Sunfarin	ephedrin, sulfacetamid	1%, 8ml	VD-12279-10		lọ	1,252	CTCPDP Hà Nội	CTCPDP Hà Nội	31/8/2012	
2962	Naphazolin	naphazolin	8ml	VD-12274-10		lọ	1,377	CTCPDP Hà Nội	CTCPDP Hà Nội	31/8/2012	
2963	Vitamin B1	vitamin B1	10mg ø 7	VD-13822-11	lọ 100 viên	viên	23	CTCPDP Hà Nội	CTCPDP Hà Nội	31/8/2012	
2964	Vitamin B1	vitamin B1	10mg ø 6	VD-13822-12	lọ 100 viên	viên	19	CTCPDP Hà Nội	CTCPDP Hà Nội	31/8/2012	
2965	Vitamin B1	vitamin B1	10mg	VD-13822-13	lọ 2000 viên	viên	13	CTCPDP Hà Nội	CTCPDP Hà Nội	31/8/2012	
2966	Thanh huyết tiêu độc	hoàng liên, ké đầu ngựa, liên kiều, bồ công anh, bồ bồ, kim ngân hoa, chi tử, hoàng bá	250ml	V883-H12-10	hộp 1 chai	chai 250ml	33,500	CT TNHH DĐông dược Phúc Hưng	CT TNHH DĐông dược Phúc Hưng	31/8/2012	
2967	Thanh huyết tiêu độc	hoàng liên, hoàng cầm, kim ngân hoa, hoàng bá, bồ bồ, chi tử		V884-H12-10	lọ 60 viên	lọ	31,000	CT TNHH DĐông dược Phúc Hưng	CT TNHH DĐông dược Phúc Hưng	31/8/2012	
2968	Hoàn thấp khớp P/H	cao tần giao, đỗ trọng, độc hoạt, phòng phong, phục linh, xuyên khung,…		V1434-H12-10	Hộp 50 gói 5g	Hộp	39,000	CT TNHH DĐông dược Phúc Hưng	CT TNHH DĐông dược Phúc Hưng	31/8/2012	
2969	Thuốc ho PH	mạch môn, trần bì, cam thảo, xuyên bối…	100ml	V1259-H12-10	lọ 100ml	lọ	23,000	CT TNHH DĐông dược Phúc Hưng	CT TNHH DĐông dược Phúc Hưng	31/8/2012	
2970	Đại tràng hoàn NB				Hộp 10 gói x 4g hoàn cứng	Hộp	11,905	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2971	Bổ tâm an thần				Hộp 60 g hoàn mềm	Hộp	9,000	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2972	Berberin BM	berberin	5mg		lọ 100 viên nén	lọ	2,285	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2973	Berberin BM	berberin	5mg		lọ 500 viên	lọ	9,520	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2974	Gastro NB		5g		Hộp 15 gói x 5g	Hộp	25,000	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2975	Hoàn phong thấp				Hộp 100g hoàn mềm	Hộp	9,520	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2976	Hoàn phong thấp				Hộp 60g	Hộp	6,050	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2977	Khớp lưng tọa				Hộp 15 gói x 5g	Hộp	20,000	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2978	Ngậm bạc hà				lọ 20 viên nén	lọ	1,428	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2979	Ngậm bạc hà				lọ 50 viên nén	lọ	2,500	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2980	Ngậm bạc hà				lọ 150 viên nén	lọ	4,285	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2981	Rượu Phong thấp				chai 650ml	chai	20,700	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2982	SR Bổ phế chỉ khái lộ				Chai 100ml	chai	6,500	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2983	SR Bổ phế chỉ khái lộ				chai 125ml	chai	10,000	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2984	Bông 5g					gói	2,000	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2985	Cồn 90 độ					lít	25,000	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2986	Cốm bổ calci 50g					lọ	4,000	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	

2987	cốm bổ calci 20g					lọ	2,381	CTY CPDP Ninh Bình	CTY CPDP Ninh Bình	31/8/2012	
2988	Otifar	chloramphenicol, dexamethason		VD-15744-11		lọ 8ml	4,725	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	9/6/2012	
2989	Orafar	acid benzoic, acid boric	90ml	VS-4833-12		chai 90ml	6,300	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	9/6/2012	
2990	B.A.R	cao actiso, cao rau đắng, bìm bìm		GC-0071-08	lọ 60 viên	viên	257	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	9/6/2012	
2991	B.A.R	cao actiso, cao rau đắng, bìm bìm		GC-0071-08	lä 180 viên	viên	247	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	9/6/2012	
2992	Gastrogel	tinh cam thảo, nhôm hydroxyd gel, bột xương hổ		VD-12810-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	373	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	9/6/2012	
2993	Gastrogel	tinh cam thảo, nhôm hydroxyd gel, bột xương hổ		VD-12810-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	362	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	CT CPDP Dược liệu Pharmedic	9/6/2012	
2994	Vitamin B1	Vitamin B1	50mg	VD-11483-10	chai 100 viên	viên	121	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	9/6/2012	
2995	Vitamin B1	Vitamin B1	250mg	VD-9293-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	425	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	9/6/2012	
2996	Vitamin B6	Vitamin B6	50mg	VD-2406-07	chai 100 viên	viên	110	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	9/6/2012	
2997	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg	VD-3149-07	chai 100 viên	viên	420	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	9/6/2012	
2998	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg	VD-3149-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	431	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	9/6/2012	
2999	Rifampicin	Rifampicin	150mg	VD-1042-06	chai 250 viên	viên	1,063	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	9/6/2012	
3000	Rifampicin	Rifampicin	300mg	VD-1043-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,901	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	9/6/2012	
3001	Berberin clorid 100mg	Berberin	100mg	VD-16084-11	chai 100 viên	viên	470	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	9/6/2012	
3002	Meflavon	rutin	500mg	VD-15224-11	hộp 2 vỉ x 15 viên	viên	1,300	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	CT CP hóa dược phẩm Mekophar	9/6/2012	
3003	Tiffy FU	paracetamol, pseudoephedrin, chlorpheniramin	500mg+30mg+2mg	VD-13689-10	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Hộp	88,000	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	9/6/2012	
3004	Tiffy day	paracetamol, phenylephrin, chlorpheniramin	500mg+7,5mg+2mg	VD-6112-08	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Hộp	88,000	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	9/6/2012	
3005	Antacil	nhôm hydroxyd, magnesi trisilicat, kaolin	250mg+350mg+50mg	VD-5078-08	Hộp 25 vỉ x 10 viên	Hộp	88,000	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	9/6/2012	
3006	Sara	paracetamol	500mg	VD-13688-10-	Hộp 25 vỉ x 4 viên		75,000	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	9/6/2012	
3007	Iyafin	dextromethorphan,chlorpheniramin, glyceryl guaiacolat	15mg+2mg+100mg	VD-15640-11	Hộp 25 vỉ x 4 viên		80,000	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	9/6/2012	
3008	Hỗn dịch SARA dâu	paracetamol`	30ml	VD-3312-07		chai	11,500	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	9/6/2012	
3009	Hỗn dịch SARA dâu	paracetamol`	60ml	VD-3312-07		chai	17,000	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	9/6/2012	
3010	Oracortia	triamcinolon acetonid	100mg	VD-9904-09	Hộp 50 gói 1g	hộp	425,000	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	CT TNHH Thai Nakorn Patana VN	9/6/2012	
3011	Povidon idodine	Povidon idodine	10% 20ml			chai nhựa	4,900	CT TNHH DP Phương Nam	CT TNHH DP Phương Nam	20/9/2012	
3012	Povidon idodine	Povidon idodine	10% 90ml			chai nhựa	14,500	CT TNHH DP Phương Nam	CT TNHH DP Phương Nam	20/9/2012	
3013	Povidon idodine	Povidon idodine	10% 500ml			chai nhựa	60,500	CT TNHH DP Phương Nam	CT TNHH DP Phương Nam	20/9/2012	
3014	Povidon idodine	Povidon idodine	10% 90ml rửa phụ khoa			chai nhựa	14,500	CT TNHH DP Phương Nam	CT TNHH DP Phương Nam	20/9/2012	
3015	Coồn BSI	acid benzoic, Acid salicylic, iod	400mg+400mg+400mg			chai 20ml	6,700	CT TNHH DP Phương Nam	CT TNHH DP Phương Nam	20/9/2012	

3016	Cồn iod	iod + kali iod+ cồn 70 độ	5% 20ml			chai nhựa	7,500	CT TNHH DP Phương Nam	CT TNHH DP Phương Nam	20/9/2012	
3017	Xanh methylen	xanh methylen + cồn 90 độ	1%, 20ml			chai nhựa	3,300	CT TNHH DP Phương Nam	CT TNHH DP Phương Nam	20/9/2012	
3018	Pms B vit1	vitamin B1	250mg	VD-6263-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên Hộp 200 viên	viên nang	546	CT CPDP Imexpharm	CT CPDP Imexpharm	16/8/2012	
3019	Vitamin B6	Vitamin B6	125mg	VD-13429-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	510	CT CPDP Imexpharm	CT CPDP Imexpharm	16/8/2012	
3020	Hapacol codein	paracetamol, codein			Hộp 4 viên sủi	viên	2,268	CTCPDP Hậu Giang	CTCPDP Hậu Giang	31/8/2012	
3021	Hapacol Ap	paracetamol			vỉ 10 viên	viên	840	CTCPDP Hậu Giang	CTCPDP Hậu Giang	31/8/2012	
3022	Hapacol codein 30mg	paracetamol, codein			vỉ 10 viên nén bao phim	viên nén bao phim	1,722	CTCPDP Hậu Giang	CTCPDP Hậu Giang	31/8/2012	
3023	Eyelight Ganat	dầu gấc, vitamin E thiên nhiên			vỉ 10 viên	viên nang mềm	893	CTCPDP Hậu Giang	CTCPDP Hậu Giang	31/8/2012	
3024	Eyelight Ganat	dầu gấc, vitamin E thiên nhiên			chai 100 viên	viên nang mềm	861	CTCPDP Hậu Giang	CTCPDP Hậu Giang	31/8/2012	
3025	Sâm nhung kiện lực			V1392-H12-10	chai 100 viên	chai	145,000	Cơ sở Đông Nam Dược Thống Nhất	Cơ sở Đông Nam Dược Thống Nhất	10/3/2012	
3026	Linh chi lục vị hoàn			V379-H12-10	chai 200 viên	chai	140,000	Cơ sở Đông Nam Dược Thống Nhất	Cơ sở Đông Nam Dược Thống Nhất	10/3/2012	
3027	Berberin	berberin	100mg	VD-7066-09	chai 100 viên	viên nang	450	CT CP XNK Y tế Domesco	CT CP XNK Y tế Domesco	10/8/2012	
3028	Rifampicin 300mg	Rifampicin	300mg	VD-10709-10	hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,450	CT CP XNK Y tế Domesco	CT CP XNK Y tế Domesco	10/8/2012	
3029	cồn 70	cồn	200ml	VNS-1390-06		chai	10,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3030	cồn 70	cồn	60ml	VNS-1390-06		chai	4,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3031	cồn 90	cồn	200ml	VNS-1391-06		chai	10,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3032	Natriclorid	natri clorid	60ml	VNS-1392-06		chai	3,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3033	Gysudo	Đồng sulfat	200ml	VNS-1393-06		chai	10,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3034	Gysudo	Đồng sulfat	60ml	VNS-1393-06		chai	5,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3035	nước oxy già	hydroxy peroxyd	60ml	VNS-1394-06		chai	3,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3036	Povidon iod	Povidon iod	10%, 30ml	VNS-1395-06		chai	7,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3037	Povidon iod	Povidon iod	20ml	VNS-1395-06		chai	5,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3038	Povidon iod	Povidon iod	10%, 90ml	VNS-1395-06		chai	15,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3039	Antidart	iod, acid benzoic, acid salicylic	20ml	VNS-1389-06		chai	8,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3040	Povidon	Povidon iod	60ml	VNS-1390-06		chai	8,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3041	Cồn 90	cồn	57ml	VNS-1390-06		chai	3,000	Agimexpharm	Agimexpharm	10/8/2012	
3042	Testovim	nhục thung dung, thục địa, phục linh, cửu thái tử, ngưu tất, ngũ vị tử, nhục quế, sơn dược, thạch hộc, thỏ ty tử, mẫu đơn bì, xa tiền tử…		V178-H12-10	Hộp 20 viên nang cứng	viên	4,000	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3043	Rhinidol	tân di hoa, tế tân, bạch chỉ, xuyên khung, cam thảo, cảo bản, phòng phong, thăng ma		V705-H12-10	Hộp 20 viên nang cứng	viên	4,000	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3044	Tisore	cam thảo, đương quy, đỗ trọng, ngũ gia bì, nhục quế, đại hoàng, sinh địa, tục đoạn, tần giao, thiên niên kiện, xuyên khung, uy linh tiên		V706-H12-10	Hộp 20 viên nang cứng	viên	4,000	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3045	Favim	ích mẫu, hương phụ, mẫu đơn bì, kim ngân, đại hoàng, đan sâm, bạch thược, xuyên khung, bạch truật		V580-H12-10	Hộp 20 viên nang cứng	viên	3,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	

3046	Forvim	kim ngân hoa, liên kiều, diệp hạ châu, bồ công anhm mẫu đơn bì, đại hoàng		V581-H12-10	Hộp 20 viên nang cứng	viên	3,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3047	Giải độc gan	nhân trần, long đởm, đại hoàng, trạch tả, sinh địa, đương quy, mạch môn,..		V582-H12-10	Hộp 20 viên nang cứng	viên	3,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3048	Giải độc gan			V1651-H12-10	cao lỏng 280ml	Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3049	Đương quy dưỡng huyết			V1494-H12-10	cao lỏng 280ml	Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3050	Cao dương tráng thận			V1495-H12-10	cao lỏng 280ml	Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3051	Khu phong hóa thấp			V1496-H12-10	cao lỏng 280ml	Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3052	Thanh tâm bá bổ			V1498-H12-10	cao lỏng 280ml	Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3053	Bổ tâm			V1499-H12-10	cao lỏng 280ml	Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3054	Thuốc ho la hán quả			V1500-H12-10	cao lỏng 280ml	Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3055	Bạch đái hoàn		hoàn cứng 50g	V13641-10		Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3056	Thuốc ho la hán quả		hoàn cứng 50g	V1158-H12-10		Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3057	Giải độc gan		hoàn cứng 50g	V1024-H12-10		Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3058	Bổ tâm		hoàn cứng 50g	V247-H12-10		Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3059	Ngân kiều giải độc		hoàn cứng 50g	V183-H12-10		Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3060	Cao dương tráng thận		hoàn cứng 50g	V945-H12-10		Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3061	Ích mẫu dưỡng huyết		hoàn cứng 50g	V946-H12-10		Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3062	Khu phong hóa thấp		hoàn cứng 50g	V947-H12-10		Hộp	37,500	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3063	Benedyn		hoàn cứng 50g	V355-H12-10		Hộp	45,000	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	CT TNHH Đông dược Xuân Quang	10/8/2012	
3064	Vixzol 400	ribavirin	400mg	VD-2711-07	hộp 20 viên	viên	5,850	CT CP SX TMDP Đông Nam	CT CP SX TMDP Đông Nam	17/10/2012	
3065	Vixzol 500	ribavirin	500mg	VS-2710-07	hộp 20 viên		6,500	CT CP SX TMDP Đông Nam	CT CP SX TMDP Đông Nam	17/10/2012	
3066	Kim tiền thảo	cao khô kim tiền thảo	120mg	VD-5581-08	hộp 100 viên		620	CT CP SX TMDP Đông Nam	CT CP SX TMDP Đông Nam	17/10/2012	
3067	Phuhhepa	acid ursodeoxucholic	150mg	VD-12543-10	hộp 60 viên		7,800	CT CP SX TMDP Đông Nam	CT CP SX TMDP Đông Nam	17/10/2012	
3068	Orihepa	tenofovir disoproxil	300mg	QLĐB-271-11	hộp 30 viên		32,500	CT CP SX TMDP Đông Nam	CT CP SX TMDP Đông Nam	17/10/2012	
3069	Acemol	paracetamol	325mg	VD-16812-12	Hộp 400 viên		207	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	17/10/2012	
3070	Acemol enfant	paracetamol	100mg	VD-16814-12			87	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	17/10/2012	
3071	Betalgine F	vitamin B1, B6, B12		VD-10041-10	hộp 100 viên		587	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	17/10/2012	
3072	Betalgine F	vitamin B1, B6, B12		VD-10041-10	chai 60 viên		640	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	17/10/2012	
3073	Betalgine	vitamin B1, B6, B12		VD-11477-12			428	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	17/10/2012	

3074	Carbogast	than thảo mộc, tricalci phosphat, calci carbonat, cam thảo		VD-16819-12			862	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	17/10/2012	
3075	Nadyfer	sắt gluconat, mangan gluconat, đồng gluconat	10ml	VD-5716-08		ống	2,575	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	17/10/2012	
3076	Paracetamol	paraetamol	500mg	VD-2794-07		viên	159	CTCPDP 2/9	CTCPDP 2/9	17/10/2012	
3077	Metrima M	clotrimazol, metronidazol	100mg+500mg	VD-15709		viên	11,500	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3078	Neo Megyna	amlodipin	5mg	VD-5405-08		viên	630	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3079	Amloefti	metformin	500mg	VD-6162-08		viên	945	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3080	Metformin	metformin	850mg	VD-10972-10		viên	1,575	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3081	Decolic F	amlodipin	5mg	VD-14918-11		viên	630	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3082	Eftimoxin	moxiflixacin	400mg	VD-13297-10		viên	28,000	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3083	Efticele	celecoxib	200mg	VD-10967-10		viên	4,500	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3084	Piracefti C	cinarizin, piracetam	25mg+400mg	VD-15704-11		viên	2,520	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3085	Qualif	paracetamol	500mg	VD014214-11		viên	480	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3086	Decolic	trimebutin maleat	24mg	VD-4677-08		gói	1,800	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3087	Eftisucral	sucralfat	1g	VD-5887-08		gói	2,000	CTCPDP 3/2	CTCPDP 3/2	17/10/2012	
3088	Docyclos	lamivudin		GC-0081-09		viên	17,880	CTCPDP Phương Đông	CTCPDP Phương Đông	17/10/2012	
3089	Orcardus	cardus marianus, vitamin E, B1, B6, B2, PP		GC-0105-10		viên	5,400	CTCPDP Phương Đông	CTCPDP Phương Đông	17/10/2012	
3090	khang minh lục vị nang	thục địa, hoài sơn, sơn thù, đơn bì, trạch tả, phục linh		V1364-H12-10		viên	960	CT CPDP Khang Minh	CT CPDP Khang Minh	17/10/2012	
3091	Khang Minh phong thấp nang	hy thiêm, lá lốt, ngưu tất, thổ phụ linh		V1317-H12-10		viên	1,100	CT CPDP Khang Minh	CT CPDP Khang Minh	17/10/2012	
3092	Cao xoa cúp vàng	menthol, long não, tinh dầu tràm, bạc hà…	lọ 20g	V1622-H12-10		lọ	12,000	Cơ sở san xuất YHCT Sơn Hà	Cơ sở san xuất YHCT Sơn Hà	17/10/2012	
3093	Cao xoa cúp vàng	menthol, long não, tinh dầu tràm, bạc hà…	lọ 40g	V1622-H12-10		lọ	16,000	Cơ sở san xuất YHCT Sơn Hà	Cơ sở san xuất YHCT Sơn Hà	17/10/2012	
3094	VNM Aulirin	cardus marianus, schisandra sinensis, phyllanthus niruri, curcumin	140mg+50mg+100mg+20mg	VD-5833-08		viên	3,360	CT LDDP Mebiphar Austrapharm	CT LDDP Mebiphar Austrapharm	17/10/2012	
3095	cefodomid	cefpodoxim	100mg	VD-8002-09	hộp 10 gói	gói	8,640	CTCPDP Minh Dân	CTCPDP Minh Dân	19/10/2012	
3096	Levigatus	cetrimid, nghệ tươi	20g	VD-16371-12		tuyp	17,000	CTCP Traphaco	CTCP Traphaco	24/10/2012	
3097	Hoạt huyết dưỡng não	cao đinh lăng, cao bạch quả		VD-15895-11	hộp 5 vỉ x 20 viên bao phim	viên	625	CTCP Traphaco	CTCP Traphaco	24/10/2012	
3098	Hoạt huyết dưỡng não	cao đinh lăng, cao bạch quả		VD-15895-11	hộp 2 vỉ x 20 viên		660	CTCP Traphaco	CTCP Traphaco	24/10/2012	
3099	Acetycystein	acetylcystein	200mg	VD-7403-09	Hộp 30 gói	gói	1,200	CT CPDP Đồng Nai	CT CPDP Đồng Nai	11/8/2012	
3100	Alphachymotrypsin	Alphachymotrypsin	4200IU	VD-7211-09	Hộp 200 viên	viên	1,150	CT CPDP Đồng Nai	CT CPDP Đồng Nai	11/8/2012	
3101	Diclofenac	Diclofenac	50mg	VD-7214-09	Hộp 30 viên		150	CT CPDP Đồng Nai	CT CPDP Đồng Nai	11/8/2012	
3102	Frandipin	amlodipin		VD-7216-09	Hộp 30 viên		720	CT CPDP Đồng Nai	CT CPDP Đồng Nai	11/8/2012	
3103	Celecoxib	Celecoxib	200mg	VD-14174-11	Hộp 20 viên		1,980	CT CPDP Đồng Nai	CT CPDP Đồng Nai	11/8/2012	
3104	Cortibion	dexamethason, cloramphenicol	4mg+160mg	VD-6553-08		lọ 8,2g	6,002	CT Roussel VN	CT Roussel VN	11/7/2012	
3105	Coltramyl	thiocolchicoside	4mg	VD-6552-08		viên	3,681	CT Roussel VN	CT Roussel VN	11/7/2012	
3106	Coxlec	celecoxib	200mg	VD-5087-08			7,691	CT CP CNSH DP ICA	CT CP CNSH DP ICA	11/7/2012	
3107	Vitamin B6	pyridoxin	250mg	VD-15249-11			510	CTCP XNK Y tế Domesco	CTCP XNK Y tế Domesco	15/11/2012	
3108	Doubvit	vitamin B1, B6	250+250mg	VD-16550-12			809	CT CPDP Imexphatrm	CT CPDP Imexphatrm	15/11/2012	
3109	Rectiofar 3ml	Glycerin	3ml	VD-4311-07	Hộp 10 cái	cái	1,523	Công ty CP dược liệu Pharmedic	Công ty CP dược liệu Pharmedic	31/10/2012	
3110	Rectiofar 3ml	Glycerin	3ml	VD-4311-07	Hộp 60 cái	cái	1,313	Công ty CP dược liệu Pharmedic	Công ty CP dược liệu Pharmedic	31/10/2012	

3111	Rectiofar 5ml	Glycerin	5ml	VD-4311-07	Hộp 10 cái	cái	1,890	Công ty CP dược liệu Pharmedic	Công ty CP dược liệu Pharmedic	31/10/2012	
3112	Rectiofar 5ml	Glycerin	5ml	VD-4311-07	Hộp 40 cái	cái	1,680	Công ty CP dược liệu Pharmedic	Công ty CP dược liệu Pharmedic	31/10/2012	
3113	Pulmofar siro ho TE	Dextromethophan Hbr, Terpinhydrat		VD-7948-09	Hộp 1 chai	Chai	8,610	Công ty CP dược liệu Pharmedic	Công ty CP dược liệu Pharmedic	31/10/2012	
3114	Acemol 325mg	Paracetamol	325mg	VD-16812-12	Hộp 40 vỉ x 10 viên	Viên	194	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3115	Acemol 325mg	Paracetamol	325mg	VD-16812-12	Hộp 40 vỉ x 10 viên	Viên	189	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3116	Acemol Enfant - 100mg	Paracetamol	100mg	VD-16814-12	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	110	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3117	Acemol ENFANT 100mg	Paracetamol	100mg	VD-16814-12	Chai 100 viên	Viên	103	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3118	Beberal F	Berberin HCl		VD-16818-12	Hộp 20/chai 40 viên	Viên	315	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3119	Beberal F	Berberin HCl		VD-16818-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	331	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3120	Betagine F	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12		VD-10041-10	Hộp/10 vb/10 viên	Viên	998	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3121	Betagine F	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12		VD-10041-10	Chai 60 viên	Viên	924	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3122	Betagine	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12		VD-11477-10	Chai 80 viên	Viên	630	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3123	Betasiphon	Cao lỏng Actiso, Cao lỏng râu mèo, DD Sorbitol	120ml	VD-11478-10	Chai 120ml	Chai	17,325	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3124	Carbogast	than thảo mộc, tricalci phosphat, calci carbonat, cam thảo		VD-16819-12	Hộp 2 tube/15 viên	Viên	1,155	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3125	DEP Nadyphar	Diethyl phtalat	8g	VD-5398-08	Hộp 40 chai	Chai	5,250	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3126	Nadyfer 10ml (Sắt)	sắt gluconat, mangan gluconat, đồng gluconat		VD-5716-08	Hộp 20 ống	Ống	3,570	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3127	Nadyfer 10ml (Sắt)	sắt gluconat, mangan gluconat, đồng gluconat		VD-5716-08	Hộp 10 ống	Ống	3,675	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3128	Nadyfer 5ml (Sắt)	sắt gluconat, mangan gluconat, đồng gluconat		VD-5716-08	Hộp 18 ống	Ống	2,310	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3129	NadyPhytol	Cao lỏng Actiso	120ml	VD-13741-11	Chai 120ml	Chai	23,100	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3130	Paracetamol 500	paracetamol	500mg	VD-2794-07	Hộp 10VB/10 vỉ	Viên	173	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	31/10/2012	
3131	Mekozetel	Albendazole	200mg	VD-15884-11	Hộp 1 vỉ x 2 viên	Viên	1,161	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3132	Mekozetel 400	Albendazole	400mg	VD-16342-12	Hộp 1 vỉ x 1 viên	Viên	2,235	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3133	Mekocefaclor 375	Cefaclor	375mg	VD-6038-08	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	7,501	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3134	Mekocefaclor	Cefaclor	125mg	VD-11251-10	Hộp 12 Gói x 2g	Gói	3,862	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3135	Mekocefaclor	Cefaclor	250mg	VD-17124-12	Hộp 1 vỉ x 12 viên	Viên	4,965	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3136	Sodium Chloride 0.3%	Sodium Chloride	3%, 100ml	VD-8198-09	Chai 100ml	Chai	20,706	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3137	Nystatin 500000 IU	Nystatin 500000 IU	500000IU	VD-16090-11	Hộp 2 vỉ x 8 viên	Viên	1,195	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3138	Povidone Iodine 10%	Povidone Iodine 10%	90ml	VD-15530-11	Chai 90 ml	Chai	26,082	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3139	Povidone Iodine 10%	Povidone Iodine 10%	20ml	VD-15530-11	Chai 20 ml	Chai	9,451	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3140	Povidone Iodine 10%	Povidone Iodine 10%	Hộp 10 chai x 90ml	VS-4774-10	Chai	Chai	20,933	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	

3141	Povidone Iodine 10%	Povidone Iodine 10%	1000ml	VD-15530-11	Chai 1000ml	Chai	141,960	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3142	Sodium Chloride 0.9%	Sodium Chloride 0.9%	500ml	VD-10634-10	Chai 500ml	Chai	21,291	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3143	Sodium Chloride 0.9%	Sodium Chloride 0.9%	500ml	VD-8953-09	Chai 500ml	Chai	20,063	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3144	Sodium Chloride 0.9%	Sodium Chloride 0.9%	250ml	VD-10634-10	Chai 250ml	Chai	17,564	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3145	Sodium Chloride 0.9%	Sodium Chloride 0.9%	1000ml	VD-8953-09	Chai 1000ml	Chai	27,973	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3146	Novomycine 0.75 MIU	Spiramycine	0.75 MIU	VD-15029-11	Hộp 20 gói x 3g	Gói	3,658	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3147	Metronidazole 500mg	Metronidazole	100ml	VD-15885-11	Hộp 1 chai 100ml	Chai	27,690	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3148	Sorbitol 3.3%	Sorbitol 3.3%	1000ml	VD-16092-11	Chai 1000ml	Chai	35,320	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3149	Paracold codein Effervescent	Paracetamol, Codein	500mg, 0.5mg	VD-10629-10	Hộp 4 vỉ x 4 viên	Viên	3,276	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	Công ty CP Hóa-DP Mekophar	31/10/2012	
3150	Ciprofloxacin 250	Ciprofloxacin 250	250mg	VD-17254-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,650	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3151	Decoxaztyl	Mephenesin	250mg	VD-12027-10	Hộp 2 vỉ x 25 viên	Viên	760	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3152	Eucablue F	Eucalyptol, Camphor, Bromoform, Gaiacol, Phenol		VD-5050-08	Hộp 5 vỉ x 10 viên, Chai 40 viên	viên	810	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3153	Eucablue Extra	Eucalyptol, tinh dầu gừng, menthol, tinh dầu tần		VD-4196-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 40 viên	viên	900	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3154	Vatalizel	Trimetazidine dihydroclorid		VD-1596-06	Hộp 2 vỉ x 30 viên	viên	650	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3155	Zaxnic	Glucosamin sulfat natriclorid, natri chondroitin sulfat		VD-5329-08	Hộp 5 vỉ x 10 viên, Chai 80 viên	Viên	2,750	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3156	Acinmuxi	acetylcystein		VD-0775-06	Hộp 30 gói x 2g	gói	1,810	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3157	Ditanavic-NIC	Paracetamol, Dextromethorphan HBr		VD-14073-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100, 500 viên	Viên	1,840	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3158	Alphadaze	Chymotrypsin		VD-5039-08	Hộp 2, 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,300	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3159	Taniki	Cao bạch quả		VD-7378-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	940	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3160	Monbig	Meloxicam		VD-1588-06	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 1 chai x 10 viên	Viên	850	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3161	Phaanedol 650	Paracetamol		VD-14081-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	700	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3162	Dasatex extra	Paracetamol, Diclofenac natri		VD-14071-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 500 viên	Viên	1,000	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3163	Cobxid-NIC 100	Celecoxib		VD-6589-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100 viên	Viên	2,180	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3164	Cobxid-NIC 200	Celecoxib		VD-6588-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100 viên	Viên	2,300	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3165	Loranic	Desloratadin		VD-12673-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,650	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3166	NIC Fullaca	Mebendazol		VD-3649-07	Hộp 1 vỉ x 1 viên	Viên	3,850	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3167	Taniki	Cao bạch quả, cao lô hội, Vitamin D3, B6 …		VD-5684-08	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	2,000	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	

3168	Calci D	Calci carbonat, vitamin D		VD-4194-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100 viên	Viên	2,100	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3169	Fluecold cap	Paracetamol, guaifenesin, dextromethophan HBr		VD-3034-07	Hộp 5 vỉ x 6 viên	Viên	1,450	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	Công ty TNHH SX TM DP N.I.C	31/10/2012	
3170	Acnol	benzoyl peroxyd	0.8g	VD-5847-08		tuyp 8g	12,600	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	12/7/2012	
3171	Siro Doremi	calci bromid, cloral hydrat, natri benzoar	90ml	VD-5846-08		chai 90ml	14,700	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	12/7/2012	
3172	Siro Pectol E	cồn bọ mắm, cao núc nác, viễn chí, trần bì, an tức hương, húng chanh, eucalyptol, natri benzoat	90ml	VD-6561-08		chai 90ml	15,750	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	12/7/2012	
3173	Sagofene	natri thiosulfat	0.33g	VD-5849-08	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Hộp	10,500	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	12/7/2012	
3174	Sagofene	natri thiosulfat	0.33g	VD-5849-08	Lọ 60 viên	lọ	15,750	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	12/7/2012	
3175	Sagophytol	cao actiso		VD-12634-10	Hộp 60 viên	Hộp	13,125	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	12/7/2012	
3176	Pectol	cát cánh, bán hạ, viễn chí, bột bìm bìm, terpin hydrat, natri benzoat		VD-14043-11	Lọ 30 viên	Lọ	11,550	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	12/7/2012	
3177	Juvenol	ích mẫu, hương phụ, ngải cứu		VD-6560-08	Lọ 100 viên	lọ	19,845	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	12/7/2012	
3178	Siro depural	actiso, thổ phục linh, râu mèo, thảo quyết minh, bồ công anh, biển súc, lạc tiên		VD-12632-10	chai 125ml	chai	15,750	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	12/7/2012	
3179	Alphachymotrypsin	Alphachymotrypsin	4,2mg	VD-16287-12		viên	590	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3180	Alphachymotrypsin	Alphachymotrypsin	5mg	VD-9603-09		viên	620	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3181	Terpin codein	terpin hydrat 100mg, codein 3,68mg		VD-4836-08		viên bao đường	280	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3182	Terpinzoat	terpin hydrat, natri benzoat	100mg+50mg	VD-10500-10		viên nang	250	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3183	TV fenofibrat	fenofibrat	200mg	VD-3955-07		viên	1,530	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3184	Vitamin A	Vitamin A	50,000IU	VD-10505-10		viên	670	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3185	Alphachymotrypsin	Alphachymotrypsin	4,2mg	VD-16287-12		viên	860	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3186	Neo corclion	terpin hydrat, dextromethorphan	100mg+10mg	VD-6879-09		viên	300	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3187	Terpin codein	terpin hydrat, codein	100mg+10mg	VD-6884-09		viên nén	350	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3188	Terpin codein	terpin hydrat, codein	100mg+5mg	VD-15851-11		viên	305	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3189	Terpin codein	terpin hydrat, codein	100mg+5mg	VD-15851-11		viên	300	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3190	Terpincodein F	terpin hydrat, codein	200mg+5mg	VD-3953-07		viên	490	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3191	Terpinzoat	terpin hydrat, natri benzoat	100mg+50mg	VD-15852-11		viên nang	182	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3192	Terpinzoat	terpin hydrat, natri benzoat	100mg+50mg	VD-15852-11		viên nang	193	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	

3193	Terpinzoat	terpin hydrat, natri benzoat	100mg+50mg	VD-12977-10		viên bao đường	170	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3194	TV pafen F	diphenhydramin, ibuprofen, paracetamol	12,5mg+200mg+650 mg	VD-16294-12		viên	540	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3195	Neo corclion F	codein camfosulfonat, sulfogaiacol, cao mềm grindelia	25mg+100mg+20mg	VD-4372-07		viên	1,730	CT CPDP TV Pharm	CT CPDP TV Pharm	11/12/2012	
3196	Acetylcystein	Acetylcystein	200mg	VD-16381-12		viên	470	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3197	Cloramphenicol	Cloramphenicol	250mg	VD-13440-12		viên	750	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3198	Corticlasmin	prednisolon, theophylin, phenobarbital	1,5mg+120mg+5mg	VD-15151-11		viên	308	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3199	Hydrocolacyl	prednisolon	5mg	VD-13443-10		viên	480	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3200	Kacystein	acetylcystein	200mg	VD-15152-12		viên	490	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3201	Kamydazol	spiramycin, metronidazol	500mg+30mg	VD-13444-10		viên	1,825	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3202	Kasiod	diiodhydroxy quinolin	210mg	VD-16383-12		viên	631	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3203	Piroxicam	piroxicam	20mg	VD-15911-11		viên	350	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3204	Spiramycin	Spiramycin	1,5MIU	VD-17182-12		viên	2,900	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3205	Spiramycin	Spiramycin	3MIU	VD-16398-12		viên	5,100	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3206	Vitamin C	Vitamin C	250mg	VD-16399-12		viên	225	CT CPDP Khánh Hòa	CT CPDP Khánh Hòa	25/12/2012	
3207	Acezin DHG	Alimemazin		VD-7861-09	v/25 h/50	viên	126	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3208	Alimemazin 100ml	Alimemazin tartrat	100ml	VNB-3379-05	chai 100ml	Chai	11,550	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3209	Bromhexin 4mg	Bromhexin HCL	4mg	VD-1233-06	vi 20 viên	viên	95	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3210	Bromhexin 8mg	Bromhexin HCL	8mg	VD-1234-06	vi 10 viên	viên	121	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3211	Cifga 500mg	Ciprofloxacin HCl	500mg	VD-7425-09	vi 10 viên	viên	1,260	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3212	Choliver	Cao Aartichaut, cao mật heo, bộ nghệ		VD-7424-09	tube 100 viên	viên	210	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3213	Copin tab	Terpin hydrat, codein base		VD-7426-09	vi 25 viên	viên	263	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3214	Clorphe 4mg	Clorampheniramin	4mg	VD-3743-07	chai 100 viên	viên	53	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3215	Clorphe 4mg	Clorampheniramin	4mg	VD-3743-07	vi 20 viên	viên	53	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3216	Cốm tiêu HG	Acid citric, nabica	40g	VD-15086-11	chai 40g	chai	4,200	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3217	Diclofenac	Diclofenac natri	50mg	VD-11441-10	vi 10 viên	viên	137	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3218	Dilodin	Diosmin, Hesperidin 90:10		VD-6134-08	vi 10 viên	viên	2,310	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3219	Dextromethorphan 10	Dextromethorphan HBr	10mg	VD-1236-10	chai 100 viên	viên	174	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	

3220	Effe Paracetamol	Paracetamol, Vitamin C	2g	VD-14682-12	gói 2g	gói	1,155	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3221	E'rossan Trị mụn	Erythromycin base	10g	VD-7870-09	tube/10g	tube	13,125	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3222	Hapacol sủi	Paracetamol		VD-9264-09	vỉ 4 viên	viên	1,890	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3223	Hapacol đau nhức	Paracetamol, Ibuprofen		VD-14657-11	vỉ 5 viên	viên	630	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3224	Kefcin 125	Cefaclor	125mg	VD-16199-12	gói/3g	gói	2,520	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3225	Korcin	dexamethason, cloramphenicol	8g	VD-8437-09	chai 8g	chai	2,625	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3226	Prednisolon 5mg	Prednisolon	5mg	VD-7884-09	chai 200 viên	viên	210	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3227	Patest bao đường	Mephenesin		VD-14659-11	vỉ 25 viên	viên	221	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3228	Sorbitol	Sorbitol	5g	VD-3766-07	gói/5g	gói	1,050	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3229	Trimocozol xanh	Sulfamethoxazol, Trimethoprin		VD-3767-07	chai 100 viên	viên	210	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3230	Trimocozol F	Sulfamethoxazol, Trimethoprin		VD-9277-09	vỉ 10 viên	viên	420	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3231	Terpincodin F	Terpin hydrat, codein base		VD-6143-08	chai 100 viên	viên	525	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3232	Terpincodin F	Terpin hydrat, codein base		VD-6143-08	vỉ 10 viên	viên	525	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3233	Terpidexphan	Terpin hydrat, dextromethorphan		VD-13288-10	chai 100 viên	viên	389	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3234	Vit AD	Vitamin A, D3		VD-15981-11	chai 100 viên	viên	137	Công ty CPDP Hậu Giang	Công ty CPDP Hậu Giang	28/12/2012	
3235	Thuốc hen P/H	Ma hoàng, bán hạ, ngũ vị tử, tỳ bà diệp, cam thảo, tế tân, can khương, hạnh nhân, bối mẫu, trần bì		V703-H12-10	Hộp 1 chai x 250ml	hộp	55,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3236	Bổ tỳ P/H	Đẳng sâm, bạch linh, bạch truật, cát cánh, mạch nha, cam thảo, long nhãn, trần bì, liên nhục, sử quân, bán hạ, sa nhân		V802-H12-10	Hộp 1 chai x 100ml	hộp	22,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3237	Đại tràng hoàn P/H	Bạch truật, đẳng sâm, bạch linh, mộc hương, hoài sơn, sa nhân, trần bì, hoàng liên, bạch thược, hoàng đằng, cam thảo		V826-H12-10	Hộp 10 gói x 4g	Hộp	29,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3238	Quy tỳ an thần hoàn P/H	Đẳng sâm, hoàng kỳ, bạch linh, táo nhân, mộc hương, đại táo, bạch truật, cam thảo, viễn chí, đương quy, long nhãn		V882-H12-10	Hộp 10 hoàn x 9g	hộp	43,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3239	Hoạt huyết thông mạch P/H	Đương quy, bạch thược, ngưu tất, thục địa, ích mẫu, xuyên khung		V1258-H12-10	Hộp 1 chai x 250ml	hộp	38,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3240	Glucose	Glucose	5%, 100ml	VD-16418-12		chai	12,637	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3241	Glucose	Glucose	5%, 250ml	VD-16418-12		chai	13,252	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	

3242	Glucose	Glucose	5%, 500ml	VD-16418-12		chai	17,215	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3243	Glucose	Glucose	5%, 1000ml	VD-16418-12		chai	21,864	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3244	Glucose	Glucose	10%, 250ml	VD-16415-12		chai	15,085	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3245	Glucose	Glucose	10%, 500ml	VD-16415-12		chai	19,441	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3246	Glucose	Glucose	20%, 250ml	VD-16416-12		chai	18,452	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3247	Glucose	Glucose	20%, 500ml	VD-16416-12		chai	21,375	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3248	Glucose	Glucose	30%, 500ml	VD-16417-12		chai	25,023	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3249	NaCl	natri chlorid	0.9%, 100ml	VD-16420-12		chai	15,088	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3250	NaCl	natri chlorid	0.9%, 250ml	VD-16420-12		chai	13,144	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3251	NaCl	natri chlorid	0.9%, 500ml	VD-16420-12		chai	15,131	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3252	NaCl	natri chlorid	0.9%, 1000ml	VD-16420-12		chai	21,608	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3253	NaCl	natri chlorid	0.45%, 500ml	VD-4071-07		chai	14,202	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3254	NaCl Glucose	natri chlorid, glucose	0.9% & 5%, 500ml	VD-16421-12		chai	15,660	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3255	NaCl Glucose	natri chlorid, glucose	0.18% & 4.3%, 500ml	VD-16419-12		chai	14,483	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3256	Ringer Lactat & Glucose	Natri chlorid, natri laCông tyat, kali chlorid, Calci chlorid, glucose	5%, 500ml	VD-16423-12		chai	19,462	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3257	Ringer lactat	Natri chlorid, natri laCông tyat, kali chlorid, Calci chlorid		VD-16422-12	500ml	chai	16,312	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3258	Osmofundin	mannitol, sorbitol	20%, 250ml	VD-9015-09		chai	26,218	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3259	Osmofundin	mannitol, sorbitol	20%, 500ml	VD-9015-09	500ml	chai	40,912	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3260	Metronidazol	metronidazol		VD4070-07	100ml	chai	22,062	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3261	HD-1A (acid)	Natri chlorid, kali chlorid, calci chlorid.2H2O, magnesi chlorid.6H2O, acis acetic băng		VD-4073-07	10 L	can nhựa	169,642	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3262	HD-1B (bicarbonat)	natri bicarbonat, natri chlorid, dinatri edetat.2H2O		VD-4074-07	10 L	can nhựa	169,638	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3263	HD-3A (acid)	Natri chlorid, kali chlorid, calci chlorid.2H2O, magnesi chlorid.6H2O, acis acetic băng		VD-14580-11	10 L	can nhựa	170,043	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3264	HDM4	Natri chlorid, natri acetat, calci chlorid, magnesi chlorid, kali chlorid		VD-4075-07	10 L	can nhựa	201,626	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3265	HDM6	Natri chlorid, natri acetat, calci chlorid, magnesi chlorid, kali chlorid		VD-4076-07	10 L	can nhựa	207,278	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	

3266	HDM8	Natri chlorid, natri acetat, calci chlorid, magnesi chlorid, kali chlorid		VD-4077-07	10 L	can nhựa	241,687	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3267	Cololiver	L-Arginin hydrochlorid, Thiamin mononitrat, pyridoxin HCl, cyanocobalamin	200mg, 50mg, 20mg, 125mcg	VD-10849-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	326	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3268	Dextromethorphan	Dextromethorphan HBr	10mg	VD-18582-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	150	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3269	Salbutamol	Salbutamol	2mg	VD-12061-10	Hộp 10 vỉ x 20 viên, chai 100 viên	viên	46	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3270	Taginyl	N-acetyl DL-leucin	500mg	GC-0199-12	Hộp 2 vỉ x 10 viên, chai 100 viên	viên	571	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3271	Tanacotrimf	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	800mg, 160mg	VD-7176-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	444	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3272	Tanadotuxsin	Paracetamol, Phenylephrin HCl, dextromethorphan	500mg, 5mg, 15mg	VD-11364-10	Chai 100 viên	viên	364	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3273	Tanadotuxsin	Paracetamol, Phenylephrin HCl, dextromethorphan	500mg, 5mg, 15mg	VD-11364-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	360	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3274	Tanarhunamol	Paracetamol, dextromethorphan HBr, Clorpheniramin maleat	500mg, 15mg, 2mg	VD-11366-10	Hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	372	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3275	Tanarhunamol Flu	Paracetamol, dextromethorphan HBr, loratadin	500mg, 15mg, 2mg	VD-11367-10	Hộp 5 vỉ x 4 viên	viên	380	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3276	Lakani	Bạch thược, bạch truật, cam thảo, diệp hạ châu, đẳng sâm, đương quy, nhân trần, phục linh, trần bì		V1295-H12-10	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên nang	viên	2,387	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3277	Litinki	Bạch mao căn, đương quy, kim tiền thảo, sinh địa, xa tiền tử, ý dĩ		V1454-H12-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên nang	viên	2,029	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3278	Đại tràng Nhất Nhất	Bạch thược, bạch truật, cam thảo, hậu phác, hoàng liên		V1297-H12-10	Hộp 3 vỉ , 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên nang	viên	2,387	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3279	Dạ dày Nhất Nhất	Bán hạ, cam thảo, chè dây, sinh khương, hương phụ, khương hoàng, mộc hương, trần bì		V1298-H12-10	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên nang	viên	2,029	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3280	Lavenka	Bách bộ, bối mẫu, cam thảo, cát cánh, huyền sâm, kim ngân hoa, mạch môn, tang bạch bì, tô tử, trần bì		V1563-H12-10	Lọ 100ml	chai	17,748	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3281	Hoạt huyết Nhất Nhất	Đương quy, ích mẫu, ngưu tất, thục địa, xích thược, xuyên khung		V1562-H12-10	hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 50 viên nén bao phim	viên	2,214	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3282	Thuốc cam hàng bạc			V1212-H12-10	gói 8g	gói	4,771	Công ty TNHH dược Tùng Lộc II	Công ty TNHH dược Tùng Lộc II	20/2/2013	

3283	Ciprofloxacin-500mg	ciprofloxacin hydrochlorid	500mg	VD-10353-10		viên	880	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3284	Ciprofloxacin-500mg	ciprofloxacin hydrochlorid	500mg	VD-4801-08		viên	880	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3285	Cloramphenicol 250mg	cloramphenicol	250mg	VD-4802-08		viên	728	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3286	Cotriseptol 480	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VD-14380-11		viên	325	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3287	Metronidazol 250mg	metronidazol	250mg	VD-4804-08		viên	210	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3288	Erythromycin 250mg	Erythromycin stearat	250mg	VD-15752-11		viên nang	2,100	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3289	Erythromycin 500mg	Erythromycin stearat	500mg	VD-10355-10		viên nang	2,900	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3290	Quafa Azi-250mg	Azithromycin	250mg	VD-4805-08		viên nang	4,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3291	Erybiotic - gói 2.5g bột	Eeruthromycin ethylsuccinat		VD-5153-08	gói 2.5g bột	gói	4,500	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3292	Pologyl	Spiramycin, metronidazol		VD-12350-10		viên	1,550	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3293	Aspirin pH8 81mg	Aspirin	81mg	VD-8045-09		viên	183	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3294	Glucosamin 250mg	Glucosamin sulfat natrichlorid	250mg	VD-16578-12		viên nang	850	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3295	Diclofenac-50mg	natri diclofenac	50mg	VD-15425-11		viên	130	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3296	Dexamethason 0.5mg	Dexamethason acetat	0.5mg	VD-3172-07		viên	90	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3297	Nerfgic	B1, B6, B12	125mg, 125mg, 125mg	VD-13488-10		viên	1,100	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3298	Quafacip	ciprofloxacin hydrochlorid		VD-14975-11		viên	1,520	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3299	Prednison-5mg	Prednison	5mg	VD-8046-09		viên	350	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3300	Mỡ Chlorocina H	Cloramphenicol, hydrocortison		VD-16577-12	tube 4g	tube	4,300	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	

3301	Mỡ Tetracylin	Tetrecylin hydrochlorid		VD-10357-10	tube 5g	tube	3,800	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3302	Mỡ Gentamycin 0.3%	Gentamycin sulfat	0.3%-5g	VD-11133-10	tube 5g	tube	4,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3303	Kezongen	Ketoconazol, Gentamycin		VD-12348-10	tube 5g	tube	4,500	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3304	Cao sao vàng	bạc hà, Menthol, Long não		VD-16028-11	hộp 3g	hộp	3,900	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3305	Cồn xoa bóp	Mã tiền, phụ tử, thiên niên kiện		V1193-H12-10	lọ 30ml	lọ	8,600	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3306	Povidon iod 10%	Povidon Iod	10%%	VNS-4632-08	lọ 1000ml	lọ	130,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3307	Povidon iod 10%	Povidon Iod	10%%	VNS-4632-08	lọ 500ml	lọ	77,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3308	Povidon iod 10%	Povidon Iod	10%%	VNS-4632-08	lọ 100ml	lọ	18,200	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3309	Povidon iod 10%	Povidon Iod	10%%	VNS-4632-08	lọ 20ml	lọ	6,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3310	Dầu nóng Bình Quan	Menthol, Long não, tinh dầu tràm		V818-H12-10	lọ 10ml	lọ	12,600	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3311	Dầu khuynh diệp Phong nha TD khuynh diệp, campho	Dầu khuynh diệp Phong nha TD khuynh diệp, campho		V1476-H12-10		lọ	32,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3312	DEP	Diethylphtalat 50%		VNS-4756-10		lọ	6,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3313	Oxy già	hydroperoxyd-10TT		VNS-4754-10		lọ	1,800	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3314	Aspirin pH8-500mg	Aspirin	500mg	VD-15424-11		viên	510	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3315	Hồng linh cốt	Nọc rắn hổ mang, tinh dầu		VD-6050-08		lọ	24,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3316	Alphachymotrypsin	Alphachymotrypsin		VD-13550-10	hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	1,373	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3317	Ethambutol	Ethambutol	400mg	VD-15517-11	hộp 20 vỉ x 10 viên	viên	1,016	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	

3318	Ethambutol	Ethambutol	400mg	VD-15517-11	chai 60 viên	viên	811	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3319	Manitol	Manitol	20%, 250ml	Vd-15521-11		chai	24,674	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3320	Amoxicilin	Amoxicilin	250mg	VD-5198-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	655	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3321	Amoxicilin	Amoxicilin	250mg	VD-7324-09	Hộp 30 gói x 2,5g	gói	1,451	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3322	Amoxicilin	Amoxicilin	500mg	VD-4425-07	Hộp 100 viên	viên	1,175	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3323	Amoxicilin	Amoxicilin	500mg	VD-4425-07	hộp 100 vỉ x 10 viên	viên	1,175	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3324	Ampicilin	Ampicilin	500mg	VD-6035-08	Hộp 100 viên	viên	1,123	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3325	Meko brand	menthol, camphor, methylsalicylat	504mg+119mg+19mg	VD-7328-09	Vỉ 6 ống hít	ống	5,000	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3326	Meko INH	isoniazid	150mg	VD-15523-11	Hộp 1 chai 100 viên	viên	194	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3327	Pyrazinamid	Pyrazinamid	500mg	VD-10632-10	chai 250 viên	viên	619	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3328	Pyrazinamid	Pyrazinamid	500mg	VD-10632-11	hộp 100 viên	viên	791	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3329	Betalestin	betanethason, chlopheniramin	0,25 mg+ 2mg	VD-13554-10	hộp 2 vỉ x 15 viên	viên	255	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3330	Betalestin	betanethason, chlopheniramin	0,25 mg+ 2mg	VD-13554-11	chai 500 viên	viên	195	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3331	Cefixim MKP	cefixim	100mg	VD-2188-06	Hộp 12 gói x 1,5g	gói	7,207	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3332	Cefixim MKP	cefixim	100mg	VD-520-08	Hộp 20 viên	viên	4,446	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3333	Cefixim MKP	cefixim	200mg	VD-14482-11	Hộp 14 viên	viên	8,892	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3334	Cefixim MKP	cefixim	50mg	VD-2189-06	Hộp 12 gói x 1,5g	gói	5,491	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3335	Cefotaxim	cefotaxim	1g	VD-10621-10	Hộp 10 lọ	lọ	23,400	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	

3336	Cephalexin	Cephalexin	250mg	VD-6444-08	hộp 12 gói x 2,5g	gói	1,763	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3337	Cephalexin	Cephalexin	500mg	VD-13556-10	chai 100 viên	viên	1,343	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3338	Cephalexin	Cephalexin	500mg	VD-13556-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,357	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3339	Cephalexin MKP	cephalexin	500mg	VD-17119-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,357	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3340	Meko cepha	cephalexin	250mg	VD-7329-09	Hộp 24 gói x 2,5g	gói	1,638	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3341	Mekoamin	acid amin	3%, 500ml	VD-6446-08		chai	74,880	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3342	Mekoamin S	acid amin	5%, 250ml	VD-10624-10		chai	69,069	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3343	Rutin vitamin C	Vitamin C, rutin	50mg+50mg	VD-14501-11	Hộp 100 viên	viên	265	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3344	Poncityl	mefenamic	500mg	VD-15886-11	Hộp 100 viên	viên	372	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	21/1/2013	
3345	Cetirizin	cetirizin	10mg	VD-5397-08	Hộp 100 viên	viên	250	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3346	Cetirizin	cetirizin	10mg	VD-5397-08	hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	247	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3347	Diệp hạ châu	Diệp hạ châu		VD-8456-09	chai 60 viên	viên	777	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3348	Diệp hạ châu	Diệp hạ châu		VD-8456-09	Hộp 100 viên	viên	788	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3349	Ginkgo biloba	cao bạch quá		VD-8457-09	Hộp 100 viên	viên	782	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3350	Loperamid	Loperamid	2mg	VD-3374-07	Hộp 100 viên	viên	273	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3351	Nady Antuss	laá tràm, gaiacol, phenol, tinh dầu bạc hà, terpin hydrat, amoni clorid	120ml	VD-17367-12		Chai	23,100	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3352	NadyBencoz	dibencozid (cobamamid)			Túi 4 chai x 25 viên	viên	683	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3353	Nadyclarithcin	clarithromycin	125mg	VD-2397-07	Hộp 30 gói x 3g	gói	3,203	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3354	Plurivica	vitamin B1, B2, B6, B12, D2, PP, calci gluconat, calci pantothenat, calci phosphat	chai 40g	VD-16823-12		chai	11,340	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3355	Plurivica	vitamin B1, B2, B6, B12, D2, PP, calci gluconat, calci pantothenat, calci phosphat	chai 80g	VD-16823-12		chai	14,595	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	21/1/2013	
3356	Ostocan	tricalci phosphat	600mg	VD-5720-08	Hộp 30 gói	gói	2,625	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3357	Efticol	natri clorid	0,9%, 10ml	VD-3388-07		lọ	2,625	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3358	Synervit	vitamin B1, B6, B12	125mg+125mg+125 mcg	VD-3396-07	Hộp 100 viên	viên	504	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3359	Synervit	vitamin B1, B6, B13	125mg+125mg+125 mcg	VD-3396-08	chai 50 viên	viên	441	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3360	Methionin	Methionin	250mg	VD-3390-07	chai 100 viên	viên	231	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3361	Eftilora	loratadin	10mg	VD-16493-12	Hộp 100 viên	viên	494	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3362	Bromhexin	Bromhexin	4mg	VD-17372-12	Hộp 200 viên	viên	63	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3363	Bromhexin	Bromhexin	8mg	VD-17372-12	Hộp 200 viên	viên	80	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3364	Garlicur	tinh dầu tỏi, tinh dầu nghệ	3mg+1,5mg	VD7440-09	Hộp 100 viên	viên	420	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	

3365	Garlicur	tinh dầu tỏi, tinh dầu nghệ	3mg+1,5mg	VD7440-10	Hộp 100 viên	viên	399	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3366	Tragutan D	cineol 0,5mg + tinh dầu húng chanh 1mg+tinh dầu gừng 0,5mg+menthol 3mg		VD-16498-12	Hộp 100 viên	viên ngậm	378	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3367	Tragutan D	cineol 0,5mg + tinh dầu húng chanh 1mg+tinh dầu gừng 0,5mg+menthol 3mg		VD-16498-12	hộp 24 viên	viên ngậm	336	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3368	Tragutan D - viên ngậm cho người tiểu đường	cineol 0,5mg + tinh dầu húng chanh 1mg+tinh dầu gừng 0,5mg+menthol 3mg		VD-16498-12	hộp 100 viên	viên ngậm	399	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3369	Tragutan D - viên ngậm cho người tiểu đường	cineol 0,5mg + tinh dầu húng chanh 1mg+tinh dầu gừng 0,5mg+menthol 3mg		VD-16498-12	hộp 24 viên	viên ngậm	368	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3370	Auvinat	vitamin E	400IU	VD-9297-07	Hộp 30 viên	viên	1,680	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3371	Auvinat	vitamin E	400IU	VD-9297-07	Hộp 50 viên	viên	1,575	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	21/1/2013	
3372	Dompidon	donperidon	10mg	VD-5586-08	Hộp 30 viên	viên	320	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	21/1/2013	
3373	Mypara	paracetamol	500mg	VD-11886-10	hộp 4 vỉ x 4 viên	viên	1,400	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	21/1/2013	
3374	Infecin	spiramycin	1,5MIU	VD-8990-09	Hộp 16 viên	viên	3,300	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	21/1/2013	
3375	Infecin	spiramycin	3MIU	VD-8991-09	Hộp 16 viên	viên	6,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	21/1/2013	
3376	Deston KTT	cao kim tiền thảo 160mg+ tinh chất trà xanh 100mg		VD-5583-08	Hộp 100 viên	viên	650	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	21/1/2013	
3377	Adofex	ion sắt (sắt aminoat) 60mg+vitamin B6 3 mg+vitamin B12 15mcg+acid folic 1,5mg		VD-8988-09	Hộp 100 viên	viên	475	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	21/1/2013	
3378	Digelase	pancreatin, cao mật bò, simethicon	176mg+25mg+25mg	VD-6484-08	Hộp 100 viên	viên	1,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	21/1/2013	
3379	Gynofar	đồng sulfat, natri lauryl sulfat	90ml	VS-4849-12		chai	4,725	Công ty CPDP DL Pharmedic	Công ty CPDP DL Pharmedic	21/1/2013	
3380	Gynofar	đồng sulfat, natri lauryl sulfat	250ml	VS-4849-12		chai	11,025	Công ty CPDP DL Pharmedic	Công ty CPDP DL Pharmedic	21/1/2013	
3381	Gynofar	đồng sulfat, natri lauryl sulfat	500ml	VS-4849-12		chai	18,900	Công ty CPDP DL Pharmedic	Công ty CPDP DL Pharmedic	21/1/2013	
3382	Hoastex	húng chanh, núc nác, cineol	90ml	VD-11070-10		chai	32,760	Công ty CPDP OPC	Công ty CPDP OPC	21/1/2013	
3383	Mimosa	bình vôi, sem lá, lạc tiên, vông nem, trinh nữ		VD-6280-09	Hộp 50 viên	viên	1,260	Công ty CPDP OPC	Công ty CPDP OPC	21/1/2013	
3384	Cortonyl	natri camphosulfonat. Lạc tiên	25ml	VD-6807-09		chai	18,000	Công ty CPDP OPC	Công ty CPDP OPC	21/1/2013	
3385	Alimemazin	Alimemazin	5mg			viên	200	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3386	Apirin	Acid acetyl salicylic	81mg			viên	180	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3387	Captopril	Captopril	25mg			viên	400	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3388	Clopheniramin	Clopheniramin	4mg			viên	80	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3389	Effalgin	paracetamol, acid citric, natri bicarbonat	530mg+940,5mg+1,179g			viên sủi	1,600	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3390	Loperamid	Loperamid	2mg			viên	200	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3391	Meloxicam	Meloxicam	7,5mg			viên	550	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3392	Pluriamin F	cao nhân sâm, acid amin, ascorbic	20,4mg+91,8mg+20,4mg			viên	1,200	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3393	Tiphadol kid	paracetamol, clopheniramin, thiamin	2,5g			gói	700	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	

3394	Tipharel	trimetazidin	20mg			viên	475	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3395	Auclanityl	amoxicillin, clavulanat	625mg			viên	7,500	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3396	Auclanityl	amoxicillin, clavulanat	1g			viên	9,500	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3397	Augtipha	amoxicillin, clavulanat	321,56mg+85mg			gói	5,500	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3398	Augtipha	amoxicillin, clavulanat	635,21mg+172,22mg			gói	8,500	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3399	Augtipha	amoxicillin, clavulanat	625mg			viên	7,500	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3400	Augtipha	amoxicillin, clavulanat	1g			viên	9,500	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3401	Cefixim	Cefixim	50mg			gói	2,800	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3402	Tamicedroxil	cefadroxil	500mg			viên	2,000	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3403	Tamifacxim	cefaclor	125mg			gói	2,400	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3404	Tamifixim	cefixim	100mg			gói	5,000	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3405	Tamifixim	cefixim	100mg			viên	3,800	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3406	Tamifixim	cefixim	200mg			viên	6,500	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3407	Tamifuxim	cefuroxim	125mg			gói 1,5g	6,000	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3408	Tamifuxim	cefuroxim	250mg			viên	5,000	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3409	Tamifuxim	cefuroxim	500mg			viên	9,000	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3410	Phenobarbital	Phenobarbital	100mg			viên	180	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3411	Tiphacebro	cefalexin, bromhexin	536,52mg+8,16mg	lọ 100 viên		viên	1,050	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3412	Tiphacebro	cefalexin, bromhexin	536,52mg+8,16mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên		viên	1,100	Công ty CPDP Tipharco	Công ty CPDP Tipharco	17/1/2013	
3413	Povidon Iodine	Povidon Iodine	10% 100ml	VNS-0425-06		lọ	15,000	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3414	Hipolten	cao mộc hoa trắng	50mg	V1640-H12-10		viên bao đường	580	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3415	Nhuận tràng thông táo	ma nhân, khổ hạnh nhân, đại hoàng, chỉ thực, hậu phác, bạch thược, mật ong…	100ml	V1642-H12-10		lọ	20,000	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3416	Vimycom	Natri chondroitin sulfat, cholin bitartrat, vatamin A, B1, B2		VD-4878-08	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên nang mềm	2,000	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3417	hakoginton	ginkgo biloba, vitamin A, D3, E, B1, B6, PP, B12, B5, C, Biotin, acid folic, magnesi, kẽm, Mangan		VD-5785-08	Hộp 2 vỉ x 15 viên	viên nang mềm	3,200	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3418	Hadugast	bạch cập, bạch thược, bạch truật, cam thảo, nhân sâm, hoàng liện, mộc hương, ô tặc cốt…		V1011-H12-10	Hộp 20 gói	gói 3g	5,400	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	

3419	Haisamin	hải sâm	200mg	VD-6942-09		viên nang mềm	4,300	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3420	Capharcomin	Vitamin A 400IU, B1 5mg, B6 4mg, B2 5mg, B9 1mg, B12 5 mcg, PP 10mg, C 50mg		VD-8173-09		viên nang mềm	1,300	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3421	Hepatameat	cardus marianus 200mg, vitamin B18mg, B6 8mg, PP 24mg, B2 8mg, B5 16mg	200mg+8mg	VD-10576-10		viên nang mềm	2,200	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3422	Highliver	cardus marianus 100mg, diệp hạ châu 50mg, vitamin B1 8mg, B6 8mg, PP 24mg, B2 8mg, B5 16mg		VD-10577-10		viên nang mềm	3,200	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3423	Atticmin	arginin tidiacicat	200mg	VD-6940-09		viên nang mềm	2,500	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3424	Dicomulti	retinol, ergocalciferol. Tocopherol, acid ascorbic, thiamin, riboflavin…		VD-6018-08		viên nang mềm	920	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3425	Anpervit	vitamin B1 115mg, B6 116mg, B12 50mcg		VD-6017-08		viên nang mềm	760	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3426	Gliphalin	alpha glycerin phosphoryl cholin	200mg	VD-4876-08		viên nang mềm	7,700	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3427	Sumfaton ginseng	nhân sâm triều tiên, các vitamin A, D3, E, B1, B2, B6, PP, C, B5, nguyên tố calci, sắt, magne, kẽm		VD-4005-07		viên nang mềm	2,200	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3428	Sumfaton	Vitamin A, D3, B1, B2, B6, PP, C, B5, Calci, Fe, Cu, Mg, Zn, Mn, Ka		VD-4004-07		viên nang mềm	2,000	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3429	Enural TĐ	D-alpha tocopherol acetat		VD-3999-07		viên nang mềm	1,500	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	Công ty CP D-VTYT Hải Dương	21/1/2013	
3430	Vin Hepa	ornithin aspartat	500mg	VD-17046-12		viên	2,902	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	17/1/2013	
3431	Dogarlic Trà xanh	cao tỏi, cao nghệ, cao trà xanh	300mg+25mg+250mg	VD-8255-09		viên	1,000	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/1/2013	
3432	D-A-R	Cao Dứa gai 5/1; Cao Rau đắng 5/1; Cao Artichaut 5/1	80mg+60mg+60mg	VD-11906-10	hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 100 viên, 300 viên	viên	350	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/1/2013	
3433	Terdein F	Terpin hydrat 200mg Codein 5mg		VD-10713-10	Hộp 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên	viên	390	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/1/2013	
3434	Dextromethorphan 15mg	Dextromethorphan hydrobromid	15mg	VD-14831-11	hộp 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên	viên	300	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/1/2013	
3435	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin	500mg	VD-9717-09		viên	630	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/1/2013	
3436	Dospasmin	Alverin citrat	40mg	VD-7070-09		viên	240	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/1/2013	
3437	Bromhexin 8 mg	Bromhexin hydroclorid	8mg	VD-10691-10	hộp 1 chai 200 viên	viên	150	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/1/2013	
3438	Bromhexin 8 mg	Bromhexin hydroclorid	8mg	VD-16373-12	hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 1 chai 200 viên, 500 viên; hộp 1 vỉ x 30 viên nén, hộp 2 vỉ x 30 viên nén	viên	160	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/1/2013	
3439	Coltoux	Dextromethorphan hydrobromid	15mg	VD-14830-11	hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 chai 100 viên	viên	330	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/1/2013	
3440	Ống hít (Inhal +N)	menthol, camphor		VD-3812-07		ống	7,665	Công ty CP Dược liệu Pharmedic	Công ty CP Dược liệu Pharmedic	1/4/2013	

3441	Ống hít (Inhal +T)	menthol, camphor		VD-3813-07		ống	7,770	Công ty CP Dược liệu Pharmedic	Công ty CP Dược liệu Pharmedic	1/4/2013	
3442	Ống hít (inhaler)	menthol, camphor		VD-10161-10		ống	4,410	Công ty CP Dược liệu Pharmedic	Công ty CP Dược liệu Pharmedic	1/4/2013	
3443	Panadol extra	paracetamol, cafein	500mg+25mg	VD-6304-08		ống	950	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo	1/4/2013	
3444	Panadol cảm cúm	paracetamol, cafein, phenylephrin	500mg+25mg+5mg	VD-16582-12		viên	885	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo	1/4/2013	
3445	Metrima M	clotrimazol, metronidazol	100mg+500mg	VD-15097-11		viên	11,500	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3446	Neo Megyma	metronidazol, neomycin, Nystatin	500mg+65000IU+100,000IU	VD-5405-08		viên	4,500	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3447	Amloefti	amlodipin	5mg	VD-6162-08		viên	630	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3448	Metformin	Metformin	500mg	VD-10972-10		viên	945	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3449	Metformin	Metformin	850mg	VD-10973-10		viên	1,575	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3450	Anticodein	codein, terpin	100mg+5mg	VD-10045-10		viên	800	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3451	Decolic F	trimebutin maleat	200mg	VD-14918-11		viên	3,500	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3452	Eftimoxin	moxifloxacin	400mg	VD-13297-10		viên	28,000	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3453	Efticele	celecoxib	200mg	VD-10967-10		viên	4,500	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3454	Piracefti C	cinarizin, piracetam	25mg+400mg	VD-15704-11		viên	2,520	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3455	Qualif	paracetamol	500mg	VD-14214-11		viên	480	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3456	Decolic	trimebutin maleat	24mg	VD-4677-08		gói	1,800	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3457	Eftisucral	sucralfat	1g	VD-5887-08		gói	2,000	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	1/4/2013	
3458	Chlopheniramin	Chlopheniramin	4mg	VD-11248-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên	viên	69	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3459	Chlopheniramin	Chlopheniramin	4mg	VD-11248-10	Hộp 100 viên	viên	57	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3460	Cloroquin	Cloroquin	250mg	VD-15025-11		viên	274	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3461	Glucose	Glucose	10%, 100ml	VD-5566-08		chai	14,539	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3462	Lactat ringer	Lactat ringer	500ml	VD-16087-11		chai	15,465	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3463	Mebendazol	Mebendazol	500mg	VD-15522-11		viên	1,492	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3464	Mekofenac	diclofenac	50mg	VD-15028-11		viên	180	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3465	Methionin	Methionin	250mg	VD-14496-11		viên	133	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3466	Mekoquinin	quinin	250mg	VD-13561-10		viên	1,714	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3467	Natri clorid	Natri clorid	10%, 200ml	VD-5203-08		chai	17,680	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	

3468	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	500ml	VD-8196-09		chai	13,814	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3469	Nước vô khuẩn pha tiêm	Nước cất vô khuẩn pha tiêm	1000ml	VD-8196-09		chai	21,844	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3470	Quinin sulfat	quinin	250mg	VD-14499-11		viên	1,138	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3471	Rifampicin INH	Rifampicin, isoniazid	150mg+100mg	VD-2567-07	chai 250 viên	viên	1,062	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3472	Rifampicin INH	Rifampicin, isoniazid	150mg+100mg	VD-2567-07	hộp 100 viên	viên	1,116	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3473	Rifampicin INH	Rifampicin, isoniazid	150mg+100mg	VD-14500-11		viên	1,131	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3474	Sodium clorid	Sodium clorid	0,9% 250ml	VD-8953-09		chai	10,433	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3475	Vitamin PP	Vitamin PP	500mg	VD-15535-11		viên	411	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3476	Acetylcystein	Acetylcystein	200mg	VD-4883-08		viên	624	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3477	Aspirin MKP	acetylsalicylic	81mg	VD-3497-07	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	237	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3478	Aspirin MKP	acetylsalicylic	81mg	VD-3497-07	chai 100 viên	viên	213	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3479	Aspirin PH8	acetylsalicylic	500mg	VD-15513-11		viên	484	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3480	Vitamin C MKP	ascorbic	1g	VD-15887-11		viên	1,680	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	Công ty CP hóa dược phẩm Mekophar	1/4/2013	
3481	Biocalcium	calci laCông tyat		VD-3778-07	chai 60 viên	viên	315	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3482	Biocalcium	calci laCông tyat		VD-3778-07	Hộp 100 viên	viên	326	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3483	Berberal	berberin	10mg	VD-3140-07		viên	189	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3484	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin	500mg	VD-3141-07		viên	945	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3485	Hemofolic	sắt fumarat, acid folic		VD-5885-08		viên	315	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3486	Ibuprofen	Ibuprofen	200mg	VD-11481-10	chai 60 viên	viên	331	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3487	Ibuprofen	Ibuprofen	200mg	VD-11481-10	Hộp 100 viên	viên	357	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3488	Ibuprofen	Ibuprofen	400mg	VD-11482-10		viên	567	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3489	Paracetamol codein	paracetamol, codein		VD-3379-07		viên	1,365	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3490	PP 500	vitamin PP	500mg	VD-16824-12	chai 30 viên	viên	578	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3491	PP 500	vitamin PP	500mg	VD-16824-12	Hộp 100 viên	viên	593	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3492	Nacantuss	dextromethorphan, guaifenesin, chlopheniramin,	2g	VD-10043-10		gói 2g	1,050	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3493	Nadypharlax	polyethylen glycol 4000		VD-3145-07		gói	5,250	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3494	Roxithromycin	Roxithromycin	150mg	VD-3783-07		viên	1,050	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	

3495	Roxithromycin	Roxithromycin	50mg	VD-2402-07		Gói	1,575	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3496	Rhunaflu	paracetamol, dextromethorphan, loratadin		VD-5116-08	Hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	819	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3497	Rhunaflu	paracetamol, dextromethorphan, loratadin		VD-5116-08	Hộp 100 viên	viên	788	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3498	Salbutamol	Salbutamol	4mg	VD-3147-07		viên	242	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3499	Pepevit	vitamin PP	50mg	VD-16822-12		viên	80	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	1/4/2013	
3500	Dolipran	paracetamol	500mg	VD-11139-10		viên	720	Công ty TNHH Sanofi Aventis	Công ty TNHH Sanofi Aventis	1/4/2013	
3501	Superyin	Quy bản, thục địa, hoàng bá, tri mẫu		V596-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,260	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3502	Phyllantol	Diệp hạ châu, hoàng bá, mộc hương, quế nhục, tam thất		V45-H12-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,680	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3503	Hepaschis	ngũ vị tử		V730-H12-10	Hộp 1 chai 40 viên bao phim	viên	830	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3504	Đan sâm tam thất	Cao đặc đan sâm, tam thất		V893-H12-10	Hộp 1 chai 40 viên bao phim	viên	693	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3505	Xoang vạn xuân	Thương nhĩ tử, hoàng kỳ, bạch chỉ, phòng phong, tân di hoa, bạch truật, bạc hà		V1508-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang, hộp 1 chai 60 viên nang	viên	830	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3506	Hamov	bạch truật, ngưu tất, nghệ, hòe hoa		V1617-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang, hộp 1 chai 60 viên nang	viên	830	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3507	Vạn xuân hộ não tâm	Hoàng kỳ, đào nhân, hồng hoa, địa long, nhân sâm, xuyên khung, đương quy, xích thược, bạch thược		V1507-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim, hộp 1 chai 40 viên bao phim	viên	1,082	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3508	Diệp hạ châu Vạn Xuân	Diệp hạ châu, tam thất, kim ngân hoa, cam thảo, thảo quyết minh, cúc hoa		V1272-H12-10	Hộp 20 gói x 10g thuốc cốm	gói	4,620	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3509	Xuan	Hà thủ ô đỏ, đảng sâm, sơn thù, mạch môn, hoàng kỳ, bạch truật, cam thảo, ngũ vị tử, đương quy, mẫu đơn bì		VD-0292-06	Hộp 10 gói x 10g thuốc cốm	gói	3,780	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3510	Vui	Đảng sâm, đỗ trọng, hà thủ ô đỏ, gạc hươu, nhục thung dung, ba kích, bạch truật, cam thảo, thỏ ty tử, viễn chí, tục đoạn, đương quy, cá ngựa		VD-0291-06	Hộp 10 gói x 10g thuốc cốm	gói	5,565	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3511	Diệp hạ châu V	Lá khô diệp hạ châu , cao khô diệp hạ châu toàn cây		V1616-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang, hộp 1 chai 60 viên nang	viên	552	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3512	Kim tiền thảo	Kim tiền thảo		V552-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang, hộp 1 chai 60 viên nang	viên	552	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3513	V.Phonte	Độc hoạt, phòng phong, tang ký sinh, tần giao, bạch thược, ngưu tất, sinh địa, cam thảo, đỗ trọng, tế tân, quế nhục, nhân sâm, đương quy, xuyên khung		V731-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim, hộp 1 chai 40 viên bao phim	viên	830	Công ty TNHH Vạn Xuân	Công ty TNHH Vạn Xuân	1/4/2013	
3514	Acemetacin	Acemetacin	60mg	VD-10762-10		viên	480	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3515	Arginin	Arginin	1g	VD-6548-08		ống	2,650	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	

3516	Dibencozid	Dibencozid	3mg	VD-10764-10		viên	1,200	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3517	Loperamid	Loperamid	2mg	VD-9053-09		viên	380	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3518	Hemarexin	sat gluconat 50mg +magan gluconat 1.33mg+đồng gluconat 0,7mg		VD-16718-12		ống	2,400	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3519	Mefenamic	Mefenamic	500mg	VD-6072-08		viên	335	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3520	Stadexmin	betamethason, dexclopheniramin	0,25mg+2mg	VD-4964-08		viên	144	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3521	Sulpirid	Sulpirid	50mg	VD-12625-10		viên	335	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3522	Acetylcystein	Acetylcystein	200mg	VD-9045-09		viên	540	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3523	Partamol	paracetamol	500mg	VD-6074-08		viên	200	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3524	Stadeltin	levocetirizin	5mg	VD-14560-11		viên	1,500	Công ty TNHH LD Stada VN	Công ty TNHH LD Stada VN	1/4/2013	
3525	Aldozen	alphachymotrypsin	4,2mg	VD-12546-10		viên	1,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	1/4/2013	
3526	Enpovid 3B	vitamin B1, B6, B12	125mg+125mg+125 mcg	VD-10670-10		viên	1,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	1/4/2013	
3527	Spalaxin	Alverin citrat	40mg	VD-15894-11		viên	450	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	1/4/2013	
3528	Enpocetin	vinpocetin	5mg	VD-12549-10		viên	900	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	1/4/2013	
3529	Mypara extra	paracetamol, codein	500mg+30mg	VD-3656-07		viên	2,200	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	1/4/2013	
3530	Morcina	fluocinolon	3,75mg	VD-12552-10		tuyp	10,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	1/4/2013	
3531	Enpovid E 400 natural	vitamin E	400mg	VD-8989-09		viên	3,000	Công ty CP SPM	Công ty CP SPM	1/4/2013	
3532	Thuốc hen P/H	Ma hoàng, bán hạ, ngũ vị tử, tỳ bà diệp, cam thảo, tế tân, can khương, hạnh nhân, bối mẫu, trần bì		V703-H12-10	Hộp 1 chai x 250ml	hộp	55,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3533	Bổ tỳ P/H	Đăng sâm, bạch linh, bạch truật, cát cánh, mạch nha, cam thảo, long nhãn, trần bì, liên nhục, sử quân, bán hạ, sa nhân		V802-H12-10	Hộp 1 chai x 100ml	hộp	22,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3534	Đại tràng hoàn P/H	Bạch truật, đăng sâm, bạch linh, mộc hương, hoài sơn, sa nhân, trần bì, hoàng liên, bạch thược, hoàng đằng, cam thảo		V826-H12-10	Hộp 10 gói x 4g	Hộp	29,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3535	Quy tỳ an thần hoàn P/H	Đăng sâm, hoàng kỳ, bạch linh, táo nhân, mộc hương, đại táo, bạch truật, cam thảo, viễn chí, đương quy, long nhãn		V882-H12-10	Hộp 10 hoàn x 9g	hộp	43,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3536	Hoạt huyết thông mạch P/H	Đương quy, bạch thược, ngưu tất, thục địa, ích mẫu, xuyên khung		V1258-H12-10	Hộp 1 chai x 250ml	hộp	38,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	2/6/2013	
3537	Glucose	Glucose	5%, 100ml	VD-16418-12		chai	12,637	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3538	Glucose	Glucose	5%, 250ml	VD-16418-12		chai	13,252	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3539	Glucose	Glucose	5%, 500ml	VD-16418-12		chai	17,215	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	

3540	Glucose	Glucose	5%, 1000ml	VD-16418-12		chai	21,864	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3541	Glucose	Glucose	10%, 250ml	VD-16415-12		chai	15,085	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3542	Glucose	Glucose	10%, 500ml	VD-16415-12		chai	19,441	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3543	Glucose	Glucose	20%, 250ml	VD-16416-12		chai	18,452	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3544	Glucose	Glucose	20%, 500ml	VD-16416-12		chai	21,375	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3545	Glucose	Glucose	30%, 500ml	VD-16417-12		chai	25,023	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3546	NaCl	natri chlorid	0.9%, 100ml	VD-16420-12		chai	15,088	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3547	NaCl	natri chlorid	0.9%, 250ml	VD-16420-12		chai	13,144	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3548	NaCl	natri chlorid	0.9%, 500ml	VD-16420-12		chai	15,131	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3549	NaCl	natri chlorid	0.9%, 1000ml	VD-16420-12		chai	21,608	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3550	NaCl	natri chlorid	0.45%, 500ml	VD-4071-07		chai	14,202	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3551	NaCl Glucose	natri chlorid, glucose	0.9% & 5%, 500ml	VD-16421-12		chai	15,660	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3552	NaCl Glucose	natri chlorid, glucose	0.18% & 4.3%, 500ml	VD-16419-12		chai	14,483	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3553	Ringer Lactat & Glucose	Natri chlorid, natri lactat, kali chlorid, Calci chlorid, glucose	5%, 500ml	VD-16423-12		chai	19,462	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3554	Ringer lactat	Natri chlorid, natri lactat, kali chlorid, Calci chlorid		VD-16422-12	500ml	chai	16,312	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3555	Osmofundin	mannitol, sorbitol	20%, 250ml	VD-9015-09		chai	26,218	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3556	Osmofundin	mannitol, sorbitol	20%, 500ml	VD-9015-09	500ml	chai	40,912	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3557	Metronidazol	metronidazol		VD4070-07	100ml	chai	22,062	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3558	HD-1A (acid)	Natri chlorid, kali chlorid, calci chlorid.2H2O, magnesi chlorid.6H2O, acis acetic băng		VD-4073-07	10 L	can nhựa	169,642	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3559	HD-1B (bicarbonat)	natri bicarbonat, natri chlorid, dinatri edetat.2H2O		VD-4074-07	10 L	can nhựa	169,638	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3560	HD-3A (acid)	Natri chlorid, kali chlorid, calci chlorid.2H2O, magnesi chlorid.6H2O, acis acetic băng		VD-14580-11	10 L	can nhựa	170,043	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3561	HDM4	Natri chlorid, natri acetat, calci chlorid, magnesi chlorid, kali chlorid		VD-4075-07	10 L	can nhựa	201,626	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3562	HDM6	Natri chlorid, natri acetat, calci chlorid, magnesi chlorid, kali chlorid		VD-4076-07	10 L	can nhựa	207,278	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	
3563	HDM8	Natri chlorid, natri acetat, calci chlorid, magnesi chlorid, kali chlorid		VD-4077-07	10 L	can nhựa	241,687	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	2/6/2013	

3564	Cololiver	L-Arginin hydrochlorid, Thiamin mononitrat, pyridoxin HCl, cyanocobalamin	200mg, 50mg, 20mg, 125mcg	VD-10849-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	326	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3565	Dextromethorphan	Dextromethorphan HBr	10mg	VD-18582-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	150	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3566	Salbutamol	Salbutamol	2mg	VD-12061-10	Hộp 10 vỉ x 20 viên, chai 100 viên	viên	46	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3567	Taginyl	N-acetyl DL-leucin	500mg	GC-0199-12	Hộp 2 vỉ x 10 viên, chai 100 viên	viên	571	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3568	Tanacotrimf	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	800mg, 160mg	VD-7176-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	444	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3569	Tanadotuxsin	Paracetamol, Phenylephrin HCl, dextromethorphan	500mg, 5mg, 15mg	VD-11364-10	Chai 100 viên	viên	364	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3570	Tanadotuxsin	Paracetamol, Phenylephrin HCl, dextromethorphan	500mg, 5mg, 15mg	VD-11364-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	360	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3571	Tanarhunamol	Paracetamol, dextromethorphan HBr, Clorpheniramin maleat	500mg, 15mg, 2mg	VD-11366-10	Hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	372	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3572	Tanarhunamol Flu	Paracetamol, dextromethorphan HBr, loratadin	500mg, 15mg, 2mg	VD-11367-10	Hộp 5 vỉ x 4 viên	viên	380	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	Công ty TNHH SX_TM dược phẩm Thành Nam	2/7/2013	
3573	Lakani	Bạch thược, bạch truật, cam thảo, diệp hạ châu, đẳng sâm, đương quy, nhân trần, phục linh, trần bì		V1295-H12-10	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên nang	viên	2,387	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3574	Litinki	Bạch mao căn, đương quy, kim tiền thảo, sinh địa, xa tiền tử, ý dĩ		V1454-H12-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên nang	viên	2,029	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3575	Đại tràng Nhất Nhất	Bạch thược, bạch truật, cam thảo, hậu phác, hoàng liên		V1297-H12-10	Hộp 3 vỉ , 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên nang	viên	2,387	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3576	Dạ dày Nhất Nhất	Bán hạ, cam thảo, chè dây, sinh khương, hương phụ, khương hoàng, mộc hương, trần bì		V1298-H12-10	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên nang	viên	2,029	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3577	Lavenka	Bách bộ, bối mẫu, cam thảo, cát cánh, huyền sâm, kim ngân hoa, mạch môn, tang bạch bì, tô tử, trần bì		V1563-H12-10	Lọ 100ml	chai	17,748	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3578	Hoạt huyết Nhất Nhất	Đương quy, ích mẫu, ngưu tất, thục địa, xích thược, xuyên khung		V1562-H12-10	hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 50 viên nén bao phim	viên	2,214	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	20/2/2013	
3579	Thuốc cam hàng bạc			V1212-H12-10	gói 8g	gói	4,771	Công ty TNHH dược Tùng Lộc II	Công ty TNHH dược Tùng Lộc II	20/2/2013	
3580	Ciprofloxacin-500mg	ciprofloxacin hydrochlorid	500mg	VD-10353-10		viên	880	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	

3581	Ciprofloxacin-500mg	ciprofloxacin hydrochlorid	500mg	VD-4801-08		viên	880	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3582	Cloramphenicol 250mg	cloramphenicol	250mg	VD-4802-08		viên	728	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3583	Cotriseptol 480	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VD-14380-11		viên	325	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3584	Metronidazol 250mg	metronidazol	250mg	VD-4804-08		viên	210	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3585	Erythromycin 250mg	Erythromycin stearat	250mg	VD-15752-11		viên nang	2,100	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3586	Erythromycin 500mg	Erythromycin stearat	500mg	VD-10355-10		viên nang	2,900	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3587	Quafa Azi-250mg	Azithromycin	250mg	VD-4805-08		viên nang	4,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3588	Erybiotic - gói 2.5g bột	Eeruthromycin ethylsuccinat		VD-5153-08	gói 2.5g bột	gói	4,500	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3589	Pologyl	Spiramycin, metronidazol		VD-12350-10		viên	1,550	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3590	Aspirin pH8 81mg	Aspirin	81mg	VD-8045-09		viên	183	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3591	Glucosamin 250mg	Glucosamin sulfat natrichlorid	250mg	VD-16578-12		viên nang	850	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3592	Diclofenac-50mg	natri diclofenac	50mg	VD-15425-11		viên	130	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3593	Dexamethason 0.5mg	Dexamethason acetat	0.5mg	VD-3172-07		viên	90	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3594	Nerfgic	B1, B6, B12	125mg, 125mg, 125mg	VD-13488-10		viên	1,100	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3595	Quafacip	ciprofloxacin hydrochlorid		VD-14975-11		viên	1,520	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3596	Prednison-5mg	Prednison	5mg	VD-8046-09		viên	350	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3597	Mỡ Chlorocina H	Cloramphenicol, hydrocortison		VD-16577-12	tube 4g	tube	4,300	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3598	Mỡ Tetracylin	Tetrecylin hydrochlorid		VD-10357-10	tube 5g	tube	3,800	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	

3599	Mỡ Gentamycin 0.3%	Gentamycin sulfat	0.3%-5g	VD-11133-10	tube 5g	tube	4,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3600	Kezongen	Ketoconazol, Gentamycin		VD-12348-10	tube 5g	tube	4,500	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3601	Cao sao vàng	bạc hà, Menthol, Long não		VD-16028-11	hộp 3g	hộp	3,900	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3602	Cồn xoa bóp	Mã tiền, phụ tử, thiên niên kiện		V1193-H12-10	lọ 30ml	lọ	8,600	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3603	Povidon iod 10%	Povidon Iod	10%%	VNS-4632-08	lọ 1000ml	lọ	130,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3604	Povidon iod 10%	Povidon Iod	10%%	VNS-4632-08	lọ 500ml	lọ	77,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3605	Povidon iod 10%	Povidon Iod	10%%	VNS-4632-08	lọ 100ml	lọ	18,200	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3606	Povidon iod 10%	Povidon Iod	10%%	VNS-4632-08	lọ 20ml	lọ	6,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3607	Dầu nóng Bình Quan	Menthol, Long não, tinh dầu tràm		V818-H12-10	lọ 10ml	lọ	12,600	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3608	Dầu khuynh diệp Phong nha TD khuynh diệp, campho	Dầu khuynh diệp Phong nha TD khuynh diệp, campho		V1476-H12-10		lọ	32,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3609	DEP	Diethylphtalat 50%		VNS-4756-10		lọ	6,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3610	Oxy già	hydroperoxyd-10TT		VNS-4754-10		lọ	1,800	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3611	Aspirin pH8-500mg	Aspirin	500mg	VD-15424-11		viên	510	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3612	Hồng linh cốt	Nọc rắn hổ mang, tinh dầu		VD-6050-08		lọ	24,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	2/7/2013	
3613	Glucolyte-2	NaCl, KCl, Monobasic Kali phosphat, natri acetat, MgSO4, ZnSO4, Dextrose		VD-12013-10	Chai 500ml	Chai	21,217	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	21/3/2013	
3614	Glucose 5%	Glucose	5.00%	VD-11354-10	Chai 500ml	Chai	13,381	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	21/3/2013	
3615	Glucose 10%	Glucose	10.00%	VD-12014-10	Chai 500ml	Chai	15,433	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	21/3/2013	
3616	Sodium Chloride 0.9%	Sodium chloride	0.90%	VD-12017-10	Chai 500ml	Chai	13,283	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	21/3/2013	
3617	Lactate Ringer's	Lactat ringer		VD-12016-10	Chai 500ml	Chai	13,040	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	21/3/2013	

3618	Amiparen-10	Acid amin	10.00%	VD-15932-11	Chai 200ml, dung dịch tiêm tĩnh mạch	Chai	75,375	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	21/3/2013	
3619	Amiparen-10	Acid amin	10.00%	VD-15932-11	Chai 500ml, dung dịch tiêm tĩnh mạch	Chai	139,556	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	21/3/2013	
3620	Dotocom	Natri chondroitin sulfat 100mg, Cholin bitartrat 25mg, Retinol palmitat 2500 IU, Riboflavin 5mg, Thiamin hydroclorid 20mg		VD-7072-09	Hộp 2 vỉ, 6 vỉ, 18 vỉ x 10 viên nang	viên	1,500	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	22/3/2013	
3621	Hoàn An thần	Đang tâm thảo 600mg, Táo nhân 200mg, Thảo quyết minh 1500mg, tâm sen 1000mg		VD-12138-10	Hộp 10 hoàn x 10g	viên	7,200	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	15/3/2013	
3622	Trà Casoran	Hoa hòe 0.83g, Cỏ ngọt 0.17g, dừa cạn 0.25g, tâm sen 0.08g, Cúc hoa 0.08g		VD-13234-10	Hộp 10 túi x 3g	túi	2,200	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	15/3/2013	
3623	Trà gừng	Gừng 1600mg		VD-12142-10	Hộp 10 túi x 3g	túi	1,100	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	15/3/2013	
3624	Hoàn lục vị địa hoàng	Thục địa 1150mg, hoài sơn 960mg, sơn thù 960mg, mẫu đơn bì 710mg, phục linh 710mg, trạch tả 710mg		VD-12139-10	Hộp 10 hoàn x 10g	viên	4,800	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	15/3/2013	
3625	Tùng lộc thanh nhiệt tán	Cam thảo 0.00516g, hoạt thạch 0.00082g		VD-1447-H12-10		gói	4,522	Công ty TNHH dược Tùng lộc II	Công ty TNHH dược Tùng lộc II	15/3/2013	
3626	Tùng Lộc bổ thận hoàn	Ba kích 9g, Hoàng kỳ 5g, bạch truật 10g, Nhân sâm 5g, Thục địa 8.4g, Cam câu kỷ 1.9g, Sài hồ 0.5g, Sơn thù 2.9g		VD-1446-H12-10		Lọ	135,600	Công ty TNHH dược Tùng lộc II	Công ty TNHH dược Tùng lộc II	15/3/2013	
3627	Tùng Lộc bảo chi đan	Bạch truật 8g, Hoạt thạch 1.6g, Sài hồ 1.6g, bán hạ 4g, Khương hoạt 1.6g, Thăng ma 1.6g, Cam thảo 1.6g, Phục linh 4g, Hoàng liên 4g		V1445-H12-10		viên	2,020	Công ty TNHH dược Tùng lộc II	Công ty TNHH dược Tùng lộc II	15/3/2013	
3628	Tùng Lộc chỉ tả	Soơn tra 0.83g, Bạch linh 0.83g, Lai phục tử 0.83g, Liên kiều 0.62g, mạch nha 1.03g, Sử quân tử 0.41g		V1615-H12-10		gói	8,330	Công ty TNHH dược Tùng lộc II	Công ty TNHH dược Tùng lộc II	15/3/2013	
3629	Tiffy Siro (30ml)	Paracetamol 120mg, Phenylephrin HCl 5mg, Chlorpheniramin maleat 1mg		VD-14891-11	Chai 30ml	Chai	11,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	15/3/2013	
3630	Tiffy Siro (60ml)	Paracetamol 120mg, Phenylephrin HCl 5mg, Chlorpheniramin maleat 1mg		VD-14891-11	Chai 60ml	Chai	17,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	15/3/2013	
3631	Iyafin Siro junior (30ml)	Dextromethorphan HBr.H2O 7.5mg, Chlopheniramin maleat 1mg, Pseudoephedrin HCl 15mg, Glyceryl Guaiacolat 25mg		VD-3311-07	Chai 30ml	Chai	11,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	15/3/2013	
3632	Iyafin Siro junior (60ml)	Dextromethorphan HBr.H2O 7.5mg, Chlopheniramin maleat 1mg, Pseudoephedrin HCl 15mg, Glyceryl Guaiacolat 25mg		VD-3311-07	Chai 60ml	Chai	17,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	15/3/2013	
3633	Nemydexan	Neomycin sulfat, Dexamethason natriphosphat	27200IU, 8mg	VD-8384-09	Hộp 1 lọ 8ml dung dịch thuốc nhỏ mắt	hộp	12,000	Công ty cổ phần dược phẩm Nam hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam hà	15/4/2013	
3634	Dexamethason 0,5mg viên nén	Dexamethason	0,5mg	GC-0120-11	Chai 500 viên nén	viên	126	Công ty CP DP Imexpharm	Công ty CP DP Imexpharm	15/4/2013	

3635	Dexamethason 0.5mg viên nén 2 lớp	Dexamethason	0,5mg	GC-0092-09	Vỉ 40 viên, Chai 500 viên nén 2 lớp	viên	126	Công ty CP DP Imexpharm	Công ty CP DP Imexpharm	15/4/2013	
3636	Bavegan H40	Cao đặc Actiso, Biển súc, Bìm bìm	100mg, 75mg, 75mg	VD-6043-08	Hộp 40 viên	viên	540	Công ty CPDP Lâm Đồng (Ladophar)	Công ty CPDP Lâm Đồng (Ladophar)	22/4/2013	
3637	Acodine	Codein, terpin hydrate, sodium benzoate		VD-5467-08	H/50v, thùng 135H	viên	600	Công ty CP DP Sanofi –Synthelabo Việt Nam	Công ty CP DP Sanofi –Synthelabo Việt Nam	5/3/2013	
3638	Phenergan 90ml sirup	HCl 0,113g/100ml, Promethazin base 0,100g		VD-12044-10	Hộp 1 chai	chai	9,450	Công ty TNHH DP Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH DP Sanofi-Aventis VN	5/3/2013	
3639	Theralene sirop 90ml	Alimemazine		VD-9143-09	Hộp 1 chai	chai	12,107	Công ty TNHH DP Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH DP Sanofi-Aventis VN	5/3/2013	
3640	Toplexil sirup 90ml	oxomemazine, guaifenesine, paracetamol		VD-9887-09	hộp 1 chai	chai	11,683	Công ty TNHH DP Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH DP Sanofi-Aventis VN	5/3/2013	
3641	METHIONIN 250mg	DL-Methionin 250mg		VD-17374-12	Chai 100 viên	viên	294	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3642	BROMHEXIN 4mg	Bromhexine 4mg		VD-17371-12	Hộp 10 vỉ x 20 v	viên	84	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3643	BROMHEXIN 8mg	Bromhexine 8mg		VD-17372-12	Hộp 10 vỉ x 20 v	viên	105	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3644	TETRACAIN 0,5%	Tetracain 0,5%-10ml		VD-16836-12	Lọ 10ml	lọ	15,015	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3645	NYSTATIN 100.000IU	Nystatin 100.000ui		VD-16497-12	Hộp 1 vỉ x 12 v	viên	819	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3646	CEVITA 100	Vitamin C 100mg		VD-16829-12	H/10 vỉ x 10 ống	ống	1,890	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3647	CEVITA 500	Vitamin C 500mg		VD-16490-12	H/10 vỉ x 10 ống	ống	2,500	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3648	SYNERVIT	Vitamin B1 100mg, Vitamin B6 50mg, Vitamin B12 1000mcg		VD-16835-12	H/10 vỉ x 10 ống	ống	3,024	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3649	CLORPHENIRAMIN 4mg	Chlorpheniramin 4mg		VD-17373-12	Chai 200 viên	viên	46	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3650	CLORPHENIRAMIN 4mg	Chlorpheniramin 4mg		VD-17373-12	Chai 1000 viên	viên	46	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3651	CLORPHENIRAMIN 4mg	Chlorpheniramin 4mg		VD-17373-12	Hộp 10 vỉ x 10 v	viên	68	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3652	GLUCOSE 5%	Glucose khan 250mg		VD-16495-12	H/10 vỉ x 10 ống	ống	1,470	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3653	MEGYNA	Metronidazol 200mg, Cloramphenicol 80mg, Dexamethason acetate 0,5mg,Nystain 100.000iu		VD-16496-12	Hộp 1 vỉ x 10 v	viên	1,100	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3654	MEGYNA	Metronidazol 200mg, Cloramphenicol 80mg, Dexamethason acetate 0,5mg,Nystain 100.000iu		VD-16496-12	Chai 10 viên	viên	1,000	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	5/3/2013	
3655	Thuốc nước SÂM NHUNG KIỆN LỰC	Lộc nhung 0.375g, Lộc giác 3g, Đảng sâm 9.6g, Thục địa 9.6g, Đương quy 12g, Xuyên khung 12g, Táo nhân 16g, Ba kích 16g.		V988-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 150ml	Chai	24,925	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3656	Thuốc nước ÍCH MẪU ĐIỀU KINH	Ích mẫu 54g, Ngãi cứu 12g, Hương phụ 10g, Thục địa 8g, Bạch thược 8g, Đương quy 6g, Xuyên khung 3g		V993-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 200ml	Chai	24,083	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3657	Thuốc nước TIÊN NỮ CAO	Ích mẫu 42g, Ngãi cứu 14g, Hương phụ 12g, Thục địa 6g, Đương quy 3g.		V564-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 150ml	Chai	20,250	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	

3658	THUỐC HO NGƯỜI LỚN	Hạnh nhân 12g, Cát cánh 12g, Bách bộ 12g, Tiền hồ 12g, Tử uyển 12g, Bạc hà 6.25g, Tô diệp 6.25g, Tỳ bà diệp 6.25g, Tang bạch bì 6.25g		V1150-H12-10	Thùng 48 hộp/ Hộp 1 chai 85ml	Chai	19,000	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3659	THUỐC HO TRẺ EM	Hạnh nhân 7g, Cát cánh 7g, Bách bộ 3.55g, Tiền hồ 3.55g, Tử uyển 3.55g, Bạc hà 7g, Tô diệp 7g, Tỳ bà diệp 3.55g, Tang bạch bì 7g		V1151-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 45ml	Chai	12,417	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3660	TIÊU ĐỘC MÁT GAN	Actisô 30g, Nhân trần 30g, Trạch tả 24g, Long đởm 15g, Phục linh 15g, Bạch tryật 12g, Hoàng cầm 12g, Sơn tra 12g		V992-H12-10	Thùng 24 hộp/Hộp 1 chai 300ml	Chai	27,083	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3661	PHONG THẤP THỦY	Thiên niên kiện 16g, Đương quy 16g, Ngũ gia bì chân chim 16g, Quế chi 16g, Mộc qua 12g, Độc hoạt 12g, Tục đoạn 12g, Tần giao 12g, Uy linh tiên 12g, Kê huyết đằng 12g, Tang ký sinh 12g, Câu đằng 12g.		V985-H12-10	Thùng 48 hộp/Hộp 1 chai 170ml	Chai	27,500	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3662	ALIXINA - N	Bột tỏi 240 mg,Bột nghệ 10mg		V79-H12-10	Thùng 108 hộp/Hộp 2 vỉ x10 viên	vieân	938	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3663	TIÊU ĐỘC HOÀN	Xuyên tâm liên 6g, Bồ công anh 6g, Kim ngân hoa 4.8g, Thổ phục linh 3.15g, Đại hoàn 3g, Bạch chỉ 2.4g, Kinh giới 2.4g, Lô hội 0.9g, Phòng phong0.45g, Liên kiều 0.45g, Xích thược 0.45g.		V991-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 30g	chai	27,083	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3664	KIM TIỀN THẢO-RÂU MÈO	Cao kho kim tiền thảo 110mg, cao khô râu mèo 110mg		V124-H12-13	Thùng 80 hộp/Hộp 1 chai 80 viên	Viên	473	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3665	ÍCH MẪU ĐIỀU KINH	ích mẫu 0.6g, Ngãi cứu: 0.18g, Hương phụ: 0.15g, Thục địa: 0.08g, Bạch thược 0.08g, Đương quy 0.06g, Xuyên khung 0.03g		V1149-H12-10	Thùng 108 hộp/Hộp 2 vỉ x10 viên	viên	800	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3666	TRISELAN	Diếp cá 260mg, Hoè hoa 150mg, Kim ngân hoa 120mg, Sinh địa 100mg, Hoàng liên 100mg, Đương quy 100mg, Thăng ma 80mg, Chỉ xác 60mg, Trắc bá diệp 30mg, Cam thảo 30mg.		V815-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 60 viên	viên	1,188	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3667	TIAXOANG	Tế tân 2.28g, Cảo bản 4g, Xuyên khung 4.56g, Bồ công anh 4.56g, Bạch chỉ 5.12g, Ké đầu ngựa 6.28g, Hoắc hương 0.85g.		V290-H12-10	Thùng 180 hộp/ Hộp 1 chai 30g	chai	33,333	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	5/3/2013	
3668	DEVOMIR	Cinnarizin		VD-5212-08	hộp 3 vỉ / 5 vỉ/ 10 viên	viên	330	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	5/3/2013	
3669	DOSPIRIN 81	Acid acetylsalicylic		VD-12548-10	hộp 6 vỉ/ 10 viên, chai 300viên	viên	165	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	5/3/2013	
3670	MYPARA	Paracetamol		VD-11886-10	tuýp 10 viên, 20 viên hộp 4 vỉ/ 4 viên	viên	1,210	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	5/3/2013	
3671	MYPARA 150	Paracetamol		VD-17703-12	hộp 20 gói/ 2 g	Gói	1,650	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	5/3/2013	
3672	MYPARA 80	Paracetamol		VD-17156-12	hộp 20 gói/ 2 g	Gói	1,430	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	5/3/2013	
3673	GENTLEMAX	Ginko biloba		V152-H12-13	hộp 3 vỉ/ 15 viên	viên	880	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	5/3/2013	

3674	CARDIVASOR	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besylat)		VD-9703-09	hộp 3 vỉ/ 10 viên, chai 500viên/ chai 1000viên	viên	1,100	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	5/3/2013	
3675	Orlacmin	Vitamin B1 (115mg), vitamin B6 (115mg), Vitamin B12 (50mg)		VD-8236-09	Hộp 10 vỉ x 10v	viên	1,200	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	5/3/2013	
3676	Dotidine	Multivitamin+ Minerals		VD-17143-12	Hộp 20 vỉ x 5 viên	viên	938	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	5/3/2013	
3677	Dozanavir	Desloratadine 5mg		VD-5579-08	Hộp 6 vỉ x 10 viên	viên	1,213	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	5/3/2013	
3678	VNM AUSTEN	D-alpha tocopheryl acetat 400IU		VD-4504-07	hộp 6 vỉ 10v	viên	3,600	Công ty LD DP Mebiphar-Austrapharm	Công ty LD DP Mebiphar-Austrapharm	5/3/2013	
3679	Thuốc gói L-BiO-3D	Hỗn hợp vi khuẩn sinh acid lactic (lactobacillus acidophilus, bifidobacterium longum, Lactobacillus rhamnosus) 300mg		VD-5259-08	Hộp 10gói, 30 gói, 100 gói x 1g	gói	3,250	Công ty LD DP Mebiphar-Austrapharm	Công ty LD DP Mebiphar-Austrapharm	5/3/2013	
3680	Fenoflex	Fenofibrate micronized	160mg	VD-18594-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang	viên	3,179	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	17/5/2013	
3681	Fordia	Metformin HCl	500mg	VD-10857-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	viên	758	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	17/5/2013	
3682	Fordia	Metformin HCl	850mg	VD-10856-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	viên	1,552	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	17/5/2013	
3683	Obimin	Minerals & Multivitamin		VD-12076-10	Hộp 1 chai 30 viên nén bao phim	viên	1,500	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	17/5/2013	
3684	Obimin	Minerals & Multivitamin		VD-12076-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	1,517	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	17/5/2013	
3685	Obimin	Minerals & Multivitamin		VD-12076-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	1,503	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	17/5/2013	
3686	Dafrazol	Omeprazole: …20mg		VD-16370-12	20mg lọ 14v	viên	985	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3687	Colchicin	Colchicin: 1 mg		VD-15238-11	1mg Hộp 1 vỉ 20v	viên	850	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3688	Methyldopa	Methyldopa : 250 mg		VD-7751-09	250mg Hộp 10 vỉ x 10v	viên	1,140	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3689	Clarithromycin	Clarithromycin 250 mg		VD-9713-09	250mg Hộp 1 vỉ 14v	viên	4,250	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3690	Natri clorid	Natri clorid 90 mg		VD-18075-12	0,9% Lọ 10ml	lọ	3,600	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3691	Vitamin E	Vitamin E : 400 mg		VD-14002-11	400mg Hộp 10 vỉ x 10v	viên	1,550	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3692	Methorphan	Guaiphenesin : 200mg, Chlopheniramin maleat: 26,7mg; Dextromethorphan HBr: 100mg		VD-19142-13	lọ 60ml	lọ	27,800	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3693	Stilux–60	Rotundin 60mg		VD-7060-09	Hộp 10vỉ x 10v	viên	1,095	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3694	Ofloxacin	Ofloxacin 15 mg		VD-17714-12	Lọ 5 ml	Lọ	8,700	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	

3695	Đan sâm tam thất	Cao đặc đan sâm: 100mg Bột tam thất: 70mg		VD-8994-09	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 20 viên bao phim	Viên	1,150	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3696	Furocemid	Furocemid : 40 mg		VD-18827-13	Hộp 2 vỉ x 20 viên nén	Viên	440	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3697	Nước súc miệng T-B	Acid boric 3%		VS-4803-11	chai 500 ml	Chai	13,500	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3698	Vitamin B2	Vitamin B2: 2mg		VD-8252-09	Hộp 60 vỉ x 30 viên nén	Viên	115	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3699	Vitamin B1	Vitamin B1: 50mg		VD-7343-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	Viên	360	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3700	Vitamin PP	Vitamin PP 50 mg		VD-7755-09	Hộp 10 vỉ x 30 viên nén	Viên	185	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3701	Livbilnic	Cao đặc Diệp hạ châu đắng 0.25g (tương đương 2g diệp hạ châu đắng)		V234-H12-13	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 10 viên nén	Viên	1,300	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3702	Boganic nang mềm	Cao Actiso: 200 mg Cao biển súc: 150 mg Cao bìm bìm: 16 mg		VD-8998-09	Hộp 5 vỉx10 viên	Viên	1,880	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3703	Nostravin	Xylometazolin hydroclorid: 4mg		VD-14001-11	0,05% Lọ 8ml	Lọ	8,500	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3704	Haloperidol	Haloperidol 1,5 mg		VD-19141-13	Hộp 2 vỉ x 25 viên	Viên	230	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
3705	Thuốc Cam xanh			V1449-H12-10	Hộp túyp x 0,6g thuốc bột	Hộp	2,500	Cơ sở đông dược Tiêu Lan	Cơ sở đông dược Tiêu Lan	22/5/2013	
3706	Cao dán tiêu độc			V1509-H12-10	Túi 2 miếng x 0,7g cao dán	túi	2,200	Cơ sở đông dược Tiêu Lan	Cơ sở đông dược Tiêu Lan	22/5/2013	
3707	Kim tiền thảo PV			V419-H12-10	Hộp 1 lọ 100 viên	Lọ	33,700	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	22/5/2013	
3708	Phong tê thấp PV			V784-H12-10	Hộp 1 lọ 100 viên	Lọ	41,600	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	22/5/2013	
3709	Kakama			VD-0275-06	Lọ 60 viên	Gói	28,200	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	22/5/2013	
3710	Hành huyết PV			V1609-H12-10	Hộp 1 lọ 100 viên	Lọ	25,300	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	22/5/2013	
3711	Ho bạch ngân PV			V1611-H12-10	Hộp 1 chai 100ml	Lọ	12,400	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	22/5/2013	
3712	Tiêu độc PV			V1613-H12-10	Lọ 60 viên	Lọ	22,700	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	Công ty cổ phần dược thảo Phúc Vinh	22/5/2013	
3713	Biofil	Men bia ép tinh chế		V1595-H12-10	Hộp 10 ống x 10ml	Ống	2,500	Công ty CP Dược - VTYT Thanh Hóa	Công ty CP Dược - VTYT Thanh Hóa	31/5/2013	
3714	Biofil	Men bia ép tinh chế		V1595-H12-10	Hộp 20 ống x 10ml	Ống	2,400	Công ty CP Dược - VTYT Thanh Hóa	Công ty CP Dược - VTYT Thanh Hóa	31/5/2013	
3715	Padinas 50	Paracetamol 500mg. Diclofenac natri 50mg		VD-7277-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	540	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	20/6/2013	
3716	Ravonol	Paracetamol 500mg; Dextromethophan HBr 15mg; Loratadin 5mg		VD-7280-09	Hộp 25 vỉ x 4 viên	viên	700	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	20/6/2013	
3717	Tovalgan	Paracetamol 150mg		VD-7284-09	Hộp 12 gói x 1.5g	gói	1,500	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	20/6/2013	

3718	Thuốc ho bổ phế Siro Trường Bách Diệp	Bạch linh 0,9g; Cát cánh 3,75g; NGũ vị tử 5g; Tỳ bà (lá) 9,75g; Tang bạch bì 5,672g; Ma hoàng 0,656g; Thiên môn đông 1,208g; bạc hà (lá) 1,666g; bán hạ 7,5g; Bách bộ 12,5g; Mơ muối 2,813g; Cam thảo 0,591g.		V187-H12-10	Hợp 1 chai x 125ml	chai	23,400	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	20/6/2013	
3719	Thuốc ho bổ phế Trường Bách Diệp viên	bạch linh 36mg; Cát cánh 150mg; Ngũ vị tử 100mg; Tỳ bà (lá) 260mg; tang bạch bì 150mg; Ma hoàng 26,5mg; Thiên môn đông 48,5mg; Bạc hà (lá) 66,6mg; bán hạ 200mg; Bách bộ 150mg; Mơ muối 112,5mg; Cam thảo 23,6mg		V253-H12-10	Hộp 2 vỉ x 12 viên	viên	650	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	20/6/2013	
3720	Thuốc ho bổ phế chỉ khái lộ Siro 125ml	Bạch linh 0,9g; Cát cánh 1,708g; Tỳ bà (lá) 3,250g; Tang bạch bì 1,875g; Ma hoàng 0,656g; Thiên môn đông 1,208g; bạc hà (lá) 1,666g; bán hạ 1,875g; Bách bộ 6,250g; Mơ muối 1,406g; Cam thảo 0,591g		V252-H12-10	Hộp 1 chai x 125ml	chai	19,000	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	20/6/2013	
3721	Thuốc ho bổ phế chỉ khái lộ viên ngậm	Bạch linh 36mg; Cát cánh 68,5mg; Tỳ bà (lá) 130mg; Tang bạch bì 75mg; Ma hoàng 26,5mg; Thiên môn đông 48,5mg; Bạc hà (lá) 65mg; bán hạ 60mg; Bách bộ 75mg; Mơ muối 60mg; cam thảo 25mg		V251-H12-10	Hộp 2 vỉ x 12 viên	viên	600	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	20/6/2013	
3722	Cefodomid 100	Cefpodoxim proxetil		VD-8002-09	Hộp 10 gói x 1,4g	gói	9,382	Công ty CPDP Minh Dân	Công ty CPDP Minh Dân	20/6/2020	
3723	Dorocodon	Codeine camphosulfonate; Sulfogaiacol; Cao mềm Grindelia	25mg+100mg+20mg	VD-6062-08	Hộp 2 vỉ x 10 viên bao đường	viên	2,300	Công ty CP XNK Y tế Domesco	Công ty CP XNK Y tế Domesco	17/7/2013	
3724	Pms-Imecystine	Acetyl cystein	200mg	VD-10247-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,386	Công ty CPDP Imexpharm	Công ty CPDP Imexpharm	17/7/2013	
3725	Imelym	Aluminum hydroxyd; Magnesium hydroxyd; Simethicone		VD-8664-09	Chai 150 viên nén nhai	viên	609	Công ty CPDP Imexpharm	Công ty CPDP Imexpharm	17/7/2013	
3726	Gynoformine 180ml	Đồng sulfat, acid boric		VNS-4606-07	Thùng 20 chai	chai	9,450	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	17/6/2013	
3727	Gyfor 100ml	Tea tree Oil		VNS-0367-06	Thùng 25 chai	chai	27,300	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	Cơ sở dược phẩm Hồng Đức	17/6/2013	
3728	Povidine 5% 20ml STM	Povidine iodine		VD-17906-12	thùng 30bloc /10H/1chai	chai	6,825	Công ty CP DP DL-Pharmedic	Công ty CP DP DL-Pharmedic	17/6/2013	
3729	Tyrotab	Tyrothricin, tetracain HCl		VD-18275-13	H/24 viên	viên	438	Công ty CP DP DL-Pharmedic	Công ty CP DP DL-Pharmedic	17/6/2013	
3730	Tyrotab	Tyrothricin, tetracain HCl		VD-18275-13	H/10vi/8viên	viên	328	Công ty CP DP DL-Pharmedic	Công ty CP DP DL-Pharmedic	17/6/2013	
3731	Bột sulfar	Sulfarnilamid		VD-18275-13	H/1 lọ 8g	viên	7,140	Công ty CP DP DL-Pharmedic	Công ty CP DP DL-Pharmedic	17/6/2013	
3732	AULAKAN	Cao bạch quả 40mg		VD-10046-10	Hộp 2 vỉ x 15 v	viên	630	Công ty CPDP 3/2	Công ty CPDP 3/2	17/6/2013	
3733	EFTICOL 0,9%	Natri clodrid 0,09g		VD-17871-12	Lọ 10ml	lọ	3,000	Công ty CPDP 3/3	Công ty CPDP 3/3	17/6/2013	
3734	DEXTROMETHORPHAN 15mg	Dextromethorphan HBr 15mg		VD-17870-12	Hộp 20 vỉ x 30 v	viên	340	Công ty CPDP 3/4	Công ty CPDP 3/4	17/6/2013	

3735	GARLICUR-G	Trích tinh Tỏi 350mg, Trích tinh Nghệ 100mg, Trích tinh Gừng 50mg		V223-H12-13	Hộp 6 vỉ x 10 v, Chai 100 viên	viên	850	Công ty CPDP 3/5	Công ty CPDP 3/5	17/6/2013	
3736	PARACETAMOL CODEIN	Paracetamol 500, Codein phosphat 15mg		VD-17875-12	Hộp 10 vỉ x 10 v	viên	882	Công ty CPDP 3/6	Công ty CPDP 3/6	17/6/2013	
3737	PIRACEFTI 800	Piracetam 800mg		VD-5406-08	Hộp 10 vỉ x 10 v	viên	800	Công ty CPDP 3/7	Công ty CPDP 3/7	17/6/2013	
3738	AGLUDRIL	Glimepirid 2mg		VD-17869-12	Hộp 3 vỉ x 10 v	Viên	1,400	Công ty CPDP 3/8	Công ty CPDP 3/8	17/6/2013	
3739	EFTILUGEL	Nhôm phosphat gel 20%		VD-17872-12	Hộp 26 gói x 20g	Gói	1,850	Công ty CPDP 3/9	Công ty CPDP 3/9	17/6/2013	
3740	MEPHENESIN	Mephenesin 250mg		VD-14213-11	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	788	Công ty CPDP 3/10	Công ty CPDP 3/10	17/6/2013	
3741	SPIFUCA	Spironolacton 50mg		VD-17877-12	Hộp 3 vỉ x 10 v	Viên	1,700	Công ty CPDP 3/11	Công ty CPDP 3/11	17/6/2013	
3742	SPIFUCA PLUS	Spironolacton 50mg, Furosemid 20mg		VD-17878-12	Hộp 3 vỉ x 10 v	Viên	2,200	Công ty CPDP 3/12	Công ty CPDP 3/12	17/6/2013	
3743	ALUMINA	NHOÂM HYDROXYD , ATROPIN SULFAT MAGNESI CARBONAT, CALCI CARBONAT		VD-16817-12	Chai 60 vieân	Viên	250	Công ty CP DP 2/9	Công ty CP DP 2/9	17/6/2013	
3744	ALUMINA II	NHOÂM HYDROXYD , ATROPIN SULFAT , MAGNESI CARBONAT ,CALCI CARBONAT		VD-17363-12	Hộp 5 vỉ / 8v	Viên	430	Công ty CP DP 2/10	Công ty CP DP 2/10	17/6/2013	
3745	BETASIPHON	CAO KHOÂ ACTISO, CAO KHOÂ RAÂU MEØO		VD-3777-07	Chai 60 vieân	Viên	893	Công ty CP DP 2/11	Công ty CP DP 2/11	17/6/2013	
3746	BETASIPHON	CAO KHOÂ ACTISO, CAO KHOÂ RAÂU MEØO		VD-3777-07	H/2 VP/10 v	Viên	1,155	Công ty CP DP 2/12	Công ty CP DP 2/12	17/6/2013	
3747	BETASIPHON	CAO KHOÂ ACTISO, CAO KHOÂ RAÂU MEØO		VD-3777-07	H/10 VB/10v	Viên	998	Công ty CP DP 2/13	Công ty CP DP 2/13	17/6/2013	
3748	ENTERIC	HỖN HỢP CALCI LACTAT VÀ VI KHUẨN LACTIC ,NHOÂM HYDROXYD , KAOLIN		VD-16488-12	Chai 100 v	Viên	536	Công ty CP DP 2/14	Công ty CP DP 2/14	17/6/2013	
3749	ENTERIC NANG	HỖN HỢP CALCI LACTAT VÀ VI KHUẨN LACTIC,NHOÂM HYDROXYD , KAOLIN		VD-3372-07	Hộp 5 VB / 4v	Viên	625	Công ty CP DP 2/15	Công ty CP DP 2/15	17/6/2013	
3750	ENTERIC NANG	HỖN HỢP CALCI LACTAT VÀ VI KHUẨN LACTIC, NHOÂM HYDROXYD , KAOLIN		VD-3372-07	Chai 60 v	Viên	630	Công ty CP DP 2/16	Công ty CP DP 2/16	17/6/2013	
3751	ENTERIC	HỖN HỢP CALCI LACTAT VÀ VI KHUẨN LACTIC, NHOÂM HYDROXYD , KAOLIN		VD-16489-12	Hộp 30 gói/ 3g	Gói	2,058	Công ty CP DP 2/17	Công ty CP DP 2/17	17/6/2013	
3752	NADYGAN	BỒ CÔÀNG ANH, RAU MA Ù, MAÕ ÑEÀ		VD-5114-08	Hộp 10VB / 10v	Viên	851	Công ty CP DP 2/18	Công ty CP DP 2/18	17/6/2013	
3753	LIVASTAN	Atorvastatin 10mg		VD-9706-09	hộp 3 vỉ/ 10 v	viên	2,100	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3754	CEREPRIL 5	Enalapril maleat 5mg		VD-6482-08	hộp 3 vỉ/ 10 v	viên	850	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3755	CEREPRIL 10	Enalapril maleat 10mg		VD-6481-08	hộp 3 vỉ/ 10 v	viên	11,000	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3756	MEDIREL	Trimetazidin hydroclorid HCl 20mg		VD-7048-09	hộp 6 vỉ/ 10 v	viên	550	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3757	ENPOVID FOLIC	Acid folic 5mg		VD-18484-13	hộp 10 vỉ/ 10 v	viên	220	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3758	BISEPTOL	Sulphamethoxazole 400mg, Trimethoprim 80mg		VD-7040-09	hộp 1 vỉ/ 20 v	viên	1,550	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3759	NEOSAMIN FORT	Glucosamin 500mg, Natrichondroitin 20mg		VD-12546-10	hộp 3 vỉ/ 10 v	viên	1,600	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3760	ARTHAMIN	Meloxicam 7,5mg		VD-10669-10	hộp 3 vỉ/ 10 v, chai 500v/ 1000 v	viên	1,000	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3761	CERLERGIC 10	Cetirizin dihydroclorid 10mg		VD-6483-08	hộp 3 vỉ/ 10 v	viên	330	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	

3762	CLATHRIMAX 250	Clarithromycin 250mg		VD-7041-09	hộp 3 vỉ/ 8 v	viên	3,750	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3763	CLATHRIMAX 500	Clarithromycin 500mg		VD-11264-10	hộp 3 vỉ/ 8 v	viên	6,400	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3764	DETRIAT	Trimebutin maleat 100mg		VD-7742-09	H/ 2 vỉ/ 10 v	viên	900	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3765	GALEPO	Natri chondroitin sulfat 100mg; Cholin bitartrat 25mg; Vitamin A 2.500IU; Vitamin E 15IU; Vitamin B1 20mg; Vitamin B2 5mg		VD-7745-09	H/3 vỉ/10vỉ/ 10v	viên	1,100	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3766	HELINZOLE	Omeprazole 20mg		VD-6054-08	hộp 2 vỉ/ 10 viên hộp 3 vỉ/ 8 viên	viên	900	Công ty CP S.P.M	Công ty CP S.P.M	17/6/2013	
3767	Colaezol 20	Esomeprazol (dạng Mg)		VD-15757-11	Vỉ 10 v, hộp 3 vỉ	viên	5,200	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3768	Ronaeso 20	Esomeprazol (dạng Mg)		VD-15169-11	Vỉ 10 v, hộp 3 vỉ	viên	5,200	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3769	Ronaeso 40	Esomeprazol magnesium		VD-15438-11	Vỉ 7 v, hộp 2 vỉ	viên	8,955	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3770	SaVi Lansoprazole 30	Lansoprazol		VD – 6307 - 08	Vỉ 10 v, hộp 3 vỉ	viên	1,200	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3771	Metformin SaVi 500	Metformin		VD – 8739 - 09	Vỉ 10 v, hộp 10 vỉ	viên	800	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3772	SaVi Metformin 850	Metformin HCl		VD – 9555 - 09	Vỉ 10 v, hộp 10 vỉ	viên	1,060	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3773	SaViDopril Plus	Perindopril Erbumin Indapamid		VD – 10396 - 10	Vỉ 10 v, hộp 3 vỉ	viên	2,600	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3774	SaViDimin	Diosmin Micronised 450 mg Hesperidin Micronised 50 mg		VD – 10395 - 10	Vỉ 15 v, hộp 2 vỉ và hộp 4 vỉ.	viên	2,200	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3775	SaViDeslo	Desloratadine		VD – 10394 - 10	Vỉ 10 v, hộp 3 vỉ và hộp 10 vỉ.	viên	2,200	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3776	SaVi Celecoxib	Celecoxib		VD – 11144 - 10	Vỉ 10 v, hộp 2 vỉ	viên	1,620	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3777	Alphachymotrypsin - 21 microkatals	Chymotrypsin		VD – 11689 - 10	Vỉ 10 v, Hộp 1 túi pillow 2 vỉ và 10 vỉ	viên	1,300	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3778	SaViCipro	Ciprofloxacine		VD – 11691 - 10	Vỉ 10 v, hộp 10 vỉ	viên	1,390	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3779	SaVi Metformin 1000	Metformin HCl		VD – 10390 - 10	Vỉ 10 v, hộp 10 vỉ	viên	1,500	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3780	SaVi Trimetazidin 35MR	Trimetazidin 2 HCl		VD – 11690 - 10	Vỉ 10 v, hộp 3 vỉ	viên	1,400	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3781	SaVi Lisinopril 10	Lisinopril khan		VD-14408-11	Vỉ 10 v, hộp 03 vỉ	viên	1,600	Công ty CP DP Savi	Công ty CP DP Savi	17/6/2013	
3782	NAJATOX	Noïc raén hoå mang khoâ Camphor, Methyl salicylate, Tinh daàu baïch ñaøn		VD-16342-12	Hộp 1 tuýp x 40g thuốc mỡ	tuýp 40g	12,700	Công ty CP hóa DP Mekophar	Công ty CP hóa DP Mekophar	17/6/2013	
3783	PARACETAMOL 325mg	Paracetamol 325 mg		VD-13562-10	Chai 180 viên	viên	128	Công ty CP hóa DP Mekophar	Công ty CP hóa DP Mekophar	17/6/2013	
3784	PARACETAMOL 500mg	Paracetamol 500 mg		VD-15529-11	Hộp 20 vỉ x 10 v	viên	160	Công ty CP hóa DP Mekophar	Công ty CP hóa DP Mekophar	17/6/2013	
3785	SULFAGANIN 500	Sulfaguanidine H2O 500 mg		VD-7331-09	Hộp 10 vỉ x 10 v	viên	217	Công ty CP hóa DP Mekophar	Công ty CP hóa DP Mekophar	17/6/2013	
3786	SULFAPRIM	Sulfamethoxazole 400 mg, Trimethoprim 80 mg		VD-16093-11	Hộp 10 vỉ x 20 v	viên	316	Công ty CP hóa DP Mekophar	Công ty CP hóa DP Mekophar	17/6/2013	
3787	TOPTUSSAN	Oxomemazin HCl 1,65 mg Guaifenesin 33,3 mg Sodium benzoate 33,3 mg Paracetamol 33,3 mg		VD-14504-11	Hộp 1 lọ x 24 v	viên	383	Công ty CP hóa DP Mekophar	Công ty CP hóa DP Mekophar	17/6/2013	

3788	VITAMIN B1 B6 B12	Thiamin nitrat 125 mg Pyridoxin HCl 125 mg Cyanocobalamin 125 mcg		VD-11851-10	Hộp 10 vỉ x 10 v	viên	413	Công ty CP hóa DP Mekophar	Công ty CP hóa DP Mekophar	17/6/2013	
3789	Omeprasol 20mg	Omeprasol		VD-6641-08	hộp 10 vỉ x 10 v	viên	650	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	17/6/2013	
3790	Oralfuxim 500mg	cefuroxim		VD-4595-07	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	6,600	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 151	17/6/2013	
3791	Oralfuxim 250	cefuroxim		VD-4594-07	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	3,800	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 152	17/6/2013	
3792	ZINCAP 500mg	cefuroxim		VD-1607-06	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	6,600	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 153	17/6/2013	
3793	Oralme 20mg	omeprasol		VD-7201-09	hộp 10 vỉ x 10 v	viên	500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 154	17/6/2013	
3794	Cecopha 500mg	cecopha		VD-12697-10	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	5,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 155	17/6/2013	
3795	Cefuroxim 250mg	cefuroxim		VD-7387-09	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	4,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 156	17/6/2013	
3796	vinaflam 500mg	cefuroxim		VD-11389-10	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	6,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 157	17/6/2013	
3797	Vinaflam 250mg	cefuroxim		VD-10889	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 158	17/6/2013	
3798	Zetonacef 500mg	cefuroxim		VD-9199-09	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	6,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 159	17/6/2013	
3799	Zetonacef 250mg	cefuroxim		VD-9197-09	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	5,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 160	17/6/2013	
3800	Vanmenol 250 mg	cefuroxim		VD-14113-11	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 161	17/6/2013	
3801	Zincap 250mg	cefuroxim		VD-14114-11	hộp 2 vỉ x 5 v	viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN dược phẩm 162	17/6/2013	
3802	Vin - Hepa	L-ornithin - L- Aspartat	500mg/5ml	VD-4393-07	hộp 10 ống	ống	32,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	7/5/2013	
3803	Salonsip gel - patch	L-menthol, Glycol salicylate		VD-13185-10	hộp 20 miếng	hộp	160,000	Công ty TNHH Dp Hisamitsu Việt Nam	Công ty TNHH Dp Hisamitsu Việt Nam	7/10/2013	
3804	Salonpas gel 30g	L-menthol, methyl salicylate		VD-12687-10	Tuýp 30g	tuýp	30,000	Công ty TNHH Dp Hisamitsu Việt Nam	Công ty TNHH Dp Hisamitsu Việt Nam	7/10/2013	
3805	Cynaphyltol T50	Cao đặc Actiso		VD-12747-10	2g, Tuýp 50 viên	viên	368	Công ty CPDP Lâm Đồng	Công ty CPDP Lâm Đồng	7/11/2013	
3806	Ginko Biloba	Cao khô bạch quả	40mg	VD-15351-11	Hộp 10 x 10	viên	650	Công ty CPDP Lâm Đồng	Công ty CPDP Lâm Đồng	7/11/2013	

3807	Siro ho bổ phổi	Bọ mắm 15g, bách bộ 6.25g, cam thảo 1.375g, cát cánh 1.5g, mạch môn 6.25g,		V086-H12-10	Hộp 1 chai 125ml	chai	19,000	Công ty CPDP Lâm Đồng	Công ty CPDP Lâm Đồng	7/11/2013	
3808	Lado Calcium extra	Calcium Glucoheptonate 700mg, Vitamine C 100mg, Vitamin PP 50mg; Vitamin D2 50mcg		VD-10022-10	Hộp 10 ống x 10 ml	ống	5,000	Công ty CPDP Lâm Đồng	Công ty CPDP Lâm Đồng	7/11/2013	
3809	ALAXAN Viên nén	Paracetamol 325 mg Ibuprofen 200 mg		VD-11370-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	968	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3810	ALAXAN Viên nén	Paracetamol 325 mg Ibuprofen 200 mg		VD-11370-10	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Viên	986	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3811	ATUSSIN Viên nén	Dextromethorphan HBr 10 mg Chlorpheniramine Maleate 1 mg Sodium Citrate 133 mg Ammonium Chloride 50 mg Glyceryl Guaiacolate 50 mg		VD-7195-09	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Viên	835	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3812	ATUSSIN SIRÔ HO	Dextromethorphan HBr 5 mg Chlorpheniramine Maleate 1.33 mg Sodium Citrate Dihydrate 133 mg Glyceryl Guaiacolate (Guaifenesin)50 mg		VD-9907-09	Hộp 1 chai 30mL	Chai	12,604	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3813	ATUSSIN SIRÔ HO	Dextromethorphan HBr 5 mg Chlorpheniramine Maleate 1.33 mg Sodium Citrate Dihydrate 133 mg Glyceryl Guaiacolate (Guaifenesin)50 mg		VD-9907-09	Hộp 1chai 60mL	Chai	16,922	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3814	CEELIN Thuốc giọt	Vitamin C 100 mg/ml		VD-3678-07	Hộp 1 chai 15mL	Chai	29,436	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3815	CEELIN Sirô	Ascorbic acid 100 mg/5 ml		VD-5700-08	Hộp 1 chai 30ml	Chai	17,845	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3816	CEELIN Sirô	Ascorbic acid 100 mg/5 ml		VD-5700-08	Hộp 1 chai 60ml	Chai	28,548	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3817	CEELIN Sirô	Ascorbic acid 100 mg/5 ml		VD-5700-08	Hộp 1 chai 120ml	Chai	47,476	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3818	ENERVON Viên nén bao phim	Vitamin C 500 mg Vitamin B1 50 mg Vitamin B2 20 mg Vitamin B6 5 mg Vitamin B12 5 mcg Niacinamid 50 mg Calci Pantothenat 20 mg		VD-15958-11	Hộp 1 chai 30 viên	Viên	1,709	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3819	KREMIL-S FR Viên nén	Aluminum Hydroxyd-Magnesium Carbonat 325 mg Dimethylpolysiloxane 10 mg Dicyclomin HCl 2.5 mg		VD-12074-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	646	Công ty TNHH United International Pharma	Công ty TNHH United International Pharma	7/10/2013	
3820	HOẠT HUYẾT BỔ TRÍ NÃO-f	Cao khô bạch quả 0.04g; đinh lăng 0.75g		V889-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,672	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	

3821	THANH NHIỆT TIÊU ĐỘC-f	Sài đất 0.5g; thương nhĩ tử 0.5g; kính giới 0.5g; thổ phục linh 0.375g; phòng phong 0.375g; đại hoàng 0.375g; kim ngân 0.15g; liên kiều 0.125g; hoàng liên 0.125,bạch chỉ 0.1; cam thảo 0.025g		V719-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,380	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3822	LINH CHI-f	Nấm linh chi 0.5g, đương quy 0.3g		V716-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,801	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3823	SÁNG MẮT-f	Thục địa 0.4g, hoài sơn 0.2g, sơn thù 0.2g, bạch phục linh 0.15g, trạch trả 0.15g,mẫu đơn bì 0.15g, cúc hoa 0.10g, câu kỷ tử 0.10g		V717-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,213	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3824	KIM TIỀN THẢO F	Kim tiền thảo 3.50g		V890-H12-10	Hộp 40 viên Hộp100 viên	Viên	1,232	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3825	HƯƠNG SA LỤC QUÂN	Bạch truật 0.43g, bạch phục linh 0.43g, đảng sâm 0.25g, bán hạ chế 0.22g, trần bì 0.17g, sa nhân 0.17g, mộc hương 0.15g, cam thảo 0.15g, gừng tươi 0.02 g		V1262-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1.643,15	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3826	TIÊU DAO	Sài hồ 0.26g, bạch phục linh 0.26g, đương qui 0.26g, bạch thược 0.26g, bạch truật 0.26g, gừng tươi 0.26g, cam thảo 0.21g, bạc hà 0.05 g		V1264-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1.624,73	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3827	DẠ DÀY TÁ TRÀNG F	Phèn chua 0.50g, mai mực 0.27g, huyền hồ sách 0.13g		V588-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,349	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3828	ĐẠI TRÀNG	Hoàng liên 0.60g, mộc hương 0.15g, ngô thù du 0.06g		V640-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	2,429	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3829	BÁT TRÂN	Đương quy 0.36g,thục địa 0.36g, đảng sâm 0.24g , bạch truật 0.24g, bạch phục linh 0.24g,bạch thược 0.24g, xuyên khung 0.18g, cam thảo 0.12g		V1555-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,721	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3830	CẢM CÚM F	Thanh hao 0.55g, tía tô 0.27g, kinh giới 0.27g, địa liền 0.27g, thích gia đằng 0.27g, kim ngân hoa 0.27g, bạc hà 0.09g		V641-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,423	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3831	FITOCORON F	Đan sâm 0.675g, tam thất 0.21, băng phiến tổng hợp 0.012g		V413-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	2,133	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3832	CHỈ THỰC TIÊU BỈ F	Chỉ thực 0.48g, hoàng liên 0.48g, nhân sâm 0.29g, bạch truật 0.29g, bạch phục linh 0.29g, bán hạ chế 0.29g, mạch nha 0.29g, hậu phát 0.25g, cam thảo 0.19g, can khương 0.19g		V713-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	2.486,74	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3833	FITOHEPA F	Diệp hạ châu 3g		V1162-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,510	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	

3834	FITOBETIN F	Thục địa 0.7g, hoài sơn 0.4g, sơn thù 0.4g, ngưu tất 0.4g, xa tiền tử 0.4g, mẫu đơn bì 0.2g, trạch tả 0.2g, bạch phục linh 0.2g, phụ tử chế 0.02g, nhục quế 0.08g		V83-H12-13	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,768	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3835	FITOBRAIN F	Cao khô bạch quả 0.04g; đinh lăng 0.75g		V948-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	2,509	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3836	QUY TỲ	Bạch truật 0.25g, bạch phục linh 0.25g, viễn chi 0.25g, long nhãn 0.25g, đương quy 0.25, đảng sâm 0.12g, hoàng kỳ 0.12g, táo nhân 0.12g, mộc hương 0.06g, đại táo 0.06g, cam thảo 0.06g		V1443-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,716	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3837	ÍCH MẪU	Ích mẫu 0.88g, ngãi cứu 0.44g, hương phụ 0.44g		V1164-H12-10	Hộp 40 viên Hộp 100 viên	Viên	1,321	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3838	PHONG TÊ THẤP 200ML	Hà thủ ô 30g, thổ phục linh 30g, phòng kỷ 30g, thương nhĩ tử 30g, hy thiêm 30g, thiên niên kiện 17g, đương quy 16.50g, huyết giác 16.50g, cồn 160ml		V1263-H12-10	1 hộp x chai 200ml	Chai	43,172	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3839	HO BỔ PHẾ 200ML	Trần bì 50g, cát cánh 25g, tiền hồ 25g, tô diệp 25g, tử uyển 25g, tang bạch bì 10g, tang diệp 10g, thiên môn 10g, cam thảo 7.50g, ô mai 7.50g, khương hoàng 5g		V481-H12-10	1 hộp x chai 200ml	Chai	57,927	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3840	HO BỔ PHẾ 80ML	Trần bì 20g, cát cánh 10g, tiền hồ 10g, tô diệp 10g, tử uyển 10g, tang bạch bì 4g, tang diệp 4g, thiên môn 4g, cam thảo 3g, ô mai 3g, khương hoàng 2g		V481-H12-10	1 hộp x chai 80ml	Chai	30,332	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3841	FITOBABY 80ML	Sử quân tử 9g, binh lang 9g, nhục đậu khấu 5g, mạch nha 4g, hồ hoàng liên 1g, mộc hương 1g, mạch nha 5g, tang diệp 0.5g, thương nhĩ tử 0.1g, cây nghể 0.1, ngãi cứu 0.1g		V1387-H12-10	1 hộp x chai 80ml	Chai	26,132	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3842	CAO PHONG THẤP 200ML	Hy thiêm 200g, thiên niên kiện 10g		V1442-H12-10	1 hộp x chai 200ml	Chai	34,019	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3843	CAO LẠC TIÊN 200ML	Lạc tiên 100g, Vông nem 60g, lá dâu 20g		V1501-H12-10	1 hộp x chai 200ml	Chai	37,882	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3844	DẦU GIÓ ĐỎ 3ML	Tinh dầu bạc hà 1.92ml, Menthol 0.48g,camphor 0.3g, tinh dầu hương nhu 0.15g, dầu parafin 0.3g		V1605-H12-10	1 hộp x chai 3ml	Chai	13,105	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	Công ty TNHH Dược phẩm FITO Pharma	7/10/2013	
3845	DẦU KHUYNH DIỆP OPC 25ml	Eucalyptol 16,208g, Camphor 4,687g		VD-6277-08	1 vỉ x chai 25ml	Chai	51,807	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	7/10/2013	

3846	DẦU KHUYNH DIỆP OPC 15ml	Eucalyptol 9,725g, Camphor 2,812g		VD-6277-08	1 hộp x chai 15ml	Chai	30,450	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	7/10/2013	
3847	TAM THẤT OPC	Tam thất 750mg		VD-18325-13	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	7,350	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	7/10/2013	
3848	Cortibion	Dexamethason acetat 4mg Cloramphenicol 160mg		VD-6553-08	Lọ 8,2g	Lọ	6,636	Công ty Roussel Việt Nam	Công ty Roussel Việt Nam	8/7/2013	
3849	Claforan 1g	Natri cefotaxim		GC-0204-12	Hộp 1 lọ	Lọ	70,750	Công ty Roussel Việt Nam	Công ty Roussel Việt Nam	8/7/2013	
3850	Idarac 200 mg	Floctafenin 200mg		VD-6555-08	Hộp 2 vỉ x10 viên nén	Viên	2,553	Công ty Roussel Việt Nam	Công ty Roussel Việt Nam	8/7/2013	
3851	Acemuc 100mg	Acetyl cystein		GC-0136-11	H/30 gói	gói	1,477	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo VN	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo VN	24/7/2013	
3852	Acemuc 200mg	Acetyl cystein	200mg	GC-0137-11	H/30 gói	gói	2,091	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo VN	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo VN	24/7/2013	
3853	Magne B6 Corbiere	Magnesium, pyridoxine		VD-6845-09	H/10 ống	ống	3,302	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo VN	Công ty TNHH Sanofi-Synthelabo VN	24/7/2013	
3854	Flagyl 250mg	Metronidazole		VD-9885-09	Hộp /20v Thùng 150H	Viên	567	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	24/7/2013	
3855	Paracetamol winthrop 500mg	Paracetamol		VD-11360-10	H/100v	Viên	248	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	24/7/2013	
3856	Phenergan 10g cream	Promethazine base		GC-0096-10	H/1 tube	tube	8,194	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	24/7/2013	
3857	Maalox	Alu hydroxid, Mg hydroxid		VD-6617-08	Viên	viên	682	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	24/7/2013	
3858	Nautamine 90mg	Diacefylline, diphenhydramine		VD-4576-07	H/80v, H/20v	viên	2,120	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	24/7/2013	
3859	No-spa tab.40mg	Drotaverin HCl		VD-12043-10	H/50v, T/70H	Viên	810	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	Công ty TNHH Sanofi-Aventis VN	24/7/2013	
3860	Nifedipin T20 Stada retard	Nifedipin 20mg		VD-4098-07	hộp 10vỉ x 10v	viên	660	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	24/7/2013	
3861	Simethicon Stada	Simethicon 40mg/0,6ml		VD-2978-07	chai 15ml	chai	14,000	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	24/7/2013	
3862	Zengesic	Paracetamol 500mg Diclofenac natri 50mg		VD-4497-07	hộp 10vỉ x 10v 100v/chai	Viên	360	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	24/7/2013	
3863	Indopril 10	Imidapril HCl 10mg		VD-14851-11	hộp 3 vỉ x10v	viên	4,600	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	24/7/2013	
3864	DEXAMETHASON 0,5mg (cam)	Dexamethasone acetate 0,5 mg		VD-11840-10	Hộp 10 vỉ x 20v	viên	95	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3865	DICLOFENAC 50mg	Diclofenac sodium 50 mg		VD-15516-11	Hộp 3 vỉ x 10v	viên	187	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3866	LINH CHI-TAM THẤT MKP	Bột tam thất 400 mg; Cao linh chi tương đương nấm linh chi khô 1000 mg		V248-H12-13	Hộp 1 chai 100v	viên	3,500	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3867	Mg-B6	Magnesium lactate 470 mg Vitamin B6 5 mg		VD-15226-11	Hộp 10 vỉ x 10v	viên	447	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	

3868	MUTECIUM-M (10mg)	Domperidone 10 mg		VD-15527-11	Hộp 10 vỉ xeù x 10v	viên	295	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3869	NOVOMYCINE 1,5 M.IU	Spiramycin 1,5 M.IU		VD-15030-11	Hộp 2 vỉ x 8v	viên	2,512	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3870	NOVOMYCINE 3 M.IU	Spiramycin 3 M.IU		VD-15031-11	Hộp 2 vỉ x 5 viên	viên	4,874	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3871	PARACETAMOL 500mg	Paracetamol 500 mg		VD-14498-11	Chai 180 viên	viên	146	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3872	PIROXICAM MKP	Piroxicam 20 mg		VD-10631-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	374	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3873	VITAMIN A 5000 IU	Vitamin A 5000 IU		VD-12503-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	311	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3874	VITAMIN A 5000 IU	Vitamin A 5000 IU		VD-12503-10	Hộp 10 vỉ x 20 viên	viên	287	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3875	VITAMIN B1 250mg	Thiamine mononitrate 250 mg		VD-15532-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	430	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3876	VITAMIN B6 250mg	Pyridoxine HCl 250 mg		VD-15533-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	437	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3877	VITAMIN PP 500mg	Vitamin PP 500 mg		VD-13565-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	477	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3878	ANTITUSS	Dextromethorphan HBr 72 mg Chlorpheniramin maleate 18 mg Guaiphenesin 600 mg		VD-8939-09	Chai thủy tinh 60ml Siro, Hộp 1 chai	chai	9,244	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3879	AUGBACTAM 1g	Amoxicillin 875 g,Clavulanic acid 125 mg		VD-6985-09	Hộp 2 vỉ x 7 viên	viên	11,520	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3880	AUGBACTAM 312,5	Amoxicillin 250 mg Clavulanic acid 62,5 mg		VD-6442-08	Hộp 12 gói x 3,2g Thuốc boät	gói	6,900	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3881	AUGBACTAM 625	Amoxicillin 500 mg,Clavulanic acid 125 mg		VD-6443-08	Hộp 2 vỉ x 5 viên	viên	9,000	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3882	CIMETIDIN 300mg	Cimetidine 300 mg		VD-11839-10	Chai 100 viên	viên	313	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3883	CIMETIDINE MKP 300mg	Cimetidine 300 mg		VD-13963-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	350	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3884	ERYBACT 365	Erythromycin 125 mg, Trimethoprim 40 mg Sulfamethoxazole 200 mg		VD-16337-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	757	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3885	ERYBACT FORT	Erythromycin 250mg, Trimethoprim 80mg Sulfamethoxazole 400mg		VD-16338-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,418	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3886	ERYMEKOPHAR	Erythromycin 250 mg		VD-5565-08	Hộp 30 gói x 2,5g	gói	2,215	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3887	ERYTHROMYCIN 250mg	Erythromycin 250 mg		VD-15027-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,407	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3888	FUROSEMID (40mg)	Furosemide 40 mg		VD-15874-11	Hộp 10 vỉ x 30 viên	viên	187	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3889	MALOXID	Magnesium trisilicate 400 mg Aluminum hydroxide 300 mg		VD-11250-10	Hộp 10 vỉ x 8 V	viên	334	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3890	MEBENDAZOL 100mg	Mebendazole 100 mg		VD-15877-11	Hộp 140 vỉ xé x 6 v	viên	218	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3891	MEKOFERRAT	Ferrous fumarate 200 mg (66mg sắt nguyên tố)		VD-15524-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	244	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	
3892	MEKOGLUTA-B6	L-Glutamic acid 400 mg Pyridoxine HCl 2 mg		VD-15880-11	Hộp 1 chai x 100V	viên	233	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	Công ty CP Hóa -DP Mekophar	24/7/2013	

3893	Optamedic	Acid boric		VD-18716-13	Thùng 64 bloc /10H/1lọ 10ml	Chai	3,360	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/7/2013	
3894	Hapacol Kids	Paracetamol + Vitamin C		VD-10949-10	Gói/1,5g h/24 t/3456	Gói	1,575	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3895	Hapenxin	Cephalexin		VD-8434-09	500mg XD_Tím c/200 t/8000	Viên	1,785	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3896	Hapenxin	Cephalexin		VD-8434-09	500mg XD_Tím c/500 T/18000	Viên	1,785	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3897	Hapenxin	Cephalexin		VD-14189-11	500mg HT ch/200 t/8000	Viên	1,890	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3898	Hapenxin	Cephalexin		VD-14915-11	500mg XX c/200 t/800	Viên	1,890	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3899	Hapacol CF	Paracetamol + Loratadin + Dextromethorphan		VD-10005-10	v/5 h/50 t/4800	Viên	945	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3900	Hapacol Extra	Paracetamol + Cafein		VD-6136-08	v/10 h/100 t/9000	Viên	525	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3901	Hapacol Codein	Paracetamol + Codein Phosphat		VD-8433-09	ch/100 t/10500	Viên	662	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3902	Hapacol Codein	Paracetamol + Codein Phosphat		VD-8433-09	v/10 h/100t/8400	Viên	683	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3903	Hapacol đau nhức	Paracetamol + Ibuprofen		VD-14657-11	v/5h/50t/4800	Viên	630	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3904	Coldacmin	Paracetamol + Clorpheniramin		VD-7867-09	v/10 h/100 t/6000	Viên	336	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3905	Coldacmin	Paracetamol + Clorpheniramin		VD-7867-09	ch/200 t/8000	Viên	315	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3906	Coldacmin cảm sốt	Paracetamol + Clorpheniramin		VD-5377-08	SM v/10 h/100 t/8000	Viên	315	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3907	Clorphe 4mg	Clorpheniramin		VD-3743-07	4mg ch/200 t/56000	Viên	53	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3908	Hasalbu 2mg	Salbutamol		VD-5380-08	2mg v/10 h/50 t/16000	Viên	100	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3909	Hasalbu 2mg	Salbutamol		VD-5380-08	2mg ch/100 h/1 t/38400	Viên	84	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3910	Mitux E	Acetylcystein		VD-9271-09	gói/1.5g h/24 t/3456	Gói	1,365	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3911	Mitux	Acetylcystein		VD-9270-09	gói/1,5g h/24 t/3456	Gói	1,680	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3912	Telfor 120	Fexofenadin HCl		VD-5712-08	120mg v/10 h/20 t/4200	Viên	3,360	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3913	Telfor 180	Fexofenadin HCl		VD-5383-08	180mg v/10 h/20 t/3600	Viên	4,725	Cty CP Dược Hậu Giang	Cty CP Dược Hậu Giang	8/6/2013	
3914	Adrenalin	Adrenalin		VD-12988-10	1mg/1ml, Hộp 10 ống	ống	4,780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3915	Vinphyton	Phytomenadion		VD-12444-10	10mg/1ml, Hộp 10 ống	ống	8,350	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3916	Vinphyton	Phytomenadion		VD-16307-12	1mg/1ml, Hộp 10 ống	ống	7,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3917	Fenidel	Piroxicam		VD-16617-12	20mg/1ml, Hộp 10 ống	ống	13,100	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3918	Vincomid	Metoclopamid HCl		VD-4852-08	10mg/2ml, Hộp 10 ống	ống	4,450	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3919	Propara	Paracetamon		VD-13005-10	450mg/3ml, Hộp 10 ống	ống	11,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	

3920	Vinphaton	Vinpocetin		VD-13010-10	10mg/2ml, Hộp 10 ống	ống	9,850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3921	Vinphacetam	Piracetam		VD-13009-10	1g/5ml, Hộp 10 ống	ống	9,850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3922	Vintrypsin	Alphachymotrypsin		VD-10526-10	5.000 UI, Hộp 5 lọ	ống	10,800	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3923	Vintex	Ranitidin HCl		VD-18782-13	50mg/2ml, Hộp 10 ống	ống	16,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3924	Clindacin	Clindamycin		VD-18004-12	600mg/4ml, Hộp 5 ống	ống	52,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3925	Propara	Paracetamon		VD-13004-10	150mg/1ml, Hộp 10 ống	ống	7,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3926	Vinphacine	Amikacin		VD-16308-12	500mg/2ml, Hộp 10 ống	ống	21,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3927	Vinsamol	Salbutamol		VD-13011-10	0,5mg/1ml, Hộp 5 ống	ống	8,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3928	Vinopa	Drotaverin		VD-18008-12	40mg/2ml, Hộp 10 ống	ống	6,640	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3929	Vinphatoxin	Oxytoxin		VD-13532-10	5UI/1ml, Hộp 10 ống	ống	4,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3930	Camvinaphor	Tinh dầu long não		VD-17593-12	(Long não 2ml), Hộp 200 ống	ống	2,740	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3931	Gentamycin	Gentamycin		VD-16306-12	80mg/2ml, Hộp 10 ống	ống	2,760	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3932	Gentamycin	Gentamycin		VD-16305-12	40mg/1ml, Hộp 10 ống	ống	1,650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3933	Nisitanol	Nefopam		VD-17594-12	20mg/2ml, Hộp 10 ống	ống	17,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3934	Vinphastu	Cinnarizin		VD-15669-11	25mg, Hộp 50vỉ x 25viên	viên	175	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3935	Lucikvin	Meclofenoxat		VD-15658-11	250mg, Hộp 6vỉ x 10viên	viên	1,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3936	Salbutamol	Salbutamol		VD-15664-11	4mg , Hộp 10vỉ x 10 viên	viên	177	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3937	Clindacine	Clindamycin		VD-18003-12	300mg/2ml, Hộp 5 ống	ống	34,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3938	Vinzix	Furocemid		VD-15672-11	40mg, Hộp 5vỉ x 50 viên	viên	220	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3939	Alverin	Alverin		VD-15643-11	40mg Lọ 100 viên	viên	170	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3940	Alverin	Alverin		VD-15644-11	40mg, Hộp 50vỉ x 15viên	viên	160	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3941	Loperamid	Loperamid		VD-15657-11	2mg, Hộp 10vỉ x 10viên	viên	160	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3942	Biloba	Ginkgo biloba		VD-15648-11	40mg, Hộp 2vỉ x 10viên	viên	1,140	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3943	Vinphazin	Spiramycin + Metronidazol		VD-15670-11	Hộp 2vỉ x 10viên	viên	1,340	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3944	Vinphacetam	Piracetam		VD-15667-11	400mg, Hộp 10vỉ x 10 viên	viên	330	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	
3945	Natriclorid	Natriclorid		VD-5997-08	10%/5ml, Hộp 50 ống	ống	2,400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	8/9/2013	

3946	Codeforte	Codein phosphat 10mg, guiaifenesin 50mg, clorpheniramin maleat 2mg		VD-9938-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang mềm	viên	1,800	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3947	Naphacollyre	natri sulphacetamid 1000mg, Clorpheniramin maleat 2mg, Naphazolin nitrat 2,5mg, Berberin HCl 0,2mg		VD-8382-09	Hộp 1 lọ x 10ml	hộp	20,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3948	Napharangan	Paracetamol 500mg		VD-7837-09	Hộp 4 vỉ x 4 viên	viên	2,200	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3949	Napharangan-codein	Paracetamol 500mg, Codein phosphat 30mg			Hộp 4 vỉ x 4 viên	viên	2,500	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3950	Coldi-B	Oxymetazolin hydroclorid 7,5mg		VD-7824-09	Hộp 1 lọ 15ml đ thuốc xịt mũi	hộp	24,400	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3951	Bổ phế Nam Hà chỉ khái lộ	Bạch linh 0,72g, ma hoàng 0,525g, mơ muối 1,125g, bán hạ 1,5g, tang bạch bì ,5g, bạc hà diệp 1,33g, cát cánh 1,366g…		V1525-H12-10	Hộp 125ml siro thuốc	hộp	28,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3952	Thuốc ho bổ phế Nam Hà viên ngậm	Bạch linh, cát cánh, tỳ bà diệp, tang bạch bì, ma hoàng, cam thảo, mơ muối, thiên môn đông, bách bộ, bạc hà diệp, bán hạ, tinh dầu bạc hà		V2-H12-13	Hộp 2 vỉ x 12 viên nén ngậm	viên	1,250	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3953	Erythromycin và Nghệ	Erythromycin stearat tương đương Erythromycin base of 4g, Dịch chiết nghệ tương đương với nghệ tươi 2g		VD-7829-09	Hộp 1 tube x 10g	tube	16,770	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3954	Naphar-Multi	Vit C 100mg, B1 10mg, B2 4mg, B6 2mg, PP 10mg, E 7mg		VD-12151-10	Tube x 20 viên nén sủi bọt	viên	1,300	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3955	Naphacollyre	Natri sulphacetamid 800mg, Clorpheniramin maleat 1,6mg, Naphazolin nitrat 2mg, Berberin HCl 0,16mg		VD-8382-09	Hộp 1 lọ x 8ml	hộp	15,600	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3956	Hoàn bổ thận âm	Thục địa 0,75g, Tỳ giải 0,25g, Hoài sơn 0,295g, táo nhục 0,45g, Thạch hộc 0,3g, Khiếm thực 0,35g		V982-H12-10	Hộp 10 túi x 5g hoàn cứng	hộp	18,200	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3957	Hoàn bổ trung ích khí	Đương quy 1,84g, Cam thảo 1,84g, Phòng đăng sâm 10,24g, Sài hồ 1,84g, vỏ quýt 1,84g, Bạch truật 1,84g, Thăng ma 1,84g,…		V1355-H12-10	Hộp 10 hoàn x 8g hoàn mềm	Hộp	45,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3958	Hoàn phong thấp	Hy thiêm 15,8g, Ngưu tất 13,5g, Ngũ gia bì 8,85g, Quế nhục 3,15g, Sinh địa 3,35g, Cẩu tích 11,25g		V1574-H12-10	Hộp 10 viên x 10 g hoàn mềm	Hộp	36,400	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3959	Hoàn phong thấp 50g	Hy thiêm 10,53g, Ngưu tất 9,00g, Ngũ gia bì 5,9g, Quế nhục 2,1g, Sinh địa 2,23g, Cẩu tích 7,5g		V1573-H12-10	Hộp 1 lọ x 50 g hoàn cứng	Hộp	26,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3960	Hoàn thập toàn đại bổ	Bạch thược 60g, bạch truật 65g, cam thảo 12g, đẳng sâm 100g, đương quy 60g, hoàng kỳ 45g, phục linh 65g, quế 24g, thục địa 100g, xuyên khung 30g		V677-H12-10	Hộp 10 viên hoàn mềm x 9g	Hộp	52,000	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	

3961	Beliver	Cardus marianus ext 200mg, vitamin B1 8mg, vitamin B2 8mg, vitamin B6 8mg, vitamin PP 24mg, vitamin B5 16mg		VD-16772-12	Hộp 12 vỉ x 5 viên nang mềm	viên	4,680	Công ty CPDP Nam Hà	Công ty CPDP Nam Hà	8/8/2013	
3962	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9% (Hộp 1 lọ 10ml)	VD-10579-10		Hộp	3,000	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3963	Dimedrol	Diphenhydramin HCl	10mg/ml (Hộp 100 ống 1ml, Hộp 20 ống 1ml)	VD-11226-10		Ống	800	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3964	Novocain 3%	Procain hydroclorid	3% (Hộp 100 ống, 50 ống, 20 ống 2ml)	VD-10582-10		Ống	800	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3965	Atropin sulfat	Atropin sulfat	0,25mg/1ml (Hộp 100 ống, hộp 50 ống, hộp 20 ống)	VD-10573-10		Ống	800	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3966	Vitamin B1	Thiamin hydroclorid	100mg/2ml (Hộp 50 ống, 20 ống 2ml)	VD-10589-10		Ống	800	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3967	Vitamin B12	Cyanocobalamin	1000mcg/1ml (Hộp 100 ống 1ml, Hộp 20 ống 1ml)	VD-11233-10		Ống	800	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3968	Viên nang ích mẫu	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu	Ích mẫu 4,2g; Hương phụ 1,312g; Ngải cứu 1,05g (Hộp 2 vỉ x 10 viên)	VD - 16638- 12		Viên nang cứng	800	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3969	Thuốc uống lục vị	Hoài sơn, Thục địa, Đơn bì, Phục linh, Sơn thù, Trạch tả	Hoài sơn 16g, Thục địa 32g, Đơn bì 12g, Phục linh 12g, Sơn thù 16g, Trạch tả 12g. (H/1 chai 100ml cao lỏng)	VD - 16075 - 11		Hộp	28,000	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3970	Naphazolin 0,05%	Naphazolin HCl	2,5mg/5ml (Hộp 1 lọ 5ml)	VD-11229-10		Hộp	3,500	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3971	Xanh methylen 1%	Xanh methylen	200mg/20ml (Lọ 20ml)	VS- 4843- 12		Lọ	3,000	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3972	Highliver	Cao cardus marianus, cao diệp hạ châu, vitamn B1, B6, PP, B2, B5	Cao cardus marianus 200mg, cao diệp hạ châu 50mg, vitamn B1 8mg, B6 8mg, PP 24mg, B2 8mg, B5 16mg (Hộp 12 vỉ x 5 viên)	VD-10577-10		Viên nang mềm	4,000	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3973	Barisusp	Barisulfat	Barisulfat 260g (Chai 550g)	V313-H12-05		Chai	49,500	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3974	Barisusp	Barisulfat	Barisulfat 130g (Túi 275g)	V313-H12-05		Túi	29,000	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	Cty CP Dược- VTYT Hải Dương	23/8/2013	
3975	Thuốc ống uống Actiso	Cao đặc Actiso 0.2g	0,2g	V222-H12-13	Hộp 10 ống x10ml	ống	3,350	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng (Ladopha)	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng (Ladopha)	21/8/2013	
3976	Azicap	Azithromycin 250mg		VD-9191-09	Hộp 10gói x1,5g	Gói	3,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	

3977	Glucosamin 250	Glucosamin sulfat 250mg		VD-9193-09	Hộp 6 vỉ x 10 v, Hộp 1 chai 80 v	Viên	500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3978	Renifort	Prednisolon 5mg		VD-9194-09	Chai 200 viên, Chai 250, 500 v	Viên	400	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3979	Renifort	Prednisolon 5mg		VD-9195-09	Chai 200 viên, Chai 250,500v	Viên	400	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3980	T-Lophe	Clorpheniramin maleat 4mg		VD-9196-09	Chai 500 viên, Chai 1000 viên	Viên	100	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3981	Zentocefix 200	Cefixim 200mg		VD-9924-09	Hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3982	Cophacef	Cefaclor 250mg		VD – 13191-10	Hộp 1 vỉ x 12 v	Viên	2,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3983	Ancicon	Sulpiride 50mg		VD-10873-10	Hộp 3 vỉ x 10 v	Viên	300	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3984	Armefixime 100	Cefixim 100mg		VD-10874-10	Hộp 1 vỉ x 10 v, hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	3,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3985	Berberin	Berberin clorid 100mg		VD-10876-10	Hộp 10vỉ x 10v, Chai 100 v	Viên	400	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3986	Copharsporin	Cephalexin 500mg		VD – 13698-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100 v, Chai 200 v	Viên	1,700	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3987	T-Lophe	Clopheniramin maleat 4mg		VD-10880-10	Chai 200 viên, Chai 500 viên	Viên	100	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3988	T-Lophe	Clopheniramin maleat 4mg		VD-10881-10	Chai 500 viên, Chai 1000 viên	Viên	100	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3989	T-Lophe	Clopheniramin maleat		VD-10882-10	Chai 200 viên, Chai 500 viên	Viên	100	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3990	Tadaxan	Dexamethason acetat 0,5mg		VD-10883-10	Chai 200 viên, Chai 500 viên	Viên	120	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3991	Tadaxan	Dexamethason acetat 0,5mg		VD-10884-10	Chai 200 viên, Chai 500 viên	Viên	120	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3992	Tenficef	Cefixim 100mg		VD-10886-10	Hộp 12 gói x 1,5gam	Gói	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3993	Tenficef 200	Cefixim 200mg		VD-10887-10	Hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	4,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3994	Themogene	Alimemazine tartrate 5mg		VD-10888-10	Chai 200 viên	Viên	400	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	

3995	Lotufast	Fexofenadin HCl 60mg		VD-10877-10	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	1,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3996	Nimemax 100	Cefixim 100mg		VD-10878-10	H.1 vỉ x 10 viên, H. 2 vỉ x 10 viên	Viên	2,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3997	Nimemax 200	Cefixim 200mg		VD-10879-10	Hộp 1 vỉ x 10 v, Hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	3,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3998	Cophadroxil 500	Cefadroxil 500mg		VD-11383-10	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	2,200	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
3999	Dexamethason	Dexamethason 0,5mg		VD-11384-10	Chai 300 viên	Viên	100	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4000	Vimecime100	Cefixim 100mg		VD-11387-10	Hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	2,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4001	T- Fexim	Cefixim 100mg		VD – 12699-10	Hộp 12 gói x 1,5gram	Gói	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4002	T-F exim	Cefixim 100mg		VD – 12700-10	Hộp 12 gói x 1,5gam	Gói	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4003	T-Fexim 100	Cefixim 100mg		VD – 12701-10	Hộp 2 vỉ x 10v, Chai 100 v	Viên	3,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4004	T- Fexim 200	Cefixim 200mg		VD – 12702-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên,Chai 100 v	Viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4005	Greenfixime 100	Cefixim 100mg		VD – 14110-11	Hộp 12 gói x 1,5g	Gói	3,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4006	Greenfixime 100	Cefixim 100		VD – 14111-11	Hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	2,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4007	Greenfixime 200	Cefixim 200		VD – 14112-11	Hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4008	Bromhexin 8mg	Bromhexin hydroclorid 8mg		VD – 16742-12	Chai 200 viên, Chai 300 viên	Viên	300	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4009	Cimetidin 300mg	Cimetidin 300mg		VD – 16747-12	Hộp 10 vỉ x 10v, Chai 100 v	Viên	400	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4010	Cloramphenicol 250mg	Cloramphenicol 250mg		VD – 16748-12	Hộp 10 vỉ x 10 v, Chai 100 v	Viên	500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4011	Cophacip	Ciprofloxacin 500mg		VD – 16749-12	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	750	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4012	Cophadom – M	Domperidon 10mg		VD – 16750 -12	Chai 100 v, 200 v	Viên	400	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	

4013	Dexamethason	Dexamethason acetat 0.5mg		VD – 16752 -12	Chai 200 v, 500 v	Viên	100	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4014	Dextazyne	Dexamethason 0.5mg		VD– 16753 -12	Hộp 10 vỉ x 15, vỉ 30 v, Chai 100v, 500 v	Viên	100	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4015	Methionin 250mg	Methionin 250mg		VD – 16754 -12	Chai 100 viên	Viên	300	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4016	Prednisolon	Prednisolon 5mg		VD – 16757-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 500 v	Viên	350	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4017	Prednisolon 5mg	Prednisolon 5mg		VD – 16758-12	Chai 200 viên	Viên	350	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4018	Pyridoxin B6 – 250mg	Pyridoxin hydroclorid 250mg		VD – 16759-12	Chai 200 viên	Viên	500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4019	Thiamin B1 – 250mg	Thiamin hydroclorid 250mg		VD – 16760 -12	Chai 200 viên	Viên	450	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4020	Vitamin B1 250mg	Thiamin hydroclorid 250mg		VD – 16761 -12	Chai 100 v Chai 500 v	Viên	450	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4021	Vitamin B6 250mg	Pyridoxin hydroclorid 250mg		VD – 16762 -12	Chai 100 v Chai 500 v	Viên	450	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4022	Dexamethason	Dexamethason acetate0,5mg		VD – 16449 -12	Chai 200 viên	Viên	100	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4023	Biolus	Lactobacilus acidophilus 108 CFU		VD – 17290 -12	Hộp 10 gói x 1 g	Viên	2,200	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4024	Cophalgan 325	Paracetamol 325mg		VD – 17304-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100 v Chai 500 viên	Viên	350	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4025	Cophavita B1	Thiamin hydroclorid 250mg		VD – 17307 -12	Chai 100 viên	Viên	450	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4026	Cophavita B6	Pyridoxin hydroclorid250mg		VD – 17308 -12	Chai 100 viên	Viên	500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4027	Fefurate	Sắt fumarat 200mg; acid folic 1mg		VD – 17309 -12	H. 3 vỉ x 10 viên	Viên	350	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4028	Glutamic B6	Acid glutamic 400mg		VD – 17310 -12	Hộp 1 chai 100 v	Viên	300	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4029	Mocovium M	Domperidon 10mg		VD – 17313 -12	Hộp 10 vỉ x 10 v, Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	350	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4030	Paracetamol 325mg	Acetaminophen 325mg		VD – 17315 -12	Chai 200 viên	Viên	250	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	

4031	Tetracyclin 500mg	Tetrcyclin hydroclorid 500mg		VD – 17319 -12	Hộp 10 vỉ x 10 v, Chai 100, 500 v	Viên	600	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4032	Cephalexin 500mg	Cephalexin 500mg		VD – 16744-12	Hộp10 vỉ x 10 v, Chai 200 v	Viên	1,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4033	Cephalexin 500mg	Cephalexin 500mg		VD – 16745-12	Hộp 10 vỉ x 10 v, Chai 200, 300, 500 viên	Viên	1,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4034	Ausxicam	Meloxicam 7,5mg		VD-3679-07	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	2,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4035	Cefixim 200mg	Cefixim 200g		VD-2720-07	Hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4036	Cimvido 100	Cefixim 100mg		VD-3315-07	Hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	3,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4037	Cimvido200	Cefixim 200mg		VD- 3316-07	Hộp 2 vỉ x 10 v	Viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4038	Doxycyclin 100mg	Doxycyclin 100mg		VD-3687-07	Hộp 10 vỉ x 10 v, Chai 100 v	Viên	450	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4039	Fucame	Lamivudin 10mg		VD-4593-07	Hộp 3 vỉ x 10 v	Viên	10,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4040	Hacortin	Atorvastatin calcium 10mg		VD-4592-07	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	2,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4041	Mitafix – 200	Cefixim 200mg		VD-3690-07	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4042	Orifixim 100	Cefixim 100mg		VD-4596-07	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	3,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4043	Osaglu	Glucosamin sulfat 250mg		VD-3692-07	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	1,200	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4044	Tadadecon	Mephenesin 250mg		VD-2724-07	Hộp 2 vỉ x 25 viên	Viên	250	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4045	Vidozirat	Cefuroxim 250mg		VD-3319-07	Hộp 2 vỉ x 5 viên	Viên	4,000	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4046	Vimecime	Cefixim 100mg		VD-4599-07	Hộp 10 gói x 2gam	Gói	2,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4047	Vitamin B1	Thiamin hydrochlorid 100mg		VD-4241-07	Chai 100 viên	Viên	180	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4048	Biolus	Lactobacillus acidophilus 108 CFU		VD-1776-08	Hộp 10 gói x 1 gr	Gói	1,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	

4049	Biolus	Lactobacillus acidophilus 108 CFU		VD-6631-08	Hộp 10 gói x 1gr Hộp 20 gói x gr Hộp 50 gói x 1 gr	Gói	1,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4050	Biolus	Lactobacillus acidophilus 108 CFU		VD - 6632-08	Hộp 10 gói x 1 gr Hộp 20 gói x 1gr Hộp 50 gói x 1 gr	Gói	1,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4051	Detrontyl,	Mephenesin 250mg		VD-6636-08	Hộp 2 vỉ x 25 viên, Hộp 10 vỉ x 25 v	viên	250	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4052	Mitafix 100	Cefixim 100mg		VD-5082-08	Hộp 12 gói x 1,5g	Gói	2,500	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	Chi nhánh công ty CP Armepharco- XN DP 150	21/8/2013	
4053	CIPROFLOXACIN 500	Ciprofloxacin 500mg		VD-6163-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	735	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4054	CLOPHENIRAMIN 4MG	Chlorpheniramin 4mg		VD-17373-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	79	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4055	CENDITAN	Cao Diếp cá 75mg, Bột Rau má 300mg		V104-H12-13	Hộp 10 vỉ x 5 viên	Viên	2,100	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4056	Nước cất pha tiêm-5ml	Nước cất pha tiêm - 5ml		VD-16204-12	Hộp 10 vỉ x 10 ống	Ống	945	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4057	AMLYZEN	Lysozym hydroclorid 90mg		VD-13293-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,575	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4058	CLINDAMYCIN 150mg	Clindamycin 150mg		VD-6164-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	840	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4059	CLINDAMYCIN 300mg	Clindamycin 300mg		VD-13294-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,940	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4060	DECOLIC 100mg	Trimebutin Maleat 100mg		VD-5404-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,155	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4061	DIGOXINE QUALY	Digoxin 0,25mg		VD-16832-12	Hộp 1 vỉ x 30 viên	Viên	735	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4062	IVERMECTIN	Ivermectin 3mg		VD-11485-10	Hộp 1 vỉ x 4 viên	Viên	125,000	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4063	SPIBIOTIC 3MIU	Spiramycin 3.000.000ui		VD-9300-09	Hộp 2 vỉ x 5 viên	Viên	3,360	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4064	POVIDONE IODINE 10%	Povidone Iodine 10%-20ml		VD-15361-11	Chai 20ml	Chai	4,830	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4065	POVIDONE IODINE 10%	Povidone Iodine 10%-90ml		VD-15361-11	Chai 90ml	Chai	14,700	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4066	POVIDONE IODINE 10%	Povidone Iodine 10%-500ml		VD-15361-11	Chai 500m -chai vàng, nắp bật; chai có vòi	Chai	64,260	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4067	NATRI CLORID 0,9%, dùng ngoài	Natri clorid 0,9%		VD-15359-11	Chai 100ml	chai	7,350	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4068	NATRI CLORID 0,9%, dùng ngoài	Natri clorid 0,9%		VD-15359-11	Chai 200ml	Chai	7,350	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4069	NATRI CLORID 0,9%, dùng ngoài	Natri clorid 0,9%		VD-15359-11	Chai 500ml	chai	12,600	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4070	NATRI CLORID 0,9%, dùng ngoài	Natri clorid 0,9%		VD-15359-11	Chai 1000ml	chai	22,680	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4071	TRAGUTAN	Tinh dầu tràm 4mg, Tinh dầu gừng 0,3mg, Tinh dầu tần 0,2mg		VD- 14924-11	Hộp 40 gói	Gói	1,500	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	21/8/2013	
4072	Allerfar	Clorpheniramin maleat		VD-6748-09	H/10VB/20v	viên	84	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	21/8/2013	

4073	Carbotrim	Sulfamethoxazol		VD-11550-10	H/10VB/8v	viên	683	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	21/8/2013	
4074	Povidine gạc	Povidine Iodin		VD-4712-09	Thùng/40H/10miếng	miếng	7,875	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	21/8/2013	
4075	BDD 25 mg	Biphenyl Dimethyl Dicarboxylat 25mg		VD-8222-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,970	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4076	BDD Orient 25 mg	Biphenyl Dimethyl Dicarboxylat 25mg		VD-8223-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,470	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4077	Dihydroergotamin 5 mg	Dihydroergotamin 5 mg		VD-8980-09	Hộp 06 vỉ x 10 viên	Viên	1,485	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4078	Docefdi	Dextromethorphan 10mg Natri citrat 133mg, Amomi clorid 50mg Glyceryl guaiacolat 50mg		VD - 8226 – 09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	644	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4079	Donagel	Thymomodulin 80mg		VD - 6470 – 08	Hộp 06 vỉ x 10 viên	Viên	2,970	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4080	Dopheno	Cao cardus marianus 200mg		VD - 8229 – 09	Hộp 12 vỉ x 05 viên	Viên	2,673	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4081	Doposacon	Clopidogrel 75mg		VD - 7029 – 09	Hộp 03 vỉ x 10 viên	Viên	9,800	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4082	Fluticas	Paracetamol 400mg Dextropropoxyphen .HCl 30mg Cafein 30mg		VD-7030-09	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Viên	594	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4083	Fudilac	Sắt fumarat 190mg, Acid folic 1,6mg Vitamin B12 30µg, Vitamin C 30mg Vitamin B6 5mg, Đồng 1mg		VD-11263-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,272	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4084	Fudimin	Multivitamins + Minerals		VD-7733-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,770	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4085	Fudmypo 2mg	Haloperidol 2mg		VD-12534-10	Hộp 25 vỉ x 20 viên	Viên	740	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4086	Fudnoin 10mg	Olanzapin		VD-12535-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	4,920	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4087	Fudnycol	Paracetamol 500mg, Cafein 65mg		VD-8982-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	495	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4088	Fudpara 500mg	Paracetamol 500mg		VD-8983-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	494	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4089	Fudplasma	Multivitamins + Minerals		VD-6472-08	Hộp 12 vỉ x 05 viên	Viên	2,950	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4090	Fufred 5mg	Prednisolon 5mg		VD-8984-09	Chai 500 viên	Viên	245	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4091	Futanol 40mg	Omeprazol 40mg		VD-12538-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	3,980	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4092	Futaton 30mg	Mirtazapin 30mg		VD-12539-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	9,900	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4093	Glumatin	Glucosamin sulfat 500mg Natri chondroitin sulfat 200mg MSM 200mg		VD-8233-09	Hộp 03 vỉ x 10 viên	Viên	5,950	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4094	Hepadona – F	Cao Cardus marianus 200mg + Multivitamins		VD-8985-09	Hộp 12 vỉ x 05 viên	Viên	2,450	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4095	Hoạt Huyết Dưỡng Não Vinacare 20	Cao đinh lăng 150mg Cao bạch quả 20mg		VD-7032-09	Hộp 03 vỉ x 10 viên	Viên	1,188	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4096	Kim Tiền Thảo Vinacare	Cao khô Kim tiền thảo 120mg		VD-7033-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,675	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	

4097	Labomin	Levofloxacin 500mg		VD-6477-08	Hộp 01 vỉ x 10 viên	Viên	2,950	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4098	Oriflu	Acetaminophen 500mg, Loratadin 5mg Dextromethorphan HBr 15mg		VD-7740-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	695	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4099	Oriner 10mg	Domperidon 10mg		VD-8235-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	340	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4100	Owenspamyl	Cao Cardus marianus 100mg Multivitamins		VD-8237-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,485	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4101	Phudnadol 500mg	Paracetamol 500mg, Codein 10mg		VD-7741-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	890	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4102	Soginton	Cao Bạch quả 80mg, Multivitamins		VD-7036-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,550	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	21/8/2013	
4103	Doglitazon	Cao Cardus marianus 200mg		GC-0083-09	Hộp 12 vỉ x 05 viên	Viên	3,465	Công ty CPDP Phương Đông	Công ty CPDP Phương Đông	21/8/2013	
4104	Doniza	Tadalafil 20mg		GC-0078-09	Hộp 2 vỉ x 2 viên	Viên	59,000	Công ty CPDP Phương Đông	Công ty CPDP Phương Đông	21/8/2013	
4105	Fudnaton	Nabumetone 500mg		VD-10337-10	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	4,950	Công ty CPDP Phương Đông	Công ty CPDP Phương Đông	21/8/2013	
4106	Oricentri	Cefdinir 300mg		VD-9529-09	Hộp 01 vỉ x 10 viên	Viên	24,800	Công ty CPDP Phương Đông	Công ty CPDP Phương Đông	21/8/2013	
4107	Oridiner	Cefdinir 300mg		VD-9530-09	Hộp 01 vỉ x 04 viên	Viên	24,800	Công ty CPDP Phương Đông	Công ty CPDP Phương Đông	21/8/2013	
4108	Orroyal	Cefdinir 300mg		VD-10349-10	Hộp 01 vỉ x 10 viên	Viên	24,800	Công ty CPDP Phương Đông	Công ty CPDP Phương Đông	21/8/2013	
4109	Tocemux	Acetyl Cystein	200mg	VD-8782-09	Hộp 30 gói thuốc bột	Gói	1,680	Công ty CPDP Trường Thọ	Công ty CPDP Trường Thọ	26/8/2013	
4110	Tocemux	Acetyl Cystein	200mg	VD-8081-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	600	Công ty CPDP Trường Thọ	Công ty CPDP Trường Thọ	26/8/2013	
4111	IBUPROFEN	Ibuprofen 400mg		VD-11484-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	650	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4112	NYSTATIN 500.000IU	Nystatin 500.000ui		VD-18217-13	Hộp 2 vỉ x 8 viên	Viên	735	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4113	NATRI CLORID F.T_dung dịch súc miệng	Natri clorid 0,9%		VD-15360-11	Chai 200ml	chai	8,400	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4114	PHLOROGLUCINOL 40mg	Phloroglucinol 40mg		VD-16205-12	Hộp 6 ống	Ống	10,500	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4115	TRAGUTAN	Tinh dầu tràm 4mg,Tinh dầu gừng 0,3mg,Tinh dầu tần 0,2mg		VD- 14924-11	Chai 60ml	Chai	19,950	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4116	TRAGUTAN-D - Viên ngậm	Cineol 0,5mg, Tinh dầu húng chanh 1mg, Tinh dầu gừng 0,5mg, Menthol 3mg		VD-16498-12	Hộp/24 viên	Viên	441	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4117	TRAGUTAN-D - Viên ngậm	Cineol 0,5mg, Tinh dầu húng chanh 1mg, Tinh dầu gừng 0,5mg, Menthol 3mg		VD-16498-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	441	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4118	EFTIHEPA	Bột Diệp hạ châu 100mg, Bột Actiso 40mg, Bột Rau đắng 20mg, Cao râu mèo 10mg		VD-14921-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên;Chai 100 viên	Viên	735	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4119	ZIBER	Tinh dầu Gừng 0,0115mg		VD-12192-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	525	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4120	MEGYNA	Metronidazol 200mg, Cloramphenicol 80mg, Dexamethason acetate 0,5mg,Nystain 100.000iu		VD-16496-12	Chai 10 viên	Viên	1,260	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	

4121	MEGYNA	Metronidazol 200mg, Cloramphenicol 80mg, Dexamethason acetate 0,5mg,Nystain 100.000iu		VD-16496-12	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	1,380	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4122	METRIMA 100	Clotrimazole 100mg		VD-16833-12	Hộp 1 vỉ x 6 viên	Viên	1,050	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4123	BEDOUZA 1000	Vitamin B12 1000mcg		VD-16828-12	Hộp 10 vỉ x 10 ống	Ống	1,260	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4124	BESTPRED 16	Methyl Prednisolone 16mg		VD-12184-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,100	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4125	BESTPRED 4	Methyl Prednisolone 4mg		VD-12185-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,050	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4126	EDOSIC 200	Etodolac 200mg		VD-13295-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên;Hộp 5vỉ x 10 viên;Hộp 1vỉ x 10 viên	Viên	3,100	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4127	EDOSIC 400	Etodolac 400mg		VD-13296-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên;Hộp 5vỉ x 10 viên;Hộp 1vỉ x 10 viên	Viên	4,500	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4128	EFTIROSU	Rosuvastatin calcium 10mg		VD-13743-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	5,000	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4129	EFTIROSU 20	Rosuvastatin calcium 20mg		VD-14209-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	8,000	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4130	EMERAZOL	Esomeprazol 20mg		VD-15357-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	3,500	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4131	EULOSAN 50	Losartan kali 50mg		VD-15358-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên;Hộp 3vỉ x 10 viên	Viên	2,100	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4132	EUTELSAN 20	Telmisartan 20mg		VD-14210-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên;Hộp 3vỉ x 10 viên	Viên	7,000	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4133	EUVALTAN PLUS	Valsartan 80mg,Hydroclorothiazid 12,5mg		VD-14211-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	11,000	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4134	ENAFRAN 5	Enalapril maleat 5mg		VD-10970-10	Hộp 1 vỉ x 10 viên;Hộp 10vỉ x 10 viên	Viên	1,500	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4135	ENAFRAN 10	Enalapril maleat 10mg		VD-10969-10	Hộp 1 vỉ x 10 viên;Hộp 10vỉ x 10 viên	Viên	2,500	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4136	XYLO-FRAN 0,05	Xylometazolin hydroclorid 5mg		VD-11487-10	Hộp 1 lọ 10 ml	lọ	10,000	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4137	XYLO-FRAN 0,1	Xylometazolin hydroclorid 10mg		VD-11488-10	Hộp 1 lọ 10 ml	lọ	12,000	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4138	ZOSTOPAIN 60	Etoricoxib 60mg		VD-13300-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên;Hộp 10vỉ x 10 viên	Viên	4,200	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4139	CENSIKAN	Cao bạch quả 40mg, bột rau má tan 300mg		VD-12186-10	Hộp 10 vỉ x 5 viên	Viên	3,000	Công ty CP dược phẩm 3/2	Công ty CP dược phẩm 3/2	24/9/2013	
4140	Thuốc nước SÂM NHUNG KIỆN LỰC	Lộc nhung 0.375g, Lộc giác 3g, Đăng sâm 9.6g, Thục địa 9.6g, Đương quy 12g, Xuyên khung 12g, Táo nhân 16g, Ba kích 16g.		V988-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 150ml	Chai	30,417	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4141	Thuốc nước ÍCH MẪU ĐIỀU KINH	Ích mẫu 54g, Ngãi cứu 12g, Hương phụ 10g, Thục địa 8g, Bạch thược 8g, Đương quy 6g, Xuyên khung 3g		V993-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 200ml	Chai	29,623	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	

4142	Thuốc nước TIÊN NỮ CAO	Ích mẫu 42g, Ngãi cứu 14g, Hương phụ 12g, Thục địa 6g, Đương quy 3g.		V564-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 150ml	Chai	25,110	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4143	Thuốc nước THUỐC HO NGƯỜI LỚN	Hạnh nhân 12g, Cát cánh 12g, Bách bộ 12g, Tiền hồ 12g, Tử uyển 12g, Bạc hà 6.25g, Tô diệp 6.25g, Tỳ bà diệp 6.25g, Tang bạch bì 6.25g		V1150-H12-10	Thùng 48 hộp/ Hộp 1 chai 85ml	Chai	23,560	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4144	Thuốc nướcTHUỐC HO TRẺ EM	Hạnh nhân 7g, Cát cánh 7g, Bách bộ 3.55g, Tiền hồ 3.55g, Tử uyển 3.55g, Bạc hà 7g, Tô diệp 7g, Tỳ bà diệp 3.55g, Tang bạch bì 7g		V1151-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 45ml	Chai	15,148	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4145	Thuốc nước TIÊU ĐỘC MÁT GAN	Actisô 30g, Nhân trần 30g, Trạch tả 24g, Long đởm 15g, Phục linh 15g, Bạch tryật 12g, Hoàng cầm 12g, Sơn tra 12g		V992-H12-10	Thùng 24 hộp/Hộp 1 chai 300ml	Chai	33,854	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4146	Thuốc nước PHONG THẤP THỦY	Thiên niên kiện 16g, Đương quy 16g, Ngũ gia bì chân chim 16g, Quế chi 16g, Mộc qua 12g, Độc hoạt 12g, Tục đoạn 12g, Tần giao 12g, Uy linh tiên 12g, Kê huyết đằng 12g, Tang ký sinh 12g, Câu đằng 12g.		V985-H12-10	Thùng 48 hộp/Hộp 1 chai 170ml	Chai	34,375	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4147	Thuốc nước PHONG THẤP THỦY	Thiên niên kiện 4g, Đương quy 4g, Ngũ gia bì chân chim 4g, Quế chi 3.8g, Phòng kỷ 3.2g, Mộc qua 3.2g, Độc hoạt 3.2g, Tục đoạn 3g, Tần giao 3g, Uy linh tiên 3g, Kê huyết đằng 3g, Tang ký sinh 3g, Câu đằng 3g.		V985-H12-10	Thùng 48 hộp/Hộp 1 chai 85ml	Chai	17,708	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4148	Viên nang ALIXINA - N	Bột tỏi 240 mg,Bột nghệ 10mg		V79-H12-10	Thùng 108 hộp/Hộp 2 vỉ x10 viên	viên	1,500	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4149	Viên hoàn cứng TIÊU ĐỘC HOÀN	Xuyên tâm liên 6g, Bồ công anh 6g, Kim ngân hoa 4.8g, Thổ phục linh 3.15g, Đại hoàn 3g, Bạch chỉ 2.4g, Kinh giới 2.4g, Lô hội 0.9g, Phòng phong0.45g, Liên kiều 0.45g, Xích thược 0.45g.		V991-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 30g	Chai	41,400	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4150	Viên bao đườngKIM TIỀN THẢO-RÂU MÈO	Cao kho kim tiền thảo 110mg, cao khô râu mèo 110mg		V1149-H12-10	Thùng 80 hộp/Hộp 1 chai 80 viên	Chai	591	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4151	Viên nang ÍCH MẪU ĐIỀU KINH	ích mẫu 0.6g, Ngãi cứu: 0.18g, Hương phụ: 0.15g, Thục địa: 0.08g, Bạch thược 0.08g, Đương quy 0.06g, Xuyên khung 0.03g		V815-H12-10	Thùng 108 hộp/Hộp 2 vỉ x10 viên	viên	992	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4152	Viên nang TRISELAN	Diếp cá 260mg, Hoè hoa 150mg, Kim ngân hoa 120mg, Sinh địa 100mg, Hoàng liên 100mg, Đương quy 100mg, Thăng ma 80mg, Chỉ xác 60mg, Trắc bá diệp 30mg, Cam thảo 30mg.		V290-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 60 viên	Chai	1,485	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	

4153	Viên hoàn cứng TIAXOANG	Tế tân 2.28g, Cảo bản 4g, Xuyên khung 4.56g, Bồ công anh 4.56g, Bạch chỉ 5.12g, Ké đầu ngựa 6.28g, Hoắc hương 0.85g.		V232-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 30g	Chai	33,854	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4154	Viên hoàn cứng CHỈ KHÁT HOÀN	Tang thầm 4.5g, Câu kỷ tử 4.5g, Ngọc trúc 3g, Sơn thù 2g, Nhân sâm 2g, Cam thảo 0.6g, Hải tảo 3.4g, Chè xanh 30g, Thạch học 3g		V232-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 30g	Chai	31,250	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4155	Viên nang LINH CHI - L	Nấm linh chi 0.5g, Long nhãn 0.3g, Đương quy 0.3g		V1359-H12-10	Thùng 108 hộp/Hộp 2 vỉ x10 viên	viên	1,706	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4156	Viên hoàn mềm CƯỜNG LỰC BỔ THẬN HOÀN	Thục địa 1g, Hoài sơn 0.7g, Hà thủ ô đỏ 0.7g, Phục linh 0.5g, Nhục thung dung 0.5g, Đỗ trọng 0.5g, Trạch tả 0.4g, Đảng sâm 0.4g, Ba kích 0.4g, Mẫu đơn bì 0.3g, Sơn thù 0.3g, trinh nữ tử 0.3g, Phúc bồn tử 0.3g.		V1358-H12-10	Thùng 50 hộp/Hộp 6 viên hoàn mềm 10g	hộp	53,820	Công ty CP DP Đông dược 5	Công ty CP DP Đông dược 5	24/9/2013	
4157	Dầu gió nâu 2ml	Menthol, Tinh dầu bạc hà		VD -18941-13	Th/18 H/50 chai 2ml	Chai	6,300	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4158	Dầu gió nâu 10ml	Menthol, Tinh dầu bạc hà		VD -18941-13	Th/26 bloc/10 H/1 chai 10ml	Chai	16,800	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4159	Coldfed	Paracetamol, Clorpheniramin maleat		VD -18940-13	Th/35 H/10 VB/10 VNE	Viên	278	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4160	Coldfed	Paracetamol, Clorpheniramin maleat		VD -18940-13	Th/108 H/1 lọ/80 VNE	Viên	252	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4161	Coldfed	Paracetamol, Clorpheniramin maleat		VD -18940-13	Th/14 lọ/500 VNE	Viên	210	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4162	Panthenol kem	D-Panthenol		VD -18942-13	Th/72 bloc/10 H/1 tuýp 10g	tuýp	7,140	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4163	B.A.R	Cao Actisô, Cao rau đắng, Bìm bìm		GC-0071-08	Lọ/60 VNB	viên	368	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4164	B.A.R	Cao Actisô, Cao rau đắng, Bìm bìm		GC-0071-08	Lọ/180 VNB	viên	347	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4165	Gastrogel	Trích tinh cam thảo, Nhôm hydroxyd gel khô, Bột xương bồ		VD-12810-10	H/10VB/10 VNE	viên	530	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4166	Gastrogel	Trích tinh cam thảo, Nhôm hydroxyd gel khô, Bột xương bồ		VD-12810-10	Lọ/80 VNE	viên	525	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4167	Neo-Allerfar	Diphenhydramin hydroclorid		VD -6212 -08	H/10 VB/10 VNA	Viên	341	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4168	Vitamin C 50mg	Ascorbic acid		VD-7950-09	H/25 gói/10 viên ngậm	Viên	361	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	Công ty CP DP dược liệu Pharmedic	24/9/2013	
4169	Doterco 50	Eperison hydroclorid 50		VD-6474-08	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2,500	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	24/9/2013	
4170	Dotinoin	Methylprednisolon 16mg		GC-0080-09	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	3,080	Công ty CPDP Phương Đông	Công ty CPDP Phương Đông	24/9/2013	
4171	COTRIMOXAZOL F	SULFAMETHOXAZOL TRIMETHOPRIM		VD-16820-12	Hộp 10 VB/10v	VIÊN	782	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4172	CLORAMPHENICOL	CLORAMPHENICOL		VD-17866-12	250mg-H/10VB/10v	VIÊN	719	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	

4173	PROMETHAZIN 15 mg	PROMETHAZIN HCL		VD-5718-08	Hộp 5 VB/ 20 v	VIÊN	310	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4174	PROMETHAZIN 15 mg	PROMETHAZIN HCL		VD-5718-08	Chai 40 vieân	VIÊN	305	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4175	NADYTRIMEDAT 100	TRIMEBUTINE MALEAT		VD-17366-12	mg -H/2 VB/10v	VIÊN	1,155	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4176	SALBUMOL 2 mg	SALBUTAMOL SULFAT		VD-17369-12	Hộp 10VB/10v	VIÊN	179	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4177	SALBUMOL 2 mg	SALBUTAMOL SULFAT		VD-17369-12	Chai 100 vieân	VIÊN	152	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4178	BETASIPHON 5ml	CAO LỎNG ACTISO, CAO LỎNG RÂU MÈO, SORBITOL		VD-11478-10	Hộp 18 ống	ỐNG	2,100	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4179	BIOCALCIUM	CALCI LACTAT		VD-3778-07	Chai 60 v	VIÊN	452	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4180	BIOCALCIUM	CALCI LACTAT		VD-3778-07	Hộp 10VB/ 10 v	VIÊN	462	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4181	KALI CLORID 500 mg	KALI CLORID		VD-2793-07	Chai 100 v	VIÊN	263	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4182	KALI CLORID 500	KALI CLORID		VD-2793-07	mg Hộp 10 VB /10 v	VIÊN	336	Công ty CPDP 2/9	Công ty CPDP 2/9	24/9/2013	
4183	Adrenalin	Adrenalin	1mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-12988-10		ống	5,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4184	Vinphyton	Phytomenadion	10mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-12444-10		ống	9,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4185	Vinphyton	Phytomenadion	1mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-16307-12		ống	9,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4186	Fenidel	Piroxicam	20mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-16617-12		ống	15,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4187	Vincomid	Metoclopamid HCl	10mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-4852-08		ống	5,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4188	Propara	Paracetamol	450mg/3ml, Hộp 10 ống	VD-13005-10		ống	13,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4189	Vinphaton	Vinpocetin	10mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-13010-10		ống	11,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4190	Vinphacetam	Piracetam	1g/5ml, Hộp 10 ống	VD-13009-10		ống	11,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4191	Vintrypsin	Alphachymotrypsin	5.000 UI, Hộp 5 lọ	VD-10526-10		ống	12,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4192	Vintex	Ranitidin HCl	50mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-18782-13		ống	18,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4193	Clindacin	Clindamycin	600mg/4ml, Hộp 5 ống	VD-18004-12		ống	60,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4194	Propara	Paracetamon	150mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-13004-10		ống	8,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4195	Vinphacine	Amikacin	500mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-16308-12		ống	25,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4196	Vinsamol	Salbutamol	0,5mg/1ml, Hộp 5 ống	VD-13011-10		ống	10,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4197	Vinopa	Drotaverin	40mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-18008-12		ống	8,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4198	Vinphatoxin	Oxytoxin	5UI/1ml, Hộp 10 ống	VD-13532-10		ống	5,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4199	Camvinaphor	Tinh dầu long não	(Long não 2ml), Hộp 200 ống	VD-17593-12		ống	3,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4200	Gentamycin	Gentamycin	80mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-16306-12		ống	3,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4201	Gentamycin	Gentamycin	40mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-16305-12		ống	1,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	

4202	Nisitanol	Nefopam	20mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-17594-12		ống	20,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4203	Vinbrex	Tobramycin	80mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-19512-13		ống	40,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4204	Vinphacol	Tolazolin	10mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-19514-13		ống	15,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4205	Natriclorua	Natri clorid	0,9% - 500ml	VD-15018-11		chai	11,400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4206	Sorbitol	Sorbitol	3% - can 5 lít	VD-18005-12		can	170,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4207	Vinphastu	Cinnarizin	25mg, Hộp 50vỉ x 25viên	VD-15669-11		viên	250	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4208	Lucikvin	Meclofenoxat	250mg, Hộp 6vỉ x 10viên	VD-15658-11		viên	1,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4209	Salbutamol	Salbutamol	4mg, Hộp 10vỉ x 10 viên	VD-15664-11		viên	230	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4210	Clindacine	Clindamycin	300mg/2ml, Hộp 5 ống	VD-18003-12		ống	38,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4211	Vinzix 40mg,	Furocemid	Hộp 5vỉ x 50 viên	VD-15672-11		viên	250	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4212	Alverin	Alverin	40mg, Lọ 100 viên	VD-15643-11		viên	200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4213	Alverin	Alverin	40mg, Hộp 50vỉ x 15viên	VD-15644-11		viên	200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4214	Loperamid	Loperamid	2mg, Hộp 10vỉ x 10viên	VD-15657-11		viên	200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4215	Biloba	Ginkgo biloba	40mg, Hộp 2vỉ x 10viên	VD-15648-11		viên	1,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4216	Vinphazin	Spiramycin + Metronidazol	Hộp 2vỉ x 10viên	VD-15670-11		viên	1,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4217	Vinphacetam	Piracetam	400mg, Hộp 10vỉ x 10 viên	VD-15667-11		viên	480	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4218	Natriclorid	Natriclorid	10%/5ml, Hộp 50 ống	VD-5997-08		ống	3,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4219	VIN-HEPA	L- Ornithin L- Aspartat	500mg/5ml, Hộp 10 ống	VD-18413-13		ống	26,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4220	Limatex	Lamivudin	100mg, Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-15655-11		viên	3,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	2/10/2013	
4221	Spiramycin 1,5M UI	Spiramycin	1,5 M UI, v/8, h/16, t/6720	VD-10952-10		viên	1,733	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	2/10/2013	
4222	Spiramycin 3M UI	Spiramycin	3M UI, v/5, h/10, t/4260	VD-10014-10		viên	3,150	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	2/10/2013	
4223	Sp Eugica	Eucalyptol, trần bì, húng chanh,…	Chai 60ml, t/100	VD-11452-10		chai	16,275	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	2/10/2013	
4224	Sp Eugica	Eucalyptol, trần bì, húng chanh,…	Chai 100ml, t/50	VD-11452-10		chai	22,260	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	2/10/2013	
4225	Sp Eugica	Eucalyptol, trần bì, húng chanh,…	Ống 10ml, h/10, t/480	VD-11452-10		ống	4,200	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	2/10/2013	
4226	Eugica	Eucalyptol, tinh dầu tần, tinh dầu gừng	vỉ/10, h/100, t/8100	VD-15694-11		viên	520	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	2/10/2013	
4227	Hapacol codein (sủi)	Paracetamol + Codein phosphat	500mg+30mg, v/4, h/16, t/1920	VD-10948-10		viên	2,835	Công ty CP Dược Hậu Giang	Công ty CP Dược Hậu Giang	2/10/2013	
4228	Thuốc Litinki	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Sinh địa, Xa tiền tử, ý dĩ		V1454-H12-10	hộp 3 vỉ x 10 viên, lọ 30 viên nang	viên	2,070	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	15/10/2013	

4229	Thuốc đại tràng Nhất Nhất	Bạch thược, Bạch truật, Cam thảo, Hậu phác, Hoàng liên, Hoạt thạch, Mộc hương, Ngũ bội tử..		V1297-H12-10	hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên nang	viên	2,435	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	15/10/2013	
4230	Lavenka	Bách bộ, Bối mẫu, Cam thảo, Cát cánh, Huyền sâm, Kim ngân hoa, Mạch môn, Tang bạch bì , Thiên môn, Trần bì		V1563-H12-10	lọ 100 ml thuốc nước	chai	18,280	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	15/10/2013	
4231	Hoạt huyết nhất nhất	Đương qui, ích mẫu, ngưu tất, thục địa, xích thược, xuyên khung		V1562-H12-10	hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 50 viên nén bao phim	viên	2,369	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	15/10/2013	
4232	Thuốc ho Hoapharm	Bách bộ, Bối mẫu, Cam thảo, Huyền sâm, Kim ngân hoa, Liên kiều, Mạch môn, Sa nhân, Tang bạch bì		V1299-H12-10	lọ100 ml thuốc nước	chai	10,165	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	Cơ sở dược thảo Nhất Nhất	15/10/2013	
4233	Sáng mắt	Thục địa: 125 mg, Hoài sơn (bột): 160 mg; Đương qui (bột): 160 mg; Cao Trạch tả: 40 mg; Cao hà thủ ô đỏ: 40 mg; Cao thảo quyết minh: 50 mg; Cao cúc hoa: 24 mg, Cao hạ khô thảo: 12,5 mg.		VD-12141-10	hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	720	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	15/10/2013	
4234	Tottri	Đảng sâm, trần bì, hoàng kỳ, thăng ma, sài hồ, đương qui, cam thảo, bạch truật, liên nhục, ý dĩ		VD-12721-10	Hộp 15 gói, hộp 20 gói	gói	10,800	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	15/10/2013	
4235	Slaska	Ma hoàng, khổ hạnh nhân, cam thảo, thạch cao		V979-H12-10	hộp 1 lọ 100 ml siro	hộp	40,000	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	15/10/2013	
4236	Độc hoạt tang ký sinh	Độc hoạt, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Tần giao, Đương quy, Quế chi, Đảng sâm, Tế tân, Phòng phong, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Phục linh, Cam thảo		VD-12716-10	Hộp 10 túi x 5 gam, 20 túi x 5g	túi	7,700	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	15/10/2013	
4237	Thuốc cam hàng bạc	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, mạch nha, sơn tra, thần khúc, sử quân tử, cốc tinh thảo, ô tặc cốt, bạch biển đậu (8g)		V1212-H12-10	Gói 8g	gói	5,153	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II	15/10/2013	
4238	Anmormin	Vitamin A, D3, E, B1, B2, B6, C, PP và các acid amin		VD-9936-10	Hộp 4 vỉ x 15 viên nang mềm	viên	3,350	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4239	Auswitmin	L-Leucin, L-Lysin HCl, L-Phenylalanin, L-Threonin, Vitamin A, D3, E, B1, B2, B6,PP, B12, C, Calci, Sắt, Acid folic, Calci pantothenat		VD-6113-08	Hộp 6 vỉ x 5 viên nang mềm	viên	3,125	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4240	Eurowitmin	Vitamin A, B1, B2, B5, B6, C, D3, sắt, magnesi, kẽm, calci		VD-7396-09	hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm	viên	2,800	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4241	Senvat - B	Cao cardus marianus 200mg, thiamin hydroclorid 8mg, riboflavin 8mg, calci pantothenat 16mg, pyridoxin hydroclorid 8mg, nicotinamid 24mg		VD-11413-10	Hộp 8 vỉ x 5 viên nang mềm	viên	2,870	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	

4242	Supewitmin	Calci gluconat, Vitamin D3, E, C, Mg, Kẽm		VD-5857-08	Hộp 2 vỉ, 4 vỉ x 15 viên nang mềm	viên	3,000	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4243	Aus-vit	Mỗi viên chứa: Cao nhân sâm 40mg; Vitamin A 2500IU; Vitamin D3 200IU; Vitamin E 15IU; Vitamin C 75mg; Vitamin B1 2mg; Vitamin B2 2mg; Vitamin B5 5mg; Vitamin B12 5mcg; Vitamin PP 20mg; Acid Folic 100mcg		VD-15961-11	Hộp 6 vỉ x 5 viên nang mềm	viên	3,200	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4244	V.mor ginseng	Mỗi viên chứa: L-Leucin 18,3mg; L-Lysin HCl 25mg; L-Phenylalanin 5mg; L-Threonin 4,2mg; L-Isoleucin 5,9mg; L-Valin 6,7mg; L-Tryptophan 5mg; L-Methionin 18,4mg; Cao nhân sâm 25mg; Aloe 5mg; Các vitamin A, D3, E, B1, B2, B6, C, PP, Acid folic		VD-14904-11	Hộp 12 vỉ x 5 viên nén bao phim	viên	3,200	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4245	Fericap	Sắt fumarat 60mg; Acid folic 1,5mg; Vitamin C 30mg; Vitamin B12 5,2mcg; Vitamin B6 3,8mg; Đồng sulfat 4mg		VD-18180-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	3,840	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4246	Naphacogyl	Acetyl spiramycin 100mg tương đương 100.000UI, Metronidazol 125mg		VD-10908-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	1,800	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4247	Coldi	Dexamethason Natri phosphat 7,5mg, Oxymetazolin hydroclorid 7,5mg		VD-7823-09	Hộp 1 lọ 15 ml thuốc xịt mũi	Lọ	32,200	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4248	Coldko	Clorpheniramin maleat 2mg, Dextromethorphan hydrobromid 10mg, Paracetamol 500mg		VD-7827-09	Hộp 1 vỉ x 4 viên, hộp 1 tuýp 5 viên nén sủi bọt	Viên sủi	5,000	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4249	Prednisolon 5mg	Prednisolon 5mg/ viên		VD-16472-12	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ, 50 vỉ x 20 viên	viên	550	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4250	Nascaren	Metronidazol 0,1g, dịch chiết nghệ tương đương với nghệ tươi 2g		VD-7839-09	Hộp 1 tuýp 10 g, kem bôi da	Tuýp	20,000	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4251	Viên sáng mắt	Thục địa 1085mg, Hoài sơn 525mg, Sơn thù 350mg, Mẫu đơn bì 525mg, Trạch tả 525mg, bạch linh 525mg, Đương quy 525mg, Ngũ vị 175mg, Sài hồ 25mg, Sa nhân 25mg, Gừng tươi 45mg		V455-H12-10	Hộp 10 gói x 5g	Hộp	30,000	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4252	Loberin	Berberin clorid, Mộc hương, Ba chẽ		VD-6646-09	hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	750	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	11/10/2013	
4253	Rousbevit	Vitamin B1, B6, B12		VD-9789-09	Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	985	Công ty Roussel Việt Nam	Công ty Roussel Việt Nam	18/10/2013	
4254	Bustidin 20	Trimetazidine hydroclorid		VD-11320-10	Hộp 2 vỉ x 30 viên bao phim	viên	2,261	Công ty Roussel Việt Nam	Công ty Roussel Việt Nam	18/10/2013	
4255	Crila -1,25mg	Cao khô trinh nữ hoàng cung 250mg (tương đương 1.25mg alcaloid toàn phần)		VD-15304-11	Hộp 4 chai x 40 viên, hộp/túi/10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,881	Công ty TNHH Thiên Dược	Công ty TNHH Thiên Dược	18/10/2013	

4256	Thuốc hen P/H	Ma hoàng,bán hạ,ngũ vị tử,tỳ bà diệp,cam thảo,tế tân,can khương,hạnh nhân,bối mẫu,trần bì		V703-H12-10	Hộp 1 chai x 250ml	Hộp	62,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng		
4257	Thuốc ho P/H	Cam thảo,hạnh nhõn,cót cỏnh,ma hoàng,mạch mụn,trần bỡ,bỏch bộ,xuyờn bối,bạch quả		V1259-H12-10	Hộp 1 chai x100ml	Hộp	25,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng		
4258	Đại tràng hoàn P/H	Bạch truật,đẳng sâm,bạch linh,mộc hương,hoài sơn,sa nhân,trần bì,hoàng liên,bạch thược,hoàng đằng,cam thảo		V826-H12-10	Hộp 10 gói x 4g	Hộp	32,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng		
4259	Quy tỳ an thần hoàn P/H	Đẳng sâm,hoàng kỳ,bạch linh,táo nhân,mộc hương,đại táo,bạch truật,cam thảo,viễn chí,đương quy,long nhãn		V882-H12-10	Hộp 10 hũan x 9g	Hộp	48,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng		
4260	Hoạt huyết thụng mạch P/H	Đương quy,bạch thược,ngưu tất,thục địa,ích mẫu,xuyên khung		V1258-H12-10	Hộp 1 chai x 250ml	Hộp	42,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng		
4261	Bổ gan P/H	Diệp hạ chõu,bồ bồ,chi tử		V1093-H12-10	Hộp 5 vỉ x 20 viờn	Hộp	44,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng		
4262	Thấp khớp hoàn P/H	Tần giao,đỗ trọng,ngưu tất,độc hoạt,phũng phong,phục linh,xuyờn khung,tục đoạn,hoàng kỳ,bạch thược,cam thảo,đương quy,thiờn niờn kiện		V1434-H12-10	Hộp 10 gói x 5g	Hộp	43,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng		
4263	Mediphylamin 500mg	Bột chiết bèo hoa dâu 500mg		V146-H12-13	Hộp10 vỉ x10 viên	Viên	4,050	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	14/5/2013	
4264	Mediphylamin 250mg	Bột chiết bèo hoa dâu 250mg		V145-H12-13	Hộp10 vỉ x10 viên	Viên	2,550	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	14/5/2013	
4265	Piracetam	Piracetam 400mg		VD-17166-12	Hộp 6 vỉ x 10 viên	viên	435	Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty Cổ phần Traphaco	22/5/2013	
4266	Thuốc ho Bổ phế chỉ khái lộ Siro 125ml	Bạch linh, cát cánh, tỳ bà (lá), tang bạch bì, ma hoàng, thiên môn đông, bạc hà (lá), bán hạ, bách bộ, mơ muối, cam thảo	0.9; 1,708; 3,250; 1,875; 0,656; 1,208; 1,666; 1,875; 6,250; 1,406; 0,591g	V252-H12-10	Hộp 1 chai x 125ml	chai	22,439	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	24/10/2013	
4267	Thuốc ho Bổ phế Siro Trường Bách diệp	Bạch linh, cát cánh, ngũ vị tử, tỳ bà (lá), tang bạch bì, ma hoàng, thiên môn đông, bạc hà (lá), bán hạ, bách bộ, mơ muối, cam thảo	0.9; 3,75; 5,0; 9,75; 5,672; 0,656; 1,208; 1,666; 7,5; 12,5; 2,813; 0,591g	V187-H12-10	Hộp 1 chai x 125ml	chai	27,262	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	24/10/2013	
4268	Bổ phế Nam Hà chỉ khái lộ	Bạch linh, cát cánh, tỳ bà (lá), tang bạch bì, ma hoàng, thiên môn đông, bạc hà (lá), bán hạ, bách bộ, mơ muối, phèn chua,tinh dầu bạc hà	0.9; 1,708; 3,250; 1,875; 0,656; 1,208; 1,666; 1,875; 6,250; 1,406; 0,208; 0,1g	V1525-H12-10	Hộp 1 lọ x 125ml	lọ	32,200	Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà	Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà	24/10/2013	
4269	Grankan	Cao lá bạch quả 40mg	40mg	V69-H12-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	500	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	11/11/2013	
4270	Hương liên HB	Hoàng liên, Mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế, Đinh hương	600mg, 600mg, 15mg, 15mg, 7.5mg, 7.5mg	V697-H12-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	400	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	11/11/2013	
4271	Huganlon	Silybin	70mg	V866-H12-10	Hộp 4 vỉ x 10 viên	viên	650	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	11/11/2013	

4272	Hoạt huyết dưỡng não	Cao mềm đinh lăng + cao khô bạch quả	15mg, 10mg	V1184-H12-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên	viên	600	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	11/11/2013	
4273	Rovosen	Lá sen, lá vông nem, Bình vôi	0.16g, 0.8g, 0.4g	V1356-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	520	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	11/11/2013	
4274	Viên nang điều kinh ích mẫu	Ích mẫu, ngải cứu, hương phụ	4.2g, 1.05g, 1.313g	VNA-3321-05	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	950	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	11/11/2013	
4275	Viên cảm cúm HB	Xuyên khung, Bạch chỉ, Quế, Gừng, Hương phụ, cam thảo	132mg, 165mg, 6mg, 15mg, 132mg, 5mg	VD-0459-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	400	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	11/11/2013	
4276	Viên cảm khung chỉ	Bột xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Cam thảo	42mg, 57mg, 52mg, 1.5mg	VNB-4386-05	Hộp 1 lọ 100 viên	lọ	2,600	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	11/11/2013	
4277	BETASIPHON	CAO LỎNG ACTISO, CAO LỎNG RAÂU MEØO, DD SORBITOL		VD-11478-10	Chai 120ml	Viên	19,950	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4278	FENORIBRAT	FENOFIBRAT		VD-5884-08	Hộp 3 vỉ / 10 viên	Viên	1,523	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4279	HEMOFOLIC	SẮT (II) FUMARAT,ACID FOLIC		VD-5885-08	Hộp 10 vỉ / 10 viên	chai	347	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4280	LOPERAMID 2 mg	LOPERAMID		VD-19298-13	Hộp 10 vỉ / 10 viên	Ống	315	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4281	IBUPROFEN 200mg	IBUPROFEN		VD-11481-10	Chai 60 viên	Viên	383	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4282	NADYBENCOZ 2mg	DIBENCOZID		VD-5112-08	Hộp/10gói 1,5g	Viên	1,785	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4283	NAROXOL 30mg	AMBROXOL HCL		VD-4674-08	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	389	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4284	PLURIVITES (multivitamin)	VITAMIN A, VITAMIN D2 VITAMIN B 1, VITAMIN B 2 VITAMIN B6, VITAMIN PP CALCI PANTOTHENAT		VD-17868-12	Chai 250 viên	Viên	142	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4285	SALBUTAMOL 4mg	SALBUTAMOL SULFAT		VD-18690-13	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	278	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4286	VITAMIN C 500mg	VITAMIN C		VD-17370-12	Chai 100 viên	Viên	326	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4287	VITAMIN C 500mg	VITAMIN C		VD-17370-12	hộp 10vỉ x10viên	Viên	336	Công ty CP dươc phẩm 2/9	SYT TP HCM	28/11/2013	
4288	Rectiofar 3ml	Glycerin		VD-19338-13	Thùng/16 h/50 túi/ 1 ống	Ống	1,733	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT TP HCM	28/11/2013	
4289	Rectiofar 5ml	Glycerin		VD-19338-13	Thùng/16 h/ 40 túi/ 1 ống	Ống	2,048	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT TP HCM	28/11/2013	
4290	Ratidin 150mg	Ranitidin hydrochlorid		VD-6212-08	Hộp 10 vỉ/ 10 viên	viên	546	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT TP HCM	28/11/2013	
4291	Ratidin F 300mg	Ranitidin hydrochlorid		VD-6213-08	Hộp 3 vỉ/ 10 viên	viên	840	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT TP HCM	28/11/2013	
4292	Aspartam 35mg	Aspartam		VD-4705-08	Hôp 50 gói	viên	630	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT TP HCM	28/11/2013	
4293	Aspartab 10mg	Aspartam		VD-16870-12	Vỉ/1 hộp//100 viên	viên	137	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT TP HCM	28/11/2013	
4294	Calcium corbiere	Acid ascorbic, glucoheptonate de calcium		VD -19429-13	Hộp 24 ống 10ml	Ống	4,360	Công ty CP DP Sanofi-Synthelabo VN	SYT TP HCM	28/11/2013	
4295	Calcium corbiere	Acid ascorbic, glucoheptonate de calcium		VD -19429-13	Hộp 10 ống 10ml	Ống	4,400	Công ty CP DP Sanofi-Synthelabo VN	SYT TP HCM	28/11/2013	
4296	Calcium corbiere	Acid ascorbic, glucoheptonate de calcium		VD -19429-13	Hộp 24 ống 5ml	Ống	3,515	Công ty CP DP Sanofi-Synthelabo VN	SYT TP HCM	28/11/2013	

4297	Lactacyd FH/BB	Lactic acid, lactoserum atomisat		VD -16272-12	Chai 250ml	Chai	50,974	Công ty CP DP Sanofi-Synthelabo VN	SYT TP HCM	28/11/2013	
4298	Lactacyd FH/BB	Lactic acid, lactoserum atomisat		VD -8048-09	Chai 60ml	Chai	18,220	Công ty CP DP Sanofi-Synthelabo VN	SYT TP HCM	28/11/2013	
4299	Magne B6 corbiere	Magnesi lactat, pyridoxin HCl		VD -7251-09	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,280	Công ty CP DP Sanofi-Synthelabo VN	SYT TP HCM	28/11/2013	
4300	Dewoton	Cao bạch quả, multivitamins, mineral		VD-16661-12	Hộp 10vỉ x 10 viên	Viên	2,790	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	SYT TP HCM	28/11/2013	
4301	Daytona	Betacaroten, selen, multivitamins, mineral		VD-16660-12	Hộp 12vỉ x 05 viên	Viên	3,520	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	SYT TP HCM	28/11/2013	
4302	Dolopina	Lovastatin 20mg		VD-17695-12	Hộp 03 vỉ x 10 viên	Viên	1,530	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	SYT TP HCM	28/11/2013	
4303	Bephazyme	Vitamin B1 (2,5mg), Vitamin B2 (2,5mg), Vitamin C (25mg), Vitamin PP (2,5mg),		VD-12789-12	Hộp 10 vỉ x10v, chai 100v, chai 200v	viên	625	Xí nghiệp Dược phẩm 150	SYT TP HCM	28/11/2013	
4304	Panacopha	Paracetamol (325mg), vitamin B1 (9mg), chlopheniramin (2mg)		VD-1870-13	Hộp 20 gói x 1,5mg	gói	2,000	Xí nghiệp Dược phẩm 150	SYT TP HCM	28/11/2013	
4305	Khu phong trừ thấp	cam thảo 4g, đương quy 8g, hồng kỳ 12g, khương hoạt 8g, khương hồng 4g, phòng phong 8g, xích thược 8g, can khương 4g		VD-7819-09	Hộp 01 chai 100ml	chai	43,000	Công ty CP BV Pharma	SYT TP HCM	28/11/2013	
4306	VNM Auliplus	Atorvastatin 10mg		VD-5257-08	hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	3,600	Công ty Liên doanh DP Mebiphar-Austrapharm	SYT TP HCM	28/11/2013	
4307	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đinh lăng, cao bạch quả	10mg, 150mg	VD-15090-11		viên	600	Công ty CPD Lâm Đồng (Ladophar)	SYT Lâm Đồng	28/11/2013	
4308	Sungin	Hoàng liên, sa nhân, mộc hương, gừng, bạch linh, kha tử	2 g cốm/gói	V15-H12-13	Hộp 5 gói	gói	2,160	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương	SYT Hà Nam	12/2/2013	
4309	Thuốc uống Suncurmin	Nghệ vàng	30g	V17-H12-13		chai	54,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	SYT Hà Nam	12/2/2013	
4310	Viên nang Sundada	Curcumin	150mg	V195-H12-13	Hộp 2 vỉ x 06 viên	viên	4,500	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	SYT Hà Nam	12/2/2013	
4311	Viên nang Tahana	Đinh lăng, Lá Bạch quả, Cao đậu tương lên men	Đinh lăng 1,32 g (Tương đương 0,2g cao khô Đinh lăng), Lá bạch quả 0,33 g (Tương đương 0,033g cao khô bạch quả), Cao đậu tương lên men 0,083g	V249-H12-13	Hộp 2 vỉ x 6 viên	viên	3,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	SYT Hà Nam	12/2/2013	
4312	Naturen Z DP	Bột Naturenz	v/10 h/100 t/6400	VD-6682-09		Viên	2,310	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	12/2/2013	
4313	Eyelight	Tetrahydrozoline HCl	Chai 10ml h/1chai t/304	VD-9256-09		Chai	27,300	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	12/2/2013	
4314	Eyelight vita Red	Vitamin B12, Vitamin B1, Vitamin PP	Chai 10ml h/1chai t/304	VD-9259-09		Chai	25,200	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	12/2/2013	
4315	Eyelight vita Yellow	Vitamin B2, Vitamin B1, Vitamin PP	Chai 10ml h/1chai t/304	VD-9260-09		Chai	25,200	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	12/2/2013	
4316	Eyelight cool	Vitamin B6, Natri chondroitin sulfat, Borneol synthetic	Chai 10ml h/1chai t/304	VD-9258-09		Chai	25,200	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	12/2/2013	

4317	Magnesi - B6	Vitamin B6, Magnesi lactat dihydrat	5mg, 470mg, vi/10 h100 t/9600	VD-17851-12		Viên	336	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	12/2/2013	
4318	Hoạt huyết dưỡng não DP	Cao Ginkgo Biloba, Cao khô Đinh Lăng	10mg, 230mg, vi/20 h/60 t/6240	VD-7429-09		Viên	630	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	12/2/2013	
4319	Choliver	Cao Artichaut, Cao mật heo, Bột nghệ	tube 100, t/21600	VD-7424-09		Viên	263	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	12/2/2013	
4320	Atafed H/1.20	Paracetamol Triprolidine Pseudoephedrin	300mg 2,5mg 50mg	VD-8891-09		Viên	1,700	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4321	Atafed'S Ch/200	Pseudoephedrin Triprolidine	60mg 2,5mg	VD-8892-09		Viên	1,700	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4322	ATAFED'S H/5.10	Pseudoephedrin Triprolidine	60mg 2,5mg	VD-9393-09		Viên	1,700	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4323	Dextromethorphan 10mg H/10.10	Dextromethorphan	10mg	VD-6386-08		Viên	450	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4324	Dextromethorphan Ch/200	Dextromethorphan	15mg	VD- 6387-08		Viên	550	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4325	Dextromethorphan H/10.15	Dextromethorphan	15mg	VD-6387-08		Viên	550	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4326	Fencecod H/10.10	Ibuprofen Codein base	200mg 8mg	VD-11803-10		Viên	1,300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4327	Vaco B-Neurine Ch/100	Vitamin B1 Vitamin B6 Vitamin B12	125mg 125mg 125mg	VD-6394-08		Viên	950	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4328	Vaco B-Neurine H/10.10	Vitamin B1 Vitamin B6 Vitamin B12	125mg 125mg 125mg	VD-6922-09		Viên	950	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4329	Vitamin B_1	Vitamin B_1	250mg	VD-11810-10		Viên	950	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4330	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg	VD-11811-10		Viên	1,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4331	Xitralan	Acid Citric Na hydrocarbonat	40g	VD-6016-08		Chai	11,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4332	Vaco-Trim	Sulfamethoxazole Trimethoprim	800mg160mg	VD-8615-09		Viên	1,200	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4333	Prednisolon Ch/200	Prednisolon	5mg	VD-14793-11		Viên	700	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4334	Domperidon H/30	Domperidon	2,5mg	VD-11801-10		Gói	3,500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4335	Hyoscin Butyl	Hyoscin Butyl Bromid	10mg	VD-13028-10		Viên	1,700	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4336	Domperidon	Domperidon	10mg H/Vi10	VD-11802-10		Viên bao phim	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4337	Domperidon	Domperidon	10mg Ch/100, Ch/200, Ch/500	VD-11802-10		Viên bao phim	290	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4338	Ratacid	Ranitidin.HCl	300mg Ch/50, Ch/100	VD-10570-10		Viên bao phim	1,100	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4339	Ratacid	Ranitidin.HCl	300mg H/vi.10	VD-10570-10		Viên bao phim	1,200	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4340	Tusalene	Alimemazine	5mg Ch/100	VD-6921-09		Viên bao phim	210	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4341	Tusalene	Alimemazine	5mg H/Vi 25	VD-6921-09		Viên bao phim	240	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4342	Tusalene	Alimemazine	5mg H/Vi 20, Ch100	VD-6393-08		Viên nang	250	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4343	Ratacid	Ranitidin.HCl	150mg Ch/50, Ch/100	VD-10569-10		Viên bao phim	950	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4344	Ratacid	Ranitidin.HCl	150mg H/vi 10	VD-10569-10		Viên bao phim	1,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4345	Vacopola	Dexchlopheniramine	6mg H/Vi 15	VD-8903-09		Viên nén	400	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4346	Diclofenac	Diclofenac natri	75mg H/vi 10	VD-6389-08		Viên bao phim	400	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4347	Diclofenac	Diclofenac	75mg H/vi 1	VD-7664-09		Viên bao phim	400	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4348	Diclofenac	Diclofenac natri	50mg H/vi 10, chai 500	VD-6011-08		Viên bao phim	330	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4349	Diclofenac	Diclofenac natri	50mg H/vi 10, chai 500	VD-6388-08		Viên bao phim	330	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4350	Vacopola	Dexchlopheniramine	2mg H/Vi 15	VD-6399-08		Viên nén	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4351	Vacopola	Dexchlopheniramine		VD-7668-09		Viên nén	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4352	Diclofenac	Diclofenac natri	50mg chai 100	VD-6011-08		Viên bao phim	320	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4353	Chlopheniramine	Chlopheniramine	4mg H/vi 20	VD-6009-08		Viên nén	100	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4354	VACO Loratadine-10mg	Loratadine	10mg	VD-6395-08	Vỉ 10 viên, chai 100 viên	Viên bao phim	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4355	VACO-VERIN	Alverine Citrat 40mg	40mg H/Vi 15	VD-6929-09		Viên nén	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4356	Diclofenac	Diclofenac natri	75mg chai 100	VD-6389-08		Viên bao phim	390	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4357	VACO Loratadine	Loratadine	10mg Chai 100	VD-6395-08		Viên bao phim	390	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4358	ACILIS 20	Tadalafil	20mg H/Vi 4	VD-11800-10		Viên bao phim	20,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4359	PORETON	Cyproheptandine	4mg H/vĩ 10	VD-8897-09		Viên bao phim	200	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4360	CETAZIN	Cetirizine	10mg H/vi 10	VD-6914-09		Viên bao phim	250	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4361	Metformin	Metformin.HCl	500mg H/vi 10	VD-11219-10		Viên bao phim	700	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4362	CHLOPHENIRAMIN	Chlopheniramine	4mg. chai 100, chai 200, chai 250, chai 500	VD-6009-08		Viên nén	95	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4363	CHLOPHENIRAMIN	Chlopheniramine	4mg chai 500	VD-6384-08		Viên nén	95	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4364	CETAZIN	Cetirizine	10mg. Chai 100	VD-6914-09		Viên bao phim	240	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4365	VITAMIN C	Acid Ascorbic	250mg Chai 200	VD-6407-08		Viên bao phim	290	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4366	CESTASIN	Betamethason +Dexchlopheniramin	0.25mg/ 2mg . Chai 500	VD-7660-09		Viên nén	290	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4367	Levofloxacin	Levofloxacin	250mg H/vi 10	VD-13029-10		Viên bao phim	2,500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4368	VITAMIN C	Acid Ascorbic	250mg H/Vi 10	VD-7679-09		Viên bao phim	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4369	BROMHEXIN	Bromhexine	8mg CAPS H/vi 10	VD-13538-10		Viên nang	250	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4370	CESTASIN	Betamethason Dexchlopheniramin	0.25mg 2mg H/vỉ 15	VD-7660-09		Viên nén	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4371	CETIRIZIN	Cetirizine 10mg	10mg H/vỉ 10	VD-8893-09		Viên bao phim	250	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4372	VACOLAREN	Trimetazidine	20mg H/Vỉ 30	VD-8169-09		Viên bao phim	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4373	RALIDON'S	Paracetamol Cafein	150 mg 10 mg H/vỉ 12	VD-11805-10		Viên bao phim	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4374	SALBUTAMOL	Salbutamol	2mg H/vỉ 20	VD-6392-08		Viên nén	200	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4375	VASOMIN	Glucosamine	250mg Chai 100	VD-8909-09		Viên nang	800	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4376	VITAMIN C	Acid Ascorbic	250mg H/vỉ 10	VD-6407-08		Viên bao phim	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4377	VACONISIDIN	Nefopam HCl	30mg H/vỉ 10	VD-9662-09		Viên bao phim	760	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4378	VADOL A	Paracetamol	325mg Chai 200	VD-6015-08		Viên nén	280	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4379	VADOL A	Paracetamol	325mg Chai 200	VD-6403-08		Viên nén	280	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4380	VADOL A	Paracetamol	325mg Chai 200	VD-6932-09		Viên nén	280	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4381	VADOL A	Paracetamol	325mg Chai 200	VD-6401-08		Viên nén	280	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4382	VADOL A	Paracetamol	325mg Chai 80	VD-6402-08		Viên nén	280	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4383	VADOL A	Paracetamol	325mg Chai 80	VD-6404-08		Viên nén	280	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4384	VACO NISIDIN	Nefopam HCl	30mg H/vỉ 6	VD-8170-09		Viên bao phim	780	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4385	VADIRAC	Acid Mephenamic	250mg H/Vỉ 10	VD-6931-09		Viên nang	520	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4386	VACO NISIDIN	Nefopam HCl	30mg H/Vỉ 15	VD-6014-08		Viên nang	800	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4387	BROMHEXIN	Bromhexine	8mg CAPS chai 100, chai 200, chai 500	VD-13538-10		Viên nang	240	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4388	CETIRIZIN	Cetirizine	10mg chai 100	VD-8893-09		Viên bao phim	240	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4389	VACOVERIN	Alverine Citrat	40mg CAPS H/Vỉ 10	VD-13539-10		Viên nang	650	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4390	SALBUTAMOL	Salbutamol	2mg chai 100 2mg	VD-6392-08		Viên nén	190	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4391	SALBUTAMOL	Salbutamol	chai 500	VD-7665-09		Viên nén	190	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4392	VADIRAC	Acid Mephenamic	250mg Chai 100	VD-6931-09		Viên nang	490	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4393	VADOL A	Paracetamol	325mg H/Vỉ 10	VD-6932-09		Viên nén	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4394	VADOL A	Paracetamol	325mg dài trắng H/vỉ 10	VD-6402-08		Viên nén	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4395	TURANON	Eprazinon 50mg	50mg H/vỉ 15	VD-6920-09		Viên bao phim	1,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4396	TURANON	Eprazinon	50mg chai 100	VD-6920-09		Viên bao phim	900	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4397	VASOMIN	Glucosamine 500mg	500mg Chai 100	VD-6936-09		Viên nang	1,100	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4398	RALIDON	Paracetamol Cafein	250mg 25mg H/vỉ 12	VD-8899-09		Viên bao phim	350	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4399	MELOXICAM	Meloxicam	7.5 mg H/vỉ 10	VD-10568-10		Viên nén	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4400	VASOMIN	Glucosamine	250mg H/vi 10	VD-8909-09		Viên nang	1,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4401	Vadol	Paracetamol	100mg H/vi 10, chai 100	VD-12468-10		Viên bao phim	180	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4402	AMLODIPIN	Amlodipin besylat	5 mg H/vi 10	VD-9659-09		Viên nang	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4403	VADOL F	Paracetamol Chlopheniramin	400mg 2mg Chai 70	VD-7677-09		Viên nén	300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4404	VASOMIN	Glucosamine	500mg Vi 10	VD-6936-09		Viên nang	1,200	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4405	FENCEDOL	Paracetamol Ibuprofen	325mg 200mg Chai 100	VD-6390-08		Viên nén	490	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4406	Vaco SULFENE	Natri Thiosulfate	330mg Chai 60	VD-6926-09		Viên bao phim	430	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4407	FENCEDOL	Paracetamol Ibuprofen	325mg + 200mg H/vi 10, vi 20	VD-6390-08		Viên nén	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4408	D-CONTRESINE	Mephenesin	250mg H/Vi 25	VD-6010-08		Viên bao đường	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4409	D-CONTRESINE	Mephenesin	250mg H/Vi 25	VD-13027-10		Viên bao phim	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4410	D-CONTRESINE	Mephenesin	250mg H/Vi 10	VD-13027-10		Viên bao phim	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4411	Vaco SULFENE	Natri Thiosulfate	330mg H/Vi 10	VD-6926-09		Viên bao phim	440	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4412	VACOCALCIUM	Calci Gluconate Vit D3	500mg 200UI H/Vi 10	VD-6923-09		Viên bao phim	350	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4413	MELOXICAM	Meloxicam	7.5 mg chai 50, chai 100	VD-10568-10		Viên nén	480	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4414	DOMPERIDON	Domperidon	2.5mg H/30 gói	VD-11801-10		GOI	2,250	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4415	TENSIN - FLU	Paracetamol Dextromethorphan Chlopheniramin	500mg 30mg 4mg chai 100, chai 200, chai 500	VD-11806-10		Viên bao phim	900	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4416	VACETAM	Piracetam	400mg Chai 100, chai 200	VD-11807-10		Viên nang	900	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4417	VADOL 5	Paracetamol	500mg H/Vi 10	VD-6934-09		Viên nén	400	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4418	AMBRON	Ambroxol	30mg chai 50	VD-6912-09		Viên nén	400	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4419	VACETAM	Piracetam	400 H/vi 10	VD-11807-10		Viên nang	1,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4420	VADOL EXTRA	Paracetamol Cafein	500mg 65mg H/Vi 10	VD-11809-10		Viên nén	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4421	VACOCALCIUM	Calci Gluconate Vit D3 Chai 100	500mg 200UI	VD-6923-09		Viên bao phim	340	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4422	AMBRON	Ambroxol	30mg Chai 100	VD-6382-08		Viên nang	410	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4423	VADOL 5	Paracetamol	500mg Chai 200	VD-6934-09		Viên nén	380	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4424	VADOL 5	Paracetamol	500mg Chai 200	VD-7672-09		Viên nén	380	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4425	VADOL 5	Paracetamol	500mgChai 200	VD-7673-09		Viên nén	380	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4426	VADOL 5	Paracetamol	500mg Chai 200	VD7674-09		Viên nén	380	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4427	VADOL 5	Paracetamol	500mg Chai 200	VD-7675-09		Viên nén	380	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4428	VADOL 5	Paracetamol	500mg Chai 200	VD-6933-09		Viên nén	380	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4429	AMBRON	Ambroxol	30mg vỉ 10	VD-6382-08		Viên nang	420	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4430	VITAMIN C	Acid Ascorbic	250mg H/vỉ 10	VD-6912- 09		Viên nén	420	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4431	VITAMIN C	Acid Ascorbic	500mg H/vỉ 10	VD-8171-09		Viên bao phim	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4432	VADOL EXTRA	Paracetamol Cafein	500mg 65mg Chai 100	VD-11809-10		Viên nén	580	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4433	Terp-cod's	Terpin hydrat Dextromethorphan.HBr	100mg 10mg H/vỉ 10	VD-17075-12		Viên nang	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4434	VACOMUC	Acetylcysteine 100mg	100mg H/30 gói	VD-8902-09		GOI	1,500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4435	VADOL F	Paracetamol Chlopheniramin	400mg 2mg H/Vỉ 12	VD- 8907-09		Viên nén	450	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4436	VADOL F	Paracetamol Chlopheniramin	400mg 2mg H/Vỉ 20	VD-7677-09		Viên nén	450	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4437	MEBENDAZOL	Mebendazol	500mg H/vỉ 4	VD-6918-09		Viên bao phim	3,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4438	VADOL	Paracetamol	500mg Caplet H/Vỉ 10	VD-9663-09		Viên bao phim	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4439	Terpinon	Terpin Hydrate Natri Benzoate	100mg 50mg H/vỉ 12	VD-7667-09		Viên nang	390	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4440	Terpinon	Terpin Hydrate Natri Benzoate	100mg 50mg H/vỉ 10	VD-7667-09		Viên nang	390	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4441	VACO- OMEZ	Omeprazole	20mg H/Vỉ 10	VD-6398-08		Viên nang	950	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4442	SALBUTAMOL	Salbutamol 2mg	2mg H/vỉ 10	VD-13951-11		Viên nang	400	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4443	RANSPON	Acid Mefenamic	500mg H/vỉ 10	VD-8900-09		Viên bao phim	560	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4444	VACODEDIAN	Gliclazide	80mg H/Vỉ 10	VD-6397-08		Viên nén	1,600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4445	VITAMIN C	Acid Ascorbic	500 mg Chai 100	VD-8171-09		Viên bao phim	480	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4446	BROMHEXINE	Bromhexine H/Vỉ 20	8mg	VD-7659-09		Viên nén	200	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4447	DEXAMETHASON	Dexamethason	0.5mg H/vỉ 20	VD-7661-09		Viên nén	200	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4448	METRONIDAZOL	Metronidazol	250mg H/vỉ 10	VD-8896-09		Viên bao phim	400	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4449	TERPINON	Terpin Hydrate Natri Benzoate	100mg 50mg chai 100	VD-7667-09		Viên nang	400	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4450	Fencecod	Ibuprofen Codein base	200mg 8mg H/vi 10	VD-17072-12		Viên nang	1,150	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4451	VACO VITAMIN BC	Vit B1 + Vit B2 + Vit B6 +Vit PP + Vit C	15mg 10mg 10mg 50mg 200mg chai 100	VD-6930-09		Viên nang	580	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4452	HEMAFETIMAX B9	Sắt fumarat Acid folic	100mg 1mg H/vi 10	VD-6391-08		Viên bao đường	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4453	HEMAFETIMAX B9	Sắt fumarat Acid folic	100mg 1mg chai 100	VD-8894-09		Viên nang	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4454	VITAMIN B1	Vitamin B1	250 mg H/Vi 10	VD-11810-10		Viên bao phim	800	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4455	VADOL	Paracetamol 500mg	500mg Chai 250, chai 500	VD-9663-09		Viên bao phim	590	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4456	FENCECOD	Ibuprofen Codein base H/vi 10	200mg 8mg	VD-11803-10		Viên bao phim	1,100	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4457	VITAMIN B6	Vitamin B6	250mg H/Vi 10	VD-11811-10		Viên bao phim	850	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4458	ALBENDAZOL	Albendazol 400mg	400mg H/vi 1	VD-6911-09		Viên bao phim	3,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4459	VACO VITAMIN BC	B1 + B2 + B6 + PP + C	15mg 10mg 10mg 50mg 200mg H/vi 10	VD-6930-09		Viên nang	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4460	HEMAFETIMAX B9	Sắt fumarat Acid folic	100mg 1mg H/vi 10	VD-8894-09		Viên nang	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4461	VACODEDIAN	Gliclazide	80mg Chai 100	VD-6397-08		Viên nén	1,550	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4462	TENSIN - FLU	Paracetamol Dextromethorphan Chlopheniramin	500mg 30mg 4mg H/vi 10	VD-11806-10		Viên bao phim	1,300	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4463	SALBUTAMOL	Salbutamol	2mg chai 100, chai 200	VD-13951-11		Viên nang	390	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4464	FENCECOD	Ibuprofen Codein base	200mg 8mg chai 100, chai 200, chai 500	VD-11803-10		Viên bao phim	1,050	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4465	CETAZIN	Cetirizine	10mg Chai 200	VD-13950-11		Viên nang	440	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4466	Vacoomez	Omeprazol	40mg H/Vi 10	VD-17076-12		Viên nang	1,500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4467	HYOSCIN BUTYL	Hyoscin butyl bromid	10mg H/vi 10	VD-13028-10		Viên bao phim	1,500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4468	VACORIDEX	Dextromethorphan Chlopheniramine	30mg 4mg Chai 100, chai 200, chai 500	VD-11808-10		Viên bao phim	800	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4469	VACO B-NEURINE	Vitamin B1 vitamin B6 Vitamin B12	oval Ch/100	VD-6394-08		Viên bao phim	850	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4470	VACOMUC	Acetylcysteine	200mg H/30 gói	VD-6013-08		GOI	1,800	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4471	CETAZIN	Cetirizine 10mg	10mg H/Vi 10	VD-13950-11		Viên nang	450	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4472	VACO POLA	Dexchloniramine 2mg	2mg H/Vi 10	VD-13952-11		Viên nang	450	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4473	DEXTROMETHOR PHAN	Dextromethorphan	15mg Chai 200	VD-6387-08		Viên nén	450	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4474	HEMAFETIMAX B9	Sắt fumarat Acid folic	100mg 1mg chai 100	VD-6391-08		Viên bao đường	450	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4475	TERP-COD	Terpin Hydrate Codeine Base	100mg 10mg H/vỉ 10	VD-8167-09		Viên nén	900	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4476	TERP-COD	Terpin Hydrate Codeine Base	100mg 10mg H/vỉ 15, chai 100	VD-6012-08		Viên bao phim	900	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4477	VACO- OMEZ	Omeprazole	20mg Chai 100	VD-6398-08		Viên nang	900	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4478	VACORIDEX	Dextromethorphan Chlopheniramine	30mg 4mg H/vỉ 10	VD-11808-10		Viên bao phim	900	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4479	BROMHEXINE	Bromhexine	8mg Chai 500	VD-7659-09		Viên nén	180	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4480	BROMHEXINE	Bromhexine	8mg Chai 500	VD-6383-08		Viên nén	180	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4481	BROMHEXINE (2 màu)	Bromhexine	8mg Chai 500	VD 6913-09		Viên nén	180	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4482	HYOSCIN BUTYL	Hyoscin butyl bromid	10mg chai 100	VD-13028-10		Viên bao phim	1,450	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4483	DEXTROMETHOR PHAN	Dextromethorphan	15mg H/vỉ 15	VD-6387-08		Viên bao phim	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4484	D-contresine	Mephenesin	500mg H/vỉ 10	VD-17071-12		Viên bao phim	1,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4485	Mephenesin	Mephenesin	500mg H/vỉ 10	VD-17074-12		Viên bao phim	1,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4486	IBUPROFEN	Ibuprofen	400mg chai 100	VD-8165-09		Viên bao phim	640	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4487	RANSPON	Acid Mefenamic	500mg chai 100	VD-8900-09		Viên bao phim	550	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4488	VADOL	Paracetamol	500mg H/Vỉ 10	VD-7676-09		Viên nang	550	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4489	CIMETIDIN	Cimetidin 300mg	300mg H/vỉ 10	VD-6915-09		Viên bao phim	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4490	VACOTOP	Paracetamol Natri Benzoat Guaifenesin Oxomemazin.HCl	33.3mg 33.3mg 33.3mg 1.65mg H/vỉ 12, chai 100, chai 200	VD-7671-09		Viên nang	650	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4491	IBUPROFEN	Ibuprofen 400mg	400mg H/vỉ 10	VD-8165-09		Viên bao phim	650	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4492	VACO IDOLTALVIC	Paracetamol Ibuprofen Cafein	300mg 200mg 20mg H/vỉ 10	VD-7670-09		Viên nang	650	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4493	VITAMIN B1	Vitamin B1	250 mgChai 100, chai 200, chai 500	VD-11810-10		Viên bao phim	790	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4494	VITAMIN B1	Vitamin B1	50mg chai 100	VD-7678-09		Viên nén	270	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4495	VASOMIN PLUS	Glucosamin Chondroitin MSM	250mg 100mg 150mg H/vỉ 10	VD-13954-11		Viên bao phim	2,800	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4496	VASOMIN PLUS	Glucosamin Chondroitin MSM	250mg 100mg 150mg chai 90	VD-13954-11		Viên bao phim	2,800	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4497	VITAMIN B6	Vitamin B6	250mg Chai 100, chai 200, chai 500	VD-11811-10		Viên bao phim	840	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4498	ASPARTAM	Aspartam	35mg hộp 50	VD- 8890-09		GOI	950	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4499	VADOLCODEIN	Paracetamol Codeine Base	500mg 8mg H/Vỉ 10	VD-6935-09		Viên bao phim	950	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4500	DEXAMETHASON	Dexamethason	0.5mg chai 250, chai 500	VD-7661-09		Viên nén	190	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4501	DEXAMETHASON	Dexamethason	0.5mg chai 250, chai 500	VD-7662-09		Viên nén	190	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4502	METRONIDAZOL	Metronidazol	250mg chai 100	VD-8896-09		Viên bao phim	380	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4503	PREDNISOLON	Prednisolon base	5mg chai 200	VD-14793-11		Viên nang	680	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4504	TERP-COD	Terpin Hydrate Codeine Base	100mg 10mg chai 100	VD-8167-09		Viên nén	880	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4505	DEXTRO-METHORPHAN	Dextromethorphan	10mg H/vỉ 10	VD-6386-08		Viên bao phim	445	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4506	DEXTRO-METHORPHAN	Dextromethorphan	10mg H/vỉ 10	VD-6916-09		Viên bao phim	445	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4507	RODAZOL	Spiramycine Metronidazole	750.000UI 125mg H/vỉ 10	VD-6919-09		Viên bao phim	2,500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4508	TERP-COD	Terpin Hydrate Codeine Base	100mg 10mg H/vỉ 10	VD-8166-09		Viên nang	1,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4509	VACO B-NEURINE	Vitamin B1 vitamin B6 Vitamin B12	H/vỉ 10	VD-6922-09		Viên bao phim	950	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4510	VACO B-NEURINE	Vitamin B1 vitamin B6 Vitamin B12	Viên oval H/vỉ 10	VD-6394-08		Viên bao phim	950	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4511	VITAMIN PP	Nicotinamyde	500 mg H/Vỉ 10	VD-7680-09		Viên bao phim	700	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4512	TERP-COD	Terpin Hydrate Codeine Base	100mg 10mg Chai 100	VD-8166-09		Viên nang	900	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4513	VADOL CODEIN	Paracetamol Codeine Base	500mg 8mg Chai 100	VD-6935-09		Viên bao phim	900	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4514	DEXTRO-METHORPHAN	Dextromethorphan	10mg chai 200	VD-6386-08		Viên bao phim	400	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4515	VACO-TRIM	Sulfamethoxazole Trimethoprim:	800mg 160mg H/vỉ 10	VD-8906-09		Viên bao phim	1,200	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4516	SACENDOL	Paracetamol Chlorpheniramine	325 mg 2mg H/10 gói	VD-8901-09		GOI	2,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4517	VACO-TRIM	Sulfamethoxazole Trimethoprim	400mg 80mg Chai 100, 150	VD-8905-09		Viên bao phim	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4518	VITAMIN PP	Nicotinamyde	500 mg Chai 100	VD-7680-09		Viên bao phim	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4519	CIMETIDIN	Cimetidin	300mg chai 100	VD-6915-09		Viên bao phim	550	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4520	SORBITOL	Sorbitol	gói 5gam	VD-7666-09		GOI	1,500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4521	IBUPROFEN	Ibuprofen	600mg chai 100	VD-8895-09		Viên bao phim	750	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4522	VADOL	Paracetamol	500mg Chai 200, chai 500	VD-7676-09		Viên nang	500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4523	VACO IDOLTALVIC	Paracetamol + Ibuprofen Cafein	300mg 200mg 20mg Chai 100	VD-7670-09		Viên nang	600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4524	SACENDOL E	Paracetamol	80mg H/10 gói	VD-9661-09		GOI	1,700	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4525	Vasomin	Glucosamin Hcl 1.5g	1.5g H/30 gói	VD-16327-12		Gói	5,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4526	VASOMIN	Glucosamin	1000mg H/vỉ 10	VD-13953-11		Viên bao phim	3,500	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4527	VACO B-NEURINE	Vitamin B1 vitamin B6 Vitamin B12	Chai 100	VD-6922-09		Viên bao phim	850	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4528	IBUPROFEN	Ibuprofen	600mg H/vỉ 10	VD-8895-09		Viên bao phim	850	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4529	Vadol	Paracetamol	650mg H/Vỉ 10	VD-17077-12		Viên bao phim	550	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4530	Meloxicam	Meloxicam	15mg H/vỉ 10	VD-17073-12		Viên nén	870	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4531	VACOCIPDEX	Ciprofloxacine	500 H/vỉ 10	VD-6396-08		Viên bao phim	1,700	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4532	VACO-TRIM	Sulfamethoxazole Trimethoprim	400mg 80mg H/vỉ 10, chai 150	VD-6928-09		Viên bao phim	630	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4533	VACO-TRIM 480MG	Sulfamethoxazole Trimethoprim	400mg 80mg H/vỉ 10,	VD-8905-09		Viên bao phim	630	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4534	VACOCIPDEX	Ciprofloxacin	500mg Chai 100	VD-6396-08		Viên nén	1,600	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4535	PREDNISOLON	Prednisolon base	5mg chai 200, H/vỉ 10	VD-8898-09		Viên nén	460	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4536	XITRALAN	Acid Citric Na hydrocarbonat	Chai 40g	VD-6016-08		CHAI	11,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4537	Bamandol	Cefotiam	1g	VD-17415-12		Lọ	89,254	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4538	Cefepime	Cefepime	1g	VD-17416-12		Lọ	77,021	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4539	Dio-Imicil	Imipenem + Cilastatin	0,5g + 0,5g	VD-17419-12		Lọ	212,664	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4540	Entinam	Imipenem + Cilastatin	0,5g + 0,5g	VD-17420-12		Lọ	212,664	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4541	Erovan	Ceftazidime	1g	VD-16883-12		Lọ	39,393	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4542	Erovan	Ceftazidime	2g	VD-17421-12		Lọ	60,661	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4543	Gilidam	Cefotiam	1g	VD-17423-12		Lọ	89,254	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4544	Peletinat	Cefuroxim natri	750mg	VD-16887-12		Lọ	37,757	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4545	Tenebis	Cefoperazone Sulbactam	0,5g + 0,5g	VD-17424-12		Lọ	52,873	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4546	Tenebis	Cefoperazone Sulbactam	1g + 1g	VD-17425-12		Lọ	86,190	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4547	Triptocef	Cefepime	1g	VD-16891-12		Lọ	77,021	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4548	Triptocef	Cefepime	2g	VD-16892-12		Lọ	129,880	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4549	Trizidim	Ceftazidime	1g	VD-17426-12		Lọ	39,393	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4550	Trizidim	Ceftazidime	2g	VD-17427-12		Lọ	60,661	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4551	Vipimax	Cefepime	1g	VD-16896-12		Lọ	77,021	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4552	Vipimax	Cefepime	2g	VD-16897-12		Lọ	129,880	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4553	Levofloxacin	Levofloxacin 250mg	250mg	VD-13029-10		Viên	2,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4554	Vaco-omez H/Vi.10	Omeprazole	20mg	VD-6398-08		Viên	440	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4555	Vaco-omez H/Vi.10	Omeprazole	40mg	VD-17076-12		Viên	870	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4556	Vaco-omez Ch/100	Omeprazole	20mg	VD-6398-08		Viên	430	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4557	Vaco cipdex 0,3%	Ciprofloxacin	15mg H/1 chai 5ml	VD-13029-10		Viên	2,000	Công ty CP dược VACOPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4558	Cefepime	Cefepime	1g H/1 lọ bột pha tiêm	VD-10169-10		Lọ	110,000	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4559	Ceftriaxon	Ceftriaxon	1g H/1 lọ bột pha tiêm	VD-10172-10		Lọ	43,000	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4560	Ufamezol	Omeprazol	20mg H/vỉ, viên nang	VD-9408-09		Viên	730	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4561	Zasinat	Cefuroxim	750mg H/1 lọ bột pha tiêm	VD-110184-10		Lọ	40,000	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4562	Cefazolin 1g Hộp/lọ, bột pha tiêm	Cefazolin	1g	VD-10168-10		Lọ	28,350	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4563	Cefotaxim 1g Hộp/lọ, bột pha tiêm	Cefotaxim 1g	1g	VD-10170-10		Lọ	28,350	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4564	Euvicold Hộp/chai, viên nang	Paracetamol Clorpheniramin maleat	325mg 4mg	VD-8614-09		Viên	315	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4565	Euvicold Hộp/vỉ, viên nang	Paracetamol Clorpheniramin maleat	325mg 4mg	VD-8614-09		Viên	315	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4566	Sorbitol Hộp/gói, bột pha uống	Sorbitol	5g	VD-8623-09		Gói	987	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4567	Volgesic 75 Hộp/vỉ, viên nén bao phim	Diclofenac natri	75mg	VD-8624-09		Viên	336	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4568	Alverin Hộp/vỉ, viên nén	Alverin citrat	40mg	VD-13373-10		Viên	441	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4569	Ascorbin 1000 Hộp/vỉ, viên sủi	Acid ascorbic	1000mg	VD-9382-09		Viên	1,806	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4570	Captopril Hộp/vỉ, viên nén	Captopril	25mg	VD-13375-10		Viên	588	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4571	Rodexpan 10 Hộp/vỉ, viên nang	Dextromethorphan HBr	10mg	VD-8610-09		Viên	315	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4572	Rodexpan 15 Hộp/vỉ, viên nang	Dextromethorphan HCL	15mg	VD-8609-09		Viên	357	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4573	Tussinplex - E Hộp/chai, Sirô	Dextromethorphan HBr Chlorpheniramin maleat Glycery guaiacolat	60mg 15mg 600mg	VD-13801-11		Chai	14,490	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4574	Voltimax 75 Hộp/chai, viên bao phim	Natri diclofenac	75mg	VD-13379-10		Viên	336	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4575	Voltimax 75 Hộp/vỉ, viên bao phim	Natri diclofenac	75mg	VD-13379-10		Viên	336	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4576	Zyrimax 300 Hộp/vỉ, viên nén	Allopurinol	300mg	VD-12816-10		Viên	1,281	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	

4577	Ofloxacin 200 Hộp/vỉ, viên nén bao phim	Ofloxacin	200mg	VD-11029-10		Viên	1,386	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4578	Spiramycin 1,5 MIU Hộp/vỉ, viên nén bao phim	Spiramycin 1.5 MIU		VD-12259-10		Viên	2,982	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4579	Spiramycin 3 MIU Hộp/vỉ, viên nén bao phim	Spiramycin 3 MIU		VD-12260-10		Viên	5,481	Công ty CP dược phẩm EUVIPHARM	SYT Long An	12/3/2013	
4580	LYSIVIT Sirô	Mỗi 5mL chứa: L-Lysine HCl 500 mg Vitamin B1 10 mg Vitamin B6 10 mg Vitamin B12 50 mcg	Hộp 1 chai 30mL	VD-7197-09		Chai	25,836	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4581	LYSIVIT Sirô	Mỗi 5mL chứa: L-Lysine HCl 500 mg Vitamin B1 10 mg Vitamin B6 10 mg Vitamin B12 50 mcg	Hộp 1 chai 60mL	VD-7197-09		Chai	42,820	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4582	NUTROPLEX Sirô	Mỗi 5 ml chứa: Vitamin A 2,500 USP, Vitamin D 200 USP, Vitamin B1 10 mg, Vitamin B2 1.25 mg, Vitamin B3 12.5 mg, Vitamin B6 5 mg, Vitamin B12 50 mcg, Iron elemental 15 mg, Calci glycerophosphate 12.5 mg, Magnesium gluconate 4 mg, Lysine HCl 12.5 mg	Hộp 1 chai 60mL	VD-12075-10		Chai	22,037	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4583	NUTROPLEX Sirô	Mỗi 5 ml chứa: Vitamin A 2,500 USP, Vitamin D 200 USP, Vitamin B1 10 mg, Vitamin B2 1.25 mg, Vitamin B3 12.5 mg, Vitamin B6 5 mg, Vitamin B12 50 mcg, Iron elemental 15 mg, Calci glycerophosphate 12.5 mg, Magnesium gluconate 4 mg, Lysine HCl 12.5 mg	Hộp 1 chai 120mL	VD-12075-10		Chai	33,471	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4584	DECOLGEN FORTE Viên nén	Acetaminophen 500 mg, Chlorpheniramine Maleate 2 mg, Phenylephrine HCl 10 mg	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-9164-09		Viên	1,025	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4585	DECOLGEN ND Viên nén	Acetaminophen 500 mg, Phenylephrine HCl 10 mg	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-10855-10		Viên	1,025	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4586	DECOLGEN Sirô	Mỗi 5 ml chứa: Acetaminophen 100 mg, Chlorpheniramine Maleate 0.33mg, Phenylephrine HCL 2.5mg	Hộp 1 chai 60mL	VD- 8356 -09		Chai	18,443	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4587	DOLFENAL Viên nén	Mefenamic acid 500 mg	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-11371-10		Viên	1,360	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4588	ENZYPLEX Viên nén bao phim	Pancreatin 100 mg, Desoxycholic Acid 30 mg,Simethicone 25 mg, Vitamin B1-10 mg, Vitamin B2 - 5 mg, Vitamin B6 - 5 mg, Vitamin B12 - 5 mcg, Niacinamide- 10 mg,Calcium Pantothenate - 5 mg	Hộp 30 viên	VD-9165-09		Viên	1,957	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		

4589	ENZYPLEX Viên nén bao phim	Pancreatin 100 mg, Desoxycholic Acid 30 mg,Simethicone 25 mg, Vitamin B1-10 mg, Vitamin B2 - 5 mg, Vitamin B6 - 5 mg, Vitamin B12 - 5 mcg, Niacinamide- 10 mg,Calcium Pantothenate - 5 mg	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-9165-09	Viên	1,959	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4590	NEW DIATABS Viên nén	Activated Attapulgite 600 mg	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-16172-11	Viên	1,168	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4591	NEO-PYRAZON Viên nén bao phim tan trong ruột	Diclofenac Sodium 50 mg	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-11374-10	Viên	1,428	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4592	HYDRITE Viên nén	Sodium Chloride 350 mg, Sodium Bicarbonate 250 mg, Potassium Chloride 150 mg, Dextrose Anhydrous 2 g	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-11372-10	Viên	1,168	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4593	HYDRITE Dạng bột	Sodium Chloride 520 mg, Trisodium Citrate Dihydrate 580 mg, Potassium Chloride 300 mg, Glucose Anhydrous 2700 mg	Hộp 30 gói	VD-18884-13	Gói	2,354	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4594	SOLMUX BRONCHO Viên nang	Carbocisteine 500 mg, Salbutamol 2 mg	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-13692-10	Viên	2,691	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4595	SOLMUX BRONCHO Hỗn dịch	Each 5ml contains: Carbocisteine 125 mg Salbutamol 1 mg	Hộp 1 chai 60mL	VD-7198-09	Chai	24,306	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4596	FERLIN Thuốc giọt	Mỗi 5mL chứa: Iron elemental 15 mg, Vitamin B1 10 mg, Vitamin B6 5 mg, Vitamin B12 25 mcg, Acid folic 80 mcg	Hộp 1 chai 15mL	VD-7196-09	Chai	30,590	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4597	FERLIN Sirô	Mỗi 5mL chứa: Iron elemental 30 mg, Vitamin B1 10 mg, Vitamin B6 10 mg, Vitamin B12 50 mcg	Hộp 1 chai 30mL	VD-19232-13	Chai	20,397	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4598	FERLIN Sirô	Mỗi 5mL chứa: Iron elemental 30 mg, Vitamin B1 10 mg, Vitamin B6 10 mg, Vitamin B12 50 mcg	Hộp 1 chai 60mL	VD-19232-13	Chai	33,992	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4599	ODIRON Viên nén bao phim	Iron elemental 60 mg, Folic acid 600 mcg, Pyridoxine HCl 20 mg, Cyanocobalamin 25 mcg	Hộp 25 vỉ x 4 viên	VD-12685-10	Viên	927	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4600	CLAZIC SR Viên nén	Gliclazide 30 mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-16447-12	Viên	1,285	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4601	VASCAM 5mg Viên nén	Amlodipine 5 mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-16175-11	Viên	1,483	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4602	LIFEZAR 50mg Viên nén bao phim	Losartan potassium 50 mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-16171-11	Viên	2,966	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4603	COMBIZAR Viên nén bao phim	Losartan potassium 50 mg, Hydrochlorothiazide 12.5 mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-16170-11	Viên	3,375	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		
4604	MAXEDO SUSPENSION Hỗn dịch	Mỗi 5mL chứa: Acetaminophen 250mg	Hộp 30 gói x 5mL	VD-9163-09	Gói	2,826	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương		

4605	HOMTAMIN GINSENG Viên nang mềm	Cao nhân sâm, Cao lô hội, Retinol acetat, Ergocalciferol, Tocopherol acetat, Thiamin nitrat, Riboflavin, Pyridoxin hydroclorid, Acid Ascorbic, Nicotinamid, Calci pantothenat, Cyanocobalamin, Sắt fumarat, Đồng Sulfat, Magnesi oxyd, Kẽm oxyd, Calci Hydro phosphat, Mangan sulfat, kali sulfat	5 viên nang mềm/vỉ x 6 vỉ/ túi nhôm x 2 túi nhôm/ Hộp	VD-8321-09		viên	1,861	Công ty Cổ phần Korea United Pharm.INT'L	SYT Bình Dương		
4606	Cortancyl 5mg	Prednisone	Hộp 1 vỉ x 30 viên nén	VD-9774-09		viên	1,140	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương		
4607	Dectancyl 0,5mg	Dexamethason acetate	Hộp 2 vỉ x 15 viên nén	VD-11979-10		viên	568	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương		
4608	Dầu nóng mặt trời 20ml	Methyl salicylat 6,21g, Camphor 2,10g, Tinh dầu Quế 0,11g, Tinh dầu Bạc hà 2,48g, Gừng 0,63g	Hộp 1 chai 20ml	VD-16556-12	Hộp 1 chai 20ml	Chai	24,777	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	9/12/2013	
4609	Dầu nóng mặt trời 60ml	Methyl salicylat 18,63g, Camphor 6,3g, Tinh dầu Quế 0,33g, Tinh dầu Bạc hà 7,44, Gừng 1,89g	Hộp 1 chai 60ml	VD-16556-12	Hộp 1 chai 60ml	Chai	31,636	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	9/12/2013	
4610	Magnesi B6 viên bao phim	Magnesi oxyd 80mg, Vitamin B6 5mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-10269-10		Viên	188	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương		
4611	Multivitamin Viên sủi bọt	Vitamin C 100mg, Vitamin B1 2mg, Vitamin B2 2mg, Vitamin B5 8mg, Vitamin B6 2mg, Vitamin PP 10mg, Vitamin E acetat 7mg.	Tuýp 20 viên sủi	VD-7549-09		Viên	1,082	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương		
4612	Normo – OPC Viên sủi bọt	Natri hydrocarbonat 170mg, natri sulfat khan 285mg, natri dihydrophosphat 195mg	Hộp 2 tuýp x 10 viên	VD-7550-09		Viên	822	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương		
4613	Normo – OPC Viên sủi bọt	Natri hydrocarbonat 170mg, natri sulfat khan 285mg, natri dihydrophosphat 195mg	Hộp 2 tuýp x 20 viên	VD-7550-09		Viên	821	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương		
4614	OPCARDIO Viên Hộ Tâm	Đan sâm 450mg, Tam thất 141mg, Borneol 8mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-12314-10		Viên	1,668	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	9/12/2013	
4615	Sâm quy đại bổ	Đảng sâm 12,50g, Thục địa 11,67g, Quế chi 0,83g, Ngũ gia bì 6,67g, Đương qui 7,47g, Xuyên khung 2,00g, Long nhãn 0,83g, Trần bì 1,33g	Hộp 1 chai 250ml	VD-18758-13		Chai	58,783	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	9/12/2013	

4616	Thập toàn đại bổ Viên hoàn cứng	Bạch thược 50,0mg, Phục linh 50,0mg, Bạch truật 50,0mg, Quế nhục 12,5mg, Cam thảo 25,0mg, Thục địa 75,0mg, Đảng sâm 50,0mg, Xuyên khung 25,0mg, Đương quy 75,0 mg, Hoàng kỳ 50,0mg	Hộp 1 chai 240 viên	VD-18759-13		Viên	346	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	9/12/2013	
4617	Thập toàn đại bổ Viên hoàn mềm	Bạch thược 605mg, Phục linh 605mg, Bạch truật 605mg, Quế nhục 151mg, Cam thảo 303mg, Thục địa 908mg, Đảng sâm 605mg, Xuyên khung 303mg, Đương quy 908mg, Hoàng kỳ 605mg	Hộp 1 vỉ x 6 hoàn	VD-8681-09		Viên	7,626	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương		
4618	Thuốc trợ tim CORTONYL	Natri camphosulfonat 2,50g, Lạc tiên 5,00g	Hộp 1 chai 25ml	VD-6807-09		Chai	17,776	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương		
4619	Vitamin E 400 IU–OPC viên nang mềm	Vitamin E 400IU	Hộp 4 vỉ x 10 viên	VD-10278-10		Viên	1,015	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương-Nhà máy Dược phẩm OPC	SYT Bình Dương		
4620	Moriamin Forte	Acid amin + vitamin	Hộp 10 vỉ x10 viên nang	VD-6556-08		viên	2,603	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4621	SOARES	Almagat 1,5g	Hộp 30 gói x 15 g hỗn dịch uống	VD-14867-11		Gói	5,915	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4622	NEW V-ROHTO	Dipotassium Glycyrrhizinate, Chlorpheniramine Maleate, Pyridoxine Hydrochloride, Panthenol, Potassium L-Aspartate, Tetrahydrozoline Hydrochloride, Sodium Chondroitin Sulfate	13 ml/ lọ	VD-20092-13		Hộp	40,591	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4623	ROHTO ANTIBACTERIAL	Dipotassium Glycyrrhizinate, Chlorpheniramine Maleate, Sodium Sulfamethoxazole, e -Aminocaproic acid.	10 ml/ lọ	VD-12083-10		Hộp	39,600	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4624	V.ROHTO FOR KIDS	Potassium L-Aspartate, Aminoethylsulfonic Acid, Chlorpheniramine Maleate, e -Aminocaproic acid.	13 ml/ lọ	VD-12084-10		Hộp	38,010	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4625	DEEP HEAT RUB PLUS	Methyl Salicylate, l-Menthol, Eucalyptus oil, Turpentine oil	30 g/ tuýp	VD-12082-10		Hộp	26,927	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4626	EXTRA DEEP HEAT	Methyl Salicylate, l-Menthol	30 g/ tuýp	VD-12688-10		Hộp	28,535	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4627	ACNES MEDICAL CREAM	Sulfur, Resorcin, Glycyrrhetinic Acid, Tocopherol Acetate	18 g/ tuýp	VD-7385-09		Hộp	49,586	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	

4628	OXY 5	Benzoyl Peroxide	10 g/ tuýp	VD-13694-10		Hộp	40,637	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4629	OXY 10	Benzoyl Peroxide	10 g/ tuýp	VD-13693-10		Hộp	43,472	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4630	REMOS IB	Prednisolone Valerate Acetate, Crotamiton, Allantoin, *l*-Menthol, Isopropylmethylphenol.	10 g/ tuýp	VD-12689-10		Hộp	41,266	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4631	REMOS ANTI - ITCH	Lidocaine, Diphenhydramine, Tocopherol Aceatate, Dipotassium Glycyrrhizinate, Isopropylmethylphenol	10 g/ tuýp	VD-18599-13		Hộp	39,851	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	1/9/2014	
4632	Cao dán Salonpas 12 miếng	Dl-camphor, l-menthol, methylsalisylate, tocopherol acetat	Hộp 01 bao 12 miếng	VD-9162-09		hộp	10,900	Công ty TNHH DP Hisamitsu Việt Nam	SYT Đồng Nai	27/12/2013	
4633	Bột lợi sữa	Đẳng sâm 4,8g; Đương quy 2,4g; Cát cánh 1,8g; Mạch môn 2,4g; Thông thảo 1,8g; Hoàng kỳ 3,6g; Mộc thông 3g; Glucose 3g		VNB-3644-05		gói	5,958	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	SYT Hưng Yên	1/9/2014	
4634	Bổ phế dịu hen	Nhân sâm 100mg; Tắc kè 30mg; Hạnh nhân 150mg; Bạch linh 100mg; Bối mẫu 80mg; Tri mẫu 120mg; Tang bạch bì 100mg; Cam thảo 60mg; Talc 3mg; Magnesi stearat 3mg		VNB-3931-05		viên	721	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	SYT Hưng Yên	1/9/2014	
4635	Viên đen tóc	Hà thủ ô đỏ 3g; Bột sắn 185mg; Canxi carbonat 59mg; Magnesi stearat 6mg		VNB-3987-05		viên	721	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	SYT Hưng Yên	1/9/2014	
4636	Cảm xuyên hương	Xuyên khung 130mg; Bạch chỉ 165mg; Hương phụ 132mg; Quế 6mg; Gừng 15mg; Cam thảo bắc 5mg; PVP 5mg; Ethanol 90% 0.05ml; Talc 10mg		V1096-H12-10		viên	577	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	SYT Hưng Yên	1/9/2014	
4637	Rectiofar 3ml	Glycerin		VD-19338-13	Thùng/16 h/50 túi/ 1 ống	Ống	1,995	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4638	Rectiofar 5ml	Glycerin		VD-19338-13	Thùng/16 h/ 40 túi/ 1 ống	Ống	2,363	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4639	Vitarals 20ml	Vitamin A, B, C, D, E, PP		VD-2822-07	Thùng/120 H/1 chai 20ml	chai	12,600	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4640	Cemofar 500mg	Paracetamol		VD-16872-12	H/10VB/10 VNE	Viên	278	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4641	Cemofar 325mg	Paracetamol		VD-4306-07	H/10VB/10 VNE	Viên	210	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4642	Cemofar 325mg	Paracetamol		VD- 4306-07	H/1 lọ100 VNE	Viên	200	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4643	Cemofar EF	Paracetamol		VD-13362-10	H/10VX/2 VNS	Viên	2,520	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4644	Cemofar 150mg bột	Paracetamol		VD-4305-07	Thùng/112 H/10 gói	Viên	1,050	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4645	Cemofar 10% 20ml	Paracetamol		VD-13363-10	Thùng/30bloc/10H/10chai 20ml	Viên	6,825	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4646	Dutixim 100	Cefpodoxim 100mg		VD -18265-13	Hộp 14 gói x3g Hộp 20 gói x3g	Gói	11,000	Công ty TNHH US pharma USA	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	

4647	Powerkid	Thiamin nitrat (B1) 6mg, Riboflavin (B2) 2mg, Pyridoxin HCl (B6) 6mg, Nicotinamid (PP) 10mg, Tricalci phosphate 45mg, Calci gluconat 30mg, Vitamin A 100IU		VD -11542-10	Hộp 20 gói x3g	Gói	4,500	Công ty TNHH US pharma USA	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4648	BDD 25mg	Biphenyl Dimethyl Dicarboxylat 25mg		VD-8222-09	Hộp 10vỉ x 10v	Viên	2,070	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4649	Hemafolic 10ml	Phức hợp Hydroxyd sắt (III) và polymatose ion sắt (III) acid folic		VD-12182-10	Hộp 10 ông	ống	3,675	Công ty CPDP 2/9	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4650	Myvita calcium	Calci gluconolactat (2.940mg), calci carbonat (300mg)		VD-7050-09	Túyp 20 vieân	viên	2,800	Công ty CP S.P.M	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4651	Dospirin 81	Acid acetylsalicylic 81mg		VD-12548-10	Hộp 6 vỉ x 10v, Chai 300v	viên	195	Công ty CP S.P.M	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4652	Savi Quetiapine 200	Quetiapine (dạng fumarat) 200mg		VD-15447-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	19,600	Công ty CPDP Savi (Savipharm)	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4653	VNM ABEDMIN	Vitamin A, D3, dl-alpha tocopheryl acetat, B1, B2, B6, B12, Vit C, B5, PP, B9		VD-10742-10	Hộp 20 vỉ x 5v	viên	1,365	Công ty LDDP Mebiphar-Austrapharm	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4654	VNM MEMOLIFE	EPA (Eicosapentaenic 180mg), DHA (Docosahenxanoic acid 120mg), D-alphatocopheryl acetat (1mg)		VD-5260-08	Hộp 6 vỉ x 10v	Viên	1,700	Công ty LDDP Mebiphar-Austrapharm	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4655	VNM IRONIC	Sắt fumarat (162mg), acid folic (0,75mg), cyanocobalamin (7,5mg)		VD-7773-09	Hộp 3 vỉ x 10v	viên	840	Công ty LDDP Mebiphar-Austrapharm	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4656	Viên nén Cảm ho Q5	Hạnh nhân 70mg, cát cánh 70mg, baùch boø 70mg, tiề hồ 25mg, tử uyển 25mg, bạc hà 70mg, tô diệp 70mg, bạch chỉ 70mg, xuyên khung 35mg, gừng khô 20mg		V1084-12-10	Thùng 144 hộp/Hộp 24v	viên	1,200	Công ty CPDP Đông dược 5	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4657	Viên hoàn cứng Phong thấp Fido 45g	Thiên niên kiện 11,7g, đương quy 11,7g, ngũ gia bì chân chim 10,8g, quế chi 9g, độc hoạt 8,1g, tần giao 4,5g, uy linh tiên 4,5g, tang ký sinh 4,5g.		V289-12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 45g	Hộp	70,000	Công ty CPDP Đông dược 5	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4658	Viên nang Phong thấp Fido	Thiên niên kiện 500mg, đương quy 500mg, ngũ gia bì chân chim 450mg, quế chi 400mg, độc hoạt 360mg, tần giao 200mg, uy linh tiên 200mg, tang ký sinh 200mg.		V1360-12-10	Thùng 45 hộp/hộp 100v	viên	1,300	Công ty CPDP Đông dược 5	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4659	Vieân bao phim Micholem	Bột nghệ 220mg, mai mực 160mg, dương cam túc 160mg		V305-12-13	Thùng 126h/ Hộp 4 vỉ x 15v	viên	1,200	Công ty CPDP Đông dược 5	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4660	Khu phong trừ thấp	Mỗi viên chứa 400mg cao khô toàn phần chiết từ 3109mg dược liệu khô: cam thảo (222mg), đương quy (444mg), hoàng kỳ (667mg) khương hoạt (444mg), khương hoàng (222mg), phòng phong (444mg), xích thược (444mg), can khương (222mg)		VD-7105-09	Hộp 4 vỉ x 18v, Hộp 6 vỉ x10v, Hộp 01 chai thủy tinh 100v, Hộp 01 chai nhựa 100v	viên	1,200	Công ty CP BV Pharma	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	

4661	Độc hoạt tang ký sinh	Mỗi viên 400mg cao khô toàn phần chiết từ 2665 mg dược liệu khô sau: độc hoạt (203mg), tang ký sinh (320mg), quế chi (123mg), tần giao (134mg), tế tân (80mg), phòng phong (123mg), ngưu tất (198mg), đỗ trọng (198mg), sinh địa (240mg), đương quy (123mg), bạch thược (400mg), xuyên khung 123mg, nhân sâm 160mg, phục linh 160mh, cam thảo 80mg		VD-7388-09	Hộp 4 vỉ x 18v, Hộp 6 vỉ x10v, Hộp 01 chai thủy tinh 100v, Hộp 01 chai nhựa 100v, Hộp 01 chai thủy tinh 100v, Hộp 01 chai nhựa 100v	viên	1,250	Công ty CP BV Pharma	SYT Tp. Hồ Chí Minh	24/1/2014	
4662	Aslem	Glycin funtumin HCl 0.3mg/ml		VD-13920-11	Hộp 10 ống	Ống	58,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	19/2/2014	
4663	Kaliclorid	Kaliclorid 500mg/5ml		VD-12995-10	Hộp 10 ống	Ống	3,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	19/2/2014	
4664	Vintanil	Acetyl-DL-leucin 500mg/5ml		VD-20275-13	Hộp 5 ống	Ống	20,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	19/2/2014	
4665	Vinpecine	Peflocaxine mesilate dihydrate 400mg/5ml		VD-19989-13	Hộp 5 ống	Ống	29,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	19/2/2014	
4666	Boogasick	Cao đặc Actiso 150 mg; Cao đặc Biển súc 100 mg; Bột bìm bìm biếc 100 mg		VD-18184-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	viên	820	Công ty CP Dược - VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	4/11/2014	
4667	Kodemin	Codein phosphat 10mg, guaifenesin 100mg		VD-5786-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,200	Công ty CP Dược - VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	4/11/2014	
4668	Bổ phế chỉ khái lộ	Mạch môn 6 g; Bách bộ 20 g; Cam thảo 2 g; Cát cánh 4 g; Trần bì 6 g; Tỳ bà lá 5 g; Tang bạch bì 8 g; Ma hoàng 0,4 g		VD-19077-13	Hộp 1 lọ 125ml	lọ	20,000	Công ty CP Dược - VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	4/11/2014	
4669	Thuốc ho rùa vàng	Tô tử, đương quy, tiền hồ, quế nhục, đại táo, bán hạ, cam thảo, hậu phác, can khương, tô diệp		VD-17640-12	Hộp 1 chai nhựa 125ml cao lỏng	lọ	45,000	Công ty CP Dược - VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	4/11/2014	
4670	Cảm xuyên hương	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế nhục, Can khương, Cam thảo bắc	132mg; 165mg; 132mg; 6mg; 15mg; 5mg	VD-17597-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	900	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	18/4/2014	
4671	Cảm cúm ho Yba	Mỗi viên chứa: 150mg cao khô hỗn hợp gồm Cát cánh 0,12g; Tử uyển 0,24g; Bách bộ 0,36g; Hạnh nhân 0,24g; Cam thảo 0,12g; Trần bì 0,24g; Kinh giới 0,24g		VD-17054-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	900	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	18/4/2014	
4672	An thần	Mỗi viên chứa 300mg cao khô hỗn hợp gồm: Táo nhân 0,8g; Tâm sen 0,8g; Thảo quyết minh 0,3g; Đăng tâm thảo 0,1g		VD-16618-12	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang	viên	2,200	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	18/4/2014	
4673	Tiêu độc	Mỗi viên chứa: Kim ngân 0,25g; Bồ công anh 0,25g; Bạch linh 0,24g; Hoàng liên 0,24g; Hạ khô thảo 0,24g; Liên kiều 0,24g; Ké đầu ngựa 0,24g		VD-15484-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,500	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	18/4/2014	
4674	Hoạt huyết dưỡng não - Dutamginkogo	Mỗi viên chứa: Cao đặc đinh lăng 150mg; Cao khô lá bạch quả 5mg		VD-14788-11	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim	viên	700	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	18/4/2014	

4675	Cốm cảm xuyên hương	Mỗi gói chứa: 0,2g cao khô hỗn hợp tương đương: Xuyên khung 600mg; Bạch chỉ 700mg; Hương phụ 600mg; Quế nhục 25mg; Can khương 5mg; Cam thảo bắc 25mg		VD-16317-12	Hộp 20 gói x 2 g thuốc cốm	gói	2,800	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	18/4/2014	
4676	Bổ tỳ	Mỗi 125ml chứa: Nhân sâm 7g; Bạch truật 11g; Bạch linh 6g; Cam thảo 10g; Thục địa 4g; Đại táo 4g; Liên nhục 4g; Gừng tươi 1g		VD-16315-12	Hộp 1 chai 125ml siro	chai	33,000	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	18/4/2014	
4677	Ethambutol	Ethambutol	400mg	VD-7995-09	Hộp 10 vỉ x 12 viên bao phim	viên	1,208	Công ty CP DP Imexpharm	SYT Đồng Tháp	3/6/2014	
4678	Tây Thi	Hoa đào, Bí đao, Nhân sâm, Tam thất, Kỷ tử, Đỗ đen	5g/gói	V16-H12-13	Hộp 10 gói	hộp	140,000	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương	SYT Hà Nam	3/3/2014	
4679	Salonpas Liniment	L-menthol, Methylsalisylate, DL-camphor,		VD-12080-10	Hộp 1chai 50ml	hộp	22,000	CT TNHH DP Hisamitsu Việt Nam	SYT Đồng Nai	24/3/2014	
4680	Salonpas Gel 15g	L-menthol, Methylsalisylate		VD-12687-10	Hộp 1 tube 15g	Hộp	19,000	CT TNHH DP Hisamitsu Việt Nam	SYT Đồng Nai	24/3/2014	
4681	Nidal	Ketoprofen 50mg, AdipheninHCl, Diphenhydramin		VD-18247-13	Hộp 03 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	viên	1,650	CT Cp DP Ampharco USA	SYT Đồng Nai	24/3/2014	
4682	Nemydexan	Neomycin sulfat, Dexamethason natri phosphat	27200 IU; 8mg	VD-8383-09	Hộp 1 lọ 8ml dung dịch thuốc nhỏ mắt	hộp	14,160	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam hà	SYT Nam Định	27/3/2014	
4683	Siro Codeforte	Codein phosphate; Guaifenesin; Chlopheniramin maleat	100mg; 500mg; 20mg	VD-8387-09	Hộp 1 lọ 125ml	hộp	29,750	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam hà	SYT Nam Định	27/3/2014	
4684	Hoàn bổ thận âm	Thục địa, Hoài sơn, Thạch hộc, Tỳ giải, Táo nhục, Khiếm thực	0.75g; 0.295g; 0.3g; 0.25g; 0.45g; 0.35g	V982-H12-10	Hộp 10 gói x 5g	Hộp	21,713	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam hà	SYT Nam Định	27/3/2014	
4685	Pyrazinamid 500mg	Pyrazinamid	500mg	VD-15316-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	viên	1,700	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam hà	SYT Nam Định	27/3/2014	
4686	Hoàn phong thấp 50g	Hy thiêm, ngưu tất, Quế nhục, Cẩu tích, Sinh địa, ngũ gia bì	10.525g; 9g; 2.1g; 7.5g; 2.23g; 5.9g	V1573-H12-10	Hộp 1 lọ x 50g	hộp	31,070	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam hà	SYT Nam Định	27/3/2014	
4687	Hoàn phong thấp 100g	Hy thiêm, ngưu tất, Quế nhục, Cẩu tích, Sinh địa, ngũ gia bì	1.58g; 1.35g; 0.315g; 1.125g; 0.335g; 0.885g	V1574-H12-10	Hộp 10 hoàn mềm x 10g	Hộp	43,207	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam hà	SYT Nam Định	27/3/2014	
4688	Cảm xuyên hương	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế nhục, Can khương, Cam thảo bắc	132mg; 165mg; 132mg; 6mg; 15mg; 5mg	VD-17597-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	900	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4689	Cảm cúm ho Yba	Mỗi viên chứa: 150mg cao khô hỗn hợp gồm Cát cánh 0,12g; Tử uyển 0,24g; Bách bộ 0,36g; Hạnh nhân 0,24g; Cam thảo 0,12g; Trần bì 0,24g; Kinh giới 0,24g		VD-17054-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	900	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4690	An thần	Mỗi viên chứa 300mg cao khô hỗn hợp gồm: Táo nhân 0,8g; Tâm sen 0,8g; Thảo quyết minh 0,3g; Đăng tâm thảo 0,1g		VD-16618-12	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang	viên	2,200	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4691	Enteka - YB	Mỗi viên chứa: 220mg cao khô tương đương: Xuyên khung 0,1g; Xích thược 0,12g; Sinh địa 0,2g; Đào nhân 0,24g; Hồng hoa 0,12g; Sài hồ 0,06g; Cam thảo 0,06g; Ngưu tất 0,1g; Cát cánh 0,1g; Chỉ xác 0,12g; Đương quy 0,2g		VD-16318-12	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang	viên	2,200	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	

4692	Bổ huyết điều kinh	Mỗi viên chứa: Xuyên khung 0,1g; Bạch thược 0,1g; Thục địa 0,2g; Phục linh 0,1g; Bạch truật 0,1g; Cam thảo 0,05g; ích mẫu 0,3g; Đương quy 0,2g; Đẳng sâm 0,1g		VD-17052-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,850	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4693	Hương liên Yba	Mỗi viên chứa: Hoàng liên 0,6g; Vân mộc hương 0,6g; Đại hồi 0,015g; Sa nhân 0,015g; Quế 0,0075g; Đinh hương 0,075g		VD-14450-11	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang	viên	1,900	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4694	Phugia	Mỗi viên chứa: 220mg cao khô tương đương Cam thảo 0,1g; Bạch truật 0,1g; Gừng khô 0,05g; Mạch nha 0,1g; Phục linh 0,1g; Bán hạ chế 0,15g; Đẳng sâm 0,15g; Hậu phác 0,2g; Chỉ thực 0,3g; Ngô thù du 0,25g		VD-16320-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,750	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4695	Folitat - Dạ dày	Mỗi viên chứa: Lá khôi 160mg;Cao khô Khổ sâm 24mg; Cao khô Dạ cẩm 24mg; Cao khô Cỏ hàn the 24mg; Ô tặc cốt 120mg		VD-16619-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,750	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4696	Tiêu độc	Mỗi viên chứa: Kim ngân 0,25g; Bồ công anh 0,25g; Bạch linh 0,24g; Hoàng liên 0,24g; Hạ khô thảo 0,24g; Liên kiều 0,24g; Ké đầu ngựa 0,24g		VD-15484-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,500	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4697	Hoạt huyết dưỡng não - Dutamginkogo	Mỗi viên chứa: Cao đặc đinh lăng 150mg; Cao khô lá bạch quả 5mg		VD-14788-11	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim	viên	700	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4698	Hoạt huyết dưỡng não	Mỗi viên chứa: Cao đặc đinh lăng 150mg; Cao khô lá bạch quả 5mg		VD-14451-11	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao đường	viên	650	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4699	Đại tràng hoàn	Mỗi túi chứa: Bạch truật 0,7g; Mộc hương 0,23g; Hoàng liên 0,12g; Cam thảo 0,14g; Bạch linh 0,47g; Đẳng sâm 0,23g; Thần khúc 0,23g; Trần bì 0,47g; Mạch nha 0,23g; Sơn tra 0,23g; Nhục đậu khấu 0,47g; Sa nhân 0,23g		VD-16312-12	Hộp 10 gói x 4g hoàn cứng	gói	3,550	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4700	Hương liên hoàn	Mỗi gói 4g chứa: Bột hoàng liên 1,6g; Bột Vân mộc hương 1,6g; Bột Đại hồi 0,04g; Bột Sa nhân 0,04g; Bột Quế 0,02g; Bột Đinh hương 0,02g		VD-15483-11	Hộp 10 gói x 4g hoàn cứng	gói	4,700	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4701	Hoàn an thai	Mỗi 5g chứa: Hoài sơn 1g; Gai (rễ) 0,65g; Hương phụ 0,15g; Ngải cứu 0,65g; Sa nhân 0,15g; Thục địa 0,65g; Tía tô ngạnh 0,3g; Tục đoạn 0,3g; Trần bì 0,15g; Cao xương 0,12g		VD-17055-12	Hộp 10 gói x 5g hoàn cứng	gói	2,450	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	

4702	Cốm cảm xuyên hương	Mỗi gói chứa: 0,2g cao khô hỗn hợp tương đương: Xuyên khung 600mg; Bạch chỉ 700mg; Hương phụ 600mg; Quế nhục 25mg; Can khương 5mg; Cam thảo bắc 25mg		VD-16317-12	Hộp 20 gói x 2 g thuốc cốm	gói	2,800	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4703	Bổ phế	Mỗi 100ml chứa: Bạch linh 0,3g; Cát cánh 7g; Tang bạch bì 1g; Bán hạ 0,2g; Bách bộ 25g; Cam thảo 0,3g; Tô diệp 1g; Mạch môn 15,5g; Trần bì 0,4g; Viễn trí 0,3g		VD-16314-12	Hộp 1 chai 100 ml siro	chai	21,000	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4704	Bổ phế tiêu đờm	Mỗi 125ml chứa: Sinh địa 9,6g; Thục địa 9,6g; Bách hợp 9,6g; Mạch môn 6,4g; Huyền sâm 6,4g; Đương quy 6,4g; Bạch thược 6,4g; Cát cánh 6,4g; Cam thảo 3,2g		VD-17053-12	Hộp 1 chai 125ml siro	chai	34,000	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4705	Bổ tỳ	Mỗi 125ml chứa: Nhân sâm 7g; Bạch truật 11g; Bạch linh 6g; Cam thảo 10g; Thục địa 4g; Đại táo 4g; Liên nhục 4g; Gừng tươi 1g		VD-16315-12	Hộp 1 chai 125ml siro	chai	33,000	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4706	HTiên	Mỗi 125ml chứa: Bạch truật 12g; Hoàng kỳ 12g; Đẳng sâm 6g; Phục thần 12g; Mộc hương 6g; Trích cam thảo 4g; Viễn trí 4g; Toan táo nhân 12g		VD-17056-12	Hộp 1 chai 125ml siro	chai	36,700	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4707	Langga	Mỗi 125ml chứa: Nhân sâm 12g; Trần bì 4g; Hà thủ ô 12g; Đại táo 12g; Hoàng kỳ 12g; Cam thảo 6g; Đương quy 8g; Thăng ma 6g; Táo nhân 12g; Bạch truật 8g; Sài hồ 6g; Bạch thược 16g		VD-16319-12	Hộp 1 chai 125ml siro	chai	49,000	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4708	Acocina	Mỗi 40ml chứa: Ô đầu 0,32g; Mã tiền 0,64g; Quế nhục 0,32g; Đại hồi 0,32g; Tinh dầu long não 0,4ml; Huyết giác 0,32g; Methyl salicylat 2,00g		VD-16313-12	Hộp 1 chai 40ml cồn thuốc dùng ngoài	chai	22,000	Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	5/7/2014	
4709	Thuốc ho bổ phế Siro Trường Bách Diệp	Bạch linh, Cát cánh, Ngũ vị tử, Tỳ bà (lá), Tang bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông, Bạc hà (lá), bán hạ, bách bộ, Mơ muối, Cam thảo	0.9g, 3.75g, 5g, 9.75g, 5.672g, 0.656g, 1.208g, 1.666g, 7.5g, 12.5g, 2.813g, 0.591g	V187-H12-10	Hộp 1 chai x 125ml	chai	32,765	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	SYT Nam Định	14/4/2014	
4710	Obimin	Minerals & Multivitamin		VD-12076-10	Hộp 1 chai x 30 viên nén bao phim	viên	1,635	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/12/2014	
4711	Obimin	Minerals & Multivitamin		VD-12076-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	1,654	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/12/2014	
4712	Obimin	Minerals & Multivitamin		VD-12076-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	1,638	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/12/2014	
4713	Atussin	Dextromethorphan HBr 10mg, Clorpheniramin Maleat 1mg, sodium citrate 133mg , ammonium chloride 50mg, Glyceryl guaiacolate 50mg		VD-7195-09	Hộp 25 vỉ x 4 viên nén	viên	907	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/12/2014	

4714	Atussin Siro ho	Dextromethorphan HBr 5mg, Clorpheniramin Maleat 1.33mg, sodium citrate dihydrat 133mg , ammonium chloride 50mg, Glyceryl guaiacolate (Guaifenesin) 50mg		VD-7195-09	Hộp 1 chai 30ml	chai	13,652	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/12/2014	
4715	Atussin Siiro ho	Dextromethorphan HBr 5mg, Clorpheniramin Maleat 1.33mg, sodium citrate dihydrat 133mg , ammonium chloride 50mg, Glyceryl guaiacolate (Guaifenesin) 50mg		VD-7195-09	Hộp 1 chai 60ml	chai	18,310	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/12/2014	
4716	Arginine RVN	Arginine HCl 500mg		VD-17213-12	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang	viên	1,596	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương	5/12/2014	
4717	Acneegel - tube 10g	Erythromycin Stearat		VD-14378-11		tub	18,870	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4718	Acneegel - tube 20g	Erythromycin Stearat		VD-14378-11		tub	35,700	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4719	Actadol Extra - vỉ 10 viên BP	Paracetamol 500 mg, Cafein 65mg		VD-5938-08		viên	690	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4720	AD Hema - vỉ 10 viên nang	Sắt Fumarat 200mg, Acid Folic 1mg		VD-5152-08		viên	690	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4721	Arthrigiox 500mg - vỉ 12 v.nang	Glucosamin 500mg, Chondroitin 20mg		VD-2467-07 VD-18340-13		viên	1,768	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4722	Aspirin 81 - vỉ Alu - Alu, vỉ 10 viên BP, hộp 10 vỉ	Aspirin		VD-8045-09		viên	223	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4723	Aspirin-pH8 500mg vỉ Alu -Alu, vỉ 10 viên BP, hộp 10 vỉ	Aspirin		VD-15424-11		viên	586	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4724	Aspirin 325 - vỉ PVC 10 v BP	Aspirin		VD-8044-09		viên	404	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4725	Aspirin pH8 500mg vỉ 10 v BP vỉ PVC	Aspirin		VD-15424-11		viên	515	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4726	Ausrex 250mg - vỉ 10 viên nang	Glucosamin sulfat, natri clorid		VD-17518-12		viên	884	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4727	Betacream - GM - tub 15g	Betamethason 0,12%, Gentamycin 0,1%; Miconazol nitrat 2%		VD-3171-07 VD-18997-13		tub	33,600	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4728	Binystar - thuốc cốm gói 1g	Nystatin		VD-9536-09		gói	2,100	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4729	Biotin 5mg - 10 viên nén	Biotin		VD-6841 -09		viên	1,836	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	

4730	Calcichew - vỉ 10 viên nén nhai	Calcicacbonat		VD-14379-11		viên	1,854	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4731	Cao sao vàng - hộp 3g	Bạc hà, menthol, Long não		VD-16028-11		hộp	4,017	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4732	Chlorpheniramin maleat 4mg - lọ 200 viên nang	Chlorpheniramin maleat		VD-5939-08		viên	62	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4733	Cinnarizin 25mg - vỉ 50 viên nén	Cinnarizin		VD-4800-08		viên	125	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4734	Ciprofloxacin - 500 mg - vỉ 10v BP	Ciprofloxacin hydroclorid		VD-10353-10		viên	924	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4735	Ciproofloxacin - 500mg - vỉ 10v, lọ 100v, 200v BP	Ciprofloxacin hydroclorid		VD-4801-08		viên	924	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4736	Clarythromycin - 250mg -vỉ 10v BP	Clarythromycin		VD-12345-10		viên	2,951	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4737	Clarythromycin - 500mg - vỉ 5v BP	Clarythromycin		VD-15751-11		viên	5,706	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4738	Cloramphenicol - 250mg - lọ 200 viên nén	Cloramphenicol		VD-9537- 09		viên	395	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4739	Cloramphenicol 250mg - vỉ 10v, lọ 100 viên nang	Cloramphenicol		VD-4802-08		viên	750	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4740	Cồn sát trùng 70^0 - lọ 50ml	Ethanol 70%		VNS-4755-10		lọ	3,335	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4741	Cồn xoa bóp - lọ 30ml	Mã tiền, phụ tử, Thiên niên kiện		V1193-H12-10		lọ	9,890	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4742	Cotriseptol - 480mg - vỉ 20 viên nén	Sulfamethoxazol, Trimethoprim		VD-14380-11		viên	328	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4743	Dầu Khuynh diệp Phong Nha - lọ 25ml	tinh dầu Khuynh diệp 66,24 mg, Camphor 18,76 mg		V1476-H12-10		lọ	32,960	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4744	Dầu Nhật Lệ - lọ 20ml	Tinh dầu tràm, quế, hương nhu, bạc hà		V1194-H12-10		lọ	1,545	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4745	Tinh dầu tràm QB - lọ 20ml	Tinh dầu tràm		V1195-H12-10		lọ	4,635	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4746	Dầu nóng Bình quan - lọ 10ml	Menthol, Long não, tinh dầu tràm		V818-H12-10		lọ	12,978	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4747	DEP - lọ 20ml	Diethyphtalat 50%		VNS-4756-10		lọ	6,120	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	

4748	Dexamethason 0,5mg - vỉ 30 v.nén	Dexamethason acetat		VD-3172-07 VD-18998-13		viên	91	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4749	Diclofenac 50mg - vỉ 10 viên BP	Natri Diclofenac		VD-15425-11		viên	131	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4750	Ecopas - tube 15g, 30g	Methysalicilat, Menthol		VD-14381-11		tub	18,360	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4751	Enereffect C - vỉ 10 v, lọ 30 viên BP	Vitamin: B1, B6, B2, C, PP, B5		VD-13864-11		viên	1,162	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4752	Erybiotic 250 - gói 2,5g - bột	Erythromycin ethyl succinat		VD-5153 -08		gói	4,725	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4753	Erycumax - tub 10g	Erythromycin 300.000 UI, tinh chất nghệ 1%		VD-13865-11		tub	14,910	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4754	Erythromycin 250mg - vỉ 10 viên nang	Erythromycin Stearat		VD-15752-11		viên	2,142	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4755	Erythromycin - 500mg - vỉ 10v, lọ 100 viên BP	Erythromycin Stearat		VD-10355-10		viên	2,958	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4756	Erythromycin - Nghệ tub 10g	Erythromycin 300.000 UI, tinh chất nghệ 1%		VD-18341-13		tub	8,400	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4757	Ferrotab - B9 - vỉ 10 viên BP	Sắt Fumarat: 200mg Acid Folic 1mg		VD-12346-10		viên	400	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4758	Fluneopas - tub 10g, 5g	Flucinolon 0,025%; Neomycin sulfat 35.000 UI/tub		VD-11132-10		tub	7,210	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4759	Fluopas - tub 10g	Flucinolon Acetonid 0,025%		VD-10356-10		tub	4,982	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4760	Povidon iod 10% - tube 10 g	Povidon iod		VD-13867-11		tub	12,360	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4761	Povidon iod 10% - tube 20 g	Povidon iod		VD-13867-11		tub	20,600	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4762	Gel xoa Thiên Thọ Sơn - tub 35g	Methylsalicylat, Menthol, Td thông		VD-6301-08		tub	18,113	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4763	Gel xoa bóp hiệu con gấu - tub 10g	Methylsalicylat, Menthol, Td thông		VD-17519-12		tub	6,784	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4764	Gensonmax - tub 10g	Gentamicin 10.000 UI, Clotrimazol 100mg; Betamethazol dipropionat 6,4mg		VD-12922-10		tub	12,138	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4765	Gentamycin 0,3% - tub 5g	Gentamycin sulfat 0,3%		VD-11133-10		tub	4,200	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	

4766	Genxanson - tub 10g	Gentamicin 10.000 UI, Clotrimazol 100mg; Dexamethason acetat 5mg		VD-3173-07 VD-18762-13		tub	6,825	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4767	Glucosamin 250mg - vỉ 10 viên nang	Glucosamin sulfat, natri clorid		VD-16578-12		viên	867	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4768	Glutoz 50mg - gói 20 viên ngậm	Vitamin C		VD-11677-10		viên	170	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4769	Hoạt huyết DN - vỉ 20 viên BP	Cao đinh lăng 150mg, cao bạch quả 12,5mg		VD-12347-10		viên	684	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4770	Hoạt huyết DN - vỉ 20 viên BĐ	Cao đinh lăng 150mg, cao bạch quả 12,5mg		VD-12923-10		viên	572	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4771	Hobafote - vỉ 10 viên BP	Para 500, Loratadin 5mg		VD-14382-11		viên	1,050	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4772	Mỡ xoa bóp nọc rắn Hồng Linh cốt - lọ 20g	Nọc rắn hổ mang, TD Bạc hà..		VD-6050-08		Lọ	25,440	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4773	K-Genlozin - tub 10g	Betamethason 6,4mg, Gentamycin 10.000 UI; Clotrimazol 100mg		VD-4354-07		tub	12,360	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4774	Kegefa-F - tub 5 g	Ketoconazol, Mỡ trăn, Neomycin		VD-3434 -07		tub	6,510	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4775	Besidic - tub 5g	Acid Fusidic100mg, Betamethason 6,4mg		VD-6840-09		tub	14,544	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4776	Defusic - tub 10g, 15g, 5g	Acid Fusidic 2%		VD-10354-10		tub	16,800	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4777	Fusidic 2%- tub 10g, 5g	Acid Fusidic 2%		VD-4803-08		tub	19,320	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4778	Lafusidex - tub 5g	Acid Fusidic 2%		VD-6842-09		tub	12,120	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4779	Tolmasa - tub 5g; 10g	Clotrimazol 1%		VD-11678-10		tub	28,280	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4780	Kezolgen - tub 10g , 5g	Ketoconazo l2%, Gentamycin 0,5%		VD-12348-10		tub	4,545	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4781	Medi-Trisone - tub 10 g	Ketoconazol 100mg, Neomycin 10.000 UI; Betamethason 6,4 mg		VD-5940-08		tub	10,100	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4782	Medsolu-4mg - vỉ 10 viên nén	Methyl Prednisolon		VD-5941-08		viên	1,133	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4783	Metronidazol 250mg - vỉ 10 v.nén	Metronidazol		VD-4804-08		viên	212	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	

4784	Chlorocina-H - tub 4g	Cloramphenicol1%, Hydrocortison 0,75%		VD-16577-12		tub	4,558	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4785	Tetracyclin 1% - tub 5g	Tetracyclin hydroclorid 1%		VD-10357-10		tub	4,028	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4786	Nerfgic - vỉ 10 viên BP (vỉ alu -alu)	Vitamin B1: 125mg, B6: 125mg, B12: 125mcg		VD-13488-10		viên	1,111	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4787	Nước Oxy già - lọ 30ml	Hydroperoxid -10TT		VNS-4754-10		lọ	1,836	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4788	Oftabra 0,3% - 3g	Tobramycin sulfat		VD-13866-11		tub	34,170	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4789	Oftagel - 3g	Neomycin sulfat, Polymycin		VD-15753-11		tub	22,440	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4790	Oftageldex - 3g	Neomycin sulfat, Dexamethason		VD-14383-11		tub	22,440	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4791	Paracetamol - 500mg - vỉ 10 v.nang	Paracetamol		VD-12349-10		viên	337	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4792	Paracetamol 500mg - lọ 100v, 200v, 500 viên caplet	Paracetamol		VD-14384-11		viên	306	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4793	Paracetamol 500mg - vỉ 10 viên caplet	Paracetamol		VD-14384-11		viên	347	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4794	Pefloxacin 400mg - vỉ 2v, 10 viên BP	Pefloxacin mesilat dihydrat		VD-16979-12		viên	4,300	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4795	Pologyl - vỉ 10 viên BP	Spiramycin 750.000 UI, Metronidazol 125mg		VD-12350-10		viên	1,581	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4796	Povidon iod 10% - lọ 1000ml	Povidon iod 10%		VNS-4632-08		lọ	133,900	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4797	Povidon iod 10% - lọ 100ml	Povidon iod 10%		VNS-4632-08		lọ	18,746	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4798	Povidon iod 10% - lọ 20ml	Povidon iod 10%		VNS-4632-08		lọ	6,180	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4799	Povidon iod 10% - lọ 500ml	Povidon iod 10%		VNS-4632-08		lọ	79,310	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4800	Prednison 5mg - lọ 200 viên nang	Prednison		VD-8046-09		viên	361	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	

4801	QBI-Lacxan - vỉ 10 viên nén	Paracetamol 325mg, Ibuprofen 200mg		VD-11134-10		viên	765	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4802	QBI-Phadol 80mg - thuốc bột - hộp/25 gói 1,5g	Paracetamol		VD-11135-10		viên	2,080	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4803	Qbipharine 40mg - lọ 200 v.nang	Alverin Citrat		VD-6302- 08		viên	363	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4804	Quafa-Azi 250mg - vỉ 6 v, 10 viên nang	Azithromycin		VD-4805-08		viên	4,120	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4805	Quafacip - vỉ 10 viên BP	Ciprofloxacin hydroclorid		VD-14975-11		viên	1,566	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4806	Quafamox 500mg - vỉ 10 viên	Amoxicilin trihydrat		VD-8328- 09		viên	1,575	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4807	Quantopic 0,1%, Hộp tube 10g	Tacrolimus 0,1%		VD-14928-13		tub	303,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4808	Quaphacef - 500mg - vỉ 10 viên	Cephalexin monohydrat		VD-8330-09		viên	1,995	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4809	Quaphacef 250mg - vỉ 10 viên	Cephalexin monohydrat		VD-8329-09		viên	1,462	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4810	Reduflu-N - vỉ 4 viên BP	Paracetamol, Dextromethophan, Loratadin		VD-16579-12		viên	876	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4811	Rusamin 250mg - vỉ 10 viên nang	Glucosamin sulfat natri clorid		VD-17520-12		viên	893	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4812	Salbutamol 2mg - vỉ 10, lọ 500 viên nén trần	Salbutamol sulfat		VD-15754-11		viên	89	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4813	Sắt Folic - vỉ 10v, lọ 100 viên BP	Sắt Fumarat: 200mg Acid Folic 1mg		VD-17521-12		viên	343	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4814	Terpin Codein - vỉ 10 viên nang, lọ 200 viên nang	Terpin 100mg, Codein 5mg		VD-15755-11		viên	468	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4815	Terpin Codein - vỉ 15 viên BP	Terpin 100mg, Codein 10 mg		VD-15426-11		viên	556	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4816	Tetracyclin 250mg - lọ 200 v.nén	Tetracyclin hydroclorid		VD-14976-11		viên	233	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4817	Viên ngậm Bạc hà - lọ 100 viên nén	TD Bạc hà 1,6mg, Menthol 1,7 mg		VD-16580-12		viên	40	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4818	Vipcom - 300mg - vỉ 10 viên nang (alu-alu)	L-ornithin, L-aspartate		VD-14761-11		viên	6,060	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	

4819	Vipcom - 600mg - vỉ 10 viên nang (alu-alu)	L-ornithin, L-aspartate		VD-14977-11		viên	15,150	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4820	Vitamin 3B - vỉ 10 viên BP	Vitamin B1: 125mg, B6: 125mg, B12: 125mcg		VD-12924-10		viên	687	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4821	Vitamin B1 100mg - vỉ 10 v.caplet	Vitamin B1		VD-11136-10		viên	399	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4822	Vitamin B1 10mg - lọ 1000 v.nén	Vitamin B1		VD-14978-11		viên	49	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4823	Vitamin B1 250mg - vỉ 10 viên nén	Vitamin B1		VD-15756-11		viên	318	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4824	Vitamin B6 100mg - vỉ 10 v.caplet	Vitamin B6		VD-11137-10		viên	253	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4825	Vitamin B6 10mg - lọ 1.000 v.nén	Vitamin B6		VD-14979-11		viên	45	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4826	Vitamin C 100mg - lọ 100 viên nén, lọ 1.000 viên nén	Vitamin C		VD-11680-10		viên	74	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4827	Vitamin C - 500mg - vỉ 10 viên nén trắng	Vitamin C		VD-10358-10		viên	404	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4828	Vitamin C - 500mg - lọ 100v, 200v, vỉ 10 viên nang	Vitamin C		VD-11679-10		viên	326	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4829	Vitamin C - 500mg - vỉ 10 viên BP	Vitamin C		VD-12925-10		viên	315	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4830	Volderfen emugel - 10g, 20g	Diclofenac diethylamin 1%		VD-11681-10		tub	5,150	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4831	α Dol - vỉ 10 viên	Paracetamol 500mg		VD-12344-10		viên	604	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	14/4/2014	
4832	Tioga	Cao khô Actiso, sài đất, kim ngân, hạ khô thảo	1.3g; 40.5g; 33.75g; 6.75g	V362-H12-10	Hộp 1 chai x 125ml	chai	18,658	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	SYT Nam Định	26/5/2014	
4833	Vin-Hepa 500	L-Ornithin L-Aspartat 500mg	500mg	VD-17046-12	Hộp 6 vỉ x 10 viên nang	viên	4,300	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	6/2/2014	
4834	Vinlaril	Enalapril	10mg	VD-19513-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	560	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	6/2/2014	
4835	Paparin	Papaverin	40mg/2ml	VD-20485-14	Hộp 10 vỉ x 5 ống	ống	5,300	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	6/2/2014	
4836	Vitamin B1	Vitamin B1 10mg	10mg	VD-15673-11	Lọ 100 viên, 2 500 viên, vỉ 50 viên	viên	46	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	6/2/2014	
4837	Loperamid	Loperamid HCl	5mg	VD-15657-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	350	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	6/2/2014	

4838	Bổ tỳ dưỡng cốt Thái Dương	Bạch truật, cam thảo, liên nhục, đảng sâm, phục linh, hoài sơn, ý dĩ, mạch nha, sơn tra, thần khúc, phấn hoa, cao xương hỗn hợp		V11-H12-13	Chai 100ml	Chai	32,500	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương	SYT Hà Nam	6/2/2014	
4839	Dầu gừng Thái Dương	TD Bạc hà, menthol, TD long não, TD hương nhu, TD quế, Methylsalicylat, Gừng		V12-H12-13	Lọ 24ml	Lọ	26,500	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương	SYT Hà Nam	6/2/2014	
4840	Quý phi	Dịch cất trầu không		V14-H12-13	Chai 120ml	Chai	15,000	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương	SYT Hà Nam	6/2/2014	
4841	Nước súc miệng Thái Dương	Menthol, TD bạc hà, TD long não		V13-H12-13	Chai 500ml	chai	15,000	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương	SYT Hà Nam	6/2/2014	
4842	Sungin	Hoàng liên, Sa nhân, Mộc hương, Gừng, Bạch linh, Kha tử nhục, Nhục đậu khấu	Hoàng liên 0,6 g, Sa nhân 0,6g, Mộc hương 0,6 g, Gừng 0,3 g, Bạch linh 0,6 g, Kha tử nhục 0,6 g, Nhục đậu khấu 0,6 g	V15-H12-13	Hộp 5 gói x 2g cốm	gói	2,600	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	SYT Hà Nam	6/2/2014	
4843	Cefalexin Capsule USP 500	Cephalexin 500mg	500mg	VD-10640-10	Hộp/10 vỉ/ 10 viên nang	Viên	1,120	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4844	Cefalexin Capsule BP 250	Cephalexin 250mg	250mg	VD-10641-10	Hộp/10 vỉ/ 10 viên nang	Viên	890	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4845	Cefalexin Capsule BP 250	Cephalexin 250mg	250mg	VD-10641-10	Lọ 200 viên nang, Lọ 500 viên nang	Viên	890	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4846	Cefalexin Capsule BP 500	Cephalexin 500mg	500mg	VD-10642-10	Hộp/10 vỉ/ 10 viên nang	Viên	1,120	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4847	Cefalexin Capsule BP 500	Cephalexin 500mg	500mg	VD-10642-10	Lọ 200 viên nang, Lọ 500 viên nang	Viên	1,120	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4848	Cephalexin 250mg	Cephalexin 250mg	250mg	VD-8955-09	Chai 200 viên nang	Viên	1,050	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4849	Cephalexin 250mg	Cephalexin 250mg	250mg	VD-8955-09	Hộp/10 vỉ/ 10 viên nang	Viên	1,050	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4850	Cephalexin 500 mg	Cephalexin 500 mg	500mg	VD-8956-09	Hộp/10 vỉ/ 10 viên nang	Viên	1,750	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4851	Neu-Stam	Piracetam 400 mg	400mg	VD-13984-11	Hộp/10 vỉ/ 10 viên nang	Viên	560	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4852	Pymenife 10	Nifedipin 10mg	10mg	VD-13590-10	Hộp/10 vỉ/ 10 viên nang	Viên	1,000	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4853	Pymenospain	Drotaverin hydroclorid 40mg	40mg	VD-13988-11	Hộp/5 vỉ/10 viên nén	Viên	590	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4854	Pymenospain	Drotaverin hydroclorid 40mg	40mg	VD-13988-11	Chai/200 viên nén	Viên	590	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4855	Pymeprim fort	Trimethoprim 160 mg, sulfamethoxazol 800 mg		VD-7016-09	Hộp/6 vỉ/10 viên nén	Viên	800	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4856	Pymeprim tablet	Trimethoprim 80 mg, sulfamethoxazol 400 mg		VD-7017-09	Hộp/10 vỉ/10 viên nén	Viên	510	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4857	Tatanol trẻ em	Acetaminophen 120mg		VD-13597-10	Hộp/10 vỉ/20 viên nén	Viên	280	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4858	Vitamin E 1000	Vitamin E 1000 IU		VD-6466-08	Hộp/3 vỉ/10 viên nang mềm	Viên	2,100	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4859	Vitasmooth	Calci (dưới dạng Calci carbonat) 600mg; Vitamin D3 (Cholecalciferol) 400IU		VD-15540-11	Hộp/1lọ/24 viên nén nhai	Viên	2,050	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	

4860	Stomedon	Omeprazol 20mg, Domperidon 10mg		VD-16099-11	Hộp/1 vỉ/10 viên nang	Viên	2,950	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4861	Tan Chao Khun	Menthol, cam phor, eucalyptus oil, peppermint oil, methyl salicylat		VD-12681-10	Hộp 60 tuýp x 2ml	Tuýp	13,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt nam	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4862	Neu-Stam 800	Piracetam 800mg		VD-18057-12	Hộp/3 vỉ/15 viên nén bao phim	Viên	1,180	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4863	Tatanol Active Fast	paracetamol		VD-18058-12	Hộp/3 vỉ/10 viên nén bao phim	Viên	1,200	Công ty cổ phần Pymepharco	SYT Phú Yên	13/8/2014	
4864	Biacti (Đương quy dưỡng huyết Xuân Quang)	Ích mẫu, Bạch thược, Đại hoàng, Thục địa, Hương phụ, Đương quy, Bạch truật, Xuyên khung, Huyền hồ sách, Phục linh.	1,80g. 0,87g. 0,87g. 0,71g. 0,87g. 0,87g. 0,87g. 0,44g. 1,80g. 0,44g.	V576-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp	65,000	Công ty TNHH Đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	13/8/2014	
4865	Mocedal (Giảm đau Xuân Quang)	Thạch cao, Ma hoàng, Nhẫn đông đằng, Tang ký sinh, Chi tử, Kê huyết đằng, Hoàng bá, Tri mẫu, Xích thược, Độc hoạt, Khương hoạt, Tế tân, Cương tằm, Linh dương phấn, Nhũ hương	0,2g, 0,8g. 0,8g. 0,5g. 0,5g. 0,5g. 0,5g. 0,5g. 0,3g. 0,3g. 0,3g. 0,3g. 0,2g. 0,2g. 0,2g	V584-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp	61,000	Công ty TNHH Đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	13/8/2014	
4866	Midogan (Cảm Xuân Quang)	Xuyên khung, Khương hoạt, Bạch chỉ, Hoàng cầm, Phòng phong, Sinh địa, Thương truật, Cam thảo, Tế tân.	1,50g. 1,50g. 0,80g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,30g. 0,30g.	V583-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp	65,000	Công ty TNHH Đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	13/8/2014	
4867	Caltestin (Viêm đại tràng Xuân Quang)	Trần bì, Đương quy, Mạch nha, Phục linh, Chỉ xác, Thanh bì, Bạch Truật, Hậu phác, Bạch đậu khấu, Can khương, Mộc hương.	1,50g. 1,50g, 0,80g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,30g. 0,30g.	V577-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp	61,000	Công ty TNHH Đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	13/8/2014	
4868	Ditima (Bổ tâm Xuân Quang)	Đảng sâm, Bạch thược, Viễn chí, Hoàng kỳ, Bạch phục linh, Đương quy, Bá tử nhân, Bạch truật, Táo nhân	0,95g. 0,95g. 0,95g. 0,95g. 0,95g. 0,70g. 0,70g. 0,70g. 0,30g	V579-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp	62,000	Công ty TNHH Đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	13/8/2014	
4869	Dytus (Thuốc ho La Hớn Quả Xuân Quang)	Thiên môn, Thục địa, Tử uyển, Sa sâm, Mạch môn, Bách bộ, Mẫu đơn bì, Phục Linh, Ngũ vị tử, La hớn quả, Menthol	1,50g. 0,90g. 0,70g. 0,70g. 0,70g. 0,70g. 0,70g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,003g	V585-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp	62,000	Công ty TNHH Đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	13/8/2014	
4870	Siro tiêu độc H-D	Sài đất 10 g; Kim ngân hoa 6,6 g; Bồ công anh 6,6 g; Kinh giới 5,3 g; Thương nhĩ tử 4 g; Thổ phục linh 4 g		VD-18446-13		Hộp	20,000	Công ty cổ phần Dược - VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	31/7/2014	
4871	Mộc hoa trắng	Mộc hoa trắng (tương đương 100mg cao đặc 1/10) 1000mg		VD-19084-13		Viên	500	Công ty cổ phần Dược - VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	31/7/2014	
4872	Nhuận tràng thông táo	Ma nhân 8g; Khổ hạnh nhân 4g; Đại hoàng 8g; Chỉ thực 8g; Hậu phác 4g; Bạch thược 8g; Mật ong 20g		VD-18442-13		Hộp	20,000	Công ty cổ phần Dược - VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	31/7/2014	

4873	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc đinh lăng 150 mg; Cao bạch quả 10mg		VD-18440-13		viên	500	Công ty cổ phần Dược - VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	31/7/2014	
4874	Natri Clorid 0,9%	Natri Clorid 4,5g		VD-18441-13		Chai 500ml	9,000	Công ty cổ phần Dược - VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	31/7/2014	
4875	Dermabion	Dexamethason acetat clindamycin phosphat	5mg 118,8 mg	VD-8298-09	Hộp tuyp 10g	Tuyp	19,030	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4876	Cortibion	Dexamethason acetat Cloramphenicol	4mg 160mg	VD-21043-14	Hộp lọ 8g	Lọ	7,009	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4877	Moriamin Forte	Acid amin + vitamin		VD-6556-08	Hộp vỉ 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	2,778	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4878	EXTRACAP Viên hà thủ ô	Hà thủ ô	2g	VD-7548-09	Hộp vỉ 5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,299	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4879	FENGSHI-OPC Viên phong thấp	Bột mịn mã tiền chế Cao Hy thiêm 88mg Cao Ngũ gia bì chân chim 18mg Cao Tam thất 10mg	tương đương 0,7mg Strychnin, Hy thiêm 852mg, Ngũ gia bì chân chim232mg, tam thất 50mg	VD-19913-13	Hộp vỉ 5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,276	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4880	LINH CHI SÂM - OPC	Linh chi Nhân sâm	1000mg 250mg	VD-12312-10	Hộp vỉ 5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	3,092	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4881	EUCA-OPC Viên trị ho	Codein Eucaliptol Camphor Guaiacol	5mg 100mg 12mg 25mg	VD- 20454-14	Hộp vỉ 5 vỉ x 10 viên nang mềm	Viên	973	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4882	LINH CHI OPC	Linh chi	3g	VD-18323-13	Hộp vỉ 2 vỉ x 10 viên nang mềm	Viên	3,716	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4883	CAO ÍCH MẪU 100ml	Ích mẫu Hương phụ Ngải cứu	80g 25g 20g	VD-8679-09	Hộp 1 chai 100ml	Chai	30,046	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4884	CAO ÍCH MẪU 180ml	Ích mẫu Hương phụ Ngải cứu	144g 45g 36g	VD-8679-09	Hộp 1 chai 180ml	Chai	44,290	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4885	MIMOSA VIÊN AN THẦN	Cao đặc bình vôi (khan) 49.5 mg Cao đặc 242mg:Sen lá, Lạc tiên, Vông nem lá, Trinh nữ	Bình vôi 150mg 180mg 600mg 600mg 638mg	VD-20778-14	Hộp vỉ 5 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	1,620	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	

4886	HOASTEX	Húng chanh Núc nác Cineol	45g 11,25g 0,08g	VD-11070-10	Hộp 1 chai 90ml	Chai	38,627	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4887	MAGNESI - B6	Magnesi oxyd Vitamin B6	80mg (tương đương 48mg Mg2+) 5mg	VD-10269-10	Hộp vỉ 5 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	207	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	SYT Bình Dương	28/8/2014	
4888	Bavegan	Cao đặc Atiso Bột bìm bìm Cao rau đắng đất	100mg 75mg 75mg	VD-6043-08	Hộp vỉ 2 vỉ x 20 viên	Viên	600	Công ty CP dược Lâm Đồng	SYT Lâm Đồng	9/4/2014	
4889	Bavegan	Cao đặc Atiso Bột bìm bìm Cao rau đắng đất	100mg 75mg 75mg	VD-6043-08	Lọ 60 viên nén bao đường	Viên	450	Công ty CP dược Lâm Đồng	SYT Lâm Đồng	9/4/2014	
4890	Albenca 400	Albendazol	400mg	VD-14301-11	Hộp 1 vỉ x 1 viên	viên	6,000	Công ty CPDP Imexpharm	SYT Đồng Tháp	9/6/2014	
4891	ENPOCETIN	Vinpocetin 5mg			Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	700	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4892	DIAMENTON	Sulbutiamin 200mg			Hộp 4 vỉ x 15 viên	Viên	1,500	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4893	INFECIN 1.5MIU	Spiramycin 1.5MIU			Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 2 vỉ x 8 viên, Chai 500 viên, Chai 1000 viên	Viên	2,520	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4894	INFECIN 3MIU	Spiramycin 3MIU			Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 2 vỉ x 8 viên	Viên	4,725	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4895	INFECIN 0.75MIU	Spiramycin 0.75MIU			Hộp 10 gói x 10 viên	Gói	2,016	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4896	SERRATIS	Ciprofloxacin 500mg			Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	900	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4897	SPINIDAZOLE	Spiramycin 750.000IU, Metronidazole 125mg			Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1,600	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4898	FUROSTYL	Furosemid 40mg			Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	280	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4899	RECOTUS	Dextromethorphan HBr 30mg, Diprophyllin 100mg, Lysozym 20mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	650	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4900	CLORAMPHENICOL 250	Cloramphenicol 250mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	392	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4901	ERYBACT 365	Erythromycin 125mg, Sulfamethoxazole 200mg, Trimethoprim 40mg			Hộp 25 gói x 3g	Gói	1,154	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4902	ERYTHROMYCIN 250	Erythromycin 250mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	834	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4903	ERYTHROMYCIN 500	Erythromycin 500mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,588	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4904	LINCOMYCIN 500	Lincomycin 500mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	813	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4905	MEKOCORAMIN	Nikethamide 125mg, Glucose 1500mg			Hộp 5 vỉ x 4 viên ngậm	Viên	1,271	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4906	MEKOCEFACLOR 500	Cefaclor 500mg			Hộp 2 vỉ x 8 viên nang	Viên	6,160	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4907	NASODROP 0.9%	Sodium Chloride			Hộp 1 chai x 10ml thuốc nhỏ mũi	Chai	2,972	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	

4908	RUTIN-VITAMIN C	Vitamin C 500mg, Rutin 50mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường	Viên	139	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4909	SULFAPRIM	Sulfamethoxazole 400mg, Trimethoprim 80mg			Hộp 10 vỉ x 20 viên nén	Viên	192	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4910	SULFAPRIM F	Sulfamethoxazole 800mg, Trimethoprim 160mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài	Viên	444	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4911	ACTACRIDIN	Triprolidin HCl 0.025%, Phenylephrine HCl 0.1%			Hộp 10 chai x 100ml Dung dịch uống	Chai	14,611	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4912	ACTACRIDIN-DM	Triprolidin HCl 0.025%, Phenylephrine HCl 0.1%, Dextromethorphan HBr 0.2%			Hộp 10 chai x 100ml Dung dịch uống	Chai	20,328	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4913	BRONCOCEF	Cephalexin 250mg, Bromhexine HCl 4mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	734	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4914	CEVITRUTIN	Ascorbic acid 500mg, Rutin 50mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường	Viên	164	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4915	GYNOSEPTYL 2.5%	Đồng Sulfate 2.5%			Chai 200ml Dung dịch dùng ngoài	Chai	6,064	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4916	MK ACTITAB	Paracetamol 300mg, Phenylephrine HCl 5mg, Triprolidine HCl 2.5mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	Viên	375	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4917	NAPHAZOLIN MKP 0.05%	Naphazoline Nitrate 7.5mg			Hộp 1 chai x 15ml Thuốc nhỏ mũi	Chai	2,870	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4918	SODIUM CHLORIDE 0.9%	Sodium Chloride 0.9%			Chai 1000ml Dung dịch dùng trong phẫu thuật	Chai	13,102	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4919	NƯỚC VÔ KHUẨN PHA TIÊM Chai 1000ml	Nước vô khuẩn pha tiêm				Chai	12,705	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4920	NOVOGYL	Spiramycin 750.000IU, Metronidazole 125mg			Hộp 2 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	1,014	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4921	TETRACYCLIN 250	Tetracycline 250mg			Chai 100 viên nang	Viên	248	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4922	TOPTUSSAN	Oxomemazine HCl 1.65mg, Guaifenesin 33.3mg, Sodium benzoate 33.3mg, Paracetamol 33.3mg			Hộp 1 chai x 24 viên nang	Viên	266	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4923	TRÀ LINH CHI	Cao Linh chi tương đương: Nấm Linh chi khô 0.4368g, Lá Vông 0.96g, Lá Sen 96g, Lạc Tiên 2.16g			Hộp 12 gói x 1.2g	Gói	1,369	Công ty Cổ phần Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4924	MANGOHERPIN 2%	Mangiferin 2%			Hộp 1 tube 10g	Tube	30,000	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4925	MANGOHERPIN 5%	Mangiferin 5%			Hộp 1 tube 10g	Tube	31,000	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4926	LIVERMARIN	Silymarin 70mg			Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2,900	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4927	HỮU QUY PHƯƠNG	Thục địa 530mg, Hoài sơn 260mg, Sơn thù 200mg, Kỷ tử 260mg, Thỏ ty tử 260mg, Lộc giác giao 260mg, Đỗ trọng 260mg, Nhục quế 130mg, Đương quy 200mg			Chai 90 viên	viên	1,800	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4928	MANGOHERPIN capsul	Mangiferin 100mg			Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	2,600	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	

4929	BIVIDERM	Acid fusidic 2%, Betamathason dipropionat 0.064%			Hộp 1 tube 5g	Tube	19,500	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4930	MUSTRET	Mephenesin 250mg			Hộp 2 vỉ x 25 viên	Viên	800	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4931	FILEXI	Aceclofenac 100mg			Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1,340	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4932	MANGOHERPIN 5%	Mangiferin 5%			Hộp 1 tube 5g	Tube	21,000	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4933	MANESIX	Magnesi Lactat dihydrat 470mg, Vitamin B6 5mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	660	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4934	KEFUGIL 2%	Ketoconazol 100mg			Hộp 1 tube 5g	Tube	14,500	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4935	BIVIDERM	Acid fusidic 2%, Betamathason dipropionat 0.064%			Hộp 1 tube 15g	Tube	40,000	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4936	MANESIX	Magnesi Lactat dihydrat 470mg, Vitamin B6 5mg			Hộp 1 chai x 60 viên	Viên	520	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4937	VITATRUM ENERGY	Vitamin B1 15mg, Vitamin B2 15mg, Vitamin B5 23mg, Vitamin B6 10mg, Vitamin B8 0.15mg, Vitamin B12 0.01mg, Vitamin PP 50mg, Vitamin C 1000mg			Hộp 1 tube x 8 viên	Viên	4,500	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4938	DIỆP HẠ CHÂU – BVP	Diệp hạ châu 1660mg			Hộp 1 chai x 100 viên	Viên	550	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4939	PAROFEN	Paracetamol 325mg, Ibuprofen 200mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	450	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4940	BỔ THÔNG KHÍ HUYẾT	Hoàng kỳ 760mg,Đào nhân 70mg, Hồng hoa 70mg, Địa long 160mg, Nhân sâm 50mg, Xuyên khung 60mg, Đương quy 140mg, Xích thược 140mg, Bạch thược 140mg			Hộp 1 chai x 70 viên	Viên	900	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4941	ĐỘC HOẠT TANG KÝ SINH	Độc hoạt 203mg, Tang ký sinh 320mg, Quế chi 123mg, Tần giao 134mg, Tế tân 80mg, Phòng phong 123mg, Ngưu tất 198mg, Đỗ trọng 198mg, Sinh địa 240mg, Đương quy 123mg, Bạch thược 400mg, Xuyên khung 123mg, Nhân sâm 160mg, Phục linh 160mg, Cam thảo 80mg			Hộp 1 chai x 100 viên	Viên	910	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4942	KHU PHONG TRỪ THẤP	Cam thảo 4g, Đương quy 8g, Hoàng kỳ 12g, Khương hoạt 8g, Khương hoàng 4g, Phòng phong 8g, Xịch thược 8g, Can thương 4g			Hộp 1chai 100ml	Chai	31,000	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4943	KHU PHONG TRỪ THẤP	Cam thảo 222mg, Đương quy 444mg, Hoàng kỳ 667mg, Khương hoạt 444mg, Khương hoàng 222mg, Phòng phong 444mg, Xịch thược 444mg, Can thương 222mg			Hộp 1 chai x 100 viên	Viên	890	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	

4944	THIÊN VƯƠNG BỔ TÂM	Bá tử nhân 4g, Đan sâm 4g, Đương quy 4g, Huyền sâm 2g, Mạch môn 4g, Ngũ vị tử 4g, Nhân sâm 2g, Phục linh 2g, Sinh địa 16g, Thiên môn 4g, Toan táo nhân 4g, Viễn chí 2g,			Hộp 1 chai 100ml	Chai	31,000	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4945	NHÂN SÂM BẠI ĐỘC	Cam thảo 4g, Cát cánh 8g, Chi xác 6g, Độc hoạt 8g, Khương hoạt 8g, Nhân sâm 4g, Sài hồ 8g, Tiền hồ 8g, Bạch linh 8g, Xuyên khung 6g			Hộp 1 chai 100ml	Chai	35,500	Cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4946	GYNOFAR	Đồng Sulfat, Natri Lauryl Sulfat			Chai 90ml	Chai	3,675	Công ty cổ phần Dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4947	GYNOFAR	Đồng Sulfat, Natri Lauryl Sulfat			Chai 250ml	Chai	8,400	Công ty cổ phần Dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4948	GYNOFAR	Đồng Sulfat, Natri Lauryl Sulfat			Chai 500ml	Chai	15,750	Công ty cổ phần Dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4949	RECTIOFAR 3ml	Glycerin			Hộp 10 cái	Cái	1,208	Công ty cổ phần Dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4950	RECTIOFAR 3ml	Glycerin			Hộp 60 cái	Cái	1,050	Công ty cổ phần Dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4951	RECTIOFAR 5ml	Glycerin			Hộp 10 cái	Cái	1,523	Công ty cổ phần Dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4952	RECTIOFAR 5ml	Glycerin			Hộp 40 cái	Cái	1,265	Công ty cổ phần Dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4953	C-CALCI	Acid Ascorbic 1000mg, Calci Carbonat 600mg			Hộp 1 tube x 10 viên sủi	Viên	1,440	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4954	CABOVIS	Ngưu hoàng 5mg, Đại hoàng 20mg, Hoàng cầm 150mg, Cát cánh 100mg, Cam thảo 50mg, Borneol 25mg, Thạch cao 200mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên nang	Viên	850	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4955	CAO ÍCH MẪU	Ích mẫu 80g Hương phụ 25g Ngãi cứu 20g			Chai 100ml	Chai	24,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4956	CAO ÍCH MẪU	Ích mẫu 80g Hương phụ 25g Ngãi cứu 20g			Chai 180ml	Chai	35,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4957	CAO SAO VÀNG	Camphor 0.637g, Menthol 0.319g, Tinh dầu bạc hà 0.435ml, Tinh dầu Tràm 0.173ml, Tinh dầu Hương nhu 0.094ml, Tinh dầu Quế 0.038ml			Túi 1 hộp 4g	Hộp	5,700	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4958	CHOLAPAN	Nghệ 540.35mg, Trần bì 139mg, Cao mật 60mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	800	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4959	CỒN XOA bóp	Địa liền 5g, Riềng 5g, Thiên niên kiện 3g, Huyết giác 3g, Đại hồi 2g, Quế chi 2g, Ô đầu 1g, Camphor 1g			Hộp 1 chai 100ml	Chai	25,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	

4960	CORTONYL	Natri Camphosulphonat 2g, Lạc tiên 4g			Chai 25ml	Chai	15,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4961	CV ARTECAN	Dihydroartemisinin 40mg, Piperaquin phosphat 320mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	6,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4962	DẦU GIÓ LOAN	Eucalyptol 1.60g, Menthol 2g, Long não 0.05g			Hộp 1 chai 5ml	Chai	10,500	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4963	DẦU NÓNG MẶT TRỜI	Methyl salicylat 6.506g, Camphor 2.200g, Tinh dầu Quế 0.126g			Hộp 1 chai 20ml	Chai	21,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4964	DẦU NÓNG MẶT TRỜI	Methyl salicylat 6.506g, Camphor 2.200g, Tinh dầu Quế 0.126g			Hộp 1 chai 60ml	Chai	26,500	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4965	DENTANALGI	Camphor 300mg, Menthol 200mg, Tinh dầu Hương nhu 0.3ml, Procain HCl 25mg, Sao đen 500mg, Thông bạch 100mg,Tạo giác 100mg			Hộp 1 chai 7ml	Chai	19,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4966	ĐỞM KIM HOÀN	Nghệ 250mg, Trần bì 50mg, Cao mật 25mg, Codein năm miligam.			Hộp 1 chai 60 và 240 viên hoàn	Viên	190	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4967	EUCA-OPC	Eucalyptol 100mg. Camphor 12mg. Bromoform 5mg. Gaiacol 25mg. Phenol 5mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	800	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4968	EUCA-OPC	Menthol 24mg. Eucalyptol 24mg. Camphor 24mg			Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	960	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4969	EUCAROSE	Eucalyptol 100mg. Gaiacol 15mg. Camphor 12mg. Bromoform 5mg. Phenol 5mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	420	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4970	EXTRACAP	Hà thủ ô đỏ 2g			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,040	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4971	FENGSHI-OPC	Mã tiền chế lượng tương đương 0.7mg Strychnin. Hy thiêm 852mg. Ngũ gia bì 232mg. Tam thất 50mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên, chai 50 viên	Viên	1,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4972	GANOPAN-G	Simethicon 125mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	525	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4973	GARLICAP	Tỏi 1500mg. Nghệ 100mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	756	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4974	HÀ SÂM HOÀN	Hà thủ ô trắng 379.5mg. Nhân sâm 23.0mg. Mật ong 115.0mg			Hộp 1 chai 60, 240 hoàn	Viên	184	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4975	HOÀN BÁT VỊ BỔ THẬN DƯƠNG	Hoài sơn 17.28g. Sơn thù 15.84g. Mẫu Đơn bì 11.70g. Thục địa 18.90g. Phụ tử 3.96g. Trạch tả 11.70g. Phục linh 11.70g. Quế 3.96g			Hộp 1 chai 240 hoàn	Viên	210	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4976	HOÀN LỤC VỊ BỔ THẬN ÂM	Thục địa 23.04g. Hoài sơn 11.52g. Sơn thù 11.52g. Mẫu Đơn bì 8.64g. Trạch tả 8.64g. Phục linh 8.64g			Hộp 1 chai 240 hoàn	Viên	210	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4977	HOASTEX	Húng chanh 45.00g. Núc nác 11.25g. Cineol 0.08g			Chai 90ml	Chai	30,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4978	KIDNEYCAP	Hoài sơn 240 mg. Sơn thù 220 mg. Mẫu Đơn bì 162.5 mg. Thục địa 262.5 mg. Phụ tử 55.0 mg. Trạch tả 162.5 mg. Phục linh 162.5 mg. Quế 55mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,134	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	

4979	KIDNEYTON	Thục địa 320 mg. Sơn thù 160 mg. Mẫu Đơn bì 120 mg. Trạch tả 120 mg. Hoài sơn 160 mg. Phục linh 120 mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,134	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4980	KIM TIỀN THẢO	Cao Kim Tiền Thảo lượng tương đương cao khô 120 mg			Hộp 1 chai 100 viên	Viên	650	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4981	KIM TIỀN THẢO	Cao Kim Tiền Thảo lượng tương đương cao khô 120 mg			Hộp 1 chai 100, 200 v	Viên	650	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4982	LINH CHI - OPC	Linh chi 1500 mg			Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	2,840	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4983	LINH CHI SÂM	Linh chi 1000mg (Tương đương 50 mg cao khô). Nhân sâm 250mg			Hộp 1 vỉ. 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,500	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4984	LIVERBIL	Actisô 400mg. Bìm bìm biếc 400mg. Biển súc 400mg. Diệp hạ châu 400mg			Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 10 viên; chai 50 viên	Viên	882	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4985	LIVERBIL	Actisô 400mg. Bìm bìm biếc 400mg. Biển súc 400mg. Diệp hạ châu 400mg			Hộp 2 vỉ. 5 vỉ x 10 viên; chai 50 viên	Viên	1,578	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4986	LOPIRATOR-20mg	Atorvastatin calcium 20mg			Hộp 2 vỉ x 7 viên	Viên nén	3,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4987	MAGNESI – B6	Magnesi oxyd 80 mg (tương đương 48mg Mg2+). Vitamin B6 5 mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	144	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4988	MIMOSA - Viên	Bình vôi 150mg. Sen lá 180mg. Lạc tiên 600mg. Vông nem lá 600mg. Trinh nữ 638mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,200	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4989	MULTIVITAMIN B-COMPLEX	Vitamin B1 2 mg.Vitamin B2 2 mg.Vitamin B6 2 mg. Vitamin B5 10 mg. Vitamin PP 20 mg			Chai 100 viên	Viên	120	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4990	MULTIVITAMIN	Vitamin C 100mg. Vitamin B1 2mg. Vitamin B2 2mg. Vitamin B5 8mg. Vitamin B6 2mg. Vitamin PP 10mg. Vitamin E acetat 7mg			Hộp 1 ống x 10 viên. hộp 10 ống x 20 viên	Viên sủi	950	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4991	NGUYÊN NHÂN SÂM	Nhân sâm 1 củ (khoảng 7g)			Hộp 1 chai 200ml	Chai	45,500	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4992	NORMO - OPC	Natri hydrocarbonat 170mg. Natri sulfat 285mg. Natri dihydrophosphat 195mg			Hộp 2 tuýp 10 viên. hộp 2 tuýp 20 viên	Viên sủi	693	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4993	NYST 25.000IU	Nystatin 25000IU			Hộp 10 gói x 1g	Gói	1,578	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4994	O.P.CAN	Cao Bạch Quả 40mg			Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4995	O.P.CAN	Cao Bạch Quả 40mg			Hộp 7 vỉ x 6 viên; 3 vỉ. 4 vỉ x 10 viên	Viên	1,200	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4996	O.P.FARTON	Cao Nhân sâm 20mg. Vitamin A 500IU. Vitamin B1 1mg. Vitamin B2 1mg. Vitamin B5 1mg. Vitamin B6 2mg. Vitamin B12 30mg. Vitamin C 30mg. Vitamin PP 5mg			Hộp 6 vỉ x 10 viên. 5 vỉ x 15 viên. 6 vỉ x 5 viên	Viên	737	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4997	OFLOXACIN 200MG	Ofloxacin 200mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	403	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	

4998	OP.CALIFE - Viên Canh Niên An	Địa hoàng 50mg. Trạch tả 50mg. Mạch đông 50mg. Thục địa 50mg. Huyền sâm 50mg. Phục linh 100mg. Tiên mao 100mg. Từ thạch 100mg. Mẫu đơn bì 33mg. Trân châu mẫu 100mg. Ngũ vị tử 50mg. Thủ ô đằng 100mg. Hà thủ ô đỏ 50mg. Phù tiểu mạch 100mg. Câu đằng 100mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên, chai 80 viên	Viên	1,450	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
4999	OP.CAMIN-GINSENG	Cao Nhân sâm 20mg. Vitamin A 1000IU.Vitamin B1 1mg. Vitamin B2 1mg. Vitamin B5 1mg. Vitamin B6 1mg. Vitamin B12 30mg. Vitamin C 50mg. Vitamin D3 200IU. Vitamin PP 10mg			Hộp 12 vỉ x 5 viên. hộp 6 vỉ x 5 viên	Viên	1,050	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5000	OP.CIM	Ích mẫu 4.00g. Hương phụ 1.25g. Ngải cứu 1.00g			Hộp 2 vỉ. 5 vỉ x 10 viên	Viên	950	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5001	OP.LIZ	Cao Bìm bìm biếc 38.25mg (Tương đương 127.50 mg dược liệu). Cao Phan tả diệp 38.25mg (Tương đương 127.50 mg dược liệu). Cao - bột Đại hoàng 134.75mg (Tương đương 255.00 mg dược liệu). Chỉ xác 63.75mg. Cao Mật heo 127.50mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	740	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5002	OP.ZEN	Cao Tô mộc lượng tương đương cao khô 160mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	756	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5003	OPCARDIO	Cao Đan sâm 126mg (Tương đương 450 mg dược liệu. Bột mịn tam thất 141mg. Borneol 8mg)			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,134	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5004	PARACETAMOL 500mg	Paracetamol 500mg			Hộp 10vix10viên. chai 100 viên. 500 viên	Viên	150	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5005	PARA-OPC 150mg	Paracetamol 150mg			Hộp 12 gói	Gói	940	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5006	PARA-OPC 80mg	Paracetamol 80mg			Hộp 12 gói	Gói	880	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5007	PHÌ NHI ĐẠI BỔ	Cóc khô 500mg. Sơn tra 500mg. Hạt sen 400mg. Thục địa 400mg. Ý dĩ 400mg. Hoài sơn 300mg. Tricalci phosphat 100mg. Kẹo mạch nha 1g. Mật ong 1.4g			Hộp 12 hoàn mềm 5g	Viên	2,650	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5008	QANAZIN	Flunarizine 5 mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,600	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5009	RHINASSIN-OPC	Thương nhĩ tử 0.40g. Tân di hoa 0.30g.Phòng phong 0.30g. Bạch truật 0.30g. Hoàng kỳ 0.50g. Bạc hà 0.10g. Bạch chỉ 0.30g			Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,512	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5010	ROFCAL	Calcitriol 0.25mg			Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1,500	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5011	RUTIN - VITAMIN C	Rutin 50mg. Vitamin C 50mg			Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	108	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	

5012	SÂM QUI ĐẠI BỔ	Đảng sâm 12.500g. Thục địa 11.665g. Quế 0.833g. Ngũ gia bì 6.665g. Đương qui 7.465g. Xuyên khung 2.000g. Long nhãn 0.833g. Trần bì 1.333g			Hộp 1 chai 250ml	Chai	48,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5013	SUPER-CERVICAP	Nhung hươu 250 mg			Hộp 5 vỉ x 10 viên, chai 60 viên	Viên	7,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5014	TAM THẤT - OPC	Tam thất 750mg			Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	2,800	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5015	TERPIN CODEIN OPC	Codein base mười miligam. Terpin hydrat 100 mg			Hộp 1 chai 200 viên	Viên	258	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5016	THẬP TOÀN ĐẠI BỔ	Bạch thược 50.0mg. Phục linh 50.0mg. Bạch truật 50.0mg. Quế nhục 12.5mg. Cam thảo 25.0mg. Thục địa 75.0mg. Đảng sâm 50.0mg. Xuyên khung			Hộp 1 chai 240 hoàn	Viên	290	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5017	THẬP TOÀN ĐẠI BỔ	Bạch thược 600mg. Bạch truật 650mg. Cam thảo (tẩm mật Ong) 120mg. Đảng sâm 1000mg. Đương quy 600mg. Hoàng kỳ (tẩm mật Ong) 450mg. Phục linh 650mg. Quế nhục 240mg. Thục địa 1000mg. Xuyên khung 300mg			Hộp 1 vỉ x 6 viên	Viên	6,000	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5018	THUỐC HO NGƯỜI LỚN	Tỳ bà diệp 16.2g. Cát cánh 1.8g. Bách bộ 2.79g. Tiền hồ 1.8g. Tang bạch bì 1.8g. Thiên môn 2.7g. Bạch linh 1.8g. Cam thảo 0.9g. Hoàng cầm 1.8g. Menthol 18mg. Cineol 18mg			Chai 90ml	Chai	25,200	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5019	THUỐC HO TRẺ EM	Tỳ bà diệp 16.2g. Cát cánh 1.8g. Bách bộ 2.79g. Tiền hồ 1.8g. Tang bạch bì 1.8g. Thiên môn 2.7g. Bạch linh 1.8g. Cam thảo 0.9g. Hoàng cầm 1.8g. Cineol 18mg			Chai 90ml	Chai	25,200	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5020	TRÀ TÚI LỌC RUTON	Diếp cá 915mg. Hoa Hòe 540mg. Cúc hoa 45mg			Hộp 24 túi x 1.5g	Túi	1,313	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5021	TRANCUMIN	Mỡ trăn 13.462g. Bột Nghệ 0.111g.			Hộp 1 chai 25ml	Chai	15,750	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5022	VITAMIN AD	Vitamin A 5000IU. Vitamin D3 500IU			Hộp 4 vỉ x 10 viên, chai 100 viên	Viên	470	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5023	VITAMIN C-OPC 100mg	Acid ascorbic 100mg			Tuýp 20 viên	Viên sủi	693	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5024	VITAMIN C 1000mg	Acid ascorbic 1000.0mg			Hộp 1 tuýp 10 viên	Viên sủi	1,323	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5025	VITAMIN C 500MG	Acid Ascorbic 500mg			Chai 100, hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	252	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5026	VITAMIN C OPC 500mg	Acid Ascorbic 500mg			Chai 100 v	Viên	252	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5027	VITAMIN E 400IU	Vitamin E 400IU			Hộp 4 vỉ x 10 viên, chai 100 viên	Viên	880	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	SYT TP Hồ Chí Minh	9/8/2014	
5028	Prednisolon	Prednisolon	5mg	VD-9656-09	Lo 200; 500 viên nén	viên	315	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	

5029	Neogodian - DM	Dextromethorphan + Terpin hydrat+ NatriBenzoat	5mg + 100mg + 50mg	VD-17070-12	Hộp 50 vỉ x 10; 10vỉ x 10v;Lọ 500v viên bao đường	viên	240	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5030	Vitamin BComplex	Vit B1,B2,B6, B5 ,PP	5mg +2mg + 2mg + 10mg + 20mg	VD-17622-12	Lọ 100 viên , Hộp 50 vỉ;10vỉ x 10 viên nang	viên	275	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5031	Cossinmin	Berberin HCL	50mg	VD-10564-10	Lọ 100 viên nén	viên	250	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5032	Phacolugel	Al phospghatgel	20% ; 12,38g	VD-13023-10	Hộp 20;26gói x 20g	gói	2,000	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5033	Terphamina	Cao vỏ chiêu liêu , cao mềm cỏ sữa lá lớn	40mg + 25mg	VD-13024-10	Lọ 100v	viên	250	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5034	Doromide	Nghệ tươi + dầu mù u + lòng đỏ trứng +camphor		VD-12467-10	Tube 10g	tube	22,000	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5035	Phacoketodex	Ketoconazol +Chloramphenicol +Dexamethason acetat	2g +2g + 50mg	VD-15220-11	Tube 5g	tube	7,000	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5036	Sihiron	Betamethasone + Clotrimazol + Gentamycin	64mg + 1g + 100mg	VD-11799-10	Tube 10g	tube	9,000	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5037	Povidone Iodine	Povidone Iodine	10g/100ml	VD-19071-13	Lọ 20ml	lọ	6,615	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5038	Phacotrim	Sulfamethoxazol + Trimethoprim	800 mg + 160mg	VD-18791-13	Vỉ 10viên- H/100,500viên nén	viên	715	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5039	Atalzan	Paracetamol + Ibuprofen	325mg + 200mg	VD-18028-12	V/20 ,Hộp 5vỉ x 20 viên nén;10vỉ x 10v	viên	285	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5040	Cetirizin	Cetirizin	10mg	VD-9654-09	Hộp 3,10vỉ x 10viên	viên	220	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5041	Cetirizin	Cetirizin	10mg	VD-16628-12	Hộp 10vỉ x 10viên; Lọ 100v nén bao phim	viên	220	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5042	Paracetamol	Paracetamol	500mg	VD-18029-12	Hộp 10vỉ;50 vỉ x 10; viên nén	viên	220	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5043	PhacoIbu	Paracetamol + Ibuprofen	300mg + 200mg	VD-5546-08	Hộp 50 vỉ x 10 viên nang	viên	320	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5044	Tuspi	Paracetamol + Caffein + Phenylephrin HCl	500mg + 25mg + 5mg	VD-6381-08	Hộp 25 vỉ x 4 viên nén	viên	465	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5045	Vitamin C	Vitamin C	500mg	VD-15221-11	Hộp 10 vỉ x 10; Lọ 100 viên bao phim	viên	325	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5046	Vitamin B1	Vitamin B1 mononitrat	50mg	VD-16629-12	Lọ 100 viên nén	viên	120	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5047	Phaco Parecaps	Loperamid HCL	2mg	VD-19541-13	Hộp 10;50vỉ x 10 viên nang	viên	220	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5048	Creme.Kelac	Ketoconazol	2mg	VD-6910-09	Tube 5g	tube	4,500	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5049	Povidone Iodine	Povidone Iodine	10%-90ml	VD-19071-13	Lọ 90ml	lọ	19,110	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5050	Povidone Iodine	Povidone Iodine	10%-125ml	VD-19071-13	Lọ 125ml	lọ	20,500	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5051	Erythromycin	Erythromycin stearate	500 mg	VD-19540-13	Vỉ 10viên- H/500; H/100viên nén	viên	2,499	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5052	Calcium Domesco	Calci glucoheptonat + Vit D2 +Vit C+Vit PP	1,1g + 100IU + 100mg + 50mg	VD-12465-10	H/24ống x 10ml	ống	3,000	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5053	Calcium Domesco	Calci glucoheptonat + Vit D2 +Vit C+Vit PP	550mg + 50IU + 50mg + 25mg	VD-12466-10	H/24ống x 5ml	ống	2,000	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5054	Cefulvil	Calci glucoheptonat + D2 + C + PP	1,1g + 100IU + 100mg + 50mg	VD-9202-09	H/20ống x 10ml	ống	3,000	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	

5055	Cohepha	Vit B12, Sắt II gluconat , Mangan gluconat, Đồng gluconat	100mcg + 200mg +20mg + 1mg	VD-6909-09	H/20 ống x 10ml	ống	2,500	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5056	Calci Stama	Calci gluconat + Vit B1 + Vit PP	500mg + 20mg + 20mg	VD-9201-09	H/24 ống x 10ml	ống	2,200	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5057	Calcibone	Calci glucoheptonat + Vit D2 +Vit C+Vit PP	1,1g + 100IU + 100mg + 50mg	VD-8888-09	H/24ống; H/10ống x 10ml	ống	5,100	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5058	Calcibone	Calci glucoheptonat + Vit D2 +Vit C+Vit PP	550mg + 50IU + 50mg + 25mg	VD-14792-11	H/24ống x 5ml	ống	2,900	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5059	Medohema	Vit B12, Sắt II gluconat , Mangan gluconat, Đồng gluconat	100mcg + 200mg +20mg + 1mg	VD-8164-09	10ml -H/20 ống x 10ml	ống	4,600	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5060	Tenamydgel	Al phospghatgel	20% ; 12,38g	VD-10567-10	Hộp 26gói x 20g	gói	2,810	Công ty CP Dược & VTYT Bình Thuận	SYT Bình Thuận	28/8/2014	
5061	Siro ho bổ phế	bạch linh, cát cánh, tang bạch bì, ma hoàng, thiên môn, bạc hà, bán hạ, bách bộ, mơ muối, cam thảo, phèn chua, tinh dầu bạc hà, acid benzoic, đường kính		V1361-H12-10	Hộp 1 chai 100ml siro ho bổ phế. Hộp 1 chai 110ml siro ho bổ phế	Lọ 110ml	25,000	Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh	Sở Y tế Bắc Ninh	22/9/2014	
5062	Rutin-Vitamin C	Rutin 50mg, acid ascorbic 50mg		VD-10024-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	400	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	25/9/2014	
5063	BC complex	Vitamin B1 15mg, Vitamin B2 10mg, Vitamin B6 5mg, Vitamin PP 50mg, Vitamin C 100mg		VD-14662-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	550	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	25/9/2014	
5064	Magnesi-B6	magnesi lactat dihdrat 470mg; vitamin b6 5mg		VD-10023-10	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	600	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	25/9/2014	
5065	Ladolugel	Nhôm phosphat gel 20% 12,38g		VD-8442-09	Hộp 26 gói x 10g hỗn dịch	Gói	3,500	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	25/9/2014	
5066	Vitamin 3B 125mg	Vitamin B1 125mg; Vitamin B6 125mg; Vitamin B12 125mcg		VD-5349-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	550	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Lâm Đồng	SYT Lâm Đồng	25/9/2014	
5067	Hoàn phong thấp	hy thiêm thảo, ngũ gia bì, quế chi tiêm, ngưu tất, Sinh địa, cẩu tích,đường kính, mật ong	1,583g+0,883g+0,316g+1,353g+0,333g+1,125g	V1186-H12-10	Hộp/2 lần túi PE x 6 viên hoàn mềm x 10g	Viên	2,500	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	
5068	Đại tràng hoàn - NB	Hoàng bá, bạch truật, hậu phác,đại hoàng, hoàng đằng, chỉ thực,mộc hương, trạch tả	0,6g+0,48g+0,4g+0,32g+0,6g+0,48g+0,4g+0,32g	V1426-H12-10	Hộp/ 10 gói x 4g hoàn cứng	Gói	2,000	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	
5069	Berberin BM 5mg	Berberin clorid; Mộc hương; Ba chẽ	5mg+30mg+2mg	V759-H12-10	Lọ 100 viên	Viên	65	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	
5070	Berberin BM 5mg	Berberin clorid; Mộc hương; Ba chẽ	5mg+30mg+2mg	V759-H12-10	Lọ 500 viên	Viên	40	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	
5071	Bổ tâm an thần	Củ bình vôi, Long nhãn, Liên nhục, Táo nhân, Lạc tiên	0,85g+0,5g+0,3g+0,3g+2g	VNB-4458-05	Hộp 6v x 10g hoàn mềm	Viên	3,333	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	
5072	Khớp lưng tọa -NB	Đỗ trọng, Ngưu tất, Tục đoạn, Phá cố chỉ, ý dĩ, Đương quy, Bạch chỉ, hạt sen, Cẩu tích, Độc hoạt, Thục địa, Cam thảo, Thổ phục linh	0,25g+0,475g+0,375g+0,375g+0,5g+0,5g+0,375g+0,5g+0,375g+0,375g+0,5g+0,25g+0,25g	VNB-4092-05	Hộp 15 gói x 5g hoàn cứng	Gói	2,333	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	
5073	Gastro - NB	Đảng sâm, Bạch truật, mộc hương bắc, hoài sơn, Mạch nha, ô tặc cốt, cam thảo bắc	200g+200g+100g+200g+140g+100g+60g/1000g thành phẩm	V1427-H12-10	Hộp/ 15 túi x 5g, thuốc bột	Gói	2,667	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	

5074	Siro bổ phế chỉ khái lộ	Bạch linh, cát cánh, tỳ bà diệp, tang bạch bì, ma hoàng, mạch môn, bạc hà, bán hạ chế, bách bộ, mơ muối, cam thảo, bạch phàn, bằng sa.	0,72g+1,366g+2,6g+1,5g+0,525g+0,966g+1,333g+1,17g+1,233g+1,125g+0,473g+0,008g/100ml	V1188-H12-10	Hộp 1 lọ 100ml	Lọ	15,000	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	
5075	Siro bổ phế chỉ khái lộ	Bạch linh, cát cánh, tỳ bà diệp, tang bạch bì, ma hoàng, mạch môn, bạc hà, bán hạ chế, bách bộ, mơ muối, cam thảo, bạch phàn, bằng sa.	0,72g+1,366g+2,6g+1,5g+0,525g+0,966g+1,333g+1,17g+1,233g+1,125g+0,473g+0,008g/100ml	V1188-H12-10	Hộp 1 lọ 125ml	Lọ	22,000	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	
5076	Viên ngậm bạc hà	Tinh dầu bạc hà 60% Menthol 0,0025g		V1531-H12-10	Lọ 150 viên nén ngậm	Viên	47	Công ty cổ phần dược phẩm Ninh Bình	SYT Ninh Bình	29/9/2014	
5077	Muscino	Codein phosphat 10mg, glyceryl guaiacolat 100mg		VD-7049-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm	Viên	900	Công ty cổ phần SPM	SYT TP Hồ Chí Minh	11/4/2014	
5078	Mypara	Paracetamol 500mg		VD-11886-10	hộp 4 vỉ x 4 viên nén sủi bọt	Viên	1,600	Công ty cổ phần SPM	SYT TP Hồ Chí Minh	11/4/2014	
5079	Panadol Extra	Paracetamol 500mg, Caffein 65mg		VD-21189-14	Hộp 15 vỉ x 12 viên	Viên	1,000	Công ty CP DP Sanofi - Synthelabo VN	SYT TP Hồ Chí Minh	11/4/2014	
5080	Hadubaris	Bari sulfat 130g/275g		VD-18438-13	Túi 275g	Túi	29,000	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	SYT Hải Dương	30/10/2014	
5081	Hadubaris	Bari sulfat 260g		VD-18438-13	Chai 550g	Chai	49,500	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	SYT Hải Dương	30/10/2014	
5082	Vitamin B1 50mg	Vitamin B1	50mg	VD-20342-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	Viên	417	Công ty cổ phần Traphaco	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5083	Stilux - 60	Rotundin	60mg	VD-20340-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	Viên	1,260	Công ty cổ phần Traphaco	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5084	Clarithromycin	Clarithromycin 250mg		VD-9713-09	hộp 1 vỉ x 14 viên	Viên	4,900	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5085	Avircrem	acyclovir 5%		VD-11892-10	Hộp 1 tuýp 5g kem bôi da	Tuýp	19,700	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5086	Đan sâm Tam thất	Cao đặc Đan sâm 100mg, bột Tam thất 70mg		VD-8994-09	Hộp 2 vỉ x 20 viên bao phim	Viên	1,320	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5087	Colchicin	Colchicin 1mg		VD-15238-11	Hộp 1 vỉ x 20 viên nén	Viên	978	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5088	Dafrazol	Omeprazol (Dạng hạt Omeprazol) 20mg		VD-16370-12	Lọ 14 viên nang cứng	Viên	1,130	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5089	Levigatus	Cetrimid 100 mg, tinh chất nghệ 0,07 ml		VD-16371-12	Hộp 1 tuýp 20g kem bôi da	Tuýp	19,500	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5090	Siro ho Methorphan	Guaiphenesin 0,2%(kl/tt); Chlopheniramin maleat 0,267%(kl/tt); Dextromethorphan HBr 0,1%(kl/tt)		VD-19142-13	Hộp 1 chai 60 ml	Chai	32,000	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5091	Methyldopa 250mg	Methyldopa		VD-21013-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên 250mg	Viên	1,314	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5092	Natri Clorid 0,9%	Natri clorid		VD-18075-12	Hộp 1 lọ x 10 ml	Lọ	4,150	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5093	Piracetam 400mg	Piracetam 400 mg		VD-17166-12	Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	503	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5094	Vitamin E 400mg	alpha tocopheryl acetat 400mg		VD-14002-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm	Viên	1,782	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5095	Nước súc miệng T-B	Acid boric 3%		VS-4803-11	Chai 500ml	Chai	15,680	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	

5096	Ofloxacin 0,3%	ofloxacin 0.3%		VD-17714-12	Hộp 1 lọ x 5 ml	Lọ	10,000	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5097	Fenxicam- M	Meloxicam 7,5mg		VD-10680-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén	Viên	1,325	Công ty cổ phần TRAPHACO	SYT TP Hà Nội	21/10/2014	
5098	Domperidone GSK 10 mg	Domperidone 10 mg		VD-10388-10	Hộp 10 vỉ x 10 v	viên	425	Công ty CPDP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5099	Loperamide GSK 2 mg	Loperamide 2 mg		VD-10398-10	Hộp 5 vỉ x 10 v	viên	559	Công ty CPDP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5100	Meloxicam GSK 7,5 mg	Meloxicam 7,5 mg		VD - 12357- 10	Hộp 2 vỉ x 10 v	viên	875	Công ty CPDP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5101	Meloxicam GSK 15 mg	Meloxicam 15 mg		VD - 12357- 10	Hộp 2 vỉ x 10 v	viên	1,305	Công ty CPDP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5102	Metformin GSK 500 mg	Metformin 500 mg		VD-12356-10	Hộp 10 vỉ x 10 v	viên	599	Công ty CPDP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5103	Metformin GSK 850 mg	Metformin 850 mg		VD-12934-10	Hộp 10 vỉ x 10 v	viên	818	Công ty CPDP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5104	Metformin GSK 1000 mg	Metformin 1000 mg		VD-12933-10	Hộp 10 vỉ x 10 v	viên	890	Công ty CPDP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5105	Ranitidine GSK 150 mg	Ranitidine Hydrochlorid 150 mg		VD- 12364-10	Hộp 3 vỉ x 10 v	viên	687	Công ty CPDP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5106	SaViUrso 300	Ursodeoxycholic acid 300mg		VD-11692-10	Vỉ 10v, hộp 3 vỉ, hộp 6 vỉ	viên	8,350	Công ty CPDP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5107	Berberin	Berberin Clorid 100mg		VD-10876-10	Hộp 10 vỉ x10v, Chai 100v	viên	450	XN Dược phẩm 150	SYT TP Hồ Chí Minh	30/10/2014	
5108	Thuốc nước ÍCH MẪU ĐIỀU KINH	Lộc nhung 0.375g, Lộc giác 3g, Đảng sâm 9.6g, Thục địa 9.6g, Đương quy 12g, Xuyên khung 12g, Táo nhân 16g, Ba kích 16g.		V988-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 200ml	Chai	35,000	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5109	Thuốc nước TIÊN NỮ CAO	Ích mẫu 54g, Ngãi cứu 12g, Hương phụ 10g, Thục địa 8g, Bạch thược 8g, Đương quy 6g, Xuyên khung 3g		V993-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 150ml	Chai	37,700	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5110	Thuốc nước THUỐC HO NGƯỜI LỚN	Ích mẫu 42g, Ngãi cứu 14g, Hương phụ 12g, Thục địa 6g, Đương quy 3g.		V564-H12-10	Thùng 48 hộp/ Hộp 1 chai 85ml	Chai	31,200	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5111	Thuốc nước THUỐC HO TRẺ EM	Hạnh nhân 12g, Cát cánh 12g, Bách bộ 12g, Tiền hồ 12g, Tử uyển 12g, Bạc hà 6.25g, Tô diệp 6.25g, Tỳ bà diệp 6.25g, Tang bạch bì 6.25g		V1150-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 45ml	Chai	30,000	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5112	Thuốc nước TIÊU ĐỘC MÁT GAN	Hạnh nhân 7g, Cát cánh 7g, Bách bộ 3.55g, Tiền hồ 3.55g, Tử uyển 3.55g, Bạc hà 7g, Tô diệp 7g, Tỳ bà diệp 3.55g, Tang bạch bì 7g		V1151-H12-10	Thùng 24 hộp/Hộp 1 chai 300ml	Chai	19,700	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5113	Thuốc nước PHONG THẤP THỦY	Actisô 30g, Nhân trần 30g, Trạch tả 24g, Long đởm 15g, Phục linh 15g, Bạch truật 12g, Hoàng cầm 12g, Sơn tra 12g		V992-H12-10	Thùng 48 hộp/Hộp 1 chai 170ml	Chai	43,000	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	

5114	Thuốc nước PHONG THẤP THỦY	Thiên niên kiện 16g, Đương quy 16g, Ngũ gia bì chân chim 16g, Quế chi 16g, Mộc qua 12g, Độc hoạt 12g, Tục đoạn 12g, Tần giao 12g, Uy linh tiên 12g, Kê huyết đằng 12g, Tang ký sinh 12g, Câu đằng 12g.\		V985-H12-10	Thùng 48 hộp/Hộp 1 chai 85ml	Chai	43,000	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5115	Viên nang ALIXINA - N	Thiên niên kiện 4g, Đương quy 4g, Ngũ gia bì chân chim 4g, Quế chi 3.8g, Phòng kỷ 3.2g, Mộc qua 3.2g, Độc hoạt 3.2g, Tục đoạn 3g, Tần giao 3g, Uy linh tiên 3g, Kê huyết đằng 3g, Tang ký sinh 3g, Câu đằng 3g.		V985-H12-10	Thùng 108 hộp/Hộp 2 vỉ x10 viên	Chai	23,050	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5116	Viên hoàn cứng TIÊU ĐỘC HOÀN	Bột tỏi 240 mg,Bột nghệ 10mg		V79-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 30g	Hộp	37,200	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5117	Viên bao đường KIM TIỀN THẢO-RÂU MÈO	Xuyên tâm liên 6g, Bồ công anh 6g, Kim ngân hoa 4.8g, Thổ phục linh 3.15g, Đại hoàn 3g, Bạch chỉ 2.4g, Kinh giới 2.4g, Lô hội 0.9g, Phòng phong0.45g, Liên kiều 0.45g, Xích thược 0.45g.		V991-H12-10	Thùng 80 hộp/Hộp 1 chai 80 viên	Chai	50,922	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5118	Viên nang ÍCH MẪU ĐIỀU KINH	Cao kho kim tiền thảo 110mg, cao khô râu mèo 110mg		V124-H12-10	Thùng 108 hộp/Hộp 2 vỉ x10 viên	Hộp	60,100	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5119	Viên nang TRISELAN	ích mẫu 0.6g, Ngãi cứu: 0.18g, Hương phụ: 0.15g, Thục địa: 0.08g, Bạch thược 0.08g, Đương quy 0.06g, Xuyên khung 0.03g		V1149-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 60 viên	Hộp	25,800	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5120	Viên hoàn cứng TIAXOANG	Diếp cá 260mg, Hoè hoa 150mg, Kim ngân hoa 120mg, Sinh địa 100mg, Hoàng liên 100mg, Đương quy 100mg, Thăng ma 80mg, Chỉ xác 60mg, Trắc bá diệp 30mg, Cam thảo 30mg.		V815-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 30g	Hộp	106,950	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5121	Viên hoàn cứng CHỈ KHÁT HOÀN	Tế tân 2.28g, Cảo bản 4g, Xuyên khung 4.56g, Bồ công anh 4.56g, Bạch chỉ 5.12g, Ké đầu ngựa 6.28g, Hoắc hương 0.85g.		V290-H12-10	Thùng 180 hộp/Hộp 1 chai 30g	Chai	44,010	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5122	Viên nang LINH CHI - L	Tang thầm 4.5g, Câu kỷ tử 4.5g, Ngọc trúc 3g, Sơn thù 2g, Nhân sâm 2g, Cam thảo 0.6g, Hải tảo 3.4g, Chè xanh 30g, Thạch học 3g		V232-H12-10	Thùng 108 hộp/Hộp 2 vỉ x10 viên	Chai	38,750	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5123	Viên hoàn mềm CƯỜNG LỰC BỔ THẬN HOÀN	Nấm linh chi 0.5g, Long nhãn 0.3g, Đương quy 0.3g		V1359-H12-10	Thùng 50 hộp/Hộp 6 hộp nhỏ x 1 hoàn mềm 10g	Hộp	41,000	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	

5124	Thuốc nước ÍCH MẪU ĐIỀU KINH	Thục địa 1g, Hoài sơn 0.7g, Hà thủ ô đỏ 0.7g, Phục linh 0.5g, Nhục thung dung 0.5g, Đỗ trọng 0.5g, Trạch tả 0.4g, Đảng sâm 0.4g, Ba kích 0.4g, Mẫu đơn bì 0.3g, Sơn thù 0.3g, trinh nữ tử 0.3g, Phúc bồn tử 0.3g.		V1358-H12-10	Thùng 30 hộp/Hộp 1 chai 200ml	Hộp	70,000	Công ty CP DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 - FIDOPHARM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5125	NAUTAMINE 90mg	Diacefylline diphenhydramine		VD-19726-13	H/80v	Viên	2,183	Công ty TNHH SANOFI-AVENTIS VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5126	NO-SPA tab.	Drotaverine HCl		VD-12043-10	40mg;H/50v;T/70H	Viên	853	Công ty TNHH SANOFI-AVENTIS VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5127	Paracetamol Winthrop	Paracetamol		VD-11360-10	500mg H/100 v	Viên	260	Công ty TNHH SANOFI-AVENTIS VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5128	SORBITOL DELALANDE	Sorbitol 5 g.		VD-16166-11	H/20goi	Gói	1,460	Công ty TNHH SANOFI-AVENTIS VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5129	ACEMUC 100mg	Acetyl cysteine		GC-0136-11	H/30 GOI	Gói	1,560	Công ty CP DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5130	ACEMUC 200mg	Acetyl cysteine		GC-0137-11	H/30 GOI	Gói	2,210	Công ty CP DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5131	ADRENOXYL	Carbazochrom		VD-10359-10	H/16 viên; Hộp 08 vỉ bấm x 08 viên nén	Viên	1,300	Công ty CP DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5132	Panadol cảm cúm	Paracetamol 500mg, caffein 25mg, phenyl ephrine HCl 5mg		VD-16582-12	H/15 vỉ x12vien	viên	930	Công ty CP DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5133	Padeex	Calci carbonat 375mg, Tribasic calciphosphat 75mg, Calci flourid 0,5mg, Magnesi hydroxyd 50mg, Vitamin D3 250 IU		VD-16104-11	Hộp 10vỉ x10v	Viên	575	Công ty CP SX TM DP Đông Nam	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5134	SaVi Losartan 50	Losartan kali 50 mg		VD-14409-11	Hộp 3 vỉ x10v	viên	2,480	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5135	SaVi Prolol 5	Bisoprolol Fumarat 5 mg		VD-8747 - 09	Hộp 3 vỉx10v	viên	1,500	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5136	SaViDopril Plus	Perindopril Erbumin 4 mg,Indapamid 1,25 mg		VD-10396-10	Hộp 3 vỉx 10v	viên	4,000	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5137	Simvastatin SaVi 40	Simvastatin 40mg		VD-8755-09	Hộp 3vỉ x 10 v	viên	5,200	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5138	SaVi Carvedilol 12,5	Carvedilol 12,5 mg		VD-13497-10	Hộp 03vỉ x10v	viên	3,160	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5139	Savi Irbesartan 150	Irbesartan 150 mg		VD-14403-11	Hộp 3 vỉ x10v	viên	4,950	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5140	SaVi Betahistine 16	Betahistin diHCl 16 mg		VD-15172-11	hộp 10vỉ x10 v	viên	1,950	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	

5141	SaVi Betahistine 8	Betahistin diHCl 8 mg		VD-15173-11	hộp 10 vỉ x10v	viên	1,650	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5142	SaVi Montelukast 10	Montelukast(dạng natri)10mg		VD-14410-11	hộp 03 vỉ x10v	viên	6,400	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5143	SaVi Montelukast 5	Montelukast (dạng natri) 5 mg		VD-13872-11	hộp 03 vỉ x10v	viên	4,800	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5144	SaVi Atorvastatin	Atorvastatin calcium10mg		VD-7580 - 09	hộp 10 vỉ x10v	viên	2,000	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5145	SaViBone	Calcium Gluconat 500mg, Cholecalciferol 200 UI		VD-10393-10	Hộp 10 vỉ x10v, Chai 100 v, Chai 200v, chai 500 v	viên	1,400	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5146	Piride SaVi 2	Glimepirid 2 mg		VD-13869-11	hộp 3 vỉ x10v	viên	1,400	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5147	SaViDeslo	Desloratadine 5 mg		VD-10394-10	Vỉ 10 v, Hộp 3 vỉ, hộp 10 vỉ, Hộp 1 chai x 100v	viên	2,200	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5148	SaviDopril 4	Perindopril Erbumin4 mg		VD-8751-09	Vỉ 10 v, hộp 3 vỉ	viên	2,500	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5149	SaVi Prolol 2,5	Bisoprolol Fumarat 2,5 mg		VD-10391-10	Vỉ 10 v, Hộp 3 vỉ	viên	2,400	Công ty CP DP SAVI	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5150	AMDICOR 5	Amlodipin besylate 5mg		VD-6983-09	Hộp 03 vỉ x 10 v	viên	686	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5151	BÉ HO MEKOPHAR	Dextromethorphan HBr 5mg Chlorpheniramine maleate 1mg Guaiphenesin 50mg		VD-10620-10	Hộp 24 gói	gói	1,097	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5152	CHLORAMPHENICOL 250mg	Chloramphenicol 250mg		VD-14484-11	Chai 100 Viên	viên	562	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5153	DEXAMETHASONE 0,5mg	Dexamethasone acetate 0,5mg		VD-16336-12	Hộp 01 chai x 500v	viên	65	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5154	ETHAMBUTOL 400mg	Ethambutol HCl 400mg		VD-15517-11	Hộp 20 vỉ x 10 v	viên	1,219	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5155	ETHAMBUTOL 400mg	Ethambutol HCl 400mg		VD-15517-11	Chai 60 viên	viên	1,054	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5156	MEKOMOXIN	Amoxicillin 250 mg		VD-14495-11	Hộp 24 gói x 2,5g	gói	1,418	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5157	MEKOMOXIN	Amoxicillin 250 mg		VD-14495-11	Hộp 100 gói x 2,5g	gói	1,365	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5158	MEKOMULVIT	Vitamin B1 2 mg, Vitamin B2 2 mg, Vitamin B6 2 mg, Vitamin PP 20 mg,Vitamin B12 5mcg,Vitamin B5 10 mg		VD-16341-12	Chai 100 viên	viên	178	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5159	PASTITUSSIN	Menthol 3mg, Eucalyptol 0,5mg		VD-10630-10	Hộp 50 vỉ x 10 v	viên	155	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5160	Thiên Vương Bổ Tâm	Chai 100ml: Bá tử nhân 4g, đan sâm 4g, đương quy 4g, huyền sâm 2g, mạch môn 4g, ngũ vị tử 4g, nhân sâm 2g, phục linh 2g, sinh địa 16g, thiên môn 4g, toan táo nhân 4g, viễn chí 2g		V218-H12-13	Hộp 1 chai 100ml	chai	41,500	Công ty CP BV pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	
5161	Denstra	Calci carbonat 300mg, Vitamin D 100 IU		VD-13852-11	Hộp 10vỉ x 10 viên	viên	1,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	15/10/2014	

5162	Thuốc cam hàng bạc	Cát lâm sâm, Phòng đăng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài Sơn, Liên nhục, Mạch nha, Sơn tra, Thần khúc, Sử quân tử, Khiếm thực, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu		V1212-H12-10	Gói 8g	Gói	5,617	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II	SYT Hưng Yên	14/11/2014	
5163	Viên nang Curcumin	Curcumin	150mg	V194-H12-13	Hộp 2 vỉ x 06 viên	Viên	3,750	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương	SYT Hà Nam	14/11/2014	
5164	Viên nang Sundada	Curcumin	150mg	V195-H12-13	Hộp 2 vỉ x 06 viên	Viên	3,750	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương	SYT Hà Nam	14/11/2014	
5165	Cinatrol	Natri hydrocacbonat 72 mg, Acid citric 60 mg		VD-6719-09	chai PP 20 gam, 30 gam, 50 gam thuốc cốm	Chai 50g	11,000	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	SYT An Giang	14/7/2014	
5166	Magaltab	Nhôm hydroxyd 400 mg, Magnesi hydroxyd 400 mg		VD-6724-09	hộp 10 vỉ, 20 vỉ, 50 vỉ x 10 viên, chai 200 viên, 500 viên nén nhai	Viên	500	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	SYT An Giang	14/7/2014	
5167	Posinight	Levonorgestrel 0,75 mg		QLĐB-374-13	Hộp 1 vỉ x 2 viên	Viên	6,300	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	SYT An Giang	14/7/2014	
5168	Giải độc gan Xuân quang	Nhân trần, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa, Đương qui, Mạch môn, Long đởm, Chi tử, Hoàng cầm, Cam thảo	8,0g. 6,05g. 6,05g. 4,68g. 4,68g. 4,68g. 3,03g. 3,03g. 3,03g. 1,51g.	V1024-H12-10	hộp 1 lọ 50 gam hoàn cứng	Chai 50g	52,500	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5169	Ich mẫu dưỡng huyết xuân quang	Ích mẫu, Bạch thược, Đại hoàng, Thục địa, Hương phụ, Đương quy, Bạch truật, Xuyên khung, Huyền hồ sách, Phục linh.	6,25g. 6,25g. 6,25g. 4,75g. 4,75g. 4,75g. 4,75g. 3,25g. 3,25g. 3,25g.	V946-H12-10	hộp 1 lọ 50 gam hoàn cứng	Chai 50g	52,500	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5170	Khu phong hoá thấp xuân quang	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế chi, Cam thảo	6,25g. 6,25g. 6,25g. 6,25g. 4,50g. 4,50g. 4,50g. 4,50g. 4,50g. 4,50g. 1,50g. 1,50g.	V947-H12-10	hộp 1 lọ 50 gam hoàn cứng	Chai 50g	52,500	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5171	Cao dương tráng thận xuân quang	Câu kỷ tử, Đỗ trọng, Ngũ vị tử, Ba kích, Thục địa, Dâm dương hoắc, Đảng sâm, Phục linh, Hoàng kỳ, Cao dương thận	5,78g; 5,78g; 5,78g; 5,78g; 5,78g; 5,78g; 5,78g; 2,89g; 2,89g; 2,89g.	V945-H12-10	hộp 1 lọ 50 gam hoàn cứng	Chai 50g	52,500	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5172	Thuốc ho La hớn quả xuân quang	Thiên môn đông, Thục địa, Sa sâm, Mạch môn, Bách bộ, Mẫu đơn bì, Phục linh, Ngũ vị tử, Cao la hán quả, Menthol	10,00g;7,50g; 5,00g; 5,00g; 5,00g; 5,00g; 2,75g; 2,5g; 0,10g; 0,10g.	V1158-H12-10	hộp 1 lọ x 50 gam viên hoàn cứng	Chai 50g	52,500	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5173	Benedyn	Nhân trần bắc, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa, Đương quy, Mạch môn, Long đởm, Chi tử, Hoàng cầm, Cam thảo.	18,56g. 9,10g. 9,12g. 7,00g. 7,00g. 7,00g, 4,60g. 4,60g. 4,60g. 2,30g.	V355-H12-10	hộp 1 lọ x 50 gam viên hoàn cứng	Chai 50g	60,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5174	Bạch đái hoàn Xuân quang	Ích mẫu, hương phụ, mẫu đơn bì, đan sâm, kim ngân hoa, đại hoàng, bạch thược, xuyên khung, bạch truật	10g; 7,50g; 7,50g; 5,0.g; 5,0.g; 5,0.g; 3,0.g; 3,0.g; 2,50g.	VD-13641-10	hộp 1 lọ 50 gam, hộp 1 túi PE 11 gam viên hoàn cứng	Chai 50g	52,500	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	

5175	Ngân kiều giải độc Xuân Quang	Mỗi 50g chứa: Kim ngân hoa 10g; Liên kiều 10g; Diệp hạ châu 10g; Bồ công anh 7,5g; Mẫu đơn bì 7,5g; Đại hoàng 5g		V159-H12-13	Hộp 1 lọ nhựa trắng x 50g hoàn cứng	Chai 50g	52,500	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5176	Thuốc bổ tâm Xuân Quang	Mỗi 50g chứa: Đảng sâm 5,5g; Bạch thược 5,5g; Viễn chí 5,5g; Hoàng kỳ 5,5g; Bạch linh 5,5g; Đương quy 4,25g; Bá tử nhân 4,25g; Bạch truật 4,25g; Táo nhân 1,5g		V160-H12-13	Hộp 1 lọ nhựa trắng x 50g hoàn cứng	Chai 50g	52,500	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5177	Giải độc gan Xuân quang	Nhân trần, long đởm, trạch tả, đại hoàng, sinh địa, đương quy, mạch môn, chi tử, hoàng cầm, cam thảo	43,0g. 21,80g. 21,80g. 21,80g. 15,0g. 15,0g. 15,0g. 11,40g. 11,40g. 6,64g	V1651-H12-10	hộp 1 lọ 280 ml thuốc nước	Chai 280ml	52,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5178	Thuốc ho la hớn quả Xuân quang	Thục địa, Thiên môn, Tử uyển, Sa sâm, Mạch môn, Bách bộ, Mẫu đơn bì, Ngũ vị tử, Bạch linh, Cao La hán quả.	28,0g. 28,0g. 22,4g. 22,4g. 22,4g. 22,4g. 22,4g. 22,4g. 11,2g. 11,2g. 1,4g.	V1500-H12-10	hộp 1 lọ x 280 ml thuốc nước	Chai 280ml	52,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5179	Thuốc bổ tâm Xuân quang	Đảng sâm, Bạch thược, Viễn chí, Hoàng kỳ, Phục thần, Đương quy, Bá tử nhân, Bạch truật, Táo nhân	25,2g. 25,2g. 25,2g. 25,2g. 25,2g. 25,2g. 19,6g. 19,6g. 19,6g. 8,4g.	V1499-H12-10	hộp 1 lọ x 280 ml thuốc nước	Chai 280ml	52,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5180	Thanh tâm bá bổ Xuân quang	Hương phụ, Bạch truật, Hoàng kỳ, Sa sâm, Thục địa, Sa nhân, Bạch linh, Cam thảo, Bạch thược, Xuyên khung, Đương quy, Quế.	25,2g. 23,8g. 23,8g. 19,6g. 19,6g. 14,0g. 12,32g. 12,32g. 12,32g. 12,32g. 12,32g. 5,60g.	V1498-H12-10	hộp 1 lọ x 250 ml thuốc nước	Chai 280ml	52,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5181	Khu phong hóa thấp Xuân quang	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Đương quy, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Quế chi, Cam thảo	25.2g. 25,2g. 25,2g. 25,2g. 19,6g. 11,2g. 11,2g. 11,2g. 11,2g. 11,2g. 8,4g. 8,4g.	V1496-H12-10	hộp 1 lọ x 280 ml thuốc nước	Chai 280ml	52,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5182	Cao dương tráng thận Xuân quang	Dâm dương hoắc, Câu kỷ tử, Ngũ vị tử, Ba kích, Phục linh, Đỗ trọng, Thục địa, Đảng sâm, Hoàng kỳ, Cao dương thận	25,2g. 22,4g. 22,4g. 22,4g. 19,6g. 19,6g. 19,6g. 19,6g. 11,2g, 11,2g	V1495-H12-10	hộp 1 lọ x 280 ml thuốc nước	Chai 280ml	52,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5183	Đương quy dưỡng huyết cao Xuân quang	Ích mẫu, Huyền hồ sách, Hương phụ, Đương quy, Bạch thược, Đại hoàng, Thục địa, Bạch truật, Xuyên khung, Phục linh	42,0g. 42,0g. 21,0g. 21,0g. 21,0g. 21,0g. 16,8g. 16,8g. 10,36g. 10,36g.	V1494-H12-10	hộp 1 lọ x 280 ml thuốc nước	Chai 280ml	52,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5184	Dưỡng vị tán Xuân Quang	Cam thảo; Hương phụ; Đại hồi; Hậu phác; Trần bì; Sài hồ; Mộc hương; Sa nhân; Chỉ xác; Bạch thược; Xuyên khung; Quế nhục; Menthol.	6,00g; 4,50g; 3,00g; 3,00g; 3,00g; 2,10g; 1,50g; 1,50g; 1,50g; 1,50g; 1,50g; 0,60g; 0,15g.	V578-h12-10	Hộp 1 lọ 30g thuốc bột	Chai 30g	40,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	

5185	Favim (Bạch đái Xuân Quang)	Ích mẫu; Hương phụ; Mẫu đơn bì; Kim ngân hoa; Đại hoàng; Đan sâm; Bạch thược; Xuyên khung; Bạch truật.	0,75g; 0,56g; 0,56g; 0,38g; 0,38g; 0,38g; 0,23g; 0,23g; 0,20g.	V580-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp 20 viên	70,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5186	Forvim (Ngân kiều giải độc Xuân Quang)	Kim ngân hoa, Liên kiều, Diệp hạ châu, Bồ công anh, Mẫu đơn bì, Đại hoàng.	1,50g. 1,50g. 1,50g. 1,15g. 1,15g. 0,75g.	V581-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp 20 viên	70,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5187	Giải độc gan Xuân quang	Nhân trần, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa, Đương quy, Mạch môn, Long đởm, Chi tử, Hoàng cầm, Cam thảo, Mộc thông.	1,70g. 0,83g. 0,83g. 0,60g. 0,60g. 0,60g. 0,83g. 0,42g. 0,42g. 0,23g. 0,42g.	V582-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp 20 viên	70,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5188	Rhinidol (Viêm xoang Xuân Quang)	Tân di hoa, Cảo bản, Bạch chỉ, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo.	1,50g. 0,50g. 0,80g. 0,50g. 1,50g. 0,50g. 0,50g. 0,50g.	V705-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp 20 viên	100,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5189	Tisore (Khu phong hóa thấp Xuân Quang)	Đỗ trọng, Ngũ gia bì, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế, Cam thảo.	1,10g. 1,10g. 1,10g. 1,10g. 0,80g. 0,47g. 0,47g. 0,47g. 0,47g. 0,47g. 0,35g. 0,35g.	V706-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp 20 viên	100,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5190	Testovim (Tráng dương bổ thận Xuân Quang)	Nhục thung dung, Thục địa, Phục linh, Cửu thái tử, Ngưu tất, Ngũ vị tử, Quế, Hoài sơn, Thạch học, Thỏ ty tử, Mẫu đơn bì, Sơn Thù, Xa tiền tử	1,00g, 0,63g. 0,33g. 0,33g. 0,33g. 0,33g. 0,33g. 0,33g. 0,33g. 0,33g. 0,01g, 0,01g. 0,01g	V780-H12-10	Hộp 02 vỉ x 10 viên	Hộp 20 viên	100,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5191	Evavim (Bổ thận nữ giới Xuân Quang)	Đương quy; Ngũ vị tử; Thục địa; Ngưu tất; Xuyên khung; Bá tử nhân; Cao bản; Đỗ trọng; Ngãi diệp; Tục đoạn; Sà sàng tử; Thạch cao; Thạch hộc; Vũ dư lương; Bạch chỉ; Bạch truật; Cam thảo; Can khương; Hậu phác; Nhục thung dung; Phòng phong; Quế; Sơn dược (hoài sơn); Tế tân; Xuyên tiêu; Bạch phục linh.	0,85g; 0,85g; 0,85g; 0,85g; 0,85g; 0,80g; 0,80g; 0,40g; 0,40g; 0,40g; 0,40g; 0,20g; 0,20g; 0,20g; 0,10g; 0,10g; 0,10g; 0,10g; 0,10g; 0,10g; 0,10g; 0,10g; 0,10g; 0,10g; 0,10g.	V1497-H12-10	hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 40 viên nang	Hộp 20 viên	100,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	

5192	Adamfor (tráng dương bổ thận Xuân quang)	Thỏ ty tử; Viễn chí; Nhục thung dung;Câu kỷ tử; Xuyên tiêu; Thục địa; Sơn dược (Hoài sơn); Sinh địa; Ngưu tất; Đỗ trọng; Đại cốt bì; Ba kích; Xa tiền tử; Trạch tả; Thiên môn đông; Thạch xương bồ; Sơn thù; Ngũ vị tử; Ngô thù du; Mộc hương; Đương quy; Bá tử nhân; Bạch phục linh.	1,20g; 0,90g; 0,90g; 0,90g; 0,60g; 0,60g; 0,60g; 0,60g; 0,60g; 0,60g; 0,60g; 0,60g; 0,30g; 0,30g; 0,30g; 0,30g; 0,30g; 0,30g; 0,30g; 0,30g; 0,30g; 0,30g.	V1554-H12-10	hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 40 viên nang	Hộp 20 viên	100,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5193	An vi gest (Rối loạn tiêu hóa Xuân Quang)	Cam thảo; Hương phụ; Đại hồi; Hậu phác; Trần bì; Sài hồ; Mộc hương; Sa nhân; Chỉ xác; Bạch thược; Xuyên khung; Quế	1,50g; 0,90g; 0,75g; 0,75g; 0,75g; 0,70g; 0,50g; 0,50g; 0,50g; 0,50g; 0,50g; 0,30g;	V779-h12-10	hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 40 viên nén bao phim	Hộp 20 viên	70,000	Công ty TNHH đông dược Xuân Quang	SYT An Giang	14/7/2014	
5194	Rutin-Vitamin C	Rutin 50mg, acid ascorbic 50mg		VD-10024-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	400	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	28/11/2014	
5195	BC complex	Vitamin B1 15mg, Vitamin B2 10mg, Vitamin B6 5mg, Vitamin PP 50mg, Vitamin C 100mg		VD-14662-11	Chai 100 viên, hộp 10 vỉ, 50 vỉ x 10 viên nang	Viên	550	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	28/11/2014	
5196	Magnesi-B6	magnesi lactat dihdrat 470mg; vitamin b6 5mg		VD-10023-10	Vỉ 10 viên bao phim. Hộp 10 vỉ	Viên	600	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	28/11/2014	
5197	Ladolugel	Nhôm phosphat gel 20% 12,38g		VD-8442-09	Hộp 26 gói x 20g hỗn dịch	Gói	3,500	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	28/11/2014	
5198	Vitamin 3B 125mg	Vitamin B1 125mg; Vitamin B6 125mg; Vitamin B12 125mcg		VD-5349-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	550	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	28/11/2014	
5199	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đinh lăng 150mg, cao bạch quả 50mg		VD-10019-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim màu nâu đỏ. Hộp 2 vỉ x 20 viên nén bao phim màu nâu đỏ.	Viên	520	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.	SYT Lâm Đồng	28/11/2014	
5200	Natri clorid 10%	Natri clorid	500mg/5ml	VD-20890-14	Hộp 10 vỉ x 10 ống	Ống	2,800	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	8/7/2014	
5201	Vincopane 20mg/1ml	Hyoscin - N Butylbromid	20mg/1ml	VD-20892-14	Hộp 10 ống x 1 ml	Ống	8,550	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	8/7/2014	
5202	Vinterlin 0,5mg/ml	Terbutalin Sulfat	0,5mg/ml	VD-20895-14	Hộp 5 ống x 1 ml, Hộp 50 ống x 1ml	Ống	7,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	8/7/2014	
5203	Lincomycin 500mg	Lincomycin	500mg	VD-11914-10	Hộp 10, 20 vỉ x 10 viên	Viên	1,340	Công ty CP XNK Y tế Domesco	SYT Đồng Tháp	31/12/2014	
5204	Metprednew	Methylprednisolon	16mg	VD-20655-14		Viên	3,900	Công ty CPDP Agimexpharm	SYT An Giang	1/5/2015	
5205	EUROXIL 500	Cefadroxil	500mg	VD-11022-10	Hộp/vỉ, viên nang cứng	Viên	2,120	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5206	POLYXIN	Cloramphenicol, Dexamethason natri phosphat, Naphazolin nitrat, Riboflavin natri phosphat	25mg, 5mg 2,5mg, 0,1mg	VD-10181-10	Hộp/chai, thuốc nhỏ mắt	Chai	3,410	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	

5207	EUXAMUS 200	Acetylcystein	200mg	VD-9393-09	Hộp/vỉ, viên nang cứng	Viên	490	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5208	EUXAMUS 200	Acetylcystein	200mg	VD-9393-09	Hộp/chai, viên nang cứng	Viên	510	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5209	EUVICLOR 125	Cefaclor	125mg	VD-10175-10	Hộp/gói, bột pha uống	Gói	2,620	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5210	ZASINAT 125	Cefuroxim	125mg	VD-11033-10	Hộp/gói, bột pha uống	Gói	6,760	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5211	EUVICLOR 250	Cefaclor	250mg	VD-10176-10	Hộp/vỉ, viên nang cứng	Viên	3,540	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5212	NEOMYCIN EUVIPHARM	Neomycin sulfat	25mg	VD-9400-09	Hộp/chai, thuốc nhỏ mắt	Chai	3,790	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5213	NATRICOL	Natri clorid	0,9%	VD-8621-09	Hộp/chai, thuốc nhỏ mắt	Chai	3,010	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5214	EUVIXIM 100	Cefixim	100mg	VD-10177-10	Hộp/gói, bột pha uống	Gói	4,900	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5215	EULEXCIN 500	Cephalexin	500mg	VD-11017-10	Hộp/vỉ, viên nang cứng	Viên	1,480	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5216	CALCIUM C.D.PP (10ml)	Calcium glucoheptonat Calcium gluconat Acid ascorbic Nicotinamid Ergocalciferol	700 mg 300 mg 100 mg 50 mg 50 mcg	VD-11012-10	Hộp/ống, dung dịch thuốc ống uống	Ống	3,520	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5217	EUVICORT	Cloramphenicol, Dexamethason acetat	160mg 4mg	VD-8615-09	Hộp/chai, kem bôi da	Chai	3,150	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5218	EUVINEX 0,05%	Naphazolin nitrat	0,05%	VD-9392-09	Hộp/chai, thuốc nhỏ mũi	Chai	3,730	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5219	ADIPIN (VNA)	Amlodipin	5mg	VD-9379-09	Hộp/vỉ, viên nang cứng	Viên	640	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5220	EUVILEN	Alimemazin tartrat	45mg	VD-8616-09	Hộp/chai, sirô 90ml	Chai	13,690	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5221	TOPTIDIN	Oxomemazin HCL Guaifenesin	29,7mg 599,4mg	VD-9407-09	Hộp/chai, sirô 90ml	Chai	14,380	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5222	KEVIZOLE	Ketoconazol	0,1g	VD-8619-09	Hộp/tuýp, kem bôi da	Tuýp	5,840	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5223	DIBAKAN	Cao Ginkgo biloba	40mg	VD-11561-10	Hộp/vỉ, viên nén bao phim	Viên	630	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5224	EURYCIN 250	Erythromycin base	250mg	VD-9386-09	Hộp/gói, bột pha uống	Gói	2,340	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5225	MOTIRIDON	Domperidon	30mg	VD-13390-10	Hộp/chai, sirô 30ml	Chai	16,420	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5226	EUVI-MENTIN 625	Amoxicilin Acid clavulanic	500mg 125mg	VD-11024-10	Hộp/vỉ, viên bao phim	Viên	8,670	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5227	COLVICAP	ParacetamolCafein Pseudoephedrin HCl Bromhexin HCl Clorpheniramin maleat	400mg	VD-13378-10	Hộp/vỉ, viên nang cứng	Viên	720	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5228	LAGELON	Sylimarin	70mg	VD-11570-10	Hộp/vỉ, viên nén bao đường	Viên	830	Công ty CPDP Euvipharm	SYT Long An	17/12/2014	
5229	Đại tràng khang	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Nhục đậu khấu, Trần bì, Sơn tra, Hoài sơn, Sa nhân, Thần khúc	0.350g, 0.115g, 0.060g, 0.070g, 0.235g, 0.115g, 0.235g, 0.235g, 0.115g, 0.115g, 0.115g, 0.115g	V-489-H12-10	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,780	Công ty TNHH Nam Dược	SYT Nam Định	19/12/2014	

5230	Nam Dược Tiêu độc thủy	Bồ công anh, Kim ngân hoa, Thương nhĩ tử, Hạ khô thảo, Thổ phục linh, huyền linh, Sài đất	30g, 30g, 25g, 30g, 30g, 30g, 30g	V492-H12-10	Hộp 1 lọ 100ml	Lọ	32,000	Công ty TNHH Nam Dược	SYT Nam Định	19/12/2014	
5231	Thăng áp - ND	Nhân sâm, Mạch môn, Cam thảo, Trần bì, A giao, Ngũ vị tử, Sinh địa, Chỉ xác, Hoàng kỳ	0.12g, 0.15g, 0.15g, 0.15g, 0.15g, 0.12g, 0.2g, 0.1g, 0.3g	V595-H12-10	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,540	Công ty TNHH Nam Dược	SYT Nam Định	19/12/2014	
5232	Thuốc ho bổ phế Siro Trường Bách Diệp	Bạch linh, Cát cánh, Ngũ vị tử, Tỳ bà (lá), tang bạch bì, ma hoàng, Thiên môn đông, Bạc hà (lá), bán hạ, Bách bộ, Mơ muối, cam thảo	0.9g, 3.75g, 5.0g, 9.75g, 5.67g, 2g, 0.656g, 1,208g, 1.666g, 7.5g, 12.5g, 2.813g, 0.591g	V187-H12-10	Hộp 1 chai 125ml	Chai	39,204	Công ty CPDP Trường Thọ	SYT Nam Định	19/12/2014	
5233	Tioga	Cao khô Actiso, Sài đất, Kim ngân, hạ khô thảo	1.3g, 40.5g, 33.75g, 6.75g	V362-H12-10	Hộp 1 chai 125ml	Chai	22,156	Công ty CPDP Trường Thọ	SYT Nam Định	19/12/2014	
5234	Ambron	Ambroxol hydroclorid	30mg, Hộp 10 gói, 30 gói, 50 gói x 1g thuốc cốm	VD-21411-14	Hộp 10 gói, 30 gói, 50 gói x 1g thuốc cốm	Gói	1,000	Công ty CP Dược Vacopharm	SYT Long An	21/1/2015	
5235	VINGALAN	Galantamin HBr	2,5mg/1ml, Hộp 10 ống.	VD-20274-13		ống	23,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5236	VINROLAC	Ketorolac Tromethamine	30mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-17048-12		ống	12,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5237	FENIDEL	Piroxicam	20mg/ml, Hộp 10 ống	VD-16617-12		ống	12,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5238	VINTEX	Ranitidin HCl	50mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-18782-13		ống	15,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5239	VINBREX	Tobramycin sulfat	80mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-19512-13		ống	33,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5240	VINCOMID	Metoclopamid HCl	10mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-4852- 08		ống	4,650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5241	VINTANIL	Acetyl – DL –Leucin	500mg/5ml, Hộp 10 ống, Hộp 50 ống	VD-20275-13		ống	16,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5242	VINPECINE	Pefloxacine mesilate dihydrate	400mg/5ml, Hộp 5 ống	VD- 19989-13		ống	23,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5243	OUABAIN	Ouabain	0,25mg/ 1ml, Hộp 10 ống	VD-13003-10		ống	1,850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5244	CAMMIC	Acid Tranexamic	250mg/5ml , Hộp 10 ống, Hộp 50 ống	VD-12989-10		ống	11,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5245	VINPHACINE	Amikacin	500mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-16308-12		ống	21,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5246	NISITANOL	Nefopam	20mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-15661-11		ống	15,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5247	CLINDACINE	Clindamycin	600mg/4ml, Hộp 5 ống	VD-18004-12		ống	49,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5248	CLINDACINE	Clindamycin	300mg/2ml, Hộp 5 ống	VD-18003-12		ống	32,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5249	VINPHACETAM	Piracetam	1g/5ml, Hộp 10 ống, hộp 50 ống	VD-13009-10		ống	9,350	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5250	PROPARA	Paracetamol	450mg/3ml, Hộp 10 ống, hộp 50 ống	VD-13005-10		ống	10,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5251	VINPHATON 1	Vinpocetin	0mg/2ml, Hộp 10 ống, hộp 50 ống	VD-13010-10		ống	9,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5252	VINPHYTON	Vitamin K1	10mg/1ml, Hộp 10 ống, Hộp 50 ống	VD-12444-10		ống	7,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	

5253	VINPHYTON	Vitamin K1	1mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-16307-12		ống	7,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5254	VINSALMOL	Salbutamol	0,5 mg /1ml, Hộp 5 ống, hộp 50 ống	VD-13011-10		ống	8,740	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5255	ADRENALIN	Adrenalin	1 mg/ 1ml, Hộp 10 ống, hộp 50 ống	VD-12988-10		ống	4,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5256	VIN-HEPA	L- Ornithin L- Aspartat	500mg/5ml, Hộp 10 ống	VD-18413-13		ống	21,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5257	VINZIX	Furosemid	20 mg/ 2ml, Hộp 10 ống, Hộp 50 ống	VD-12993-10		ống	4,230	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5258	NIKEPHA	Niketamid	250mg/1ml, hộp 5 ống	VD-13001-10		ống	3,120	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5259	CALCI CLORID	Calci clorid	500mg/5ml, Hộp 50 ống	VD-12441-10		ống	1,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5260	VINTHENE	Depanthenol	500mg /2ml, Hộp 6 ống	VD-16310-12		ống	6,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5261	VINPHATOXIN	Oxytoxin	5UI/ml, Hộp 10 ống	VD-13532-10		ống	4,350	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5262	VINCOZYN	Vitamin B1,B6,B2,PP,B5	Vitamin B1 1mg,B6 4mg,B2 5mg, PP 40mg,B5 6mg, Hộp 10 ống	VD-12445-10		ống	2,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5263	GENTAMYCIN	Gentamycin	80mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-16306-12		ống	2,550	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5264	GENTAMYCIN	Gentamycin	40mg/1ml , Hộp 10 ống	VD-16305-12		ống	1,550	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5265	LINCOMYCIN	Lincomycin	600mg/2ml , Hộp 10 ống	VD-12997-10		ống	2,660	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5266	DICLOFENAC	Diclofenac	75mg/3ml, Hộp 10 ống	VD-12991-10		ống	1,350	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5267	DEXAMETHASON	Dexamethason	4mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-12443-10		ống	1,310	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5268	Vitamin K	Menadion Natribisulfit	5mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-13014-10		ống	4,510	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5269	Strychnin sulfat	Strychnin sulfat	1mg/1ml , Hộp 100 ống	VD-13006-10		ống	850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5270	Dimedrol	Diphenhydramin HCl	10mg/1ml , Hộp 100 ống	VD-12992-10		ống	1,050	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5271	VINROVIT	Vitamin B1+B6+B12	5000, B1 50mg, B6 250mg, B12 5mg, Hộp 4 lọ bột đông khô	VD-10524-10		Lọ	17,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5272	VINTRYPSINE	Alphachymotrypsin	5000UI, Hộp 5 lọ bột đông khô	VD-10526-10		Lọ	9,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5273	VINOCAM 20 mg,	Tenoxicam	Hộp 5 lọ, hộp 10 lọ bột đông khô	VD – 18781 -13		Lọ	16,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5274	VINSOLON 40mg	Methylprednisolon	Hộp 1 lọ, hộp 5 lọ, Hộp 10 lọ đông khô(kèm dung môi)	VD-19515-13		Lọ	28,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5275	VINLUTA	Glutathion	300mg, Hộp 10 lọ	VD- 19988-13		Lọ	46,800	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5276	VINLUTA	Glutathion	600mg Hộp 10 lọ	VD- 19987- 13		Lọ	68,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	

5277	VINTANYL	N- acetyl - DL - leucin	500mg, Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD- 20276-13		Viên	985	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5278	TRAPADOL	Tramadol + Paracetamol	Tramadol 37,5mg + Paracetamol 325mg, Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD- 19510-13		Viên	4,880	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5279	LIMATEX	Lamivudin	100mg Hộp 30 viên	VD-15655-11		Viên	3,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5280	VINPHAZAM	Piracetam 400mg +cinnarizin 25mg	Piracetam 400mg +cinnarizin 25mg, Hộp 60 viên	VD – 19063-13		Viên	1,230	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5281	VINHEPA	L- Ornithin L- Aspartat	250mg, Hộp 6 vỉ x 10 viên	VD – 17045-12		Viên	3,390	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5282	SISMYODINE	Eperison HCl	50mg, Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD – 17044-12		Viên	1,190	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5283	VINPHAXICAM	Meloxicam	7,5mg, Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD – 16309 -12		Viên	760	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5284	VINSOLON	Methyl prednisolone	16mg Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD – 17049-12		Viên	2,320	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5285	BILOBA	Ginko biloba	40mg Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD-15648-11		Viên	1,080	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5286	SORBITOL 3%	Sorbitol	Can 5 lít	VD-18005-12		Can	145,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh phúc	10/12/2014	
5287	Simelox hỗn dịch	Nhôm hydroxyd gel, magnesi hydroxyd paste simethicol		VD-20191-13	Gói 10g, thùng/32H/10goi	Gói	2,940	Công ty CP Dược phẩm DL Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5288	Myvita Multivitamin orange	Vitamin C (acid ascorbic) 75mg Vitamin B1 (Thiamin mononitrat) 1,5mg Vitamin B6 (Pyridoxin HCl) 4mg Vitamin PP (Nicotinamid) 18mg Vitamin B2 (Riboflavin Sodium Phosphat) 2mg Vitamin B5 (Calci D-pantothenat) 6,5mg Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 4mg Vitamin B9 (Acid Folic) 0,4mg Vitamin B8 (D-Biotin) 0,15mg Vitamin E (dl-a tocopheryl acetat) 20 IU		VD-10671-10	Tuýp 10v, tuýp 20v	viên	850	Công ty CP S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5289	Myvita Multivitamin C75 Lemon/orange	Vitamin C75mg		VD-7746-09	Tuýp 20v	viên	700	Công ty CP S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5290	Maxgel	Gentamycin (muối sulfat) 10mg, Betamethason dipropionat 6,4mg, Clotrimazol 0,1g		VD-7341-09	hộp 1 tuýp/10g	viên	8,000	Công ty CP S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5291	Thiên Vương Bổ Tâm	1 chai 100ml gồm: Bá tử nhân 4g, đan sâm 4g, đương quy 4g, huyền sâm 2g, mạch môn 4g, ngũ vị tử 4g, nhân sâm 2g, phục linh 2g, sinh địa 16g, thiên môn 4g, toan táo nhân 4g, viễn chí 2g.		V218-H12-13	hộp 1 chai 100ml	chai	41,000	Công ty CP BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5292	ACEMOL 325mg	PARACETAMOL		VD-16812-12	Hộp 40 vỉ /10v	Viên	263	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5293	ACETYLCYSTEIN 200 mg	ACETYLCYSTEIN		VD-17864-12	H/30goi/ 1gam	Gói	1,785	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính

5294	ALUMINA II	NHOM HYDROXYD, ATROPIN SULFAT , MAGNESI CARBONAT ,CALCI CARBONAT		VD-17363-12	Hộp 5 vỉ / 8v	Viên	578	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5295	BETASIPHON	CAO LỎNG ACTISO, CAO LỎNG RÂU MEO, SORBITOL		VD-11478-10	Hộp 18 ống/5ml	Ống	4,200	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5296	BIOCALCIUM	CALCI LACTAT		VD-19296-13	Hộp 10 vỉ/ 10 v	Viên	840	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5297	CO-PADEIN 30mg	PARACETAMOL , CODEIN PHOSPHAT		VD-18207-13	H/10 vỉ/10v	Viên	1,995	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5298	DIỆP HẠ CHÂU	DIỆP HẠ CHÂU		VD-8456-09	Hộp 10 vỉ/10 v	Viên	1,260	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5299	NACANTUSS	DEXTROMETHORPHAN HBr, GUAIFENESIN,CLORPHENIRAMIN		VD-10043-10	Hộp 30 gói/ 2g	gói	2,100	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5300	NADYPHARLAX	POLYETHYLEN GLYCOL 4000		VD-19299-13	Hop / 20 gói	Gói	6,825	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5301	NadyPHYTOL	CAO LỎNG ACTISO		VD-13741-11	Chai 120 ml	Chai	42,000	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5302	NADYFER 10ml (Sắt)	SẮT GLUCONAT, MANGAN GLUCONAT, ĐỒNG GLUCONAT		VD-5716-08	Hộp 20 ống	Ống	6,825	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5303	NAROXOL 30mg	AMBROXOL HCL		VD-19822-13	Hop 2VB/10V	Viên	788	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5304	ROXITHROMYCIN 150 mg	ROXITHROMYCIN		VD-19301-13	H/5VB/10v	Viên	1,575	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5305	ROXITHROMYCIN 50	ROXITHROMYCIN		VD-17368-12	Hộp 30goi/ 3gam	Gói	2,100	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5306	VICALDEX 5 ml	CALCI GLUCOHEPTONATE, VITAMIN C, VITAMIN D2, VITAMIN PP		VD-7438-09	Hộp 18 ống	Ống	4,725	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5307	KALI CLORID 500 mg	KALI CLORID		VD-17365-12	Hộp 10 VB /10V	Viên	630	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5308	HEMAFOLIC 10ml	PHÙC HỢP HYDROXYD SAT (III) VA POLYMATOSE , ION SAT (III), ACID FOLIC		VD-12182-10	Hop 10 ong	Ống	6,825	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5309	BETASIPHON	CAO LỎNG ACTISO, CAO LỎNG RÂU MEO, DD SORBITOL		VD-11478-10	Chai 120ml	Chai	36,750	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5310	MENTHANA	MENTHOL, TINH BẠC HÀ , TINH DẦU QUẾ, TINH DẦU ĐINH HƯƠNG		VD-14202-11	Chai 5ml	Chai	14,700	Công ty CPDP 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	Đính chính
5311	ROXITHROMYCIN	Roxithromycin 150mg		VD-8464-09	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	1,575	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5312	DICLOFENAC KALI	Diclofenac Kali 50mg		VD-12188-10	Hộp 3 vỉ x 10 v	Viên	2,100	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5313	DECOLIC 100mg	Trimebutin Maleat 100mg		VD-19824-13	Hộp 3 vỉ x 10 v Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	1,155	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5314	CETIRIZIN	Cetirizin 10mg		VD-19303-13	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	263	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5315	CETIRIZIN	Cetirizin 10mg		VD-19823-13	Chai 200 v	Viên	263	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5316	EFTISPASMIN	Alverin citrat 40mg		VD-19827-13	Hộp 3 vỉ x 12 v	Viên	400	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	

5317	EFTISPASMIN	Alverin citrat 40mg		VD-19827-13	Chai 100 v	Viên	350	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5318	AUVINAT	Vitamin E thiên nhiên 400ui		VD-9297-09	Hộp 10 vỉ x 5 v	Viên	2,100	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5319	AUVINAT	Vitamin E thiên nhiên 400ui		VD-9297-09	Hộp 6 vỉ x 5 v	Viên	2,100	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5320	DENTGITAL	Tinh dầu Đinh hương 9mg, Tinh dầu Gừng 2mg, Menthol 5g,Long não 12mg		VD-15096-11	Lọ 3ml	lọ	9,450	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5321	GARLICUR	Tinh dầu Tỏi 3mg, Tinh dầu Nghệ 1,5mg		VD-7440-09	Chai 80 v	Viên	452	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5322	GARLICUR	Tinh dầu Tỏi 3mg, Tinh dầu Nghệ 1,5mg		VD-7440-09	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	500	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5323	OSCUMIN	Bột Nghệ 500mg, Mai Mực 200mg		VD-12191-10	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	1,890	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5324	CIPROFLOXACIN 500mg	Ciprofloxacin 500mg		VD-6163-08	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	950	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5325	CLINDAMYCIN 150mg	Clindamycin 150mg		VD-6164-08	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	1,100	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5326	DECOLIC	Trimebutin Maleat 24mg		VD-19304-13	Hộp 20 gói	Gói	2,100	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5327	PREBUFEN	Ibuprofen 200mg		VD-17876-12	Hộp 20 gói x 1,5g	Gói	2,680	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5328	PIRACEFTI 400	Piracetam 400mg		VD-19830-13	Hộp 10 vỉ x 10 v	Viên	735	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5329	EFTINAS 0,05%	Xylometazolin HCL 5mg -Dạng phun sương		VD-19826-13	Lọ 15ml	lọ	13,000	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5330	SPASLESS	Phloroglucinol 40mg, Trimetyl Phloroglucinol 0,03mg		VD-19831-13	Hộp 100 ống	Ống	14,000	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5331	ACETYLCYSTEINE 200mg	Acetylcysteine 200 mg		VD-20019-13	Hop 10 vi x 10 v	vien	800	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5332	DISOLVAN	Bromhexine HCl 8 mg		VD-20025-13	Hop 10 vi x 20 v	vien	70	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5333	VITAMIN C MKP 500mg	Ascorbic acid 500 mg		VD-15534-11	Hopp 10 vi x 10v	vien	477	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5334	KALECIN 250mg/5ml	Clarithromycin		VD-12498-10	Hop 1 chai 50g	chai	118,300	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5335	ACETATE RINGER	Sodium chloride 3g, Potassium chloride 0,15g, Calcium chloride 0,075g, Sodium acetate trihydrate 1,9g		VD-15871-11	Chai 500ml	chai	18,975	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5336	DEXTROSE 10%	Dextrose 10%		VD-20315-13	Chai 250ml	chai	12,220	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5337	DEXTROSE 10%	Dextrose 10%		VD-20315-13	Chai 500ml	chai	16,473	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5338	DEXTROSE 20%	Dextrose 20%		VD-20316-13	Chai 250ml	chai	14,600	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5339	DEXTROSE 20%	Dextrose 20%		VD-20316-13	Chai 500ml	chai	18,663	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5340	SODIUM CHLORIDE 0,45% & GLUCOSE 5%	Sodium chloride 0,45% Glucose 5%		VD-8952-09	Chai 250ml	chai	11,861	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	

5341	SODIUM CHLORIDE 0,45% & GLUCOSE 5%	Sodium chloride 0,45% Glucose 5%		VD-8952-09	Chai 500ml	chai	12,370	Công ty CP hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5342	Hoàn mềm ĐẠI BỔ THẬN HOÀN	Thục địa 0,70g, Đương quy 0,42g Đỗ trọng 0,42g, Cam thảo 0,21g Nhân sâm 0,56g, Hoài sơn 0,42g Câu kỷ tử 0,42g, Sơn thù 0,21g		V895–H12 - 10	Hộp 10 hoàn *7g	Hộp	52,800	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5343	Hoàn cứng ĐẠI BỔ THẬN HOÀN	Thục địa 6,00g, Đương quy 3,60g Đỗ trọng 3,60g, Cam thảo 1,80g Nhân sâm 4,80g, Hoài sơn 3,60g Câu kỷ tử 3,60g, Sơn thù 1,80g		V896–H12 - 10	Hộp 30g	Hộp	44,000	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5344	Hoàn cứng HOÀN THANH CAN	Chỉ tử 3g, Phục linh 3g, Mộc qua 3g, Đương qui 3g, Sài hồ 1,8g, Xuyên khung 1,8g, Bạch thược1,8g, Thục địa 3g, Bạch truật 4,8g, Cam thảo 1,5g Long đởm thảo 2,1g		V89 –H12 - 10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5345	Hoàn cứng PHONG THẤP HOÀN	Bạch thược 2,76g, Xuyên khung 1,38g Sinh địa 4,14g, Đỗ trọng 2,76g, Đảng sâm 2,76g, Ngưu tất 1,38g, Tang ký sinh 1,38g, Cam thảo 0,69g, Phòng phong 1,38g, Tần giao 1,38g, Độc hoạt 1,38g, Phục linh 2,76g, Tế tân 0,69g, Đương qui 2,76g, Quế tâm 0,69g		V898–H12 - 10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5346	Thuốc bột VỊ THỐNG NINH	Chỉ thực 4,50g, Thần khúc 4,00g, Bạch truật 3,00g, Sơn tra 2,95g, Trần bì 4,50g, Đảng sâm 3,00g, Mạch nha 3,00g		V899–H12 - 10	Hộp 25g	Hộp	26,400	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5347	Hoàn mềm HOÀN THANH CAN LƯƠNG HUYẾT	Tử thảo 40g, Bạch thược 40g, Vương bất lưu hành 40g, Kim ngân hoa 30g, Ké đầu ngựa 30g, Phòng phong 30g, Thương truật 30g, Chỉ xác 30g, Đương quy 30g, Táo nhân 30g, Liên kiều 30g, Thổ phục linh 30g, Hoàng kỳ 30g, Nhân sâm 30g, Huyền sâm 30g,Cam thảo 30g, Nhân trần 30g, Chi tử 30g, Phục linh 30g		V1041–H12-10	Hộp 10 hoàn *7g	Hộp	44,000	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5348	Hoàn cứng ĐƯƠNG QUY ĐẠI BỔ	Đương quy 6,0g, Hoàng kỳ 19,5g Cam thảo 3,0g		V1099–H12-10	Hộp 30g	Hộp	44,000	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5349	Hoàn cứng BỔ THẬN THƯỢNG PHƯƠNG	Câu kỷ tử 9,0g, Phá cố chỉ 7,5g Đỗ trọng 6,0g, Dâm dương hoắc 5,4g Lộc nhung 1,5g		V1100–H12-10	Hộp 30g	Hộp	52,800	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5350	Hoàn cứng CHỈ THỐNG HOÀN	Tần giao 6,0g, Thiên ma 5,4g Khương hoạt 5,4g, Độc hoạt 5,4g Phòng phong 4,5g, Xuyên khung 3,0g		V1101–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	

5351	Hoàn cứng GIẢI CẢM TIÊU BAN TRÁI	Bạch thược 6,0g, Sài hồ 5,4g Bồ công anh 4,5g, Bạch chỉ 4,5g Phòng phong 3,0g, Trần bì 2,4g Can khương 2,4g, Cam thảo 1,5g		V1102–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5352	Hoàn cứng GIẢI PHONG TIÊU ĐỘC NHUẬN TRƯỜNG	Liên kiều 9,0g, Kim ngân hoa 9,0g Bồ công anh 6,0g, Cúc hoa 3,6g Cam thảo 2,1g		V1103–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5353	Hoàn cứng HO SUYỄN BỔ PHẾ	Tô tử 6,0g, Hạnh nhân 4,5g, Xuyên bối mẫu 3,6g, Ma hoàng 1,2g, Tỳ bà diệp 1,2g, Trần bì 4,5g, Cát cánh 3,6g Tang bạch bì 3,0g, Hoàng cầm 0,9g		V1104–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5354	Hoàn cứng NINH THẦN BỔ TÂM	Đan sâm 9,0g, Hắc táo nhân 7,5g Đương qui 6,0g, Cam thảo 4,2g Bạch thược 3,0g		V1105–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5355	Hoàn cứng TÁN SỎI KIM TIỀN THẢO HOÀN	Kim tiền thảo 9,0g, Bạch truật 9,0g Phục linh 6,0g, Trư linh 5,7g		V1106–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5356	Hoàn cứng THỦ TÚC XUẤT HÃN	Hoàng kỳ 6,0g, Bạch thược 6,0g Sinh khương 6,0g, Hắc táo nhân 4,5g Đại táo 3,0g, Quế chi 3,0g Cam thảo 1,2g		V1107–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5357	Hoàn cứng TRỊ HO BỔ PHỔI	Tô tử 10,5g, Xuyên bối mẫu 6,0g Mạch môn 4,5g, Trần bì 4,5g Hạnh nhân 2,4g,Cam thảo 1,8g		V1108–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5358	Hoàn cứng TỲ VIÊM HOÀN	Kim ngân hoa 7,5g, Kê đầu ngựa 4,5g Cát cánh 1,2g, Bạch chỉ 0,9g, Cam thảo 0,6g, Chỉ xác 0,6g, Bồ công anh 7,5g, Thiên ma 4,5g, Xuyên khung 0,9g, Khương hoạt 0,9g,Phục linh 0,6g		V1109–H12-10	Hộp 30g	Hộp	30,800	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5359	Hoàn cứng BỔ HUYẾT KIỆN TỲ HOÀN	Bạch truật 9,0g, Sa nhân 6,0g, Đảng sâm 6,0g, Trần bì 3,9g, Can khương 3,0g,Cam thảo 1,8g		V1168–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5360	Hoàn cứng HUYẾT ÁP HOÀN	Bạch thược 6,0g, Táo nhân 4,5g Xuyên khung 4,5g, Đương quy 3,0g Đỗ trọng 3,0g, Mộc qua 2,4g, Thục địa 2,4g, Mạch môn 2,4g, Cam thảo 1,5g		V1169–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5361	Hoàn cứng ĐẠI TRÀNG THỐNG VIÊM HOÀN	Bạch đậu khấu 9,0g, Phục linh 7,5g Bạch truật 6,0g, Cam thảo 4,2g Can khương 3,0g		V1213–H12-10	Hộp 30g	Hộp	35,200	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5362	Hoàn cứng DƯỠNG NÃO AN THẦN KINH	Táo nhân 3,0g, Bạch thược 3,0g, Hoàng kỳ 3,0g, Bá tử nhân 3,0g, Địa hoàng 3,0g, Đương quy 3,0g, Nhân sâm 3,0g, Phục thần 3,0g, Viễn chí 3,0g, Cam thảo 1,2g		V1214–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	

5363	Hoàn mềm YÊU THÔNG HOÀN	Đương quy 4,2g, Cốt toái 4,2g, Đỗ trọng 3,5g, Độc hoạt 3,5g, Cẩu tích 3,5g, Sinh địa 3,5g, Đơn sâm 2,8g, Uy linh tiên 2,8g, Liên nhục 2,8g, Thông thảo 2,8g, Tục đoạn 2,1g,Khương hoạt 2,1g, Thiên ma 2,1g, Hà thủ ô đỏ 2,1g		V1215–H12-10	Hộp 10 hoàn *7g	Hộp	44,000	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5364	Hoàn mềm CẢM SÂM TÔ	Phòng phong 0,56g, Xuyên khung 0,49g, Bạch truật 0,49g, Cát cánh 0,28g, Cam thảo 0,14g, Đại táo 0,28g, Bạch chỉ 0,35g, Trần bì 0,14g, Chỉ xác 0,28g, Sa sâm 0,21g, Sinh khương 0,14g, Tiền hồ 0,14g, Phục linh 0,21g, Tô diệp 0,14g		V1273–H12-10	Hộp 10 hoàn *7g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5365	Hoàn mềm HẢI CẨU BỔ THẬN ÂM DƯƠNG HOÀN	Đỗ trọng 0,56g, Dâm dương hoắc 0,49g, Nhục thung dung 0,49g, Thục địa 0,42g, Hà thủ ô đỏ 0,42g, Câu kỷ tử 0,42g, Liên nhục 0,28g, Phá cố chỉ 0,28g, Quế 0,28g Hải cẩu thận 0,14g		V1274–H12-10	Hộp 10 hoàn *7g	Hộp	96,800	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5366	Hoàn cứng YÊU THÔNG HOÀN	Đỗ trọng 2,40g , Sinh địa 2,40g Đơn sâm 1,80g, Tục đoạn 1,20g Đương quy 3,00g, Uy linh tiên 1,80g Độc hoạt 2,40g, Khương hoạt 1,20g Liên nhục 1,80g, Cẩu tích 2,40g, Thiên ma 1,20g, Thông thảo 1,80g, Cốt toái 3,00g, Hà thủ ô đỏ 1,20g, Hoạt thạch 30g		V1275–H12-10	Hộp 30g	Hộp	39,600	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5367	Hoàn cứng VỊ THÔNG NINH	Chỉ thực 5,4g, Trần bì 5,4g Thần khúc 4,2g, Đảng sâm 3,6g Bạch truật 3,6g, Mạch nha 3,0g Sơn tra 3,0g, Hoạt thạch 30g		V1448–H12-10	Hộp 30g	Hộp	30,800	Cơ Sở sản xuất thuốc YHCT Đặng Nguyên Đường	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5368	Acneegel - tube 10g	Erythromycin Stearat 4%		VD-14378-11		tub	19,200	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5369	Acneegel - tube 20g	Erythromycin Stearat 4%		VD-14378-11		tub	36,057	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5370	Actadol Extra - vỉ 10 viên BP	Paracetamol 500 mg, Cafein 65mg		VD-21884-14		viên	710	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5371	AD Hema - vỉ 10 viên nang	Sắt Fumarat 200mg, Acid Folic 1mg		VD-21885-14		viên	710	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5372	Arthrigiox 500mg - vỉ 12 v.nang	Glucosamin 500mg, Chondroitin 20mg		VD-2467-07 VD-18340-13		viên	1,821	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5373	Aspirin 81 - vỉ Alu - Alu, vỉ 10 viên BP, hộp 10 vỉ	Aspirin 81mg		VD-8045-09		viên	229	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5374	Aspirin-pH8 500mg vỉ Alu -Alu, vỉ 10 viên BP, hộp 10 vỉ	Aspirin 500mg		VD-15424-11		viên	603	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5375	Aspirin 325 - vỉ PVC 10 v BP	Aspirin 325mg		VD-8044-09		viên	416	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	

5376	Aspirin pH8 500mg vĩ 10 v BP vĩ PVC	Aspirin 500mg		VD-15424-11		viên	531	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5377	Ausrex 250mg - vĩ 10 viên nang	Glucosamin sulfat natri clorid 314,1mg		VD-17518-12		viên	911	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5378	Betacream - GM - tub 15g	Betamethason 0,12%, Gentamycin 0,1%; Miconazol nitrat 2%		VD-18997-13		tub	34,600	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5379	Binystar - thuốc cốm gói 1g	Nystatin 25.000IU		VD-9536-09		gói	2,163	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5380	Biotin 5mg - 10 viên nén	Biotin 5mg		VD-6841-09		viên	1,891	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5381	Calcichew - vĩ 10 viên nén nhai	Calcicacbonat 1250mg		VD-14379-11		viên	1,910	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5382	Cao sao vàng - hộp 3g	Bạc hà, Long não, tinh dầu quế, tinh dầu hương nhu, tinh dầu tràm		VD-16028-11		hộp	4,138	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5383	Chlorpheniramin maleat 4mg - lọ 200 viên nang	Chlorpheniramin maleat 4mg		VD-5939-08		viên	63	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5384	Cinnarizin 25mg - vĩ 50 viên nén	Cinnarizin 25mg		VD-20240-13		viên	127	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5385	Ciprofloxacin - 500 mg - vĩ 10v BP	Ciprofloxacin hydroclorid 500mg		VD-10353-10		viên	952	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5386	Ciproofloxacin - 500mg - vĩ 10v, lọ 100v, 200v BP	Ciprofloxacin hydroclorid 500mg		VD-19932-13		viên	952	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5387	Clarythromycin - 250mg -vĩ 10v BP	Clarythromycin 250mg		VD-12345-10		viên	3,039	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5388	Clarythromycin - 500mg - vĩ 5v BP	Clarythromycin 500mg		VD-15751-11		viên	5,820	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5389	Cloramphenicol - 250mg - lọ 200 viên nén	Cloramphenicol 250mg		VD-9537-09		viên	407	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5390	Cloramphenicol 250mg - vĩ 10v, lọ 100 viên nang	Cloramphenicol 250mg		VD-20241-13		viên	772	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5391	Cồn sát trùng 70^0 - lọ 50ml	Ethanol 70%		VNS-4755-10		lọ	3,435	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5392	Cồn xoa bóp - lọ 30ml	Mã tiền, phụ tử, Thiên niên kiện, địa liền, riềng khô, quế, đại hồi, huyết giác, TD tràm		V1193-H12-10		lọ	10,187	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5393	Cotriseptol - 480mg - vĩ 20 viên nén	Sulfamethoxazol 400mg, Trimethoprim 80mg		VD-14380-11		viên	338	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5394	Dầu Khuynh diệp Phong Nha - lọ 25ml	tinh dầu Khuynh diệp 66,24 mg, Camphor 18,76 mg		V1476-H12-10		lọ	33,949	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5395	Dầu Nhật Lệ - lọ 20ml	Tinh dầu tràm, quế, hương nhu, bạc hà		V1194-H12-10		lọ	1,591	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5396	Tinh dầu tràm QB - lọ 20ml	Tinh dầu tràm 20ml		V1195-H12-10		lọ	4,774	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5397	Dầu nóng Bình quan - lọ 10ml	Menthol, Long não, tinh dầu tràm		V818-H12-10		lọ	13,108	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	

5398	DEP - lọ 20ml	Diethyphtalat 50%		VNS-4756-10		lọ	6,304	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5399	Dexamethason 0,5mg - vỉ 30 v.nén	Dexamethason acetat 0,5mg		VD-18998-13		viên	94	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5400	Diclofenac 50mg - vỉ 10 viên BP	Natri Diclofenac 50mg		VD-15425-11		viên	135	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5401	Ecopas - tube 15g, 30g	Methysalicilat, Menthol		VD-14381-11		tub	18,544	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5402	Enereffect C - vỉ 10 v, lọ 30 viên BP	Vitamin: B1 50mg, B6 5mg, B2 20mg, C 300mg, PP 50mg, B5 20mg		VD-13864-11		viên	1,196	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5403	Enereffect plus - Hộp 10vỉ alu-alu viên BP	Vitamin: B1 50mg, B6 5mg, C 300mg, PP 50mg		VD-20242-13		viên	1,130	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5404	Erybiotic 250 - gói 2,5g - bột	Erythromycin ethyl succinat 250mg		VD-20805-14		gói	4,867	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5405	Erycumax - tub 10g	Erythromycin 0,3g, tinh chất nghệ 0,05g		VD-13865-11		tub	15,357	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5406	Erythromycin 250mg - vỉ 10 viên nang	Erythromycin Stearat 250mg		VD-15752-11		viên	2,206	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5407	Erythromycin - 500mg - vỉ 10v, lọ 100 viên BP	Erythromycin Stearat 500mg		VD-10355-10		viên	3,047	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5408	Erythromycin - Nghệ tub 10g	Erythromycin 0,3g, tinh chất nghệ 0,02g		VD-18341-13		tub	8,652	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5409	Ferrotab - B9 - vỉ 10 viên BP	Sắt Fumarat: 200mg Acid Folic 1mg		VD-12346-10		viên	412	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5410	Fluneopas - tub 10g, 5g	Flucinolon 0,025%; Neomycin sulfat 35.000 IU/tub		VD-11132-10		tub	7,426	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5411	Fluopas - tub 10g	Flucinolon Acetonid 0,025%		VD-10356-10		tub	5,131	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5412	Povidon iod 10% - tube 10 g	Povidon iod 10%		VD-13867-11		tub	12,731	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5413	Povidon iod 10% - tube 20 g	Povidon iod 10%		VD-13867-11		tub	21,218	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5414	Gel xoa Thiên Thọ Sơn - tub 35g	Methylsalicylat, Menthol, Td thông, Td thiên niên kiện		VD-6301-08		tub	18,656	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5415	Gel xoa bóp hiệu con gấu - tub 10g	Methylsalicylat, Menthol		VD-17519-12		tub	6,988	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5416	Gensonmax - tub 10g	Gentamicin 10mg, Clotrimazol 100mg; Betamethazol dipropionat 6,4mg		VD-12922-10		tub	12,502	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5417	Gentamycin 0,3% - tub 5g	Gentamycin sulfat 0,3%		VD-11133-10		tub	4,326	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5418	Genxanson - tub 10g	Gentamicin 10.000 IU, Clotrimazol 100mg; Dexamethason acetat 5mg		VD-18762-13		tub	7,030	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5419	Glucosamin 250mg - vỉ 10 viên nang	Glucosamin sulfat natri clorid 314,1mg		VD-16578-12		viên	893	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5420	Glutoz 50mg - gói 20 viên ngậm	Vitamin C 50mg		VD-11677-10		viên	175	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	

5421	Hoạt huyết DN - vỉ 20 viên BP	Cao đặc đinh lăng 150mg, cao bạch quả 50mg		VD-12347-10		viên	704	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5422	Hoạt huyết DN - vỉ 20 viên BĐ	Cao đặc đinh lăng 150mg, cao bạch quả 50mg		VD-12923-10		viên	589	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5423	Hobafote - vỉ 10 viên BP	Para 500mg, Loratadin 5mg		VD-14382-11		viên	1,082	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5424	Mỡ xoa bóp nọc rắn Hồng Linh cốt - lọ 20g	Nọc rắn hổ mang, TD Bạc hà, Menthol, Methyl salicylat, long não		VD-21886-14		Lọ	26,458	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5425	K-Genlozin - tub 10g	Betamethason 6,4mg, Gentamycin 10.000 IU; Clotrimazol 100mg		VD-4354-07		tub	12,731	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5426	Kegefa-F - tub 5 g	Ketoconazol 0,1g, Neomycin 25.000IU		VD-21347-14		tub	6,705	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5427	Besidic - tub 5g	Acid Fusidic100mg, Betamethason diprodionat 6,4mg		VD-6840-09		tub	14,980	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5428	Defusic - tub 10g, 15g, 5g	Acid Fusidic 2%		VD-10354-10		tub	17,304	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5429	Fusidic 2%- tub 10g, 5g	Acid Fusidic 2%		VD-21346-14		tub	19,513	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5430	Lafusidex - tub 5g	Acid Fusidic 2%		VD-6842-09		tub	12,484	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5431	Tolmasa - tub 5g; 10g	Clotrimazol 1%		VD-11678-10		tub	29,128	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5432	Kezolgen - tub 10g , 5g	Ketoconazo l2%, Gentamycin 0,5%		VD-12348-10		tub	4,681	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5433	Medi-Trisone - tub 10 g	Ketoconazol 100mg, Neomycin 10.000 IU; Betamethason 6,4 mg		VD-5940-08		tub	10,403	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5434	Medsolu-4mg - vỉ 10 viên nén	Methyl Prednisolon 4mg		VD-21349-14		viên	1,167	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5435	Medsolu-16mg - Hộp 3 vỉ * 10 viên nén; lọ 60 viên, 90 viên	Methyl Prednisolon 16mg		VD-21348-14		viên	4,012	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5436	Metronidazol 250mg - vỉ 10 v.nén	Metronidazol 250mg		VD-20243-13		viên	218	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5437	Chlorocina-H - tub 4g	Cloramphenicol1%, Hydrocortison 0,75%		VD-16577-12		tub	4,695	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5438	Tetracyclin 1% - tub 5g, 3g	Tetracyclin hydroclorid 1%		VD-10357-10		tub	4,149	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5439	Nerfgic - vỉ 10 viên BP (vỉ alu -alu)	Vitamin B1: 125mg, B6: 125mg, B12: 125mcg		VD-13488-10		viên	1,144	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5440	Nước Oxy già 3% - lọ 30ml	Hydroperoxid 10%TT		VNS-4754-10		lọ	1,891	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5441	Oftabra 0,3% - 3g	Tobramycin sulfat 0,3%		VD-13866-11		tub	34,512	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5442	Oftagel - 3g	Neomycin sulfat 3.400 IU, Polymycin 10.000 IU		VD-15753-11		tub	22,664	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5443	Oftageldex - 3g	Neomycin sulfat 3.500 IU, Dexamethason 1mg, Polymycin 6.000 IU		VD-14383-11		tub	22,664	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	

5444	Paracetamol - 500mg - viên nang: vỉ 10v, lọ 100v, 200v, 500v	Paracetamol 500mg		VD-12349-10		viên	347	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5445	Paracetamol 500mg - lọ 100v, 200v, 500 viên caplet	Paracetamol 500mg		VD-14384-11		viên	315	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5446	Paracetamol 500mg - vỉ 10 viên caplet	Paracetamol 500mg		VD-14384-11		viên	357	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5447	Pefloxacin 400mg - vỉ 2v, 10 viên BP	Pefloxacin mesilat dihydrat 400mg		VD-16979-12		viên	4,386	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5448	Pologyl - vỉ 10 viên BP	Spiramycin 750.000 IU, Metronidazol 125mg		VD-12350-10		viên	1,628	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5449	Povidon iod 10% - lọ 1000ml	Povidon iod 10%		VNS-4632-08		lọ	138,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5450	Povidon iod 10% - lọ 100ml	Povidon iod 10%		VNS-4632-08		lọ	19,308	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5451	Povidon iod 10% - lọ 20ml	Povidon iod 10%		VNS-4632-08		lọ	6,365	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5452	Povidon iod 10% - lọ 500ml	Povidon iod 10%		VNS-4632-08		lọ	81,689	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5453	Povidon iod 10% - lọ 10ml	Povidon iod 10%		VNS-4632-08		lọ	4,040	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5454	Prednison 5mg - lọ 200 viên nang	Prednison 5mg		VD-8046-09		viên	371	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5455	QBI-Lacxan - vỉ 10 viên nén	Paracetamol 325mg, Ibuprofen 200mg		VD-11134-10		viên	788	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5456	QBI-Phadol 80mg - thuốc bột - hộp/25 gói 1,5g	Paracetamol 80mg		VD-11135-10		viên	2,142	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5457	Qbipharine 40mg - lọ 200 v.nang	Alverin Citrat 40mg		VD-6302-08		viên	373	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5458	Quafa-Azi 250mg - vỉ 6 v, 10 viên nang	Azithromycin 250mg		VD-4805-08		viên	4,244	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5459	Quafacip - vỉ 10 viên BP	Ciprofloxacin hydroclorid 500mg		VD-14975-11		viên	1,613	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5460	Quafamox 500mg - vỉ 10 viên	Amoxicilin trihydrat 500mg		VD-8328-09		viên	1,622	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5461	Quantopic 0,1%, Hộp tube 10g	Tacrolimus 0,1%		VD-19428-13		tub	306,000	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5462	Quaphacef - 500mg - vỉ 10 viên	Cephalexin monohydrat 500mg		VD-8330-09		viên	2,055	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5463	Quaphacef 250mg - vỉ 10 viên	Cephalexin monohydrat 250mg		VD-8329-09		viên	1,505	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5464	Reduflu-N - vỉ 4 viên BP	Paracetamol 500mg, Dextromethophan 15mg, Loratadin 5mg		VD-16579-12		viên	902	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5465	Rusamin 250mg - vỉ 10 viên nang	Glucosamin sulfat natri clorid 314,1mg		VD-17520-12		viên	919	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	

5466	Salbutamol 2mg - vỉ 10, lọ 500 viên nén trần	Salbutamol sulfat 2mg		VD-15754-11		viên	92	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5467	Sắt Folic - vỉ 10v, lọ 100 viên BP	Sắt Fumarat: 200mg Acid Folic 1mg		VD-17521-12		viên	353	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5468	Terpin Codein - vỉ 10 viên nang, lọ 200 viên nang	Terpin 100mg, Codein 5mg		VD-15755-11		viên	482	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5469	Terpin Codein - vỉ 15 viên BP	Terpin 100mg, Codein 10 mg		VD-15426-11		viên	573	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5470	Tetracyclin 250mg - lọ 200 v.nén	Tetracyclin hydroclorid 250mg		VD-14976-11		viên	240	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5471	Viên ngậm Bạc hà - lọ 100 viên nén	TD Bạc hà 1,6mg, Menthol 1,7 mg		VD-16580-12		viên	41	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5472	Vipcom - 300mg - vỉ 10 viên nang (alu-alu)	L-ornithin L-aspartate 300mg		VD-14761-11		viên	6,121	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5473	Vipcom - 600mg - vỉ 10 viên nang (alu-alu)	L-ornithin L-aspartate 600mg		VD-14977-11		viên	15,302	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5474	Vitamin 3B - vỉ 10 viên BP	Vitamin B1: 125mg, B6: 125mg, B12: 125mcg		VD-12924-10		viên	707	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5475	Vitamin B1 100mg - vỉ 10 v.caplet	Vitamin B1 100mg		VD-11136-10		viên	411	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5476	Vitamin B1 10mg - lọ 1000 v.nén	Vitamin B1 10mg		VD-14978-11		viên	50	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5477	Vitamin B1 250mg - vỉ 10 viên nén	Vitamin B1 250mg		VD-15756-11		viên	328	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5478	Vitamin B6 100mg - vỉ 10 v.caplet	Vitamin B6 100mg		VD-11137-10		viên	261	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5479	Vitamin B6 10mg - lọ 1.000 v.nén	Vitamin B6 10mg		VD-14979-11		viên	47	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5480	Vitamin C 100mg - lọ 100 viên nén, lọ 1.000 viên nén	Vitamin C 100mg		VD-11680-10		viên	76	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5481	Vitamin C - 500mg - vỉ 10 viên nén trắng	Vitamin C 500mg		VD-10358-10		viên	416	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5482	Vitamin C - 500mg - lọ 100v, 200v, vỉ 10 viên nang	Vitamin C 500mg		VD-11679-10		viên	335	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5483	Vitamin C - 500mg - vỉ 10 viên BP	Vitamin C 500mg		VD-12925-10		viên	324	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5484	Vitamin C - 250mg - lọ 100 viên nang cứng	Acid ascorbic 250mg		VD-21350-14		viên	198	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5485	Volderfen emugel - 10g, 20g	Diclofenac diethylamin 1%		VD-11681-10		tub	5,305	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5486	α Dol - vi 10 viên	Paracetamol 500mg		VD-12344-10		viên	622	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	2/3/2015	
5487	Alphachymotrypsine choay	Chymotrypsin 21 micro katals	21 micro katals	VD-7250-09	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	1,894	Công ty DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	

5488	Calcium Corbiere	Calcium glucoheptonat 550mg/5ml; Acid ascorbic 50mg/5ml; Nicotiamid 25mg/5ml; NĐ-HL: 550mg/5ml, 50mg/5ml, 25mg/5ml		VD-19429-13	Hộp 24 ống x 10ml; Hộp 03 vỉ x 10 ống 10ml	ống	4,539	Công ty DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5489	Calcium Corbiere	Acid ascorbic, Glucoheptonat de calcium		VD-19429-13	Hộp 10 ống x 10ml	ống	4,580	Công ty DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5490	Calcium Corbiere	Calcium glucoheptonat 550mg/5ml; Acid ascorbic 50mg/5ml; Nicotinamid 25mg/5ml	550mg/5ml; 50mg/5ml; 25mg/5ml	VD-19429-13	Hộp 24 ống x 5ml; Hộp 03 vỉ x 10 ống 5ml	ống	3,674	Công ty DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5491	Lactacyd FH/BB	Lactic acid, lactoserum atomisat	Chai 250ml	VD-16272-12		Chai	53,442	Công ty DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5492	Lactacyd FH/BB	Lactic acid, lactoserum atomisat	Chai 60ml	VD-16272-12		Chai	19,106	Công ty DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5493	Magne B6 corbiere	Magnesi lactat, Pyridoxin HCl	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-7251-09		Viên	1,349	Công ty DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5494	Magne B6 corbiere	Magnesi lactat dihydrat 186mg/10ml; Magnesi pidolat 936mg/10ml; Pyridoxin hydroclorid 10mg/10ml		VD-20815-14	Hộp 10 ống 10ml	ống	3,470	Công ty DP SANOFI-SYNTHELABO VIETNAM	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5495	Alphachymotrypsin	Alphachymotrypsin 2100 đv USP	Hộp 2 vỉ, hộp 10 vỉ, hộp 100 vỉ, 10 viên/vỉ	VD-20138-13		Viên	938	Công ty CP DP Phong Phú	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5496	Harcotin	Atorvastatin (dạng Atorvastatin calcium 10mg)	Hộp 10 vỉ x 10 v	VD-21602-14		viên	900	Xí nghiệp dược phẩm 150	SYT TP Hồ Chí Minh	2/4/2015	
5497	NEW V-ROHTO	Dipotassium Glycyrrhizinate, Chlorpheniramine Maleate, Pyridoxine Hydrochloride, Panthenol, Potassium L-Aspartate, Tetrahydrozoline Hydrochloride, Sodium Chondroitin Sulfate	13 ml/ lọ	VD-20092-13		Hộp	44,204	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	2/12/2015	
5498	ROHTO ANTIBACTERIAL	Dipotassium Glycyrrhizinate, Chlorpheniramine Maleate, Sodium Sulfamethoxazole, e -Aminocaproic acid	13 ml/ lọ	VD-12083-10		Hộp	42,300	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	2/12/2015	
5499	V.ROHTO FOR KIDS	Potassium L-Aspartate, Aminoethylsulfonic Acid, Chlorpheniramine Maleate, e -Aminocaproic acid.	13 ml/ lọ	VD-12084-10		Hộp	40,900	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	2/12/2015	
5500	EXTRA DEEP HEAT	Methyl Salicylate, l-Menthol	30 g/ tuýp	VD-12688-10		Hộp	30,700	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	2/12/2015	
5501	ACNES MEDICAL CREAM	Sulfur, Resorcin, Glycyrrhetinic Acid, Tocopherol Acetate	18 g/ tuýp	VD-7385-09		Hộp	53,000	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	2/12/2015	
5502	REMOS IB	Prednisolone Valerate Acetate, Crotamiton, Allantoin, *l* -Menthol, Isopropylmethylphenol.	10 g/ tuýp	VD-12689-10		Hộp	43,800	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	2/12/2015	

5503	REMOS ANTI - ITCH	Lidocaine, Diphenhydramine, Tocopherol Aceatate, Dipotassium Glycyrrhizinate, Isopropylmethylphenol	10 g/ tuýp	VD-18599-13		Hộp	43,200	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	SYT Bình Dương	2/12/2015	
5504	Siro PECTOL E	Cồn bọ mắm 1,8g, Cao núc nác 1,8g, Dịch chiết Viễn chí 1,8g, Dịch chiết Trần bì 14,58g, Dịch chiết An tức hương 10,26g, Dịch chiết húng chanh 16,2g, Eucalyptol 0,18g, Natri benzoat 2,7g	Chai 90ml	VD-6561-08		Chai	18,721	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	SYT Bình Dương	2/12/2015	
5505	DENICOL	Natri borat 20%	Chai 15ml	VD-16725-12		Chai	8,855	Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	SYT Bình Dương	2/12/2015	
5506	ACEMOL 325mg	PARACETAMOL	Chai 40 v	VD-16812-12		Viên	263	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5507	ALUMINA	NHÔM HYDROXYD, ATROPIN SULFAT, MAGNESI CARBONAT, CALCI CARBONAT	Chai 60 v	VD-16817-12		Viên	336	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5508	BERBERAL 10mg	BERBERIN HCl	Chai 120 v	VD-17364-12		Viên	263	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5509	BERBERAL F 50mg	BERBERIN HCl	Chai 40 v	VD-16818-12		Viên	452	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5510	BERBERAL F 50mg	BERBERIN HCl	Hộp 10 vỉ x10 v	VD-16818-12		Viên	467	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5511	CARBOGAST	THAN THẢO MỘC DƯỢC DỤNG, CALCI PHOSPHAT, CALCI CARBONAT, CAM THẢO	Tube 15 v	VD-16819-12		Viên	1,575	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5512	ENTERIC	HỖN HỢP CALCI LACTAT VÀ VI KHUẨN LACTIC, NHÔM HYDROXYD, KAOLIN	Chai 100 v	VD-16488-12		Viên	735	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5513	PECALDEX	CALCI GLUCOHEPTONATE, CALCI GLUCONAT, VITAMIN C, VITAMIN D2, VITAMIN PP	Hộp 18 ống x 5ml	VD-5886-08		Ống	2,489	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5514	PECALDEX	CALCI GLUCOHEPTONATE, CALCI GLUCONAT, VITAMIN C, VITAMIN D2, VITAMIN PP	Hộp 10 ống x 10ml	VD-20649-14		Ống	4,494	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5515	PECALDEX	CALCI GLUCOHEPTONATE, CALCI GLUCONAT, VITAMIN C, VITAMIN D2, VITAMIN PP	Hộp 24 ống x 10ml	VD-20649-14		Ống	3,539	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5516	PEPEVIT 50mg	VITAMIN PP	Chai 60 v	VD-16822-12		Viên	110	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5517	PLURIVICA	VITAMIN B1, VITAMIN B2, VITAMIN B6, VITAMIN B12, VITAMIN D2, VITAMIN PP, CALCI GLUCONAT, CALCI PANTHOTENATE, CALCI PHOSPHAT	Chai 40g	VD-16823-12		Chai	14,805	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	

5518	PLURIVICA	VITAMIN B1, VITAMIN B2, VITAMIN B6, VITAMIN B12, VITAMIN D2, VITAMIN PP, CALCI GLUCONAT, CALCI PANTHOTENATE, CALCI PHOSPHAT	Chai 80g	VD-16823-12		Chai	19,110	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5519	SALBUMOL 2mg	SALBUTAMOL	Hộp 10Vỉ x10 v	VD-17369-12		Viên	242	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5520	VITAMIN A 5000IU	VITAMIN A	Chai 80 v	VD-20160-13		Viên	344	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5521	VITAMIN A 5000IU	VITAMIN A	Hộp 10vỉ x10 v	VD-20160-13		Viên	361	Công ty CPDP 2-9 TPHCM	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5522	SaViLomef	Lomefloxacine 400 mg	Hộp 3 vỉ x 10 v	VD-12363-10		viên	3,700	Công ty CP DP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5523	LENINARTO 10	Atorvastatin calcium 10 mg	Hộp 3 vỉ x 10 v	VD-16267-12		viên	2,000	Công ty CP DP Savi	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5524	Acemuc 200mg	Acetylcystein	200mg	VD-18156-12	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	2,210	Công ty TNHH Sanofi-Aventis-VN	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5525	Fudall	Adefovir dipivoxil 10 mg	Hộp 03 vỉ x10 v	VD-17514-12		Viên	29,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5526	Fudphar 100mg	Cefixim 100 mg	Hộp 01 vỉ x10 v	VD-10339-10		Viên	7,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5527	Denstra	Calci Carbonat 300 mg, Vitamin D 100 IU	Hộp 10 vỉ x10 v	VD-13852-11		Viên	750	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5528	Oritadin 400mg	Ribavirin 400 mg	Hộp 02 vỉ x10 v	GC-0103-10		Viên	5,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5529	Orientmax 20	Esomeprazol dạng vi nang tan trong ruột tương ứng Esomeprazol 20 mg	Hộp 3 vỉ x 10 v	VD-17515-12		Viên	5,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5530	Fudmeflo 500mg	Mebendazol 500 mg	Hộp 1 vỉ x 1 v	VD-13481-10		Viên	4,600	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5531	Fudplus	Calci carbonat 375 mg, Tricalci phosphat 75 mg, Calci fluorid 0,5 mg, Magnesi hydroxyd 50 mg, Vitamin D3 250 IU	Hộp 30 gói	VD-12918-10		Gói	4,500	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5532	Phudskin 10 mg	Domperidon 10 mg	Hộp 10 vỉ x10 v	VD-14371-11		Viên	650	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5533	Tyrozet Forte 850/5mg	Metformin HCl 850 mg Glibenclamid 5 mg	Hộp 10 vỉ x 10v	VD-14377-11		Viên	2,100	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5534	Oritamol 500mg	Methocarbamol 500 mg	Hộp 10 vỉ x 10v	VD-14369-11		Viên	2,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5535	Orbrexol 27.9g	Glucose monohydrate 22 g, Natri clorid 3,5 g, Natri citrate dihydrat 2,9 g, Kali clorid 1,5 g	Hộp 20 gói	VD-18338-13		Gói	3,200	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5536	Oriphospha	Nhôm phosphat gel dạng hỗn dịch 20% 12,38 g	Hộp 20 gói	VD-11129-10		Gói	3,500	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5537	Skdol Baby Fort 150/1mg	Acetaminophen 150 mg, Clorpheniramin maleat 1mg	Hộp 20 gói	VD-14972-11		Gói	1,800	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5538	Fudfradin 500mg	Cefradin 500 mg	Hộp 10vỉ x 10 v	VD-11666-10		Viên	5,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5539	Tunrit	Vitamin B1 129 mg, Vitamin B6 131 mg, Vitamin B12 148 mg, Sắt sulfat 1 mg	Hộp 10vỉ x10 v	VD-18995-13		Viên	1,900	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	

5540	Goodkey	Vitamin E 15 mg, Vitamin B1 12 mg, Vitamin B2 5 mg, Vitamin B6 5 mg, Vitamin PP 14 mg, Calci glycerophosphat 18 mg, Acid glycerophosphic 10 mg, Lysin HCl 29 mg	Hộp 10vỉ x 10v	VD-18994-13		Viên	3,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5541	Tidaliv	Multivitamin + Khoáng chất	Chai 100 v	VD-15750-11		Viên	3,600	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5542	Skdol Baby Fort 250/2mg	Acetaminophen 250 mg, Clorpheniramin maleat 2 mg	Hộp 20 gói	VD-14973-11		Gói	2,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5543	Fumagate	Magnesi hydroxyd 800 mg, Nhôm hydroxyd 400 mg, Simethicon 80 mg	Hộp 30 gói	VD-11120-10		Gói	5,500	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5544	Fumagate Fort	Magnesi hydroxyd 800 mg, Nhôm hydroxyd 800 mg, Simethicon 100 mg	Hộp 30 gói	VD-11121-10		Gói	4,500	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5545	Novahexin 5 ml	Bromhexin HCl 4 mg	Hộp 30 ống	VD-19931-13		Ống	3,000	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5546	Fudnostra 10 mg	Perindopril arginine 10 mg	Hộp 3 vỉ x 10v	VD-14363-11		Viên	6,800	Công ty CPDP Phương Đông	SYT TP Hồ Chí Minh	3/10/2015	
5547	Parepemic	Loperamid hydroclorid	2mg, Vỉ/10 hộp/100 viên nang cứng	VD-3950-07 VD-18777-12		viên	278	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5548	Vitaluzz.	Vitamin B_1, B_2, B_5, B_6, PP, C, E	Tube/20 viên nén sủi bọt	VD-2482-07 VD-16295-12		viên	1,300	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5549	Multivitamin.	Vitamin B1, B2, B5, B6, C, D2, PP	Vỉ/10 hộp/100 viên nén bao đường	VD-1452-06; VD-16054-11		viên	290	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5550	Glutamic B6.	Acid glutamic, Vitamin B6	(400+2)mg, Chai/100 viên bao đường	VD-12970-10		viên	227	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5551	Toplizil.	Oxomemazin Paracetamol Guaifenesin Natri benzoat	(1,65+33,3+33,3+33, 3)mg, Tube/24 viên nang cứng	VD-0087-06 VD-15007-11		viên	309	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5552	TV Colmax.	Paracetamol Clorpheniramin Dextromethorphan HBr	(500+4+5)mg, Vỉ/10 hộp/100 viên nén bao phim	VD-10503-10		viên	345	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5553	Glucosamine F.	Glucosamin Natri chondroitin	(500+20)mg, Vỉ/7, hộp/28 viên nang cứng	VD-13914-11		viên	1,320	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5554	Glucosamine F.	Glucosamin Natri chondroitin sulfat	(500+20)mg, chai/100 viên nang cứng	VD-13914-11		viên	1,290	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5555	Travicol flu.	Paracetamol Dextromethorphan HBr, Loratadin	(500+15+5)mg, Chai 100 viên nén bao phim	VD-8130-09		viên	751	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5556	Sulfaguanidin.	Sulfaguanidin	500mg, vỉ/10, hộp/100 viên nén	VD-1454-06; VD-15849-11		viên	276	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5557	Vitamin B6.	Vitamin B6	250mg, vỉ/10, hộp/100 viên bao đường	VD-15856-11		viên	395	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	

5558	Di-angesic codein 10mg	Paracetamol, Codein phosphat	(400+10)mg, vỉ/10, hộp/20 viên nang cứng	VD-11750-10		viên	775	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5559	Travicol codein.	Paracetamol, Codein phosphat	(650+15)mg, vỉ/10, hộp/100 viên nén bao phim	VD-15008-11		viên	1,157	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5560	Neo-corclion F.	Codein camfosulfonat Sulfogaiacol Cao đặc Grindelia	(25+100+20)mg,vỉ/10 , hộp/20 viên bao đường	VD-4372-07 VD-19973-13		viên	1,781	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5561	Terpin-codein	Terpin hydrat, Codein base	(100+5)mg, vỉ/10 hộp/100 viên nang cứng	VD-1272-06 VD-15851-11		viên	347	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5562	Terpin-codein	Terpin hydrat Codein base	(100+5)mg, chai/100 viên nang cứng	VD-1272-06 VD-15851-11		viên	341	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5563	Terpinzoat	Terpin hydrat Natri benzoat	(100+50)mg, chai/100 viên nang cứng	VD-1273-06 VD-15852-11		viên	206	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5564	Terpinzoat	Terpin hydrat Natri benzoat	(100+50)mg, vỉ/10, hộp/100viên viên nang cứng	VD-1273-06 VD-15852-11		viên	216	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5565	Terpinzoat	Terpin hydrat Natri benzoat	(100+50)mg, vỉ/10, hộp/100viên nang cứng (dạng hạt)	VD-10500-10		viên	278	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5566	Terpinzoat	Terpin hydrat Natri benzoat	(100+50)mg, vỉ/10, hộp/100viên nén bao đường	VD-12977-10		viên	190	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5567	Pantracet.	Paracetamol Tramadol.HCl	(325+37,5)mg, vỉ/10, hộp/100viên nén bao phim	VD-20870-14		viên	2,500	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5568	Pantracet F	Paracetamol Tramadol.HCl	(500+37,5)mg, vỉ/10, hộp/100 viên nén bao phim	VD-20871-14		viên	3,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	SYT Trà Vinh	23/1/2015	
5569	Cao sao vàng TW3	Long não 698,31mg, Menthol 23,31mg, Tinh dầu bạc hà 208,50g, Tinh dầu tràm 721,50mg, Tinh dầu hương nhu 54,99mg, Tinh dầu quế 16,80ml	Hộp CSV 3g	V1429-H12-10	Hộp CSV 3g	Hộp	2,530	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5570	Cao sao vàng TW3	Long não 698,31mg, Menthol 23,31mg, Tinh dầu bạc hà 208,50g, Tinh dầu tràm 721,50mg, Tinh dầu hương nhu 54,99mg, Tinh dầu quế 16,80ml	Hộp CSV 4g	V1429-H12-10	Hộp CSV 4g	Hộp	3,520	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	

5571	Cao sao vàng TW3	Long não 698,31mg, Menthol 23,31mg, Tinh dầu bạc hà 208,50g, Tinh dầu tràm 721,50mg, Tinh dầu hương nhu 54,99mg, Tinh dầu quế 16,80ml	Hộp CSV 8g	V1429-H12-10	Hộp CSV 8g	Hộp	6,600	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5572	Cao sao vàng TW3	Long não 698,31mg, Menthol 23,31mg, Tinh dầu bạc hà 208,50g, Tinh dầu tràm 721,50mg, Tinh dầu hương nhu 54,99mg, Tinh dầu quế 16,80ml	Lọ CSV 20g cao xoa	V1429-H12-10	Lọ CSV 20g cao xoa	Hộp	20,790	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5573	Dầu xoa con hổ - TW3 Foripharm	Long não 3,18g; Menthol 1,6g; Tinh dầu bạc hà 2,18g Eucalyptol 0,98g; Tinh dÇu quÕ 0,3g; Methylsalicylat 4,0g	Hộp 20g cao xoa	V1198-H12-10	Hộp 20g cao xoa	Hộp	30,800	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5574	Dầu gió SING TW3	Long não 210mg; Menthol 840mg; Tinh dầu bạc hà 0,66ml; Eucalyptol 0,09ml; Tinh dầu hương nhu 0,03ml; Tinh dÇu quÕ 0,06ml	Lä 3ml dung dịch b«i xøc	V1087-H12-10	Lọ 3ml dung dịch b«i xøc	Lọ	10,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5575	Dầu gió SING TW3	Long não 210mg; Menthol 840mg; Tinh dầu bạc hà 0,66ml; Eucalyptol 0,09ml; Tinh dầu hương nhu 0,03ml; Tinh dầu quế 0,06ml	Lä 5ml dung dịch bôi xøc	V1087-H12-10	Lọ 5ml dung dịch b«i xøc	Lọ	16,800	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5576	Dầu gió SING TW3	Long não 210mg; Menthol 840mg; Tinh dầu bạc hà 0,66ml; Eucalyptol 0,09ml; Tinh dầu hương nhu 0,03ml; Tinh dÇu quÕ 0,06ml	Lä 10ml dung dịch b«i xøc	V1087-H12-10	Lä 10ml dung dịch b«i xøc	Lọ	26,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5577	Hoàn an thai Foriphamrm	Hoài sơn 0,6mg, Thục địa 0,4g, Trữ ma căn 0,4g, Ngải cứu 0,4g, Tía tô ngạnh 0,21g, Tục đoạn 0,21g, Trần bì 0,21g, Hương phụ 0,1g, Sa nhân 0,1g	Hộp 10 gói x 5g hoàn cứng	V690-H12-10	Hộp 10 gói x 5g hoàn cứng	Gói 5g	3,520	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5578	Hoàn bát vị TW3	Thục địa 0,865g, Hoài sơn 0,430g, Sơn thù 0,430g, Bạch linh 0,325g, Mẫu đơn bì 0,325g, Trạch tả 0,325g, Quế 0,110g, Phụ tử chế 0,110g	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	V689-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Gói 50g	26,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5579	Hoàn bổ thận âm TW3	Thục địa 7,5g, hoài sơn 2,95g, táo nhục 4,5g, thạch hộc 3,0g, tỳ giải 2,5g, củ súng 3,5g	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	V1479-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Gói 50g	22,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5580	Hoàn bổ thận dương TW3	Thục địa 7,5g, hoài sơn 2,95g, táo nhục 4,5g, thạch hộc 3,0g, tỳ giải 2,5g, củ súng 3,5g.	Gãi 50g	V936-H12-10	Gói 50g	Gói 50g	26,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5581	Hoàn Bì trung ích khí TW3	Đảng sâm 1,2g; Hoàng k 0,96g; Bạch trut 0,28g; Thăng ma 0,28g; Sài h 0,28g; Đương quy 0,28g; Trần bì 0,28g; Đại táo 0,24g; Cam thảo 0,24g	Hộp 6,10 hoàn mềm x 8g	VD-0531-06	Hộp 6,10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	

5582	Hoàn Hà xa đại tạo TW3	Tử hà xa 0,08g, Đảng sâm 0,4g; Thiên môn 0,52g; Mạch môn 0,52g; Thục địa 0,8g; Ngưu tất 0,4g; Hoàng bá 0,48g; Yếm rùa 0,6g; Đỗ trọng 0,48g	Hộp 10 hoàn mềm x 8g	V294-H12-10	Hộp 10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	6,050	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5583	Hoàn Lục vị TW3	Thục địa 1,28g, hoài sơn 0,64g, sơn thù 0,64g, mẫu đơn bì 0,48g, bạch linh 0,48g, trạch tả 0,48g	Hộp 6,10 hoàn mềm x 8g	V172-H12-10	Hộp 6,10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5584	Hoàn Quy tỳ TW3	Đảng sâm 0,308g; Bạch linh 0,6152g; Long nh•n 0,308g; Hoàng kỳ 0,6152g; Viễn chí 0,1536g; Táo nhục 0,308g; Đương quy 0,6152g; Cam thảo 0,0976g; Mộc hương 0,056g; Bạch truật 0,6152g;	Hộp 6,10 hoàn mềm x 8g	V764-H12-10	Hộp 6,10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	6,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5585	Hoàn sâm lộc TW3	Hoài sơn 0.96g, Đảng sâm 0,448g, Cẩu tích 0.448g, Thục địa 0.448g, Liên nhục 0.384g, Hà thủ ô đỏ 0.304g, ba kích 0.264g, kim anh 0.184g, phá cố chỉ 0.064g, cao ban long 0.288g, cao xương 0.016g	Hộp 10 hoàn mềm x 8g	V173-H12-10	Hộp 10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5586	Hoàn sâm nhung TW3	Nhung hươu 0,024g, nhân sâm0,056g, đảng sâm 0,4g, cao xương 0,08g, hà thủ ô đỏ 0,4g, tục đoạn 0,4g, hoài sơn 0,4g, ba kích 0,4g, trạch tả 0,4g, thục địa 0,8g, liên nhục 0,32g, đương quy 0,16g, xuyên khung 0,16g, cam thảo 0,04g	Hộp 6,10 hoàn mềm x 10g	V1542-H12-10	Hộp 6,10 hoàn mềm x 10g	Hoàn 10g	7,260	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5587	Hoàn thập toàn đại bổ TW3	Đảng sâm 0,64g; Thục địa 0,64g; Bạch truật 0,44g; Bạch thược 0,44g; Bạch linh 0,44g; Hoàng kỳ 0,44g; Đương quy 0,44g; Xuyên khung 0,32g; Quế nhục 0,12g; Cam thảo 0,12g	Hộp 10, 6 hoàn mềm x 8g	VD-0532-06	Hộp 10, 6 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5588	Hoàn tiêu độc TW3	Sài đất 1,2g, Bồ công anh 0,8g, Thổ phục linh 1,2g, Kim ngân 1,2g, Sinh địa 0,72g, Thảo quyết minh 0,1g, Thương nhĩ tử 0,88g	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	V1369-H12-10	Hộp 10 túi x 5g hoàn cứng	Túi 5g	5,040	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5589	Hoàn tiêu độc TW3	Sài đất 1,2g, Bồ công anh 0,8g, Thổ phục linh 1,2g, Kim ngân 1,2g, Sinh địa 0,72g, Thảo quyết minh 0,1g, Thương nhĩ tử 0,88g	Hộp 10 túi x 5g hoàn cứng	V1369-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Lọ 50g	47,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5590	Hoàn Phong tê thấp TW3	Hà thủ ô đỏ 0,95g, hy thiêm 0.65g, thổ phục linh 0,65g, thiên niên kiện 0,55g, ké đầu ngựa 0,4g, phòng kỷ 0,4g, huyết giác 0,4g	Hộp 10 hoàn mềm x 8g	V1541-H12-10	Hộp 10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,410	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5591	Hoàn Phong tê thấp TW3	Hà thủ ô đỏ 0,95g, hy thiêm 0.65g, thổ phục linh 0,65g, thiên niên kiện 0,55g, ké đầu ngựa 0,4g, phòng kỷ 0,4g, huyết giác 0,4g	Hộp 8,10 hoàn mềm x 10g	V1541-H12-10	Hộp 8,10 hoàn mềm x 10g	Hoàn 10g	5,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	

5592	Viên sáng mắt TW3	Thục địa 0,56g, Ngũ vị tử 0,14g, Hoài sơn 0,42g, Trạch tả 0,42g, Sơn thù 0,42g, Đương quy 0,42g, Đơn bì 0,42g, Bạch linh 0,42g, Sài hồ 0,42g	Hộp 10 túi x 5g hoàn cứng	V1373-H12-10	Hộp 10 túi x 5g hoàn cứng	Gói 5g	2,600	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5593	Cao ích mẫu TW3	Ích mẫu 160g; Hương phụ 40g; Ngải cứu 50g	Chai 200ml	V628-H12-10	Chai 200ml	Hộp	25,410	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5594	Cao hy thiêm TW3	Hy thiêm 125g; Thiên niên kiện 6,25g	Chai 125ml cao lỏng	V820-H12-10	Chai 125ml cao lỏng	Hộp	72,450	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5595	Phong tê thấp TW3	Hà thủ ô 12g; Ké đầu ngựa 9g; Thiên niên kiện 12g; Phòng kỷ 9g; Huyết giác 9g; Thổ phục linh 12g; Hy thiêm 15g	Hộp 1 chai 300ml rượu thuốc	V821-H12-10	Hộp 1 chai 300ml rượu thuốc	Chai 300ml	68,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5596	Phong tê thấp TW3	Hà thủ ô 12g; Ké đầu ngựa 9g; Thiên niên kiện 12g; Phòng kỷ 9g; Huyết giác 9g; Thổ phục linh 12g; Hy thiêm 15g	Hộp 1 chai 500ml rượu thuốc	V821-H12-10	Hộp 1 chai 500ml rượu thuốc	Chai 500ml	99,750	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5597	Bổ phế chỉ khái lộ TW3 - Foripharm	Bạch linh 0,9g; Cát cánh 2,008g; Ma hoàng 0,656g; Mơ muối 1,406g; Tỳ bà diệp 3,25g; Cam thảo 0,591g; Bán hạ 1,875; Tang bạch bì 1,875g; Bách bộ 6,25g; Bạc hà 1,66g tinh dầu bạc hà 0,1g, thiên môn 1,208g; phèn chua 0,208g	Hộp 1 chai 125ml thuốc nước	V1250-H12-10	Hộp 1 chai 125ml thuốc nước	Hộp	30,800	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5598	Thuốc tiêu độc TW3	Sài đất 7,5g; Bồ công anh 5g; Thổ phục linh 7,5g; Kim ngân 7,5g; Sinh địa 4,5g; Thảo quyết minh 2,25g; Thương nhĩ tử 5,5g	Hộp 1 chai 95ml, 125ml, 200ml si rô thuốc	V1199-H12-10	Hộp 1 chai 95ml, 125ml, 200ml si rô thuốc	Hộp	19,850	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5599	Bổ mắt	Thục địa 0,5g; hoài sơn 0,3g; sơn thù 0,3g; mẫu đơn bì 0,25g; bạch linh 0,25g; trạch tả 0,25g; kỷ tử 0,25g; cúc hoa 0,25g	Hộp 3,5 vỉ x 10 viên nang	V1249-H12-10	Hộp 3,5 vỉ x 10 viên nang	Viên	3,675	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5600	Coje	Dipotasium glycyrrhizinate 68,325mg; Clopheniramin maleat 16,65mg; Pseudoephedrin HCl 225,0mg; Caphein anhydrous 104,175mg	Hộp 1 lọ 75ml siro	VD-11166-10	Hộp 1 lọ 75ml siro	Hộp	24,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5601	Thymorosin	Thymomodulin 300mg	Hộp 01 lọ 50ml dung dịch uống	VD-12939-10	Hộp 01 lọ 50ml dung dịch uống	Lọ 50ml	136,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5602	Tiêu độc nhuận gan mật TW3	Cao lỏng Tiêu độc nhuận gan mật Tw3: 98,6 ml (tương đương: Actiso 15,4g; nhân trần 11,6g; ké đầu ngựa 11,6g; kim ngân hoa 11,6g; kim tiền thảo 11,6g; thảo quyết minh 9,2g; long đởm 9,3g; chi tử 9,2g; xuyên khung 9,2g)	Hộp 1 chai 200ml thuốc nước uống	VD-15458-11	Hộp 1 chai 200ml thuốc nước uống	Hộp	60,060	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5603	Bổ thận thủy TW3	Cao lỏng Bổ thận thuỷ Tw3: 101,2ml (tương đương: Thục địa 30,0g; Hoài sơn 11,46g; Táo chua 17,6g; Thạch hộc 17,74g; Củ súng 6,8g; Tỳ giải 17,6g)	Hộp 1 chai 200ml thuốc nước uống	VD-15456-11	Hộp 1 chai 200ml thuốc nước uống	Hộp	60,050	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	

5604	Coducough	Lọ 30ml: Dextromethorphan HBr 30mg; Clopheniramin maleat 7,98mg; glyceryl Guaicolat 300mg; Amoni Clorid 300mg	Hộp 01 lọ 30ml, 60ml dung dịch uống	VD-12937-10	Hộp 01 lọ 30ml, 60ml dung dịch uống	Lọ 60ml	19,840	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5605	ZinC-Kid	Kẽm gluconat 70mg	Hộp 25 gói x 3g thuốc cốm	VD-13505-10	Hộp 25 gói x 3g thuốc cốm	Gói 3g	3,680	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5606	Clorocid 250mg	Chloramphenicol 250mg	Lọ 400 viên nén	VD-11719-10	Lọ 400 viên nén	Viên	425	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5607	Tetracyclin 250mg	Tetracyclin 250mg	Lọ 400 viên nén	VD10425-10	Lọ 400 viên nén	Viên	230	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5608	Thuốc ho Bổ phế	Bạch linh 36mg, cát cánh 68.5mg, ma hoàng 26.5mg, mơ muối 60mg, tỳ bà diệp 130mg, cam thảo 25mg, bán hạ 60mg, tang bạch bì 75mg, bách bộ 75mg, bạc hà 65mg, tinh dầu bạc hà 0,25mg	Hộp 2 vỉ x 12 viên nén ngậm	V765-H12-10	Hộp 2 vỉ x 12 viên nén ngậm	Viên	630	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5609	Coje ho	Dextromethorphan hydrobromid 75 mg, Clorpheniramin maleat 19,95 mg, Amoni clorid 750 mg, Glyceryl Guaiacolat (Guaifenesin)750 mg	Hép 1 chai 75ml siro	VD-16275-12	Hộp 1 chai 75ml siro	Chai	22,050	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5610	Coje LĐ	Terbutalin sulfat 22,5mg; Guaifene sin 997,5 mg	Hép 1 chai 75ml siro	VD-17558-12	Hộp 1 chai 75ml siro	Chai	26,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5611	Ho hen TW3	Ma hoàng 26,67g, Quế chi 20,0g, Khổ hạnh nhân 26,67g, Cam thảo 13,33g		V246-H12-13	Hộp 1 chai 75ml siro	Chai	44,100	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5612	Ho hen TW3	Ma hoàng 26,67g, Quế chi 20,0g, Khổ hạnh nhân 26,67g, Cam thảo 13,33g		V246-H12-13	Hộp 1 chai 125ml siro	Chai	54,600	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5613	Ho hen TW3	Ma hoàng 26,67g, Quế chi 20,0g, Khổ hạnh nhân 26,67g, Cam thảo 13,33g		V246-H12-13	Hộp 1 chai 150ml siro	Chai	84,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5614	Daleston -D	Betamethason 3,75mg; dexchlorpheniramin maleat 30mg		VD-16586-12	Hộp 1 chai 75ml siro	Chai	33,080	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5615	Cennar tw3	Cao Rau má 250mg		V850-H12-10	Hộp 1 lọ 100 viên bao phim	Viên	550	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5616	Ho¹t huyÕt d-ìng n·o	Cao Đinh lăng 230mg, Cao Bạch quả 10mg		V1323-H12-10	Hộp 1,2,5 vỉ x 20 viên bao đường	Viên	820	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5617	Kimraso	Cao đặc kim tiền thảo 142,8mg; cao đặc rõu mốo 46,6mg		VD-14991-11	Hộp 1 lọ x 60,100 viên nén bao phim	Viên	930	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5618	Ngân kiều giải độc TW3	Cao khụ 500mg của: Kim ngõn hoa, Liờn kiều, Bồ cụng anh		VD-15457-11	Hộp 2, 5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	3,300	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5619	Phong tê thấp TW3	Hà thủ ô 0,66g, Ké đầu ngựa 0,4g, Thiên niên kiện 0,67g, Phòng kỷ 0,2g, Huyết giác 0,4g, Thổ phục linh 0,67g, Hy thiêm 1,0g		V1325-H12-10	Hộp 3, 5, 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	3,300	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5620	Actiso P- TW3	Cao khô viên nang Actiso PTw3 0,5g tương đương Actiso 2,5g, Nhân trần 2,5g		VD-12373-10	Hộp 2,5 vỉ x 10 viên nang	Viên	4,620	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5621	Nhuận gan lợi mật	Cao Actiso 100mg, cao biển súc 75mg, bột bìm bìm 75mg		V1370-H12-10	Hộp 2 vỉ x 20 viên bao đường	Viên	570	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	

5622	Paracetamol 500mg	Paracetamol 500mg		VD10423-10	Hộp 10, 50 vỉ x 10 viên nén	Viên	230	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5623	Vitamin B1 0,01g	Thiamin nitrat 0,01g		VD10426-10	Lọ 100, 2000 viên nén	Viên	21	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5624	Viegan-B	Cao Diệp hạ chõu 100mg, Cao Nhõn trần 50mg, Cao Cỏ nhọ nồi 50mg		V1252-H12-10	Hộp 1 lọ 40 viên bao phim	Viên	1,545	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5625	Foritakane	Cao lá Bạch quả 40mg		V1367-H12-10	Hộp 6 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	1,490	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5626	Viên Cảm cúm Foripharm	Bạch chỉ 174mg, Hương phụ 126mg, Xuyên khung 126mg, Quế 6mg, Gừng 16mg, Cam thảo 5mg		V1089-H12-10	Hộp 2, 5, 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,045	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5627	Sâm nhung bổ thận TW3	Hoài sơn 56mg; nhung hươu 2,4mg; nhân sâm 7,2mg; bạch linh 40mg; bạch truật 36mg; liên nhục 88mg; bách hợp 60mg; ba kích 60mg; trạch tả 30mg; xuyên khung 28mg; cam thảo 5,0; nhục thung dung 24mg; thỏ ty tử 40mg; viễn chí 16mg; đương quy 40mg; Thục địa 258mg; đỗ trọng 24mg; cẩu tích 30mg; đảng sâm 24mg; tục đoạn 58mg; hà thủ ô đỏ 58mg; câu kỷ tử 40mg; cao ban long 7,2mg		V568 H12-10	Hộp 2, 3, 5vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	5,545	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5628	Magasol	Cao đặc Actiso 100mg; cao đặc Biển súc 75mg; Bìm bìm 75mg		VD-14992-11	Hộp 1 lọ x 100 viên	Viên	660	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5629	An thần Tw3	Bình vôi 150mg, Lá vông 150mg, Lạc tiên 150mg, Tâm sen 75mg		V1153-H12-10	Hộp 1 lọ 100 viên bao đường	Viên	925	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5630	An thần Tw3	Bình vôi 1,25g, Lá vông 1,25g, Lạc tiên 1,25g,Tâm sen 0,625g		V873-H12-10	Hộp 5, 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,390	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5631	An lợi nhiệt Tw3	Hoàng liên 0,2g; Đương quy 0,5g; Sinh địa 0,5g; Mẫu đơn bì 0,4g; Thăng ma 0,4g		V1002-H12-10	Hộp 5vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,390	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5632	Camsottdy. TW3	Xuyên khung 170mg; Khương hoạt 84mg; Phòng phong 84mg; Bạch chỉ 84mg; Thương truật 84mg; Sinh địa 84mg; Hoàng cầm 84mg; Cam thảo 42mg; Tế tân 42mg		V1003-H12-10	Hộp 2, 5vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,210	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5633	Thập toàn đại bổ TW3	Đảng sâm 160mg; Thục địa 160mg; Bạch truật 110mg; Bạch thược110mg; Bạch linh 110mg; Hoàng kỳ 110mg; Đương quy 110mg; Xuyên khung 80mg; Quế nhục 30mg; Cam thảo 30mg		V1006-H12-10	Hộp 2, 5vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	5,280	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5634	Khởi uy lực	Cao Ba kích 120mg; Cao Thục địa 120mg; Cao Đảng sâm 80mg; Cao Nhục thung dung 80mg; Cao Dâm dương hoắc80mg; Cao Cốt toái bổ 80mg; Cao Ngũ vị tử 40mg		V1004-H12-10	Hộp 3vỉ x 10 viên nang cứnG	Viên	4,400	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	

5635	Lumbrotine	Giun đất 100mg; Hoàng kỳ 140mg; Đương quy 80mg; Xích thược 60mg; Xuyên khung 40mg; Đào nhân 40mg; Hồng hoa 40mg		V1154-H12-10	Hộp 1lọ x 30 viên nang cứng	Viên	9,900	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5636	Daclarit	Clarithromycin 250mg		VD-11167-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	6,620	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5637	Tiêu độc TW3	Bồ công anh 360mg; Đương quy 160mg; Kinh giới 200mg; Cam thảo 120mg; Kim ngân hoa 320mg; Liên kiều 240mg		V1371-H12-10	Hộp 1lọ x 60, 80 viên bao đường	Viên	1,260	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5638	Frentine	Bột mã tiền chế 50mg; Thương truật 20mg;Hương phụ chế 13mg; mộc hương 8mg; Địa liền 6mg; Quế chi 3mg	Hộp 3,10 vỉ x 10 viên nang cứng, Hộp 1 lọ 30 viên nang cứng	V1430-H12-10	Hộp 3,10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	3,465	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5639	Marathone	Bột mã tiền chế 50mg, Ma hoàng 11,5mg, Tầm vôi 11,5mg, Nhũ hương 11,5mg, Một dược 11,5mg, Ngưu tất 11,5mg, Cam thảo 11,5mg, Thương truật 11,5mg	Hộp 3, 5, 10 vỉ x 10 viên nang cứng, Hộp 1 lọ 50 viên nang cứng	V1431-H12-10	Hộp 3, 5, 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2,090	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5640	Spiramycin TW3 3 M.IU	Spiramycin 3.000.000 IU	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 5 viên nén bao phim	VD-11169-10	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 5 viên nén bao phim	Viên	5,300	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5641	Daflumex	Paracetamol 500mg, PseudoephedrinHCl 30mg, Dextromethorphan 15mg	Hộp 10 vỉ x10 viên nén bao phim	VD-11720-10	Hộp 10 vỉ x10 viên nén bao phim	Viên	1,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5642	Pzitam	Piracetam: 400mg Cinnarizin 25mg	Hộp 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nang cứng	VD-12938-10	Hộp 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2,625	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5643	Lục vị TW3	Thục địa 0,32g;hoài sơn 0,16g; sơn thù 0,16g; mẫuđơnbì 0,12g;bạch linh 0,12g;trạch tả 0,12g	Hộp 2, 5vỉ x 10 viên nang cứng	V1005-H12-10	Hộp 2, 5vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2,585	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5644	Tetracyclin Tw3 500 mg (Codu - Tetracap)	Tetracyclin hydroclorid 500mg	Hép 10 vØ x10 viªn nang cøng	VD-12377-10	Hộp 10 vØ x10 viªn nang cøng	Viên	820	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5645	Vitamin C TW3 500mg	Acid ascorbic 500mg	Hộp 10,50 vỉ x10 viên nén bao phim	VD-11170-10	Hộp 10,50 vỉ x10 viên nén bao phim	Viên	1,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5646	VIEGAN – B	Cao Diệp hạ châu 100mg, Cao Nhân trần 50mg, Cao Cỏ nhọ nồi 50mg	Hộp 1 lọ 40 viên bao đường	V766-H12-10	Hộp 1 lọ 40 viên bao đường	Viên	1,390	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5647	An vị tràng TW3	Hoàng liên 250mg Mộc hương 250mg	Hộp 2, 5, 10 vỉ x 10 viên nang cứng	VD-11165-10	Hộp 2, 5, 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	3,470	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5648	Hải mã nhân sâm TW3	C¸ ngùa 100mg, Nhân sâm 400mg	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng	V1368-H12-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	10,450	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5649	Kim tiền thảo TW3	Kim tiÒn th¶o 1,68g	Hộp 1 lọ 75 viên bao đường	V937 – H12-10	Hộp 1 lọ 75 viên bao đường	Viên	780	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5650	Viên Bách trĩ	B¹ch truËt 150mg, Hoµng kú 700mg, Cam th¶o 150mg, sµi hå 150mg, ®¹i t¸o 700mg, Th¨ng ma 150mg, §¶ng s©m 850mg, TrÇn b× 150mg, §-¬ng quy 150mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng	V1251-H12-10	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,485	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	

5651	Dobamedron	Methylprednisolon 16mg	Hép 3 vØ x 10 viªn	VD-14425-11	Hộp 3 vØ x 10 viªn	Viên	3,150	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5652	Dobamedron	Methylprednisolon 4mg	Hép 3 vØ x 10 viªn	VD-14426-11	Hộp 3 vØ x 10 viªn	Viên	1,050	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5654	D3 Care	Vitamin D3 (Cholecalciferol) 1500IU/ml	Hép 1 lä 5ml dung dÞch uèng	VD-13504-10	Hộp 1 lä 5,10ml dung dÞch uèng	Lọ 5ml	21,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5655	D3 Care	Vitamin D3 (Cholecalciferol) 1500IU/ml	Hép 1 lä 10ml dung dÞch uèng	VD-13504-10	Hộp 1 lä 5,10ml dung dÞch uèng	Lọ 10ml	33,600	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5656	Rotundin TW3 30mg	Rotundin 30mg	Hép 10 vØ x 10 viªn nÐn	VD-13893-11	Hộp 10 vØ x 10 viªn nÐn	Viên	514	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5657	Dalopin	Amlodipin 5mg d-íi d¹ng Amlodipin besylat	Hép 3vØ, 5vØ x 10 viªn nang cøng	VD-12378-10	Hộp 3vØ, 5vØ x 10 viªn nang cøng	Viên	790	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5658	Nh©n s©m tam thÊt TW3	Nh©n s©m 270mg, Tam thÊt 90mg	Hộp 10 vỉ x 12 viên nén ngậm	V629-H12-10	Hộp 10 vỉ x 12 viên nén ngậm	Hộp	1,580	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5659	Diatyp 60v/lọ	Mẫu đơn bì 22,5mg; Bạch linh 25,5mg; Nhân sâm 15mg; Thiên hoa phấn 150mg; Thạch cao 75mg; Ngũ vị tử 22,5mg; Mạch môn 150mg; Hoàng kỳ 150mg; Sinh địa 300mg; Hoàng liên 15mg; Câu kỷ tử 150mg	Lọ 60,90,120 viên nén bao phim	V343-H12-10	Lọ 60,90,120 viên nén bao phim	Viên	2,970	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5660	Diệp hạ châu TW3	Diệp hạ châu 6,3g	Hộp 3vỉ x 10 viên nang	V1088-H12-10	Hộp 3vỉ x 10 viên nang	Viên	2,200	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5661	Cốm Dạ - Tá TW3	Xuyên bối mẫu 0,3g,Đại hoàng 0,3g, Diên hồ sách 0,3g, Bạch cập 0,6g, ô tặc cốt 0.6g, Cam thảo 1,0g	Hộp 10gói x 5g thuốc cốm	V1366-H12-10	Hộp 10gói x 5g thuốc cốm	Gói 5g	13,200	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5662	Trà gừng TW3	Bột gừng 5,5g	Lọ 100g thuốc cốm	V1372-H12-10	Lọ 100g thuốc cốm	Lọ	42,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5663	Trà An thần Tw3	Lạc tiên 3,125g, Vông nem 3,125g, Tâm sen 1,5g	Hộp 10 gói x 5g trà hòa tan	V1432-H12-10	Hộp 10 gói x 5g trà hòa tan	Gói 5g	3,675	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5664	Trà rau má TW3	Cao Rau má 20g	Hộp 10gói x 5g, Lọ 100g thuốc cốm	V1433-H12-10	Hộp 10gói x 5g, Lọ 100g thuốc cốm	Lọ	27,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5665	Ích mẫu TW3	Ých mẫu 2,53g; hương phụ 0,82g; ngải cứu 0,65g	Hộp 2, 5vỉ x 10 viên nang cứng	VD-10427-10	Hộp 2, 5vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	990	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5666	Samio (Diacerein)	Diacerein 50,0 mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng	VD-16276-12	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	4,720	Công ty CP Dược phẩm TW3	SYT TP Hải Phòng	29/1/2015	
5668	VINROLAC	Ketorolac Tromethamine	30mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-17048-12		ống	9,800	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5669	FENIDEL	Piroxicam	20mg/ml, Hộp 10 ống	VD-16617-12		ống	10,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5670	VINTEX	Ranitidin HCl	50mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-18782-13		ống	10,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5671	VINBREX	Tobramycin sulfat	80mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-19512-13		ống	27,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5672	VINTANIL	Acetyl – DL –Leucin	500mg/5ml, Hộp 10 ống, Hộp 50 ống	VD-20275-13		ống	14,025	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5673	VINPECINE	Pefloxacine mesilate dihydrate	400mg/5ml, Hộp 5 ống	VD-19989-13		ống	17,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5674	OUABAIN	Ouabain	0,25mg/ 1ml, Hộp 10 ống	VD-13003-10		ống	1,550	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5675	VINOPA	Drotaverin Hydroclorid	40mg, Hộp 10 ống	VD-18008-12			6,800	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	

5676	CAMMIC	Acid Tranexamic	250mg/5ml , Hộp 10 ống, Hộp 50 ống	VD-12989-10		ống	9,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5677	VINPHACINE	Amikacin	500mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-16308-12		ống	17,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5678	VINCOPAN	Hyosin - N - Butylbromid	20mg/ml, Hộp 10 ống	VD-20892-14		ống	9,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5679	NISITANOL	Nefopam	20mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-15661-11		ống	10,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5680	CLINDACINE	Clindamycin	600mg/4ml, Hộp 5 ống	VD-18004-12		ống	41,650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5681	CLINDACINE	Clindamycin	300mg/2ml, Hộp 5 ống	VD-18003-12		ống	25,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5682	VINPHACETAM	Piracetam	1g/5ml, Hộp 10 ống, hộp 50 ống	VD-13009-10		ống	5,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5683	PROPARA	Paracetamol	450mg/3ml, Hộp 10 ống, hộp 50 ống	VD-13005-10		ống	9,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5684	PROPARA	Paracetamol	150mg/1ml, Hộp 10 ống, hộp 50 ống	VD-13004-10		ống	7,350	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5685	VINPHATON	Vinpocetin	10mg/2ml, Hộp 10 ống, hộp 50 ống	VD-13010-10		ống	7,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5686	VINPHYTON	Vitamin K1	10mg/1ml, Hộp 10 ống, Hộp 50 ống	VD-12444-10		ống	6,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5687	VINPHYTON	Vitamin K1	1mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-16307-12		ống	6,250	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5688	VINSALMOL	Salbutamol	0,5 mg /1ml, Hộp 5 ống, hộp 50 ống	VD-13011-10		ống	7,350	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5689	ADRENALIN	Adrenalin	1 mg/ 1ml, Hộp 10 ống, hộp 50 ống	VD-12988-10		ống	3,850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5690	VINZIX	Furosemid	20 mg/ 2ml, Hộp 10 ống, Hộp 50 ống	VD-12993-10		ống	3,450	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5691	NIKEPHA	Niketamid	250mg/1ml, hộp 5 ống	VD-13001-10		ống	2,650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5692	CALCI CLORID	Calci clorid	500mg/5ml, Hộp 50 ống	VD-12441-10		ống	1,610	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5693	VINTHENE	Depanthenol	500mg /2ml, Hộp 6 ống	VD-16310-12		ống	5,250	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5694	VINPHATOXIN	Oxytoxin	5UI/ml, Hộp 10 ống	VD-13532-10		ống	3,550	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5695	VINCOZYN	Vitamin B1,B6,B2,PP,B5	Vitamin B1 1mg,B6 4mg,B2 5mg, PP 40mg,B5 6mg, Hộp 10 ống	VD-12445-10		ống	2,150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5696	GENTAMYCIN	Gentamycin	80mg/2ml, Hộp 10 ống	VD-16306-12		ống	2,150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5697	Dexamethason	Dexamethason	4mg/1ml, Hộp 10 ống	VD-12443-10		ống	1,250	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5698	Strychnin sulfat	Strychnin sulfat	1mg/1ml , Hộp 100 ống	VD-13006-10		ống	723	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5699	Dimedrol	Diphenhydramin HCl	10mg/1ml , Hộp 100 ống	VD-12992-10		ống	893	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5700	VINROVIT	Vitamin B1+B6+B12	5000, B1 50mg, B6 250mg, B12 5mg, Hộp 4 lọ bột đông khô	VD-10524-10		Lọ	14,750	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	

5701	VINTRYPSINE	Alphachymotrypsin	5000UI, Hộp 5 lọ bột đông khô	VD-10526-10		Lọ	8,250	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5702	VINTOLOX	Pantoprazol	40mg, Hộp 1 lọ, Hộp 50 lọ, Hộp 10 lọ	VD-18009-12		Lọ	38,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5703	VINOCAM	Tenoxicam	20mg, Hộp 5 lọ, hộp 10 lọ bột đông khô	VD – 18781-13		Lọ	13,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5704	VINSOLON	Methylprednisolon	40mg, Hộp 1 lọ, hộp 5 lọ, Hộp 10 lọ đông khô(kèm dung môi)	VD-19515-13		Lọ	23,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5705	VINLUTA	Glutathion	300mg, Hộp 10 lọ	VD-19988-13		Lọ	37,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5706	VINLUTA	Glutathion	600mg, Hộp 10 lọ	VD-19987-13		Lọ	55,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5707	VINTANYL	N- acetyl - DL - leucin	500mg, Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-20276-13		Viên	850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5708	TRAPADOL	Tramadol + Paracetamol	Tramadol 37,5mg + Paracetamol 325mg, Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-19510-13		Viên	3,850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5709	LIMATEX	Lamivudin	100mg Hộp 30 viên	VD-15655-11		Viên	2,150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5710	VINPHAZAM	Piracetam 400mg +cinnarizin 25mg	Piracetam 400mg + cinnarizin 25mg, Hộp 60 viên	VD – 19063-13		Viên	1,050	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5711	VINHEPA	L- Ornithin L- Aspartat	250mg, Hộp 6 vỉ x 10 viên	VD – 17045-12		Viên	2,950	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5712	SISMYODINE	Eperison HCl	50mg, Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD – 17044-12		Viên	970	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5713	VINPHAXICAM	Meloxicam	7,5mg, Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD – 16309-12		Viên	650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5714	VINSOLON	Methyl prednisolone	16mg Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD – 17049-12		Viên	2,050	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5715	BILOBA	Ginko biloba	40mg Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD-15648-11		Viên	870	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	17/3/2015	
5716	Incix	Vitamin B1 100mg		VD-19082-13	Hộp 10 vỉ, 6 vỉ, 3 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 60 viên, 100 viên nang mềm	Viên	800	Công ty cổ phần Dược-VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	26/3/2015	
5717	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc đinh lăng 150 mg; Cao bạch quả 10mg		VD-18440-13	Hộp 1 vỉ x 20 viên, hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao đường	Viên	600	Công ty cổ phần Dược-VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	26/3/2015	
5718	Cihanol - HD	Cao cardus marianus 200mg, B1 8mg, B2 8mg, B5 16mg, B6 8mg, PP 24mg		VD-5784-08	Hộp 10 vỉ x 5 viên nang mềm	Viên	2,000	Công ty cổ phần Dược-VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	26/3/2015	
5719	Đại tràng - HD	Kha tử 200mg, Mộc hương 100mg, Hoàng liên 50mg, Cam thảo 25mg, Bạch truật 10mg, Bạch thược 10mg		VD-16067-11	Hộp 2 vỉ x 20 viên nén bao phim	Viên	1,000	Công ty cổ phần Dược-VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	26/3/2015	

5720	Đại tràng - HD	Kha tử 200mg, Mộc hương 100mg, Hoàng liên 50mg, Cam thảo 25mg, Bạch truật 10mg, Bạch thược 10mg		VD-16067-11	Lọ 20 viên nén bao phim	Viên	2,500	Công ty cổ phần Dược-VTYT Hải Dương	SYT Hải Dương	26/3/2015	
5721	Ceginkton	Cao đặc đinh lăng 250 mg; Cao bạch quả 100 mg		VD-18435-13	Hộp 5 vỉ x 10 viên, hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm	Viên	2,500	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	SYT Hải Dương	26/3/2015	
5722	Odigas	Cao đặc Sơn tra (tương đương 1g sơn tra) 100 mg; Cao đặc chỉ thực (tương đương 0,5g chỉ thực) 50 mg; Cao đặc vỏ quýt (tương đương 1g vỏ quýt) 100 mg		VD-19085-13	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2,500	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	SYT Hải Dương	26/3/2015	
5723	Oraliton	Diệp hạ châu đắng 1,25g		VD-9672-09	Hộp 1 lọ x 100 viên nén bao phim, hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim	Viên	600	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	SYT Thanh Hóa	4/10/2015	
5724	Oraliton	Diệp hạ châu 5g		V1489-H12-10	Hộp 10 ống x 10ml, hộp 20 ống x 10 ml thuốc ống uống	Ống	3,000	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	SYT Thanh Hóa	4/10/2015	
5725	Siro bát tiên 60ml/chai	Thục địa 16g, Hoài sơn 8g, Sơn thù du 8g, Mẫu đơn bì 6g, bạch phục linh 6g, Trạch tả 6g, ngũ vị tử 4g, mạch môn 6g		V698-h12-10	Hộp 1 chai x 60ml siro	Chai	1,900	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	SYT Thanh Hóa	4/10/2015	
5726	Cảm xuyên hương	Xuyên khung 130mg, bạch chỉ 162mg, hương phụ 130mg, cam thảo 5mg, quế 6mg, gừng 15mg		V149-H12-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	450	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	SYT Thanh Hóa	4/10/2015	
5727	Thuốc bột pha hỗn dịch Dutased	Trimethoprim 400 mg, sulfamethoxazol 2000 mg		VD-11828-10	Hộp 1 chai 50 ml chứa 20g bột thuốc pha hỗn dịch	Chai	23,000	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	SYT Thanh Hóa	4/10/2015	
5728	Cloramphenicol 250mg	Cloramphenicol 250mg		VD-7320-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên; lọ 100 viên nang cứng	Viên	540	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	SYT Thanh Hóa	4/10/2015	
5729	Lincomycin - 500mg	Lincomycin 500mg (dưới dạng Lincomycin HCl)		VD-13960-11	Hộp 20 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,300	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	SYT Thanh Hóa	4/10/2015	
5730	Lincomycin	Lincomycin (dưới dạng Lincomycin HCl monohydrat) 600mg/ 2ml		VD-20011-13	Hộp 10 ống x 2ml dd thuốc tiêm, Hộp 50 ống x 2ml dd thuốc tiêm	ống	2,500	Công ty cổ phần dược-vật tư y tế Thanh Hoá	SYT Thanh Hóa	4/10/2015	
5731	Gel xoa bóp hiệu con gấu	Methylsalicylat, menthol	1,5g, 0,7g	VD-17519-12	Hộp 1 tube 10g	Tube	7,337	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	4/8/2015	
5732	Volderfen emugel	Diclofenac diethylamin 1%		VD-11681-10	Hộp 1 tube 10g, 20g	Tube	5,836	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	4/8/2015	
5733	ALPHACHYMOTRYPSIN ALU 4,2mg	Chymotrypsin 4,2mg.				Viên	750	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5734	AMLOBEST 5mg	Amlodipin besilat 5mg				Viên	780	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5735	B COENZYME	Vitamin B1 15mg, B2 10 mg, B5 25mg, B6 10mg, PP 50 mg.				Viên	280	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5736	BANALCINE	Paracetamol 500 mg.				Viên	200	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	

5737	CAMFOVITA	Vitamin B1 2 mg, B2 2 mg, B5 1 mg, , B6 1 mg, PP 20 mg, D2 400 IU.				Viên	390	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5738	CLOPIDOGREL 75mg	Clopidogrel 75 mg.				Viên	8,600	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5739	CORDAFLEX	Nifedipin 10mg				Viên	240	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5740	D-COTATYL	Mephenesin 250 mg.				Viên	235	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5741	EUCATUSDINE	Eucalyptol 100 mg, Tinh daàu taàn 0,5 mg, Tinh daàu göøng 0,18 mg, Menthol 0,5 mg.				Viên	340	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5742	FLUMAX	Paracetamol 400 mg; Clorpheniramin maleat 2 mg.				Viên	230	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5743	HAPOLIMIN GINSENG	Cao nhân sâm, Multivitamin, khoáng chất.				Viên	650	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5744	METRONIDAZOL 250 mg	Metronidazol 250 mg.				Viên	215	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5745	MULTIVITAMIN	Vitamin B1 2 mg, B2 2 mg, B5 1mg, B6 1mg, C 50mg, D2 400 IU, Vitamin PP 20mg.				Viên	230	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5746	NEO-CODIN	Codein camfosulfonat 25mg, Sulfoguaiacol 100mg, Cao meàm Grindelia 20mg				Viên	1,550	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5747	NOVAZINE Capsule	Paracetamol 500mg.				Viên	280	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5748	NOVAZINE Caplet	Paracetamol 500mg.				Viên	230	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5749	NOVAZINE troøn	Paracetamol 500mg.				Viên	230	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5750	PHARITON GINSENG	Multivitamin, khoáng chất, Cao nhân sâm Triều Tiên				Viên	700	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5751	PIANTAWIC	Paracetamol 325 mg; Ibuprofen 200 mg.				Viên	340	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5752	PREDNICOR-F	Dexamethason acetat 0,5 mg.				Viên	100	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5753	SẮT SULFAT ACID FOLIC	Sắt (Sắt II sulfat) 60mg, Acid folic 0,4 mg.				Viên	230	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5754	SUMETROLIM	Sulfamethoxazol 400 mg, Trimethoprim 80 mg.				Viên	330	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5755	TV-SULPIRIDE 50 mg	Sulpiride 50 mg.				Viên	250	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5756	TV-COLMAX	Paracetamol 500mg, Clorpheniramin 4, Dextromethorphan 5mg.				Viên	270	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5757	VITALUZZ	Vitamin B1 (1,4 mg), B2 (1,6 mg), B5 (6 mg), B6 (2 mg), PP (18 mg), C (60 mg), E (10mg).				Viên	1,150	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5758	VITAMIN B6 250 mg	Vitamin B6 250 mg.				Viên	275	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5759	Actifaflu	Pseudoephedrin.HCl 60 mg, Triprolidin.HCl 2,5 mg.				Viên	2,400	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5760	Amlobest 5mg	Amlodipin besilat 5mg.				Viên	800	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	

5761	Anogin	Paracetamol 500mg.				Viên	165	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5762	Atorvastatin 20 mg	Atovastatin (calci) 20 mg				Viên	2,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5763	Cefaclor TVP 125mg	Cefaclor 125mg (cefaclor monohydrat).				Gói	1,950	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5764	Cefalexin TVP 250mg	Cefalexin monohydrat 250 mg.				Gói	1,300	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5765	Clarithromycine	Clarithromycin 250 mg .				Viên	2,200	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5766	Di-angesic codein 30mg	Paracetamol 400 mg, Codein phosphat hemihydrat 30 mg.				Viên	1,100	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5767	D-Cotatyl	Mephenesin 250 mg.				Viên	250	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5768	Eucatusdine	Eucalyptol 100 mg, Tinh dầu tần 0,5 mg, Tinh dầu gừng 0,18 mg, Menthol 0,5 mg.				Viên	391	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5769	Facolmine	Paracetamol 300 mg; Clorpheniramin maleat 2 mg.				Viên	190	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5770	Fexophar 60mg	Fexofenadin 60mg.				Viên	1,200	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5771	Glutamic - B6	Acid glutamic 400 mg; Vitamin B6 2mg.				Viên	205	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5772	Hompolimin Ginseng	Cao nhân sâm Triều Tiên, multivitamin, khoáng chất.				Viên	818	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5773	Hompolimin	Multivitamin, khoáng chất.				Viên	560	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5774	Neo - corclion	Terpin hydrat 100 mg, Dextromethorphan. HBr 10 mg				Viên	270	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5775	Parepemic 2 mg	Loperamic.HCl 2 mg				Viên	150	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5776	Piracetam 400mg	Piracetam 400mg.				Viên	600	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5777	PREDNICOR - F	Dexamethason acetat 0,5mg.				Viên	80	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5778	Prednisolone 5mg	Prednisolone 5mg.				Viên	205	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5779	Prednisolone 5mg (caplet)	Prednisolone 5mg.				Viên	220	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5780	Terpincodein BĐ 3,68mg	Terpin hydrat 100 mg, codein base 3,68 mg				Viên	175	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5781	Terpincodein 10mg	Terpin hydrat 100 mg, codein base 10 mg.				Viên	310	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5782	Terpincodein caps	Terpin hydrat 100 mg, codein base 5 mg				Viên	270	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5783	Terpincodein F 3,68mg	Terpin hydrat 200 mg, codein base 3,68 mg				Viên	415	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5784	Terpincodein F 5mg	Terpin hydrat 200 mg, codein base 5 mg				Viên	460	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5785	Terpinzoat bđx	Terpin hydrat 100 mg, Natri benzoat 50 mg				Viên	150	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5786	Terpinzoat caps	Terpin hydrat 100 mg, Natri benzoat 50 mg				Viên	162	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	

5787	Terpinzoat caps	Terpin hydrat 100 mg, Natri benzoat 50 mg				Viên	170	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5788	Toplizil	Oxomemazin 1,65 mg, Paracetamol 33,3 mg, Guaifenesin 33,3 mg, Natri Benzoat 33,3 mg.				Viên	280	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5789	TV-Colmax	Paracetamol 500mg, Clorpheniramin 4mg, Dextromethorphan 5mg.				Viên	310	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5790	TV-Cefalexin 250mg	Cefalexin 250mg (Dạng monohydrat).				Gói	1,300	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5791	TV-Cefradin 500 mg	Cefradin 500 mg .				Viên	2,300	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5792	TV-Pafen -F	Paracetamol 650 mg; Ibuprofen 200 mg; Diphenhydramin.HCl 12,5 mg.				Viên	470	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	SYT Trà Vinh	30/3/2015	
5793	Servamox 500mg	Amoxicillin 500mg	500mg	VD-12868-10	Hộp 100 vỉ x 10 viên	Viên	2,100	Công ty CPDP Imexpharm	SYT Đồng Tháp	5/6/2015	
5794	Pms-Bvit 1 250mg	Thiamin nitrat 250mg	250mg	VD-21308-14	Chai 200 viên	Viên	546	Công ty CPDP Imexpharm	SYT Đồng Tháp	5/6/2015	
5795	Diclofenac	Diclofenac Natri	50mg	VD-20551-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	168	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Hậu Giang	SYT Hậu Giang	23/4/2015	
5796	Lopenca	Paracetamol 325mg, Ibuprofen 200mg	325mg + 200mg	VD-21139-14	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	294	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Hậu Giang	SYT Hậu Giang	23/4/2015	
5797	Naturen Z DP	Naturenz		VD-6682-09	V/10, h/100, t/6400	Viên	2,625	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	23/4/2015	
5798	Diclofenac	Diclofenac Natri	50mg	VD-11441-10	v/10, h/50, t/16000	Viên	168	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	23/4/2015	
5799	Patest	Mephenesin	250mg	VD-14659-11	b/đ v/25, h/50, t/12000	Viên	273	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	23/4/2015	
5800	Ivis salty 10ml	Natri clorid, acid boric, natri borat	90mg/10ml Natriclorid	VD-19280-13	H/1 T/720	Chai	3,360	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	23/4/2015	
5801	Naturen Z caps	Naturenz		VD-6682-09	v/10, h/30, t/5460	Viên	2,310	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	23/4/2015	
5802	Cotilam	Diclofenac diethylamin	232mg	VD-9251-09	Tube 20g, h/1	Tube	12,600	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	23/4/2015	
5803	PoncifDHG	Mefenamic acid	500mg	VD-19285-13	vỉ/10, hộp/30	Viên	473	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT Cần Thơ	23/4/2015	
5804	TOBICOM	Multi-ingredient	Hộp/3 gói×6 vỉ×10 viên	VD-21804-14		Viên	2,144	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Dược phẩm ICA	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5805	CEELIN Sirô	Mỗi 5mL chứa: Ascorbic acid 100 mg	Hộp 1 chai 30mL	VD-19743-13		Chai	19,808	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5806	CEELIN Sirô	Mỗi 5mL chứa: Ascorbic acid 100 mg	Hộp 1 chai 60mL	VD-19743-13		Chai	31,688	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5807	CEELIN Sirô	Mỗi 5mL chứa: Ascorbic acid 100 mg	Hộp 1 chai 120mL	VD-19743-13		Chai	52,698	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	

5808	NUTROPLEX Sirô	Mỗi 5 ml chứa: Vitamin A 2,500 USP, Vitamin D 200 USP, Vitamin B1 10 mg, Vitamin B2 1.25 mg, Vitamin B3 12.5 mg, Vitamin B6 5 mg, Vitamin B12 50 mcg, Iron elemental 15 mg, Calci glycerophosphate 12.5 mg, Magnesium gluconate 4 mg, Lysine HCl 12.5 mg	Hộp 1 chai 60mL	VD-12075-10		Hộp	24,108	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5809	NUTROPLEX Sirô	Mỗi 5 ml chứa: Vitamin A 2,500 USP, Vitamin D 200 USP, Vitamin B1 10 mg, Vitamin B2 1.25 mg, Vitamin B3 12.5 mg, Vitamin B6 5 mg, Vitamin B12 50 mcg, Iron elemental 15 mg, Calci glycerophosphate 12.5 mg, Magnesium gluconate 4 mg, Lysine HCl 12.5 mg	Hộp 1 chai 120mL	VD-12075-10		Hộp	36,818	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5810	HYDRITE Viên nén	Mỗi viên chứa: Sodium Chloride 350 mg, Sodium Bicarbonate 250 mg, Potassium Chloride 150 mg, Dextrose Anhydrous 2 g	Hộp 25 vỉ x 4 viên nén	VD-11372-10		Viên	1,285	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5811	HYDRITE Bột pha dung dịch uống	Mỗi gói chứa: Sodium Chloride 520 mg, Trisodium Citrate Dihydrate 580 mg, Potassium Chloride 300 mg, Dextrose Anhydrous 2700 mg	Hộp 30 gói x 4.1gr	VD-18884-13		Gói	2,589	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5812	FERLIN Sirô	Mỗi 5 ml chứa: Iron elemental 30 mg, Vitamin B1 10 mg, Vitamin B6 10 mg, Vitamin B12 50 mcg	Hộp 1 chai 30mL	VD-19232-13		Chai	22,437	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5813	FERLIN Sirô	Mỗi 5 ml chứa: Iron elemental 30 mg, Vitamin B1 10 mg, Vitamin B6 10 mg, Vitamin B12 50 mcg	Hộp 1 chai 60mL	VD-19232-13		Chai	37,391	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5814	E-ZINC Sirô	Mỗi 5mL chứa: Zinc Sulfate Monohydrate 55 mg	Hộp 1 chai 60mL	VD-15307-11		Chai	40,679	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5815	AMBROCO SUS Sirô	Mỗi 5mL chứa: Ambroxol Hydrochloride 15 mg	Hộp 1 chai 30mL	VD-16167-11		Chai	22,523	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5816	AMBROCO SUS Sirô	Mỗi 5mL chứa: Ambroxol Hydrochloride 15 mg	Hộp 1 chai 60mL	VD-16167-11		Chai	37,538	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	5/8/2015	
5817	Hoạt Huyết Nhất Nhất	Đương quy, Thục địa, Xuyên khung, Ngưu tất, Ích mẫu, Xích thược	1500mg 1500mg 750mg 1500mg 1500mg 750mg	V273-H12-13	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 1 lọ x 30 viên, Hộp 1 lọ x 60 viên	Viên	4,000	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	SYT Long An	5/8/2015	
5818	Xương Khớp Nhất Nhất	Đương quy, Đỗ trọng, Cẩu tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toái bổ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô đỏ	750mg, 600mg, 600 mg, 450mg, 450mg, 300mg, 300mg, 300 mg, 600mg, 600mg, 450mg, 450mg, 300mg, 300mg	V277-H12-13	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 30 viên; Hộp 1 lọ x 60 viên	Viên	6,500	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	SYT Long An	5/8/2015	

5819	Bổ Gan Tiêu Độc Nhất Nhất	Bạch thược Bạch truật Cam thảo Diệp hạ châu Đảng sâm Đương quy Nhân trần linh Trần bì	420mg 420mg 420mg 840mg 420mg 420mg 420mg 420mg	V268-H12-13	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 30 viên; Hộp 1 lọ x 60 viên	Viên	6,000	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	SYT Long An	5/8/2015	
5820	MULTIVITAMIN	Vitamin C Vitamin B1 Vitamin B2 Vitamin B6 Vitamin PP Vitamin E	100mg 10 mg 4mg 2mg 10mg 7mg	VD-13391-10		Viên sủi	3,000	Cty CP Dược phẩm EUVIPHARM Thành viên tập đoàn VALEANT	SYT Long An	5/8/2015	
5821	EUTINEX	Naphazolin nitrat	0,05 %	VD-9392-09		Lọ	6,000	Cty CP Dược phẩm EUVIPHARM Thành viên tập đoàn VALEANT	SYT Long An	5/8/2015	
5822	Grankan	Cao lá bạch quả	40mg	V69-H12-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	590	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	26/5/2015	
5823	Hương liên HB	Hoàng liên + Mộc hương + Đại Hồi + Sa nhân + Quế + Đinh hương	600mg + 600mg + 15mg + 15mg + 7.5mg + 7.5mg	V679-H12-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	590	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	26/5/2015	
5824	Huganlon	Silybin	70mg	V866-H12-10	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Viên	1,000	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	26/5/2015	
5825	Hoạt huyết dưỡng não	Cao mềm Đinh lăng + cao khô bạch quả	105mg + 10mg	V1184-H12-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	650	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	26/5/2015	
5826	Rovosen	lá sen + lá vông nem + Bình vôi	0.16g + 0.8g + 0.4g	V1356-H12-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	580	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	26/5/2015	
5827	Viên nang điều kinh ích mẫu	Ích mẫu + Ngải cứu + Hương phụ	4.2g + 1.05g + 1.313g	VNA-3321-05	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	1,300	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	26/5/2015	
5828	Viên cảm cúm HB	Xuyên khung + Bạch chỉ + Quế + Gừng + Hương phụ + Cam thảo	132mg + 165mg + 6mg + 15mg + 132mg + 5mg	VD-0459-06	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	460	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	26/5/2015	
5829	Viên cảm khung chỉ	Bột xuyên khung + bạch chỉ + hương phụ + Cam thảo	42mg + 57mg + 52mg + 1.5mg	VNB-4386-05	Hộp 1 lọ 100 viên	Viên	3,200	Công ty CP Dược - TTBYT Hòa Bình	SYT Hòa Bình	26/5/2015	
5830	Bổ phế thủy QN	Phục linh, bách bộ, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang bạch bì, Cam thảo, ma hoàng, Mạch môn, Bán hạ chế		V1546-h12-10	Chai 125ml	Chai	24,000	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	SYT Quảng Ninh	26/5/2015	
5831	Hoàn Phong tê thấp	Ngưu tất, Ngũ gia bì, Cẩu tích, Hy thiêm, Sinh địa, Quế		V543-H12-10	Viên 10g, Hộp 10 viên	Viên	5,000	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	SYT Quảng Ninh	26/5/2015	
5832	Mẫu sinh đường	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, mẫu đơn bì, cam thảo		V309-h12-13	Chai 125ml	Chai	40,000	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	SYT Quảng Ninh	26/5/2015	
5833	Hoạt huyết dưỡng não QN	Cao khô bạch quả, Cao đinh lăng		V308-H12-13	Hộp 100 viên	Viên	700	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	SYT Quảng Ninh	26/5/2015	
5834	Chloramphenicol 250mg	Chloramphenicol 250 mg		VD-14485-11	Chai 100 viên	Viên	634	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5835	Chloramphenicol 250mg	Chloramphenicol 250 mg		VD-14485-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	656	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5836	Lincomycin 500mg	Lincomycin 500mg (dưới dạng Lincomycin HCl)		VD-14806-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,486	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5837	Gynoseptyl	Đồng sulfat 2,5%		VD-15875-11	Chai 200ml	Chai	8,000	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5838	Penicillin G 1 000 000 IU	Penicillin G 1000000IU		VD-8951-09	Hộp 50 lọ	Lọ	3,048	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5839	Sodium chloride 0,9%	Sodium chlorid 0,9%		VD-10634-10	Chai 1000ml	Chai	16,800	Công ty CP Hóa DP Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5840	Morcina	Fluocinolon acetonid 3,75mg; mỡ trăn 750mg		VD-12552-10	Hộp 1 tube 15g	Tube	12,500	Công ty CP SPM	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	

5841	Partamol Tab	Paracetamol 500mg		VD-11973-10	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén, hộp 1 chai 200 viên, chai 300 viên, chai 500 viên nén	Viên	290	Công ty TNHH LD Stada Việt Nam	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5842	Gynofar	Đồng sulfat, Natri laurylsulfat		VS-4849-12	Chai 90ml	Chai	5,775	Công ty CPDP DL Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5843	Gynofar	Đồng sulfat, Natri laurylsulfat		VS-4849-12	Chai 250ml	Chai	12,600	Công ty CPDP DL Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5844	Gynofar	Đồng sulfat, Natri laurylsulfat		VS-4849-12	Chai 500ml	Chai	21,000	Công ty CPDP DL Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5845	Dentgital	TD. Đinh hương, TD. Gừng, Menthol, Long não		VD-15096-11	Lọ 3ml	Lọ	10,500	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5846	Centhionin	Cao khô Artiso 40mg, bột rau má 300mg		GC-231-14	Hộp 10 vỉ x 5 viên	Viên	2,058	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5847	Zinenutri	Kẽm Gluconat 77.4mg		VD-17376-12	Hộp 20 gói x 1,5g	Gói	3,000	Công ty CPDP 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5848	Viên hộ tâm Cordata	Đan sâm 675mg, tam thất 212mg, Borneol 12mg		VD-16403-12	Hộp 3 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng, lọ nhựa 60 viên nang cứng	Viên	2,830	Công ty CPDP Khang Minh	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5849	Viên nang cửu tử bổ thận	Thỏ ty tử, Phúc bồn tử, Câu kỷ tử, Cửu thái tử, Thạch liên tử, Phá cố tử, Xà sàng tử, Kim anh tử, Ngũ vị tử, Thục địa, Dâm dương hoắc, Hải mã, Nhân sâm, Lộc nhung, Quế nhục	400mg; 400mg; 400mg; 240mg; 240mg; 80mg; 80mg; 80mg; 80mg; 80mg; 400mg; 400mg; 10mg; 10mg; 10mg; 3mg	VD-16699-12	Lọ nhựa 40 viên, hộp 3 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	6,200	Công ty CPDP Khang Minh	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5850	Tivicaps	Tân di hoa, xuyên khung, thăng ma, bạch chỉ, cam thảo	1000mg, 500mg, 500mg, 360mg, 60mg	VD-16402-12	Hộp 3 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên, lọ nhựa 60 viên nang cứng	Viên	2,490	Công ty CPDP Khang Minh	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5851	Tieukhatling caps	Sinh địa, ngũ vị tử, mạch môn, mẫu đơn bì, hoàng kỳ, hoàng liên, bạch linh, nhân sâm, thiên hoa phấn, thạch cao, kỷ tử	400mg, 30mg, 200mg, 30mg, 200mg, 20mg, 34mg, 20mg, 200mg, 100mg, 200mg	VD-16401-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên, lọ 60 viên nang cứng	Viên	3,900	Công ty CPDP Khang Minh	SYT TP Hồ Chí Minh	19/5/2015	
5852	Moriamin Forte	Acid amin + vitamin		VD-6556-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	3,202	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương	22/6/2015	
5853	Cortibion	Dexamethason acetat 4mg + Cloramphenicol 160mg	4mg + 160mg	VD-21043-14	Hộp 1 lọ	Lọ	7,570	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương	22/6/2015	
5854	Coltramyl 4mg	Thiocolchicoside	4mg	VD-22638-15	Hộp 1 vỉ x 12 viên nén	Viên	3,901	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương	22/6/2015	
5855	Atorvastatin RVN 10	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calci)	10mg	VD-21984-14	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	3,268	Công ty Roussel Việt Nam	SYT Bình Dương	22/6/2015	
5856	Drexler	Zopiclon	7,5mg	VD-21052-14	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	3,800	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	SYT Bình Dương	22/6/2015	
5857	Mylenfa II	Nhôm hydroxyd; Magnesi hydroxyd; Simethicone	200mg, 200mg, 20mg	VD-7845-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 50 viên, chai 100 viên nén nhai	Viên	600	Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai	SYT Đồng Nai	16/6/2015	

5858	Đại tràng hoàn	mỗi gói chứa: Bạch truật 0,7g, Mộc hương 0.23g, Hoàng liên 0,12g, Cam thảo 0,14g, Bạch linh 0,47g, Đẳng sâm 0,23g, Thần khúc 0,23g, Trần bì 0,47g, Mạch nha 0,23g, Sơn tra 0,23g, Nhục đậu khấu 0,47g, Sơn dược 0,23g, Sa nhân 0,23g		VD-16312-12	Hộp 10 gói x 4g hoàn cứng	Gói	3,900	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	29/6/2015	
5859	Hoàn an thai	Mỗi gói chứa: Hoài sơn 1,0g, Gai (rễ) 0,65g, Hương phụ 0,15g, Ngải cứu 0,65g, Sa nhân 0,15g, Thục địa 0,65g, Tía tô ngạnh 0,3g, Tục đoạn 0,3g, Trần bì 0,15g, Cao xương tổng hợp 0,12g		VD-17055-12	Hộp 10 gói x 5 g hoàn cứng	Gói	2,900	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	29/6/2015	
5860	H'Tiên	Mỗi 125ml chứa: Bạch truật 12g, Hoàng kỳ 12g, Đẳng sâm 6g, Phục thần 12g, Mộc hương 6g, Trích Cam thảo 4g, Đương quy 4g, Viễn chí 4g, Toan táo nhân 12g		VD-17056-12	Hộp 1 chai 125ml siro	Chai	43,500	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	29/6/2015	
5861	Langga	Mỗi 125ml chứa: Nhân sâm 12g, Trần bì 4g, Hà thủ ô 12g, Đại táo 12g, Hoàng kỳ 12g, Cam thảo 6g, Đương quy 8g, Thăng ma 6g, Táo nhân 12g, Bạch truật 8g, Sài hồ 6g, Bạch thược 16g		VD-16319-12	Hộp 1 chai 125ml siro	Chai	58,000	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	29/6/2015	
5862	Acocina	Ô đầu 0,32g, Mã tiền 0,64g, Quế nhục 0,32g, Đại hồi 0,32g, Tinh dầu long não 0,4ml, Huyết giác 0,32g, Thiên niên kiện 0,64g, Methyl Salicylat 2g		VD-16313-12	Hộp 1 chai có đầu xịt, 40ml cồn thuốc dùng ngoài	Chai	28,000	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	29/6/2015	
5863	Phụ huyết khang	Mỗi viên chứa: 180mg cao khô hỗn hợp gồm Đương quy 0,12g, Sinh địa 0,12g, Đẳng sâm 0,17g, Trần bì 0.09g, Xuyên khung 0,12g, Phục linh 0,12g, Bạch truật 0,17g, Cam thảo 0.09g, Hương phụ 0,17g		VD-16620-12	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,610	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	7/6/2015	
5864	Trita- Yba	Hoàng kỳ 0,38g, Bạch truật 0,38g, Đảng sâm 0,38g, Đương quy 0,25g, Trần bì 0,19g, Cam thảo 0,19g, Sài hồ 0,38g, Thăng ma 0,38g, Nhục thung dung 0,25g, Bá tử nhân 0,25g, Vừng đen 0,25g		VD-17600-12	Hộp 10 túi x 4 g viên hoàn cứng	Gói	3,550	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	7/6/2015	
5865	Crila	Cao khô trinh nữ hoàng cung	250mg (tương đương 1.25mg alcaloid toàn phần)	VD-15304-11	Hộp 4 chai x 40 viên, hộp/túi/10 vỉ x 10 viên nang	Viên	2,225	Công ty TNHH Thiên Dược	SYT Bình Dương	22/7/2015	
5866	Bổ phế dịu hen	Nhân sâm 100mg, Tắc kè 30mg, Hạn nhân 150mg, Bạch linh 100mg, Bối mẫu 80mg, Tri mẫu 120mg, Tang bạch bì 100mg, Cam thảo 60mg, Talc 3mg		VNB-3931-05		Viên	808	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	SYT Hưng Yên	22/7/2015	

5867	Hà thủ ô	Hà thủ ô đỏ 3g, bột sắn 185mg, Canxi carbonat 59mg, Magnesi stearat 6mg		VNB-3987-05		Viên	808	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	SYT Hưng Yên	22/7/2015	
5868	Bột lợi sữa	Đăng sâm 4.8g, Đương quy 2,4g, Cát cánh 1,8g, Mạch môn 2,4g, Thông thảo 1,8g, Hoàng kỳ 3,6g, Mộc thông 3g, Glucose 3g		VNB-3644-05		Gói	6,673	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	SYT Hưng Yên	22/7/2015	
5869	Metronidazol 250	Metronidazol 250 mg		VD-22036-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	252	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5870	EmycinDHG 250	Erythromycin (dưới dạng Erythromycin ethyl sucinat) 250 mg		VD-21134-14	Hộp 24 gói x 1,5g	gói	2,100	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5871	Losartan 50	Losartan kali 50 mg		VD-22369-15	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	2,730	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5872	Hapacol	Paracetamol 500 mg		VD-20556-14	Chai 200 viên	Viên	389	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5873	Hapacol capsules	Paracetamol 500 mg		VD-20566-14	Chai 200 viên	Viên	389	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5874	Hapacol XN	Paracetamol 500 mg		VD-20572-14	Chai 200 viên	Viên	389	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5875	Hapacol Ace 500	Acetaminophen 500 mg		VD-20562-14	Chai 200 viên	Viên	389	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5876	Hapacol caps 500	Acetaminophen 500 mg		VD-20565-14	Chai 200 viên	Viên	389	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5877	Hapacol XX	Paracetamol 500 mg		VD-20573-14	Chai 200 viên	Viên	389	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5878	Hapacol	Paracetamol 500 mg		VD-20556-14	Chai 500 viên	Viên	378	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5879	Hapacol capsules	Paracetamol 500 mg		VD-20566-14	Chai 500 viên	Viên	378	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5880	Hapacol XN	Paracetamol 500 mg		VD-20572-14	Chai 500 viên	Viên	378	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5881	Hapacol Ace 500	Acetaminophen 500 mg		VD-20562-14	Chai 500 viên	Viên	378	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5882	Hapacol caps 500	Acetaminophen 500 mg		VD-20565-14	Chai 500 viên	Viên	378	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5883	Hapacol XX	Paracetamol 500 mg		VD-20573-14	Chai 500 viên	Viên	378	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5884	Hapacol Ace 500	Acetaminophen 500 mg		VD-20562-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	399	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5885	Hapacol caps 500	Acetaminophen 500 mg		VD-20565-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	399	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5886	Hapacol XN	Paracetamol 500 mg		VD-20572-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	399	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5887	Hapacol XX	Paracetamol 500 mg		VD-20573-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên; chai 200, 500 viên	Viên	399	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5888	Hapacol 325	Paracetamol 325 mg		VD-20559-14	Chai 400 viên	Viên	242	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5889	Hapacol 325	Paracetamol 325 mg		VD-20559-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	263	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5890	Hapacol Extra	Paracetamol 500 mg; Cafein 65 mg		VD-20570-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	546	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	20/7/2015	
5891	Calci clorid	Calci clorid 500mg		VD-12441-10	Hộp 50 ống x 5ml, dung dịch tiêm	Ống	1,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	8/12/2015	KKL tháng 7.2015

5892	Imedoxim 200	Cefpodoxim 200mg (dưới dạng Cefpodoxim Proxetil)		VD-14320-11	Hộp 1 vỉ x 10 viên nang	Viên	16,000	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	SYT Đồng Tháp	17/8/2015	KKL tháng 8.2015
5893	Doropycin 3 MIU	Spiramycin 3 MIU		VD-11277-10	hộp 2 vỉ x 5 viên nén bao phim	Viên	4,333	Công ty CP XNK Y tế Domesco	SYT Đồng Tháp	17/8/2015	KKL tháng 8.2015
5894	Doropycin 1,5 MIU	Spiramycin 1,5MIU		VD-11276-10	hộp 2 vỉ x 8 viên nén bao phim	Viên	2,171	Công ty CP XNK Y tế Domesco	SYT Đồng Tháp	17/8/2015	KKL tháng 8.2015
5895	Methionin 250mg	Methionin 250mg		VD-10705-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 100 viên	Viên	257	Công ty CP XNK Y tế Domesco	SYT Đồng Tháp	17/8/2015	KKL tháng 8.2015
5896	Doropycin 750.000 IU	Spiramycin base 750.000 IU		VD-16128-11	Hộp 20 gói x 3g	Gói	1,439	Công ty CP XNK Y tế Domesco	SYT Đồng Tháp	17/8/2015	KKL tháng 8.2015
5897	Pefloxacin 400mg	Pefloxacin mesinat dihydrat tương đương 400mg Pefloxacin		VD-16684-12	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	1,885	Công ty CP XNK Y tế Domesco	SYT Đồng Tháp	17/8/2015	KKL tháng 8.2015
5898	Lincomycin 500mg	Lincomycin hydroclorid tương đương 500mg Lincomycin		VD-11914-10	hộp 10 vỉ, 20 vỉ x 10 viên nang	Viên	1,734	Công ty CP XNK Y tế Domesco	SYT Đồng Tháp	17/8/2015	KKL tháng 8.2015
5899	Cimetidine 300mg	Cimetidine 300mg		VD-11839-10	Chai 100 viên bao phim	Viên	376	Công ty cổ phần hoá dược phẩm Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	20/8/2015	KKL tháng 3.2015
5900	Kalecin 250mg/5ml	Clarithromycin 5000mg trong 100ml		VD-12498-10	Hộp 1 chai 50g bột pha hỗn dịch uống	Chai	147,875	Công ty cổ phần hoá dược phẩm Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5901	Lincomycin 500mg	Lincomycin 500mg (dưới dạng Lincomycin HCl)		VD-14806-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang, hộp 1 vỉ x 10 viên nang	Viên	1,635	Công ty cổ phần hoá dược phẩm Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5902	Quincef 125mg/5ml	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil) 125mg/5ml		VD-21433-14	Hộp 1 chai 38g bột pha hỗn dịch uống	Chai	54,000	Công ty cổ phần hoá dược phẩm Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5903	Haedi - B	Sodium bicarbonat 84g (cho 1000ml dung dịch đậm đặc)		VD-9676-09	Bình nhựa 10 lít dung dịch thẩm phân máu đậm đặc	Bình	150,000	Công ty cổ phần hoá dược phẩm Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5904	Prolol SaVi 2,5	Bisoprolol fumarat (2:1) 2,5mg		VD-14395-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	1,200	Công ty cổ phần Dược phẩm Sa vi	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5905	Etodagim	Etodolac 200mg		VD-11503-10	hộp 1 vỉ x 10 viên nén dài bao phim	Viên	3,900	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	SYT An Giang	30/7/2015	KKL tháng 1.2013
5906	Inhal + N	Đầu 1: Menthol 0,104g; Methyl salicylat 0,026g; Tinh dầu bạc hà 0,754g; Đầu 2: Menthol 0,310g; Camphor 0,327g; Eucalyptol 92mg/100ml; Tinh dầu bạc hà 0,021g; Thymol 0,013g		VD-19858-13	hộp 35 ống, vỉ 5 ống hít	Ống	10,500	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	20/8/2015	KKL tháng 3.2015
5907	Dầu khuynh diệp	Eucalyptol 18,9g, Camphor 6g		VD-12247-10	Vỉ 1 chai x 30 ml dầu xoa	Chai	33,600	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	20/8/2015	KKL tháng 3.2015
5908	Povidine	Povidon iod 10%		VD-15400-11	hộp 1 lọ 8 ml, 20 ml, chai 90 ml, 500 ml, bình 2 lít, 5 lít dung dịch dùng ngoài	Chai 8ml	5,775	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	20/8/2015	KKL tháng 3.2015
5909	Diuefar	Furosemid	40mg	VD-10160-10	Hộp 10 vỉ x 12 viên	Viên	226	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5910	Farnisone	Prednison 5 mg		VD-11007-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 20 viên nén	Viên	399	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5911	Stomafar	Nhôm hydroxyd gel khô 400 mg, Magnesi hydroxyd 400 mg		VD-13369-10	Hộp 10 vỉ x 8 viên nhai	Viên	368	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015

5912	Stomafar	Nhôm hydroxyd gel khô 400 mg, Magnesi hydroxyd 400 mg		VD-13369-10	Hộp 1 lọ x 40 viên nhai.	Viên	357	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5913	Nystafar	Nystatin 1.000.000IU		VD-19859-13	hộp 1 tuýp 10 gam	tuýp	6,825	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5914	Orafar	Acid benzoic, Acid boric		VS-4833-12	Chai 90ml	Chai	7,350	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5915	Bổ phế Nam Hà chỉ khái lộ	Bạch linh, cát cánh, tỳ bà diệp, tang bạch bì, ma hoàng, thiên môn, bạc hà diệp, bán hạ, cam thảo, bách bộ, mơ muối, phèn chua, tinh dầu bạc hà		V1525-H12-10	Hộp 1 lọ 125 ml siro thuốc	Chai	38,000	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	SYT Nam Định	17/8/2015	KKL tháng 8.2015
5916	Lincomycin - 500mg	Lincomycin 500mg (dưới dạng Lincomycin HCl)		VD-13960-11	Hộp 20 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,500	Công ty CP Dược - VTYT Thanh Hóa	SYT Thanh Hóa	8/12/2015	KKL tháng 4.2015
5917	Lincomycin	Lincomycin (dưới dạng Lincomycin HCl monohydrat) 600mg/ 2ml		VD-20011-13	Hộp 10 ống x 2ml dd thuốc tiêm, Hộp 50 ống x 2ml dd thuốc tiêm	Ống	2,600	Công ty CP Dược - VTYT Thanh Hóa	SYT Thanh Hóa	8/12/2015	KKL tháng 4.2015
5918	Cloramphenicol 250	Cloramphenicol	250mg	VD-7320-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang, lọ 100 viên nang	Viên	650	Công ty CP Dược - VTYT Thanh Hóa	SYT Thanh Hóa	8/12/2015	KKL tháng 4.2015
5919	Hoa đà Thephaco	Xuyên khung 48mg, Tần giao 48mg, Bạch chỉ 48mg, Đương quy 48mg, Mạch môn 32mg, Hồng sâm 48mg, ngô thù du 32mg, Ngũ vị tử 48mg, Boneol 1,6mg		V52-H12-13	Hộp 1 lọ x 500 viên hoàn cứng, Hộp 10 túi x 50 viên hoàn cứng	Viên	320	Công ty CP Dược - VTYT Thanh Hóa	SYT Thanh Hóa	8/12/2015	KKL tháng 4.2015
5920	Acemuc 100mg	Acetyl cystein 100mg		GC-0136-11	Hộp 30 gói	Gói	1,641	Công ty CP dược phẩm Sanofi - Synthelabo Việt Nam	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5921	Acemuc 200mg	Acetylcystein	200mg	GC-0137-11	Hộp 30 gói x 2g	Gói	2,320	Công ty CP dược phẩm Sanofi - Synthelabo Việt Nam	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5922	Nautamine	Diacefylline diphenhydramin 90mg	90mg	VD-19726-13	Hộp 20 vỉ x 4 viên đựng trong foder (bìa carton gấp)	Viên	2,258	Công ty TNHH Sanofi - Aventis Việt Nam	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5923	Bổ khí thông huyết - BVP	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược	760mg, 70mg, 70mg, 160mg, 50mg, 60mg, 140mg, 140mg, 140mg	V240-H12-13	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ (nhôm - PVC) x 10 viên, Hộp 4 vỉ (nhôm - PVC) x 18 viên, hộp 3, 6 vỉ (nhôm - nhôm) x 10 viên. Hộp 1 chai 70 viên. Hộp 1 chai 100 viên	Viên	2,000	Công ty cổ phần BV Pharma	SYT TP Hồ Chí Minh	24/8/2015	KKL tháng 7.2015
5924	Thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn, cai nghiện ma túy Bông Sen	Đương quy, Nhân sâm, Bạch truật, Hải diêm, Sinh khương, Ô mai bắc, Nhục thung dung, Mật ong		QLĐB-131-09	Chai 500ml	Chai	676,000	Công ty TNHH XNK Tổng hợp và Dịch vụ Fataco Bến Tre	SYT Bến Tre	8/5/2015	KKL tháng 3.2011
5925	Giải cảm Liên ngân	Cát cánh, cao khô kim ngân hoa, Cao khô Cam thảo, cao khô kinh giới, cao khô ngưu bàng tử, cao khô liên kiều, cao khô đạm trúc diệp, tinh dầu bạc hà		GC-221-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	680	Công ty cổ phần dược phẩm Medisun	SYT Bình Dương	16/10/2015	

5926	Enervin	vitamin C 500mg, vitamin B1 50mg, vitamin B2 20mg, vitamin B6 5mg, vitamin B12 5mcg, niacinamid 50mg, Calci Pantothenat 20mg		VD-15958-11	Hộp 1 chai 30 viên	viên	1,863	Công ty cổ phần dược phẩm Medisun	SYT Bình Dương	16/10/2015	
5927	Thuốc hen P/H	Ma hoàng, bán hạ, ngũ vị tử, tỳ bà diệp,cam thảo, tế tân, can khuong, hạnh nhân, bối mẫu, trần bì	20g; 30g; 20g; 20g; 20g; 6g; 20g; 20g; 20g; 20g	V703-H12-10	Hộp 1 lọ 250ml cao lỏng	Hộp	78,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5928	Đại tràng hoàn P/H	Bạch truật, hoàng liên,cam thảo,trần bì, hoài sơn, hoàng đằng, mộc hương, đẳng sâm, bạch linh, sa nhân, bạch thược	0.65g; 0.54g; 0.04g; 0.25g; 0.42g; 0.4g; 0.35g; 0.22g; 0.35g; 0.35g; 0.35g	V826-H12-10	Hộp 10 gói x 4g hoàn cứng	Hộp	40,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5929	Hoạt huyết thông mạch P/H	Đương quy, Thục địa, bạch thược, Xuyên khung, ngưu tất,Cao đặc ích mẫu		V1258-H12-10	Hộp 1 lọ x 250ml cao lỏng	Hộp	53,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5930	Hoạt huyết thông mạch P/H	Đương quy, ngưu tất, ích mẫu, sinh địa, xuyên khung, đan sâm	500mg; 300mg; 200mg; 400mg; 400mg; 200mg	V575-H12-10	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Hộp	27,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5931	Quy tỳ an thần hoàn P/H	Bột đẳng sâm, Bột hoàng kỳ, Bột bạch linh, Bột táo nhân, Bột mộc hương, Bột đại táo, Bột Bạch truật, Bột cam thảo, Bột viễn chí, Bột đương quy, long nhãn		V882-H12-10	Hộp 10 hoàn mềm x 9g	Hộp	60,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5932	Thấp khớp hoàn P/H	Cao Tần giao, Cao đỗ trọng, Bột Phòng phong, Bột Phục linh, Bột Xuyên khung, Bột Tục đoạn, Bột hoàng kỳ, Cao ngưu tất, Cao độc hoạt, Bột bạch thược, Bột cam thảo, Bột Đương quy, Bột Thiên niên kiện	0.1g; 0.1g; 0.5g; 0.4g; 0.5g; 0.5g; 0.5g; 0.15g; 0.12g; 0.5g; 0.4g; 0.5g; 0.4g	V1434-H12-10	Hộp 10 gói x 5g viên hoàn cứng	Hộp	56,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5933	Siro Bổ tỳ P/H	Đẳng sâm, bạch linh, Bạch truật, cát cánh, mạch nha,cam thảo, long nhãn,trần bì, liên nhục, sa nhân, sử quân tử, bán hạ	15g; 10g; 15g; 12g; 10g; 6g; 6g; 4g; 4g; 4g; 4g; 4g; 4g	V702-H12-10	Hộp 1 lọ 100ml si rô	Hộp	28,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5934	Bổ gan P/H	Diệp hạ châu 1,25g, Bồ bồ 1g, Chi tử 0,25g		V1093-H12-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Hộp	51,000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5935	Hoạt huyết Phúc Hưng	Thục địa, ngưu tất, Xuyên khung, ích mẫu		V1552-H12-10	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Hộp	27,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng.	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5936	viên ngậm Ma hạnh P/H	Cao đặc Ma hoàng, Cao đặc hạnh nhân,Cao đặc cam thảo, Cao đặc cát cánh, Menthol		V1331-H12-10	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	690	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5937	Thuốc ho Ma hạnh P/H	Ma hoàng, cát cánh, hạnh nhân,cam thảo, Thạch cao, cao Bách bộ		V1379-H12-10	Hộp 1 lọ x 90 ml	Hộp	14,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5938	Thập toàn đại bổ P/H	Bạch thược, Bạch truật,cam thảo, Đương quy, Đẳng sâm, Phục linh, Quế, Thục địa, Xuyên khung,hoàng kỳ	0.7g; 1.0g; 0.3g; 0.9g; 0.3g; 0.7g; 0.1g; 0.9g; 0.3g; 0.3g	V1022-H12-10	Hộp 10 viên hoàn mềm x 9g	Hộp	52,000	Công ty TNHH Ц#244;ng dược Phúc Hung	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5939	Thuốc ho P/H	Cao đặc Bách bộ,Cao đặc Cát cánh, Mạch môn, bối mẫu, Bạch quả, hạnh nhân, trần bì, Ma hoàng,cam thảo		V1259-H12-10	Hộp 1 lọ x 100mlm cao lỏng	Hộp	28,500	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	

5940	Clorocid 250mg	Chloramphenicol 250mg/ viên		VD-14428-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên; lọ 400 viên nén	Viên	730	Công ty CP Dược phẩm TW I - Pharbaco	SYT TP Hà Nội	15/10/2015	
5941	Spasless	Phloroglucinol (dưới dạng Phloroglucinol dihydrat) 31,12mg; Trimethyl phloroglucinol 0,03mg		VD-19831-13	hộp 1 vỉ x 6 ống x 4 ml	Ống	18,000	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5942	Eftisucral	Mỗi 2g chứa: Sucralfat 1000mg		VD-22110-15	Hộp 30 gói x 2 g	Gói	2,200	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5943	Lecerex 200	Celecoxib 200mg		VD-22077-15	Hộp 3 vỉ x 10 viên.	Viên	1,200	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5944	Thuốc gói L-Bio-3D	Hỗn hợp probiotics bao vi nang (gồm Lactobacillus Acidophilus, Lactobacillus Rhamnosus, Bifidobacterium longum) ≥ 10^8 CFU/g		QLSP-0746-13	Hộp 10 gói x 1 g, Hộp 30 gói x 1g, Hộp 100 gói x 1 g	Gói	4,410	Công ty Liên doanh dược phẩm Mebiphar Austrapharm	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5945	Viên nang Bổ trung ích khí	Cao khô dược liệu 250mg tương đương: Hoàng kỳ 750 mg; Bạch truật 300 mg; Đảng sâm 300 mg; Sài hồ 300 mg; Thăng ma 300 mg; Đương quy 300 mg; Trần bì 300 mg; Cam thảo 100 mg; Gừng tươi 100 mg; Bột dược liệu: Hoàng kỳ 250 mg		VD-21860-14	Hộp 1 lọ 60 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,340	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh.	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5946	Kim tiền thảo	Cao khô dược liệu 220mg tương đương với: Kim tiền thảo 2400 mg; Râu mèo 1000 mg		VD-21859-14	Hộp 1 lọ 60 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,490	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh.	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5947	Khang Minh lục vị nang	Cao khô dược liệu 90 mg tương đương với: Thục địa 240 mg; Sơn thù 120 mg; Trạch tả 90 mg; Bột dược liệu có chứa: Hoài sơn 120 mg; Mẫu đơn bì 90 mg; Phục linh 90 mg		VD-21857-14	Hộp 1 lọ 30 viên, hộp 1 lọ 60 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,245	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh.	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5948	Khang Minh tỷ viêm nang	Cao khô dược liệu 125mg tương đương: Tân di hoa 600 mg; Xuyên khung 300 mg; Thăng ma 300 mg; Cam thảo 50 mg; Bột dược liệu: Bạch chỉ 300 mg		VD-21858-14	Hộp 1 lọ 60 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,330	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh.	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5949	Hoạt huyết dưỡng não	Đinh lăng 1500mg, Cao bạch quả 50mg		VD-16697-12	Lọ 60 viên nang, Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,900	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh.	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5950	Khang Minh thanh huyết	Cao khô dược liệu 145mg tương đương: Kim ngân hoa 300 mg; Bồ công anh 300 mg; Nhân trần tía 300 mg; Nghệ 200 mg; Thương nhĩ tử 150 mg; Sinh địa 150 mg; Cam thảo 50 mg		VD-22168-15	Hộp 1 lọ 60 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,650	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh.	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5951	Viên nang Linh Chi	Cao khô dược liệu 250 mg tương đương: Linh chi 3000 mg		VD-21861-14	Hộp 1 lọ 60 viên, hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	3,100	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh.	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5952	Lincomycin 500mg	Lincomycin 500mg (dưới dạng Lincomycin HCl)		VD-14806-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang, hộp 1 vỉ x 10 viên nang	Viên	1,800	Công ty cổ phần hoá dược phẩm Mekophar	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	

5953	Lysinkid-Ca	L-Lysine HCl 0,6g/30ml; Thiamin HCl 6mg/30ml; Riboflavin (dưới dạng Riboflavin sodium phosphat) 6,7mg/30ml; Pyridoxin HCl 12mg/30ml; Nicotinamid 40mg/30ml; Alpha Tocopheryl acetat 30mg/30ml; Calcium (dưới dạng Calcium lactat pentahydrat) 260mg/30ml		VD-18462-13	Hộp 1 chai 30ml	Chai	24,375	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar.	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5954	Lysinkid-Ca	L-Lysine HCl 0,6g/30ml; Thiamin HCl 6mg/30ml; Riboflavin (dưới dạng Riboflavin sodium phosphat) 6,7mg/30ml; Pyridoxin HCl 12mg/30ml; Nicotinamid 40mg/30ml; Alpha Tocopheryl acetat 30mg/30ml; Calcium (dưới dạng Calcium lactat pentahydrat) 260mg/30ml		VD-18462-13	Hộp 1 chai 60ml	Chai	31,250	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar.	SYT TP Hồ Chí Minh	20/10/2015	
5956	Cloramphenicol	Cloramphenicol 250 mg		VD-20922-14	Lọ 450 viên	Viên	600	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	SYT Nghệ An	11/4/2015	
5957	Đại tràng hoàn	Bạch truật, chỉ thực, cát căn, đại hoàng, đẳng sâm, hoàng cầm, hoàng liên, mộc hương, phục linh, sơn tra, thần khúc, trạch tả, cam thảo	0.4g, 0.4g, 0.32g, 0.32g, 0.32g, 0.22g, 0.28g, 0.4g, 0.32g, 0.4g,	VD-0123-06	Hộp 10 gói x 4g/gói	Gói	2,500	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	SYT Nghệ An	11/4/2015	
5958	Lincomycin 500 mg	Lincomycin 500 mg	500mg	VD-20923-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,800	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	SYT Nghệ An	11/4/2015	
5959	Lyzatop	Men bia ép tinh chế	4g	VD-01235-06	Hộp 20 ống	Ống	2,800	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	SYT Nghệ An	11/4/2015	
5960	Siro Ho Bổ phế 125ml	Sa sâm, bách bộ, ma hoàng, tỳ bà lá, bạc hà lá, bạch linh, mạch môn, mơ muối, bán hạ, cam thảo, cát cánh, tang bạch bì	4g, 7g, 3g, 5g, 3g, 3.6g, 7.4g, 4.5g, 2g, 2g, 4g, 4g	VD-0560-06	Hộp 1 lọ	Lọ	21,800	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	SYT Nghệ An	11/4/2015	
5961	Xuyên tâm liên-DNA	Cao mềm xuyên tâm liên 100 mg tương đương 1g dược liệu		VD-11814-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim. Lọ 50 viên, 100 viên nén bao phim	Viên	350	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	SYT Nghệ An	11/4/2015	
5962	Gel xoa bóp hiệu con gấu	Methyl salicylat, Menthol		VD-17519-12	hộp 1 tuýp x 10 gam	Tube	8,804	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	9/9/2015	
5963	Vitamin B1 250 mg	Thiamin mononitrat 250mg		VD-15756-11	hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài	Viên	492	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	9/9/2015	
5964	Volderfen emulgel	Diclofenac natri 1% (dưới dạng Diclofenac diethylamin)		VD-11681-10	hộp 1 tuýp 10 gam, 20 gam kem bôi da	Tube	7,470	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	SYT Quảng Bình	9/9/2015	
5965	Sirô bổ phổi	Ma hoàng chế 2 g; Cát cánh chế 1 g; Xạ can chế 1 g; Mạch môn chế 2 g; Bán hạ chế 1,5 g; Bách bộ chế 3 g; Tang bạch bì chế 2 g; Trần bì chế 0,6 g; Tinh dầu bạc hà 0,02 ml		VD-21950-14	Hộp 1 chai 100 ml	Chai	14,500	Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	SYT Thanh Hóa	20/8/2015	
5966	Phong tê thấp Hy đan	Bột mã tiền chế 20mg, Độc hoạt 12mg, Xuyên khung 8mg, Tế tân 6mg, Phòng phong 12mg, Quế chi 6mg, Hy thiêm 12mg		VD-6434-08	Hộp 1 lọ 250 viên hoàn cứng	Viên	250	Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	SYT Thanh Hóa	20/8/2015	

5967	Hộ tâm đan Thephaco	Đan sâm 583mg, tam thất 343mg, Borneol 2mg		V50-H12-13	Hộp 2 lọ x 50 viên hoàn cứng	Viên	1,200	Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	SYT Thanh Hóa	20/8/2015	
5968	Vinmotop	Nimodipin 30mg		VD-21405-14	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	6,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	21/9/2015	
5969	Antesik	Berberin clorid 50mg, Bột rễ mộc hương 200mg		VD-16322-12	Hộp 10 vỉ x 04 viên	Viên	2,450	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	SYT TP Hà Nội	12/4/2015	
5970	Tùng Lộc điều kinh	Xuyên khung, Đương quy, Thược dược, Thục địa, Bạch truật, Mẫu đơn bì, Địa cốt bì, Hương phụ, tá dược		V1614-H12-10		Viên	476	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II	SYT Hưng Yên	25/11/2015	
5971	Tùng Lộc chỉ tả	Sơn tra 0,83g, Bạch linh 0,83g, Lai phục tử 0,83g, Liên kiều 0,62g, Mạch nha 1,03g, Sử quân tử 0,41g		V1615-H12-10		Gói 5g	9,580	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II	SYT Hưng Yên	25/11/2015	
5972	Tùng Lộc bảo chỉ đan	Bạch truật 8g, Hoạt thạch 1,6g, Sài hồ 1,6g, Bán hạ 4g, Khương hoạt 1,6g, Thăng ma 1,6g, Cam thảo 1,6g, Phục linh 4g, Hoàng liên 4g		V1445-H12-10		Viên	465	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II	SYT Hưng Yên	25/11/2015	
5973	Thuốc cam hàng bạc Tùng Lộc	Cát lâm sâm, Phòng đẳng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Liên nhục, Mạch nha, Sơn tra, Thần khúc, Sử quân tử, Khiếm thực, Cố tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu (8g)		V1212-H12-10		Gói 8g	6,123	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II	SYT Hưng Yên	25/11/2015	
5974	Tùng Lộc bổ thận hoàn	Ba kích 9g, Hoàng kỳ 5g, Bạch truật 10g, Nhân sâm 5g, Thục địa 8,4g, Cam câu kỷ 1,9g, Sài hồ 0,5g, Sơn thù 2,9g		V1446-H12-10		Lọ 48g	143,736	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II	SYT Hưng Yên	25/11/2015	
5975	Tùng Lộc thanh nhiệt tán	Cam thảo 0.00516g, Hoạt thạch 0,00082g		V1447-H12-10		Gói 5g	5,336	Công ty TNHH Dược Tùng Lộc II	SYT Hưng Yên	25/11/2015	
5976	AcezinDHG 5	Alimemazin tartrat		VD-22364-15	Hộp 2 vỉ x 25 viên nén bao phim	viên	158	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	12/9/2015	
5977	Clorpheniramin 4	Clorpheniramin maleat		VD-21131-14	Hộp 1 chai x 100 viên nén	viên	68	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	12/9/2015	
5978	Clorpheniramin 4	Clorpheniramin maleat		VD-21132-14	Hộp 1 chai x 200 viên nén dài	viên	68	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	12/9/2015	
5979	Clorpheniramin 4	Clorpheniramin maleat		VD-21132-14	Hộp 10 vỉ x 20 viên	viên	74	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	SYT Hậu Giang	12/9/2015	
5980	Atussin	Dextromethorphan HBr 5mg, Chlopheniramine Maleate 1.33mg, Sodium Citratr Dihydrate 133mg, Glyceryl Guaicolate (Guaifenesin) 50mg		VD-9907-09	Hộp 1 chai 30ml	Chai	15,017	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	12/11/2015	
5981	Atussin	Dextromethorphan HBr 5mg, Chlopheniramine Maleate 1.33mg, Sodium Citratr Dihydrate 133mg, Glyceryl Guaicolate (Guaifenesin) 50mg		VD-9907-09	Hộp 1 chai 60ml	Chai	20,141	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	12/11/2015	

5982	Obimin	Vitamin A, B, B, B1, B2, B6, B12, Niacinamide, Calcium Pantothenate, Acid Folic, Ferrous Fumarate, Calcium Lactate pentahydrate, Đồng sulfat, Potassium Iodide		VD-12076-10	Hộp 1 chai 30 viên	Viên	1,782	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	12/11/2015	
5983	Obimin	Vitamin A, B, B, B1, B2, B6, B12, Niacinamide, Calcium Pantothenate, Acid Folic, Ferrous Fumarate, Calcium Lactate pentahydrate, Đồng sulfat, Potassium Iodide		VD-12076-10	Hộp 3 vỉ x10 viên	Viên	1,803	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	12/11/2015	
5984	Obimin	Vitamin A, B, B, B1, B2, B6, B12, Niacinamide, Calcium Pantothenate, Acid Folic, Ferrous Fumarate, Calcium Lactate pentahydrate, Đồng sulfat, Potassium Iodide		VD-12076-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,785	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	12/11/2015	
5985	Solmux Broncho	Carbocisteine 500mg, Salbutamol 2mg		VD-13692-10	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Viên	2,933	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	12/11/2015	
5986	Solmux Broncho	Carbocisteine 125 mg, Salbutamol 1mg		VD-21576-14	Hộp 1 chai 60ml	Chai	26,737	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	12/11/2015	
5987	Kremil - S	Aluminum hydroxide 178mg, Magnesium hydroxide 233mg, Simethicon 30mg		VD-18596-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	805	Công ty TNHH United International Pharma	SYT Bình Dương	12/11/2015	
5988	Levofloxacin	Levofloxacin	250mg, vỉ 10	VD-13029-10		Viên	2,500	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5989	Meloxicam 15	Meloxicam	15mg, vỉ 10	VD-17073-12		Viên	900	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5990	MELOXICAM 7.5 mg	Meloxicam	7.5mg, vỉ 10, chai 50, chai 100	VD-10568-10		Viên	600	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5991	Mephenesin 500	Mephenesin	500mg, vỉ 10	VD-17074-12		Viên	800	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5992	Metformin 500	Metformin HCL	500mg, vỉ 10	VD-11219-10		Viên	800	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5993	PREDNISOLON	Prednisolon base	5mg, chai 200	VD-14793-11		Viên	600	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5994	RALIDON'S	Paracetamol Cafein	150 mg + 10 mg, vỉ 12	VD-11805-10		Viên	200	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5995	SACENDOL E	Paracetamol	80mg, hộp 10 gói	VD-9661-09		GOI	1,200	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5996	SACENDOL	Paracetamol, Chlorpheniramine	325 mg + 2mg, hộp 10 gói	VD-8901-09		GOI	1,500	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5997	Salbutamol	Salbutamol	2mg, Vỉ 10, chai 100, chai 200	VD-13951-11		Viên	300	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5998	Tensin – Flu	Paracetamol, Dextromethorphan, Chlopheniramin	500mg + 30mg +4mg, vỉ 10, chai 100, chai 200	VD-11806-10		Viên	1,100	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
5999	Terp-cod's	Terpin hydrat Dextromethorphan HBr	100mg + 10mg, vỉ 10	VD-17075-12		Viên	600	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6000	Vacetam	Piracetam	400mg, vỉ 10, chai 100, chai 200	VD-11807-10		Viên	950	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6001	Vacopola	Dexchlopheniramine	2mg, vỉ 10	VD-13952-11		Viên	350	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6002	Vacoomez	Omeprazol	40mg, vỉ 10	VD-17076-12		Viên	1,250	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6003	Vacopola	Dexchlopheniramine	6mg, vỉ 15	VD-8903-09		Viên	250	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6004	Vacoridex	Dextromethorphan, Chlopheniramine	30mg+4mg, vỉ 10, chai 100, chai 200, chai 500	VD-11808-10		Viên	800	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6005	Vacoverin	Alverine Citrat 40mg	vỉ 10	VD-13539-10		Viên	450	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	

6006	Vadol 100	Paracetamol	100mg, Vỉ 10, chai 100	VD-12468-10		Viên	140	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6007	Vadol 650	Paracetamol	650mg, Vỉ 10	VD-17077-12		Viên	500	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6008	Vadol Caplet	Paracetamol	500mg, Vỉ 10, chai 250, chai 500	VD-9663-09		Viên	400	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6009	Vadol Extra	Paracetamol Cafein	500mg + 65mg, Vỉ 10, chai 100	VD-11809-10		Viên	500	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6010	Vasomin	Glucosamin HCL	1.5g, Hộp 30 gói	VD-16327-12		Gói	4,000	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6011	Vasomin	Glucosamin	1000mg, Vỉ 10	VD-13953-11		Viên	2,500	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6012	Vasomin Plus	Glucosamin Chondroitin MSM	250mg, 100mg, 150mg, Vỉ 10, chai 90	VD-13954-11		Viên	1,500	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6013	Vitamin B1	Vitamin B1	250mg, Vỉ 10, Chai 100, chai 200, chai 500	VD-11810-10		Viên	700	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6014	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg, Vỉ 10, Chai 100, chai 200, chai 500	VD-11811-10		Viên	950	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6015	ACILIS 20	Tadalafil	20 mg, Vỉ 4	VD-11800-10		Viên	18,000	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6016	BROMHEXIN	Bromhexine	8mg, Vỉ 10, chai 100, chai 200, chai 500	VD-13538-10		Viên	300	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6017	Cetazin	Cetirizine	10mg, Vỉ 10, chai 200	VD-13950-11		Viên	335	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6018	D-contresine	Mephenesin	250 mg vỉ 10, vỉ 25	VD-13027-10		Viên	380	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6019	D-contresine	Mephenesin	500mg, vỉ 10	VD-17071-12		Viên	1,100	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6020	Domperidon	Domperidon	2.5mg Hộp 30 gói	VD-11801-10		GOI	2,000	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6021	Domperidon	Domperidon	vỉ 10, chai 100, chai 200, chai 500	VD-11802-10		Viên	270	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6022	Fencecod	Ibuprofen, Codein base	200mg + 8mg, vỉ 10	VD-17072-12		Viên	1,200	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6023	Fencecod	Ibuprofen 200mg, Codein base 8mg		VD-11803-10	Vỉ 10, chai 100, chai 200, chai 500	Viên	800	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6024	Vingalan	Galantamin HBr 2,5mg/1ml		VD- 20274 - 13	Hộp 1 vỉ x 10 ống	ống	19,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6025	Vintex	Ranitidin HCl 50mg/2ml		VD - 18782 - 13	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	7,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6026	Cammic	Acid Tranexamic 250mg/5ml		VD - 12989 - 10	Hộp 2 vỉ x 5 ống, Hộp 10 vỉ x 5 ống	ống	7,880	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6027	Nisitanol	Nefopam 20mg/2ml		VD - 15661 - 11	Hộp 1 vỉ x 10 ống	ống	6,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6028	Vinphacetam 1g	Piracetam 1g/5ml		VD - 13009 - 10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 10 vỉ x 5 ống	ống	3,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6029	Propara 150	Paracetamol 150mg/ml		VD - 13004 - 10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	7,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6030	Vinphaton	Vinpocetin 10mg/2ml		VD - 13010 - 10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	6,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6031	Vinphyton 10mg	Vitamin K1 10mg/1ml		VD - 12444 - 10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	4,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6032	Vinphyton 1mg	Vitamin K1 1mg/1ml		VD - 16307 - 12	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	3,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6033	Vinsamol	Salbutamol 0,5mg /1ml		VD - 13011 - 10	Hộp 1 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	5,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	

6034	Vinzix	Furocemid 20mg/2ml		VD - 12993 - 10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	3,100	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6035	Nikepha	Niketamid 250mg/1ml		VD - 13001 - 10	Hộp 1 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	1,800	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6036	Vincozyn	Vitamin B1 1mg, B6 4mg, B2 5mg ,PP 40mg, B5 6mg		VD - 12445 - 10	Hộp 2 vỉ x 5 ống, Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	1,800	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6037	Gentamycin 80mg	Gentamycin sulfat 80mg/2ml		VD - 16306 - 12	Hộp 1 vỉ x 10 ống	ống	1,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6038	Lidocain	Lidocain HCl 0,04g/2ml		VD - 12996 - 10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6039	Vitamin B1	Thiamin HCl 100mg/1ml		VD - 13012 - 10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6040	Vitamin B6	Pyridoxin HCl 100mg/1ml		VD - 12449 - 10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6041	Vitamin B12	Cyanocobalamin HCl 1000mcg/1ml		VD - 12447 - 10	Hộp 100 ống	ống	880	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6042	Vitamin B1	Thiamin HCl 25mg/1ml		VD - 13013 - 10	Hộp 100 ống	ống	760	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6043	Vitamin B6	Pyridoxin HCl 25mg/1ml		VD - 12448 - 10	Hộp 100 ống	ống	760	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6044	Atropinsulfat	Atropin sulfat 25mg/1ml		VD - 12440 - 10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6045	Novocain	Procain HCl 0,06g/2ml		VD - 13002 - 10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6046	Nước cất 5ml	Nước cất cất 5ml		VD - 13000 - 10	Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	1,150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6047	Nước cất 2ml	Nước cất cất 2ml		VD - 12999 - 10	Hộp 100 ống	ống	690	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6048	Strychnin sulfat	Strychnin sulfat 1mg/1ml		VD - 13006 - 10	Hộp 100 ống	ống	690	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6049	Vinrolac	Ketorolac tromethamine 30mg/1ml		VD-17048-12	Hộp 1 vỉ x 10 ống	ống	8,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6050	Vincynon	Etamsylat 250mg/2ml		VD-20893-14	Hộp 2 vỉ x 5 ống	ống	19,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6051	Nước cất	Nước cất 10ml		VD-20273-13	Hộp 100 ống	ống	1,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6052	Kaliclorid	Kaliclorid 1000 mg/10ml		VD-13922-11	Hộp 2 vỉ x 5 ống	ống	2,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6053	Vintolox	Pantoprazol 40mg		VD-18009-12	Hộp 1 lọ +1 ống DM, Hộp 10 lọ + 10 ống DM	lọ	33,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6054	Vintronas	Anastrozole 1mg		QLĐB-482-15	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	13,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6055	Vindopril	Perildopril 4mg		VD- 21920-14	Hộp 3 vỉ x 10 viên Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6056	Vintanyl	N- Acetyl - DL - Leucin 500mg		VD- 20276 - 13	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	750	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6057	Vinlaril 5mg	Enalapril 5mg		VD- 20486-14	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	230	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6058	Vinlaril 10mg	Enalapril 10mg		VD- 19513-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6059	Vinphazam	Piracetam 400mg +cinnarizin 25mg		VD – 19063 - 13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	

6060	Vingen	Paracetamol 500mg + Clopheniramin maleat 2mg		VD – 18007 - 12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	225	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6061	Vincezin	Cetrizin 10mg		VD – 18006 - 12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	225	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6062	Sismyodine	Eperison HCl 50mg		VD – 17044 - 12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	770	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6063	Vinphaxicam	Meloxicam 7,5mg		VD – 16309 - 12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	380	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6064	Vinphalaf	Becaroten 15mg, Vitamin C 500mg, E 400 IU, B1 5mg, B6 5mg, A 50mg		VD – 17047 - 12	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6065	Clindacine	Clindamycine 150mg		VD -17043 - 12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6066	Vinsolon	Methyl prednisolon 16mg		VD – 17049 - 12	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	1,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6067	Vinrovit	Vitamin B1 125mg +B6 125mg +B12 50 mcg		VD – 15859 - 11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6068	Vitamin AD	Vitamin A 5.000 IU + D3 400 IU		VD-17051-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	450	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6069	Vinpha E	Vitamin E 400 IU		VD – 16311-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6070	Vincystin	Acetylcystein 100mg		VD-18411-13	Hộp 25 gói	gói	620	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6071	Vincystin	Acetylcystein 200mg		VD-18412-13	Hộp 25 gói	gói	700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6072	Biloba	Ginko biloba 40mg		VD - 15648 - 11	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	810	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6073	Cammic	Acid Tranexamic 500mg		VD-17592-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	2,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6074	Vin-Hepa	L-Ornithin L- Aspartat 250mg		VD-17046-12	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6075	Lucikvin	Meclofenoxate 250mg		VD - 15658 - 11	Hộp 6 vỉ x 10 viên	viên	1,100	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	SYT Vĩnh Phúc	11/2/2015	
6076	Betasiphon	Cao khô Actiso, Cao khô râu mèo		VD-19821-13	Chai 60 viên bao phim	Viên	1,197	Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6077	Betasiphon	Cao khô Actiso, Cao khô râu mèo		VD-19821-13	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	1,552	Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6078	DEF Nadyphar	Diethyl phtalat		VD-22106-15	chai 8g	Chai	6,825	Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6079	Menthana	Menthol, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu quế, Tinh dầu đinh hương		VD-14202-11	Chai 10ml	Chai	21,000	Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6080	Myvita Multivitamin Orange	Vitamin C 75mg, Vitamin B1 1,5mg, Vitamin B2 2mg, Vitamin B6 4mg, Vitamin PP 18mg, Vitamin B5 6,5mg, Vitamin B12 4mg, Vitamin B9 0,4mg, Vitamin B8 0,15mg, Vitamin E 20 IU		VD-10671-10	Tuýp 20 viên nén sủi bọt	Viên	950	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6081	Myvita Vitamin C 75 Lemon/Orange	Vitamin C 75mg		VD-7746-09	Tuýp 20 viên nén sủi bọt	viên	750	Công ty cổ phần S.P.M	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6082	SaVi 3B	Thiamin mononitrat 100mg, Pyridoxin hydrochloride 100mg, Cyanocobalamine 150mg		VD-16030-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim	viên	1,495	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6083	Cholestan	Bột nghệ, cồn nghệ		VD-4843-08		Viên	1,200	Công ty cổ phần dược phẩm TW 25	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	

6084	Hepaphyl	Bột diệp hạ châu, cồn nghệ		VD-5167-08		Viên	1,875	Công ty cổ phần dược phẩm TW 25	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6085	Tribelus	Cao đặc Bạch tật lê 250mg		V287-H12-13		Viên	2,500	Công ty cổ phần dược phẩm TW 25	SYT TP Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6086	Korcin	Dexamethson, Cloramphenicol	4mg, 160mg	VD-8437-09	Chai 8g, t/720	Chai	3,150	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT TP Cần Thơ	30/12/2015	
6087	Etoral Cream	Ketoconazol	0,1g	VD-7871-09	Tuýp 5g, t/450	Tuýp	6,300	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT TP Cần Thơ	30/12/2015	
6088	Eugica	Eucalyptol, menthol, Tinh dầu tần, tinh dầu gừng	100; 0,5; 0,18; 0,5mg	VD-15694-11	Vỉ/10, h/100	Viên	572	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT TP Cần Thơ	30/12/2015	
6089	Eugica fort	Eucalyptol, Menthol, Tinh dầu tần, tinh dầu gừng, tinh dầu tràm	100; 0,5; 0,36; 0,75; 50mg	VD-16195-12	Vỉ/10, h/100	Viên	660	Công ty CP Dược Hậu Giang	SYT TP Cần Thơ	30/12/2015	
6090	Cảm xuyên hương	Cát cánh 6g, Kinh giới 6g, Tử uyển 6g, Bách bộ 6g, Xuyên khung 6g, Hương phụ 6g, Cam thảo 3g, Trần bì 3g		VD-16316-12	Chai 60ml	Chai	32,000	Công ty CP dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	30/12/2015	
6091	Thuốc ho thảo dược	Cát cánh 6g, Kinh giới 10g, Tử uyển 10g, Bách bộ 10g, Hạnh nhân 10g, Mạch môn 10g, Cam thảo 8g, Trần bì 8g		VD-17599-12	Chai 100ml	Chai	33,500	Công ty CP dược phẩm Yên Bái	SYT Yên Bái	30/12/2015	
6092	Kim tiền thảo	Cao khô kim tiền thảo (tương đương với 1050mg kim tiền thảo) 84mg	84mg	VD-23471-15	Hộp 1 lọ x 100 viên	Viên	600	Công ty Cổ phần dược Lâm Đồng (Ladophar)	Sở Y tế Lâm Đồng	27/1/2016	
6093	Bavegan	Cao khô lá Actisô (tương đương 10g lá tươi Actiso) 80mg; Cao khô hạt bìm bìm biếc (tương đương 75mg hạt bìm bìm biếc): 5,3mg; Cao khô rau đắng đất (tương đương với 750mg rau đắng đất): 75mg	80 mg; 5,3 mg; 75 mg	VD-22425-15	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	650	Công ty Cổ phần dược Lâm Đồng (Ladophar)	Sở Y tế Lâm Đồng	27/1/2016	
6094	Bavegan	Cao khô lá Actisô (tương đương 10g lá tươi Actiso) 80mg; Cao khô hạt bìm bìm biếc (tương đương 75mg hạt bìm bìm biếc): 5,3mg; Cao khô rau đắng đất (tương đương với 750mg rau đắng đất): 75mg	80 mg; 5,3 mg; 75 mg	VD-22425-15	Lọ 60 viên	Viên	500	Công ty Cổ phần dược Lâm Đồng (Ladophar)	Sở Y tế Lâm Đồng	27/1/2016	
6095	Cynaphytol	Cao đặc Actiso 0.2	0.2g	VD-12747-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường	Viên	1,200	Công ty Cổ phần dược Lâm Đồng (Ladophar)	Sở Y tế Lâm Đồng	27/1/2016	
6096	Cynaphytol	Cao đặc Actiso 0.2	0.2g	VD-12747-10	Hộp 1 tube 50 viên bao đường	Viên	600	Công ty Cổ phần dược Lâm Đồng (Ladophar)	Sở Y tế Lâm Đồng	27/1/2016	
6097	Ginkobiloba	Cao khô bạch quả 40mg	40mg	VD-15351-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao	Viên	650	Công ty Cổ phần dược Lâm Đồng (Ladophar)	Sở Y tế Lâm Đồng	27/1/2016	
6098	Thuốc uống Actiso	Cao đặc Actiso 0.2	40mg	V222-H12-13	Hộp 10 ống x 10ml	Ống	3,350	Công ty Cổ phần dược Lâm Đồng (Ladophar)	Sở Y tế Lâm Đồng	27/1/2016	
6099	Hoạt huyết dưỡng não	Cao bạch quả 10mg; Cao đinh lăng 150mg	10mg; 150mg	VD-15090-11	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	600	Công ty Cổ phần dược Lâm Đồng (Ladophar)	Sở Y tế Lâm Đồng	27/1/2016	

6100	Ampelop	Cao chè dây 625mg	625mg	VD-13229-10	Hộp 9 vỉ x 10 viên nang	Viên	1,400	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6101	Boganic Forte	Cao đặc Actiso 200mg; Cao đặc rau đắng đất 150mg; Cao đặc bìm bìm 16mg	200mg, 150mg, 16mg	VD-19791-13	Hộp 1,2,5 vỉ x 10 viên	Viên	2,300	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6102	Boganic bao đường	Cao actiso 100mg; Cao rau đắng đất 75mg; Cao bìm bìm 7,5mg	100mg, 75mg, 7.5mg	VD-19789-13	Hộp 2,5 vỉ x 20 viên	Viên	770	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6103	Boganic	Cao đặc actiso 100mg; Cao đặc rau đắng đất 75mg; Cao đặc bìm bìm 7.5mg	100mg, 75mg, 7.5mg	VD-19790-13	Hộp 2,5 vỉ x 20 viên	Viên	770	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6104	Dưỡng cốt hoàn	Cao xương hỗ hợp 750mg; Hoàng bá 2400mg; Tri mẫu 300mg; Trần bì 600mg; Bạch thược 600mg; Can khương 150mg; Thục địa 600mg	750mg, 2400mg, 300mg, 600mg, 600mg, 150mg, 600mg	VD-17817-12	Hộp 20 túi x 5 gam	Túi	4,400	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6105	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc rễ Đinh lăng 5:1 (Extractum Radix Polysciasis spissum) 150mg; Cao khô lá bạch quả 5mg (Hàm lượng flavonoid toàn phần >=24%)	150mg, 5mg	VD-22624-15	Hộp 1,2,5,10 vỉ x 10 viên	Viên	930	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6106	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc rễ Đinh lăng 5:1 (Extractum Radix Polysciasis spissum) 150mg; Cao khô lá bạch quả 5mg (Hàm lượng flavonoid toàn phần >=24%)	150mg, 5mg	VD-19621-13	Hộp 1,2,5 vỉ x 20 viên	Viên	930	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6107	Hoạt huyết dưỡng não Cebraton S	Cao đặc rễ Đinh lăng 5:1 (Extractum Radix Polysciasis spissum) 150mg; Cao khô lá bạch quả 5mg (Hàm lượng flavonoid toàn phần >=24%)	150mg, 5mg	VD-16469-12	Hộp 1,2,5 vỉ x 20 viên bao đường	Viên	930	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6108	Didicera	Độc hoạt 0.6g, Tang ký sinh 0.4g, Phòng phong 0.4g, Tần giao 0.4g, Tế tân 0.4g, Quế chi 0.4g, Ngưu tất 0.4g, Đỗ trọng 0.4g, Đương quy 0.4g, Bạch thược 0.4g, Cam thảo 0.4g, Xuyên khung 0.4g, Sinh địa 0.4g, Đảng sâm 0.4g, Bạch linh 0.4g	0.6g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g	VD-9213-09	Hộp 10 gói x 5 gam viên hoàn cứng	Gói	4,800	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6109	Sitar	Đảng sâm 0.4g, Hoàng kỳ 1.4g, Đương quy 0.4g, Bạch truật 0.4g, Thăng ma 0.4g, Sài hồ 0.4g, Trần bì 0.4g, Cam thảo 0.7g, Sinh khương 0.14g, Đại táo 0.28g	0.4g, 1.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.7g, 0.14g, 0.28g	VD-13233-10	Hộp 10 gói x 5 gam viên hoàn cứng	Gói	4,800	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6110	Sáng mắt	Bột đương quy:160mg, Hỗn hợp cao khô dược liệu:225mg tương đương với 1328mg dược liệu: Trạch tả 206mg, Thục địa 206mg, Thảo quyết minh 286mg, Hoài sơn 247mg, Hạ khô thảo 50mg, Hà thủ ô 221mg, Cúc hoa 112mg	160mg, 225mg	VD-21455-14	Hộp 1,2,3,5,10 vỉ x 10 viên	Viên	2,300	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	

6111	Trà gừng	Gừng tươi 1600mg	1600mg	VD-12142-10	Hộp 10 túi x 3 gam cốm	Túi	1,300	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6112	Traluvi	Thục địa 32g, Hoài sơn 16g, Sơn thù 16g, Mẫu đơn bì 12g, Phục linh 12g, Trạch tả 12g	32g, 16g, 16g, 12g, 12g, 12g	VD-16770-12	Hộp 1 lọ 100ml cao lỏng	Lọ	33,000	Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco	Sở Y tế Hưng Yên	26/1/2016	
6113	Vitamin B12 1000mcg/1ml	Cyanocobalamin	1000mcg/1ml	VD-19563-13	Hộp 100 ống x 1ml dd thuốc tiêm	Ống	824	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6114	Ciprofloxacin 500mg	Ciprofloxacin hydroclorid	500mg	VD-16642-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim; Hộp 20 vỉ x 10 viên nén dài bao phim; Hộp 50 vỉ x 10 viên nén dài bao phim	Viên	848	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6115	Gentamycin	Gentamycin	80mg/2ml	VD-19094-13	Hộp 50 ống x 2ml thuốc tiêm	Ống	1,560	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6116	Diclofenac	Diclofenac Natri	75mg/3ml	VD-19091-13	Hộp 10 ống x 3ml; Hộp 50 ống x 3ml; Hộp 100 ống x 3ml thuốc tiêm	Ống	1,070	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6117	Cotrimoxazol 480mg	Sulfamethoxazol; Trimethoprim	400mg; 80mg	VD-17653-12	Hộp 20 vỉ x 20 viên nén	Viên	473	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6118	Vitamin B6 100mg/ml	Pyridoxin hydroclorid	100mg/ml	VD-19564-13	Hộp 100 ống x 1ml dd thuốc tiêm	Ống	664	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6119	Alverin 40mg	Averin citrat	40mg	VD-20494-14	Hộp 1 lọ 100 viên nén; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	242	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6120	Prednisolon 5mg	Prednisolon	5mg	VD-20306-13	Hộp 10 vỉ x 20 viên nén	Viên	218	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6121	Paracetamol 500mg	Paracetamol	500mg	VD-19559-13	Hộp 20 vỉ x 10 viên	Viên	198	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6122	Kim tiền thảo	Kim tiền thảo	120mg	VD-21710-14	Hộp 1 lọ 100 viên nén bao đường	Viên	357	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6123	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đinh lăng; Cao bạch quả chuẩn hóa	150mg; 10mg	V150-H12-13	Hộp 1 túi 5 vỉ x 20 viên nén bao đường	Viên	763	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6124	Thenvita B	Vitamin B1; Vitamin B6; Vitamin B12	50mg; 50mg; 125mg	VD-17660-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên nang	Viên	742	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6125	Piracetam Inj	Piracetam	1g/5ml	VD-19560-13	Hộp 5 ống x 5ml dd thuốc tiêm	Ống	9,360	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6126	Hy đan 500	Hy thiêm; Ngũ gia bì; Bột mã tiền chế	500mg; 170mg; 22mg	V193-H12-13	Hộp 15 túi x 12 hoàn; Hộp 10 vỉ x 36 hoàn cứng	Viên hoàn	198	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6127	Hyđan	Hy thiêm; Ngũ gia bì; Bột mã tiền chế	300mg; 100mg; 13mg	V314-H12-13	Lọ 200 hoàn cứng bao đường	Viên hoàn	142	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6128	Vitamin B1 10mg	Thiamin nitrat	10mg	VD-10611-10	Lọ 100 viên nén	Viên	38	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6129	Cetam Caps	Piracetam	400mg	VD-20305-13	Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	707	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6130	Nước cất tiêm 2ml	Nước cất	2ml	VD-19556-13	Hộp 100 ống x 2ml nước cất	Ống	535	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	

6131	Spiramycin 3MUI	Spiramycin	3MUI	VD-17104-12	Hộp 2 vỉ x 5 viên; Hộp 10 vỉ x 5 viên; Hộp 20 vỉ x 5 viên; Hộp 50 vỉ x 5 viên nén bao phim	Viên	3,816	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6132	Nước cất tiêm 5ml	Nước cất	5ml	VD-19557-13	Hộp 50 ống x 5ml dung môi pha tiêm	Ống	990	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6133	Theginin	Arginin HCl	200mg	VD-17107-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng; Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2,160	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6134	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0.90%	VD-20012-13	Hộp 1 lọ 10 ml dung dịch thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi	Lọ	3,328	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6135	Novocain	Procain hydroclorid	3%/2ml	VD-19555-13	Hộp 100 ống x 2ml	Ống	632	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6136	Ofloxacin 0.3%	Ofloxacin 0.3%	5ml	VD-19558-13	Hộp 1 lọ 5ml dung dịch thuốc nhỏ mắt	Lọ	9,450	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6137	Cinnarizin	Cinnarizin	25mg	VD-13959-11	Hộp 10 vỉ x 25 viên nén; Hộp 50 vỉ x 25 viên nén	Viên	90	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6138	Atropin sulfat 0.25mg/1ml	Atropin sulfat	0.25mg/1ml	VD-22582-15	Hộp 100 ống x 1ml dd thuốc tiêm	Ống	752	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6139	Lidocain	Lidocain hydroclorid	40mg/2ml	VD-20496-14	Hộp 100 ống x 2ml dd thuốc tiêm	Ống	770	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6140	Terpin-Codein	Terpin hydrat; Codein phosphat	100mg; 5mg	VD-16332-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	337	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6141	Cloramphenicol 0.4%	Cloramphenicol 0.4%	8ml	VD-7319-09	Hộp 1 lọ 8ml dung dịch nhỏ mắt	Lọ	2,160	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6142	Hoàn sáng mắt	Thục địa 540mg, Bạch thược chế 200mg, Trạch tả 200mg, Bạch linh chế 200mg, Đương quy chế 200mg, Thạch quyết minh chế 260mg, Hoài sơn chế 260mg, Sơn thù chế 260mg, Bạch tật lê chế 200mg, Kỷ tử 200mg, Cúc hoa 200mg, Mẫu đơn bì 200mg	540mg; 200mg; 200mg; 200mg; 200mg; 260mg; 260mg;260mg; 200mg; 200mg; 200mg	VD-21427-14	Hộp 10 túi x 40 hoàn cứng (4 gam)	Túi	1,962	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6143	Ích mẫu hoàn	Cao đặc ích mẫu (tương đương với 1,86g ích mẫu) 0,186g; Cao đặc ngải cứu (tương đương với 1,5g ngải cứu) 0,3g; Hương phụ chế 3g; Đương quy 0,48g	3g; 1.86g; 1.5g; 0.48g	VD-21709-14	Hộp 10 túi x 6g hoàn cứng	Túi	1,890	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6144	Theda- Cold	Paracetamol; Cafein; Cao vỏ sữa	300mg; 10mg; 5mg	VD-17106-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	Viên	128	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6145	Amohexine	Amoxicilin; Bromhexin	500mg; 8mg	QLĐB-333-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	2,585	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6146	Thexamix-250mg/5ml	Acid tranexamic	250mg	VD-21947-14	Hộp 50 ống x 5ml dd thuốc tiêm	Ống	12,188	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6147	Furosemid 20mg/2ml	Furosemid	20mg/2ml	VD-22586-15	Hộp 10 ống x 2 ml dung dịch tiêm, Hộp 50 ống x 2ml dung dịch tiêm	Ống	3,815	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6148	Lucithepharm	Meclofenoxat HCl	250mg	VD-17656-12	Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	1,484	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	

6149	Bổ thận âm	Hoài sơn 480mg, Thục địa 960mg, Mẫu đơn bì 360mg, Trạch tả 360mg, Phục linh 360mg, Sơn thù 480mg	480mg; 960mg; 360mg; 360mg;	VD-21948-14	Túi 80g; Hộp 10 túi x 5g hoàn cứng	Túi	1,926	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6150	Theparmol Extra	Paracetamol; Cafein	500mg; 65mg	VD-16645-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài	Viên	489	Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/10/2015	
6151	Vitamin B1	Thiamin mononitrat	250mg	VD-11287-10	Hộp 10,20 vỉ x 10 viên. Hộp 1 chai/100 viên	Viên	660	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	5/2/2016	
6152	Antesik	Berberin clorid, Bột rễ mộc hượng	50mg; 200mg	VD-16322-12	Hộp 10 vỉ x 4 viên	Viên	2,450	Công ty cổ phần dược Trung ương Mediplantex	Sở Y tế Hà Nội	3/12/2015	
6153	Idarac 200mg	Floctafenin	200mg	VD-22313-15	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén	Viên	3,240	Công ty Roussel Việt Nam	Sở Y tế Bình Dương	22/1/2016	
6154	Rocamux	Carbocistein	250mg	VD-19166-13	Hộp 20 gói x 2g	Gói	4,800	Công ty Roussel Việt Nam	Sở Y tế Bình Dương	22/1/2016	
6155	Rocamux	Carbocistein	250mg	VD-18836-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	1,710	Công ty Roussel Việt Nam	Sở Y tế Bình Dương	22/1/2016	
6156	Corti RVN	Neomycin sulfat; Betamethason	28.000 UI; 8mg	VD-20073-13	Hộp 1 lọ 8g	Lọ	16,240	Công ty Roussel Việt Nam	Sở Y tế Bình Dương	22/1/2016	
6157	Ruradin	Desloratadin	5mg	VD-21478-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	1,835	Công ty Roussel Việt Nam	Sở Y tế Bình Dương	22/1/2016	
6158	Rospimecin	Spiramycin; Metronidazol	750.000 UI; 125mg	VD-21045-14	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	3,420	Công ty Roussel Việt Nam	Sở Y tế Bình Dương	22/1/2016	
6159	Moriamin Forte	Acid amin + vitamin		VD-23274-15	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	3,371	Công ty Roussel Việt Nam	Sở Y tế Bình Dương	22/1/2016	
6160	Cortibion	Dexamethason acetat; Cloramphenicol	4mg; 160mg	VD-21043-14	Hộp 1 lọ	Lọ	8,140	Công ty Roussel Việt Nam	Sở Y tế Bình Dương	22/1/2016	
6161	Coltramyl 4mg	Thiocolchicoside	4mg	VD-22638-15	Hộp 1 vỉ x 12 viên nén	Viên	4,060	Công ty Roussel Việt Nam	Sở Y tế Bình Dương	22/1/2016	
6162	Clindamycin 150 mg	Clindamycin hydroclorid tương đương Clindamycin 150mg	150mg	VD-13613-10	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1,245	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	12/1/2016	
6163	Tioga	Cao actiso 33,33mg; Sài đất 1,0g; Thương nhĩ tử 0,34g; Kim ngân hoa 0,25g; Hạ khô thảo 0,17g		V567-H12-10	Hộp 20 viên x 2 vỉ	Viên	1,080	Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Sở Y tế Nam Định	18/2/2016	
6164	Gastromax	Phòng đảng sâm 0,5g; Thương truật 1,5g; Hoài sơn 1,0g; Hậu phác 0,7g; Mộc hương hoắc 0,5g; Ô tặc cốt 0,5g; Cam thảo bắc 0,3g		V566-H12-10	Hộp 15 gói bột	Gói	3,600	Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Sở Y tế Nam Định	18/2/2016	
6165	Lopassi	Lá sen 500mg; lá vông 700mg; lạc tiên 500mg; tâm sen 100mg; bình vôi 1000mg		V763-H12-10	Hộp 10 viên x 10 vỉ	Viên	1,800	Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Sở Y tế Nam Định	18/2/2016	
6166	Combikit 3.2g	Ticarcilin (dưới dạng Ticarcilin natri); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat)	3g; 0.2g	VD-21866-14	Hộp 1 lọ	Lọ	130,000	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	18/2/2016	
6167	Cao sao vàng TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Tinh dầu tràm; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	698.31mg; 23.31mg; 208.50g; 721.50mg; 54.99mg; 16.80ml	V1429-H12-10	Hộp CSV 3g	Hộp	2,530	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	

6168	Cao sao vàng TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Tinh dầu tràm; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	698.31mg; 23.31mg; 208.50g; 721.50mg; 54.99mg; 16.80ml	V1429-H12-10	Hộp CSV 4g	Hộp	3,520	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6169	Cao sao vàng TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Tinh dầu tràm; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	698.31mg; 23.31mg; 208.50g; 721.50mg; 54.99mg; 16.80ml	V1429-H12-10	Hộp CSV 8g	Hộp	6,600	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6170	Cao sao vàng TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Tinh dầu tràm; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	698.31mg; 23.31mg; 208.50g; 721.50mg; 54.99mg; 16.80ml	V1429-H12-10	Hộp CSV 10g	Hộp	12,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6171	Cao sao vàng TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Tinh dầu tràm; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	698.31mg; 23.31mg; 208.50g; 721.50mg; 54.99mg; 16.80ml	V1429-H12-10	Hộp CSV 19g	Hộp	20,790	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6172	Cao sao vàng TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Tinh dầu tràm; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	698.31mg; 23.31mg; 208.50g; 721.50mg; 54.99mg; 16.80ml	V1429-H12-10	Lọ CSV 20g cao xoa	Hộp	20,790	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6173	Dầu xoa con hổ - TW3 Foripharm	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Eucalyptol; Tinh dầu quế; Methylsalicylat	3.18g; 1.6g; 2.18g; 0.98g; 0.3g; 4.0g	V1198-H12-10	Hộp 20g cao xoa	Hộp	30,800	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6174	Dầu gió SING TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Eucalyptol; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	210mg; 840mg; 0.66ml; 0.09ml; 0.03ml; 0.06ml	V1087-H12-10	Lọ 3ml dung dịch bôi xức	Lọ	10,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6175	Dầu gió SING TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Eucalyptol; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	210mg; 840mg; 0.66ml; 0.09ml; 0.03ml; 0.06ml	V1087-H12-10	Lọ 5ml dung dịch bôi xức	Lọ	16,800	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6176	Dầu gió SING TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Eucalyptol; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	210mg; 840mg; 0.66ml; 0.09ml; 0.03ml; 0.06ml	V1087-H12-10	Lọ 10ml dung dịch bôi xức	Lọ	26,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6177	Hoàn an thai Foriphamrm	Hoài sơn; Thục địa; Trữ ma căn; Ngải cứu; Tía tô ngạnh; Tục đoạn; Trần bì; Hương phụ; Sa nhân	0.6mg; 0.4g; 0.4g; 0.4g; 0.21g; 0.21g; 0.21g; 0.1g; 0.1g	V690-H12-10	Hộp 10 gói 5g hoàn cứng	Gói 5g	3,520	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6178	Hoàn bát vị TW3	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Bạch linh; Mẫu đơn bì; Trạch tả; Quế; Phụ tử chế	0.865g; 0.430g; 0.430g; 0.325g; 0.325g; 0.325g; 0.110g; 0.110g	V689-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Gói 50g	26,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6179	Hoàn bổ thận âm TW3	Thục địa; Hoài sơn; Táo nhục; Thạch hộc; Tỳ giải; Củ súng	7.5g; 2.95g; 4.5g; 3.0g; 2.5g; 3.5g	V1479-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Gói 50g	22,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6180	Hoàn bổ thận dương TW3	Thục địa; Hoài sơn; Táo nhục; Thạch hộc; Tỳ giải; Củ súng	7.5g; 2.95g; 4.5g; 3.0g; 2.5g; 3.5g	V936-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Gói 50g	26,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6181	Hoàn bổ trung ích khí TW3	Đảng sâm; Hoàng kỳ; Bạch truật; Thăng ma; Sài hồ; Đương quy; Trần bì; Đại táo; Cam thảo	1.2g; 0.96g; 0.28g; 0.28g; 0.28g; 0.28g; 0.28g; 0.24g; 0.24g	VD-0531-06	Hộp 6, 10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6182	Hoàn Hà xa đại tạo TW3	Tử hà xa; Đảng sâm; Thiên môn; Mạch môn; Thục địa; Ngu tất; Hoàng bá; Yếm rùa; Đỗ trọng	0.08g; 0.4g; 0.52g; 0.52g; 0.8g; 0.4g; 0.48g; 0.6g; 0.48g	V294-H12-10	Hộp 10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	6,050	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6183	Hoàn Lục vị TW3	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Bạch linh; Trạch tả	1.28g; 0.64g; 0.64g; 0.48g; 0.48g; 0.48g	V172-H12-10	Hộp 6, 10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	

6184	Hoàn Quy tỳ TW3	Đảng sâm; Bạch linh; Long nhãn; Hoàng kỳ; Viễn chí; Táo nhục; Đương quy; Cam thảo; Mộc hương; Bạch truật; Đại táo	0.308g; 0.6152g; 0.308g; 0.6152g; 0.1536g; 0.308g; 0.6152g; 0.0976g; 0.056g; 0.6152g; 0.308g	V764-H12-10	Hộp 6, 10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	6,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6185	Hoàn sâm lộc TW3	Hoài sơn; Đảng sâm; Cầu tích; Thục địa; Liên nhục; Hà thủ ô đỏ; Ba kích; Kim anh; Phá cố chỉ; Cao ban long; Cao xương	0.96g; 0.448g; 0.448g; 0.448g; 0.384g; 0.304g; 0.264g; 0.184g; 0.064g; 0.288g; 0.016g	V173-H12-10	Hộp 10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6186	Hoàn sâm nhung TW 3	Nhung hươu; Nhân sâm; Đảng sâm; Cao xương; Hà thủ ô đỏ; Tục đoạn; Hoài sơn; Ba kích; Trạch tả; Thục địa; Liên nhục; Đương quy; Xuyên khung; Cam thảo	0.024g; 0.056g; 0.4g; 0.08g; 0.4g; 0.4g; 0.4g; 0.4g; 0.4g; 0.8g; 0.32g; 0.16g; 0.16g; 0.04g	V1542-H12-10	Hộp 6, 10 hoàn mềm x 10g	Hoàn 10g	7,260	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6187	Hoàn thập toàn đại bổ TW3	Đảng sâm; Thục địa; Bạch truật; Bạch thược; Bạch linh; Hoàng kỳ; Đương quy; Xuyên khung; Quế nhục; Cam thảo	0.64g; 0.64g; 0.44g; 0.44g; 0.44g; 0.44g; 0.44g; 0.32g; 0.12g; 0.12g	VD-0532-06	Hộp 10, 6 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6188	Hoàn tiêu độc TW3	Sài đất; Bồ công anh; Thổ phục linh; Kim ngân; Sinh địa; Thảo quyết minh; Thương nhĩ tử	1.2g; 0.8g; 1.2g; 1.2g; 0.72g; 0.1g; 0.88g	V1369-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Lọ 50g	47,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6189	Hoàn tiêu độc TW3	Sài đất; Bồ công anh; Thổ phục linh; Kim ngân; Sinh địa; Thảo quyết minh; Thương nhĩ tử	1.2g; 0.8g; 1.2g; 1.2g; 0.72g; 0.1g; 0.88g	V1369-H12-10	Hộp 10 túi x 5g hoàn cứng	Túi 5g	5,040	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6190	Hoàn Phong tê thấp TW3	Hà thủ ô đỏ; Hy thiêm; Thổ phục linh; Thiên niên kiện; Ké đầu ngựa; Phòng kỷ; Huyết giác	0.95g; 0.65g;0.65g; 0.55g; 0.4g; 0.4g; 0.4g	V1541-H12-10	Hộp 10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	4,410	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6191	Hoàn Phong tê thấp TW3	Hà thủ ô đỏ; Hy thiêm; Thổ phục linh; Thiên niên kiện; Ké đầu ngựa; Phòng kỷ; Huyết giác	0.95g; 0.65g;0.65g; 0.55g; 0.4g; 0.4g; 0.4g	V1541-H12-10	Hộp 8,10 hoàn mềm x 10g	Hoàn 10g	5,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6192	Viên sáng mắt TW3	Thục địa; Ngũ vị tử; Hoài sơn; Trạch tả; Sơn thù; Đương quy; Đơn bì; Bạch linh; Sài hồ	0.56g; 0.14g; 0.42g; 0.42g; 0.42g; 0.42g; 0.42g; 0.42g; 0.42g	V1373-H12-10	Hộp 10 túi x 5g hoàn cứng	Gói 5g	2,600	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6193	Cao ích mẫu TW3	Ích mẫu 160g; Hương phụ 40g; Ngải cứu 50g		V628-H12-10	Chai 200ml	Hộp	25,410	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6194	Cao hy thiêm TW3	Hy thiêm; Thiên niên kiện	125g; 6.25g	V820-H12-10	Chai 125ml cao lỏng	Hộp	72,450	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6195	Phong tê thấp TW3	Hà thủ; Ké đầu ngựa; Thiên niên kiện; Phòng kỷ; Huyết giác; Thổ phục linh; Hy thiêm	12g; 9g; 12g; 9g; 9g; 12g; 15g	V821-H12-10	Hộp 1 chai 300ml rượu thuốc	Chai 300ml	68,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6196	Phong tê thấp TW4	Hà thủ; Ké đầu ngựa; Thiên niên kiện; Phòng kỷ; Huyết giác; Thổ phục linh; Hy thiêm	12g; 9g; 12g; 9g; 9g; 12g; 15g	V821-H12-11	Hộp 1 chai 500ml rượu thuốc	Chai 500ml	99,750	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	

6197	Bổ phế chỉ khái lộ TW3 - Foripharm	Bạch linh; Cát cánh; Ma hoàng; Mơ muối; Tỳ bà diệp; Cam thảo; Bán hạ; Tang bạch bì; Bách bộ; Bạc hà; Tinh dầu bạc hà; Thiên môn; Phèn chua	0.9g; 2.008g; 0.656g; 1.406g; 3.25g; 0.591g; 1.875g; 1.875g; 6.25g; 1.66g; 0.1g; 1.208g; 0.208g	V1250-H12-10	Hộp 1 chai 125ml thuốc nước	Hộp	30,800	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6198	Thuốc tiêu độc TW3	Sài đất; Bồ công anh; Thổ phục linh; Kim ngân; Sinh địa; Thảo quyết minh; Thương nhĩ tử	7.5g; 5g; 7.5g; 7.5g; 4.5g; 2.25g; 5.5g	V1199-H12-10	Hộp 1 chai 95ml, 125ml, 200ml si rô thuốc	Hộp	19,850	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6199	Bổ mắt	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Bạch linh; Trạch tả; Kỷ tử; Cúc hoa	0.5g; 0.3g; 0.3g; 0.25g; 0.25g; 0.25g; 0.25g; 0.25g	V1249-H12-10	Hộp 3,5 vỉ x 10 viên nang	Viên	3,675	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6200	Coje	Dipotasium glycyrrhizinate; Clopheniramin maleat; Pseudoephedrin HCl; Caphein anhydrous	68.325mg; 16.65mg; 225.0mg; 104.175mg	VD-11166-10	Hộp 1 lọ 75ml siro	Hộp	24,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6201	Thymorosin	Thymomodulin	300mg	VD-12939-10	Hộp 1 lọ 50ml dung dịch uống	Lọ 50ml	136,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6202	Tiêu độc nhuận gan mật TW3	Cao lỏng Tiêu độc nhuận gan mật TW3 (tương đương: Actiso; Nhân trần; Ké đầu ngựa; Kim ngân hoa; Kim tiền thảo; Thảo quyết minh; Long đởm; Chi tử; Xuyên khung)	98.6ml (tương đương: 15.4g; 11.6g; 11.6g; 11.6g; 11.6g; 9.2g; 9.3g; 9.2g; 9.2g)	VD-15458-11	Hộp 1 chai 200ml thuốc nước uống	Hộp	60,060	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6203	Bổ thận thủy TW3	Cao lỏng Bổ thận thủy TW3 (tương đương: Thục địa; Hoài sơn; Táo chua; Thạch hộc; Củ súng; Tỳ giải)	101.2ml (tương đương: 30.0g; 11.46g; 17.6g; 17.74g; 6.8g; 17.6g)	VD-15456-11	Hộp 1 chai 200ml thuốc nước uống	Hộp	60,050	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6204	Coducough	Dextromethorphan HBr; Clopheniramin maleat; Glyceryl Guaicolat; Amoni Clorid	30mg; 7.98mg; 300mg; 300mg	VD-12937-10	Hộp 1 lọ 30ml; 60ml dung dịch uống	Lọ 60ml	19,840	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6205	Zinc-Kid	Kẽm gluconat	70mg	VD-13505-10	Hộp 25 gói x 3g thuốc cốm	Gói 3g	3,680	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6206	Clorocid 250mg	Cloramphenicol	250mg	VD-11719-10	Lọ 400 viên nén	Viên	425	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6207	Tetracyclin 250mg	Tetracyclin	250mg	VD-10425-10	Lọ 400 viên nén	Viên	230	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6208	Thuốc ho Bổ phế	Bạch linh; Cát cánh; Ma hoàng; Mơ muối; Tỳ bà diệp; Cam thảo; Bán hạ; Tang bạch bì; Bách bộ; Bạc hà; Tinh dầu bạc hà	36mg; 68.5mg; 26.5mg; 60mg; 130mg; 25mg; 60mg; 75mg; 75mg; 65mg; 0.25mg	V765-H12-10	Hộp 2 vỉ x 12 viên nén ngậm	Viên	630	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6209	Coje ho	Dextromethorphan hydrobromid; Clorpheniramin maleat; Amoni clorid; Glyceryl Guaiacolat (Guaifenesin)	75mg; 19.95mg; 750mg; 750mg	VD-16275-12	Hộp 1 chai 30ml, 60ml, 75ml siro	Chai 75ml	22,050	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6210	Coje LĐ	Terbutalin sulfat; Guaifene sin	22.5mg; 997.5mg	VD-17558-12	Hộp 1 chai 75ml siro	Chai	26,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6211	Ho hen TW3	Ma hoàng; Quế chi; Khổ hạnh nhân; Cam thảo	26.67g; 20.0g; 26.67g; 13.33g	V246-H12-13	Hộp 1 chai 75ml siro	Chai	44,100	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6212	Ho hen TW3	Ma hoàng; Quế chi; Khổ hạnh nhân; Cam thảo	26.67g; 20.0g; 26.67g; 13.33g	V246-H12-13	Hộp 1 chai 125ml siro	Chai	54,600	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	

6213	Ho hen TW3	Ma hoàng; Quế chi; Khổ hạnh nhân; Cam thảo	26.67g; 20.0g; 26.67g; 13.33g	V246-H12-13	Hộp 1 chai 150ml siro	Chai	84,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6214	Daleston-D	Betamethason; Dexchlorpheniramin maleat	3.75mg; 30mg	VD-16586-12	Hộp 1 chai 75ml siro	Chai	33,080	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6215	Cennar TW3	Cao rau má	250mg	V850-H12-10	Hộp 1 lọ 100 viên bao phim	Viên	550	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6216	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đinh lăng; Cao bạch quả	230mg; 10mg	V1323-H12-10	Hộp 1,2,5 vỉ x 20 viên bao đường	Viên	820	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6217	Kimraso	Cao đặc kim tiền thảo; Cao đặc râu mèo	142.8mg; 46.6mg	VD-14991-11	Hộp 1 lọ x 60,100 viên nén bao phim	Viên	930	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6218	Ngân kiều giải độc TW3	Cao khô của: Kim ngân hoa; Liên kiều; Bồ công anh	500mg	VD-15457-11	Hộp 2,5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	3,300	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6219	Phong tê thấp TW3	Hà thủ ô; Ké đầu ngựa; Thiên niên kiện; Phòng kỷ; Huyết giác; Thổ phục linh; Hy thiêm	0.66g; 0.4g; 0.67g; 0.2g; 0.4g; 0.67g; 1.0g	V1325-H12-10	Hộp 3,5,10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	3,300	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6220	Actiso P-TW3	Cao khô viên nang Actiso PTw3 tương đương: Actiso; Nhân trần	0.5g tương đương: 2.5g; 2.5g	VD-12373-10	Hộp 2,5 vỉ x 10 viên nang	Viên	4,620	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6221	Nhuận gan lợi mật	Cao Actiso; Cao biển súc; Bột bìm bìm	100mg; 75mg; 75mg	V1370-H12-10	Hộp 2 vỉ x 20 viên bao đường	Viên	570	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6222	Paracetamol 500mg	Paracetamol	500mg	VD-10423-10	Hộp 10,50 vỉ x 10 viên nén	Viên	230	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6223	Vitamin B1 0.01g	Thiamin nitrat	0.01g	VD-10426-10	Lọ 100,2000 viên nén	Viên	21	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6224	Viegan-B	Cao Diệp hạ châu; Cao Nhân trần; Cao Cỏ nhọ nồi	100mg; 50mg; 50mg	V1252-H12-10	Hộp 1 lọ 40 viên bao phim	Viên	1,545	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6225	Foritakane	Cao lá Bạch quả	40mg	V1367-H12-10	Hộp 6 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	1,490	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6226	Viên Cảm cúm Foripharm	Bạch chỉ; Hương phụ; Xuyên khung; Quế; Gừng; Cam thảo	174mg; 126mg; 126mg; 6mg; 16mg; 5mg	V1089-H12-10	Hộp 2,5,10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,045	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6227	Sâm nhung bổ thận TW3	Hoài sơn; Nhung hươu; Nhân sâm; Bạch linh; Bạch truật; Liên nhục; Bách hợp; Ba kích; Trạch tả; Xuyên khung; Cam thảo; Nhục thung dung; Thỏ ty tử; Viễn chí; Đơn quy; Thục địa; Đỗ trọng; Cẩu tích; Đảng sâm; Tục đoạn; Hà thủ ô đỏ; Câu kỷ tử; Cao ban long	56mg; 2.4mg; 7.2mg; 40mg; 36mg; 88mg; 60mg; 60mg; 30mg; 28mg; 5.0mg; 24mg; 40mg; 16mg; 40mg; 258mg; 24mg; 30mg; 24mg; 58mg; 58mg; 40mg; 7.2mg	V568-H12-10	Hộp 2,3,5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	5,545	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6228	Magasol	Cao đặc Actiso; Cao đặc Biển súc; Bìm bìm	100mg; 75mg; 75mg	VD-14992-11	Hộp 1 lọ x 100 viên	Viên	660	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6229	An thần TW3	Bình vôi; Lá vông; Lạc tiên; Tâm sen	150mg; 150mg; 150mg; 75mg	V1153-H12-10	Hộp 1 lọ 100 viên bao đường	Viên	925	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6230	An thần TW3	Bình vôi; Lá vông; Lạc tiên; Tâm sen	1.25g; 1.25g; 1.25g; 0.625g	V873-H12-10	Hộp 5,10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,390	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6231	An lợi nhiệt TW3	Hoàng liên; Đương quy; Sinh địa; Mẫu đơn bì; Thăng ma	0.2g; 0.5g; 0.5g; 0.4g; 0.4g	V1002-H12-10	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,390	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6232	Camsottdy. TW3	Xuyên khung; Khương hoạt; Phòng phong; Bạch chỉ; Thương truật; Sinh địa; Hoàng cầm; Cam thảo; Tế tân	170mg; 84mg; 84mg; 84mg; 84mg; 84mg; 84mg; 42mg; 42mg	V1003-H12-10	Hộp 2,5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,210	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	

6233	Thập toàn đại bổ TW3	Đảng sâm; Thục địa; Bạch truật; Bạch thược; Bạch linh; Hoàng kỳ; Đương quy; Xuyên khung; Quế nhục; Cam thảo	160mg; 160mg; 110mg; 110mg; 110mg; 110mg; 100mg; 80mg; 30mg; 30mg	V1006-H12-10	Hộp 2,5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	5,280	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6234	Khởi uy lực	Cao Ba kích; Cao Thục địa; Cao Đảng sâm; Cao Nhục thung dung; Cao Dâm dương hoắc; Cao Cốt toái bổ; Cao Ngũ vị tử	120mg; 120mg; 80mg; 80mg; 80mg; 80mg; 40mg	V1004-H12-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	4,400	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6235	Lumbrotine	Giun đất; Hoàng kỳ; Đương quy; Xích thược; Xuyên khung; Đào nhân; Hồng hoa	100mg; 140mg; 80mg; 60mg; 40mg; 40mg; 40mg	V1154-H12-10	Hộp 1 lọ x 30 viên nang cứng	Viên	9,900	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6236	Daclarit	Clarithromycin	250mg	VD-11167-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	6,620	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6237	Tiêu độc TW3	Bồ công anh; Đương quy; Kinh giới; Cam thảo; Kim ngân hoa; Liên kiều	360mg; 160mg; 200mg; 120mg; 320mg; 240mg	V1371-H12-10	Hộp 1 lọ x 60,80 viên bao đường	Viên	1,260	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6238	Frentine	Bột mã tiền chế; Thương truật; Hương phụ chế; Mộc hương; Địa liền; Quế chi	50mg; 20mg; 13mg; 8mg; 6mg; 3mg	V1430-H12-10	Hộp 3,10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	3,465	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6239	Marathone	Bột mã tiền chế; Ma hoàng; Tầm vôi; Nhũ hương; Một dược; Ngưu tất; Cam thảo; Thương truật	50mg; 11.5mg; 11.5mg; 11.5mg; 11.5mg; 11.5mg; 11.5mg; 11.5mg	V1431-H12-10	Hộp 3,5,10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2,090	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6240	Spiramycin TW3 3M.IU	Spiramycin	3,000,000 IU	VD-11169-10	Hộp 2,5 vỉ x 5 viên nén bao phim	Viên	5,300	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6241	Daflumex	Paracetamol; Pseudoephedrin HCl; Dextromethorphan	500mg; 30mg; 15mg	VD-11720-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	1,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6242	Pzitam	Piracetam; Cinnarizin	400mg; 25mg	VD-12938-10	Hộp 6,10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2,625	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6243	Lục vị TW3	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Bạch linh; Trạch tả	0.32g; 0.16g; 0.16g; 0.12g; 0.12g; 0.12g	V1005-H12-10	Hộp 2,5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2,585	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6244	Tetracyclin TW3 500mg (Codu-Tetracap)	Tetracyclin hydroclorid	500mg	VD-12377-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	820	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6245	Vitamin C TW3 500mg	Acid ascorbic	500mg	VD-11170-10	Hộp 10,50 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	1,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6246	Viegan-B	Cao Diệp hạ châu; Cao Nhân trần; Cao Cỏ nhọ nồi	100mg; 50mg; 50mg	V766-H12-10	Hộp 1 lọ 40 viên bao đường	Viên	1,390	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6247	An vị tràng TW3	Hoàng liên; Mộc hương	250mg; 250mg	VD-11165-10	Hộp 2,5,10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	3,470	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6248	Hải mã nhân sâm TW3	Cá ngựa, Nhân sâm	100mg; 400mg	V1368-H12-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	10,450	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6249	Hải mã nhân sâm TW3	Cá ngựa, Nhân sâm	100mg; 400mg	V1368-H12-10	Hộp 3 vỉ x 4 viên nang cứng	Viên	10,450	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6250	Kim tiền thảo TW3	Kim tiền thảo	1.68g	V937-H12-10	Hộp 1 lọ 75 viên bao đường	Viên	780	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6251	Viên Bách trĩ	Bạch truật; Hoàng kỳ; Cam thảo; Sài hồ; Đại táo; Thăng ma; Đảng sâm; Trần bì; Đương quy	150mg; 700mg; 150mg; 150mg; 700mg; 150mg; 850mg; 150mg; 150mg	V1251-H12-10	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,485	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	

6252	Dobamedron	Methylprednisolon	16mg	VD-14425-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	3,150	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6253	Dobamedron	Methylprednisolon	4mg	VD-14426-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1,050	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6255	D3 Care	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	1500IU/ml	VD-13504-10	Hộp 1 lọ 5ml, 10 ml dung dịch uống	Lọ 5ml	21,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6256	D3 Care	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	1500IU/ml	VD-13504-10	Hộp 1 lọ 10ml dung dịch uống	Lọ 10ml	33,600	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6257	Rotundin TW3 30mg	Rotundin	30mg	VD-13893-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	514	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6258	Dalopin	Amlodipin dưới dạng Amlodipin besylat	5mg	VD-12378-10	Hộp 3,5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	790	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6259	Nhân sâm tam thất TW3	Nhân sâm; Tam thất	270mg; 90mg	V629-H12-10	Hộp 10 vỉ x 12 viên nén ngậm	Hộp	1,580	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6260	Diatyp 60v/lọ	Mẫu đơn bì; Bạch linh; Nhân sâm; Thiên hoa phấn; Thạch cao; Ngũ vị tử; Mạch môn; Hoàng kỳ; Sinh địa; Hoàng liên; Câu kỷ tử	22.5mg; 25.5mg; 15mg; 150mg; 75mg; 22.5mg; 150mg; 150mg 300mg; 15mg; 150mg	V343-H12-10	Lọ 60,90,120 viên nén bao phim	Viên	2,970	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6261	Diệp hạ châu TW3	Diệp hạ châu	6.3g	V1088-H12-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang	Viên	2,200	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6262	Cốm Dạ - Tá TW3	Xuyên bối mẫu; Đại hoàng; Diên hồ sách; Bạch cập; Ô tặc cốt; Cam thảo	0.3g; 0.3g; 0.3g; 0.6g; 0.6g; 1.0g	V1366-H12-10	Hộp 10 gói x 5g thuốc cốm	Gói 5g	13,200	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6263	Trà gừng TW3	Bột gừng	5.5g	V1372-H12-10	Lọ 100g thuốc cốm	Lọ	42,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6264	Trà An thần TW3	Lạc tiên; Vông nem; Tâm sen	3.125g; 3.125g; 1.5g	V1432-H12-10	Hộp 10 gói x 5g trà hòa tan	Gói 5g	3,675	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6265	Trà rau má TW3	Cao Rau má	20g	V1433-H12-10	Hộp 10 gói x 5g; Lọ 100g thuốc cốm	Lọ	27,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6266	Ích mẫu TW3	Ích mẫu; Hương phụ; Ngải cứu	2.53g; 0.82g; 0.65g	VD-10427-10	Hộp 2,5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	990	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6267	Samio (Diacerein)	Diacerein	50.0mg	VD-16276-12	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	4,720	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	31/7/2014	
6268	Hoàn bổ thận âm TW3	Thục địa; Hoài sơn; Táo nhục; Thạch hộc; Tỳ giải; Củ súng	7.5g; 2.95g; 4.5g; 3.0g; 2.5g; 3.5g	V1479-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Gói 50g	28,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	30/3/2015	
6269	Hoàn Lục vị TW3	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Bạch linh; Trạch tả	1.28g; 0.64g; 0.64g; 0.48g; 0.48g; 0.48g	V172-H12-10	Hộp 6,10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	5,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	30/3/2015	
6270	Hoàn sâm nhung TW 3	Nhung hươu; Nhân sâm; Đảng sâm; Cao xương; Hà thủ ô đỏ; Tục đoạn; Hoài sơn; Ba kích; Trạch tả; Thục địa; Liên nhục; Đương quy; Xuyên khung; Cam thảo	0.024g; 0.056g; 0.4g; 0.08g; 0.4g; 0.4g; 0.4g; 0.4g; 0.8g; 0.32g; 0.16g; 0.16g; 0.04g	V1542-H12-10	Hộp 6,10 hoàn mềm x 10g	Hoàn 10g	8,400	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	30/3/2015	
6271	Hoàn thập toàn đại bổ TW3	Đảng sâm; Thục địa; Bạch truật; Bạch thược; Bạch linh; Hoàng kỳ; Đương quy; Xuyên khung; Quế nhục; Cam thảo	0.64g; 0.64g; 0.44g; 0.44g; 0.44g; 0.44g; 0.44g; 0.32g; 0.12g; 0.12g	VD-0532-06	Hộp 10,6 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	5,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	30/3/2015	

6272	Hoàn bổ trung ích khí TW3	Đảng sâm; Hoàng kỳ; Bạch truật; Thăng ma; Sài hồ; Đương quy; Trần bì; Đại táo; Cam thảo	1.2g; 0.96g; 0.28g; 0.28g; 0.28g; 0.28g; 0.28g; 0.24g; 0.24g	VD-0531-06	Hộp 6,10 hoàn mềm x 8g	Hoàn 8g	5,250	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	30/3/2015	
6273	Hoàn bổ thận dương TW3	Thục địa; Hoài sơn; Táo nhục; Thạch hộc; Tỳ giải; Củ súng	7.5g; 2.95g; 4.5g; 3.0g; 2.5g; 3.5g	V936-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Gói 50g	29,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	30/3/2015	
6274	Hoàn bát vị TW3	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Bạch linh; Mẫu đơn bì; Trạch tả; Quế; Phụ tử chế	0.865g; 0.430g; 0.430g; 0.325g; 0.325g; 0.325g; 0.110g; 0.110g	V689-H12-10	Hộp 1 lọ 50g hoàn cứng	Gói 50g	29,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	30/3/2015	
6275	Viên sáng mắt TW3	Thục địa; Ngũ vị tử; Hoài sơn; Trạch tả; Sơn thù; Đương quy; Đơn bì; Bạch linh; Sài hồ	0.56g; 0.14g; 0.42g; 0.42g; 0.42g; 0.42g; 0.42g; 0.42g; 0.42g	V1373-H12-10	Hộp 10 túi x 5g hoàn cứng	Gói 5g	3,000	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	30/3/2015	
6276	Cao sao vàng TW3	Long não; Menthol; Tinh dầu bạc hà; Tinh dầu tràm; Tinh dầu hương nhu; Tinh dầu quế	698.31mg; 23.31mg; 208.50g; 721.50mg; 54.99mg; 16.80ml	V1429-H12-10	Hộp CSV 8g	Hộp	7,500	Công ty CP Dược phẩm TW3	Sở Y tế Hải Phòng	30/3/2015	
6278	Clipoxid-300	Calcium lactat pentahydrat	300mg	VD-19652-13	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	1,800	Cty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Sở Y tế Bình Dương	10/3/2016	
6279	Aspirin 100	Aspirin	100mg	VD-15453-11	Hộp 12 gói x 1.5g thuốc bột uống	Gói	2,500	Cty CP DP Trường Thọ	Sở Y tế Nam Định	16/3/2016	
6280	Cảm mạo thông	Hoắc hương 210mg, Tía tô (lá) 175mg, Bạch chỉ 140mg, Đại phúc bì 175mg, Thương truật 175mg, Hậu phác 140mg, Trần bì 105mg, Cam thảo 53mg, Cát cánh 83mg, Bán hạ chế 105mg, Gừng khô 35mg		V762-H12-10	Hộp 2,5 vỉ x 12 viên. Hộp 1 lọ x 50 viên nén bao phim	Viên	1,800	Cty CP DP Trường Thọ	Sở Y tế Nam Định	16/3/2016	
6281	Metovance	Metformin HCl; Glibenclamid	500mg; 5mg	VD-14990-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén dài bao phim	Viên	2,920	Cty CP DP Trường Thọ	Sở Y tế Nam Định	16/3/2016	
6282	Combikit	Ticarcilin; Acid clavulanic	1.5g; 0.1g	VD-16930-12	Hộp 1 lọ	Lọ	121,000	Cty CP DP Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	16/3/2016	
6283	Cepemid 1g	Imipenem; Cilastatin	0.5g; 0.5g	VD-13449-10	Hộp 1 lọ	Lọ	120,000	Cty CP DP Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	16/3/2016	
6284	Sodium Chloride 0.9%	Natri clorid	0.9g/100ml	VD-24019-15	Chai nhựa: 500ml	Chai	13,283	Cty CP Otsuka OPV	Sở Y tế Đồng Nai	8/3/2016	
6285	Acetate Ringer's	Natri clorid; Kali clorid; Calci clorid.2H2O; Natri acetat.3H2O	3g; 0.15g; 0.1g; 1.9g	VD-24018-15	Chai nhựa LDPE 500ml	Chai	17,988	Cty CP Otsuka OPV	Sở Y tế Đồng Nai	8/3/2016	
6286	Adipin-5	Amlodipin	5mg	VD-9380-09	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên nén	840	Cty CP DP Euvipharm thành viên tập đoàn Valeant	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6287	Acefalgan 500	Paracetamol	500mg	VD-8605-09	Hộp 4 vỉ x 4 viên	Viên sủi	2,100	Cty CP DP Euvipharm thành viên tập đoàn Valeant	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6288	Alverin	Alverin citrat	40mg	VD-13373-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên nén	735	Cty CP DP Euvipharm thành viên tập đoàn Valeant	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6289	Ufamezol	Omeprazol	20mg	VD-9408-09	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên nang	1,260	Cty CP DP Euvipharm thành viên tập đoàn Valeant	Sở Y tế Long An	10/3/2016	

6290	Độc hoạt tang ký sinh	Độc hoạt; phòng phong; đương quy; xuyên khung; bạch thược; sinh địa; đảng sâm; cam thảo; quế; phục linh; tế tân; tần giao; ký sinh; đỗ trọng; ngưu tất; hoạt thạch vừa đủ 28g	4g; 1g; 1g; 1g; 2g; 1g; 1g; 0.5g; 0.5g; 1g; 1g; 1g; 4g; 2g; 1g	V1132-H12-10	Hộp 1 lọ 28g hoàn cứng	Lọ	50,000	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6291	Thuốc ho người lớn	Sinh địa; mạch môn; cam thảo; huyền sâm; bối mẫu; đơn bì; bạc hà; bạch thược; nước đường vừa đủ 220ml	35g; 31g; 31g; 26g; 22g; 31g; 22g; 22g	V1136-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	Chai	46,000	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6292	Lục vị	Thục địa; mẫu đơn bì; trạch tả; hoài sơn; sơn thù; phục linh; hoạt thạch vừa đủ 30g	6.5g; 3.5g; 3.5g; 4g; 4g; 3.5g	V100-H12-13	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	Lọ	73,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6293	Hương sa lục quân	Đảng sâm; bạch truật; phục linh; cam thảo; mộc hương; sa nhân; hoạt thạch vừa đủ 30g	5g; 5g; 4g; 3g; 4g; 4g;	V98-H12-13	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	Lọ	73,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6294	Phong thấp hoàn	Khương hoạt; khương hoàng; đương quy; hoàng kỳ; xích thước; phòng phong; cam thảo; hoạt thạch vừa đủ 30g	4g; 4g; 4g; 4g; 4g; 4g; 1.5g	V101-H12-13	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	Lọ	73,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6295	An thần bổ tâm	Sinh địa; Mạch môn; Đan sâm; Cam thảo; Đảng sâm; Bạch linh; Huyền sâm; Đương qui; Cát cánh; Thiên viễn chí; Bá tử nhân; Ngũ vị tử; Táo nhân; Hoạt thạch vừa đủ 30g	7.2g; 1.8g; 0.9g; 0.9g; 0.9g; 0.9g; 0.9g; 1.8g; 0.9g; 1.8g; 0.9g; 1.8g; 1.8g; 1.8g	V1133-H12-10	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	Lọ	73,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6296	Ngân kiều giải độc	Kim ngân hoa; Bạc hà; Cam thảo; Kinh giới; Đạm trúc diệp; Liên kiều; Cát cánh; Đạm đậu xị; Ngưu bàng tử; Hoạt thạch vừa đủ 30g	5g; 0.5g; 2.5g; 4g; 2g; 5g; 2.5g; 0.5g; 2.5g	V1135-H12-10	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	Lọ	73,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6297	Tỷ tiên phương	Sài hồ; bạch chỉ; cát căn; bạch thược; cam thảo; cát cánh; hoàng cầm; thạch cao; khương hoạt; hoạt thạch vừa đủ 28g	3.3g; 5.3g; 2.1g; 1g; 1g; 1.3g; 3.3g; 1g; 3.1g;	V1137-H12-10	Hộp 1 lọ 28g hoàn cứng	Lọ	73,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6298	Cồn xoa bóp trật đã thấp khớp	Ô đầu; huyết giác; long não; mã tiền; nhũ hương; một dược; đinh hương; gừng; đại hồi; địa liền	1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g	VND-4310-05	Chai 100ml	Chai	35,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6299	Đại bổ linh chi sâm	Thục địa; xuyên khung; đương quy; bạch thược; sa nhân; nhân sâm; hoàng kỳ; bạch phục linh; bạch truật; linh chi; táo nhân; cam thảo; đại táo; tá dược; nước đường vừa đủ 220ml	20g; 15g; 15g; 15g; 10g; 30g; 25g; 15g; 15g; 30g; 10g; 10g; 10g	V436-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	Chai	45,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6300	Lương huyết giải độc gan	Đảng sâm; long đơm thảo; hoàng cầm; trạch tả; sài hồ; cam thảo; sinh địa; mộc thông; chi tư; đại hoàng; atiso lá; tá dược; đường; nước vừa đủ 220ml	10g; 15.5g; 15.5g; 15.5g; 14g; 14g; 28g; 13g; 28g; 28g; 28g	V1567-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	Chai	45,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6301	Dưỡng âm Thanh phế thủy	Sinh địa; mạch môn; cam thảo; huyền sâm; bối mẫu; đơn bì; bạc hà; bạch thược; tá dược; đường; nước vừa đủ 220ml	35g; 31g; 31g; 26g; 22g; 31g; 22g; 22g	V1566-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	Chai	45,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	

6302	Thuốc ho trẻ em bổ phổi	Bách bộ; bọ mắm; cam thảo; cát cánh; tinh dầu bạc hà; trần bì; mạch môn; tá dược; đường; nước vừa đủ 55ml	10g; 20g; 2.1g; 2.3g; 0.04g; 3.3g; 10g	V437-H12-10	Hộp 1 chai 55ml	Chai	45,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6303	Tê thấp cốt thống thủy	Phòng phong; xuyên khung; đương quy; bạch thược; đỗ trong; tế tân; quế; ngưu tất; cam thảo; tá dược; đường; nước vừa đủ 220ml	25g; 30g; 30g; 20g; 20g; 20g; 25g; 30g; 20g	VD-0825-06	Hộp 1 chai 220ml	Chai	45,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6304	Xuân nữ dưỡng huyết	Sinh địa; xuyên khung; đương quy; bạch thược; hương phụ; ích mẫu; ngải cứu; đan sâm; sa nhân; tá dược; đường; nước vừa đủ 220ml	30.8g; 22g; 30.8g; 17.6g; 26.4g; 30.8g; 26.4g; 19.8g; 15.4g	V439-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	Chai	45,500	Cty TNHH MTV DP Phước Sang Pharma	Sở Y tế Long An	10/3/2016	
6305	Vinphaxicam	Meloxicam	7,5mg	VD-16309-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6306	Nisitanol	Nefopam	20mg/2ml	VD-17594-12	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	5,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6307	Vinphastu	Cinnarizine	25mg	VD-15669-11	Hộp 50 vỉ x 25 viên nén uống	Viên	150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6308	Vinphacine	Amikacin*	500mg/ 2ml	VD-16308-12	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	15,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6309	Nelcin	Netilmicin *	100mg/ 2ml	VD-20891-14	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	32,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6310	Vinbrex	Tobramycin sulfat	80mg/ 2ml	VD-19512-13	Hộp 5 ống, 10 ống dung dịch tiêm	Ống	25,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6311	Metronidazol	Metronidazol	250mg	VD-15659-11	Hộp 50 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6312	Vinpecine	Pefloxacine mesilate dihydrate	400mg/ 5ml	VD-19989-13	Hộp 5 ống dung dịch tiêm	Ống	14,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6313	Vintronas	Anastrozole	1mg	QLĐB-482-15	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	10,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6314	Aslem	Glycin funtumin. HCl	0,3mg/ 1ml	VD-13920-11	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	50,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6315	Cammic	Acid tranexamic	250mg/ 5ml	VD-12989-10	Hộp 10 ống, hộp 50 ống dung dịch tiêm	Ống	7,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6316	Vinphyton	Vitamin K1	10mg/ 1ml	VD-12444-10	Hộp 10 ống, hộp 50 ống dung dịch tiêm	Ống	4,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6317	Vinlaril	Enalapril	5mg	VD-20486-14	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6318	Vinlaril	Enalapril	10mg	VD-19513-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6319	Vindopril	Perildopril	4mg	VD-21920-14	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	1,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6320	Vinocerate	Cholin Alfoscerat	1g/4ml	VD-20894-14	Hộp 5 ống dung dịch tiêm	Ống	43,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6321	Vinphacetam	Piracetam	400mg	VD-15667-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng uống	Viên	400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6322	Vinphaton	Vinpocetin	10mg/ 2ml	VD-13010-10	Hộp 10 ống, hộp 50 ống dung dịch tiêm	Ống	5,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6323	Vinphaton	Vinpocetin	5mg	VD-15671-11	Hộp 50 vỉ x 25 viên nén uống	Viên	650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6324	Vinopa	Drotaverin hydroclorid	40mg/ 2ml	VD-18008-12	Hộp 10 ống, 50 ống dung dịch tiêm	Ống	5,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	

6325	Vin-Hepa	L-Ornithin L-Aspartat	500mg/ 5ml	VD-18413-13	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	15,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6326	Prednisolon	Prednisolon	5mg	VD-15663-11	Hộp 50 vỉ x 20 viên nén uống	Viên	280	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6327	Salbutamol	Salbutamol	4mg	VD-15664-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6328	Nước cất	Nước cất pha tiêm	5ml	VD-13000-10	Hộp 50 ống dung dịch tiêm	Ống	900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6329	Vinrovit 5000	B1 + B6 + B12	50mg + 250mg + 5mg	VD-10524-10	Hộp 4 lọ bột đông khô pha tiêm	Lọ	13,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6330	Vitamin K	Vitamin K	5mg/ 1ml	VD-13014-10	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	4,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6331	Vinxium	Esomeprazol	40mg	VD-22552-15	Hộp 1 lo, 5 lọ, 10 lọ + DM pha tiêm 5ml	Hộp	45,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6332	Camphora	Natri camphosulfonat	200mg/ 2ml	VD-13531-10	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	2,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	11/3/2016	
6333	Eugica Siro	Cồn bọ mắm; cao lỏng; núc nác; siro viễn chí; siro vỏ quýt; siro an tức hương; siro húng chanh; Eucalyptol; Natri benzoat	2g; 2g; 10g; 30g; 20g; 42.5g; 0.2g; 3g/100ml	VD-11452-10	Hộp 1 chai 60ml	Chai	18,717	Công ty CP Dược Hậu Giang	Sở Y tế Cần Thơ	24/3/2016	
6334	Eugica Siro	Eucalyptol; Menthol; Tinh dầu tần; Tinh dầu gừng	2g; 2g; 10g; 30g; 20g; 42.5g; 0.2g; 3g/100ml	VD-11452-10	Hộp 1 chai 100ml	Chai	25,599	Công ty CP Dược Hậu Giang	Sở Y tế Cần Thơ	24/3/2016	
6335	Eugica Siro	Eucalyptol; Menthol; Tinh dầu tần; Tinh dầu gừng; Tinh dầu tràm	2g; 2g; 10g; 30g; 20g; 42.5g; 0.2g; 3g/100ml	VD-11452-10	Hộp 10 ống x 10ml	Ống	4,830	Công ty CP Dược Hậu Giang	Sở Y tế Cần Thơ	24/3/2016	
6336	Enervon	Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3 (Niacinamide), Vitamin B5 (Calci Pantothenate), Vitamin B6, Vitamin B12	500mg, 50mg, 20mg, 50mg, 20mg, 5mg, 5 mcg	VD-15958-11	Hộp 1 chai 30 viên	Viên	2,049	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	27/4/2016	
6337	Enervon	Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3 (Niacinamide), Vitamin B5 (Calci Pantothenate), Vitamin B6, Vitamin B12	500mg, 50mg, 20mg, 50mg, 20mg, 5mg, 5 mcg	VD-15958-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,157	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	27/4/2016	
6338	Ceelin	Mỗi 5ml (1 muỗng cà phê) chứa: Ascorbic acid	100mg	VD-19743-13	Hộp 1 chai 30ml	Chai	20,600	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	27/4/2016	
6339	Ceelin	Mỗi 5ml (1 muỗng cà phê) chứa: Ascorbic acid	100mg	VD-19743-13	Hộp 1 chai 60ml	Chai	33,906	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	27/4/2016	
6340	Ceelin	Mỗi 5ml (1 muỗng cà phê) chứa: Ascorbic acid	100mg	VD-19743-13	Hộp 1 chai 120ml	Chai	55,333	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	27/4/2016	
6341	Ferlin	Mỗi 5ml (1 muỗng cà phê) chứa: Sắt nguyên tố (dạng Ferrous Sulfate 149,34mg), Thiamine HCl (Vitamin B1), Pyridoxine HCl (Vitamin B6), Cyanocobalamin (Vitamin B12)	30mg, 10mg, 10mg, 50mcg	VD-19232-13	Hộp 1 chai 30ml	Chai	23,334	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	27/4/2016	
6342	Ferlin	Mỗi 5ml (1 muỗng cà phê) chứa: Sắt nguyên tố (dạng Ferrous Sulfate 149,34mg), Thiamine HCl (Vitamin B1), Pyridoxine HCl (Vitamin B6), Cyanocobalamin (Vitamin B12)	30mg, 10mg, 10mg, 50mcg	VD-19232-13	Hộp 1 chai 60ml	Chai	39,261	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	27/4/2016	
6343	Aspilets EC	Acetyl salicylic acid	80mg	VD-17816-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	573	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	27/4/2016	

6344	Tiffy Dey	Paracetamol, Phenylephrin HCl, Chlorpheniramin maleat	500mg, 10mg, 2mg	VD-19229-13	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Hộp	98,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	25/12/2015	
6345	Tiffy	Paracetamol, Chlorpheniramin maleat	500mg, 2mg	VD-15303-11	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Hộp	89,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	25/12/2015	
6346	Antacil	Nhôm Hydroxyd gel, Magnesi Trisilicat, Kaolin	250mg, 350mg, 50mg	VD-20399-13	Hộp 25 vỉ x 10 viên	Hộp	115,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6347	Tiffy Sirô	Paracetamol, Phenylephrin HCl, Chlorpheniramin maleat	120mg/5ml, 5mg/5ml, 1mg/5ml	VD-14891-11	Hộp 1 chai 30ml	Chai	12,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6348	Tiffy Sirô	Paracetamol, Phenylephrin HCl, Chlorpheniramin maleat	120mg/5ml, 5mg/5ml, 1mg/5ml	VD-14891-11	Hộp 1 chai 60ml	Chai	18,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6349	Sara hương dâu	Paracetamol	120mg/5ml	VD-18157-12	Hộp 1 chai 30ml	Chai	12,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6350	Sara hương dâu	Paracetamol	120mg/5ml	VD-18157-12	Hộp 1 chai 60ml	Chai	18,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6351	Sara for children	Paracetamol	250mg/5ml	VD-9905-09	Hộp 1 chai 30ml	Chai	15,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6352	Sara for children	Paracetamol	250mg/5ml	VD-9905-09	Hộp 1 chai 60ml	Chai	23,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6353	Colatus 30ml	Paracetamol, Phenylephrin HCl, Chlorpheniramin maleat, Dextromethorphan HBr. H2O	120mg/5ml, 2,5mg/5ml, 1,0mg/5ml, 7,5mg/5ml	VD-13687-10	Hộp 1 chai 30ml	Chai	12,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6354	Debby 30ml	Nifuroxazid	218mg/5ml	VD-9902-09	Hộp 1 chai 30ml	Chai	17,200	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6355	Neoticabalm	Methyl salicylat	12,5g/100g	VD-9903-09	Hộp 1 tuýt 15g	Tuýt	13,500	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6356	Neoticabalm	Methyl salicylat	12,5g/100g	VD-9903-09	Hộp 1 tuýt 25g	Tuýt	20,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	14/8/2015	
6357	Cefixime MKP 50	Cefixime	50mg	VD-18460-13	Hộp 12 gói 1,5g	Gói	4,500	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2016	
6358	Chloramphenicol 250mg	Chloramphenicol	250mg	VD-14484-11	Chai 100 viên bao đường	Viên	646	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2016	
6359	Chloramphenicol 250mg	Chloramphenicol	250mg	VD-14485-11	Chai 100 viên nang	Viên	729	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6360	Chloramphenicol 250mg	Chloramphenicol	250mg	VD-14485-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	735	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6361	Tribf	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12	125mg, 125mg, 250mcg	VD-17135-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	492	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6362	Vitamin B1 250mg	Thiamine mononitrate	250mg	VD-19114-13	Chai 100 viên nang	Viên	389	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6363	Vitamin B1 50mg	Thiamine mononitrate	50mg	VD-14505-11	Chai 100 viên nén	Viên	84	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	

6364	Vitamin B1-B6-B12	Thiamin nitrat, Pyridoxin HCl, Cyanocobalamin	125mg, 125mg, 125 mcg	VD-11851-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	475	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6365	Vitamin B1-B6-B12	Thiamin nitrat, Pyridoxin HCl, Cyanocobalamin	125mg, 125mg, 125 mcg	VD-16654-12	Chai 50 viên bao đường	Viên	338	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6366	Busmocalm	Hyoscine butylbromide	10mg	VD-16335-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường	Viên	1,750	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6367	Theralene 5mg	Alimemazine	5mg	VD-23403-15	Hộp 40 viên	Viên	387	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6368	Toplexil	Oxomemazine, guaifenesine, paracetamol		VD-13181-10	Hộp 1 lọ 24 viên	Viên	726	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6369	Theralene sirop	Alimemazine		VD-24037-15	Hộp 1 chai 90ml	Chai	12,730	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6370	Toplexil	Oxomemazine, guaifenesine, paracetamol		VD-9887-09	Hộp 1 chai 90ml	Chai	12,350	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6371	Maalox tablet	Alu Hydroxid, Mg Hydroxid		VD-22048-14	Hộp 4 vỉ x 12 viên	Viên	719	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6372	Phenergan Cream	Promethazine base		GC-0096-10	Hộp 1 tuýt	Tuýt	8,626	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6373	Paracetamol Winthrop	Paracetamol	500mg	GC-236-15	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	275	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6374	Mypara cold	Paracetamol, Acid ascorbic, Chlorpheniramine maleat	150mg, 60mg, 1mg	VD-21007-14	Hộp 12 gói 2g	Gói	1,620	Công ty cổ phần SPM	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6375	Detriat	Trimebutin maleat	100mg	VD-23244-15	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,000	Công ty cổ phần SPM	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6376	Cimedine	Cimetidine	300mg	VD-18920-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 3 vỉ x 10 viên, Chai 30 viên	Viên	399	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6377	Nystatin 500.000IU	Nystatin	500.000IU	VD-18217-13	Hộp 2 vỉ x 8 viên	Viên	840	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6378	Cevita 100	Vitamin C	100mg	VD-16829-12	Hộp 10 vỉ x 10 ống	Ống	2,310	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6379	Cevita 500	Vitamin C	500mg	VD-16490-12	Hộp 10 vỉ x 10 ống	Ống	3,150	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6380	Vitamin B1	Vitamin B1	100mg-2ml	VD-16837-12	Hộp 10 vỉ x 10 ống	Ống	1,260	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6381	Vitamin B6	Vitamin B6	100mg-2ml	VD-16838-12	Hộp 10 vỉ x 10 ống	Ống	1,260	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6382	Eucalyptin	Eucalyptin	100mg	VD-16203-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 40 viên	Viên	399	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6383	Synervit	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12	125mg, 125mg, 125 mcg	VD-17879-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	651	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6384	Synervit	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12	125mg, 125mg, 125 mcg	VD-17879-12	Chai 50 viên	Viên	552	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6385	Synervit.F	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12	250mg, 250mg, 1000mcg	VD-19308-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,050	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6386	Vinaflam 500	Cefuroxim	500mg	VD-21798-14	Hộp 2 vỉ x 5 viên, Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	17,000	Xí nghiệp DP 150	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6387	VNM Tanagimax	Arginin hydroclorid	400mg	VD-19638-13	Hộp 10 vỉ x 5 viên, Hộp 12 vỉ x 5 viên, Hộp 20 vỉ x 5 viên	Viên	3,000	Công ty LDDP Mebiphar-Autrapharm	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	11/4/2015	
6388	Ceppodoxim 100	Cefpodoxim	100mg	VD-11013-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Gói	9,000	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/4/2016	
6389	Thecenamin	Paracetamol, Chlorpheniramin maleat	400mg, 2mg	VD-15508-11	Hộp 20 vỉ x 10 viên nén	Viên	140	Công ty CP dược VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	4/4/2016	

6390	Vitamin B1+B6+B12	Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin B12	12,5mg, 12,5mg, 125mcg	VD-12488-10	Hộp 20 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	200	Công ty CP dược VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	4/4/2016	
6391	Asmecofort	Sắt fumarat, Vitamin B6, Vitamin B12, Vitamin B9, Đồng sulfat 5H20, Magnei oxyd, Canci gluconat, Kẽm oxyd	60mg, 2mg, 15mg, 15mg, 2,5mg, 30mg, 200mg, 2,5mg	VD-17092-12	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	3,500	Công ty CP dược VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	4/4/2016	
6392	Ascorbin 250	Acid ascorbic	250mg	VD-11552-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	903	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6393	Eucinat 250	Cefuroxim	250mg	VD-17418-12	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	6,825	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6394	Eucinat 500	Cefuroxim	500mg	VD-17323-12	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	10,290	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6395	Euvixim 100	Cefixim	100mg	VD-10178-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	5,586	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6396	Dogatina	Sulpirid	50mg	VD-9384-09	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Viên	504	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6397	Euvixim 200	Cefixim	200mg	VD-10179-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	8,925	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6398	Euxamus 100	Acetylcystein	100mg	VD-8617-09	Hộp 20 gói x 1,5g	Gói	1,386	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6399	Euxamus 200	Acetylcystein	200mg	VD-8618-09	Hộp 20 gói x 1,5g	Gói	1,470	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6400	Gatanin 500	N-Acetyl DL-Leucin	500mg	VD-9394-09	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	1,470	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6401	Lodium	Loperamid Hydroclorid	2mg	VD-9397-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	525	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6402	Motiridon	Domperidonmaleat	12.72mg	VD-8620-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	525	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6403	Nicobion 500	Nicotinamid (vit PP)	500mg	VD-9401-09	Hộp 1 chai 30 viên	Viên	945	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6404	Notalium - UP	Domperidonmaleat	10mg	VD-9402-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	483	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6405	Pimeran	Metoclopramid hydroclorid	10mg	VD-9404-09	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	945	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6406	Vidagyl	Spiramycin, Metronidazol	750.000 IU, 125mg	VD-11032-10	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	1,890	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6407	Euxamus 200	Acetylcystein	200mg	VD-9393-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	945	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6408	Kevizole	Ketoconazol	0,1g	VD-8619-09	Hộp 1 tuýt 5g	Tuýt	8,820	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6409	Motiridon	Domperidon	30mg	VD-13390-10	Hộp 1 chai 30ml	Chai	21,420	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6410	Zasinat 125	Cefuroxim	125mg	VD-11033-10	Hộp 12 gói x 3,5g	Gói	8,820	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6411	Motiridon	Domperidon	60mg	VD-1390-10	Hộp 1 chai 60ml	Chai	44,205	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6412	Rosuvastatin 10mg	Rosuvastatin	10mg	VD-13796-11	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Viên	7,371	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6413	Sitrizol	Clotrimazol, Betamethason dipropionat, Gentamicin	10mg, 6,4mg, 10mg	VD-8622-09	Hộp 1 tuýt 10g	Tuýt	12,600	Euvipharm	Sở Y tế Long An	9/11/2015	
6414	Phytogyno	Alpha terpineol	1g/100ml	VD-15287-11	Hộp 1 chai 100ml	Chai	27,000	Công ty TNHH Dược phẩm Dược liệu OPODIS	Sở Y tế Tây Ninh	11/9/2015	
6415	Phytobebe	Alpha terpineol, Cao trầu không, cao hạt ngò	0,5g/100ml, 0,04g/100ml, 0,1g/100ml	VD-15286-11	Hộp 1 chai 100ml	Chai	27,000	Công ty TNHH Dược phẩm Dược liệu OPODIS	Sở Y tế Tây Ninh	11/9/2015	
6416	Phytobebe	Alpha terpineol, Cao trầu không, cao hạt ngò	0,5g/100ml, 0,04g/100ml, 0,1g/100ml	VD-15286-11	Hộp 1 chai 250ml	Chai	46,000	Công ty TNHH Dược phẩm Dược liệu OPODIS	Sở Y tế Tây Ninh	11/9/2015	
6417	Emcare	Alpha terpineol, Eucalyptol	4g/100ml, 60g/100ml	VD-15284-11	Hộp 1 chai 25ml	Chai	45,000	Công ty TNHH Dược phẩm Dược liệu OPODIS	Sở Y tế Tây Ninh	11/9/2015	
6418	Dầu khuynh diệp Mẹ & Em	Long não, Eucalyptol	11g/100ml, 58g/100ml	VD-15283-11	Hộp 1 chai 25ml	Chai	40,000	Công ty TNHH Dược phẩm Dược liệu OPODIS	Sở Y tế Tây Ninh	11/9/2015	
6419	Hoàn Long nhãn hạt sen	Cao lỏng long nhãn, Hạt sen	1,2g, 4,5g	VD-24387-16	Hộp 10 viên 8g	Viên	5,500	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	Sở Y tế Quảng Ninh	15/4/2016	
6420	Mâũ Sinh Đường	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo	11,25g, 7,5g, 11,25g, 5g, 5g, 5g, 2,5g	VD-24389-16	Chai 125ml	Chai	45,000	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	Sở Y tế Quảng Ninh	15/4/2016	
6421	Hoạt huyết Dưỡng Não QN	Cao khô bạch quả, Cao đinh lăng	20mg, 150mg	VD-24388-16	Hộp 100 viên	Viên	800	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	Sở Y tế Quảng Ninh	15/4/2016	

6422	Phong thấp thủy	Ngũ gia bì, Cẩu tích, Kê huyết đằng, Ngưu tất, Hy thiêm, Cỏ xước, Quế, Cam thảo, Đỗ trọng	8,5g, 18g, 18g, 3g, 22,5g, 5g, 1g, 1g, 4g	V188-H12-13	Chai 250ml	Chai	31,000	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	Sở Y tế Quảng Ninh	15/4/2016	
6423	Thefevita	Sắt II fumarate, Acid folic, Cyanocobalamin	200mg, 1000mcg, 10mcg	VD-14802-11	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	700	Công ty CP dược VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	8/3/2015	
6424	Domeric	Cao nghệ 5/1	400mg	VD-9723-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai/50,200 viên	Viên	349	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	10/5/2016	
6425	Ích mẫu	Cao ích mẫu 5/1; Cao Ngải cứu 5/1; Cao Hương phụ 5/1	400mg; 100mg; 125mg	VD-9734-09	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 2 vỉ x 15 viên	Viên	729	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	10/5/2016	
6426	Hà thủ ô	Cao Hà thủ ô 4/1	500mg	VD-11913-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1,390	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	10/5/2016	
6427	Linh chi	Cao Linh chi	150mg	VD-12587-10	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Viên	1,219	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	10/5/2016	
6428	Viên sỏi thận	Cao chuối hột 10/1; Cao rau om 20/1; Cao râu mèo 20/1; Cao hạt lười ươi 5/1	300mg; 200mg; 200mg; 100mg	VD-15248-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 chai/60,100 viên	Viên	685	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	10/5/2016	
6429	Vitamin B6 250mg	Pyridoxin hydroclorid	250mg	VD-15249-11	hộp 20 vỉ x 10 viên, chai 100 viên	Viên	650	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	10/5/2016	
6430	Dopolys-s	Cao ginkgo biloba 14mg; Heptaminol hydroclorid 300mg; Troxerutin 300mg	14mg; 300mg; 300mg	VD-19629-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	3,320	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	10/5/2016	
6431	Neurobion viên bao đường	Vitamin B1,B6,B12		VD-12023-10	Hộp 50 viên	Hộp	81,573	Công ty TNHH PIERRE FABRE Việt Nam	Sở Y tế Đồng Nai	13/6/2014	
6432	Benzathin bezylpenicilin	Benzathin bezylpenicilin	200.000IU	VD-12876-10	Hộp 50 lọ thuốc bột pha tiêm	Lọ	11,800	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6433	Midagentin 250/62.5	Amoxicilin; Acid clavulanic	250mg; 62.5mg	VD-8673-09	Hộp 12 gói x 3.5g	Gói	4,660	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6434	Midactam 1.5g	Ampicilin; Sulbactam	1g; 0.5g	VD-13451-10	Hộp 1 lọ thuốc bột pha tiêm	Lọ	31,000	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6435	Cephalexin 250mg	Cephalexin	250mg	VD-19899-13	Hộp 10 gói x 1.4g	Gói	1,260	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6436	Cefuroxime 125mg	Cefuroxim	125mg	VD-23598-15	Hộp 10 gói x 3.5g	Gói	3,000	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6437	Cefradine 1g	Cefradin	1g	VD-12879-10	Hộp 1 lọ thuốc bột pha tiêm	Lọ	14,577	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6438	Cefadroxil 250mg	Cefadroxil	250mg	VD-9445-09	Hộp 10 gói x 2.1g	Gói	1,440	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6439	Midantin 500/125	Amoxicilin; Acid clavulanic	500mg; 125mg	VD-18319-13	Hộp 1 túi x 2 vỉ x 7 VNBP	Viên	6,940	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6440	Midampi 500	Amoxicilin; Cloxacilin	250mg; 250mg	VD-18974-13	Hộp 1 túi x 2; 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	1,700	Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6441	Tioga	Cao khô Actiso 1,25g; sài đất 37,5g; thương nhĩ tử 12,5g; kim ngân cuộng 31,25g; hạ khô thảo 6,25g		V362-H12-10	Hộp 1 chai 125ml	Chai	26,580	Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Sở Y tế Nam Định	31/5/2016	
6442	Rotundin 30mg	Rotundin	30mg	VD-20120-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	495	Công ty cổ phần Dược Đồng Nai	Sở Y tế Đồng Nai	27/5/2016	

6443	Lexo-Dream 30	Rotundin	30mg	VD-22746-15	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	495	Công ty cổ phần Dược Đồng Nai	Sở Y tế Đồng Nai	27/5/2016	
6444	Rotundin 60mg	Rotundin	60mg	VD-20121-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,000	Công ty cổ phần Dược Đồng Nai	Sở Y tế Đồng Nai	27/5/2016	
6445	Benda 500	Menbendazol	500mg	VD-22381-15	Hộp 12 vỉ x 1 viên	Hộp	145,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	31/5/2016	
6446	Tanchaokhun	Methyl salicylat; Eucalyptus oil; Camphor; Menthol	1.6g; 9.2g; 12g; 68g	VD-12681-10	Hộp 60 tuýt x 2ml	Tuýt	14,000	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Sở Y tế Phú Yên	31/5/2016	
6447	Vinberi	Thiamin mononitrat 250mg	250mg	VD-19511-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Lọ 100 viên	viên	450	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6448	Vitamin B1 10mg	Thiamin mononitrat 10mg	10mg	VD-15673-11	Lọ 100 viên, lọ 300 viên, Lọ 2.500 viên, Hộp 10 vỉ x 25 viên, Hộp 10 vỉ x 50 viên	viên	65	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6449	Vinmotop	Nimodipin	30mg	VD-21405 -14	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén	Viên	7,400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6450	Vinphaxicam	Meloxicam	7,5mg	VD-16309-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6451	Nisitanol	Nefopam	20mg/2ml	VD-17594-12	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	5,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6452	Vinphastu	Cinnarizine	25mg	VD-15669-11	Hộp 50 vỉ x 25 viên nén uống	Viên	150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6453	Vinphacine	Amikacin*	500mg/ 2ml	VD-16308-12	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	15,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6454	Nelcin	Netilmicin *	100mg/ 2ml	VD-20891-14	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	32,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6455	Vinbrex	Tobramycin sulfat	80mg/ 2ml	VD-19512-13	Hộp 5 ống, 10 ống dung dịch tiêm	Ống	25,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6456	Metronidazol	Metronidazol	250mg	VD-15659-11	Hộp 50 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6457	Vinpecine	Pefloxacine mesilate dihydrate	400mg/ 5ml	VD-19989-13	Hộp 5 ống dung dịch tiêm	Ống	14,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6458	Vintronas	Anastrozole	1mg	QLĐB-482-15	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	10,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6459	Aslem	Glycin funtumin. HCl	0,3mg/ 1ml	VD-13920-11	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	50,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6460	Cammic	Acid tranexamic	250mg/ 5ml	VD-12989-10	Hộp 10 ống, hộp 50 ống dung dịch tiêm	Ống	7,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6461	Vinphyton	Vitamin K1	10mg/ 1ml	VD-12444-10	Hộp 10 ống, hộp 50 ống dung dịch tiêm	Ống	4,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6462	Vinlaril	Enalapril	5mg	VD-20486-14	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6463	Vinlaril	Enalapril	10mg	VD-19513-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6464	Vindopril	Perildopril	4mg	VD-21920-14	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	1,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6465	Vinocerate	Cholin Alfoscerat	1g/4ml	VD-20894-14	Hộp 5 ống dung dịch tiêm	Ống	43,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6466	Vinphacetam	Piracetam	400mg	VD-15667-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng uống	Viên	400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6467	Vinphaton	Vinpocetin	10mg/ 2ml	VD-13010-10	Hộp 10 ống, hộp 50 ống dung dịch tiêm	Ống	5,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	

6468	Vinphaton	Vinpocetin	5mg	VD-15671-11	Hộp 50 vỉ x 25 viên nén uống	Viên	650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6469	Vinopa	Drotaverin hydroclorid	40mg/ 2ml	VD-18008-12	Hộp 10 ống, 50 ống dung dịch tiêm	Ống	5,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6470	Vin-Hepa	L-Ornithin L-Aspartat	500mg/ 5ml	VD-18413-13	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	15,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6471	Prednisolon	Prednisolon	5mg	VD-15663-11	Hộp 50 vỉ x 20 viên nén uống	Viên	280	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6472	Salbutamol	Salbutamol	4mg	VD-15664-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén uống	Viên	150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6473	Nước cất	Nước cất pha tiêm	5ml	VD-13000-10	Hộp 50 ống dung dịch tiêm	Ống	900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6474	Vinrovit 5000	B1 + B6 + B12	50mg + 250mg + 5mg	VD-10524-10	Hộp 4 lọ bột đông khô pha tiêm	Lọ	13,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6475	Vitamin K	Vitamin K	5mg/ 1ml	VD-13014-10	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	4,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6476	Vinxium	Esomeprazol	40mg	VD-22552-15	Hộp 1 lo, 5 lọ, 10 lọ + DM pha tiêm 5ml	Hộp	45,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6477	Camphora	Natri camphosulfonat	200mg/ 2ml	VD-13531-10	Hộp 10 ống dung dịch tiêm	Ống	2,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	12/2/2015	
6478	VINTERLIN	Terbutalin sulphat	0,5mg/1ml	VD-20895 -14	Hộp 1 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	6,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	26/4/2016	
6479	VIN-HEPA	L-Ornithin L-Aspartat	500mg/5ml	VD-18413 -13	Hộp 10 ống x 5ml	ống	12,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	26/4/2016	
6480	CLINDACINE	Clindamycin	150mg	VD-17043 -12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	26/4/2016	
6481	GLUCOSE	Glucose	30%/5ml	VD-12994 -10	Hộp 50 ống x 5ml	ống	1,350	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	26/4/2016	
6482	VINPHATEX	Cimetidin	200mg	VD-15649 -11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	250	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	26/4/2016	
6483	VITAMIN B12	Cyanocobalamin	500mcg/1ml	VD-12446 -10	Hộp 100 ống x 1ml	ống	750	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	26/4/2016	
6484	VINPHAZIN	Metronidazol + Spiramycin	125mg + 750.000 UI	VD-15670-11	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	1,400	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	26/4/2016	
6485	Vingalan	Galantamin HBr 2,5mg/1ml	2,5mg/1ml	VD-20274 -13	Hộp 1 vỉ x 10 ống	ống	19,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6486	Vintex	Ranitidin HCl 50mg/2ml	50mg/2ml	VD-18782 -13	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	7,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6487	Cammic	Acid Tranexamic 250mg/5ml	250mg/5ml	VD-12989 -10	Hộp 2 vỉ x 5 ống, Hộp 10 vỉ x 5 ống	ống	7,880	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6488	Nisitanol	Nefopam 20mg/2ml	20mg/2ml	VD-15661 -11	Hộp 1 vỉ x 10 ống	ống	6,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6489	Vinphacetam 1g	Piracetam 1g/5ml	1g/5ml	VD-13009 -10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 10 vỉ x 5 ống	ống	3,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6490	Propara 150	Paracetamol 150mg/ml	150mg/ml	VD-13004 -10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	7,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6491	Vinphaton	Vinpocetin 10mg/2ml	10mg/2ml	VD-13010 -10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	6,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6492	Vinphyton 10mg	Vitamin K1 10mg/1ml	10mg/1ml	VD-12444 -10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	4,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6493	Vinphyton 1mg	Vitamin K1 1mg/1ml	1mg/1ml	VD-16307 -12	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	3,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6494	Vinsamol	Salbutamol 0,5mg /1ml	0,5mg/1ml	VD-13011 -10	Hộp 1 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	5,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	

6495	Vinzix	Furocemid 20mg/2ml	20mg/2ml	VD-12993 -10	Hộp 2 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	3,100	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6496	Nikepha	Niketamid 250mg/1ml	250mg/1ml	VD-13001 -10	Hộp 1 vỉ x 5 ống Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	1,800	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6497	Vincozyn	Vitamin B1 1mg, B6 4mg, B2 5mg ,PP 40mg, B5 6mg	1mg, 4mg, 5mg, 40mg, 6mg	VD-12445 -10	Hộp 2 vỉ x 5 ống, Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	1,800	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6498	Gentamycin 80mg	Gentamycin sulfat 80mg/2ml	80mg/ 2ml	VD-16306 -12	Hộp 1 vỉ x 10 ống	ống	1,600	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6499	Lidocain	Lidocain HCl 0,04g/2ml	0,04g/2ml	VD-12996 -10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6500	Vitamin B1	Thiamin HCl 100mg/1ml	100mg/1ml	VD-13012 -10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6501	Vitamin B6	Pyridoxin HCl 100mg/1ml	100mg/1ml	VD-12449 -10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6502	Vitamin B12	Cyanocobalamin HCl 1000mcg/1ml	1000mcg/1ml	VD-12447 -10	Hộp 100 ống	ống	880	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6503	Vitamin B1	Thiamin HCl 25mg/1ml	25mg/1ml	VD-13013 -10	Hộp 100 ống	ống	760	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6504	Vitamin B6	Pyridoxin HCl 25mg/1ml	25mg/1ml	VD-12448 -10	Hộp 100 ống	ống	760	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6505	Atropinsulfat	Atropin sulfat 25mg/1ml	25mg/1ml	VD-12440 -10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6506	Novocain	Procain HCl 0,06g/2ml	0,06g/2ml	VD-13002 -10	Hộp 100 ống	ống	780	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6507	Nước cất 5ml	Nước cất cất 5ml	5ml	VD-13000 -10	Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	1,150	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6508	Nước cất 2ml	Nước cất cất 2ml	2ml	VD-12999 -10	Hộp 100 ống	ống	690	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6509	Strychnin sulfat	Strychnin sulfat 1mg/1ml	1mg/1ml	VD-13006 -10	Hộp 100 ống	ống	690	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6510	Vinrolac	Ketorolac tromethamine 30mg/1ml	30mg/1ml	VD-17048-12	Hộp 1 vỉ x 10 ống	ống	8,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6511	Vincynon	Etamsylat 250mg/2ml	250mg/2ml	VD-20893-14	Hộp 2 vỉ x 5 ống	ống	19,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6512	Nước cất	Nước cất 10ml	10ml	VD-20273-13	Hộp 100 ống	ống	1,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6513	Kaliclorid	Kaliclorid 1000 mg/10ml	1000mg/10ml	VD-13922-11	Hộp 2 vỉ x 5 ống	ống	2,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6514	Vintolox	Pantoprazol 40mg	40mg	VD-18009-12	Hộp 1 lọ +1 ống DM, Hộp 10 lọ + 10 ống DM	lọ	33,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6515	Vintronas	Anastrozole 1mg	1mg	QLĐB-482-15	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	13,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6516	Vindopril	Perildopril 4mg	4mg	VD-21920-14	Hộp 3 vỉ x 10 viên Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,200	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6517	Vintanyl	N- Acetyl - DL - Leucin 500mg	500mg	VD-20276 -13	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	750	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6518	Vinlaril 5mg	Enalapril 5mg	5mg	VD-20486-14	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	230	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6519	Vinlaril 10mg	Enalapril 10mg	10mg	VD-19513-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6520	Vinphazam	Piracetam 400mg +cinnarizin 25mg	400mg, 25mg	VD-19063 -13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	650	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	

6521	Vingen	Paracetamol 500mg + Clopheniramin maleat 2mg	500mg, 2mg	VD-18007 -12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	225	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6522	Vincezin	Cetrizin 10mg	10mg	VD-18006 -12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	225	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6523	Sismyodine	Eperison HCl 50mg	50mg	VD-17044 -12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	770	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6524	Vinphaxicam	Meloxicam 7,5mg	7,5mg	VD-16309 -12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	380	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6525	Vinphalaf	Becaroten 15mg, Vitamin C 500mg, E 400 IU, B1 5mg, B6 5mg, A 50mg	15mg, 500mg,400IU, 5mg, 5mg, 50mg	VD-17047 -12	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6526	Clindacine	Clindamycine 150mg	150mg	VD-17043 -12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6527	Vinsolon	Methyl prednisolon 16mg	16mg	VD-17049 -12	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	1,900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6528	Vinrovit	Vitamin B1 125mg +B6 125mg +B12 50 mcg	125mg, 125mg, 50mcg	VD-15859 -11	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	900	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6529	Vitamin AD	Vitamin A 5.000 IU + D3 400 IU	5.000IU, 400IU	VD-17051-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	450	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6530	Vinpha E	Vitamin E 400 IU	400IU	VD-16311-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	850	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6531	Vincystin	Acetylcystein 100mg	100mg	VD-18411-13	Hộp 25 gói	gói	620	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6532	Vincystin	Acetylcystein 200mg	200mg	VD-18412-13	Hộp 25 gói	gói	700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6533	Biloba	Ginko biloba 40mg	40mg	VD-15648 -11	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	810	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6534	Cammic	Acid Tranexamic 500mg	500mg	VD-17592-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	2,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6535	Vin-Hepa	L-Ornithin L- Aspartat 250mg	250mg	VD-17046-12	Hộp 6 vỉ x 10 viên	viên	2,700	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6536	Lucikvin	Meclofenoxate 250mg	250mg	VD-15658 -11	Hộp 6 vỉ x 10 viên	viên	1,100	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	29/10/2015	
6537	Terphamina	Cao vỏ chiêu liêu, cao mềm cỏ sữa	40mg, 25mg	VD-13024-10	Lọ 100 viên	viên	300	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6538	Calcium Domesco 10ml	Calci glucoheptonat, Vit C, Vit PP, Vitamin D2	1100mg, 100mg, 50mg, 100IU	VD-12465-10	Hộp 10 ống, 24 ống 10ml	ống	3,500	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6539	Calcium Domesco 5ml	Calci glucoheptonat, Vit C, Vit PP, Vitamin D2	550mg, 50mg, 25mg, 50IU	VD-12466-10	Hộp 10 ống, 24 ống 5ml	ống	2,500	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6540	Povidone 10%-330ml	Povidone Iodine	10%-330ml	VD-19071-13	Chai 330ml	chai	55,000	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6541	Tuspi sủi	Paracetamol	500mg	VD-18030-12	Hộp 5 vỉ x 4 viên	viên	1,200	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6542	Atalzan	Paracetamol, Ibuprofen	325mg, 200mg	VD-18028-12	Lọ 100 viên	viên	420	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6543	Cetirizin 10mg	Cetirizin HCl	10mg	VD-16628-12	Lọ 100 viên, Vỉ 10 viên, Hộp 100 viên	viên	260	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6544	Neo -Godian	Dextromethorphan, Terpin hydrat, Natri benzoat	5mg, 100mg, 50mg	VD-17070-12	Vỉ 10 viên, Hộp 20 viên	viên	420	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6545	Phacoparamol-Thuốc bột sủi bọt	Paracetamol, Clopheniramin maleat, Vitamin B1	325mg, 2mg, 10mg	VD-20904-14	Hộp 25 gói x 3g	gói	2,000	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6546	Tuspi viên nén	Paracetamol, Cafein, Phenylephrin Hydroclorid	500mg, 25mg, 5mg	VD-22561-15	Hộp 100 viên	viên	740	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	

6547	Spiramycin 3MIU	Spiramycin	3,000,000IU	VD-22254-15	Hộp 2 vỉ x 5 viên nén bao phim	viên	5,512	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6548	Phaco Idorant	Acid Mefenamid	200mg	VD-19070-13	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim	viên	213	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6549	Phacotrivita	Vit B1, Vit B6, Vit B12	125mg, 125mg, 125mcg	VD-20006-13	Hộp 10 vỉ, 50 vỉ x 10 viên nén	viên	500	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6550	Vitamin C 500mg	Vitamin C	500mg	VD-16631-12	Hộp 10; 50 vỉ x 10v, Lọ 100 viên nang	viên	340	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6551	Vitamin C 1g	Vitamin C	1000mg	VD-16630-12	Hộp 5 vỉ x 4 viên sủi	viên	1,103	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6552	Phaco Parecaps	Loperamid HCl	2mg	VD-18790-13	Hộp 10; 50 vỉ x 15 viên nén	viên	132	Công ty CP. Dược & VTYT Bình Thuận	Sở Y tế Bình Thuận	6/7/2016	
6553	Lopigim	Gemfibrozil	600 mg	VD-12770-10		Viên	5,900	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	28/9/2015	
6554	AgiDexclo	Dexchlorpheniramine maleat	2mg	VD-12765-10		Viên	700	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6555	AgiDopa	Methyldopa	250mg	VD-14220-11		Viên	2,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6556	Agimycob (Đặt phụ khoa)	Metronidazol; Neomycine; Nystatin	500mg; 65.000IU; 100.000IU	VD-13749-11		Viên	2,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6557	Dexamethason	Dexamethason acetat	0.5mg	VD-6721-09		Viên	220	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6558	Gifuldin 500	Griseofulvin	500mg	VD-15366-11		Viên	2,400	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6559	Imidagi 10	Imidapril HCl	10mg	VD-15367-11		Viên	6,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6560	Lopigim 300	Gemfibrozil	300mg	VD-14670-11		Viên	2,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6561	Lopigim 600	Gemfibrozil	600mg	VD-12770-10		Viên	4,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6562	Rabepagi	Rabeprazol sodium	20mg	VD-13756-11		Viên	4,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6563	Agisimva 10	Simvastatin	10mg	VD-10065-10		Viên	3,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6564	Agintidin 400	Cimetidin	400mg	VD-13316-10		Viên	700	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6565	Agidorin	Paracetamol; Phenylephrin hydroclorid; Clorpheniramin maleat	500mg; 5mg; 2mg	VD-14221-11		Viên	700	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6566	Aginaril	Enalapril maleat	5mg	VD-13750-11		Viên	1,200	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6567	Aspirin 81	Acid acetylsalicylic	81mg	VD-13755-11		Viên	300	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6568	Lipagim 160	Fenofibrat	160mg	VD-13318-10		Viên	3,600	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6569	Lipagim 200	Fenofibrat	200mg	VD-14669-11		Viên	3,800	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6570	Acetab extra	Paracetamol; Cafein	500mg; 65mg	VD-14663-11		Viên	600	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6571	Agicarvir	Entecavir	0.5mg	QLĐB-244-11		Viên	45,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6572	Agidoxin	Pyridoxin hydroclorid	250mg	VD-14222-11		Viên	600	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	

6573	Aspirin 500	Acid acetylsalicylic	500mg	VD-13754-11		Viên	600	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6574	AgiPiro	Piroxicam Betacyclodextrin (tương đương Piroxicam 20mg)	20mg	VD-14226-11		Viên	3,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6575	Agirovastin 10	Rosuvastatin Calcium	10mg	VD-12768-10		Viên	8,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6576	Agirovastin 20	Rosuvastatin Calcium	20mg	VD-13317-10		Viên	15,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6577	Agimetpred 4	Methylprednisolon	4mg	VD-11495-10		Viên	1,800	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6578	Imidagi 5	Imidapril HCl	5mg	VD-14668-11		Viên	3,800	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6579	AgiForvir	Tenofovir disoproxil fumarate	300mg	QLĐB-256-11		Viên	30,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6580	Acetylcystein H/10	Acetylcystein 200 mg	200mg	VD-6716-09		Gói	1,700	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6581	Acetylcystein H/30	Acetylcystein 200 mg	200mg	VD-6716-09		Gói	1,600	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6582	Agimol 150	Paracetamol 150 mg	150mg	VD-8469-09		Gói	2,100	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6583	Agi-Neurin	Thiamin mononitrat Pyridoxin hydroclorid Cyannocobalamin		VD-7897-09		Gói	1,275	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6584	Agitro 250	Azithromycin dihydrat 250 mg	250mg	VD-7900-09		Viên	6,400	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6585	Agitro 500	Azithromycin dihydrat 500 mg	500mg	VD-7901-09		Viên	17,850	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6586	Rovagi 1,5	Spiramycin 1,5 M.IU	1.5 M.IU	VD-7910-09		Viên	3,400	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6587	Rovagi 3MIU	Spiramycin 3 M.IU	3 M.IU	VD-7911-09		Viên	6,375	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6588	VitPP	Nicotinamid 500 mg	500mg	VD-8474-09		Viên	850	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6589	AgiClari 500	Clarithromycin 500 mg	500mg	VD-9303-09		Viên	7,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6590	Agimol 80	Paracetamol 80 mg	80mg	VD-8471-09		Gói	1,750	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6591	Agi-Cipro	Ciprofloxacin 500 mg	500mg	VD-9302-09		Viên	1,700	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6592	Agifivit	Sắt (II) Fumarat 200 mg Acid folic 1 mg	200mg; 1mg	VD-9304-09		Viên	1,100	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6593	AgiLecox 100	Celecoxib 100 mg	100mg	VD-9305-09		Viên	2,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6594	Levagim	Levofloxacin hemihydrat 500 mg	500mg	VD-9313-09		Viên	15,300	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6595	Magaltab Vaøng V10	Nhôm hydroxyd + Magnesi hydroxyd		VD-6724-09		Viên	600	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6596	Aginalxic 500	Acid nalidixic 500 mg	500mg	VD-9308-09		Viên	2,200	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6597	Agi-VitaC	Acid ascorbic 500 mg	500mg	VD-10051-10		Viên	900	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6598	Agi-Lanso	Lansoprazol 30 mg	30mg	VD-10057-10		Viên	2,900	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	

6599	Agimepzol	Omeprazol 20 mg	20mg	VD-10059-10		Viên	1,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6600	Agimetpred 16	Methylprednisolon 16 mg	16mg	VD-9307-09		Viên	3,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6601	AgiMoti	Domperidon maleat tương đương với Domperidon 10 mg	10mg	VD-10061-10		Viên	800	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6602	AginDopin 5mg	Amlodipin besylate 5 mg	5mg	VD-10062-10		Viên	1,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6603	AgOflox 200mg	Ofloxacin 200 mg	200mg	VD-10067-10		Viên	1,800	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6604	Statinagi 20	Atorvastatin calcium 20 mg	20mg	VD-9315-09		Viên	4,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6605	Mebendazol	Mebendazol 500 mg	500mg	VD-12197-10		Viên	7,650	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6606	Acetab 650	Paracetamol 650 mg	650mg	VD-12764-10		Viên	700	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6607	Sulpragi	Sulpirid 50 mg	50mg	VD-11510-10		Viên	800	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6608	Aciclovir 200	Aciclovir 200 mg	200mg	VD-11489-10		Viên	2,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6609	AgiCardi	Bisoprolol fumarat 5 mg	5mg	VD-10053-10		Viên	2,125	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6610	Agicetam	Piracetam 800 mg	800mg	VD-11492-10		Viên	1,400	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6611	AgiChymo	Chymotrypsin 4,2 mg	4.2mg	VD-10054-10		Viên	1,700	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6612	AgiKeto	Ketoconazol 200 mg	200mg	VD-10056-10		Viên	2,125	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6613	AgiLecox 200	Celecoxib 200 mg	200mg	VD-11494-10		Viên	4,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6614	Agimfast 60	Fexofenadin hydroclorid 60mg	60mg	VD-10060-10		Viên	2,100	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6615	Agimfor 850	Metformin HCl 850mg	850mg	VD-11497-10		Viên	2,200	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6616	Aginolol 50	Atenolol 50 mg	50mg	VD-11499-10		Viên	1,200	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6617	Agisimva 20	Simvastatin 20 mg	20mg	VD-10066-10		Viên	6,800	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6618	Captagim 25mg	Captopril 25 mg	25mg	VD-10069-10		Viên	800	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6619	Covergim	Perindopril erbumin 4 mg	4mg	VD-10070-10		Viên	4,250	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6620	Levoagi	Levocetirizin dihydroclorid 5mg	5mg	VD-10071-10		Viên	3,800	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6621	Magisix	Magnesi lactat 470 mg + Pyridoxin 5 mg	470mg; 5mg	VD-11505-10		Viên	700	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6622	Meloxicam	Meloxicam 7,5 mg	7.5mg	VD-12198-10		Viên	1,200	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6623	Pantagi	Pantoprazol 40 mg	40mg	VD-10072-10		Viên	4,600	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6624	Statinagi 10	Atorvastatin calcium 10 mg	10mg	VD-9314-09		Viên	3,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6625	Glimegim	Glimepirid 2 mg	2mg	VD-12196-10		Viên	4,250	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	

6626	Agiosmin	Diosmin 450 mg Hesperidin 50 mg	450mg; 50mg	VD-13751-11		Viên	3,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6627	Etodagim	Etodolac 200 mg	200mg	VD-11503-10		Viên	3,900	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6628	Smecgim	Dioctahedral smectite 3 g	3g	VD-13321-10		Gói	3,400	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6629	Agimfast 180	Fexofenadin hydroclorid 180mg	180mg	VD-13308-10		Viên	5,100	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6630	AgimSamine	Glucosamin sulfat dikaliclorid 331,6mg	331.6mg	VD-13311-10		Viên	1,530	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6631	Agilizid 80	Gliclazide	80mg	VD-12766-10		Viên	1,500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6632	Magaltab	Magnesi hydroxyd; Nhôm hydroxyd	400mg; 400mg	VD-6724-09		Viên	580	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6633	Acetylcystein	Acetylcystein	200mg	VD-6716-09		Gói	2,600	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6634	Acetylcystein	Acetylcystein	200mg	VD-13301-10		viên	850	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6635	Cốm Cinatrol	NaHCO3+Acid Citric	72mg; 60mg	VD-6719-09		C/50g	11,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở y tế An Giang	6/6/2016	
6636	Magaltab	Mg(OH)2 Al(OH)3	400mg; 400mg	VN-6724-09		Viên	500	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở y tế An Giang	6/6/2016	
6637	Posinight	Levonorgestrel	0.75mg	QLĐB-374-13		Viên	6,300	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở y tế An Giang	6/6/2016	
6638	Metprenew	Methylprednisolon	16mg	VD-20655-14		Viên	39,000	Công ty CP DP Agimexpharm	Sở Y tế An Giang	6/6/2016	
6639	Hoàn Long Nhãn Hạt Sen	Cao lỏng long nhãn+Hạt sen	1,2g; 4,5g, viên 8g	V-696-H12-10	hộp 10 viên	Viên	5,500	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	Sở y tế Quảng Ninh	6/3/2016	
6640	Mẫu Sinh Đường	Sinh địa+Mạch môn+Huyền sâm+Bối mẫu+Bạch thược+Mẫu đơn bì+Cam Thảo	11,25g; 7,5g; 11,25g; 5g; 5g; 5g; 2,5g	V309-H12-13	chai 125ml	Chai	45,000	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	Sở y tế Quảng Ninh	6/3/2016	
6641	Hoạt huyết dưỡng não QN	Cao khô bạch quả+Cao đinh lăng	20mg; 150mg	V308-H12-13	hộp 100 viên	Viên	800	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	Sở y tế Quảng Ninh	6/3/2016	
6642	Phong thấp thủy	Ngũ gia bì+Cẩu tích+Kê huyết đằng+Ngưu tất+Hy thiêm+Cỏ xước+Quế+Cam Thảo+Đỗ Trọng	8,5g; 18g; 18g; 3g; 22,5g; 5g; 1g; 1g; 4g	V188-H12-13	chai 250ml	Chai	31,000	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	Sở y tế Quảng Ninh	6/3/2016	
6643	Hoàn phong tê thấp	Ngưu tất+Ngũ gia bì+Cẩu tích+Hy Thiêm+Sinh địa+Quế	3g; 5g; 7g; 5g; 5g; 0,05g	V543-H12-10	hộp 10 viên	Viên	5,000	Công ty CP dược VTYT Quảng Ninh	Sở y tế Quảng Ninh	6/3/2016	
6644	Levigatus	Cetrimid; Tinh chất nghệ	100mg; 0.07ml	VD-16371-12	Tuýt 20g	Tuýt	22,052	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6645	Ovalax	Bisacodyl	5mg	VD-16372-12	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	860	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6646	Viên cảm cúm Traflu ngày-đêm	Viên ngày: Paracetamol; Phenylephrin HCl; Dextromethorphan HBr	Viên ngày: 500mg; 7.5mg; 15mg	VD-21015-14	Hộp 1,2,5,10 vỉ x 6 viên bao phim (mỗi vỉ 4 viên ngày màu trắng và 2 viên đêm màu đen)	Viên	1,169	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6647	Viên cảm cúm Traflu ngày-đêm	Viên đêm: Paracetamol; Phenylephrin HCl; Dextromethorphan HBr; Chlorpheniramin maleat	Viên đêm: 500mg; 7.5mg; 15mg; 2mg	VD-21015-14	Hộp 1,2,5,10 vỉ x 6 viên bao phim (mỗi vỉ 4 viên ngày màu trắng và 2 viên đêm màu đen)	Viên	1,169	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6648	Traphalucin	Fluocinolon acetonid	0.0025g	VD-13611-10	Tuýt 10g	Tuýt	8,849	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	

6649	Tratrison	Betamethason dipropionat; Clotrimazol; Gentamicin base (dưới dạng Gentamicin sulfat)	6.4mg; 100mg; 10mg	VD-10687-10	Tuýt 10g	Tuýt	13,793	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6650	Siro ho Methorphan	Guaiphenesin; Chlopheniramin maleat; Dextromethorphan HBr	0.2% (kl/tt); 0.267% (kl/tt); 0.1% (kl/tt)	VD-19142-13	Lọ 60ml	Lọ	36,693	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6651	Methyldopa 250mg	Methyldopa	250mg	VD-21013-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	1,515	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6652	Piracetam 400mg	Piracetam	400mg	VD-17166-12	Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	578	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6653	Ofloxacin 0.3%	Ofloxacin	15mg/5ml	VD-17714-12	Lọ 5ml	Lọ	11,428	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6654	Natri Clorid 0.9%	Natri clorid	90mg/10ml	VD-18075-12	Lọ 10ml	Lọ	4,783	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6655	Nostravin 0.05%	Xylometazolin hydroclorid	4mg	VD-14001-11	Lọ 8ml	Lọ	9,761	Công ty cổ phần Traphaco	Sở Y tế Hà Nội	20/6/2016	
6656	Cảm xuyên hương	Xuyên khung; bạch chỉ; hương phụ; quế; cam thảo; gừng	125mg; 130mg; 120mg; 5mg; 5mg; 15mg	VD-24385-16	Hộp 100 viên	viên	750	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	Sở Y tế Quảng Ninh	13/6/2016	
6657	Cao lỏng ích mẫu	ích mẫu; hương phụ; chế giấm; ngải cứu	50g; 15.625g; 12.5g	VD-24386-16	Chai 125ml	chai	22,000	công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	Sở Y tế Quảng Ninh	13/6/2016	
6658	Bổ phế thủy QN	Phục linh; bách bộ; cát cánh; tỳ bà diệp; tang bạch bì; cam thảo; ma hoàng; mạch môn; bán hạ chế; bạch phàn	3.125g; 6.25g; 3.125g; 6.25g; 3.125g; 1.25g; 1.25g; 3.125g; 2.8125g; 0.3125g	V-1546-H12-10	Chai 125ml	chai	27,000	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	Sở Y tế Quảng Ninh	13/6/2016	
6659	Hoàn phong tê thấp 10g	Ngưu tất; ngũ gia bì; cẩu tích; hy thiêm; sinh địa; quế	3g; 5g; 7g; 5g; 5g; 0.05g	V543-H12-10	Hộp 10 viên	viên	5,500	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	sở Y tế Quảng Ninh	13/6/2016	
6660	Hoạt huyết dưỡng não	Cao khô bạch quả; cao đỉnh lăng	20mg; 150mg	V1014-H12-10	Hộp 100 viên	viên	700	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	Sở Y tế Quảng Ninh	13/6/2016	
6661	Hyoscin butyl	Hyoscin butyl bromid	10mg	VD-13028-10	vỉ 10, chai 100	VBF	2,500	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6662	Levofloxacin	Levofloxacin	250mg	VD-13029-10	vỉ 10	VBF	2,500	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6663	Meloxicam 15	Meloxicam	15mg	VD-17073-12	vỉ 10	VNE	900	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6664	Meloxicam 7,5mg	Meloxicam	75mg	VD-10568-10	vỉ 10, chai 50, chai 100	VNF	600	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6665	Mephenesin 500	Mephenesin	500mg	VD-17074-12	vỉ 10	VBF	800	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6666	Metformin 500	Metformin.HCI	500mg	VD-11219-10	vỉ 10	VBF	800	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6667	Prednisolon	Prednisolonbase	5mg	VD-14793-11	chai 200	VNA	600	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6668	Ralidon's	Paracetamol Cafein	150mg; 10mg	VD-11805-10	vỉ 12	VBF	200	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6669	Sacendole	Paracetamol	80mg	VD-9661-09	Hộp 10 gói	GOI	1,200	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6670	Sacendol	Paracetamol Chlorpheniramine	325mg; 2mg	VD-8901-09	Hộp 10 gói	GOI	1,500	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6671	Salbutamol	Salbutamol	2mg	VD-13951-11	vỉ 10, chai 100, chai 200	VNA	300	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6672	Tensin-Flu	Paracetamol; Dextromethorphan; Chlopheniramin	500mg; 30mg; 4mg	VD-11806-10	vỉ 10, chai 100, chai 200	VBF	1,100	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6673	Terp-cods	Terpinhydrat; Dextromethorphan HBr	100mg; 10mg	VD-17075-12	vỉ 10	VNA	600	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6674	Vacetam	Piracetam	400mg	VD-11807-10	vỉ 10, chai 100, chai 200	VNA	950	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6675	Vacopola	Dexchlopheniramine	2mg	VD-13952-11	vỉ 10	VNA	350	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6676	Vacoomez	Omeprazol	40mg	VD-17076-12	vỉ 10	VNA	1,250	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6677	Vacopola	Dexchlopheniramine	6mg	VD-8903-09	vỉ 15	VNE	250	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6678	Vacoridex	Dextromethorphan; Chlopheniramine	30mg; 4mg	VD-11808-10	vỉ 10, chai 100, chai 200, chai 500	VBF	800	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	

6679	Vacoverin	Alverine Citrat	40mg	VD-13539-10	vỉ 10	VNA	450	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6680	Vadol 100	Paracetamol	100mg	VD-12468-10	vỉ 10, chai 100	VBF	140	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6681	Vadol 650	Paracetamol	650mg	VD-17077-12	vỉ 10	VBF	500	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6682	Vadol Caplet	Paracetamol	500mg	VD-9663-09	vỉ 10, chai 250, chai 500	VBF	400	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6683	Vadol Extra	Paracetamol Cafein	500mg; 65mg	VD-11809-10	vỉ 10, chai 100	VNE	500	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6684	Vasomin	Glucosamin HCL	1.5g	VD-16327-12	hộp 30 gói	Gói	4,000	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6685	Vasomin	Glucosamin	1000mg	VD-13953-11	vỉ 10	VBF	2,500	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6686	Vasomin Plus	Glucosamin Chondroitin MSM	250mg; 100mg; 150mg	VD-13954-11	vỉ 10, chai 90	VBF	1,500	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6687	Vitamin B1	Vitamin B1	250mg	VD-11810-10	vỉ 10, chai 100, chai 200, chai 500	VBF	700	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6688	Vitamin B6	Vitamin B6	250mg	VD-11811-10	vỉ 10, chai 100, chai 200, chai 500	VBF	950	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6689	Acilis 20	Tadalafil	20mg	VD-11800-10	vỉ 4	VBF	18,000	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6690	Bromhexin	Bromhexine	8mg	VD-13538-10	vỉ 10, chai 100, chai 200, chai 500	VNA	300	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6691	Cetazin	Cetirizine	10mg	VD-13950-11	vỉ 10, chai 200	VNA	335	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6692	D-contresine	Mephenesin	250mg	VD-13027-10	vỉ 10, vỉ 25	VBF	380	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6693	D-contresine	Mephenesin	500mg	VD-17071-12	vỉ 10	VBF	1,100	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6694	Domperidon	Domperidon	2,5mg	VD-11801-10	hộp 30 gói	GOI	2,000	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6695	Domperidon	Domperidon	10mg	VD-11802-10	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ, 20 vỉ, 50 vỉ x10 viên, 100 vỉ x 10 viên; hộp 5 vỉ, 10 vỉ, 25 vỉ, 50 vỉ x20 viên; chai 100, chai 200,250 viên , 500 viên, 1000 viên	VBF	270	Vacopharm	SYT Long An	13/11/2015	
6696	Fencecod	Ibuprofen Codein base	200mg	VD-17072-12	vỉ 10	VNA	1,200	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6697	Fencecod	Ibuprofen; Codein base	200mg; 8mg	VD-11803-10	vỉ 10, chai 100, chai 200, chai 500	VBF	800	Vacopharm	Sở y tế Long An	13/11/2015	
6698	Cimetidin 300 mg	Cimetidin	300 mg	VD-11558-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên bao phim	600	Cty Cp Dược phẩm EUVIPHARM Thành viên tập đoàn VALEANT	Sở Y tế Long An	21/8/2015	
6699	Atafed S PE	Phenylephrin hydroclorid; Triprolidin hydroclorid	10 mg; 2,5 mg	VD-20906-14	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ, 50 vỉ, 100 vỉ x 10 viên; hộp 25 vỉ, 50 vỉ x 4 viên; chai 50 viên, 100 viên, 200 viên, 500 viên	Viên bao phim	800	Công ty cổ phần Dược Vacopharm	Sở Y tế Long An	21/8/2015	
6700	Inmedoxim 200 mg	Cefpodoxim 200 mg dưới dạng Cefpodoxim Proxetil	200 mg	VD-14320-11	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	16,000	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Sở Y tế Đồng Tháp	17/8/2015	
6701	Doropycin 3 M.I.U	Spiramycin	3.000.000 IU	VD-11277-10	Hộp 2 vỉ x 5 viên	Viên	4,333	Công ty CP XNK Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	17/8/2015	
6702	Doropycin 1,5 M.I.U	Spiramycin	1.500.000 IU	VD-11276-10	Hộp 2 vỉ x 8 viên	Viên	2,171	Công ty CP XNK Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	17/8/2015	
6703	Methionin 250 mg	Methionin	250 mg	VD-10705-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên; chai 100 viên	Viên	257	Công ty CP XNK Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	17/8/2015	
6704	Doropycin 750.000 IU	Spiramycin base	750.000 IU	VD-16128-11	Hộp 20 gói x 3g	Gói	1,439	Công ty CP XNK Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	17/8/2015	
6705	Pefloxacin 400 mg	Pefloxacin mesilat dihydrat tương đương pefloxacin 400 mg	400 mg	VD-16684-12	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	1,885	Công ty CP XNK Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	17/8/2015	

6706	Dobelaf	Beta caroten 15mg, DL-alpha-tocopherol 400IU, Acid ascorbic 500mg, Menkhô chứa Selenium tương ứng 50mcg Selenium		VD-15550-11	hộp 2 vỉ, 12 vỉ x 5 viên nang mềm	Viên	3,911	Công ty CP XNK Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	17/8/2015	
6707	Lincomycin 500 mg	Lincomycin hydrochlorid tương đương Lincomycin 500mg	500 mg	VD-11914-10	Hộp 10, 20 vỉ 10 viên	Viên	1,734	Công ty CP XNK Y tế DOMESCO	Sở Y tế Đồng Tháp	17/8/2015	
6708	Quý phi	Dịch cất trầu không	27,9 g	V14-H12-13	Chai 120 ml	Chai	25,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6709	Trà gừng Thái Dương	Gừng	Gừng tươi 5 g (Tương đương 0,9 g Bột gừng)	V18-H12-13	Hộp 10 gói x 3g cốm	gói	1,200	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6710	Thuốc nước Tuần Hoàn não Thái Dương	Đinh Lăng, Bạch quả	Cao đặc đinh lăng (Extructum Polysciacis spissum) 5,625g; Cao lá bạch quả (Extructum Folium Ginkgo) 1,875g	V155-H12-13	Chai 250 ml	Chai	35,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6711	Bổ tỳ dưỡng cốt Thái Dương	Bạch truật, cam thảo, liên nhục, Đảng sâm, phục linh, hoài sơn, Ý dĩ, mạch nha, Sơn tra, Thần khúc, Phấn hoa, Cao xương hỗn hợp	Bạch truật 8g, Cam thảo 4g, Liên nhục 8g, Đảng sâm 8g, Phục linh 12g, Hoài sơn 8g, Ý dĩ 12g, Mạch nha 12g, Sơn tra 4g, Thần khúc 12g, Phấn hoa 4g, Cao xương hỗn hợp 3g	V11-H12-13	Chai 100 ml	Chai	50,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6712	Nước súc miệng Thái Dương	Menthol, Tinh dầu Bạc Hà, Tinh dầu Long não	Menthol 0,4g, Tinh dầu Bạc Hà 0,4g, Tinh dầu Long não 0,4g	V13-H12-13	Chai 500 ml	Chai	25,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6713	Viên nang cứng Tây Thi	Hoa đào, Hạt bí đao, Nhân sâm, Trần bì, Tam thất, Qui đầu, Kỉ tử, Đỗ đen, Hương phụ	Hoa đào 0,8748 g, Hạt bí đao 1,431 g, Nhân sâm 0,324 g, Trần bì 0,594 g, Tam thất 0,513 g, Qui đầu 0,243 g, Kỉ tử 0,6804 g, Đỗ đen 1,1421 g, Hương phụ 0,1458 g	V1648-H12-10	Hộp 5 vỉ x 6 viên nang cứng	Viên	3,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	

6714	Viên hoàn cứng Tây Thi	Hoa đào, Hạt bí đao, Nhân sâm, Trần bì, Tam thất, Câu kỉ tử, Đỗ đen	Hoa đào 4,0 g, Hạt bí đao 4,5 g, Nhân sâm 1,0g, Trần bì 2,0 g; Tam thất 2,0g, Câu kỉ tử 3,0g, Đỗ đen 4,7 g	V16-H12-13	Hộp 10 gói x 5g viên hoàn cứng	Gói	16,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6715	Viên hoàn cứng Tây Thi	Hoa đào, Hạt bí đao, nhân sâm, trần bì, tam thất, kì tử, đỗ đen	Hoa đào 4,0 g, Hạt bí đao 4,5 g, Nhân sâm 1,0g, Trần bì 2,0 g; Tam thất 2,0g, Câu kỉ tử 3,0g, Đỗ đen 4,7 g	V16-H12-13	Hộp 30 gói x 5g viên hoàn cứng	Gói	15,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6716	Viên xương khớp Bách niên	Độc hoạt, Tang ký sinh, Tri mẫu, Trần bì, Hoàng bá, Phòng phong, Cao xương hỗn hợp, Qui bản (Yếm rùa), Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm, Đỗ trọng, Đương qui, Ngưu tất, Phục linh, Quế chi, Sinh địa, Tần giao, Tế tân, Xuyên khung	Độc hoạt 0,5g, Tang kí sinh 0,5g, Tri mẫu 0,65g, Trần bì 0,65g, Hoàng bá 4,8g, Phòng phong 1g, Cao xương hỗn hợp 1,4g, Qui bản (Yếm rùa) 0,3g, Bạch thược 2,3g, Cam thảo 0,3g, Đảng sâm 1g, Đỗ trọng 1g, Đương qui 1g, Ngưu tất 0,5g, Phục linh 1g, Quế chi 0,25g, Sinh địa 1,5g, Tần giao 0,5g, Tế tân 0,25g, Xuyên khung 0,25g	V19-H12-13	Hộp 20 gói x 5g hoàn cứng	gói	8,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6717	Viên nang cứng Suncurmin	Curcumin	150mg	V194-H12-13	Hộp 2 vỉ x 6 Viên nang cứng	Viên	4,167	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6718	Thuốc xịt mũi Thái Dương	Nghệ vàng, Menthol, Camphor	Nghệ vàng 2,0g; Menthol 20 mg; Camphor 20mg	V128-H12-13	Lọ 20 ml	Lọ	54,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6719	Viên nang Tuần hoàn não Thái Dương	Đinh lăng, Bạch quả, Cao đậu tương lên men	Đinh lăng 1,32 g (Tương đương 0,2g cao khô Đinh lăng), bạch quả 0,33 g (Tương đương 0,033g cao khô bạch quả), Cao đậu tương lên men 0,083g	V250-H12-13	Hộp 2 vỉ x 6 viên nang cứng	viên	2,917	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	

6720	Dầu gừng Thái Dương	Tinh dầu Bạc hà, menthol, Tinh dầu Long não, Tinh dầu Hương nhu, Tinh dầu Quế, Methylsalicylat, Gừng, Tinh dầu tràm	Tinh dầu bạc hà 0,96ml, Menthol 6,96 g, Tinh dầu long não 0,48 ml, Tinh dầu hương nhu trắng 0,24 ml, Tinh dầu quế 0,48 ml, Methyl salicylat 4,8 g; Gừng 12,0 g (Tương đương 8,8ml dịch chiết), Tinh dầu tràm 0,96 ml	V12-H12-13	Lọ 24 ml	Lọ	60,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6721	Dầu gừng Thái Dương	Tinh dầu Bạc hà, menthol, Tinh dầu Long não, Tinh dầu Hương nhu trắng, Tinh dầu Quế, Methylsalicylat, Gừng, Tinh dầu tràm	Tinh dầu bạc hà 0,24ml, menthol 1,74g, Tinh dầu long não 0,12 ml, Tinh dầu hương nhu trắng 0,06 ml, Tinh dầu quế 0,12 ml, Methyl salicylat 1,2g; Gừng 3,0 g (Tương đương 2,2ml dịch chiết), Tinh dầu tràm 0,24ml	V12-H12-13	Lọ 6 ml	Lọ	25,000	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà nam	Sở Y tế Hà Nam	30/10/2015	
6722	Betasiphon	Cao khô Actiso, Cao khô Râu Mèo		VD-19821-13	Chai 60 viên bao phim	Viên	1,197	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP.HCM	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6723	Betasiphon	Cao khô Actiso, Cao khô Râu Mèo		VD-19821-13	Hộp 2 vỉ x 10 viên phim	Viên	1,552	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP.HCM	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6724	Betasiphon	Cao khô Actiso, Cao khô Râu Mèo		VD-19821-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	2,457	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP.HCM	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6725	DEPNadyphar	Diethyl phtalat		VD-22106-15	Chai 8 gam	Chai	6,825	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP.HCM	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6726	Menthana	Menthol, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu Quế, Tinh dầu Đinh hương		VD-14202-11	Chai 10ml	Chai	21,000	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP.HCM	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6727	Sicongast	Simethicon		VD-22107-15	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	Viên	840	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP.HCM	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6728	Nadyspasmyl	Simethicon Alverin citrat		VD-21623-14	Hộp 2 vỉ x 10 viên nang	Viên	2,100	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP.HCM	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6729	Myvita Multivitamin Orange	Vitamin C; Vitammin B1; Vitammin B2; Vitammin B6; Vitammin PP; Vitammin B5; Vitammin B12; Vitammin B9; Vitammin B8; Vitammin E	75 mg; 1.5mg; 2mg; 4mg; 18mg; 6.5mg; 4mg; 0.4mg; 0.15mg; 20IU	VD-10671-10	Tuýp 20 viên nén sủi bọt	Viên	950	Công ty cổ phần S.P.M	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6730	Myvita Vitamin C75 Lemon/Orange	Vitamin C	75 mg	VD-7746-09	Tuýp 20 viên nén sủi bọt	Viên	750	Công ty cổ phần S.P.M	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	

6731	Myvita Kids Orange/Strawberry	Vitamin C; Vitamin B1; Vitamin B2; Vitamin PP; Vitamin B5; Vitamin B6; Vitamin B8; Vitamin B9; Vitamin E	40 mg; 0.6mg; 0.6mg; 5mg; 2mg; 1mg; 0.08mg; 0.05mg; 4IU	VD-11268-10	Tuýp 20 viên nén sủi bọt	Viên	825	Công ty cổ phần S.P.M	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6732	Enrofet	Nabumeton	500mg	VD-13095-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang phim	Viên	6,250	Công ty cổ phần S.P.M	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6733	SaVi 3B	Thiamin mononitrate; Pyridoxin hydrocloride; Cyanocobalanmine	100 mg; 100mg; 100mg	VD-16030-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim	Viên	1,495	Công ty cổ phần Dược phẩm SAVI	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6734	Cholestan	Bột nghệ, cồn nghệ		VD-4843-08		Viên	1,200	Công ty cổ phần dược phẩm TW25	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6735	Hepaphyl	Bột diệp hạ châu, Cồn nghệ		VD-5167-08		Viên	1,875	Công ty cổ phần dược phẩm TW25	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6736	Tribelus	Cao đặc Bạch tật lê	250mg	V287-H12-13		Viên	2,500	Công ty cổ phần dược phẩm TW25	Sở Y tế Hồ Chí Minh	25/12/2015	
6737	Dầu gió trắng hiệu cây búa (Axe brand universal oil) 5ml	Menthol (bạc hà); Eucalyptus Oil (dầu khuynh diệp); Methyl Salicylate; Camphor (long não); Esential Oil (tinh dầu); Liquid paraffin (dung dịch paraffin) vừa đủ	20 g; 15g; 15g; 5g; 12g; 100g (ml)	VD-10715-10		Chai	17,550	Công ty TNHH Leung Kai Food VN	Sở Y tế Bà Rịa - Vũng Tàu	1/9/2015	
6738	Dầu gió trắng hiệu cây búa (Axe brand universal oil) 10ml	Menthol (bạc hà); Eucalyptus Oil (dầu khuynh diệp); Methyl Salicylate; Camphor (long não); Esential Oil (tinh dầu); Liquid paraffin (dung dịch paraffin) vừa đủ	20 g; 15g; 15g; 5g; 12g; 100g (ml)	VD-10715-10		Chai	25,350	Công ty TNHH Leung Kai Food VN	Sở Y tế Bà Rịa - Vũng Tàu	1/9/2015	
6739	Dầu hồng hoa hiệu cây búa (Axe brand red flower oil) 6ml	Tinh dầu lá quế (Cinnamon Leaf Oil); Tinh dầu quế (Cinnamin Oil); Tinh dầu sả (Citronella Oil); Tinh dầu thông (Turpentine Oil); Dầu ớt (Capsicum Oleoresin); Bột huyết rồng (Sanguis Draconis); Methyl Salicylate	4 ml; 5ml; 2ml; 22ml; 1ml; 0.3g; 65.69ml	VD-20068-13	Chai 100 ml	Chai	25,272	Công ty TNHH Leung Kai Food VN	Sở Y tế Bà Rịa - Vũng Tàu	1/9/2015	
6740	Spasless	Phloroglucinol; Trimetyl Phloroglucinol	40mg; 0.03mg	VD-19831-13	Hộp 6 ống	Ống	18,000	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6741	Eftisucral 1000mg	Sucralfat	1000 mg	VD-22110-13	Hộp 30 gói	Gói	2,200	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6742	Lecerex 200	Celecoxib	200 mg	VD-22077-15	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén	Viên	1,200	Chi nhánh công ty CP Armephaco (XN DP 150)	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6743	Thuốc gói L-BiO-3D	Hỗn hợp probiotics bao vi nang (gồm latobacillus acidophius, latobacillus rhamnosus, bifidobacterium longum) >= 108 CFU/g	>= 108 CFU/g	QLSP-0746-13	Hộp 10 gói x 1g; Hộp 30 gói x 1g; Hộp 100 gói x 1g	Gói	4,410	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar Austrapharm	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6744	Povidine 10%	Povidon iodin		VD-15400-11	Bình 5 lít	Bình	630,000	Công ty CPDP Dược liệu Pharmedic	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6745	Viên nang Bổ trung Ích khí	Hoàng kỳ; Sài hồ; Thăng ma; Đảng sâm; Trần bì; Đương quy; Cam thảo; Gừng tươi; Bạch truật	1000mg; 300mg; 300mg; 300mg; 300mg; 300mg; 100mg; 100mg; 300mg	VD-21860-14	Lọ 60 viên nang; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,340	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6746	Viên nang Kim Tiền Thảo	Kim tiền thảo; Râu mèo	2400 mg; 1000mg	VD-21859-14	Lọ 60 viên nang; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,490	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	

6747	Khang Minh Lục vị nang	Thục địa; Hoài Sơn; Sơn Thù; Đơn bì; Trạch tả; Phục linh	240mg; 120mg; 120mg; 90mg; 90mg; 90mg	VD-21857-14	Lọ 60 viên nang; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,245	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6748	Khang Minh Tỷ viêm nang	Tân di hoa; Xuyên khung; Thăng ma; Bột Bạch chí; Cam thảo	600mg; 300mg; 300mg; 300mg; 50mg	VD-21858-14	Lọ 60 viên nang; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,330	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6749	Hoạt huyết dưỡng não	Đinh lăng; Cao Bạch quả	1500 mg; 50mg	VD-16697-12	Lọ 60 viên nang; Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,900	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6750	Khanh Minh Thanh Huyết nang	Kim ngân hoa; Bồ công anh; Nhân trần tía; Nghệ; Thương nhĩ tử; Sinh địa; Cam thảo	300 mg; 300mg; 300mg; 200mg; 150mg; 150mg; 50mg	VD-22168-15	Lọ 60 viên nang; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,650	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6751	Viên nang Linh Chi	Linh chi	3000 mg	VD-21861-14	Lọ 60 viên nang; Hộp 3 vỉ x 10 viên nang	Viên	3,100	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6752	Kalecin 250mg/5ml	Clarithromycin	250mg/5ml	VD-12498-10	Hộp 1 chai x 50g bột pha hỗn dịch uống	Chai	187,500	Công ty cổ phần hoá - dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6753	Quincef 125mg/5ml	Cefuroxim	125mg/5ml	VD-21433-14	Hộp 1 chai 38g bột pha hỗn dịch uống	Chai	75,000	Công ty cổ phần hoá - dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6754	Lincomycin 500 mg	Lincomycin	500mg	VD-14806-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	Viên	1,800	Công ty cổ phần hoá - dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6755	Lysinkid-Ca	L-Lysine HCL; Thiamin HCL; Riboflavin; Pyridoxin HCl; Nicotinamid; Alpha Tocophetyl acetat; Calcium	0.6g; 6mg; 6.7mg; 12mg; 40mg; 30mg; 260mg	VD-13557-10	Hộp 1 chai 30 ml siri	Chai	24,375	Công ty cổ phần hoá - dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6756	Lysinkid-Ca	L-Lysine HCL; Thiamin HCL; Riboflavin; Pyridoxin HCl; Nicotinamid; Alpha Tocophetyl acetat; Calcium	1.2 g; 12mg; 13.39mg; 24mg; 80mg; 60mg; 520mg	VD-13557-10	Hộp 1 chai 60 ml siro	Chai	31,250	Công ty cổ phần hoá - dược phẩm Mekophar	Sở Y tế Hồ Chí Minh	20/10/2015	
6757	Crila	Cao khô trinh nữ hoàng cung	250mg (tương đương 1,25mg Alcaloid toàn phần)	VD-15304-11	Hộp 4 chai x 40 viên, hộp/túi/10 vỉ x 10 viên nang	viên	2,650	Công ty TNHH Thiên Dược	Sở Y tế Bình Dương	21/6/2016	
6758	Enterpass	Alpha amylase; Simethicon; Papain	100mg; 30mg; 100mg	VD-6783-09	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm	viên	1,800	Công ty Cổ phần dược phẩm Medisun	Sở Y tế Bình Dương	21/6/2016	
6759	Glucose 5%	Dextrose monohydrate	5g (tương đương Dextrose Anhydrous 4.546g)	VD-24423-16	Chai 500ml	chai	13,381	Công ty Cổ phần Otsuka OPV	Sở Y tế Đồng Nai	29/6/2016	
6760	Actadol Extra	Paracetamol; Cafein	500mg; 65mg	VD-21884-14	Vỉ 10, vỉ 4 viên BP	viên	710	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6761	Adhema	Sắt Fumarat, Acid Folic	200mg; 1mg	VD-21885-14	Vỉ 10 viên nang	viên	710	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6762	Calcichew	Calcicacbonat	1250mg	VD-14379-11	Lọ 30 viên nén nhai	viên	1,910	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6763	Gel xoa bóp hiệu con gấu	Methylsalicylat; Menthol		VD-17519-12	Tub 10g	tub	8,980	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6764	Genxanson	Gentamicin; Clotrimazol; Dexamethason acetat	10,000IU; 100mg; 5mg	VD-18762-13	Tub 10g	tub	7,315	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	

6765	Fusidic 2%	Acid Fusidic	2%	VD-21346-14	Tub 10g, 5g, 15g	tub	27,318	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6766	Chlorocina-H	Cloramphenicol; Hydrocortison	1%; 0.75%	VD-16577-12	Tub 4g	tub	4,836	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6767	Vitamin B1 100mg	Vitamin B1	100mg	VD-11136-10	Vỉ 10 v.caplet	viên	493	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6768	Vitamin B1 10mg	Vitamin B1	10mg	VD-14978-11	lọ 1000, lọ 200 viên nén	viên	60	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6769	Vitamin B1 250mg	Vitamin B1	250mg	VD-15756-11	vỉ 10 viên nén	viên	590	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6770	Vitamin B6 100mg	Vitamin B6	100mg	VD-11137-10	Vỉ 10 v.caplet	viên	300	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6771	Vitamin B6 10mg	Vitamin B6	10mg	VD-14979-11	lọ 1000 viên nén	viên	54	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6772	Volderfen emugel	Diclofenac diethylamin	1%	VD-11681-10	tub 10g, 20g	tub	7,769	Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Sở Y tế Quảng Bình	21/6/2016	
6773	Hoạt huyết Thephaco	Đương qui; Sinh địa; Xuyên khung; Ngưu tất; Ích mẫu	300mg; 300mg; 60mg; 140mg; 140mg	VD-21708-14	Hộp 2 vỉ x 20 viên; hộp 5 vỉ x 20 viên	viên	905	Công ty CP dược VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	1/7/2016	
6774	Natri clorid 0.9%	Natri clorid	0.90%	VD-12436-10		Hộp	2,900	Công ty CP dược phẩm trung ương 25	Sở Y tế Hồ Chí Minh	4/7/2016	
6775	Mocrea Tenofovir	Tenofovir disoproxil fumarat	300mg	QLĐB-500-15	Hộp 1 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	25,000	Chi nhánh Công ty CP Armephaco (XN DP 150)	Sở Y tế Hồ Chí Minh	4/7/2016	
6776	Thuốc gói Bacivit	Latobacillus acidophilus	100,000,000CFU	QLSP-833-15	Hộp 14 gói x 1g; Hộp 25 gói x 1g; Hộp 100 gói x 1g	gói	955	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar - Austrapharm	Sở Y tế Hồ Chí Minh	4/7/2016	
6777	Thuốc gói Bacivit-H	Latobacillus acidophilus	1,000,000,000CFU	QLSP-834-15	Hộp 14 gói x 1g; Hộp 25 gói x 1g; Hộp 100 gói x 1g	gói	1,002	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar - Austrapharm	Sở Y tế Hồ Chí Minh	4/7/2016	
6778	Salymet	Methyl salicyalat; Menthol; Long não		VD-22126-15	Hộp 1 tuýt	tuýt	7,560	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Sở Y tế Hồ Chí Minh	4/7/2016	
6779	Sibemag	Magie + vitamin B6		VD-13368-10	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	630	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Sở Y tế Hồ Chí Minh	4/7/2016	
6780	Maxgel	Gentamycin dưới dạng muối sulfat; Betamethason dipropionat; Clotrimazol	10mg; 6.4mg; 100mg	VD-21968-14	Hộp 1 tuýt 10g	tuýt	10,000	Công ty cổ phần S.P.M	Sở Y tế Hồ Chí Minh	4/7/2016	
6781	Digelase	Pancreatin; Cao mật bò; Dimethicone	176mg; 25mg; 25mg	VD-6484-08	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	1,400	Công ty cổ phần S.P.M	Sở Y tế Hồ Chí Minh	4/7/2016	
6782	Apfu	Cefpodoxim	200mg	VD-18939-13	Hộp 1 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	15,000	Công ty TNHH US Pharma USA	Sở Y tế Hồ Chí Minh	4/7/2016	

6783	Bổ phế dịu hen	Nhân sâm; Tắc kè; Hạnh nhân; Bạch linh; Bối mẫu; Tri mẫu; Tang bạch bì; Cam thảo; Talc	100mg; 30mg; 150mg; 100mg; 80mg; 120mg; 100mg; 60mg; 3mg	VNB-3931-05 (QĐGH số 1737/QĐ-BYT ngày 10/5/2016)		viên	905	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	Sở Y tế Hưng Yên	7/11/2016	
6784	Hà thủ ô	Hà thủ ô đỏ; Bột sắn; Canxi carbonat; Magnesi stearat	3g; 185mg; 59mg; 6mg	VNB-3987-05 (QĐGH số 1737/QĐ-BYT ngày 10/5/2016)		viên	889	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	Sở Y tế Hưng Yên	7/11/2016	
6785	Bột lợi sữa	Đẳng sâm; Đương quì; Cát cánh; Mạch môn; Thông thảo; Hoàng kỳ; Mộc thông; Glucose	4.8g; 2.4g; 1.8g; 2.4g; 1.8g; 3.6g; 3g; 3g	VNB-3644-05 (QĐGH số 1737/QĐ-BYT ngày 10/5/2016)		gói	7,341	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	Sở Y tế Hưng Yên	7/11/2016	
6786	Cảm xuyên hương	Xuyên khung; Bạch chỉ; Hương phụ; Quế; Gừng; Cam thảo bắc; PVP; Ethanol 90%; Talc	130mg; 165mg; 132mg; 6mg; 15mg; 5mg; 5mg; 0.05ml; 10mg	V1096-H12-10 (QĐGH số 1737/QĐ-BYT ngày 10/5/2016)		viên	635	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	Sở Y tế Hưng Yên	7/11/2016	
6787	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đinh lăng; Cao khô bạch quả; Tinh bột sắn; Avicel; Magnesi carbonat; Lactose; Magnesi stearat; Đường trắng; PVP; Erythrocin-Lake; Than hoạt tính; Parafin; Talc; Calci carbonat	230mg; 10mg; 32.5mg; 40mg; 40mg; 22.5mg; 3mg; 160mg; 0.4mg; 1.4mg; 0.08mg; 0.06mg; 27.5mg; 27.5mg	VNB-4652-05 (QĐGH số 1737/QĐ-BYT ngày 10/5/2016)		viên	501	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Hoàng Ân	Sở Y tế Hưng Yên	7/11/2016	
6788	Kali clorid	Kali clorid	500mg/5ml	VD-12995-10	Hộp 50 ống	ống	3,300	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	7/11/2016	
6789	Propara 150	Paracetamol; Lidocain HCl	(150mg; 10mg)/1ml	VD-13004-10	Hộp 2 vỉ x 6 ống; Hộp 1 vỉ x 5 ống; Hộp 10 ống; Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	6,500	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	7/11/2016	
6790	Propara 450	Paracetamol; Lidocain HCl	(450mg; 30mg)/1ml	VD-13005-10	Hộp 3 vỉ x 5 ống; Hộp 1 vỉ x 5 ống; Hộp 10 ống; Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	9,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	7/11/2016	
6791	Paparin	Papaverin HCl	40mg/2ml	VD-20485-14	Hộp 1 vỉ x 5 ống; Hộp 1 vỉ x 6 ống; Hộp 2 vỉ x 6 ống; Hộp 2 vỉ x 5 ống; Hộp 5 vỉ x 10 ống	ống	5,100	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	7/11/2016	
6793	Franlucat	Montelukast	4mg	VD-13143-10	Vỉ 7 viên nhai; Hộp 4 vỉ	viên	6,500	Công ty liên doanh dược phẩm ÉLOGE FRANCE Việt Nam	Sở Y tế Bắc Ninh	15/7/2016	
6794	Franlex	Cephalexin	500mg	VD-15916-11	Vỉ 10 viên; Hộp 10 vỉ	viên	2,136	Công ty liên doanh dược phẩm ÉLOGE FRANCE Việt Nam	Sở Y tế Bắc Ninh	15/7/2016	
6795	Alphachymotrypsin éloge	Alphachymotrypsin		VD-14855-11	Vỉ 10 viên; Hộp 2 vỉ	viên	1,770	Công ty liên doanh dược phẩm ÉLOGE FRANCE Việt Nam	Sở Y tế Bắc Ninh	15/7/2016	
6796	Besamux	Acetylcystein	200mg	VD-13141-10	Hộp 30 gói	gói	2,150	Công ty liên doanh dược phẩm ÉLOGE FRANCE Việt Nam	Sở Y tế Bắc Ninh	15/7/2016	

6797	Cimetidin Kabi 200	Cimetidin	200mg/2ml	VD-20308-13	Hộp 10 ống	ống	2,500	Công ty CP Fresenius Kabi Bidiphar	Sở Y tế Bình Định	21/7/2016	
6798	Vitamin B12 Kabi 1000mcg	Vitamin B12	1000mcg/1ml	VD-18044-12	Hộp 10 ống	ống	1,000	Công ty CP Fresenius Kabi Bidiphar	Sở Y tế Bình Định	21/7/2016	
6799	Vitamin C Kabi 500mg/5ml	Vitamin C	500mg/5ml	VD-18045-12	Hộp 6 ống	ống	2,400	Công ty CP Fresenius Kabi Bidiphar	Sở Y tế Bình Định	21/7/2016	
6800	Ringer lactate	Natri clorid; Kali clorid; Natri lactat; Calci clorid		VD-22591-15	Chai 500ml	Chai nhựa	10,500	Công ty CP Fresenius Kabi Bidiphar	Sở Y tế Bình Định	21/7/2016	
6801	Natri clorid 0.9%	Natri clorid	0.90%	VD-21954-14	Chai 500ml	Chai nhựa	10,000	Công ty CP Fresenius Kabi Bidiphar	Sở Y tế Bình Định	21/7/2016	
6802	Adipin-5	Amlodipin	5mg	VD-9380-09	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên nén	840	Công ty CPDP Euvipharm thành viên tập đoàn Valeant	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6803	Acefalgan 500	Paracetamol	500mg	VD-8605-09	Hộp 4 vỉ x 4 viên	Viên sủi	2,100	Công ty CPDP Euvipharm thành viên tập đoàn Valeant	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6804	Alverin	Alverin citrat	40mg	VD-13373-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên	viên nén	735	Công ty CPDP Euvipharm thành viên tập đoàn Valeant	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6805	Ufamezol	Omeprazol	40mg	VD-9408-09	Hộp 5 vỉ x 20 viên	viên nang	1,260	Công ty CPDP Euvipharm thành viên tập đoàn Valeant	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6806	Độc hoạt ký sinh	Độc hoạt; phòng phong; đương quy; xuyên khung; bạch thược; sinh địa; đảng sâm; cam thảo; quế; phục linh; tế tân; tần giao; ký sinh; đỗ trọng; ngưu tất; hoạt thạch	4g; 1g; 1g; 1g; 2g; 1g; 1g; 0.5g; 0.5g; 1g; 1g; 1g; 4g; 2g; 1g	V1132-H12-10	Hộp 1 lọ 28g hoàn cứng	lọ	50,000	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6807	Thuốc ho người lớn	Sinh địa; mạch môn; cam thảo; huyền sâm; bối mẫu; đơn bì; bạc hà; bạch thược; nước; đường vừa đủ	35g; 31g; 31g; 26g; 22g; 31g; 22g; 22g	V1136-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	chai	46,000	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6808	Lục vị	Thục địa; mẫu đơn bì; trạch tả; hoài sơn; sơn thù; phục linh; hoạt thạch	6.5g; 3.5g; 3.5g; 4g; 4g; 3.5g	V100-H12-13	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	lọ	73,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6809	Hương sa lục quân	Đảng sâm; Bạch truật; phục linh; cam thảo; mộc hương; sa nhân; hoạt thạch	5g; 5g; 4g; 3g; 4g; 4g	V98-H12-13	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	lọ	73,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6810	Phong thấp hoàn	Khương hoạt; khương hoàng; đương quy; hoàng kỳ; xích thược; phòng phong; cam thảo	4g; 4g; 4g; 4g; 4g; 4g; 1.5g	V101-H12-13	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	lọ	73,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6811	An thần bổ tâm	Sinh địa; mạch môn; đan sâm; cam thảo; đảng sâm; bạch linh; huyền sâm; đương quy; cát cánh; thiên; viễn chí; bá tử nhân; ngũ vị tử; táo nhân; hoạt thạch	7.2g; 1.8g; 0.9g; 0.9g; 0.9g; 0.9g; 0.9g; 1.8g; 0.9g; 1.8g; 0.9g;1.8g; 1.8g; 1.8g	V1133-H12-10	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	lọ	73,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6812	Ngân kiều giải độc	Kim ngân hoa; bạc hà; cam thảo; kinh giới; đạm trúc diệp; liên kiều; cát cánh; đạm đậu xị; ngưu bàng tử; hoạt thạch	5g; 0.5g; 2.5g; 4g; 2g; 5g; 2.5g; 0.5g; 2.5g	V1135-H12-10	Hộp 1 lọ 30g hoàn cứng	lọ	73,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6813	Tỷ tiên phương	Sài hồ; bạch chỉ; cát căn; bạch thược; cam thảo; cát cánh; hoàng cầm; thạch cao; khương hoạt; hoạt thạch	3.3g; 5.3g; 2.1g; 1g; 1g; 1.3g; 3.3g; 1g; 3.1g	V1137-H12-10	Hộp 1 lọ 28g hoàn cứng	lọ	73,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	

6814	Cồn xoa bóp trật đã thấp khớp	Ô đầu; huyết giác; long não; mã tiền; nhũ hương; một dược; đinh hương; gừng; đại hồi; địa liền	1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g	VND-4310-05	Chai 100ml	chai	35,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6815	Đại bổ linh chi sâm	thục địa; xuyên khung; đương quy; bạch thược; sa nhân; nhân sâm; hoàng kỳ; bạch phục linh; bạch truật; linh chi; táo nhân; cam thảo; đại táo; tá dược; nước; đường vừa đủ	20g; 15g; 15g; 15g; 10g; 30g; 25g; 15g; 15g; 30g; 10g; 10g; 10g	V436-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	chai	45,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6816	Lương huyết giải độc gan	Đảng sâm; long đơm thảo; hoàng cầm; trạch tả; sài hồ; cam thảo; sinh địa; mộc thông; chi tư; đại hoàng; atiso lá; tá dược; đường; nước vừa đủ	10g; 15.5g; 15.5g; 15.5g; 14g; 14g; 28g; 13g; 28g; 28g; 28g	V1567-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	chai	45,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6817	Dưỡng âm Thanh phế thủy	Sinh địa; mạch môn; cam thảo; huyền sâm; bối mẫu; đơn bì; bạc hà; bạch thược; tá dược; đường; nước vừa đủ	35g; 31g; 31g; 26g; 22g; 31g; 22g; 22g	V1566-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	chai	45,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6818	Thuốc ho trẻ em bổ phổi	Bách bộ; bọ mắm; cam thảo; cát cánh; tinh dầu bạc hà; trần bì; mạch môn; tá dược; đường; nước vừa đủ	10g; 20g; 2.1g; 2.3g; 0.04g; 3.3g; 10g	V437-H12-10	Hộp 1 chai 55ml	chai	45,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6819	Tê thấp cốt thống thủy	Phòng phong; xuyên khung; đương quy; bạch thược; đỗ trọng; tế tân; quế; ngưu tất; cam thảo; tá dược; đường; nước vừa đủ	25g; 30g; 30g; 20g; 20g; 20g; 25g; 30g; 20g	VD-0825-06	Hộp 1 chai 220ml	chai	45,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6820	Xuân nữ dưỡng huyết	Sinh địa; xuyên khung; đương quy; bạch thược; hương phụ; ích mẫu; ngải cứu; đan sâm; sa nhân; tá dược; đường; nước vừa đủ	30.8g; 22g; 30.8g; 17.6g; 26.4g; 30.8g; 26.4g; 19.8g; 15.4g	V439-H12-10	Hộp 1 chai 220ml	chai	45,500	Công ty TNHH MTV DP Phước Sanh Pharma	Sở Y tế Long An	21/7/2016	
6821	Sylhepgan	L-Ornithin L-Aspartat	500mg	VD-19909-13	Hộp 6 vỉ, 12 vỉ x 5 viên	Viên	5,000	Công ty CPDP Nam Hà	Sở Y tế Nam Định	8/4/2016	
6822	Gilovit	Gingko biloba extract 40mg; vitamin A; vitamin C; vitamin B1; vitamin B6		VD-16775-12	Vỉ 10 viên nang mềm, Hộp 3 vỉ	Viên	2,300	Công ty CPDP Nam Hà	Sở Y tế Nam Định	8/4/2016	
6823	Microxative 3.75g	sorbitol 1.875g Natri citr 0,27g	3.75g	VD-18634-13	Hộp 6 tuýp	Tuýp	9,707	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6824	Microxative 6.25g	sorbitol 1.875g Natri citr 0,27g	6.25g	VD-18634-13	Hộp 6 tuýp	Tuýp	9,742	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6825	Dentimex	Cefdinir	300mg	VD-18626-13	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	13,582	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6826	Ferimax	Sắtll Fumarat 200mg Acid folic 1000 mcg Vitamin B12 10 mcg		VD-18630-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	466	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6827	Camezin	Paracetamol 300 mg Chlopheniramin Maleat 3mg		VD-18617-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	377	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6828	Salbutamol 4mg	Salbutamol 4mg	4mg	VD-18647-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	142	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6829	Aminazin 25mg	Clopromazin HCL 25mg	25 mg	VD-19956-13	Lọ 600 viên	Viên	199	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6830	Doxycyclin 100mg	Doxycyclin 100 mg	100 mg	VD-18628-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	440	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6831	Fascapin -20	Nifedipin 20 mg	20 mg	VD-18629-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	728	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6832	Isoniazid 50mg	Isoniazid 50 mg	50 mg	VD-18632-13	Lọ 1500 viên	Viên	82	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6833	Nước cất pha tiêm 5ml	Nước cất pha tiêm 5ml	5ml	VD-18637-13	Hộp 50 ống	Ống	991	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6834	Papaverin HCL	Papaverin HCL 40mg	40mg	VD-19958-13	Lọ 100 viên	Viên	245	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6835	Piracetam 400mg	Piracetam 400mg	400mg	VD-18641-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	443	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	

6836	Penicilin V Kali 1.000.000IU	Penicilin (dưới dạng Phenoxymethylpenicilin Kali) 1.000.000IU	1.000.000IU	VD-19959-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,020	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6837	Cloromycin 0,25g	Cloramphenicol 250mg	250mg	VD-18625-13	Lọ 400 viên	Viên	584	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6838	Cloromycin 0,25g	Cloramphenicol 250mg	250mg	VD-18625-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	604	Dopharma	Sở Y tế Hà Nội	26/5/2016	
6839	Giải nhiệt tiêu ban lộ	Bối mẫu, Trần bì, Xương hồ, Cương tàm, Bạc hà, Thiên trúc hoàng, Cam thảo, Phòng phong, Kim ngân hoa, Thiên hoa phấn, nước, đường vừa đủ 100ml	12g, 12g, 6g, 7g, 15g, 6g, 7g, 8g, 15g, 12g	V97-H12-13	Chai 100ml	chai	33,000	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Phướng Sanh Pharma	Sở y tế Long An	25/8/2016	
6840	Dimicox	Meloxicam	7.5mg	VD-6782-09	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang mềm	viên	705	Công ty Cổ phần Dược phẩm Medisun	Sở Y tế Bình Dương	29/8/2016	
6841	TRIBF	Vitamin B1; Vitamin B6; Vitamin B12	125mg; 125mg; 250mcg	VD-17135-12	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	560	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	25/8/2016	
6842	VITAMIN B1 250MG	Thiamine mononitrate	250mg	VD-19114-13	Chai 100 viên nang		505	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	25/8/2016	
6843	VITAMIN B1 50MG	Thiamine mononitrate	50mg	VD14505-11	Chai 100 viên nén		109	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	25/8/2016	
6844	VITAMIN B6 250MG	Pyridoxine HCl	250mg	VD-15533-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên		490	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	25/8/2016	
6845	VITAMIN B1 250MG	Thiamine mononitrate	250mg	VD-15532-11	Hộp 10 vỉ x 10 viên		570	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	25/8/2016	
6846	VITAMIN B1-B6-B12	Thiamine nitrate; Pyridoxin HCl; Cyanocobalamin	125mg; 125mg; 125mcg	VD-11851-10	Hộp 10 vỉ x 10 viên		540	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	25/8/2016	
6847	VITAMIN B1-B6-B12	Thiamine nitrate; Pyridoxin HCl; Cyanocobalamin	125mg; 125mg; 125mcg	VD-16654-12	Chai 50 viên		440	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	25/8/2016	
6848	Ratidin 150mg	Ranitidin Hydrochlorid		VD-24155-16	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	630	Cty CP DP Dược liệu Pharmedic	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	26/8/2016	
6849	Ratidin F 300mg	Ranitidin Hydrochlorid		VD-24156-16	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	998	Cty CP DP Dược liệu Pharmedic	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	26/8/2016	
6850	VNM Doginine 200mg	Arginin HCl	200mg	VD-11311-10	Hộp 12 vỉ x 5 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	2,000	Cty Liên doanh DP Mebiphar - Austrapharm	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	26/8/2016	
6851	VNM Austen-S	Vitamin E (dl-alpha tocopheryl acetat)	400IU	VD-23264-15	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	1,260	Cty Liên doanh DP Mebiphar - Austrapharm	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	26/8/2016	
6852	Orieso 40mg	Esomeprazol	40mg	VD-19128-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	9,638	Cty CP SX-TM DP Đông Nam	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	26/8/2016	
6853	Cophacefpo 200	Cefpodoxime	200mg	VD-22713-15	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	9,000	Xí nghiệp DP 150	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	26/8/2016	
6854	Trihexyphenidyl	Trihexyphenidyl hydroclorid	2mg	VD-10165-10	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén	Viên	158	Cty CP DP Dược liệu Pharmedic	Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh	26/4/2016	

6855	Tư âm bổ thận Thiên Quang	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Phục linh; Trạch tả; Tinh bột; Bột Talc Vđ	20g; 10g; 10g; 7.5g; 7.5g; 7.5g; 0.3g; 50g	V238-H12-13	Lọ 50g	Lọ	55,000	CSSX thuốc Đông y dược Thiên Quang	Sở Y tế Ninh Thuận	10/10/2016	
6856	Cloramphenicol	Cloramphenicol 0,4%	0,4% 8ml	VD-23152-15	Hộp 1 lọ 8ml	Lọ	2,550	Công ty Cổ phần dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	4/11/2016	
6857	Thefycold	Phenylephrin HCL 10mg, Clorpheniraminmaleat 2mg	4mg/2mg	VD-20941-14	Hộp 25 vỉ x 4 viên nén bao phim	Viên	715	Công ty Cổ phần dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	4/11/2016	
6858	Omethepharm	Omeprazole 20mg (dạng pellet bao tan trong ruột)	20mg	VD-18039-12	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng, hộp 1 lọ x 14 viên nang cứng	Viên	800	Công ty Cổ phần dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	4/11/2016	
6859	Soluthepharm	Methylprednisolon 4mg	4mg	VD-18803-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, hộp 20 vỉ x 10 viên nén, Hộp 50 vỉ x 10 viên nén	Viên	850	Công ty Cổ phần dược-VTYT Thanh Hóa	Sở Y tế Thanh Hóa	4/11/2016	
6860	Cloramphenicol 0,4%	Cloramphenicol 0,4%	0,4% 8ml	VD-11223-10	Hộp 1 lọ 8ml	Lọ	3,000	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Sở Y tế Hải Dương	11/7/2016	
6861	Cynara	Cao đặc actiso (18:1) 200mg	200mg	VD-23760-15	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ x 10 viên	Viên nang cứng	1,500	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Sở Y tế Hải Dương	11/7/2016	
6862	Aciclovir 400mg	Aciclovir 400mg	400mg	VD-24375-16	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Viên nang mềm	2,530	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Sở Y tế Hải Dương	11/7/2016	
6863	Cloramphenicol	Cloramphenicol	1g	VD-19466-13	Hộp 10 lọ, 25 lọ, 50 lọ bột pha tiêm	Lọ	13,000	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Sở Y tế Hà Nội	16/11/2016	
6864	Hoạt huyết dưỡng não DHG	Cao khô đinh lăng, Cao khô bạch quả	194mg (tương đương 970mg dược liệu khô); 10mg (tương đương flavonoid toàn phần 2,4mg)	VD-24102-16	Hộp 3 vỉ x 20 viên	Viên	840	Công ty CP Dược Hậu Giang	Sở Y tế Cần Thơ	9/11/2016	
6865	Choliver	Cao Actiso, Cao mật heo, Bôt nghệ	25mg; 25mg; 50mg	VD-7424-09 (công văn gia hạn số 21483/QLD-ĐK)	Hộp t tuýp x 100 viên nén bao đường	Viên	315	Công ty CP Dược Hậu Giang	Sở Y tế Cần Thơ	9/11/2016	
6866	Vân mộc hương	Vân mộc hương	0.1g	V1668-H12-10	Lọ 80 viên	Viên	145	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng	Sở Y tế Lâm Đồng	8/11/2016	
6867	Dầu Gừng Thái Dương	TD Bạc hà, Menthol, TD Long não, TD Hương nhu, TD Quế, Methyl salicilat, gừng		V12-H12-13	Lọ 6ml	Lọ	30,000	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Sở Y tế Hà Nam	28/11/2016	
6868	Tuần hoàn não Thái Dương	Cao đinh lăng, Cao lá Bạch quả		V155-H12-13	Chai 250ml	Chai	42,000	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Sở Y tế Hà Nam	28/11/2016	
6869	Cao dan Salonpas 12 miếng	Dl-camphor, L-menthol, Methyl Salicylate, Tocopherol Acetate		VD-9162-09	Hộp 1 bao 12 miếng	Hộp	12,250	Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam	Sở Y tế Đồng Nai	12/12/2016	
6870	Salonsip Gel-Patch	Glycol Salicylate và L-menthol		VD-13185-10	Hộp 20 miếng	Hộp	146,000	Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam	Sở Y tế Đồng Nai	12/12/2016	
6871	Salonpas gel 15g	L-menthol và Methyl Salicylate		VD-12687-10	Hộp 1 tuýp 15g	Hộp	20,500	Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam	Sở Y tế Đồng Nai	12/12/2016	

6872	Salonpas gel 30g	L-menthol và Methyl Salicylate		VD-12687-10	Hộp 1 tuýp 30g	Hộp	28,000	Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam	Sở Y tế Đồng Nai	12/12/2016	
6873	CALCIUM CORBIERE	Acide ascorbic; Glucoheptonate de calcium		VD-19429-13	Hộp 3 vỉ x 10 ống 10ml	Ống	4,766	Công ty cổ phần dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6874	CALCIUM CORBIERE	Acide ascorbic; Glucoheptonate de calcium		VD-19429-13	Hộp 3 vỉ x 10 ống 5ml	Ống	3,858	Công ty cổ phần dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6875	LACTACYD Feminine Hygiene	Lactic acid; Lactoserum Atomisat.		VD-16272-12	Hộp 1 Chai 250ml	Chai	56,114	Công ty cổ phần dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6876	LACTACYD Feminine Hygiene	Lactic acid; Lactoserum Atomisat.		VD-16272-12	Hộp 1 Chai 60ml	Chai	19,870	Công ty cổ phần dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6877	LACTACYD BB	Lactic acid; Lactoserum Atomisat.		VD-21888-14	Chai 250ml	Chai	56,114	Công ty cổ phần dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6878	LACTACYD BB	Lactic acid; Lactoserum Atomisat.		VD-21888-14	Chai 60ml	Chai	19,870	Công ty cổ phần dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6879	MAGNE B6 CORBIERE	Magnesi lactat, Pyridoxin HCl	470mg; 5mg	VD-21889-14	Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	1,402	Công ty cổ phần dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6880	ALPHACHYMOTRYPSINE Choay	Chymotrypsin 21 microkatals		VD-23000-15	Hộp 2 vỉ x 10 viên nhôm-nhôm	Viên	1,980	Công ty cổ phần dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6881	SORBITOL DELALANDE	Sorbitol 5 g.	5g	GC-232-14	Hộp 20 gói x 5g	Gói	1,532	Công ty cổ phần dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6882	MAALOX tablet	Nhôm hydroxyd gel khô 400mg (tương đương với 306mg nhôm hydroxyd), Magnesi hydroxyd 400mg	400mg; 400mg	VD-22048-14	Hộp 48 viên nén nhai	Viên	750	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6883	Sorbitol Stada 5g	Sorbitol	5g	VD-22014-14	Hộp 20 gói x 5g	Gói	860	Công ty TNHH Liên doanh Stada- Việt Nam	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6884	Decolgen ND	Paracetamol 500mg, Phenylephrin HCL 10mg	500mg; 10mg	VD-22382-15	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Viên	1,087	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	15/12/2016	
6885	Clazic SR	Gliclazid 30mg	30mg	VD-16447-12	Hộp 50 vỉ x 10 viên nén phóng thích kéo dài	Viên	1,122	Công ty TNHH United International Pharma	Sở Y tế Bình Dương	15/12/2016	
6886	Galepo	Natri chondrotin sulfat; Cholin bitartrat; Vitamin A; Vitamin E; Vitamin B1; Vitamin B2	100mg; 25mg; 2.500IU; 15IU; 20mg; 5mg	VD-7745-09	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,320	Công ty cổ phần S.P.M	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6887	Secnidaz	Secnidazole	500mg	VD-21010-14	Hộp 1 vỉ x 4 viên; Hộp 5 vỉ x 4 viên; Hộp 10 vỉ x 4 viên; Chai 500/1000 viên	Viên	2,500	Công ty cổ phần S.P.M	Sở Y tế TP. HCM	5/12/2016	
6888	Adofex	Ion sắt (sắt Aminoat); Vitamin B6; Vitamin B12; Acid Folic	60mg; 3mg; 15mcg; 1.5mg	VD-8988-09	Hộp 6 vỉ x 5 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 100 viên; chai 500 viên; chai 1000 viên	Viên	570	Công ty cổ phần S.P.M	Sở Y tế TP. HCM	12/5/2016	

6889	Paracold 150 FLU	Paracetamol; Chlopheniramine maleate	150mg; 1mg	VD-8946-09	Hộp 24 gói x 1.5g thuốc bột sủi bọt	Gói	1,775	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế TP. HCM	12/5/2016	
6890	Augbactam 1g/200mg	Amoxicillin; Clavulanic acid	1g; 200mg	VD-13551-10	Hộp 10 lọ thuốc bột pha tiêm	Lọ	34,000	Công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế TP. HCM	12/5/2016	
6891	Crila Forte	Cao khô trinh nữ hoàng cung 500mg (tương đương 2.5mg Alcaloid toàn phần)	500mg	VD-24654-16	Hộp 1 chai 20 viên; hộp 1 chai 60 viên; hộp 5 túi nhôm x 2 vỉ x 10 viên	Viên	5,385	Công ty TNHH Thiên Dược	Sở Y tế Bình Dương	15/12/2016	
6892	Paracold 150 Flu	Paracetamol 150mg Chlopheniramine maleate 1mg	150mg; 1mg	VD-8946-09	Hộp 24 gói x 1,5g thuốc bột sủi bọt	gói	1,775	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế tp Hồ Chí Minh	12/5/2016	
6893	Augbactam 1g/200mg	Amoxicillin 1g Clavulanic acid 200mg	1g;200mg	VD-13551-10	Hộp 10 lọ thuốc bột pha tiêm	lọ	34,000	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế tp Hồ Chí Minh	12/5/2016	
6894	Calvit-D	Calci gluconat, Vitamin D3	500mg; 200IU	VD-21555-14	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	Viên	336	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Sở Y tế Hậu Giang	11/11/2016	
6895	Vân mộc hương	Vân mộc hương	0.1g	V1668-H12-10	Lọ 80 viên	Viên	145	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng	Sở Y tế Lâm Đồng	11/8/2016	
6896	Vitamin B1+B6+B12	Thiamin nitrat 125mg; Pyridoxin Hcl 125mg; Cyanocobalamin 125mcg	125mg; 125mg; 125mcg	VD-16237-12	Chai 100 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	557	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Sở Y tế Vĩnh Long	21/12/2016	
6897	Vietamin B1 250mg	Thiamin nitrat 125mg	125mg	VD-16238-12	Chai 100 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	568	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Sở Y tế Vĩnh Long	21/12/2016	
6898	Testosteron 40mg	Testosteron Undecanoat 40mg	40mg	VD-22393-15	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	6,019	Chi nhánh công ty CPDP Phong Phú - Nhà máy sản xuất DP Usarichpharm	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	12/5/2016	
6899	Vinphazam	Piracetam; Cinarizin	400mg; 25mg	VD-19063-13	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	600	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	20/12/2016	
6900	Vinmotop	Nimodipin	30mg	VD-21405-14	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	8,400	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	20/12/2016	
6901	Vingentamin	Vitamin A, D3, E, B1, B2, B6, C, PP, B12, B9		VD-17595-12	Hộp 12 vỉ x 5 viên	Viên	2,300	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	20/12/2016	
6902	Siro ho bổ phổi	Bách bộ; Bọ mắm; Cam thảo; Cát cánh; Mạch môn; Thạch xương bồ; Tinh dầu bạc hà; Menthol; Vỏ quýt	6.25g+15g+1.375g+1.5g+6.25g+2.75g+0.025ml+0.025g+2.215g	V806-12-10	Chai 125ml	Chai	28,000	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng	Sở Y tế Lâm Đồng	6/1/2016	
6903	Mát gan giải độc	Cỏ tranh; Sâm đại hành; Lá Actiso; Cỏ mực; Lá dâu tằm; Củ sả; Cam thảo; Ké đầu ngựa; Gừng tươi; Vỏ quýt	16g+8g+24g+16g+16g+8g+6g+16g+8g+8g	V1148-H12-10	Chai 280ml	Chai	30,000	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng	Sở Y tế Lâm Đồng	6/1/2016	
6904	Vinluta	Glutathion	300mg	VD-19987-13	300mg, hộp 10 lọ	Lọ	35,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	1/11/2017	
6905	Vinluta	Glutathion	600mg	VD-19988-13	600mg, hộp 10 lọ	Lọ	52,000	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Sở Y tế Vĩnh Phúc	1/11/2017	
6906	Bofit F	Sắt fumarat, Acid folic, Vitamin B12	162mg; 0.75mg; 7.5mcg	VD-15977-11	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm	Viên	735	Công ty CP Dược Hậu Giang	Sở Y tế Cần Thơ	2/10/2017	
6907	Actisô	Cao khô Actisô	280mg	VD-22420-15	Hộp 10 ống x 10 ml dung dịch uống	Ống	3,150	Công ty CP Dược Hậu Giang	Sở Y tế Cần Thơ	2/10/2017	
6908	Oxy 5	Benzoyl Peroxide		VD-13694-10	Hộp 1 tuýp 10g	Hộp	42,300	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Sở Y tế Bình Dương	6/2/2017	

6909	Oxy 10	Benzoyl Peroxide		VD-13693-10	Hộp 1 tuýp 10g	Hộp	45,000	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Sở Y tế Bình Dương	6/2/2017	
6910	Paracold 250 Flu	Paracetamol 250mg Chlopheniramine maleate 1,5mg	250mg; 1.5mg	VD-8948-09	Hộp 24 gói x 1,5g thuốc bột sủi bọt	Gói	2,092	Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sở Y tế tp Hồ Chí Minh	5/12/2016	
6911	Tai biến Nhất Nhất	Băng phiến 26,6 mg; 500mg cao khô tương đương với: Nhân sâm 800 mg; Đương quy 800 mg; Tần Giao 800 mg; Mạch môn 533,3 mg …	300mg	V275-H12-13	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 12 vỉ x 10 viên, hộp 1 lọ 30 viên, hộp 1 lọ 60 viên	Viên	5,350	Công ty TNHH dược phẩm Nhất Nhất	Sở Y tế Long An	18/1/2017	
6912	Đại tràng hoàn - NB	Hoàng bá, Hoàng đằng, Bạch truật, Chỉ thực, Hậu phác, Mộc hương, Đại hoàng, Trạch tả	0.6g, 0.6g, 0.48g, 0.48g, 0.4g, 0.4g, 0.32g, 0.32g	V1426-H12-10	Hộp 10 gói x 4g hoàn cứng	Hộp	30,000	Công ty CPDP Ninh Bình	Sở Y tế Ninh Bình	30/3/2017	
6913	Khớp lưng tọa	Đỗ trọng, Ngưu tất, Tục đoạn, Phá cố chỉ, Ý dĩ, Đương quy, Bạch chỉ, Hạt sen, Cẩu tích, Độc hoạt, Thục địa, Cam thảo, Thổ phục linh	0.25g, 0.475g, 0.375g, 0.375g, 0.5g, 0.5g, 0.375g, 0.5g, 0.375g, 0.375g, 0.5g, 0.25g, 0.25g	VNB-4092-05	Hộp 15 gói x 5g hoàn cứng	Hộp	70,000	Công ty CPDP Ninh Bình	Sở Y tế Ninh Bình	30/3/2017	
6914	Bổ phế chỉ khái lộ 100ml	Bạch linh, Cát cánh, Tang bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Ô mai, Cam thảo, Bạch phàn, Bán hạ, Bách bộ, Tinh dầu bạc hà	0.72g, 1.366g, 1.5g, 0.525g, 0.966g, 1.333g, 1.125g, 0.473g, 0.166g, 1.17g, 1.233g, 0.008g	V1188-H12-10	Hộp 1 lọ 100ml	Hộp	22,000	Công ty CPDP Ninh Bình	Sở Y tế Ninh Bình	30/3/2017	
6915	Bổ phế chỉ khái lộ 125ml	Bạch linh, Cát cánh, Tang bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Ô mai, Cam thảo, Bạch phàn, Bán hạ, Bách bộ, Tinh dầu bạc hà	0.72g, 1.366g, 1.5g, 0.525g, 0.966g, 1.333g, 1.125g, 0.473g, 0.166g, 1.17g, 1.233g, 0.008g	V1188-H12-10	Hộp 1 lọ 125ml	Hộp	29,000	Công ty CPDP Ninh Bình	Sở Y tế Ninh Bình	30/3/2017	
6916	Cetirizine 10	Cetirizin dihydroclorid	10mg	VD-24210-16	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên (vỉ PVC/Alu)	viên	630	Công ty CPDP Imexpharm	Sở Y tế Đồng Tháp	14/3/2017	
6917	SECNIDAZ	Secnidazole	500mg	VD-21010-14	Hộp 1 vỉ x 4 viên; Hộp 5 vỉ x 4 viên, Hộp 10 vỉ x 4 viên, Chai 500/1000 viên	viên	3,000	Công ty Cor phần S.P.M	Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh	17/3/2017	
6918	Terpin codein 10	Terpin hydrat, codein phosphat	100mg; 10mg	VD-6745-09	Hộp 1 chai 400 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên nén	viên	680	Công ty CP Dược Cửu Long	Sở Y tế Vĩnh Long	25/4/2017	
6919	Terpin codein	Terpin hydrat, codein	100mg; 3.9mg	VD-16012-11	Hộp 10 vỉ, 50 vỉ x 10 viên; chai 100 viên nang	viên	590	Công ty CP Dược Cửu Long	Sở Y tế Vĩnh Long	25/4/2017	
6920	Terpin codein	Terpin hydrat, codein	100mg; 3.9mg	VD-16011-11	Hộp 10 vỉ, 50 vỉ x 10 viên; chai 100 viên bao đường	viên	590	Công ty CP Dược Cửu Long	Sở Y tế Vĩnh Long	25/4/2017	

6921	Terpin codein 5	Terpin hydrat, codein phosphat	100mg; 5mg	VD-18714-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 100 viên nang cứng	viên	590	Công ty CP Dược Cửu Long	Sở Y tế Vĩnh Long	25/4/2017	
6922	Terpin codein 5	Terpin hydrat, codein phosphat	100ng; 5mg	VD-18715-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 100 viên nang cứng	viên	590	Công ty CP Dược Cửu Long	Sở Y tế Vĩnh Long	25/4/2017	